ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ
HUYỆN ỦY THANH THỦY

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY
(1947 - 2024)

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY
(1947 – 2024)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập: TS. TRẦN CHÍ ĐẠT

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Giám đốc - Tổng biên tập: MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập nội dung: Nguyễn Khắc Hòa

Biên tập sách điện tử: Nguyễn Tiến Phát – Bùi Hữu Lộ

Trình bày, bìa: Nguyễn Hữu Chính

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 270-2025/CXBIPH/1-11/TTTT

Số quyết định xuất bản: 05/QĐ-NXB TTTT ngày 21/01/2025

ISBN: 978-604-45-0073-7

Nộp lưu chiểu Quý I năm 2025

ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ

HUYỆN ỦY THANH THỦY

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY
(1947 - 2024)

Tái bản có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY (1947 - 2024)

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung trên cơ sở kế thừa cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy 1947 - 2014)

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy khóa XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Thủy khóa XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO

Đ/c Trịnh Hùng Sơn	TVU, Bí thư Huyện ủy	*Trưởng ban*
Đ/c Nguyễn Văn Cường	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện	*Phó ban*
Đ/c Dương Quốc Lâm	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện	*Phó ban*
Đ/c Nguyễn Thị Như Hoa	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị	*Ủy viên*
Đ/c Vũ Minh Quốc	UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy	*Ủy viên*
Đ/c Đặng Văn Huệ	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	*Ủy viên*
Đ/c Hoàng Thị Phương An	UVBTV, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy	*Ủy viên*
Đ/c Nguyễn Văn Thanh	UVBTV, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện	*Ủy viên*
Đ/c Nguyễn Văn Đức	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện	*Ủy viên*
Đ/c Vũ Minh Liểu	HUV, Trưởng phòng TC-KH huyện	*Ủy viên*

TỔ SƯU TẦM, GIÚP VIỆC

Đ/c Nguyễn Thị Như Hoa	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện	*Tổ trưởng*
Đ/c Nguyễn Thành Long	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	*Tổ phó*
Đ/c Đặng Xuân Tâm	HUV, Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	*Tổ phó*
Đ/c Vũ Đức Kiên	HUV, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện	*Tổ viên*
Đ/c Trần Tiến Quân	HUV, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	*Tổ viên*
Đ/c Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	*Tổ viên*
Đ/c Nguyễn Trọng Hòa	Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Du lịch và Truyền thông huyện	*Tổ viên*
Đ/c Nguyễn Lan Phương	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy	*Tổ viên*

ĐƠN VỊ TÁI BẢN CÓ CHỈNH LÝ, BỔ SUNG

Viện Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa Việt

Tổ chỉnh lý, biên soạn: **PGS.TS Nguyễn Đình Lê, Nguyễn Hải Quân**
Trần Thị Đông, Trương Thị Liễu

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

Hội đồng thẩm định - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Thọ

TƯ LIỆU, HÌNH ẢNH

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Thanh Thủy

LỜI GIỚI THIỆU

Thanh Thủy là huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam tỉnh Phú Thọ, vùng đất cổ có bề dày truyền thống lịch sử và văn hóa. Trải dọc theo tả ngạn sông Đà, ở vào thế "tựa sơn, đạp thủy", huyện Thanh Thủy được thiên nhiên ban tặng cảnh sắc nên thơ, cùng với nhiều di tích lịch sử văn hóa, gắn liền với truyền thuyết về Lạc Long Quân gặp Âu Cơ tại bãi Trường Sa Trung Độ (nay thuộc xã Đồng Trung) và là quê hương của Tản Viên Sơn Thánh, nữ tướng Thiều Hoa. Nằm trong cái nôi của đất Tổ Hùng Vương dựng nước và giữ nước, trải qua hàng nghìn năm lịch sử, các thế hệ người dân huyện Thanh Thủy đã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, chung sức, chung lòng, cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên trung, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Dưới ánh sáng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (thành lập ngày 03/02/1930), Nhân dân Thanh Thủy đã kiên trung một lòng theo Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, cùng Nhân dân cả nước đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chi bộ huyện Thanh Thủy (thành lập ngày 01/5/1947) - Huyện ủy Thanh Thủy (từ tháng 8/1948), Nhân dân trong huyện đã thực hiện tốt nhiệm vụ tiêu thổ kháng

chiến, không cho địch lập vùng tề xứ Mường tự trị, rào lũy chiến đấu, bẻ gãy nhiều trận càn quét của giặc, phối hợp với Trung đoàn 88 làm nên chiến thắng Tu Vũ (ngày 10/12/1951), làm rung chuyển phòng tuyến sông Đà, tạo tiền đề dẫn tới chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Thời kỳ miền Bắc hòa bình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân tích cực hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, đóng góp đến mức cao nhất nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đất nước hòa bình, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng là thời kỳ huyện Thanh Thủy hợp nhất với huyện Tam Nông thành huyện Tam Thanh (từ năm 1977). Đảng bộ huyện đã lãnh đạo Nhân dân khắc phục khó khăn, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, tạo ra những bước tiến mới trong phát triển kinh tế - xã hội, giành nhiều thắng lợi to lớn. Đặc biệt từ khi tái lập huyện Thanh Thủy (năm 1999), Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân tiếp tục phấn đấu, chung sức, đồng lòng, giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao; văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển; đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng vững mạnh. Tiêu biểu là huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, từng bước phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và trở thành huyện trọng điểm của tỉnh về phát triển du lịch. Diện mạo quê hương Thanh Thủy ngày càng phát triển. Đây là kết quả của sự phấn đấu, cống hiến và niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, đảng viên, Nhân dân huyện Thanh Thủy.

Thấm nhuần tư tưởng "Ôn cố tri tân", năm 2003, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn

*"**Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2003)**". Tiếp đó, đến năm 2014, tiến hành tái bản, bổ sung lần thứ nhất cuốn **"Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2014)"**, ấn hành nhân kỷ niệm 181 năm thành lập huyện (1833 - 2014) và 15 năm ngày tái lập huyện Thanh Thủy (01/9/1999 - 01/9/2014).*

*Từ đó đến nay, huyện Thanh Thủy có những đổi thay sâu sắc, toàn diện. Trước yêu cầu viết tiếp những trang lịch sử truyền thống của Đảng bộ, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy quyết định tái bản, có chỉnh lý, bổ sung lần thứ hai cuốn **"Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2024)"** trên cơ sở kế thừa nội dung cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2014)"** phát hành vào năm 2014, đồng thời có sự nối tiếp liền mạch những sự kiện lịch sử đã diễn ra trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2014 - 2024. Cuốn sách ghi lại chặng đường 77 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ và phong trào cách mạng ở địa phương; những đóng góp trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị. Cuốn sách là công trình nghiên cứu khoa học công phu, mang một ý nghĩa thiết thực, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", góp phần phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện; củng cố lòng tin, niềm tự hào chính đáng của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và Nhân dân trong những chặng đường tiếp theo.*

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ, sự giúp đỡ về mặt chuyên môn của Ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy Phú Thọ, sự tận tâm, nhiệt tình đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt từng hoạt động, công tác tại địa phương qua các thời kỳ đã cung cấp nhiều tư liệu lịch sử quý giá để cuốn sách hoàn thành đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, song do thời gian chiến tranh kéo dài, tài liệu lưu trữ mất mát nhiều, bên cạnh đó, trong hơn 20 năm sáp nhập với huyện Tam Nông thành huyện Tam Thanh, cuốn sách chỉ phản ánh những sự kiện lịch sử diễn ra trên địa bàn Thanh Thủy, nên khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc trong và ngoài huyện để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm tái lập huyện Thanh Thủy (01/9/1999 - 01/9/2024), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trân trọng giới thiệu cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2024)"*** *đến bạn đọc!*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch Hồ Chí Minh

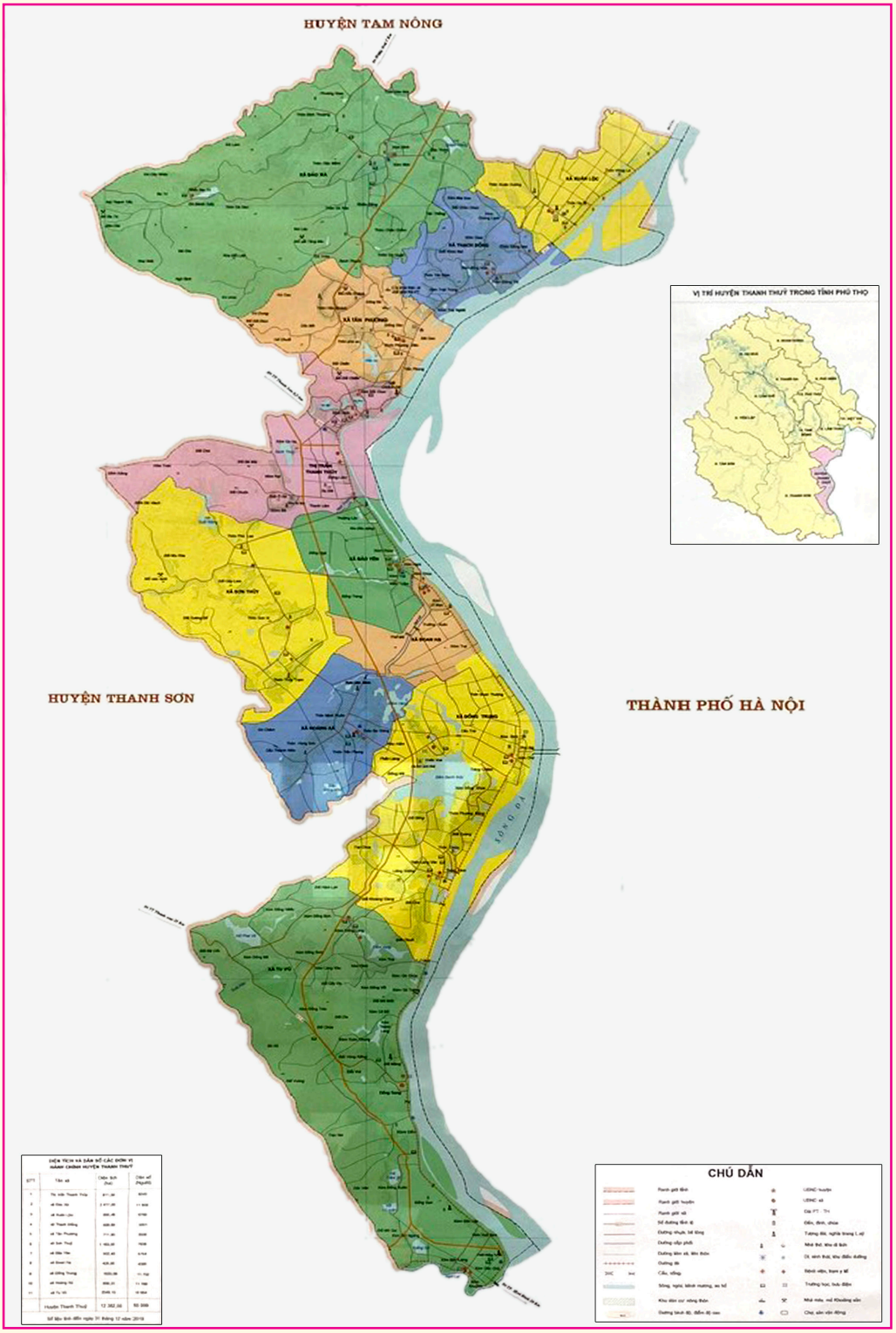

Bản đồ hành chính huyện Thanh Thủy

MỘT SỐ DANH HIỆU CAO QUÝ ĐÃ ĐƯỢC TRAO TẶNG

Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thanh Thủy (năm 2002)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHẤT

ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY
Tỉnh Phú Thọ

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2018 đến năm 2022,
góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 684/QĐ-CTN ngày 09 tháng 6 năm 2023
Vào sổ vàng số: 01

Võ Văn Thưởng

Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2023)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ HUYỆN THANH THỦY
Tỉnh Phú Thọ

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015,
góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2016
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 1172/QĐ-CTN ngày 08 tháng 06 năm 2016
Vào sổ vàng số: 1

Trần Đại Quang

Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2016)

Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2020)

Huyện Thanh Thủy đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019

CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Tượng đài chiến thắng Tu Vũ - nơi mở đầu thắng lợi chiến dịch Hòa Bình, chiến dịch Điện Biên Phủ, được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1994

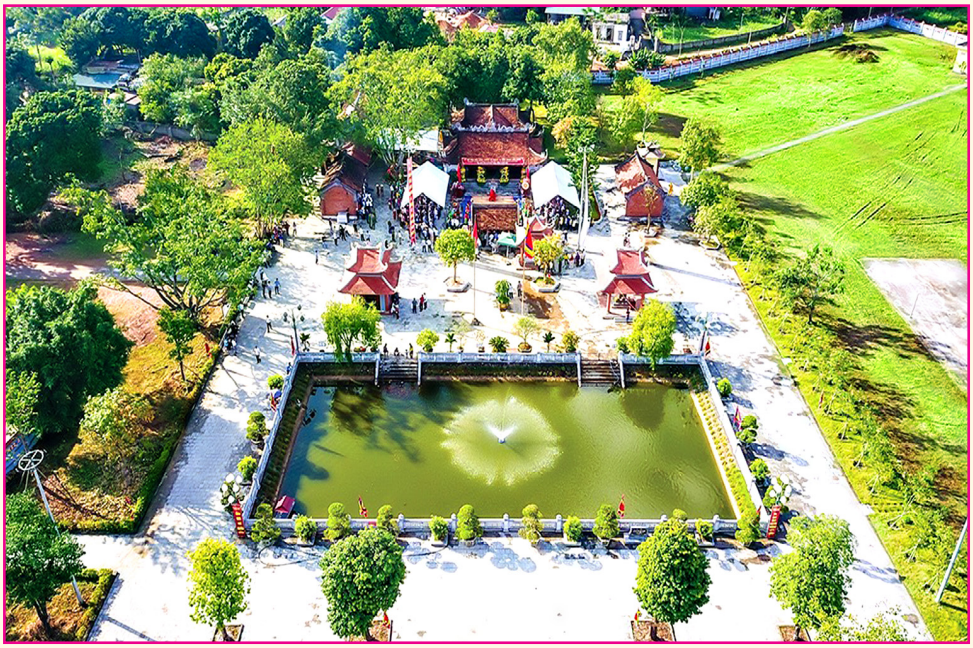

Đền Lăng Sương được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 2005

Đình Đào Xá được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1974

Đền Tam Công được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2004

Đình Hạ Bì Trung được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2010

Chương I
VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG HUYỆN THANH THỦY

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

Thanh Thủy là huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam tỉnh Phú Thọ, nằm trải dọc theo tả ngạn sông Đà với chiều dài khoảng 33km, có địa giới phía Bắc giáp huyện Tam Nông, phía Tây và phía Nam giáp huyện Thanh Sơn; sông Đà là ranh giới phía Đông với huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; cách Thủ đô Hà Nội khoảng 65km về phía Tây; cách Việt Trì, trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh Phú Thọ khoảng 40km. Trung tâm huyện lỵ đóng tại thị trấn Thanh Thủy.

Cũng giống như các huyện khác của tỉnh Phú Thọ, Thanh Thủy thuộc một phần đất nước của quốc gia Văn Lang, Nhà nước đầu tiên của dân tộc Việt Nam do các Vua Hùng xây dựng. Nằm ở lưu vực sông Đà, bao đời đã bồi đắp cho Thanh Thủy những dải phù sa màu mỡ, ngày nay đã trở thành những cánh đồng ngô, lúa tốt tươi. Phía Tây của huyện tiếp giáp vùng rừng núi Thanh Sơn với những dãy núi đồi thoải dần từ Tây sang Đông, có nhiều quả đồi lô xô như hình bát úp. Đồi núi ở Thanh Thủy nhìn chung là thấp, độ cao từ 20 đến 40m so với mặt nước biển, độ dốc trung bình từ 15^0 đến 20^0; số ít có độ dốc trên 25^0 tập trung ở xã Tu Vũ, Sơn Thủy, thị trấn Thanh Thủy, Tân Phương, Đào Xá... Đan xen

giữa những quả đồi là cánh đồng chiêm trũng hoặc ao, đầm; tiếp đến là một dải đồng bằng hẹp chạy dọc tả ngạn sông Đà. Địa thế tự nhiên với nhiều đồi núi giúp cho Thanh Thủy có lợi thế về quân sự trong tấn công và phòng ngự "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ"[1].

Nằm trong vùng tiểu khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm, huyện Thanh Thủy có "khí hậu bốn mùa thường điều hòa, không quá nóng cũng không quá rét"[2], nhiệt độ trung bình 22^{0}C, lượng mưa trung bình từ 1.400 - 1.700mm/năm, độ ẩm bình quân 85%. Hằng năm, từ tháng 6 đến tháng 10 thường xuất hiện mưa to, lượng mưa trung bình đạt 350mm. Nhìn chung, Thanh Thủy có điều kiện khí hậu tương đối thuận lợi cho sinh hoạt và các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt điều kiện thời tiết phù hợp cho việc sinh trưởng và phát triển đa dạng các loại cây trồng lâu năm, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc, cung cấp nguồn thực phẩm và có ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch.

Đất đai của huyện được chia thành 2 vùng rõ rệt: vùng đồng bằng và vùng đồi núi. Sông Đà nằm ở phía Đông của huyện chạy dọc qua một số xã với chiều dài gần 33km, vừa tạo thuận lợi cho giao thông đường thủy vừa đem đến cho những cánh đồng của huyện lượng phù sa màu mỡ. Vùng đồi núi chủ yếu ở các xã nằm dọc theo phía Tây Nam, giáp với huyện Thanh Sơn như Tu Vũ, Đồng Trung, Hoàng Xá, Sơn Thủy, Tân Phương, Đào Xá. Chất đất ở đây là đá sa thạch chứa mi-ca, tầng canh tác trung bình từ 40 - 60cm, thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây chè.

Ở khu vực tiếp giáp huyện Thanh Sơn về phía Nam huyện có những quả đồi với chất đất sa thạch hoặc đá quắc-zít, thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây sơn. Ngoài cây sơn, cây chè, Nhân dân trong huyện còn trồng nhiều loại cây ăn quả trong

1. Có nghĩa là tiến có thể đánh, lui có thể giữ.

2. *Đồng Khánh địa dư chí,* Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.712.

vườn nhà như chuối tiêu, nhãn, vải, dứa, cam, quýt, na, bưởi, bơ... trên đồi trồng cây nguyên liệu giấy như bạch đàn, keo, mai, diễn... Tuy nhiên, trong một thời gian dài, các loại nông lâm sản do người nông dân sản xuất ra chủ yếu vẫn là tự cung, tự cấp, chỉ có một số rất ít được đem đi trao đổi lấy những sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống hằng ngày. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhiều loại cây trồng, vật nuôi mới được chú trọng để từng bước hướng tới một nền kinh tế nông nghiệp phát triển năng động theo hướng sản xuất hàng hóa.

Ngoài lợi thế về đất đai, Thanh Thủy còn được thiên nhiên ưu đãi hệ thống sông, ngòi, hồ, ao, đầm khá phong phú. Sông Đà phát nguyên từ Trung Quốc, ở độ cao 5.000m, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, đến tỉnh Hòa Bình gặp mạch núi Ba Vì chặn lại, dòng sông quặn lên phía Bắc chảy dọc qua xã Tinh Nhuệ, xã Lương Nha của huyện Thanh Sơn; 8 xã, thị trấn của huyện Thanh Thủy, rồi qua địa phận huyện Tam Nông, sau đó đổ vào sông Hồng tại xã Hồng Đà (nay là xã Dân Quyền). Đoạn chảy qua huyện Thanh Thủy dài gần 33km trên tổng số 41,5km chảy qua địa bàn tỉnh Phú Thọ. Thời thuộc Pháp, sông Đà còn gọi là sông Đen (Hắc Giang) vì sông chảy qua những vùng đá xám, rừng cây rậm rạp, nước sông có màu đen nên đặt tên như vậy, sông Đà có lưu lượng dòng chảy rất lớn, lúc cao nhất tới 16.200 m^3/giây, trung bình tới 1.760 m^3/giây, gấp 2 lần sông Thao, gấp 1,5 lần sông Lô làm ảnh hưởng rất lớn đến lưu lượng sông Hồng. Vì thế việc trị thủy sông Hồng thực chất là trị thủy sông Đà, trong đó, với ước vọng chế ngự lũ lụt, Nhân dân trong huyện từ xa xưa luôn chú trọng đắp đê chống lụt trên các triền sông. Theo truyền thuyết Hùng Vương, Ngòi Lạt ở Tu Vũ là nơi xảy ra những trận đánh kịch liệt giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh. Ngoài ra, ở các địa phương trong huyện còn có nhiều đầm, ao, hồ, trong đó có những đầm lớn như đầm Đào Xá, đầm Thủy Trạm (Sơn Thủy), đầm Bạch Thủy (Đồng Trung).

Nằm ở cửa ngõ nối liền các tỉnh phía Tây Bắc với Thủ đô Hà Nội, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả nước, nên từ lâu, Nhân dân Thanh Thủy sinh sống ở ven bờ sông Đà đã biết lợi dụng dòng chảy để chở gỗ và các loại lâm thổ sản về xuôi. Việc giao lưu hàng hóa và đi lại của Nhân dân địa phương với các nơi khác trong và ngoài huyện rất thuận lợi.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, hệ thống đường bộ trên địa bàn huyện Thanh Thủy chủ yếu là những con đường mòn đi từ làng này sang làng khác, men theo bờ sông hoặc ven các sườn đồi. Cả huyện chỉ có con đường số 24 đi từ chợ Hòa Bình theo ven sông Đà đến Tu Vũ có đò sang ngang ở ngòi Cái qua Thượng Lộc, Bảo Yên, La Phù và con đường đất nối La Phù với Trung Hà (Sơn Tây). Đến nay, Thanh Thủy có hệ thống đường giao thông liên tỉnh, huyện, xã rất thuận lợi với tổng chiều dài hơn 856km. Ngoài tuyến đường giao thông nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi Hòa Bình (nay là đường tỉnh 317G), Tỉnh lộ 316 Hà Nội - Yên Bái, Tỉnh lộ 317 Hòa Bình - Hạ Hòa; đường liên huyện Thanh Thủy - Thanh Sơn - Tam Nông, trên địa bàn huyện còn có hàng chục con đường liên thôn, liên xã như Tu Vũ - Yên Lãng (Thanh Sơn); Đồng Luận - Tu Vũ; Đồng Luận - Hoàng Xá - Thắng Sơn; Trung Nghĩa - Cầu Mè; Sơn Thủy - Cự Đồng; Thạch Đồng - Đào Xá; Xuân Lộc - Thượng Nông; Đào Xá - Dị Nậu; La Phù - Bảo Yên. Những con đường này thường xuyên được tu sửa, nâng cấp, vì vậy việc giao lưu và trao đổi hàng hóa giữa các địa phương trong và ngoài huyện rất thuận lợi, góp phần tạo cho Thanh Thủy một diện mạo mới.

Theo các tài liệu còn lưu trữ, cách đây khoảng gần hai thế kỷ, trên đất Thanh Thủy còn nhiều rừng rậm nguyên sinh với nhiều loại động thực vật phong phú và quý hiếm. Nhiều nơi chưa có dấu chân người đặt tới, thậm chí địa danh tên làng, tên xã cũng chưa có. Từ những năm 1820 trở đi, đặc biệt từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp tiến hành chia lại địa giới

và đặt tên các đơn vị hành chính, thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất, La Phù là địa điểm được chính quyền thực dân chọn làm trung tâm huyện lỵ, dân cư từ nhiều nơi khác chuyển đến sinh cơ, lập nghiệp, tập trung đông ở các xã dọc theo ven sông Đà, từ đó rừng bị thu hẹp dần. Những năm gần đây, thực hiện chính sách giao đất, giao rừng và nhiều chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp như Chương trình 327, Dự án 661... diện tích rừng hiện có được chăm sóc, bảo vệ và phát triển, trồng mới hàng nghìn héc-ta rừng, góp phần nâng cao độ che phủ rừng toàn huyện (đạt 17,7%).

Trong lòng đất của huyện chứa nhiều loại khoáng sản khá phong phú như than bùn, than nâu ở Tu Vũ; mỏ sắt ở Tăng Ma (Đào Xá); mỏ vàng có ở Núi Xuân (Đào Xá), Đồng Trung. Các loại khoáng sản như cao lanh có nhiều ở Láng Đông, Đồi Chiền, Hữu Khánh, Tân Hưng, Đồi Riềng, Mỏ Ngọt và một số nguyên liệu làm gốm sứ ở xã Sơn Thủy, Tân Phương, Hoàng Xá... Đặc biệt là trên địa bàn huyện có mỏ nước khoáng nóng nằm ở địa phận xã Bảo Yên và thị trấn Thanh Thủy đang được khai thác, sử dụng, là lợi thế đặc biệt quan trọng để phát triển du lịch, dịch vụ, phấn đấu xây dựng Thanh Thủy là huyện trọng điểm du lịch của tỉnh.

II. TÊN GỌI VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH QUA CÁC THỜI KỲ

Do có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, nên từ rất sớm Thanh Thủy là địa bàn cư trú của người Việt cổ. Qua các tài liệu còn lưu trữ cùng với những hiện vật mới phát hiện ở các di tích trên địa bàn huyện thu thập được tại La Phù (thị trấn Thanh Thủy), Văn Minh (Đoan Hạ), Đoan Thượng (Đồng Luận, nay là xã Đồng Trung), Gò Cháy, Gò Ché, Núi Ngấn (Đào Xá)... với nhiều loại công cụ như dùi, giáo, đồ trang sức bằng đá thuộc hậu kỳ đồ đá cũ có niên đại cách đây từ 6 đến 10 nghìn năm và một số thạp

đồng, trống đồng, thạp gốm thuộc nền văn hóa Đông Sơn, có niên đại cách đây 2.500 đến 4.000 năm[1].

Đặc biệt, trên địa bàn xã Đào Xá, năm 1978, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy chiếc trống đồng cổ Hê - Gơ loại I lần đầu tiên được phát hiện tại Phú Thọ, được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng cùng thời với trống đồng Đông Sơn. Đó là những cơ sở khoa học để chứng minh rằng, ngay từ thời xa xưa, Thanh Thủy đã là một trong những địa bàn cư trú của tổ tiên người Lạc Việt.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, địa danh và địa giới hành chính của huyện có nhiều thay đổi. Theo truyền thuyết Hùng Vương, thuở ban đầu khi đi tìm nơi chọn đất đóng đô, Lạc Long Quân vua đầu tiên của nước Văn Lang - lấy hiệu là Hùng Hiền Vương trên đường đi kinh lý, đến Kẻ Lời (làng Lời), qua sông Cái - sông Hồng, đặt chân lên vùng đất phù sa do hai con sông bồi đắp nên rất màu mỡ đó là đất Hồng Đà, Tam Nông và Xuân Lộc, Thanh Thủy, rồi có theo đường mòn bên bờ đã đi về hướng Nam đến Động Lăng Sương, nhà vua gặp một người con gái xinh đẹp đang hái dâu bên bãi cát ven sông Đà. Mến cảnh, yêu người, nhà vua đưa người con gái về núi Nghĩa Lĩnh lấy làm vợ. Đó chính là nàng Âu Cơ - con gái vua Đế Lai sinh ra và lớn lên ở với mẹ là người Động Lăng Sương (xã Trung Nghĩa, nay là xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy).

Khi nước Âu Lạc được thành lập, đất Thanh Thủy thuộc huyện Mê Linh, quận Giao Chỉ.

Thời kỳ phong kiến phương Bắc đô hộ thế kỷ thứ II trước Công nguyên đến thế kỷ X, địa bàn Thanh Thủy lần lượt thuộc các huyện Tân Hưng, Tân Xương, Gia Ninh, quận Phong Châu.

---

1. Năm 1962, Đội Khảo cổ học thuộc khoa Sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã khai quật địa điểm Đoan Thượng, một vị trí nằm ngay sát bờ sông Đà, tìm thấy khá nhiều hiện vật như rìu tứ giác, cuốn vó vai bản lưỡi rộng, giáo, rìu xéo đá, bàn mài, vòng tay và vô vàn những mảnh tước, mảnh tách cùng những phác vật công cụ, đồ trang sức bằng gốm với nhiều loại hoa văn trang trí màu rất đẹp.

Dựa theo tài liệu "Tìm hiểu văn hóa Phùng Nguyên" do Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Phú Thọ xuất bản năm 2001, tr.41.

Đến thời kỳ đất nước giành quyền tự chủ, Thanh Thủy thuộc lộ Tam Giang, huyện Thanh Nguyên, đạo thừa Tuyên Hóa. Đến đời nhà Mạc (1527 - 1529), do kiêng tên húy Mạc Tuyên Tông tức Mạc Phúc Nguyên nên huyện Thanh Nguyên đổi thành Thanh Xuyên, phủ Gia Hưng, trấn Hưng Hóa.

Năm 1831, vua Minh Mạng thời nhà Nguyễn đổi trấn thành tỉnh, dưới là phủ, huyện, châu miền núi, rồi đến tổng, xã. Năm 1833, huyện Thanh Xuyên được chia ra thành hai huyện Thanh Thủy và Thanh Sơn. Như vậy, tên huyện Thanh Thủy mới có từ năm 1833 và địa giới tương đương địa giới hiện nay.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, với chính sách chia để trị, chính quyền thực dân đã xáo trộn, tiến hành chia nhỏ địa giới hành chính nước ta. Vì vậy, địa giới huyện Thanh Thủy cũng liên tục bị biến đổi theo những chính sách đó. Ngày 09/6/1890, Thống sứ Bắc Kỳ ký Nghị định chuyển phần đất của huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây phía trên tả ngạn sông Đà gồm các làng La Hào, Võng La, Hạ Bì, Bì Châu, Xuân Dương vào tổng Hạ Bì thuộc huyện Thanh Thủy; các làng Vô Song, Yên Dục, Phượng Mao, Lăng Sương, Tinh Nhuệ... lập thành Tinh Nhuệ thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Hưng Hóa.

Ngày 08/9/1891, Toàn quyền Đông Dương ký Nghị định thành lập tỉnh Hưng Hóa. Tiếp đó, từ tháng 8/1895 đến năm 1898, một số thôn, tổng tiếp tục được điều chuyển như Thiết Khoán, Bách Thắng của huyện Thanh Thủy cắt về huyện Thanh Sơn. Các làng Phương Giao, Đào Xá, Phượng Mao, Lăng Sương của huyện Thanh Sơn lại chuyển về huyện Thanh Thủy.

Ngày 05/5/1903, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định chuyển tỉnh lỵ từ Hưng Hóa lên làng Phú Thọ, do đó tỉnh Hưng Hóa được đổi tên thành tỉnh Phú Thọ. Huyện Thanh Thủy lúc này gồm có 5 tổng, 39 làng với 7.091 suất đinh tương đương với

trên 30 nghìn người; làng La Phù được chính quyền thực dân chọn làm trung tâm huyện lỵ[1].

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, về mặt hành chính, Nhà nước ta quyết định xóa bỏ cấp tổng, mở rộng phạm vi cấp xã, thay tên gọi làng bằng thôn. Theo đó, đầu năm 1946, toàn huyện từ 39 làng cũ được hợp nhất thành 9 xã mới, đó là các xã Tân Tiến, Đề Thám, Văn Minh, Đoàn Kết, Phú Cường, Phù Ủng, Thành Công, Xuân Lộc, Vinh Quang. Tháng 8/1947, 5 huyện hữu ngạn sông Thao là Cẩm Khê, Tam Nông, Thanh Sơn, Thanh Thủy và Yên Lập sáp nhập vào Khu 14, không thuộc tỉnh Phú Thọ. Đến tháng 02/1948, Khu 14 hợp nhất với Khu 10 thành Liên khu 10, Thanh Thủy cùng 4 huyện hữu ngạn sông Thao lại trở về tỉnh Phú Thọ.

Năm 1953 - 1956, chuẩn bị công tác phát động quần chúng giảm tô, các xã trong huyện có sự điều chỉnh, chia tách. Huyện Thanh Thủy từ 9 xã tách thành 15 xã, gồm: Tân Tiến, Đề Thám, Văn Minh, Đoàn Kết, Phú Cường, Thành Công, Xuân Lộc, Vinh Quang, Tu Vũ, Phượng Mao, Đoan Hạ, Lập Trường, Tân Phương, La Thành (xã Phù Ủng cũ), Sơn Thủy. Như vậy thêm xã mới đó là Tu Vũ, Phượng Mao, Đoan Hạ, Lập Trường, Tân Phương và Sơn Thủy (gồm hai thôn Sơn Vi, Phù Lao của xã Phú Cường và thôn Thủy Trạm của xã Đoàn Kết).

Năm 1964, đáp ứng nguyện vọng của chính quyền và Nhân dân địa phương, Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra

---

1. Thanh Thủy thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 gồm 5 tổng, 39 làng, đó là:

+ Tổng Hạ Bì có 8 làng: Hạ Bì, Đông Thị, Bì Châu, La Hào, Thượng Thị, Xuân Dương, Mai Miếu, Võng La.

+ Tổng Hoàng Xá có 9 làng: Đoan Hạ, Đoan Thượng, Đồng Luận, Đồng Phú, Hoàng Xá, Phù Lao, Sơn Vi, Thủy Trạm, Trung Lập.

+ Tổng La Phù có 9 làng: Bảo Yên, Thạch Đồng, Đan Phượng, Động Lâm, La Phù, Phương Viên, Thanh Lâm, Thượng Lộc, Viễn Lãm.

+ Tổng Phương Giao có 4 làng: Đào Xá, Phương Giao, Tăng Ma, Thu Thập.

+ Tổng Tu Vũ có 9 làng: Đồng Xuân, Lang Vân, Phượng Mao, Lăng Sương, Trung Hậu, Trung Nghĩa, Tu Vũ, Yên Đức, Yến Mao.

Quyết định số 294/NV cho 9 xã đổi tên mới. Đó là xã Tân Tiến đổi thành Yến Mao; xã Đề Thám đổi thành Trung Nghĩa; xã Lập Trường đổi thành Trung Thịnh; xã Đoàn Kết đổi thành Hoàng Xá; xã Phú Cường đổi thành Bảo Yên; xã La Thành đổi thành La Phù; xã Thành Công đổi thành Thạch Đồng; xã Vinh Quang đổi thành Đào Xá; xã Văn Minh đổi thành Đồng Luận; còn các xã khác vẫn giữ nguyên tên cũ (gồm: Xuân Lộc, Tu Vũ, Phượng Mao, Đoan Hạ, Tân Phương, Sơn Thủy).

Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 504/QH hợp nhất hai tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ thành tỉnh Vĩnh Phú. Huyện Thanh Thủy thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

Ngày 05/7/1977, Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 178/HĐCP về việc hợp nhất các huyện thuộc tỉnh Vĩnh Phú. Theo đó, các huyện trong tỉnh, trừ huyện Thanh Sơn, đều hợp nhất. Huyện Thanh Thủy hợp nhất với huyện Tam Nông thành huyện Tam Thanh.

Ngày 26/11/1996, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX đã thông qua Nghị quyết chia tách tỉnh Vĩnh Phú thành 2 tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc. Huyện Thanh Thủy thuộc tỉnh Phú Thọ.

Ngày 24/7/1999, Chính phủ ra Nghị định số 59/CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và chia các huyện Phong Châu và Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ; theo đó chia huyện Phong Châu thành huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, chia huyện Tam Thanh thành huyện Thanh Thủy và huyện Tam Nông. Theo đó, từ ngày 01/9/1999, huyện Thanh Thủy được tái lập theo địa dư cũ, gồm 15 xã: Bảo Yên, Đào Xá, Đoan Hạ, Đồng Luận, Hoàng Xá, La Phù, Phượng Mao, Sơn Thủy, Tân Phương, Thạch Đồng, Trung Nghĩa, Trung Thịnh, Tu Vũ, Xuân Lộc, Yến Mao.

Ngày 25/10/2010, thị trấn Thanh Thủy được thành lập trên cơ sở giải thể xã La Phù. Huyện Thanh Thủy gồm 1 thị trấn và 14 xã.

Ngày 17/12/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành

chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2020). Theo đó, sáp nhập 3 xã Trung Thịnh, Đồng Luận, Trung Nghĩa thành xã Đồng Trung; sáp nhập 3 xã Phượng Mao, Yến Mao, Tu Vũ thành xã Tu Vũ. Từ đó đến nay (năm 2024), huyện Thanh Thủy có 11 đơn vị hành chính gồm thị trấn Thanh Thủy và 10 xã: Bảo Yên, Đào Xá, Đoan Hạ, Đồng Trung, Hoàng Xá, Sơn Thủy, Tân Phương, Thạch Đồng, Tu Vũ, Xuân Lộc.

Tính đến năm 2024, huyện Thanh Thủy có 12.568,06ha tổng diện tích tự nhiên, trong đó, đất nông nghiệp có 5.506,11ha (chiếm 43,81%), đất lâm nghiệp có 2.849,43ha (chiếm 22,67%), đất nuôi trồng thủy sản có 476,25ha (chiếm 3,79%), đất phi nông nghiệp có 3.508,72ha (chiếm 27,92%), các loại đất khác và đất chưa sử dụng có 227,55ha (chiếm 1,81%).

III. GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC

Là vùng đất có điều kiện tự nhiên thuận lợi, nên từ rất sớm trên địa bàn huyện đã có cư dân Việt sinh sống, chủ yếu tập trung ở ven sông Đà. Càng đi lên phía Tây, địa bàn hiểm trở, dân cư thưa thớt và có những vùng còn hoang vu không có người ở. Về sau nhiều người chuyển cư đến thấy ở đây dễ làm ăn, nên đã định cư lâu dài, trở thành dân bản địa. Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng, lập đồn điền, chiêu mộ tá điền về Thanh Thủy ngày càng đông, do đó dân số của huyện tăng dần. Theo tài liệu *"Niên báo xứ Đông Pháp"* năm 1893, toàn huyện Thanh Thủy có 827 suất đinh; năm 1905 có 1.280 suất đinh; năm 1939, toàn huyện có 7.091 suất đinh, kể cả người già và trẻ em có khoảng 20.000 người. Theo điều tra dân số năm 1960, Thanh Thủy có 32.138 người; mật độ 259 người/km^2; năm 1965 có 37.938 người. Khi tái lập huyện (năm 1999), dân số Thanh Thủy có 73.577 người[1], trong đó có 34.936 lao động; riêng lao động nông

1. Theo N*iên giám thống kê năm 200*1, Thanh Thủy, 2002, tr.12.

nghiệp có 33.521 người, chiếm 96% trong tổng số lao động trong độ tuổi của huyện. Mật độ dân số trung bình 597 người/km^2. Tính đến ngày 31/12/2023, toàn huyện có 91.951 người, mật độ dân số 731,57 người/km^2 [1]. Cư dân Thanh Thủy phần lớn là dân tộc Kinh (chiếm khoảng 94%), có những tập quán, sinh hoạt đã hình thành từ lâu đời; còn lại khoảng 6% là các dân tộc thiểu số khác, trong đó dân tộc Mường chiếm 90% tổng số dân tộc thiểu số, sống tập trung ở hai xã Phượng Mao, Yến Mao (nay là xã Tu Vũ).

Từ xa xưa, nghề sống chính của người dân Thanh Thủy là làm ruộng, cây lúa nước đóng vai trò chủ đạo. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, để tồn tại và phát triển, Nhân dân trong huyện đã đổ biết bao mồ hôi, công sức khai phá hàng trăm quả đồi rậm, những cánh đồng lau sậy um tùm thành hàng nghìn héc-ta đất canh tác màu mỡ. Trong quá trình lao động, người dân địa phương đã dựa vào điều kiện thiên nhiên sẵn có để trồng nhiều loại cây màu trên đất bãi ven sông hoặc trồng các loại cây như ngô, khoai, sắn, củ... phụ trợ lúc giáp hạt. Nhiều loại lâm sản như măng, mộc nhĩ, lá cọ, song, mây, gỗ, tre, nứa và các loại dược liệu... trong một thời gian dài là nguồn sống chính của nhiều người dân trong huyện. Rau xanh cũng được Nhân dân địa phương gieo trồng nhiều loại, mùa nào thức ấy, đáp ứng nhu cầu thực phẩm rất cần thiết của bữa ăn hằng ngày.

Trong quá trình tồn tại và phát triển qua hàng nghìn năm, người dân Thanh Thủy đã tích lũy cho mình nhiều kinh nghiệm quý về trồng trọt và chăn nuôi như kỹ thuật chọn giống, các biện pháp canh tác lúa và hoa màu, thời vụ gieo trồng cho năng suất cao, cùng một số kinh nghiệm khác trong việc bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm để có thể sử dụng lâu dài. Đặc biệt, Nhân dân nhiều xã trong huyện có thêm nghề truyền thống trồng sơn lấy nhựa. Mặc dù việc canh tác, thu hoạch và chế biến sơn rất vất vả, nhưng trong một thời gian dài nghề này đã đem

1. Theo *Niên giám thống kê huyện Thanh Thủy năm 2023,* Thanh Thủy, 2024, tr.6

lại cho Nhân dân Thanh Thủy nguồn thu nhập đáng kể, góp phần cải thiện đời sống. Tuy nhiên, những năm gần đây, do có nhiều sản phẩm thay thế, dễ sử dụng, nghề trồng sơn ở một số xã trước đây trồng nhiều như Đào Xá, Hoàng Xá, Tu Vũ, Sơn Thủy bị thu hẹp dần.

Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Thanh Thủy cũng có nhiều thuận lợi. Những vạt đồi rừng, ven đê, có nhiều cây cỏ cho chăn nuôi trâu, bò. Từ năm 1940 trở về trước, giống bò vàng ở Đồng Luận (Đồng Trung) có hình dáng đẹp, khỏe mạnh, sinh sản nhanh đã có tiếng trong và ngoài huyện được nhiều lái buôn tìm mua. Bên cạnh chăn nuôi đại gia súc, tận dụng lợi thế có nhiều hồ đập diện tích lớn, Nhân dân trên địa bàn huyện có truyền thống và kinh nghiệm trong việc nuôi thả thủy sản, trong đó nghề cá phát triển ở nhiều xã như Sơn Thủy, Hoàng Xá, Đoan Hạ, Bảo Yên, Tân Phương, Đồng Luận (Đồng Trung)... Những năm gần đây, huyện Thanh Thủy trở thành vùng trọng điểm phát triển thủy sản của tỉnh. Nhiều giống cá chất lượng cao đã được đưa vào sản xuất theo hướng thâm canh đáp ứng yêu cầu thị trường, góp phần nâng cao nguồn thu nhập cho Nhân dân.

Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, những lúc nông nhàn, Nhân dân các xã trong huyện còn tận dụng thời gian rảnh rỗi làm những mặt hàng thủ công phục vụ sản xuất và đời sống. Ngay từ thời xa xưa, cư dân Việt cổ trên đất Thanh Thủy đã biết làm các loại công cụ lao động, đồ trang sức bằng đá; làm đồ gốm, đan lát, thúng mủng, nong nia, dụng cụ đánh cá, dệt vải, đan thuyền nan. Trong một thời gian khá dài, các loại đồ dùng bằng gốm đất nung, đồ mây, tre đan là những vật dụng không thể thiếu. Bên cạnh đó, Nhân dân Thanh Thủy còn có một số nghề thủ công khác như làm đường mật, làm tương, nấu rượu, dựng nhà, sản xuất đồ mộc dân dụng. Ngoài phục vụ sinh hoạt, Nhân dân còn đem đi trao đổi, bán lấy tiền mua những vật dụng thiết yếu khác. La Phù (nay là thị trấn Thanh Thủy), Hoàng Xá sớm trở thành những địa điểm đông dân của huyện và cả vùng phía Tây Nam

tỉnh Phú Thọ, đầu mối trao đổi hàng hóa giữa thương nhân vùng xuôi với các huyện tả ngạn sông Thao, sông Đà. Nhiều chuyến bè chở lâm thổ sản từ Tam Nông, Thanh Sơn, Yên Lập, Nghĩa Lộ, Sơn La xuôi đường sông đỗ bến La Phù và một số bến đò khác ở Thanh Thủy trao đổi, buôn bán sau đó mới xuôi về đồng bằng.

Những năm gần đây, phát huy lợi thế tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, là điểm giao thoa, cầu nối giữa đồng bằng sông Hồng với các tỉnh miền núi phía Bắc, giao thông đi lại thuận lợi, nơi có phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp cùng những giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là nguồn nước khoáng nóng quý hiếm được huyện Thanh Thủy xác định phát triển du lịch làm trọng điểm. Huyện đã tập trung phát triển du lịch tâm linh, kết hợp với khai thác các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái... thu hút hàng chục nghìn du khách mỗi năm, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản, tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Song song với truyền thống lao động, cần cù, sáng tạo, các thế hệ người dân huyện Thanh Thủy không ngừng rèn đức, luyện tài vươn lên bằng ý chí, nghị lực, tô đắp truyền thống hiếu học từ xưa đến nay, đóng góp nhiều nhân tài cho đất nước. Ngày nay, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, các thế hệ học sinh toàn huyện đã và đang nỗ lực phấn đấu vươn lên, đạt nhiều thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, đưa sự nghiệp giáo dục của huyện đứng trong tốp đầu của tỉnh về chất lượng giáo dục.

Cũng giống như nhiều làng cổ trên đất Tổ Vua Hùng, trên địa bàn huyện lưu truyền nhiều truyền thuyết, tín ngưỡng dân gian khá phong phú, đặc sắc. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, các thế hệ người dân Thanh Thủy đã cùng nhau đoàn kết đấu tranh với thiên tai, dã thú, giặc ngoại xâm để sinh tồn. Không chỉ tạo nên những xóm làng đông vui, những cánh đồng mượt màu xanh ngô,

lúa, Nhân dân trong huyện còn để lại cho đời sau những di sản văn hóa tinh thần mang đậm sắc thái văn hóa dân gian vùng đất Tổ.

Nằm trong cái nôi văn hóa truyền thống lâu đời, huyện Thanh Thủy có nhiều di tích lịch sử, văn hóa. Ở mỗi địa phương trong huyện đều xây dựng các công trình đình, đền, miếu, am, nghè thờ cúng các vị thần núi, thần sông, thần đầm, thành hoàng làng hoặc người có công giúp dân đánh giặc giữ làng... cầu mong các vị linh thiêng phù trợ cho dân làng làm ăn thịnh vượng, thôn xóm yên bình. Ngoài ra, Nhân dân còn thờ cúng nhiều vị thần linh khác như văn nhân, võ tướng xuất thân từ làng xóm hoặc nơi khác nhưng lưu dấu tích tại địa phương. Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn huyện Thanh Thủy có 37 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng, trong đó có 5 di tích xếp hạng quốc gia (gồm Tượng đài chiến thắng Tu Vũ (xã Tu Vũ), đền Lăng Sương (xã Đồng Trung), đình Hạ Bì Trung (xã Xuân Lộc), đình Đào Xá và đền Đào Xá (còn gọi là đền Tam Công, xã Đào Xá)); có 2 lễ hội được công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Lễ hội truyền thống Đào Xá, Lễ hội truyền thống đền Lăng Sương).

Trong các di tích kể trên, tiêu biểu là đền Lăng Sương (còn gọi là Lăng Sương động) nằm trong hệ thống các di tích có liên quan đến cuối thời đại Vua Hùng, gắn với truyền thuyết Tản Viên Sơn Thánh. Theo truyền thuyết kể rằng: Thánh Tản Viên là người Mường (Thanh Sơn) được Thánh Mẫu thụ thai ở trên núi Thu Tinh (Yên Sơn), sinh ra ở động Lăng Sương thuộc xã Trung Nghĩa (nay là xã Đồng Trung), tên gọi là Tuấn, lớn lên học hành, tu luyện trên núi Ba Vì. Được sự giúp đỡ của tiên ông, chàng trai có sức mạnh siêu nhiên, hay cứu giúp người nghèo khó, có công cứu mạng con vua Thủy Tề. Chàng trai kết duyên với con gái vua Hùng đời thứ 18 là Ngọc Hoa công chúa (hay còn gọi là Mỵ Nương). Chàng trai vừa là vị tướng dâng kế cùng vua xây dựng đất nước, giúp vua Hùng 2 lần đánh giặc, vừa dạy cho Nhân dân cách làm ăn sinh sống. Vào thời Thục Phán An Dương Vương, trên nền đất của động Lăng Sương, Nhân dân trong vùng đã lập đền thờ ngài và cha mẹ cùng

bộ tướng Cao Sơn, Quý Minh là 2 người em của ngài. Nhân dân tôn ngài là Tản Viên Sơn Thánh - đứng đầu trong Tứ bất tử của nước ta. Đền được hưng công kiên cố vào thời nhà Lê, năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) và năm Tự Đức thứ nhất (1848) được trùng tu lớn, dựng văn bia lưu truyền cho hậu thế. Đền Lăng Sương được bố trí gồm nhiều công trình kiến trúc lần lượt từ ngoài vào trong: cổng đền, miếu hai cô, giếng Thiên Thanh, nhà bia, nhà võng, hai tòa tả mạc hữu mạc, đền chính, tòa hậu cung. Cách khu đền Lăng Sương 50m về phía trước cửa đền là lăng Thánh Mẫu. Ngoài ra, trong quần thể di tích còn lưu trưng bày tảng đá huyền thoại với 2 vết lõm. Tục truyền đó là dấu tích đầu gối mẹ Tản Viên quỳ xuống khi sinh nở và giếng bà tắm cho Tản Viên. Với những giá trị lịch sử và văn hóa, ngày 12/7/2005, đền Lăng Sương được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ra Quyết định số 25/2005/QĐ-BVHTT xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Ngoài những câu chuyện truyền thuyết, các câu ca dao, điệu múa, truyền thống yêu thương đùm bọc nhau, các công trình tín ngưỡng đình, chùa, đền, miếu thờ các vị có công với nước, với làng được xây dựng ở hầu khắp các làng xã trong huyện là những công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật cao, trong đó nổi bật nhất là cụm di tích đình - đền Đào Xá. Theo các nhà nghiên cứu đánh giá: cụm di tích đình, đền này được xây dựng từ nửa đầu thế kỷ XV, sau khi Lê Lợi thắng giặc Minh, thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của chế độ phong kiến tập quyền Việt Nam và cũng là thời kỳ cực thịnh của Nho giáo. Cụm di tích đình - đền Đào Xá thờ Hùng Hải Công cùng 3 người con của ông là Đạt Công Long Vương, Mãn Công Long Vương và Uyên Công Long Vương dưới thời vua Hùng Vương thứ 16, đã có công giúp dân làng trị thủy. Đình Đào Xá là một trong số rất ít ngôi đình cổ có niên đại sớm của tỉnh Phú Thọ, được trùng tu lại dưới triều vua Lê Gia Tông, niên hiệu Đức Nguyên năm 1674 nhưng vẫn giữ được những nét kiến trúc dưới triều Lê Sơ, với nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc gỗ đặc sắc, mang đậm dấu ấn tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc đình làng thế kỷ XVII.

Ngày 26/01/1964, khi về thăm xã Vinh Quang (nay là xã Đào Xá), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói chuyện với Nhân dân và cán bộ xã tại sân đình. Người căn dặn: "Phải sửa chữa những nơi hư hỏng của đình để làm nơi hội họp". Vâng lời Bác dạy, cụm di tích thường xuyên được trùng tu và bảo vệ chu đáo. Năm 1974, đình Đào Xá được Bộ Văn hóa xếp hạng di tích lịch sử quốc gia về giá trị kiến trúc, nghệ thuật và giá trị lịch sử theo Quyết định số 15/QĐ-BVH; năm 2004, đền Đào Xá (đền Tam Công) được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 08/2004/QĐ-BVHTTDL[1].

---

1. Theo truyền thuyết, đầm Đào Xá là con sông cổ, nối liền sông Hồng với sông Đà từ thuở xa xưa. Bản thần phả chép vào năm Hồng Phúc thứ hai, đời vua Lê Anh Tông (1558), hiện còn lưu ở đền và truyền thuyết địa phương cho biết, năm 1076, trên đường đi kinh lý các nơi, xem xét địa thế để bố trí lực lượng và xây dựng phương án chống quan quân nhà Tống, Lý Thường Kiệt ngược sông Hồng để nghiên cứu tuyến đường thủy nối kinh thành Thăng Long sang Vân Nam (Trung Quốc) về phía Tây Bắc, là con đường thông thương từ thời Bắc thuộc. Ông đã rẽ vào làng Đào Xá nghỉ chân và xem xét chỗ gặp nhau của sông Hồng và sông Đà. Các bô lão và Nhân dân địa phương vui mừng mổ trâu, bò, bày yến tiệc đón quan quân triều đình và cùng ông bàn việc xây dựng phương án phòng, chống giặc. Xong việc, Lý Thường Kiệt vào đền cầu khẩn thần linh giúp nước. Thần hiện lên và đọc 4 câu thơ:

Nam thiên dĩ định đế nam quân
Đại đức giai do đức nhật tân
Thất quận sơn hà đô nhất thống
Tống binh bất miễn tản như vân

Tạm dịch là:

Trời Nam đã định vua Nam ta
Đức lớn ngày thêm đức mới ra
Bảy quận non sông thu một mối
Binh Tống tan tành tựa mây sa.

Vừa dứt lời thì từ phía ngoài đầm hiện ra hai thuyền rồng, mỗi thuyền có khoảng vài trăm người hò reo, tiến thẳng vào đền, tự xưng là thuyền quân thủy quan đến cùng đánh giặc Tống. Giặc tan, Lý Thường Kiệt về tâu vua, xin phong Hùng Hải Công và tam vị vương là Thượng đẳng phúc thần. Nhân dân mở hội ăn mừng, tổ chức bơi trải, diễn lại sự kiện này. Sự tích và bài thơ trên có nhiều nét giống sự kiện Lý Thường Kiệt cầu đảo ở sông Như Nguyệt và bài *Nam quốc sơn hà* tương truyền của ông. Cũng có ý kiến cho rằng bài thơ do các bô lão Đào Xá tặng Lý Thường Kiệt để tỏ lòng yêu nước và quyết tâm đánh giặc, sau đó được Lý Thường Kiệt sửa thành kiệt tác, đợi khi chiến trận gay go, ông mật cho người đến đền thần Tam Giang bên sông Như Nguyệt, đêm khuya đọc vẳng lên như tiếng thần linh để khích lệ tâm lý quân sĩ.

Theo *Văn hiến làng xã vùng đất Tổ Hùng vương*, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Phú Thọ xuất bản, năm 2000, tr.411-412.

Cùng với các di tích lịch sử, văn hóa, huyện Thanh Thủy có đa dạng các lễ hội văn hóa dân gian đặc sắc, phần lớn đều gắn với truyền thuyết thời Hùng Vương. Hằng năm sau tết Nguyên đán, khi việc đồng áng đã xong xuôi, tất cả các làng trong huyện đều tổ chức lễ hội, đông vui nhất là kỳ cầu thành hoàng làng, tiêu biểu có các lễ hội như: Lễ hội rước kiệu - đền Lăng Sương, lễ hội rước voi - đình Đào Xá, lễ hội Vật - đền Ngọc Sơn, lễ hội cướp Cây Bông - đình La Phù, lễ hội bơi trải - đền Tam Công (xã Đào Xá), đình Hạ Bì Trung (xã Xuân Lộc), xã Thạch Đồng. Cũng giống như lễ hội truyền thống tiêu biểu của cả nước, cấu trúc lễ hội truyền thống ở Thanh Thủy bao gồm 2 phần: phần lễ và phần hội. Phần lễ là phần tạo nên "tính thiêng" của lễ hội nhằm tưởng nhớ công lao những người có công giúp nước, giúp dân. Ngoài phần lễ, những buổi hội thường tổ chức biểu diễn nghệ thuật như hát Xoan, hát Ghẹo, hát Chèo, Tuồng có sử dụng nhạc cụ hoặc các trò chơi vui khỏe khác diễn lại các tích xưa như thi nấu cơm, thi bơi trải trong đầm hồ, sông, lễ hội Xuân Ngưu (đâm trâu), lễ hội đâm lao... tạo nên không khí sôi động ở các vùng quê. Những hoạt động đó có tác dụng cổ vũ, động viên Nhân dân gắn bó hơn với quê hương, đất nước.

Bên cạnh tục thờ cúng người có công với nước, Nhân dân huyện Thanh Thủy còn duy trì các phong tục có truyền thống lâu đời của cư dân nông nghiệp như: tục cưới hỏi, tang ma, khao vọng, đón tết Nguyên đán và ăn một số tết khác trong năm (tết Nguyên tiêu, tết Thanh minh, tết Đoan ngọ, tết Trung thu...).

Trên địa bàn huyện Thanh Thủy du nhập 2 tôn giáo chính là đạo Phật và Thiên Chúa giáo. Đạo Phật du nhập vào địa phương khá sớm, đến năm 2024 toàn huyện có khoảng 9 - 10% dân số theo đạo Phật. Đạo Thiên Chúa được du nhập vào Thanh Thủy từ cuối thế kỷ XIX và chính quyền thực dân cho xây dựng 12 nhà thờ ở các xã Hoàng Xá, Đoan Hạ, Bảo Yên, thị trấn Thanh Thủy, Tân Phương, Đào Xá, Xuân Lộc. Giáo dân ở Thanh Thủy thuộc 2 xứ đạo Hoàng Xá và Sơn Thủy với 12 ban hành giáo và một số họ

lẻ. Hiện nay, trên địa bàn huyện có khoảng 26% dân số theo đạo Thiên Chúa, tập trung đông nhất tại các xã Hoàng Xá, Sơn Thủy và rải rác ở các xã khác.

Sống trên vùng đất giàu truyền thống nhân văn, các thế hệ người dân Thanh Thủy dù người Kinh hay dân tộc thiểu số, đồng bào theo Công giáo hay lương đều thể hiện bản tính mộc mạc nhưng chân thành, giàu lòng nhân ái, tôn trọng kỷ cương gia đình, xã hội, giáo dưỡng đạo lý làm người, biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ, anh em thương yêu đùm bọc lẫn nhau, tử tế với bà con hàng xóm láng giềng... Đó là truyền thống tốt đẹp của Nhân dân địa phương.

Với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thuận lợi cùng với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động và truyền thống văn hóa đa dạng, phong phú, Nhân dân Thanh Thủy từng bước xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, song dưới chế độ thực dân, phong kiến, cũng như Nhân dân cả nước, đời sống Nhân dân vô cùng cực khổ, nghèo nàn.

Từ đầu thế kỷ XVIII, thực dân Pháp đã tiến hành thăm dò Việt Nam và đến tháng 9/1858 chính thức nổ súng xâm lược nước ta. Chúng lấn dần từng bước, đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ rồi đến Trung Kỳ và tiến ra đánh chiếm các tỉnh Bắc Kỳ. Tháng 12/1883, quân Pháp hạ thành Sơn Tây. Tiếp đó, ngày 12/4/1884, chúng đánh chiếm thành Hưng Hóa, mở đầu thời kỳ thống trị kéo dài của chúng đối với Nhân dân trong tỉnh.

Sau khi cơ bản đặt được ách đô hộ lên toàn bộ đất nước Việt Nam, thực dân Pháp bắt tay vào khai thác và bóc lột Nhân dân thuộc địa. Chúng thiết lập một bộ máy cai trị từ trung ương đến địa phương. Ở cấp tỉnh, đứng đầu là tên công sứ người Pháp, dưới có các tri huyện, tri phủ là người Việt cùng một số người giúp việc được lựa chọn trong hàng ngũ chức dịch ở địa phương. La Phù được chọn làm trụ sở trung tâm huyện lỵ Thanh Thủy. Để ngăn chặn các cuộc nổi dậy của Nhân dân trong vùng, ngoài đồn binh

Hưng Hóa, thực dân Pháp còn đặt một đồn binh ở Tu Vũ, giao cho bọn lính khố xanh thường xuyên đóng giữ, dưới sự chỉ huy của một tên sĩ quan Pháp. Đối với các làng xã, chúng vẫn duy trì bộ máy chính quyền có từ thời phong kiến gồm chánh phó tổng, lý trưởng, phó lý được chọn trong giai cấp địa chủ, chủ yếu giúp chúng việc thu thuế và trấn áp các cuộc nổi dậy của Nhân dân.

Về kinh tế, chính quyền thực dân khuyến khích bọn tư bản người Pháp và địa chủ người địa phương chiếm đoạt ruộng đất của nông dân lập đồn điền hoặc cho phát canh thu tô. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, toàn huyện Thanh Thủy chỉ có 11.150ha đất canh tác, nhưng đã có hàng nghìn héc-ta nằm trong tay địa chủ. Chỉ tính riêng đồn điền Ôtstrúc của địa chủ Lê Hứa ở Yến Mao (nay là xã Tu Vũ) ven sông Đà đã chiếm trên 300ha. Ngoài ra còn một số đồn điền của người Việt. Trong các đồn điền này, chủ yếu kinh doanh chè, cà phê và sơn. Hình thức bóc lột tá điền của bọn chủ vừa theo lối tư bản thuê công nhật trả lương, vừa theo lối phát canh thu tô. Người làm thuê trong đồn điền vừa là những nông dân ở địa phương bị tước đoạt ruộng đất, vừa là người vùng xuôi do chủ chiêu mộ lên. Cuộc sống của những người tá điền rất cơ cực dưới làn roi vọt của bọn cai ký. Nếu làm công nhật thì lương rất thấp, có khi phải làm tới 10 - 12 giờ/ngày, nếu lĩnh canh thì phải chịu tô cao, tức nặng và hằng năm cứ đến ngày chủ giỗ tết hay có công việc, tá điền phải thay phiên nhau đến phục dịch không công, chưa kể phải biếu xén, lễ tết cho chủ. Nếu ai chống đối sẽ bị bọn cai ký hành hạ, bị đuổi khỏi đồn điền. Trong các làng xã, ngoài số ruộng của phe, giáp, đình, chùa dành cho việc cúng tế, hằng năm, bọn địa chủ cũng ra sức chiếm đoạt ruộng đất của nông dân rồi cho phát canh thu tô. Số hoa lợi thu hoạch được, người tá điền chỉ được hưởng 45 - 50%, còn lại phải trả cho chủ.

Để thu về lợi nhuận ngày càng nhiều hơn, vào khoảng những năm 30 của thế kỷ XX, chính quyền thực dân cũng cho làm một số công trình thủy lợi nhỏ như cống Tự Cường, cống La Hào,

mương Đào Xá, nhưng chủ yếu phục vụ việc tưới tiêu cho đồng ruộng của những địa chủ lớn. Ngoài việc phải nộp tô, tức rất nặng nề, người dân Thanh Thủy còn phải chịu rất nhiều khoản thuế hết sức vô lý khác. Thuế đinh hay còn gọi là thuế thân, là thứ thuế dã man đánh theo đầu người. Nam giới trong làng từ 18 đến 60 tuổi, không phân biệt khỏe mạnh hay ốm đau, bệnh tật, hằng năm đều phải nộp một số tiền nhất định. Thuế điền được tính theo đầu mẫu, tức là số ruộng đất mà người nông dân cũng như địa chủ có. Khi làm sổ sách, chính quyền địa phương có phân loại ruộng với những mức thuế khác nhau, nhưng đến khi thu thuế, bọn chức dịch trong làng đánh đồng xấu, tốt như nhau. Do vậy, chịu thiệt thòi nhất vẫn là người nông dân. Ruộng đất đã ít lại phải nộp thuế ở mức cao, thậm chí ở một số làng, bọn chức dịch còn tăng khống diện tích của dân để thu thêm thuế, khiến đời sống Nhân dân vô cùng khổ cực. Bên cạnh đó, người dân Thanh Thủy còn phải đóng góp một số khoản thu lạm bổ khác như thuế môn bài đối với những hộ buôn bán nhỏ; thuế thổ trạch thuế nhà, thuế cư trú... Theo tài liệu thống kê của Pháp, năm 1930, huyện Thanh Thủy phải đóng 14.057 đồng thuế thân, 16.846 đồng thuế điền. Số tiền hai loại thuế trên tương đương với gần 70 tấn thóc, giá thóc thị trường năm 1930 là 46 đồng/tấn.

Với mục đích khai thác nguồn tài nguyên của địa phương, chính quyền thực dân cho xây dựng một số cơ sở sản xuất nguyên liệu và khai thác khoáng sản. Năm 1915, chúng lập xưởng nấu nhựa cánh kiến vecnis-tampon ở La Phù, dùng làm thuốc đánh bàn ghế, do chủ người Pháp trực tiếp phụ trách. Nguyên liệu được lấy ngay tại các xã trong huyện. Sản phẩm của xưởng làm ra cho màu đẹp, chất lượng tốt nên sau khi sản xuất, toàn bộ số nhựa cánh kiến ở đây đều được chở về Pháp tiêu thụ. Sở nuôi tằm cũng do chủ Pháp xây dựng ở La Phù, mục đích là thu mua số kén tằm ở 14 làng ven sông Đà thuộc huyện Thanh Thủy và làng Bảo Vệ thuộc huyện Tam Nông. Đây là những làng có truyền thống trồng dâu, nuôi tằm từ lâu đời. Số kén tằm thu mua được bọn chủ đem

chế biến thành tơ, dệt lụa và đem bán ở thị trường trong nước kiếm lời. Ngoài mục đích thu mua chế biến kén tằm, cơ sở này cũng đã tiến hành nghiên cứu cách nuôi tằm và chọn loại trứng tằm tốt bán cho dân nhưng không nhiều.

Ngoài việc khai thác nguồn lâm thổ sản có giá trị, từ những năm 30 của thế kỷ XX, thực dân Pháp còn tổ chức khai thác một số mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có mỏ than Tu Vũ và mỏ sắt La Phù. Than và sắt khai thác được chúng cho chuyển về Hải Phòng sau đó xuất cảng sang Nhật. Việc khai thác các mỏ than, sắt này mới chỉ bước đầu và chủ yếu bằng phương pháp thủ công. Số công nhân làm trong các mỏ do bọn chủ chiêu mộ từ nơi khác đến và số lượng cũng không nhiều.

Đi đôi với bóc lột về kinh tế, chính quyền thực dân thi hành chính sách "chia để trị" về chính trị, chúng thực hiện chính sách "ngu dân" về văn hóa rất thâm độc. Chúng dựa vào bọn địa chủ, cường hào ở nông thôn tìm cách chia rẽ khối đoàn kết dân tộc giữa làng này với làng khác hoặc giữa các phe, giáp, lương, giáo để dễ bề cai trị. Đồng bào Mường ở 2 xã miền núi Yến Mao và Phượng Mao (nay là xã Tu Vũ) không những bị bọn thực dân khuyến khích phát triển các hủ tục lạc hậu, gây tâm lý nghi kỵ với người Kinh, mà còn bị áp bức, bóc lột nặng nề bởi chế độ lang đạo, thổ ty. Trên địa bàn huyện, năm 1895, thực dân Pháp cho xây dựng nhà thờ đạo Thiên Chúa ở Hoàng Xá thuộc xứ đạo Hưng Hóa. Chúng luôn tạo hiềm khích, nghi kỵ giữa người bên lương và bên giáo dẫn đến tình trạng xô xát, đánh nhau, thậm chí gây án mạng. Năm 1899, Nhân dân làng Hoàng Xá đã bỏ ra hàng chục nghìn ngày công khơi con ngòi chạy từ đồng Hoàng Xá đi qua làng Đoan Hạ nhằm đem lại lợi ích cho cả hai làng. Nhưng vì làng Đoan Hạ bị mất một số đất, từ đó nảy sinh mối bất hòa. Mâu thuẫn này không được chính quyền địa phương quan tâm giải quyết, nhiều lần xảy ra xung đột kéo dài. Mãi đến sau này, khi Cách mạng tháng Tám thành công, mâu thuẫn giữa hai làng mới được giải hòa.

Về y tế, toàn huyện Thanh Thủy trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 với trên 2 vạn dân nhưng không có một cơ sở khám, chữa bệnh nào, chỉ có một thầy ký tiêm thuốc (y tá), hằng năm mới về mỗi xã một lần để tiêm chủng đậu cho dân. Trừ một số gia đình có điều kiện được đưa đi chữa trị ở nhà thương Hưng Hóa (Tam Nông), còn người dân ốm đau, bệnh tật chỉ trông chờ vào số phận may rủi hoặc dùng thuốc nam theo kinh nghiệm dân gian. Một số người còn tin vào cầu cúng, bói toán khiến cho bệnh không khỏi mà kinh tế thêm suy sụp. Vì thế, tuổi thọ của người dân rất thấp. Việc sinh nở của chị em phụ nữ chủ yếu trông nhờ vào mấy bà đỡ ở làng không có chuyên môn, lại thường cắt rốn trẻ sơ sinh bằng cật nứa nên nạn "hữu sinh vô dưỡng" khá phổ biến.

Về giáo dục lại càng hạn chế. Cả huyện chỉ có một số trường sơ đẳng tiểu học (tương đương lớp 1, lớp 2 ngày nay). Một số gia đình khá giả cho con theo học lên lớp trên thì đến trường Kiêm bị (tương đương với bậc tiểu học hiện nay), trường con gái ở Hưng Hóa hoặc đi sang tỉnh khác. Trừ một số chức dịch trong làng và một số ít người biết chữ Nho (chữ Hán) hoặc chữ Quốc ngữ, còn lại phần lớn người dân trong huyện đều mù chữ. Có làng gần 100% dân số mù chữ, kể cả một số chức sắc trong chính quyền đương thời cũng không biết chữ. Mỗi lần họp bàn hoặc những vấn đề liên quan đến ghi chép, họ phải điểm chỉ vào các văn bản thay cho chữ ký. Đặc biệt, phụ nữ không mấy người được cắp sách đến trường. Tổng Phương Giao lúc đó là tổng lớn ở Thanh Thủy, nhưng cũng chỉ có một trường sơ đẳng tiểu học do một giáo viên dạy ghép chung 3 lớp (lớp đồng ấu, lớp dự bị và lớp sơ đẳng) và một trường tư thục, chủ yếu là dạy cho con em nhà giàu.

Trong khi nhà trường, bệnh viện không có, các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu được chính quyền thực dân để cho tự do hoành hành. Hầu như làng nào cũng có bàn đèn hút thuốc phiện, đánh bạc, hát cô đầu. Các tệ tục như ma chay, cưới xin, đình đám,

khao cử rất linh đình, tốn kém được duy trì, trong khi ở nhà rách nát, đồ dùng sinh hoạt thiếu thốn nhiều thứ. Toàn huyện Thanh Thủy với hàng nghìn nóc nhà nhưng chỉ có rất ít nhà gỗ, còn lại đa phần là nhà tre, vách đắp đất, lợp lá cọ hoặc tranh tre. Cuộc sống thiếu đói, tối tăm của Nhân dân huyện Thanh Thủy dưới thời Pháp thuộc là một phần thu nhỏ của xã hội nông thôn Việt Nam lúc đó.

Chính sách thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam nói chung, huyện Thanh Thủy nói riêng có sự thay đổi về tính chất, từ một xã hội phong kiến trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Về mặt kết cấu giai cấp, trên địa bàn huyện xuất hiện những tầng lớp và giai cấp mới. Đó là tầng lớp tiểu tư sản gồm một số hộ kinh doanh thương nghiệp buôn bán hàng nông sản (chè, sơn...), học sinh, giáo viên ở một số làng; tầng lớp công nhân phân tán làm trong các đồn điền của người Pháp, công nhân sở tằm, xưởng cánh kiến và công nhân khai thác mỏ sắt. Đó là những nét mới so với xã hội thuần túy phong kiến trước kia.

Bên cạnh đó là tầng lớp nông dân trong huyện chiếm hơn 90% dân số, nhưng chỉ có trên 30% diện tích đất canh tác. Bị mất ruộng đất và bị bần cùng hóa, người nông dân chỉ còn con đường làm tá điền cho địa chủ hoặc bỏ làng đi lang thang, phiêu bạt kiếm sống. Vốn có mâu thuẫn sâu sắc với giai cấp địa chủ nay lại thêm mối hận sâu sắc với thực dân Pháp nên nông dân Thanh Thủy là lực lượng chủ yếu của tất cả các phong trào yêu nước, chống ngoại xâm. Vì vậy, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, nông dân Thanh Thủy hăng hái đi theo ngọn cờ của Đảng và trở thành động lực chính của cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật giành chính quyền sau này.

Tầng lớp địa chủ trong huyện tuy không nhiều nhưng dựa vào thế lực của tư bản nước ngoài, một bộ phận giai cấp địa chủ ra sức chiếm đoạt ruộng đất và bóc lột nông dân rất thậm tệ, đồng

thời chính họ nắm giữ bộ máy chính quyền ở nông thôn, trực tiếp cai trị nông dân, kìm hãm lực lượng sản xuất phát triển. Tầng lớp địa chủ chính là một trong các đối tượng của cách mạng. Tuy nhiên, họ cũng bị bọn thực dân đè nén, do vậy trong cao trào kháng Nhật cứu nước, do bị Nhật - Pháp đụng chạm mạnh đến quyền lợi kinh tế, chính trị nên nhiều địa chủ đã thức tỉnh tinh thần dân tộc, ủng hộ cách mạng.

Ngay từ những ngày đầu Công nguyên, đất nước ta dưới sự thống trị của phong kiến phương Bắc, Nhân dân huyện Thanh Thủy đã đứng lên tham gia nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Đông Hán (năm 40 - 43) do Hai Bà Trưng lãnh đạo. Nhân dân trong huyện đã vùng lên theo nữ tướng Thiều Hoa tham gia cuộc khởi nghĩa. Tấm gương yêu nước của bà vẫn còn truyền tụng đến ngày nay. Theo truyền thuyết Hai Bà Trưng, Thiều Hoa là cô gái xinh đẹp, xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, chuyên kiếm củi độ thân ở động Lăng Sương (xã Trung Nghĩa, nay là xã Đồng Trung). Mười tám tuổi, bố mẹ qua đời, Thiều Hoa đi ở cho nhà giàu tại xã Song Quan nay là xã Hiền Quan (huyện Tam Nông). Vốn tính hiếu động, bà thường tham gia vào những trò chơi đòi hỏi sức lực và nhanh nhẹn như kéo co, đánh đáo, tập gậy, bắn nỏ, đánh phết với bạn bè. Khi Hai Bà Trưng dấy binh khởi nghĩa ở Mê Linh, hào kiệt khắp nơi nô nức theo về. Thiều Hoa phấn khởi, mộ binh ứng nghĩa được 500 người, phiên chế đội ngũ rồi đem quân xuống Hát Môn đứng dưới cờ của Hai Bà Trưng và được Trưng Trắc phong làm Đông cung tướng quân, lĩnh ấn tiên phong về Luy Lâu đánh Tô Định. Bình xong, Hai Bà Trưng phong thưởng các tướng, nhưng Thiều Hoa không nhận quan chức ở triều, xin được về bản xã làm ăn, sinh sống. Bà về sửa sang cảnh chùa, tu hành tại đó và đem hài cốt cha mẹ về hương khói phụng thờ. Vàng bạc, gấm vóc vua ban, bà đem phân phát cho dân làng và thuộc hạ. Một năm sau bà mất, Nhân dân địa phương lập miếu thờ và Hai Bà Trưng ban cho Thiều Hoa sắc phong là "Phụ quốc

công chúa". Các triều vua sau này như Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Trần Thái Tông đều có sắc phong cho Thiều Hoa[1].

Đến thế kỷ XV, nhân lúc nhà Hồ suy yếu, năm 1406, nhà Minh sang xâm lược và đặt ách đô hộ lên nước ta. Chúng cho quân chiếm đóng thành Tam Giang xã Tứ Xã (huyện Lâm Thao ngày nay), ra sức đàn áp và bóc lột Nhân dân ta rất tàn nhẫn. Hưởng ứng khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo, đông đảo dân binh người Kinh và người Mường ở các xã giáp huyện Thanh Sơn đã hăng hái đứng lên chống giặc. Dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Đinh Công Mộc (quê Thạch Khoán) nghĩa quân nhiều lần đánh lại quan quân nhà Minh đến cướp phá bản làng. Trong tác phẩm "*Hoàng Lê nhất thống chí*" còn ghi: "Đền Đại tướng quân họ Đinh ở xã Thiết Khoán, huyện Thanh Thủy, thần họ Đinh, tên Công Mộc... là một thủ lĩnh quân có khí phách anh hùng, có công giúp Lê Thái Tổ đánh đuổi quân Minh giành độc lập cho dân tộc. Lúc chết ông được Nhân dân sở tại lập đền thờ"[2].

Khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược tỉnh Hưng Hóa (năm 1884) và trong suốt thời gian thống trị của chúng (1884 - 1954), Nhân dân huyện Thanh Thủy luôn nổi dậy hưởng ứng các phong trào yêu nước chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước. Khi Pháp tấn công thành Hưng Hóa, quân đội triều đình do Hoàng Kế Viêm chỉ huy, theo lệnh triều đình lui quân về Thanh Sơn, sau đó giải giáp quân đội đầu hàng giặc. Song quyết không sợ, Nhân dân trong huyện vẫn tích cực ủng hộ nghĩa quân Nguyễn Quang Bích - Tuần phủ tỉnh Hưng Hóa chiến đấu chống giặc. Năm 1885, được nhà vua phong làm Lễ bộ Thượng thư, Nguyễn Quang Bích phong cho các thổ hào ở địa phương tham gia kháng chiến những chức như ông đề, ông đốc, tán lý, đốc binh, lãnh binh để khuyến

1. Hiện nay, để tưởng nhớ công ơn của bà, vào ngày 13 tháng Giêng âm lịch hằng năm, Nhân dân xã Hiền Quan và các xã lân cận vẫn tổ chức lễ hội, trong đó có trò chơi "đánh phết", ném lao rất sôi động.

2. Dẫn theo *Văn hiến làng xã vùng đất Tổ Hùng Vương,* Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Phú Thọ, 2000, tr.55-56.

khích họ. Dưới sự chỉ huy của các ông Đề Dị (Thạch Đồng), Lãnh Hiệp (Đoan Hạ), Lãnh Đại, Lãnh Xồ (Xuân Lộc)... nghĩa quân đã tham gia đánh nhiều trận, tiêu diệt nhiều sinh lực địch ở căn cứ Tiên Động (Cẩm Khê), Quảng Nạp, Thạch Khoán (Thanh Sơn), thị xã Sơn Tây, thị xã Hòa Bình, trong đó tiêu biểu là trận chiến đấu ở Sơn Hùng - Thục Luyện (Thanh Sơn).

Tháng 3/1891, dưới sự lãnh đạo của Đốc Ngữ - một chỉ huy trong quân đội triều đình nhà Nguyễn do Tiết chế Bắc Kỳ quân vụ Hoàng Kế Viêm lãnh đạo, nghĩa quân Thanh Thủy cùng với đông đảo dân binh người Kinh, người Mường các huyện Thanh Sơn, Yên Lập và một số nơi khác chống lại trận càn lớn của 1.400 tên lính Pháp, chia làm 3 mũi tiến vào căn cứ. Bằng trí thông minh, vận dụng sáng tạo cách đánh giặc của tổ tiên "Lấy ít địch nhiều", Đốc Ngữ ra lệnh cho dân làm vườn không, nhà trống, còn nghĩa quân tản ra thành nhiều tốp nhỏ bố trí mai phục. Quân Pháp lần lượt sa vào các ổ phục kích của ta. Sáu tên lính Âu Phi bị ta tiêu diệt, 15 tên bị thương. Lực lượng của ta vẫn được bảo toàn. Thực dân Pháp cay cú cho lính đốt phá nhà dân rồi rút lui. Có lần nghĩa quân Đốc Ngữ còn bí mật dàn 200 người bao vây, đồng thời cho một tốp người đóng giả lính khố xanh áp tải phu khuân đồ tiếp tế từ đồn Tu Vũ vào đồn Yên Lãng để tiêu diệt địch. Bị đánh bất ngờ, chúng không kịp đối phó, phần lớn bỏ chạy. Bọn chống đối bị chết 7 tên, 17 tên bị thương. Nghĩa quân thu được 87 khẩu súng, gần 4 vạn viên đạn cùng nhiều đồ dùng quân sự khác. Đồn Yên Lãng bị xóa sổ.

Sau phong trào kháng chiến do các văn thân, sĩ phu yêu nước lãnh đạo, Nhân dân huyện Thanh Thủy lại sôi nổi hưởng ứng phong trào cách mạng do Việt Nam Quốc dân Đảng lãnh đạo. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập năm 1927, các yếu nhân của Đảng này như Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Bá Đạt hoạt động ở nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh tập hợp lực lượng chống Pháp. Nguyễn Bá Đạt là người quê ở Võng La, xã Xuân Lộc, nên được điều về Phú

Thọ xây dựng cơ sở. Sau khi về làng Võng La (xã Xuân Lộc) hoạt động, ông đã nhanh chóng tuyên truyền, giác ngộ cách mạng và kết nạp những thanh niên ưu tú có tinh thần yêu nước vào Việt Nam Quốc dân Đảng, tiêu biểu như: Nguyễn Trọng Thông, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Đại Tụ (Võng La), Nguyễn Văn Khôi (Hạ Bì), Nguyễn Văn Quế (Xuân Dương), Phạm Văn Đình, Nguyễn Ngọc Thúy (La Hào). Trên cơ sở đó, một số chi bộ Việt Nam Quốc dân Đảng trên địa bàn Thanh Thủy được thành lập ở các làng Võng La, Hạ Bì, La Hào. Võng La là một chi bộ mạnh, đây không chỉ là nơi sản xuất và cất giấu vũ khí mà còn là nơi họp hội nghị của Trung ương Quốc dân Đảng để bàn việc khởi nghĩa. Trong cuộc họp quan trọng đó, Đội Dương (tức Phạm Thành Dương, trước đó từng đi lính cho Pháp đóng lon đội, được tuyên truyền và kết nạp vào Việt Nam Quốc dân Đảng) đã phản bội, dẫn lính về làng vây bắt các cán bộ của Quốc dân Đảng. Khi giặc Pháp đến, Nhân dân làng Võng La đã nhanh trí đem cày, cuốc, quần áo nâu, nón lá giúp số cán bộ Quốc dân Đảng đang họp đóng giả Nhân dân địa phương đi làm đồng, vì vậy không ai bị bắt.

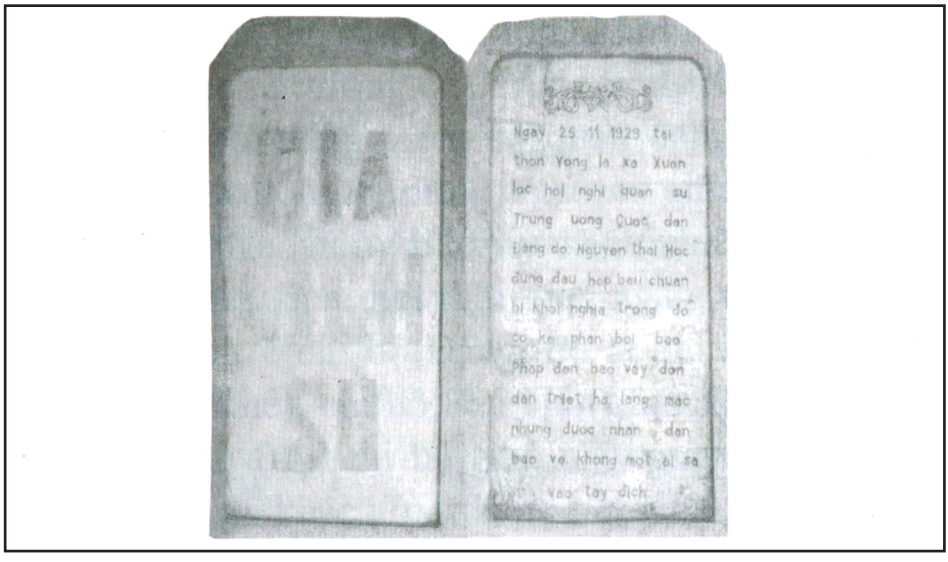

Bia lịch sử - Nơi họp hội nghị quân sự Trung ương Quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học chủ trì tại Võng La, xã Xuân Lộc (năm 1929)

Đình Xuân Dương (xã Xuân Lộc) - một địa danh của làng kháng chiến trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

Mặc dù lịch trình luôn thay đổi và có sự phản bội, nhưng cuối cùng cuộc bạo động vẫn nổ ra vào đêm 09/02/1930 ở thị xã Yên Bái, đồn binh Hưng Hóa và phủ lỵ Lâm Thao. Trong cuộc bạo động này, theo kế hoạch, lực lượng nghĩa quân Xuân Lũng (Lâm Thao) có nhiệm vụ phối hợp với nhà binh Yên Bái; nghĩa quân ở các cơ sở Thanh Thủy cùng với đội quân Tam Nông đánh đồn binh Hưng Hóa, dưới sự chỉ huy của Nguyễn Khắc Nhu (Xứ Nhu), nghĩa quân đã bao vây, địch vận và tấn công đồn, nhưng không đạt kết quả vì tên đại úy, đồn trưởng thấy biểu hiện khác thường đã chuẩn bị đề phòng chu đáo. Nghĩa quân được Nhân dân ven sông Thao dùng thuyền chở sang sông đánh phủ Lâm Thao. Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Khắc Nhu và Phạm Nhận, nghĩa quân đã chiếm được phủ lỵ, tước khí giới của lính canh, đốt hồ sơ, sổ sách. Tri phủ chạy trốn. Ngay sáng hôm sau (ngày 10/02/1930), lính Pháp do tên phó sứ chỉ huy từ thị xã Phú Thọ kéo về Lâm Thao phản công. Nghĩa quân yếu thế bị đánh tan. Chỉ huy là Nguyễn Khắc Nhu và Phạm Nhận bị địch bắt.

Cuộc bạo động của Việt Nam Quốc dân Đảng ở Hưng Hóa và Lâm Thao nhanh chóng bị thất bại. Để trả thù cho đồng bọn và khủng bố tinh thần Nhân dân ta, thực dân Pháp liên tiếp tiến hành các đợt lùng sục, khám xét, vây bắt, đốt nhà, giết người rất dã man khắp các vùng trong tỉnh, nhất là những nơi có chi bộ mạnh. Riêng làng Võng La, kẻ thù đã đốt cháy 128 nóc nhà lá, dùng mìn phá sập các nhà gạch, thiêu trụi lũy tre xanh bao quanh làng. Chúng còn đuổi Nhân dân ra khỏi làng và bắt đi 40 người dân của làng đem giam cầm, tra tấn, trong đó có 8 người bị đày ra Côn Đảo. Thâm độc hơn, bọn thực dân và tay sai còn xóa tên làng Võng La, thay vào đó là tên "Hướng Thiện" nhằm đe dọa Nhân dân ở đây không được chống đối chính quyền thực dân mà hãy ở "Thiện", tức là làm thân trâu, ngựa cho chúng. Mãi đến sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, làng mới được trả lại tên cũ: Võng La.

Các phong trào yêu nước chống Pháp của Nhân dân ta nói chung, trong đó có sự tham gia của Nhân dân Thanh Thủy trước khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo cuối cùng đều thất bại. Nhưng những biểu hiện đó đã thể hiện rõ truyền thống anh dũng, kiên cường bất khuất trước kẻ thù xâm lược, niềm tự hào của Nhân dân trong huyện. Truyền thống tốt đẹp đó cùng với bản chất cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất là tiền đề quan trọng để Nhân dân Thanh Thủy phát huy mạnh mẽ hơn khi Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Chương II
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở THANH THỦY TRƯỚC KHI THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ HUYỆN (1930 - 1947)

I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng nước ta. Tuy nhiên, khi mới ra đời, do số đảng viên ít lại luôn bị chính quyền thực dân kiểm soát gắt gao, vì thế Đảng chưa vươn tới lãnh đạo nhiều địa phương trong cả nước ngay được, nhất là vùng sâu, vùng nông thôn, miền núi, trong đó huyện Thanh Thủy cũng như các nơi khác trong tỉnh Phú Thọ, phong trào cách mạng theo đường lối của Đảng Cộng sản đến chậm so với các tỉnh miền xuôi.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở Đông Dương, thực dân Pháp ra lệnh giải tán các tổ chức quần chúng công khai, đóng cửa báo chí tiến bộ, thủ tiêu một số quyền tự do, dân chủ tối thiểu mà Nhân dân ta đã đấu tranh giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ. Mặt khác, thực dân Pháp tiến hành lùng sục, bắt bớ, giam cầm hàng loạt đảng viên Cộng sản

và quần chúng yêu nước; các cơ sở cách mạng chuyển vào hoạt động bí mật.

Trước tình hình đó, tháng 11/1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ sáu, đề ra chủ trương chiến lược mới: giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, chuyển các tổ chức mặt trận và đoàn thể dân chủ thành phản đế nhằm mục tiêu khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Hội nghị quyết định chuyển trọng tâm công tác, xây dựng nông thôn miền núi thành những căn cứ cách mạng vững chắc, làm bàn đạp cho cuộc tổng khởi nghĩa sau này.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc chuyển các cán bộ, đảng viên, cơ quan hoạt động công khai về nông thôn xây dựng cơ sở, từ giữa năm 1939, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử nhiều cán bộ về Phú Thọ hoạt động. Sau một thời gian ngắn, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 4 chi bộ đảng, đó là Chi bộ Cát Trù - Thạch Đê (Cẩm Khê), Chi bộ Phú Hộ (Phù Ninh), Chi bộ Thái Ninh (Thanh Ba), Chi bộ Nhà máy bột giấy Việt Trì và nhiều cơ sở phản đế khác với trên 60 hội viên. Để thuận tiện cho công tác lãnh đạo, tháng 3/1940, Ban Cán sự tỉnh Phú Thọ (tức Tỉnh ủy lâm thời) được thành lập, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương. Sau khi thành lập, Ban Cán sự tỉnh Phú Thọ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhờ đó, phong trào cách mạng của tỉnh ngày càng mở rộng.

Từ giữa năm 1940 trở đi, Chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng trở nên ác liệt và lan rộng. Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Ở châu Á, tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương. Nhân dân ta bị hai kẻ thù là Nhật, Pháp thống trị. Tuy có mâu thuẫn với nhau, nhưng vì quyền lợi kinh tế, chính trị nên Pháp - Nhật câu kết với nhau trong việc vơ vét, bóc lột Nhân dân ta và đàn áp khốc liệt cách mạng Việt Nam.

Tháng 5/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước, triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám, quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp rộng rãi mọi lực lượng yêu nước, không phân biệt trai, gái, già, trẻ, tôn giáo, chủng tộc, xu hướng chính trị, đoàn kết thành một lực lượng cách mạng to lớn, vùng dậy đập tan xiềng xích của Nhật - Pháp, giải phóng dân tộc. Dưới ách thống trị của phát xít Nhật, Pháp, chủ trương của tổ chức Mặt trận Việt Minh đáp ứng sát đúng với yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân ta lúc này. Vì vậy, Mặt trận đã nhanh chóng tập hợp đông đảo quần chúng và phát động cao trào đấu tranh trong cả nước.

Tại tỉnh Phú Thọ, từ năm 1941 đến đầu năm 1945, mặc dù bị địch khủng bố gắt gao, gây cho ta nhiều khó khăn, nhưng phong trào cách mạng vẫn được giữ vững và phát triển. Ở Thanh Thủy, mặc dù tinh thần giác ngộ cách mạng của quần chúng đã được nâng lên, song đến năm 1943 vẫn chưa có cơ sở cách mạng hay phong trào nổi bật nào của quần chúng xuất hiện. Nguyên nhân chính là do thời kỳ này, cấp trên chưa cử cán bộ về địa phương hoạt động tuyên truyền và gây dựng cơ sở[1]. Năm 1943, đồng chí Ngô Thế Sơn được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về phụ trách việc xây dựng và phát triển phong trào ở vùng phía Nam tỉnh. Sau khi tìm hiểu kỹ những hạt nhân tiêu biểu trong phong trào Quốc dân Đảng 1930 ở Võng La, từ Kinh Kệ (Lâm Thao) đồng chí sang Thanh Thủy bắt mối liên lạc với một số thanh niên có tư tưởng tiến bộ ở làng Thượng Thị (Thạch Đồng) là Nguyễn Văn Như (tức Minh Tâm), Nguyễn Xuân Tiến (tức Xuân Thanh), Ngô Văn Cường (tức Cung) và sau đó là đồng chí Ngô Thái. Ít lâu sau, đồng chí Ngô Thế Sơn chuyển công tác nơi khác, Xứ ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Cung (tức Lê Hữu Quý) về gây cơ sở Việt Minh ở các xã dọc theo ven sông Đà làm địa điểm liên lạc với phong trào cách mạng giữa các

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, tập I (1939 - 1968),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.72.

tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ và Sơn Tây; liên lạc với nhà tù Sơn La, chuẩn bị đón tù chính trị vượt ngục về hoạt động.

Tại đây, đồng chí Nguyễn Văn Cung tiến hành tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ trương của Đảng, đường lối của Mặt trận Việt Minh, tố cáo nói lên sự bóc lột của thực dân, phát xít, phong kiến và nỗi khổ của những người nông dân nghèo, đồng thời kêu gọi mọi người muốn thoát khỏi cảnh khổ nhục, ách áp bức của thực dân và tay sai trong nước phải đoàn kết, tổ chức lại cùng nhau đấu tranh, giành độc lập. Qua tuyên truyền, giác ngộ, đồng chí lựa chọn những quần chúng tốt để gây cơ sở, xây dựng Mặt trận Việt Minh và các tổ chức cứu quốc (thực chất là các đơn vị cơ sở của Mặt trận Việt Minh). Nhiều thanh niên, học sinh là người địa phương học ở các trường trong tỉnh đã từng được nghe kể hoặc được đọc sách báo nói về phong trào Việt Minh các nơi, khi được cán bộ Đảng đến tuyên truyền về Việt Minh nên đã hăng hái tham gia. Đầu năm 1944, tổ chức Việt Minh ở làng Thượng Thị (xã Thạch Đồng) được thành lập gồm 8 đồng chí là Nguyễn Văn Thận, Ngô Văn Cường, Nguyễn Xuân Tiếu, Nguyễn Văn Như, Chu Văn San, Tạ Đình Thi, Chu Văn Lãng, Phạm Văn Thể.

Từ những cốt cán ban đầu, số hội viên phát triển nhanh chóng trong các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, nông dân, sau lan rộng ra nhiều làng khác ở Võng La (Xuân Lộc), Đồng Thị, Mai Miếu (Thạch Đồng) và một số xã giáp ranh với huyện Thanh Sơn. Các tổ chức đoàn thể nông dân, phụ nữ, thanh niên cứu quốc, đội tự vệ các xã dần được hình thành. Tại cơ sở Võng La, đồng chí Nguyễn Văn Cung đã tuyên truyền, giác ngộ cho một số người ở địa phương có tư tưởng tiến bộ và đã tổ chức kết nạp các đồng chí: Nguyễn Hữu Hoài (bí danh là Hứng), Phạm Quang Sách, Nguyễn Văn Năng và Nguyễn Văn Việt vào Việt Minh. Các đồng chí đã phân công nhau tuyên truyền phát triển hội viên mới, hướng vào giới phụ nữ. Sau một thời gian ngắn, cơ sở đã phát triển được thêm một số hội viên mới như Nguyễn Thị Na, Hà Thị

Nhậm, Nguyễn Thị Giám, Nguyễn Văn Nga, Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Văn Cường, Vũ Văn Huy, Nguyễn Văn Thưởng, Nguyễn Văn Nhất.

Sau khi thành lập, tổ chức Việt Minh làng Thượng Thị đã phân công hội viên phụ trách các công việc cụ thể, đồng thời đề ra chủ trương: Tăng cường tuyên truyền gây ảnh hưởng Việt Minh trong quần chúng Nhân dân; đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với âm mưu phá hoại của bọn Quốc dân Đảng phản động, tay sai Nhật; xây dựng lực lượng tự vệ, bảo vệ cơ sở cách mạng. Theo kế hoạch, các hội viên Việt Minh ở đây đã đẩy mạnh hoạt động, phong trào phát triển sang cả 3 thôn trong xã với hơn 20 hội viên gồm thanh niên, phụ nữ, trong đó có cả những người trung niên.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cung (tức Quý), Mặt trận Việt Minh ở làng Thượng Thị thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập chủ trương của Tổng bộ Việt Minh, nắm tin tức tình hình thế giới và trong nước, đọc các loại sách báo bí mật của Đảng như Báo Cứu quốc, Báo Cờ Giải phóng, kêu gọi binh lính và tập hát các bài ca cách mạng. Để hoạt động có hiệu quả, các hội viên được chia thành từng tổ nhỏ, sau đó tiến hành tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.

Do số hội viên tăng nhanh, cần có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất nên cuối năm 1944, Xã bộ Việt Minh Thạch Đồng được thành lập gồm 5 người, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể: đồng chí Ngô Văn Cường làm Chủ nhiệm (lúc đó gọi là Bí thư); Nguyễn Văn Như - Phó chủ nhiệm (Phó Bí thư); Trần Văn Bằng - phụ trách Nông hội; Chu Văn San - phụ trách Thanh niên; Lương Thị Mạc - phụ trách Hội Phụ nữ cứu quốc. Cũng trong thời gian này, Đội danh dự trừ gian của xã được thành lập gồm 14 đội viên, có nhiệm vụ phối hợp với các cơ sở Việt Minh ở xã Xuân Lộc và Kinh Kệ (Lâm Thao) theo dõi hoạt động của bọn thân Nhật, xử tội những tên phản động, cảnh cáo, răn đe những tên lầm đường lạc lối. Đồng chí Bùi Thị Phận - liên lạc viên của Xứ ủy Bắc Kỳ cũng tham gia huấn luyện cho đội tự vệ Thạch Đồng; đồng chí

Kiều Thị Nụ - hội viên cơ sở Việt Minh ở Kinh Kệ (Lâm Thao) tham gia công tác vận động phụ nữ. Bên cạnh đội tự vệ, cơ sở Việt Minh xã Thạch Đồng lập đội tuyên truyền với hơn 10 đội viên thuộc 2 cơ sở Thạch Đồng và Xuân Lộc, sau đó mở rộng đến các xã Giáp Lai, Thạch Khoán (huyện Thanh Sơn).

Nhìn chung phong trào Việt Minh ở huyện thời gian này có bước phát triển, song chưa mở rộng được ra nhiều nơi. Bởi vì Quốc dân Đảng phản động ở địa phương luôn câu kết với bọn phản động các xã trong huyện tìm cách chống phá phong trào; lợi dụng tôn giáo nắm lực lượng thanh niên, vận động để lôi kéo quần chúng, kể cả hội viên cứu quốc của ta, ủng hộ những hoạt động của chúng.

Trước tình hình đó, cơ sở Việt Minh ở đây một mặt tăng cường tuyên truyền ý thức nâng cao cảnh giác cho hội viên, quần chúng; phân công hội viên bám sát những tên phản động lợi hại để có biện pháp đối phó; mặt khác, lập đội danh dự trừ gian, xây dựng lực lượng tự vệ trong quần chúng, tổ chức luyện tập quân sự để bảo vệ cơ sở cách mạng và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh sau này. Đến đầu năm 1945, số lượng hội viên Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ở Thanh Thủy lên tới hơn 40 người. Đây chính là những hạt nhân nòng cốt trong cao trào cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện và tỉnh.

Bước vào năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có chuyển biến mau lẹ. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc với thắng lợi dồn dập của phe Đồng Minh, thất bại liên tiếp của phe phát xít. Ở Đông Dương, thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị thời cơ chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào tấn công quân Nhật. Biết rõ âm mưu của thực dân Pháp ở Đông Dương, ngày 09/3/1945, phát xít Nhật làm đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Quân Pháp ở Phú Thọ cũng như các nơi chống cự yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng phát xít Nhật.

Sau khi lật đổ Pháp, phát xít Nhật tiếp tục duy trì bộ máy chính quyền cũ, chỉ thay đổi tên gọi một số cơ quan giúp việc như dinh tuần phủ (ở tỉnh) gọi là dinh tỉnh trưởng, trại giám binh đổi là bảo an binh và đưa một số tên tay sai nắm giữ. Ở phủ, huyện, châu và làng xã, bộ máy tay sai vẫn giữ nguyên. Khi chiến tranh Thái Bình Dương ngày càng nguy ngập, phát xít Nhật ra sức đàn áp cách mạng nước ta và thực hiện chính sách kinh tế vô cùng dã man như thu thóc tạ theo đầu mẫu, bắt dân nhổ lúa, ngô để trồng đay phục vụ cho cuộc chiến tranh phi nghĩa. Tại huyện Thanh Thủy, đầu năm 1945, phát xít Nhật bắt Nhân dân phá đi hơn 200 mẫu ngô đang lên xanh để trồng đay, mỗi mẫu chúng thu 20 tạ, khiến cho nạn đói diễn ra trầm trọng. Nhiều làng xã trong huyện, nhất là khu vực gần bến đò, chợ, sân đình, chùa... đồng bào vùng xuôi bị đói lũ lượt kéo lên kiếm ăn và hằng ngày đều có người chết đói. Nhiều gia đình ở địa phương cũng lâm vào cảnh chết đói hoặc đi tha phương cầu thực. Chỉ tính riêng làng Hoàng Xá đã có tới gần 30 người chết vì đói. Thảm thương nhất, có gia đình không còn một ai sống sót. Bên cạnh đó, phát xít Nhật tiếp tục đàn áp Nhân dân, đánh đập dã man những người dân ngăn không cho bọn lính nhổ ngô, lúa đang tốt tươi để trồng đay, trồng thầu dầu ve... Tình hình trong huyện rối ren, trộm cắp xảy ra ở nhiều nơi. Bọn Quốc dân Đảng phản động câu kết với bọn tay sai Nhật ở nhiều địa phương trong huyện ra sức chống phá cách mạng.

Từ ngày 09 đến ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị mở rộng ở Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Trước tình hình Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp, Hội nghị đã quyết định thay đổi khẩu hiệu Đánh Pháp - đuổi Nhật bằng khẩu hiệu Đánh đuổi phát xít Nhật. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị lịch sử: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị vạch rõ kẻ thù chủ yếu của dân tộc ta lúc này là phát xít Nhật, toàn Đảng phải khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa,

thành lập các căn cứ địa cách mạng mới làm bàn đạp cho tổng khởi nghĩa khi có thời cơ. Đồng thời, Trung ương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong cả nước, chuyển các hình thức đấu tranh lên mức cao hơn, mạnh hơn, tổ chức phá các kho thóc của Nhật cứu đói cho dân nghèo.

Tối 12/3/1945, Nhân dân trong huyện nghe thấy tiếng súng nổ liên hồi từ phía Sơn Tây. Mờ sáng hôm sau, hàng đoàn ô tô, ngựa của binh lính Pháp đổ về Trung Hà, tranh nhau xuống đò tháo chạy qua sông Đà mong thoát thân. Phần lớn vũ khí, xe ô tô, quân Pháp vứt xuống sông. Một số tên sau khi sang đò cũng tiếp tục vứt súng đạn còn lại để dễ bề tháo chạy. Trước tình hình đó, Xã bộ Việt Minh Thạch Đồng chủ trương đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang; vận động binh lính Pháp giao vũ khí cho ta; phân công hội viên đến những nơi có chiến sự để thu thập súng đạn như bến phà Trung Hà, Cẩm Đái (Sơn Tây), Đồn Vàng (Thanh Sơn). Kết quả, lực lượng ta đã thu được hơn chục khẩu súng trường, 1 khẩu súng máy và một số đạn dược. Số vũ khí này trang bị cho đội tự vệ luyện tập.

Nhân thời cơ Nhật đảo chính Pháp, đồng chí Lê Quang Ấn - Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ đã vượt ngục từ Sơn La về phụ trách các huyện phía Nam tỉnh Phú Thọ. Dưới sự lãnh đạo của cán bộ cấp trên, cơ sở Việt Minh Thạch Đồng đã tổ chức cho Nhân dân đấu tranh chống Nhật thu thóc, thu thuế và tiến hành trấn phản trừ gian. Trong những ngày tháng 4/1945, đồng chí Lê Quang Ấn đã về Võng La (Xuân Lộc) và Thượng Thị (Thạch Đồng) tổ chức cho hơn 20 hội viên (là các cán bộ, hội viên Việt Minh và đoàn thể cứu quốc) ở các làng tìm hiểu về tình hình thế giới và trong nước, âm mưu, chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh, chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền do Đảng lãnh đạo. Các học viên sau khi được bồi dưỡng đã về địa phương tiếp tục mở lớp đào tạo hội viên và vận động Nhân dân đóng góp vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa.

Trên cơ sở tổ chức mặt trận, các đoàn thể cứu quốc và các đội tự vệ ngày một phát triển, hình thức đấu tranh tuyên truyền

ở Thanh Thủy cũng được đẩy lên một mức cao hơn cho phù hợp với tình hình cách mạng đang sôi động của cả nước. Ngoài việc rải truyền đơn, treo cờ Đảng, từ tháng 4/1945, các cơ sở Việt Minh ở Thanh Thủy còn tổ chức diễn thuyết xung phong ở chợ Bợ (Thạch Đồng) nhân lúc chợ đông người; trong buổi xem biểu diễn văn nghệ ở đình làng Hạ Bì, khi mọi người đang chú ý nghe hát chèo rước thần sắc, cán bộ Việt Minh đã đứng lên hô hào Nhân dân gia nhập mặt trận, ủng hộ Việt Minh đánh Nhật và sẵn sàng tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Tiếp đó, vào cuối tháng 5/1945, cán bộ Việt Minh phụ trách vùng Tây Nam tỉnh Phú Thọ tổ chức một cuộc mít tinh công khai ở cánh đồng Nội Ba - làng Xuân Dương (xã Xuân Lộc) kêu gọi Nhân dân không nộp thóc, nộp thuế cho Nhật và sắm sửa vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa. Cuộc mít tinh đã thu hút hàng trăm quần chúng tham dự, trong đó phần lớn là hội viên cứu quốc các làng thuộc xã Thạch Đồng, Xuân Lộc (Thanh Thủy) và Giáp Lai, Thạch Khoán (Thanh Sơn). Cũng trong thời gian trên, cán bộ Đảng đã tổ chức buổi mít tinh ở đình Thượng làng Phương Giao (xã Vinh Quang, nay là xã Đào Xá), có tới hàng trăm quần chúng tham gia.

Trước những việc làm táo bạo này, nhất là thông qua các buổi diễn thuyết đông người, vai trò lãnh đạo của Đảng và uy tín của Mặt trận Việt Minh ngày càng lan rộng ra nhiều vùng. Hào lý, chức dịch địa phương hoang mang, lo lắng. Một số lý trưởng đang thu thuế phải bỏ dở. Trái lại, Nhân dân hết sức phấn khởi, trực tiếp được nghe cán bộ Việt Minh nói chuyện, thấy rõ chủ trương cứu nước của Mặt trận, từ đó càng hăng hái tham gia các phong trào ở địa phương do Việt Minh lãnh đạo, khí thế cách mạng trào dâng. Phát huy thắng lợi, cơ sở Việt Minh Thạch Đồng đã tổ chức đội tuyên truyền xung phong đi các cơ sở, nhiều làng xã trong huyện như Tu Vũ, Yên Đức (thuộc Trung Nghĩa), Phượng Mao, Yến Mao và các xã xung quanh như Giáp Lai, Thạch Khoán (huyện Thanh Sơn)... tuyên truyền, vận động Nhân dân đấu tranh với bọn hào lý không được báo cho Nhật đàn áp cách mạng, bắt

dân nộp thóc tạ, phá ngô, lúa trồng đay. Bên cạnh đó, dưới ảnh hưởng của các cuộc đấu tranh phá kho thóc gạo của Nhật trong tỉnh, Nhân dân trong huyện, nhất là Nhân dân xã Xuân Lộc đã tự động nổi lên phá kho thóc của Nhật cứu đói cho dân nghèo[1].

Ngày 27/5/1945, đội danh dự trừ gian Thạch Đồng đã cử 3 đội viên gồm các đồng chí Nguyễn Văn Như, Ngô Văn Cường, Nguyễn Văn Thận phối hợp với cơ sở Việt Minh ở Kinh Kệ (Lâm Thao) xử tội một số tên Việt gian phản động làm mật thám cho Nhật ở bến đò Á Nguyên. Sự kiện này góp phần tạo khí thế đấu tranh sôi nổi trong quần chúng và là điều kiện thuận lợi cho những cuộc vận động cách mạng trên địa bàn huyện sau này.

Để chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa, thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (tháng 4/1945), trong tháng 5 và 6/1945, chiến khu Vần - Hiền Lương (Hạ Hòa) và hai căn cứ du kích Vạn Thắng (Đồng Lương - Cẩm Khê), Phục Cổ (Yên Lập) được thành lập. Vùng phía Bắc tỉnh có lực lượng giải phóng quân của khu Giải phóng Tuyên Quang hoạt động mạnh. Khắp nơi trong tỉnh, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc cùng các đội tự vệ, đội danh dự trừ gian liên tiếp được thành lập.

Từ tháng 7/1945, khí thế cách mạng sục sôi trong toàn tỉnh. Thắng lợi của phong trào, cùng với các tin lực lượng du kích chiến khu Vần - Hiền Lương đánh thắng toán lính Nhật khi chúng tấn công vào căn cứ; quân giải phóng Tuyên Quang phối hợp với tự vệ địa phương đánh chiếm huyện lỵ Phù Ninh (ngày 22/7); Hạ Hòa khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (ngày 02/8)... đã dồn dập dội về, càng thôi thúc mọi người dân yêu nước Thanh Thủy nhanh chóng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân. Cán bộ Việt Minh lãnh đạo Nhân dân liên tiếp tấn công kẻ thù, bọn ngụy quyền cấp xã run sợ trước uy thế của Việt Minh. Các cơ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, tập I (1939 - 1968),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.95.

sở cách mạng trong huyện luôn ở tư thế sẵn sàng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 12/8/1945, cơ sở Việt Minh ở Hưng Hóa phối hợp với một số đội viên cứu quốc xã Đào Xá bắt và xử tội tên Đào Bá Kỷ - Tri huyện Thanh Thủy, tay sai khét tiếng gian ác, có nhiều nợ máu với Nhân dân. Tin Đào Bá Kỷ bị Việt Minh bắn chết nhanh chóng được truyền đi các nơi, Nhân dân quanh vùng rất phấn khởi. Ngược lại, sự kiện này gây tâm lý hoang mang lo sợ trong bọn ngụy quyền tay sai từ xã đến huyện trong toàn tỉnh, quân Nhật không dám liều lĩnh về các làng đốc thuế, thu thóc của Nhân dân như trước nữa.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật cứu nước đang dâng lên mạnh mẽ, tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi. Chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển biến mau lẹ với thế áp đảo thuộc về phe Đồng Minh. Ngày 13/8/1945, Hồng quân Liên Xô đập tan đạo quân Quan Đông gồm 1 triệu tên - đạo quân mạnh nhất trong Lục quân Nhật. Ngày 15/8/1945, Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương mất tinh thần, hoang mang, rệu rã.

Ở trong nước, ngày 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa ra lệnh khởi nghĩa trong toàn quốc. Trong 2 ngày 14 - 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định Tổng khởi nghĩa. Tiếp đó, trong các ngày 16 - 17/8/1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc kỳ, Quốc ca và cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Thời điểm Trung ương có lệnh Tổng khởi nghĩa, nhiều địa phương trong tỉnh bị vỡ đê gây ngập lụt lớn, đồng thời nạn đói cũng đang đe dọa, vì vậy giao thông liên lạc rất khó khăn, lệnh Tổng khởi nghĩa chậm về đến địa phương, trong khi đó cán bộ Việt Minh và lực lượng tự vệ các cơ sở huyện Thanh Thủy vừa

phải lo tổ chức cứu tế giúp dân bị đói, vừa phải giúp đồng bào bị ngập lụt bên tả ngạn sông Hồng chạy sang và ngăn chặn bọn Đại Việt, bọn trộm cướp nhân thời cơ đó phá hoại.

Tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương, nhưng khi nghe tin quân Nhật đầu hàng Đồng Minh, Nhân dân các nơi trong huyện đã nổi dậy, nhất là sau khi tri huyện Thanh Thủy bị giết, đồng chí Nguyễn Văn Cung (tức Quý) - cán bộ phụ trách huyện đã tổ chức cuộc họp với các hội viên trung kiên của 4 cơ sở Thạch Đồng, Xuân Lộc (huyện Thanh Thủy), Giáp Lai, Thạch Khoán (huyện Thanh Sơn) bàn kế hoạch tước khí giới ở huyện lỵ.

Theo đúng kế hoạch đã bàn, đêm 15/8/1945, 40 hội viên trung kiên thuộc lực lượng vũ trang 2 cơ sở của huyện (Thạch Đồng, Xuân Lộc) và 2 cơ sở của huyện Thanh Sơn (Giáp Lai, Thạch Khoán) trang bị 10 khẩu súng trường và giáo mác, dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Như Hoa và Nguyễn Văn Như chia làm 2 đoàn kéo về huyện lỵ. Lúc này, huyện đường chỉ còn lại 7 tên cai cơ. Sau khi giải thích chủ trương của Mặt trận Việt Minh, chính sách khoan hồng của cách mạng đối với những người lầm đường, lạc lối, các lính cơ được tha về, lực lượng tự vệ của ta thu được 7 khẩu súng trường và một máy chữ, đốt toàn bộ hồ sơ, sổ sách sau đó rút lui an toàn. Đêm 17/8/1945, đồng chí Quý cử một số hội viên cơ sở Việt Minh Thạch Đồng (Tiếu, Mai, Lãng, San, Thận, Duệ) phối hợp với cơ sở Việt Minh Kinh Kệ tước khí giới ở phủ Lâm Thao. Tên tri phủ Đặng Trần Hà ngoan ngoãn đầu hàng, nộp cho ta 7 khẩu súng trường và 1 khẩu súng lục. Sau đó đồng chí Quý cùng 2 đồng chí Lãng và Phách về Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc) gặp Xứ ủy Bắc Kỳ để nhận lệnh khởi nghĩa. Ngày 20/8/1945, một số hội viên các xã Thạch Đồng, Xuân Lộc (Lãng, Thi, Cường, Tiếu, Thận, Mai, San, Thể, Bình, Duệ) phối hợp với cơ sở Việt Minh Kinh Kệ khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Lâm Thao.

Tiếp đó, tối 21/8/1945, đồng chí Quý triệu tập cuộc họp tại nhà đồng chí Ngô Văn Cường (làng Thượng Thị, xã Thạch Đồng) với sự tham gia của các đồng chí Cường, Lãng, Thi làm kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền huyện Thanh Thủy, phân công hội viên hoạt động quần chúng, chuẩn bị biểu ngữ, khẩu hiệu, bố trí lực lượng vũ trang.

Trong không khí vui mừng và phấn khởi, ngày 22/8/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở sân trường làng Thượng Thị với sự tham gia của hàng trăm người. Cán bộ Việt Minh lên nói chuyện mục đích, ý nghĩa ngày giành chính quyền huyện, sau đó tiến hành cuộc biểu tình của Nhân dân làng Thượng Thị và xã Xuân Lộc. Trên đường kéo lên huyện lỵ, đồng bào các xã gia nhập rất đông. Tại La Phù - trung tâm huyện lỵ, Ban lãnh đạo cuộc mít tinh tập hợp thêm Nhân dân các xã xung quanh đến dự. Tại cuộc mít tinh lịch sử này, đồng chí Nguyễn Văn Cung (tức Quý), cán bộ Đảng lên tuyên bố giải tán chính quyền tay sai đế quốc, thành lập chính quyền nhân dân. Tiếp đó, đồng chí Nguyễn Văn Như giới thiệu Quốc kỳ là lá cờ đỏ, sao vàng 5 cánh và kêu gọi mọi người đoàn kết xung quanh Mặt trận Việt Minh, bảo vệ chính quyền cách mạng, cảnh giác với âm mưu mới của địch; đồng thời công bố danh sách Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Thanh Thủy gồm 5 người. Ông Nguyễn Hữu Hoài được cử làm Chủ tịch; Ông Nguyễn Văn Như - Phó Chủ tịch; Ông Phạm Quang Sách - Ủy viên quân sự và 2 ông Lục Tảo, Nho Thọ - Ủy viên.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện thắng lợi, chính quyền mới của Thanh Thủy tổ chức cho tự vệ các làng tham gia vận chuyển vũ khí thu được của Nhật - Pháp lên căn cứ Vạn Thắng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh. Ngày 25/8/1945, tự vệ Thanh Thủy cùng với lực lượng vũ trang và Nhân dân các địa phương tham gia khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh. Chính quyền huyện cử cán bộ về phối hợp với cơ sở Việt Minh địa phương tiến hành tịch thu đồng triện của lý trưởng, kỳ hào, giải

tán bộ máy chính quyền tay sai làng xã do thực dân, phong kiến lập nên; thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời mới. Như vậy, cuộc khởi nghĩa ở Thanh Thủy cũng như toàn tỉnh Phú Thọ đã kết thúc và giành thắng lợi vẻ vang.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Phú Thọ, chỉ trong thời gian chưa đầy hai tuần lễ cuối tháng 8/1945, Nhân dân Thanh Thủy đã hoàn thành nhiệm vụ hết sức to lớn và cơ bản: khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt sự thống trị của chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm; ách đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật trên địa bàn huyện hơn 60 năm (1884 - 1945). Trong những ngày cách mạng gian khổ, bất chấp hiểm nguy trước sự theo dõi, rình rập của kẻ thù, trừ một số người hoang mang, dao động, sợ địch khủng bố như những năm 1930, còn lại phần lớn Nhân dân Thanh Thủy vẫn sẵn sàng ủng hộ, che chở và bảo vệ an toàn cho cán bộ Đảng về hoạt động tại địa phương. Tiêu biểu như gia đình bà Nguyễn Thị Thu (Xuân Lộc), nuôi giấu cán bộ Đảng trong nhà mấy năm liền. Khi cách mạng thành công, gia đình bà được Chính phủ tặng thưởng đồng tiền vàng... Mặc dù có phong trào muộn so với một số nơi khác, nhưng khi có cán bộ Đảng đến tuyên truyền, nhiều người đã giác ngộ cách mạng và trở thành những hạt nhân nòng cốt, làm dấy lên cao trào mạnh mẽ ở địa phương, hòa nhịp với khí thế chung của cả tỉnh, tiến tới lật đổ phong kiến tay sai, giành chính quyền về tay Nhân dân. Cũng như Nhân dân cả nước, người dân Thanh Thủy được đổi đời từ thân phận nô lệ trở thành người chủ thực sự của quê hương, đất nước; lần đầu tiên được sống trong độc lập, tự do dưới chính thể dân chủ cộng hòa, hăng hái bắt tay vào xây dựng chế độ mới trên quê hương.

II. CỦNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (1945 - 1947)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền mới thành lập, Nhân dân Thanh Thủy hân hoan cùng cả nước sống trong độc lập, tự do. Đó là những yếu tố tinh thần rất cơ bản và quan trọng giúp cho toàn Đảng và toàn dân ta vượt qua những khó khăn, thử thách cực kỳ nghiêm trọng của những ngày đầu sau khi giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Cả nước bước vào thời kỳ mới với những thuận lợi rất cơ bản là: chính quyền cách mạng được xây dựng có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở; Nhân dân ngày càng tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng... Những thuận lợi đó lại được nhân lên gấp bội bởi lòng tự hào dân tộc đã tạo nên khí thế hết sức sôi nổi trong khắp các làng xã, lôi cuốn mọi tầng lớp Nhân dân vào cuộc đấu tranh giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng ngay từ những ngày đầu sau khi cách mạng thành công.

Bên cạnh những thuận lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo, đó là hậu quả do bọn thực dân, phong kiến để lại vô cùng nặng nề: Nạn đói chưa chấm dứt, nạn lụt chưa được giải quyết; hơn 90% dân số mù chữ bởi chính sách "ngu dân" của thực dân Pháp; tệ nạn xã hội tràn lan; nền tài chính kiệt quệ, ngân sách trống rỗng... Trong khi "giặc đói", "giặc dốt" chưa được giải quyết thì Nhân dân và chính quyền cách mạng non trẻ lại phải đối phó với giặc ngoại xâm và nội phản. Từ đầu tháng 9/1945, ở phía Bắc, hơn 20 vạn quân Tưởng và tay sai Việt Nam Quốc dân Đảng phản động mượn danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào làm nhiệm vụ tước vũ khí quân đội Nhật, nhưng thực chất là âm mưu tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng của

Nhân dân ta. Cùng lúc đó, ở miền Nam, gần một vạn quân Anh cũng với danh nghĩa tước vũ khí quân đội Nhật, nhưng thực chất là tạo điều kiện giúp Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Tình hình nước ta lúc này như "ngàn cân treo sợi tóc". Tỉnh Phú Thọ nói chung, huyện Thanh Thủy nói riêng cũng rơi vào tình trạng trên. Cuối tháng 9/1945, quân Tưởng theo đường sắt Hà Nội - Lào Cai lũ lượt kéo qua nhiều địa phương dọc đường xe lửa và sông Thao, sau đó chiếm đóng ở một số địa điểm xung yếu trên địa bàn tỉnh. Do có dã tâm xấu nên đi đến đâu chúng cũng gây cho chính quyền và Nhân dân ta nhiều khó khăn như tung tiền quan kim mất giá bắt Nhân dân ta phải tiêu để lũng đoạn thị trường, đòi phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho binh lính, thậm chí cả thóc cho lừa, ngựa của chúng ăn. Ở thị xã Phú Thọ và thị trấn Việt Trì, hằng ngày chúng tung quân đi tống tiền, bắt cóc cán bộ, nói xấu Chính phủ ta, gây nhiều vụ khiêu khích... Nguy hại hơn, chúng đã giúp bọn phản động trong nước phá hoại cách mạng. Một số tên Quốc dân Đảng phản động quê ở Thanh Thủy nhân cơ hội ngóc đầu dậy, bám theo đám tàn quân chiếm đóng ở khu rừng Mủi (xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông) ngấm ngầm phá hoại cách mạng. Từ rừng Mủi, bọn chúng tỏa đi các xã tuyên truyền, dụ dỗ thanh niên đi theo, cướp thóc lúa, trâu bò của dân để nuôi nhau.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi và khó khăn của đất nước, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sách lược đấu tranh rất khôn khéo nhằm tránh cho dân tộc ta cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù, đồng thời tranh thủ thời gian để củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập mà Đảng và Nhân dân ta phải đổ biết bao xương máu mới giành lại được.

Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc", nêu rõ các nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân và

toàn dân ta là phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân. Những nhiệm vụ đó được Hồ Chủ tịch khái quát thành 3 nhiệm vụ chính là "Chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm".

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, cuối tháng 9/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ cử một đoàn cán bộ về giúp Phú Thọ củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang. Trước đó, cơ quan lãnh đạo của tỉnh vẫn nằm chung trong Ban Cán sự Phú - Yên (được thành lập vào tháng 5/1945); đến tháng 9/1949, Ban Tỉnh ủy lâm thời Phú Thọ được kiện toàn thay cho Ban Cán sự Phú - Yên. Đồng chí Đặng Văn Dỹ (tức Trần Quang Bình) được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy. Lúc này, ở Thanh Thủy cũng như nhiều huyện khác chưa có Huyện ủy, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, chính quyền, Mặt trận Việt Minh huyện đã tổ chức họp lãnh đạo chủ chốt, có sự tham gia của đại diện các xã, nêu cao quyết tâm đi theo Đảng, vượt qua những khó khăn, thử thách. Hội nghị thống nhất thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của Thanh Thủy trong thời gian này là: Vận động phong trào tăng gia sản xuất, cứu đói, hàn gắn những quãng đê vỡ; phát động phong trào bình dân học vụ; xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng phát triển lực lượng dân quân, tự vệ; chuẩn bị bầu đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp...

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh bộ Việt Minh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Thanh Thủy đã cử cán bộ về các địa phương thành lập chính quyền mới. Đến cuối tháng 9/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đã được lập ra ở tất cả các làng, xã. Đồng thời, Mặt trận Việt Minh từ huyện đến xã chính thức được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Cung (tức Quý) được phân công làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu - Phó Chủ nhiệm Huyện bộ Việt Minh. Thời kỳ này, Thanh Thủy vẫn chưa có đảng viên nên chính quyền và Mặt trận Việt

Minh đảm nhiệm vai trò trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Các đoàn thể quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân Cứu quốc sau Cách mạng tháng Tám mới hình thành rõ rệt, có tổ chức riêng, lần lượt bầu ra ban chấp hành của giới mình từ huyện đến xã. Riêng Đoàn Thiếu nhi Cứu quốc ở Thanh Thủy phát triển rất mạnh ở khắp các địa phương, nên đã tích cực tham gia công tác tuyên truyền, cổ động ủng hộ chính quyền cách mạng.

Để có lực lượng bảo vệ những thành quả cách mạng vừa giành được trên địa bàn, huyện tiến hành xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Ngoài tiểu đội cảnh vệ làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan xung quanh huyện, mỗi xã có một trung đội tự vệ, gồm những nam thanh niên, trung niên khỏe mạnh, thường xuyên tham gia luyện tập quân sự. Mặc dù chỉ được trang bị những vũ khí thô sơ, tự tạo như dao găm, mã tấu, gậy gỗ... nhưng các đơn vị luyện tập rất sôi nổi. Ngoài thời gian tham gia lao động sản xuất và các phong trào thi đua yêu nước, lực lượng tự vệ các xã còn làm tốt công tác tuần tra, canh gác, giữ gìn sự bình yên của xóm làng. Vì vậy, chỉ sau một thời gian ngắn tổ chức thực hiện, nhiều tệ nạn như trộm cắp vặt, gây mất đoàn kết ở nông thôn đã bị đẩy lùi.

Về mặt hành chính, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước ta quyết định thay đổi tên gọi các phủ, huyện, châu, gọi chung là huyện; xóa bỏ cấp tổng, mở rộng phạm vi cấp xã, thay tên gọi làng bằng thôn. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, đầu năm 1946, toàn huyện Thanh Thủy từ 5 tổng, 39 làng được sáp nhập lại thành 9 xã, đó là Tân Tiến, Đề Thám, Văn Minh, Đoàn Kết, Phú Cường, Phù Ủng, Thành Công, Xuân Lộc, Vinh Quang. Khi thành lập xã mới, các tổ chức từ chính quyền, mặt trận đến các đoàn thể cứu quốc đều nhanh chóng kiện toàn lại cho phù hợp với tình hình.

Ngày 06/01/1946, Trung ương quyết định tiến hành tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong

ngày này, mọi công dân ở Thanh Thủy từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, giai cấp... đều được tham gia bỏ phiếu. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, người dân được hưởng quyền tự do, dân chủ nên mọi người đều hết sức vui mừng, phấn khởi. Ngày bầu cử thực sự là ngày hội của quần chúng. Ngay từ sáng sớm, nhiều người đã ăn mặc chỉnh tề hân hoan đến nơi bỏ phiếu. Do làm tốt công tác tuyên truyền, nên tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu rất đông. Nhiều cụ già tuy tuổi cao, sức yếu nhưng cũng cố gắng đi để được thực hiện quyền công dân của nước độc lập.

Sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử Quốc hội khóa I, ngày 24/4/1946, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, cử tri Thanh Thủy tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã khóa I. Mỗi xã bầu ra được 15 - 17 đại biểu, họ là những quần chúng ưu tú trong các phong trào thi đua ở địa phương, được Mặt trận Việt Minh giới thiệu. Ngày 16/6/1946, Hội đồng nhân dân các xã đã họp phiên thứ nhất bầu ra Ủy ban hành chính xã. Ủy ban hành chính huyện Thanh Thủy khóa I gồm 5 ủy viên: Ông Nguyễn Khắc Tung (Bảo Yên) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện; ông Nguyễn Xuân Tiếu (Thạch Đồng) giữ chức Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Mỹ (Phù Lao) - Ủy viên; ông Nguyễn Văn Nho Thọ (La Phù) - Ủy viên thư ký. Đến cuối tháng 6/1946, chính quyền ở tất cả các xã trong huyện đã được kiện toàn. Đây là chính quyền chính thức đầu tiên ở Thanh Thủy do Nhân dân bầu ra, thay thế cho các Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được lập ra sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Chính quyền huyện và xã tuy mới thành lập nhưng được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nên đã phát huy tốt vai trò tổ chức Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Phú Thọ, chính quyền và Mặt trận Việt Minh huyện đã tổ chức, vận động các tầng lớp

Nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ thời kỳ này. Trước hết, để giải quyết nạn đói đang đe dọa, chính quyền và mặt trận các xã vận động những gia đình có điều kiện quyên góp thóc gạo và lấy một phần gạo thu được của Nhật nấu cơm, cháo phát chẩn cho mọi người bị đói và chia cho những hộ đang thiếu đói nghiêm trọng. Khắp các xã trong huyện, các gia đình đều đặt "hũ gạo đồng tâm", "hũ gạo cứu đói", "mỗi ngày đến bữa nấu ăn bỏ vào đó một nắm gạo, đấu sắn hoặc cân ngô"... giúp cho các nhà bị đói.

Để giúp Nhân dân ổn định cuộc sống lâu dài, chính quyền huyện phát động phong trào tăng gia sản xuất, tích cực trồng rau màu ngắn ngày. Khẩu hiệu "tấc đất, tấc vàng", "không để một tấc đất hoang" đã trở thành phong trào sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn huyện. Hàng trăm mẫu đồi hoang, bãi rậm đã biến thành những ruộng rau màu xanh tốt. Ngoài ra, chính quyền cách mạng còn tuyên bố xóa bỏ các thứ thuế vô lý cho dân như thuế thân, thuế chợ, thuế đò, lấy hàng trăm mẫu ruộng đất của địa chủ vắng mặt, ruộng công làng xã đem chia cho nông dân thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Nhờ những biện pháp tích cực đó nên nạn đói được đẩy lùi, cuộc sống của Nhân dân dần được ổn định.

Hưởng ứng "Tuần lễ vàng" và xây dựng quỹ "Độc lập" do Chính phủ phát động, nhiều gia đình đã nhiệt tình ủng hộ Chính phủ hàng chục lạng vàng và nhiều đồ dùng quý giá khác. Tuy số lượng vật chất nhỏ nhưng thể hiện tinh thần đồng cam cộng khổ, tinh thần yêu nước của Nhân dân trong huyện, góp phần giúp Chính phủ vượt qua giai đoạn khó khăn.

Phong trào bình dân học vụ thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân toàn huyện tham gia. Những người không biết chữ từ thanh niên đến cụ già 60 - 70 tuổi, các em bé, kể cả nhiều chị phụ nữ bận con nhỏ đều hăng hái đi học. Khắp các ngõ xóm, sân đình chùa, nhà dân đều trở thành lớp học. Với phương châm "người biết chữ dạy người chưa biết chữ, vợ chưa biết thì chồng bảo, bố

mẹ dạy con, anh em dạy nhau...” nên ngoài số giáo viên được cử đi đào tạo cấp tốc, các địa phương đã có hàng trăm người tự nguyện dạy học. Hằng đêm, trong ánh sáng của những ngọn đèn dầu dọc, dầu vừng, tiếng đánh vần chữ Quốc ngữ i, tờ với nhiều giọng vang lên rộn rã, hòa lẫn tiếng trống ếch của thiếu nhi, tiếng loa sắt, loa bầu phát ra từ các chòi thông tin trong ngõ xóm, tạo nên không khí vui tươi, sôi động chưa từng có trong nông thôn, xua đi không khí ảm đạm của những năm tháng sống dưới áp bức của thực dân, phong kiến. Kết quả, sau hơn một năm tổ chức thực hiện, toàn huyện đã mở được hàng trăm lớp bình dân học vụ với hàng nghìn học viên. Ai thoát nạn mù chữ đều được cấp giấy chứng nhận. Nhiều giáo viên đã được bình bầu là “Chiến sĩ thi đua diệt dốt”, hoặc nhận Huy hiệu “diệt dốt”. Theo thống kê chưa đầy đủ, đến cuối năm 1946, toàn huyện có khoảng 72% dân số trong độ tuổi đã biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Đó là thắng lợi đầu tiên trong công tác giáo dục của Thanh Thủy dưới chế độ mới. Thực sự chỉ có cách mạng mới làm được việc lớn lao và có ý nghĩa như vậy.

Cuộc vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới cũng thu được nhiều kết quả. Ban vận động đời sống mới từ huyện đến xã được thành lập đã phối hợp với các đoàn thể quần chúng ở địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho Nhân dân hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, vận động loại bỏ những tập tục lạc hậu, thực hiện nếp sống mới lành mạnh, tiết kiệm. Do nhận thức rõ lợi ích của những việc làm đó nên phong trào đã được các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện. Nhiều hiện tượng như trộm cắp vặt, đánh bạc, hút thuốc phiện, lễ tết, đám ma, đám cưới, khao cử nhau ăn uống dài ngày gây tốn kém, các vụ xô xát gây mất đoàn kết trong nông thôn... từng bước được đẩy lùi. Tình làng, nghĩa xóm trở nên gần gũi, thân thiết. Bộ mặt làng quê Thanh Thủy đã có nhiều khởi sắc.

Mặc dù cách mạng mới thành công, khó khăn chồng chất nhưng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ở Thanh

Thủy bước đầu đạt được một số thành tích. Thực hiện chủ trương mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, từ cuối năm 1945 đến đầu năm 1946, huyện đã có hàng trăm vệ sinh viên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, sau đó tỏa về các xã tuyên truyền, vận động và hướng dẫn Nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, ăn ở sạch sẽ, dùng nước giếng khơi thay cho thói quen dùng nước sông, suối; làm chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm ra xa nhà; vệ sinh đường làng ngõ xóm... Nhờ những biện pháp tích cực đó nên chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều loại dịch bệnh được ngăn chặn kịp thời. Một số loại bệnh trước đây thường phổ biến như đậu mùa, sốt rét, đau mắt hột, thương hàn... đã giảm hẳn.

Ngày 23/9/1945, được sự trợ giúp của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng chính thức quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Khi thực dân Pháp gây hấn ở Nam Bộ, chính quyền và Mặt trận Việt Minh Thanh Thủy tổ chức nhiều cuộc mít tinh phản đối âm mưu và hành động của chúng, ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, đồng thời phát động phong trào tòng quân. Nhiều thanh niên trong huyện đã ghi tên tình nguyện vào Nam chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Đối với cuộc đấu tranh chống quân Tưởng và tay sai, bằng sách lược ngoại giao mềm dẻo và khéo léo, Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06/3/1946) đẩy 20 vạn quân Tưởng về nước. Bọn Việt Nam Quốc dân Đảng phản động và những tên tay sai mất chỗ dựa. Ngày 24/6/1946, bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang tỉnh được lệnh tiến công tiêu diệt bọn phản động ở Việt Trì và thị xã Phú Thọ. Cùng thời gian trên, bọn Quốc dân Đảng đóng ở khu rừng Mủi cũng bị lực lượng ta tấn công tiêu diệt.

Trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, công tác xây dựng Đảng ở tỉnh Phú Thọ, trong đó có huyện Thanh Thủy gặp rất nhiều khó khăn. Tính đến thời điểm khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, toàn

tỉnh mới chỉ có 23 đảng viên, huyện Thanh Thủy chưa có đảng viên. Tháng 9/1945, Tỉnh ủy Phú Thọ lâm thời được thành lập lại, nhưng do bận nhiều công tác, nhất là do đối phó với quân Tàu - Tưởng; mặt khác cuối tháng 11/1945, Đảng ta tuyên bố tự giải tán nên công tác phát triển Đảng ở các địa phương phần nào bị xao nhãng.

Nhằm khắc phục tình trạng cơ sở Đảng quá mỏng, số lượng đảng viên ít, Tỉnh ủy chủ trương tăng cường công tác phát triển Đảng đi đôi với việc bồi dưỡng đảng viên, xây dựng chi bộ mới, phân công Tỉnh ủy viên phụ trách huyện, trong đó, đồng chí Phạm Như Vưu được phân công phụ trách huyện Thanh Thủy. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, tháng 6/1946, đồng chí Nguyễn Đức Thắng - Bí thư Tỉnh ủy đã tổ chức một số lớp bồi dưỡng về Đảng cho cán bộ cốt cán ở các huyện. Sau một thời gian theo dõi thử thách, ngày 01/9/1946, tại trụ sở Việt Minh huyện ở La Phù, hai đồng chí là Nguyễn Xuân Tiếu - tức Xuân Thanh (Thanh Thủy) và Trần Trác Lộng (Thanh Sơn) vinh dự được kết nạp vào Đảng. Lúc đầu, do số đảng viên ít nên Tỉnh ủy quyết định đảng viên 3 huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn sinh hoạt trong một Chi bộ ghép gọi là Chi bộ Nông - Sơn - Thủy. Đồng chí Hoàng Quy được chỉ định làm Bí thư. Đến tháng 12/1946, số đảng viên trong Chi bộ đã tăng lên 20 đồng chí gồm 9 đồng chí chính thức, 11 đồng chí dự bị (thành phần gồm 10 nông dân, 1 công nhân, 8 tiểu tư sản, 1 phụ nữ)[1].

Như vậy, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công với biết bao khó khăn, thử thách đến với Nhân dân cả nước nói chung, Nhân dân Thanh Thủy nói riêng. Nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tỉnh ủy Phú Thọ, thông qua chính quyền cách mạng và Mặt trận Việt Minh huyện, đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện tốt mọi nhiệm vụ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Nông (1947 - 2012)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.92.

cấp bách trước mắt do Đảng và Chính phủ đề ra. Trong một thời gian ngắn, Thanh Thủy đã giành được nhiều kết quả quan trọng: Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập và củng cố; Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc được kiện toàn, thu hút ngày càng đông hội viên tham gia, làm nòng cốt cho mọi hoạt động ở địa phương. Nạn đói từng bước được đẩy lùi, nạn mù chữ bước đầu được giải quyết. Bên cạnh đó, đời sống của các tầng lớp Nhân dân lao động đã được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Ngoài ra, Nhân dân trong huyện còn tích cực tham gia vào các hoạt động chung của tỉnh cũng như cả nước. Tuy hạt nhân lãnh đạo là Huyện ủy chưa ra đời, nhưng huyện đã có đảng viên, Chi bộ Nông - Sơn - Thủy làm nòng cốt. Đó là cơ sở rất quan trọng để Thanh Thủy vững bước tiếp tục cùng Nhân dân trong tỉnh và cả nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tham gia vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp ngang nhiên phá bỏ những điều khoản đã ký với Chính phủ ta trong Hiệp định Sơ bộ (ngày 06/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946), liên tục gây xung đột và mở rộng chiến tranh ra khắp cả nước. Trải qua bao năm đấu tranh gian khổ, hy sinh mới giành được độc lập, Nhân dân ta thấu hiểu được nỗi nhục của người dân mất nước, nên quyết tâm đứng lên cầm vũ khí chiến đấu để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trước tình hình thực dân Pháp liên tục gây xung đột và mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp cả nước, ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" nêu rõ đường lối chung của kháng chiến là: "Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh". Ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định phát động Nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến. Ngày 19/12/1946,

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người nói: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc"[1].

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Phú Thọ, Nhân dân Thanh Thủy cùng Nhân dân cả nước nhất tề đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

1. *Hồ Chí Minh Tuyển tập*, "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", tập I, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.403-404.

Chương III
THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY, LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1947 - 1954)

I. THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG Ở HUYỆN THANH THỦY, LÃNH ĐẠO CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT, BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1947 - 1950)

**** Thành lập tổ chức Đảng ở huyện Thanh Thủy***

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chính quyền cách mạng và Nhân dân huyện Thanh Thủy có những thuận lợi hết sức căn bản: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Phú Thọ; chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn từ huyện đến xã; Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng được củng cố, mở rộng; Nhân dân các dân tộc huyện Thanh Thủy phấn khởi trước những thành quả giành được sau hơn một năm sống dưới chế độ mới, càng tin tưởng hơn và quyết tâm đi theo con đường Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Bên cạnh thuận lợi, chính quyền cách mạng và Nhân dân huyện Thanh Thủy gặp không ít khó khăn, thử thách: Hậu quả của chế độ cũ để lại từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chưa được tháo gỡ, nạn đói tiếp tục đe dọa đời sống của Nhân

dân. Mặc dù lúc này trong toàn huyện đã phát triển được một số đảng viên, song số lượng còn quá ít, phải sinh hoạt ở Chi bộ ghép. Chưa có một chi bộ độc lập trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương...

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới, công tác xây dựng Đảng, nhất là phát triển đảng viên từ Trung ương đến địa phương được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tháng 01/1947, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ nhất được tổ chức tại Cát Trù (Cẩm Khê), với sự tham dự của 36 đại biểu đại diện cho 280 đảng viên trong toàn tỉnh. Sau khi kiểm điểm lại công tác lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh từ khi giành được chính quyền đến ngày toàn quốc kháng chiến, Đại hội đã ra Nghị quyết về củng cố và phát triển Đảng, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên, phân công Tỉnh ủy viên phụ trách các huyện.

Triển khai Nghị quyết của Đại hội, việc phát triển đảng viên ở các địa phương được chú trọng. Do đó, số đảng viên ở các chi bộ ghép liên huyện đã tăng lên đáng kể. Đầu tháng 5/1947, Tỉnh ủy quyết định tách Chi bộ ghép Nông - Sơn - Thủy thành 3 chi bộ độc lập ở 3 huyện trực thuộc Tỉnh ủy. Ngày 01/5/1947, Chi bộ Thanh Thủy được thành lập, lúc đầu gồm 4 đảng viên, đồng chí Đỗ Chính được cử làm Bí thư Chi bộ đầu tiên. Chi bộ Thanh Thủy lúc này làm nhiệm vụ như một Ban Cán sự huyện, chịu trách nhiệm lãnh đạo toàn diện ở địa phương.

Chi bộ Đảng của huyện được thành lập là một sự kiện lịch sử hết sức quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng ở địa phương, đáp ứng được yêu cầu cấp bách của cuộc kháng chiến và củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với sự nghiệp kháng chiến của cả dân tộc. Từ đây, phong trào cách mạng của quân và dân Thanh Thủy đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng.

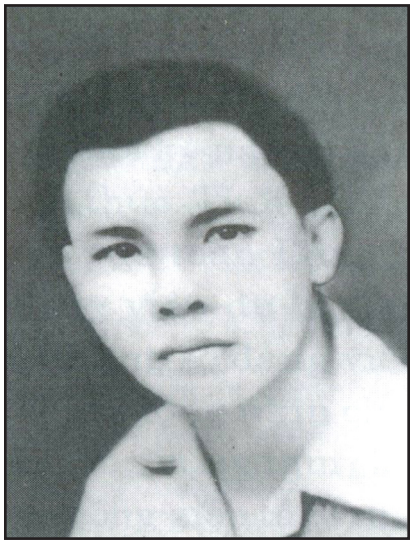

Đồng chí Đỗ Chính - Bí thư Chi bộ đầu tiên của huyện Thanh Thủy

Theo phương hướng xây dựng Đảng của Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ nhất, Chi bộ Thanh Thủy đã đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Do đó, số đối tượng là cán bộ chính quyền, Mặt trận, các đội viên du kích, bộ đội... được bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng tăng lên đáng kể. Chi bộ Thanh Thủy lúc mới thành lập chỉ có 4 đảng viên (tháng 5/1947), đến tháng 9/1947 đã tăng lên 17 đảng viên (9 đảng viên chính thức và 8 đảng viên dự bị). Tuy số đảng viên đã tăng lên, song đảng viên ở các xã còn quá ít, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Cán sự huyện quyết định thành lập các chi bộ ghép liên xã để thuận tiện cho sinh hoạt và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương: Chi bộ Tô Hiệu gồm đảng viên ở các xã Xuân Lộc, Thành Công (nay là xã Thạch Đồng), Vinh Quang (nay là xã Đào Xá); Chi bộ Trần Phú gồm đảng viên ở 2 xã Phú Cường (nay là xã Bảo Yên) và Đoàn Kết (nay là xã Hoàng Xá)...

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ cũng như Khu ủy 14, Ban Cán sự huyện Thanh Thủy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đặc biệt là công tác xây

dựng Đảng. Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng và kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, nên số đảng viên mới tăng lên rất nhanh. Riêng 3 tháng cuối năm 1947, số đảng viên trong toàn huyện đã tăng lên 35 đồng chí, gấp 2 lần so với quý III năm 1947. Trên cơ sở số đảng viên đã tăng lên đáng kể, đồng thời để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đầu năm 1948, Ban Cán sự huyện quyết định tách các chi bộ ghép liên xã thành các chi bộ độc lập.

Năm 1948 là năm Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào "Thi đua ái quốc", nhiều quần chúng ưu tú từ các phong trào ở cơ sở xuất hiện. Để nhanh chóng đưa họ vào hàng ngũ của Đảng, tháng 5/1948, Ban Cán sự huyện đã mở 1 lớp bồi dưỡng chính trị và kết nạp đảng viên mới. Do yêu cầu của tình hình thực tế ở địa phương, Tỉnh ủy Phú Thọ quyết định chuyển Ban Cán sự Đảng huyện Thanh Thủy thành Huyện ủy lâm thời vào giữa tháng 8/1948. Trên cơ sở Huyện ủy lâm thời được thành lập, các Ban Huyện ủy như: Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận, Tuyên huấn được thành lập, góp phần xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức Đảng ở Thanh Thủy, đảm bảo vai trò lãnh đạo trực tiếp và toàn diện ở địa phương. Đồng chí Nguyễn Chí Công giữ chức Bí thư Huyện ủy.

Đến cuối năm 1948, tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ có 229 đồng chí, tăng gấp 13 lần so với quý III năm 1947. Do đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, nên trong thời kỳ này số đảng viên dự bị nhiều hơn số đảng viên chính thức. Tính đến hết năm 1948, trong tổng số 229 đảng viên của toàn Đảng bộ có 99 đảng viên chính thức và 130 đảng viên dự bị. Tuy phát triển đảng viên mới nhanh, nhưng số đảng viên giữa các khu vực không đồng đều và chất lượng nhìn chung còn thấp so với yêu cầu. Ở những xã trong vùng tạm chiếm: Tân Tiến (Yến Mao), Tu Vũ hay vùng Công giáo tập trung: Đoàn Kết, Thủy Trạm (Sơn Thủy), Hoàng Xá công tác phát triển đảng viên mới còn rất hạn chế. Trong quá trình phát triển Đảng đôi khi còn bộc lộ tư tưởng hẹp hòi, nhận

thức chưa đầy đủ về tiêu chuẩn đảng viên. Đây cũng là hạn chế chung của các đảng bộ trong tỉnh khi mới thành lập vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trên cơ sở phát triển đảng viên mới, các tổ chức Đảng cơ sở ngày càng được mở rộng. Tính đến tháng 5/1948, Đảng bộ huyện Thanh Thủy có 8 chi bộ (6 chi bộ xã, 1 chi bộ ghép và 1 chi bộ cơ quan), tháng 12/1948 đã tăng lên 11 chi bộ (8 chi bộ xã, 2 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ du kích). Các chi bộ sau khi thành lập đã nhanh chóng ổn định tổ chức và bầu chi ủy mới, trong số 11 chi bộ của toàn Đảng bộ (tháng 12/1948) có 6 chi bộ bầu được chi ủy chính thức, 5 chi bộ bầu được chi ủy lâm thời. Như vậy, từ một chi bộ đầu tiên, Thanh Thủy đã xây dựng được một Đảng bộ bao gồm nhiều chi bộ, đảng viên ở các ngành và các địa phương trong toàn huyện.

**** Lãnh đạo tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng Đảng***

Tháng 5/1947, chiến sự đã lan tới tỉnh Phú Thọ. Trước tình hình đó, ngày 03/6/1947, Tỉnh ủy Phú Thọ họp với chính quyền tỉnh và các đoàn thể quần chúng để xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến nhằm nhanh chóng đưa đời sống của Nhân dân trong thời bình sang thời chiến. Để đảm bảo cho việc chỉ đạo sát với phong trào kháng chiến ở từng địa phương, Tỉnh ủy đã phân các huyện trong tỉnh thành 3 liên khu. Thanh Thủy cùng các huyện: Tam Nông, Thanh Sơn, Cẩm Khê, Yên Lập và Hạc Trì thuộc khu C. Liên khu C hay còn gọi là "Mặt trận miền Tây" là vùng có vị trí chiến lược, cánh cửa đầu tiên để lên Phú Thọ và căn cứ địa kháng chiến của ta. Vì thế, tình hình chiến sự ở đây diễn ra rất sớm và ác liệt nhất tỉnh Phú Thọ trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thanh Thủy nằm trên Quốc lộ 24B (Trung Hà đi Hòa Bình), một vị trí then chốt trong tuyến phòng thủ sông Đà của địch, nên luôn là điểm nóng của chiến sự. Để chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến, Đảng bộ huyện Thanh Thủy vừa tích cực

củng cố, xây dựng chính quyền, lực lượng kháng chiến, vừa tập trung sức lãnh đạo quân và dân trong huyện chống địch càn quét, chiếm đóng, bảo vệ quê hương.

Xây dựng chính quyền trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp là nhiệm vụ quan trọng được Đảng bộ huyện Thanh Thủy đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Công tác kiện toàn chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở huyện đang tiến hành khẩn trương, tháng 8/1947, Trung ương quyết định tách phần hữu ngạn sông Thao thành lập Khu 14 bao gồm các tỉnh miền Tây Bắc và 5 huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Cẩm Khê, Yên Lập. Như vậy, kể từ tháng 8/1947, huyện Thanh Thủy trực thuộc Khu 14, các cán bộ phụ trách Liên khu C của Tỉnh ủy Phú Thọ được điều động công tác khác.

Trong thời gian thuộc Khu 14, được Khu ủy trực tiếp chỉ đạo, huyện đã kiện toàn lại chính quyền cấp huyện và xã. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, ngày 01/10/1947, Chính phủ ra Sắc lệnh số 91-SL về viêc hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Khu ủy, giữa tháng 12/1947, huyện tiến hành sáp nhập Ủy ban kháng chiến với Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện và xã (từ tháng 3/1948 là Ủy ban kháng chiến hành chính). Cũng trong dịp này, huyện đã kiện toàn lại Ủy ban và các bộ phận chuyên môn thuộc khối chính quyền. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện được bổ sung thêm một số cán bộ từ bên Đảng sang. Các cơ quan chuyên môn của chính quyền huyện lúc này có 10 đơn vị trực thuộc gồm Huyện đội, Công an, Tòa án, Phòng Thông tin, Trạm Giao thông, Trạm Y tế, Ban bình dân học vụ, Ban Canh nông, Chi điếm tín dụng sản xuất, Chi nhánh địa chính[1].

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, tập I (1939 - 1968)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.180.

Thực hiện chủ trương của Đảng ta là đoàn kết tất cả các lực lượng dân tộc chống thực dân xâm lược, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy lãnh đạo mở rộng thành phần tham gia chính quyền các cấp, tranh thủ những gia đình tầng lớp trên và thân hào ủng hộ kháng chiến. Một số thân hào, lý trưởng có tư tưởng tiến bộ được tham gia vào chính quyền kháng chiến ở huyện và xã.

Tháng 02/1948, Trung ương quyết định sáp nhập Khu 14 hợp nhất với Khu 10 thành Liên khu 10, 5 huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Cẩm Khê, Yên Lập trở về trực thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Phú Thọ.

Nhằm khắc phục những yếu kém trong bộ máy chính quyền, năm 1948, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Thanh Thủy chỉ đạo lựa chọn những người có năng lực, nhiệt tình trong công tác, thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất và năng lực công tác vào các cấp chính quyền. Tháng 5/1949, theo kế hoạch của Tỉnh ủy Phú Thọ về việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã trong toàn tỉnh, Huyện ủy đã chỉ đạo tốt các xã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ở các xã diễn ra rất sôi nổi, khẩn trương và thu được kết quả tốt. Tháng 7/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Thanh Thủy được chấn chỉnh và kiện toàn lại. Đồng chí Đỗ Quốc Cường tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Như vậy, bộ máy chính quyền từ huyện đến xã được củng cố và kiện toàn thêm một bước, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Để nâng cao năng lực công tác của các đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính, nhất là đối với cấp xã, huyện Thanh Thủy đã tiến hành mở một số lớp huấn luyện ngắn ngày cho hàng trăm học viên trong toàn huyện. Tại các lớp này, các học viên được nghiên cứu về đường lối kháng chiến của Đảng, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và học tập các vấn đề cơ bản của ngành tư pháp.

Sự lớn mạnh của hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở có tác dụng hết sức quan trọng đối với việc chống phá âm mưu chiếm dân, lập tề của địch ở vùng tạm chiếm (Tu Vũ, La Phù, Thạch Đồng...). Chính quyền các cấp được củng cố, hoạt động có hiệu quả, uy tín ngày càng được nâng cao đã góp phần làm suy yếu hệ thống chính quyền địch ở vùng tạm chiến.

Hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở từng bước lớn mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác mặt trận phát triển. Đến năm 1947, Mặt trận Việt Minh từ huyện đến xã được củng cố và mở rộng, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Uy tín của Mặt trận Việt Minh không ngừng được nâng lên, đã thu hút được đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia vào các phong trào: Tăng gia sản xuất, ủng hộ binh sĩ, ủng hộ kháng chiến, tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng...

Thực hiện chủ trương của Đảng, giữa năm 1947, Hội Liên Việt tỉnh Phú Thọ được thành lập. Cuối năm 1947, Hội Liên Việt huyện Thanh Thủy ra đời và nhanh chóng thu hút đông đảo hội viên tham gia. Đầu năm 1948, Hội Liên Việt huyện có chi hội đến cấp xã. Thanh Thủy là vùng tập trung nhiều đồng bào Công giáo sinh sống nên việc phát triển hội viên Hội Liên Việt ở các vùng này có ý nghĩa quan trọng, góp phần làm tăng thêm khối đoàn kết lương, giáo trên mọi mặt trận của cuộc kháng chiến. Năm 1948, Hội Liên Việt huyện đã tổ chức các lớp huấn luyện về Liên Việt dành riêng cho các giáo dân, nên số hội viên là người Công giáo tăng lên đáng kể. Ở Hoàng Xá, một tháng sau khi mở lớp huấn luyện về Liên Việt đã có hơn 300 giáo dân làm đơn xin gia nhập Hội Liên Việt của xã.

Từ năm 1947 đến năm 1949, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt huyện phát triển mạnh, thu hút hàng vạn hội viên tham gia. Tuy nhiên, cả hai tổ chức vẫn song song tồn tại. Để thống nhất chung một mối, thực hiện chủ trương chung của Đảng, tháng 10/1949, Huyện ủy tiến hành thống nhất Mặt trận Việt Minh và

Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt ở cấp xã và huyện (trong đó Việt Minh làm nòng cốt). Mặt trận Liên Việt thành lập đã tạo nên sức mạnh mới về chính trị, đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở Thanh Thủy vững bước đi lên.

Một thành công hết sức quan trọng trong công tác mặt trận thời kỳ này của huyện là công tác vận động giáo dân tham gia ủng hộ kháng chiến. Tỉnh Phú Thọ là một trong những tỉnh đông giáo dân của Liên khu X nên việc thực hiện tốt chính sách tôn giáo có ý nghĩa rất quan trọng. Ngay từ khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Tỉnh ủy Phú Thọ đã đề ra nhiều chủ trương và biện pháp thích hợp để làm tốt công tác vận động giáo dân tham gia kháng chiến. Nhận thức rõ quan điểm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng ta, đại đa số đồng bào Công giáo trong tỉnh đã tham gia các đoàn thể, góp nhiều thành tích trong mặt trận sản xuất cũng như trong chiến đấu. Trong thực tiễn chiến đấu và công tác, nhiều quần chúng giáo dân đã trưởng thành nhanh chóng và trong số đó có một số được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tuy nhiên, khi thực dân Pháp xâm chiếm được một số khu vực thuộc các huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn... chúng sử dụng những tên cha cố phản động đội lốt tôn giáo, dùng thần quyền để dụ dỗ, mua chuộc, ép buộc giáo dân đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Từ năm 1948, thực dân Pháp lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng của ta, đã dùng những tên tay sai đắc lực xúc tiến vận động thành lập Liên đoàn Công giáo vận ở Phú Thọ để chống lại kháng chiến. Bằng những thủ đoạn xảo quyệt, thực dân Pháp đã dựng lên Liên đoàn Công giáo ở Thanh Thủy và một số nơi khác. Trong những năm 1949 và 1950, Liên đoàn Công giáo ở huyện hoạt động mạnh, gây cho ta nhiều tổn thất. Chúng được thực dân Pháp giúp sức đã kêu gọi, hô hào giáo dân ủng hộ Bảo Đại, ca tụng đế quốc Mỹ, chống cộng sản và vô thần, mua chuộc, dụ dỗ thanh niên Công giáo đi lính cho Pháp...

Để đối phó với âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, huyện đã tổ chức những cuộc họp riêng với giáo dân để giải thích rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ trong công cuộc vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, tôn chỉ của Mặt trận Liên Việt; đồng thời vạch rõ tội ác của bọn thực dân xâm lược đối với dân tộc ta nói chung, đối với địa phương nói riêng. Ngoài ra, ta còn xử lý nghiêm khắc những tên phản động, cảnh cáo những phần tử xấu đang lén lút hoạt động, xúi bẩy giáo dân chống lại kháng chiến. Căn cứ tình hình cụ thể, các xã có đồng bào Công giáo trong huyện còn giúp đỡ bà con giáo dân tăng gia sản xuất và ổn định đời sống... Nhờ vậy, tình hình chính trị, xã hội dần ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố.

Đánh giá kết quả công tác vận động giáo dân của Phú Thọ nói chung, ở Thanh Thủy nói riêng, Hội nghị Công giáo vận toàn tỉnh Phú Thọ từ ngày 05 đến ngày 07/11/1948, đã khẳng định: "Từ trước đến nay, Đảng bộ vẫn thường xuyên quan tâm đến giáo dân, tôn trọng tự do tín ngưỡng của họ, vận động và tổ chức họ tham gia kháng chiến...". Vì vậy, "họ đã tích cực tham gia các hoạt động như vào tổ chức Việt Minh, Liên Việt... đáng chú ý là một số người đã trở thành cán bộ, bộ đội, du kích và đảng viên cộng sản... Đến nay đã có hơn 50% giáo dân trong tỉnh tham gia Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt"[1].

Các đoàn thể quần chúng như: Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc... ngày càng được củng cố và mở rộng. Các đoàn thể cứu quốc đã tích cực động viên Nhân dân và các hội viên hăng hái tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương: Tăng gia sản xuất, ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bộ đội...

---

1. *Báo cáo tại Hội nghị Công giáo vận toàn tỉnh Phú Thọ, ngày 05/11/1948.*

Trong công tác xây dựng Đảng, quán triệt mục tiêu xây dựng Đảng của Tỉnh ủy Phú Thọ, Đảng bộ huyện luôn xác định công tác xây dựng và củng cố Đảng là nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển đảng viên mới và nâng cao chất lượng đảng viên. Đến quý I năm 1949, toàn Đảng bộ có 291 đảng viên (151 đảng viên chính thức, 140 đảng viên dự bị).

Cùng với công tác phát triển Đảng, Đảng bộ huyện chú trọng công tác củng cố, rèn luyện, chỉnh huấn đảng viên. Từ ngày 30/6 đến ngày 09/7/1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ II được tổ chức, đã nhấn mạnh trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới là "Đẩy mạnh giáo dục nâng cao trình độ chính trị, lý luận và lối sống cần kiệm, liêm chính cho cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, tăng cường xây dựng chi bộ tự động công tác ở địa phương". Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy tập trung chỉ đạo củng cố các chi bộ, kiện toàn các chi ủy, nhất là các chi bộ trong vùng tạm chiếm; đồng thời tăng cường mở lớp tập huấn cho cán bộ, đảng viên mới, bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị cơ bản cho cán bộ, đảng viên và đưa phong trào học tập ở chi bộ vào nền nếp. Việc bồi dưỡng, giáo dục không chỉ nâng cao một bước về nhận thức, tư tưởng và lập trường cách mạng mà còn giúp cho đảng viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác. Từ đó, đảng viên nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm của mình, thực sự hòa mình vào quần chúng, gắn bó với phong trào và luôn gương mẫu, xung kích trong mọi nhiệm vụ ở địa phương. Từ thực tiễn công tác ở địa phương, nhiều cán bộ, đảng viên kiên trì, bền bỉ, không ngại gian khổ, hy sinh, anh dũng bất khuất trong chiến đấu chống địch được quần chúng Nhân dân tin yêu và cảm phục. Cũng trong quá trình rèn luyện thử thách qua những phong trào ở địa phương, những biểu hiện của tư tưởng chủ quan, ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh... nảy sinh trong Đảng bộ sớm được khắc phục và đẩy lùi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, cuối tháng 7/1949, Đảng bộ huyện Thanh Thủy tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1949 - 1951). Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong hơn 2 năm (từ tháng 5/1947 đến tháng 7/1949) trên các mặt: Xây dựng Đảng; củng cố chính quyền; xây dựng lực lượng vũ trang và chiến đấu chống địch chiếm đóng quê hương; tuyên truyền, phổ biến đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ đến mọi tầng lớp Nhân dân... Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn trước mắt là: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng; thực hiện tốt các biện pháp phát triển sản xuất, bồi dưỡng sức dân... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Chí Công được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Từ năm 1950, đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

Tháng 01/1950, Tỉnh ủy Phú Thọ phát động cuộc vận động rèn luyện cán bộ, đảng viên nhằm vào đối tượng chính là cán bộ xã và các chi ủy viên. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn, kéo dài từ đầu năm đến cuối năm 1950 của toàn Đảng bộ tỉnh Phú Thọ. Căn cứ kế hoạch của tỉnh, Huyện ủy triển khai cuộc vận động đến tất cả các chi bộ trong toàn Đảng bộ qua hai đợt (đợt 1 từ ngày 06/01 đến ngày 19/5; đợt 2 từ ngày 19/5 đến ngày 19/12/1950). Nhìn chung cuộc vận động rèn luyện cán bộ, đảng viên diễn ra rất sôi nổi, nghiêm túc và thu được kết quả tốt. Thông qua cuộc vận động, những tư tưởng cục bộ, quan liêu, xa rời quần chúng, chấp hành kỷ luật không nghiêm... ở các chi bộ cơ sở đã được khắc phục kịp thời. Uy tín và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên.

**** Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội***

Trong những năm đầu kháng chiến, nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất về mọi mặt nhằm đảm bảo đời sống Nhân dân, phục vụ kháng chiến được Đảng bộ, chính quyền huyện đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung

ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào "Thi đua ái quốc" nhằm động viên toàn dân, toàn quân nâng cao nhiệt tình cách mạng và trí sáng tạo, ra sức thi đua kháng chiến kiến quốc. Khẩu hiệu thi đua đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện qua bài thơ (ngày 11/6/1948):

"Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua"[1]

Hưởng ứng phong trào "Thi đua ái quốc" do Trung ương Đảng phát động, cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh sản xuất. Ban khuyến nông huyện được thành lập vận động và hướng dẫn Nhân dân canh tác, hỗ trợ vốn, giống, phát triển sản xuất, tích cực khai hoang, phục hóa. Cùng với việc chăm lo sản xuất, công tác bảo vệ thành quả lao động cũng được Đảng bộ huyện chú trọng. Để đối phó với những đợt càn quét của địch, đảm bảo cho Nhân dân yên tâm sản xuất, Huyện ủy chỉ đạo lực lượng dân quân du kích ở các địa phương tăng cường công tác tuần tra, canh gác, kịp thời chiến đấu chống lại các cuộc càn quét, cướp phá của địch, bảo vệ mùa màng. Vào những dịp thu hoạch mùa vụ, lực lượng dân quân du kích vừa tuần tra bảo vệ, vừa tham gia ủng hộ nông dân thu hoạch, như gặt lúa, thu hoạch ngô, khoai, giúp các gia đình neo đơn. Sau khi thu hoạch mùa vụ, Ủy ban kháng chiến hành chính các xã trực tiếp chỉ đạo Nhân dân cất giấu lương thực và tài sản, không để địch cướp phá. Vì vậy, số lương thực thu hoạch về được Nhân dân bảo quản kỹ lưỡng, ít bị địch cướp phá.

Cuối năm 1949, đầu năm 1950 là thời gian địch đánh phá rất ác liệt trên địa bàn huyện. Chúng liên tục mở các đợt càn quét,

1. Dẫn theo: *Sơ thảo Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, T.1: 1920 - 1954,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr.571.

cướp phá mùa màng và của cải của Nhân dân. Nhưng được sự bảo vệ của lực lượng du kích địa phương, Nhân dân vẫn kiên trì bám trụ địa bàn, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Do vậy, đời sống Nhân dân trong huyện được đảm bảo và hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích về nghĩa vụ nộp thuế của công dân nên Nhân dân trong huyện ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm, tích cực tham gia đóng thuế. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1950, Nhân dân toàn huyện đã đóng được 867 tạ thóc thuế nông nghiệp và bán nghĩa vụ thêm 74 tạ thóc cho Nhà nước.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, một số nghề thủ công ở Thanh Thủy thời kỳ này cũng được phục hồi và phát triển như ngành dệt, đồ mộc, làm giấy... Nghề dệt được khôi phục và phát triển mạnh, đáp ứng một phần nhu cầu vải mặc cho Nhân dân trong huyện. Đầu năm 1947, một số cư dân ở Hà Nội tản cư lên địa bàn huyện, họ đã mở một số cơ sở sản xuất giấy thủ công ở địa phương. Từ đó nghề sản xuất giấy ở đây từng bước được hình thành và phát triển. Năm 1949, trong huyện có hàng chục cơ sở sản xuất giấy, phục vụ cho nhu cầu của Nhân dân trong huyện. Phong trào thi đua ái quốc đã thúc đẩy sản xuất phát triển ở nhiều địa phương trong huyện, tạo cơ sở cho nền kinh tế tự túc tự cấp của huyện đáp ứng được yêu cầu kháng chiến.

Cùng với phong trào thi đua ái quốc, Đảng bộ và chính quyền huyện Thanh Thủy lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác văn hóa giáo dục. Phương châm của Đảng về công tác văn hóa giáo dục trong những năm đầu kháng chiến là: Triệt để xóa mù chữ, mở mang ngành giáo dục phổ thông. Quán triệt phương châm của Đảng, Tỉnh ủy Phú Thọ đề ra quyết tâm thanh toán nạn mù chữ cho Nhân dân trong 3 năm (1947 - 1949). Thực hiện phương châm của Đảng và quyết tâm của Tỉnh ủy, Đảng bộ và chính quyền huyện đã đẩy mạnh công tác bình dân học vụ trong Nhân dân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ cơ sở, mở các trường tiểu học ở những nơi có điều kiện. Công tác bình dân học vụ ở địa phương

thời kỳ này thực sự được đẩy mạnh lên một bước mới. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tăng cường vận động bà con Nhân dân tham gia các lớp học xóa mù chữ, tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời những người chưa biết chữ... Nhờ sự chỉ đạo sát sao, trong 2 năm 1948 và 1949, phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh. Các lớp bình dân học vụ được mở mọi nơi, mọi chỗ, mọi lúc... Đến đầu năm 1950, huyện Thanh Thủy cơ bản thanh toán xong nạn mù chữ.

Về giáo dục phổ thông, Huyện ủy chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp tích cực vận động Nhân dân tham gia đóng góp, giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, tạo điều kiện để có lớp, có trường cho các cháu học tập. Đội ngũ giáo viên được tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, có lòng yêu nghề. Nhờ đó, hệ thống giáo dục tiểu học được mở rộng, thu hút đông đảo con em Nhân dân trong huyện tham gia học tập.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể tích cực vận động Nhân dân tham gia phong trào xây dựng nếp sống mới, ăn ở vệ sinh, loại bỏ dần những hủ tục. Đây là phong trào thực sự thu hút đông đảo Nhân dân tham gia thực hiện. Các đội văn nghệ quần chúng ở địa phương thường xuyên mở những buổi biểu diễn văn nghệ phục vụ bà con Nhân dân, nhất là vào các dịp lễ tết, hội hè... Vì vậy, sau 3 năm (1947 - 1949), những tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, nghiện hút... đã giảm đáng kể, nếp sống văn hóa mới ở nông thôn dần dần hình thành.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục, Đảng bộ đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Với phương châm phòng bệnh là chính, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo các cấp chính quyền, đoàn thể vận động Nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh (ăn chín, uống sôi, làm hố xí hai ngăn...). Hầu hết các xã trong huyện đều thành lập đội vệ sinh phòng bệnh, làm nhiệm vụ vệ sinh thôn, xóm và hướng dẫn Nhân dân cách ăn, ở vệ sinh. Được sự quan tâm giúp đỡ của cơ quan y tế tỉnh Phú Thọ,

huyện đã đào tạo được hàng trăm vệ sinh viên y tế. Các vệ sinh viên y tế này xuống tận thôn, xóm, làng... để tuyên truyền và hướng dẫn cách ăn, ở hợp vệ sinh và vệ sinh phòng bệnh. Do đó, sức khỏe của Nhân dân được đảm bảo, một số dịch bệnh thường xuyên hoành hành như sốt rét, đậu mùa, đau mắt đỏ... được ngăn chặn. Năm 1948, trạm cứu thương và phát thuốc được xây dựng ở La Phù, có 2 y tá kiêm hộ sinh viên phụ trách. Đến năm 1950, Thanh Thủy thành lập được phòng khám, chữa bệnh và phát thuốc gồm 3 y tá phụ trách. Mặc dù số lượng cán bộ y tế còn ít, số giường bệnh và phòng khám còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân, song đây là sự cố gắng bước đầu của Đảng bộ và Nhân dân trong huyện.

**** Xây dựng lực lượng vũ trang***

Song song với việc củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, những năm 1947 - 1950, huyện Thanh Thủy đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang để sẵn sàng chiến đấu khi quân địch mở rộng chiến tranh đến địa phương. Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng về đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang tập trung, đầu năm 1947, Tỉnh ủy Phú Thọ tiến hành thống nhất tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu thành dân quân, du kích. Đồng thời, thành lập các cơ quan quân sự địa phương: Tỉnh đội, huyện đội, xã đội để thống nhất sự chỉ đạo từ trên xuống dưới. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 6/1947, Thanh Thủy thành lập Huyện đội và các xã đội. Nhìn chung lực lượng vũ trang ở cơ sở trong tỉnh lúc này còn rất yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ chiến đấu tại chỗ. Tính đến tháng 6/1947, ở huyện mới chỉ có 1 đội cảnh vệ gồm 15 người với trang bị vũ khí thô sơ, trình độ kỹ thuật quân sự còn non kém.

Để thúc đẩy hơn nữa công tác xây dựng lực lượng vũ trang, ngày 18/7/1947, Hội nghị Tỉnh ủy Phú Thọ mở rộng đã quyết định "đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng bán vũ trang ở các làng, xã trong toàn tỉnh, nhằm tăng cường sức chiến đấu tại chỗ, đồng thời bổ sung cho lực lượng thường trực". Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh

ủy, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo gấp rút xây dựng những đơn vị vũ trang từ xã đến huyện. Từ tháng 10/1947, khi chiến tranh đã thật sự lan rộng đến địa phương, lực lượng dân quân, du kích được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng bộ các cấp. Huyện ủy cử huyện ủy viên trực tiếp lãnh đạo Huyện đội, các chi bộ xã cử chi ủy viên phụ trách xã đội. Nhờ vậy, đến cuối năm 1947, lực lượng dân quân, du kích huyện tăng lên khá nhanh, thu hút hàng trăm người tham gia. Trong đó, có cả các phụ lão, phụ nữ, thiếu nhi... làm cho đội ngũ mang đậm tính Nhân dân. Ở các xã bị địch càn quét và chiếm đóng, lực lượng du kích tập trung phát triển rất nhanh. Xã Thành Công (nay là xã Thạch Đồng) là vùng thường xuyên bị địch càn quét và chiếm đóng, đến cuối năm 1948, xã đội đã xây dựng được một trung đội du kích gồm 55 chiến sĩ, 1 trung đội nữ cứu thương gồm 30 đồng chí và 1 trung đội lão du kích...

Trên cơ sở dân quân, du kích phát triển mạnh, Thanh Thủy tuyển chọn xây dựng các đơn vị du kích trực tiếp chiến đấu, từng bước hình thành lực lượng vũ trang tập trung đầu tiên của huyện. Đến cuối năm 1947, huyện đã xây dựng được một đại đội du kích, nhưng do thiếu vũ khí và cấp dưỡng nên chỉ tập trung thành một trung đội. Ở cấp xã, mỗi xã xây dựng được một đại đội tự vệ làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an. Để hỗ trợ cho địa phương, đồng thời thúc đẩy lực lượng du kích phát triển, Liên khu X cử một đại đội thuộc Trung đoàn 97 - bộ đội chủ lực về hoạt động trên địa bàn huyện. Sang năm 1948, cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới, đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa lực lượng du kích địa phương. Tỉnh ủy Phú Thọ quyết định xây dựng lực lượng du kích, đưa 1/3 số đảng viên vào du kích, chú trọng phát triển Đảng trong hàng ngũ du kích. Đến cuối năm 1948, toàn huyện phát triển được 1.910 tự vệ, 1.915 du kích (trong đó có 1.398 nam du kích, 212 nữ du kích, 238 lão du kích và 67 thiếu nhi liên lạc), đồng thời tổ chức 1 trung đội du kích tập trung gồm 33 chiến sĩ.

Tháng 8/1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về "Xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân trong giai

đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công". Chỉ thị nhấn mạnh: Việc xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân là một công tác then chốt để đẩy mạnh kháng chiến lên một bước. Đồng thời động viên Nhân dân tham gia nuôi dưỡng bộ đội địa phương và gia nhập bộ đội. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, tháng 10/1949, với nòng cốt là du kích tập trung và tuyển chọn thêm các chiến sĩ mới để thành lập đơn vị bộ đội địa phương, nhưng do số lượng chưa đảm bảo, trang bị thiếu thốn, nên hai huyện Thanh Thủy và Tam Nông được cấp trên quyết định thành lập 1 đại đội, gồm 108 chiến sĩ, vũ khí gồm có 5 trung liên, 8 tiểu liên, 14 súng trường.

Năm 1950, do yêu cầu chiến đấu ở địa phương ngày càng cao, huyện được cấp trên cho thành lập 1 đại đội bộ đội địa phương, gồm 124 chiến sĩ; đồng thời phát triển mạnh lực lượng dân quân, du kích ở cơ sở. Tính trung bình ở mỗi xã có từ 1 trung đội đến 1 đại đội du kích tập trung, làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an thôn xóm và sẵn sàng phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực chiến đấu chống địch càn quét. Như vậy, đến năm 1950, trên địa bàn huyện có mặt đầy đủ 3 thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích sát cánh bên nhau cùng chiến đấu.

Nhằm tăng cường sức chiến đấu và nâng cao chất lượng đội ngũ dân quân, du kích, Tỉnh đội Phú Thọ thường xuyên mở các lớp huấn luyện cho cán bộ cấp tiểu đội và trung đội trưởng về kỹ năng tác chiến, cách đánh du kích và đánh vận động... Trên cơ sở tiếp thu những kiến thức từ các lớp huấn luyện của tỉnh, Huyện đội tiếp tục mở các lớp huấn luyện cho cấp tiểu đội phó trở xuống, tập huấn về phương pháp cứu thương, kỹ thuật đánh mìn, kiểm tra chất lượng đội ngũ du kích... Ngoài ra, Huyện đội còn tăng cường công tác giáo dục chính trị và đẩy mạnh phát triển Đảng trong lực lượng du kích làm nòng cốt cho lực lượng vũ trang.

Trong những năm đầu kháng chiến, công tác hậu cần cho bộ đội gặp nhiều khó khăn, bộ đội địa phương huyện và du kích xã vừa phải tăng gia sản xuất, vừa luyện tập, tham gia chiến đấu

chống địch. Để khắc phục những khó khăn đó, Đảng bộ huyện Thanh Thủy chủ trương dựa vào dân, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, động viên Nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm và các vật dụng cần thiết cho bộ đội thông qua các phong trào "ủng hộ kháng chiến", "mùa đông binh sĩ"... Đặc biệt phong trào "lọ gạo nuôi quân" được đông đảo Nhân dân trong huyện tham gia đóng góp, mỗi gia đình đều có 1 "lọ gạo tiết kiệm", hàng tuần gom lại ở Ủy ban kháng chiến hành chính xã, sau đó được gửi lên huyện để ủng hộ cho bộ đội, mỗi xã một tháng ít nhất cũng thu được từ 60 - 70kg gạo. Phong trào diễn ra rất sôi nổi, công tác tuyên truyền, động viên được thông qua những câu ca dao như:

"Hằng ngày đem gạo đi vo.
Em bỏ vào vò một nắm chặt tay.
Em chờ ban xã tới đây.
Đưa nộp gạo này, nuôi địa phương quân".

Nhờ thực hiện tốt các phong trào trên mà công tác hậu cần ở Thanh Thủy trong những năm đầu kháng chiến đã giúp cho bộ đội địa phương và du kích đủ lương thực, thực phẩm để yên tâm luyện tập và chiến đấu chống địch càn quét, chiếm đóng bảo vệ quê hương.

Sau 4 năm xây dựng và củng cố (1947 - 1950), lực lượng vũ trang huyện từng bước lớn mạnh, trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, có hệ thống chỉ huy, tác chiến chặt chẽ từ huyện xuống các xã. Lực lượng vũ trang địa phương là chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong việc giữ gìn an ninh trật tự xã hội và chủ động chiến đấu chống địch càn quét, chiếm đóng, bảo vệ quê hương.

Cùng với xây dựng lực lượng vũ trang, cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm xây dựng lực lượng công an. Ở các xã, lực lượng công an viên được chú trọng phát triển. Mỗi xã đều có một ban công an gọi là "trật tự xã", do một ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính phụ trách. Ở mỗi thôn đều hình thành đội trật tự

thôn, có nhiệm vụ phối hợp với dân quân, du kích thôn, xã giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn.

Thực hiện chỉ thị của tỉnh, huyện đã triển khai công tác xây dựng làng kháng chiến ở những xã trọng điểm nhằm tạo nên trận địa đánh địch ngay tại các làng xã. Trong hai năm 1947 và 1948, học tập kinh nghiệm của các làng kháng chiến kiểu mẫu ở huyện Hạc Trì như Tiên Cát, Minh Nông... Nhân dân Thanh Thủy đã xây dựng được một số làng chiến đấu rất kiên cố, tiêu biểu là làng kháng chiến Xuân Dương (Xuân Lộc), Mai Miếu (Thành Công), bảo đảm vững chắc để chiến đấu tiêu diệt địch khi chúng tiến hành càn quét và chiếm đóng các địa phận này. Trong đó, ở xã Xuân Lộc, Nhân dân đóng góp hàng nghìn cây tre và tập trung nhiều nhân lực làm làng kháng chiến kiên cố ở làng Xuân Dương, với tổng chiều dài hàng rào bao bọc quanh làng tới 1.530m, phía trong có hào giao thông rộng 2,5 - 3m, tạo nên một pháo đài kiên cố chống địch ngay trên mảnh đất quê hương. Ở xã Thành Công (nay là xã Thạch Đồng), Nhân dân lợi dụng địa hình hiểm trở đã xây dựng Mai Miếu thành làng kháng chiến kiên cố, đóng góp trên một nghìn cây tre, 3.500 chiếc chông trà, huy động trên 3.000 ngày công xây dựng làng chiến đấu với chiều dài hàng rào vòng quanh làng 1.200m, có hệ thống giao thông hào và chông dày đặc. Xây dựng các làng kháng chiến chính là tạo cơ sở để Nhân dân các làng xã chiến đấu lâu dài với địch, đồng thời tạo điều kiện cho Nhân dân an tâm bám đất, bám làng, vừa chiến đấu, vừa sản xuất. Cuối năm 1948, Xuân Lộc được Huyện ủy Thanh Thủy tặng một bức chân dung Hồ Chủ tịch về thành tích xây dựng làng kháng chiến.

**** Chống địch càn quét, chiếm đóng, bảo vệ quê hương***

Ngay từ đầu năm 1947, thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ và chính quyền cách mạng Thanh Thủy, Nhân dân các xã trong huyện thực hiện triệt để công tác "Tiêu thổ kháng chiến" và khẩu hiệu "vườn không, nhà trống" nhằm phá âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của

thực dân Pháp. Cấp ủy và chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể của huyện và các xã đã tuyên truyền, giáo dục Nhân dân, làm cho đồng bào nhận thức được mục đích của công tác "Tiêu thổ kháng chiến" và tự nguyện tham gia bằng hành động thiết thực. Tính đến năm 1948, trên tuyến Quốc lộ 24B (Trung Hà đi Hòa Bình) và các tuyến đường liên xã, Nhân dân trong huyện đã đắp được hàng vạn ụ đất nhằm cản đường tấn công của địch và phá hủy hơn 1.000 ngôi nhà không cho chúng trú chân. Riêng xã Thành Công, Nhân dân đã đào được 300 hầm, hào lớn nhỏ, huy động được 11.000 cây tre để vót chông trà cắm trên cánh đồng Nội Ba (Xuân Lộc) đề phòng địch nhảy dù... Công tác "Tiêu thổ kháng chiến" đã có tác dụng làm chậm bước tiến quân của thực dân Pháp khi chúng mở rộng càn quét vào địa bàn huyện.

Giữa lúc Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Phú Thọ đang khẩn trương hoàn thành những nhiệm vụ cấp bách trước mắt, tháng 10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Phú Thọ và đổ bộ lên Việt Trì. Từ đây, tỉnh Phú Thọ chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 07/10/1947, thực dân Pháp mở chiến dịch quy mô lớn đánh vào căn cứ địa Việt Bắc của ta. Chúng sử dụng sông Lô làm "gọng kìm" thứ hai ở phía Tây, từ Việt Trì đánh lên Tuyên Quang. Song song với chiến dịch tấn công Việt Bắc, ngày 14/10/1947, quân Pháp từ Hòa Bình tiến đánh Sơn Tây, Trung Hà rồi tràn qua sông đánh Phú Thọ và Khu 14 bằng 2 đường: Từ Trung Hà sang Hưng Hóa (Tam Nông), từ Bất Bạt (Hà Tây, nay là huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) sang Thanh Thủy. Cả 2 cánh quân này sẽ hợp nhau ở Đồn Vàng (Thanh Sơn), để đánh chiếm toàn bộ Khu 14. Ngày 04/11/1947, thực dân Pháp nổ súng tiến đánh Xuân Lộc (Thanh Thủy), từ Xuân Lộc chúng tiến đánh Đoan Hạ. Sau khi đã bắn giết người vô tội và cướp phá của cải của Nhân dân, chúng rút lui về cắm trại ở nhà thờ Thượng Lộc (Bảo Yên). Ngày 05/11/1947, chúng tiếp tục càn quét các xã Bảo Yên, Đoan Hạ và Đồng Luận. Ngày 10/11/1947, thực dân Pháp từ Trung Hà càn quét qua Xuân Lộc,

tiến đánh Tu Vũ và lập ra bốt Tu Vũ. Từ bốt Tu Vũ, chúng mở rộng càn quét và chiếm đóng các xã Thành Công, La Phù...

Để chia lửa cùng với quân dân Việt Bắc và phối hợp với mặt trận sông Lô, Tỉnh đội Phú Thọ điều 3 trung đội du kích tập trung của tỉnh phối hợp tác chiến với Trung đoàn bộ đội chủ lực 148, chiến đấu chống địch ở mặt trận Tây Nam. Từ ngày 20/11 đến ngày 23/12/1947, quân ta liên tục tổ chức đột kích vào vị trí Tu Vũ làm 1 trung đội địch bị tan rã, buộc địch phải điều động 600 quân từ Sơn Tây sang tiếp viện cho vị trí này.

Cùng thời gian này, Thanh Thủy còn được tỉnh giao nhiệm vụ đón tiếp đồng bào tản cư và các cơ quan Nhà nước của Trung ương, tỉnh bạn cùng với các cơ sở sản xuất, kho tàng sơ tán đến địa phương. Đây là niềm vinh dự, song cũng là nhiệm vụ khó khăn và mới mẻ đối với Đảng bộ và Nhân dân trong huyện. Đầu năm 1947, một số đồng bào làm nghề giấy ở Hà Nội tản cư lên địa bàn huyện đã được Nhân dân địa phương đón tiếp rất nhiệt tình. Cuối năm 1947, đầu năm 1948, mặc dù chiến sự bắt đầu lan tới địa phương, song địa bàn huyện vẫn là nơi tương đối an toàn cho đồng bào tản cư. Năm 1948, Trường Thiếu sinh quân Liên khu III và Trường Lục quân Việt Nam tản cư về xã Vinh Quang. Mặc dù còn trăm nghìn khó khăn trong cuộc sống, Nhân dân địa phương vẫn vui lòng nhường nhà cửa, ruộng vườn và san sẻ cơm ăn, áo mặc giúp đồng bào ở xa đến sớm ổn định đời sống. Nhân dân trong huyện còn ủng hộ nhiều vật liệu và phương tiện, giúp các cơ quan mới đến sơ tán đỡ phần khó khăn. Chính quyền huyện và xã còn chia ruộng đất cho bà con mới tản cư đến để tăng gia sản xuất nông nghiệp. Được sự giúp đỡ nhiệt tình của Đảng bộ và Nhân dân địa phương, đồng bào tản cư đã phấn khởi tham gia sản xuất nông nghiệp và phát triển thủ công nghiệp như sản xuất giấy học sinh bằng vỏ dó... góp phần làm cho nền kinh tế ở địa phương thêm đa dạng.

Từ cuối năm 1947, đầu năm 1948, thực dân Pháp liên tục mở những đợt càn quét vào địa bàn huyện. Sau khi chiếm đóng Tu

Vũ, thực dân Pháp thường xuyên cho quân càn quét các thôn Đồng Luận, Đồng Niệm, Phượng Mao (Thanh Thủy) và tổ chức đường liên lạc với căn cứ Hòa Bình qua Lai Đồng, Kiệt Sơn (Thanh Sơn). Trong các ngày 09 - 10/02 và ngày 09/3/1948, thực dân Pháp từ vị trí Tu Vũ cho quân càn quét các khu vực Đồn Uất, Đồng Long, Yến Mao... gây cho đồng bào ta nhiều thiệt hại về người và tài sản. Như vậy, sau khi đánh chiếm, càn quét một loạt các vị trí trên địa bàn huyện, quân Pháp rút về xây dựng, củng cố Tu Vũ thành một vị trí kiên cố làm bàn đạp để chúng mở các đợt càn quét và chiếm đóng ra các vị trí khác ở phía Tây Nam Phú Thọ.

Trong lúc này, Tu Vũ có một vị trí hết sức quan trọng, như Khu ủy 14 đã nhận định "Việc chiếm Tu Vũ, Thu Cúc là nhằm canh gác cho cửa ngõ của Hòa Bình, Lai Châu. Nếu sau này gặp điều kiện thuận tiện chúng sẽ thực hiện kế hoạch "vết dầu loang" để lấn dần vào đất Phú Thọ".

Nhằm phá tan âm mưu của địch ở Tu Vũ, 5 giờ sáng ngày 18/3/1948, hai tiểu đoàn bộ đội chủ lực và 1 đại đội pháo binh tấn công vị trí Tu Vũ, tiêu diệt 60 tên địch (trong đó có 1 tên quan hai của Pháp). Đây là trận "tiêu diệt chiến", trận diệt đồn đầu tiên của bộ đội ta nên chưa có kinh nghiệm, trong khi kỹ thuật tác chiến pháo binh còn non yếu, vì thế kết quả không đạt so với yêu cầu đặt ra. Ngày 04/5/1948, thực dân Pháp tăng cường cho vị trí Tu Vũ 800 quân, đồng thời xây dựng nơi đây thành một vị trí kiên cố án ngữ vùng trọng điểm trên phòng tuyến sông Đa của chúng.

Chiến sự ở mặt trận Tây Nam ngày càng trở nên ác liệt và phức tạp, ngày 07/6/1948, Tỉnh ủy Phú Thọ ra Chỉ thị số 888/TU gửi các huyện Thanh Thủy, Thanh Sơn và Tam Nông nêu rõ: "Hiện nay quân Pháp đã mở rộng vị trí Tu Vũ và Thu Cúc. Mục đích nhằm phá kế hoạch Tây Bắc của ta, thực hiện kế hoạch vết dầu loang của chúng, đồng thời thực hiện chiến thuật tấn công để khỏi bị tấn công. Để thực hiện mục đích đó, tiếp theo địch còn mở nhiều cuộc tấn công quan trọng qua các địa phương

của Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn và Yên Lập. Vì vậy, các địa phương phải tích cực đề phòng...".

Trên địa bàn huyện, từ tháng 7/1948 trở đi, thực dân Pháp liên tiếp cho quân càn quét vùng hạ huyện. Ngày 10/11/1948, thực dân Pháp huy động hơn 300 quân từ Trung Hà tấn công lên Hưng Hóa rồi càn quét qua Hạ Bì (Xuân Lộc), La Phù và Tu Vũ. Trung đội dân quân, du kích xã Thành Công đã chiến đấu quyết liệt với một đại đội địch ở La Phù, tiêu diệt 6 tên và làm bị thương 3 tên. Song do lực lượng quân địch quá đông nên chúng vẫn chiếm đóng được La Phù. Ngày 06/12/1948, bộ đội chủ lực phối hợp với dân quân du kích Thanh Thủy tấn công địch ở vị trí La Phù, diệt 40 tên địch (trong đó có 15 tên lính Pháp, 5 tên lính da đen và 20 tên Việt gian), làm cho quân Pháp hoang mang, lo sợ, phải tăng thêm viện binh.

Qua các đợt chống địch càn quét, bảo vệ quê hương, lực lượng dân quân du kích ở hai làng kháng chiến Mai Miếu (Thành Công) và Xuân Dương (Xuân Lộc) lập được nhiều chiến công. Sau khi địa phương bị chiếm đóng, lực lượng du kích ở Thành Công và Xuân Lộc rút vào làng kháng chiến, kiên trì bám trận địa chiến đấu bẻ gãy nhiều cuộc càn quét quy mô lớn của địch. Tổng hai ngày 10 và 16/11/1948, lực lượng du kích xã Thành Công đã đập tan 2 cuộc càn quét quy mô lớn của địch vào làng kháng chiến Mai Miếu, 8 tên địch bị tiêu diệt và hơn chục tên bị thương. Làng kháng chiến Mai Miếu vẫn được giữ vững.

Trải qua hơn một năm anh dũng chiến đấu chống địch, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, quân và dân địa phương đã lập được nhiều chiến công xuất sắc. Theo báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, lực lượng dân quân, du kích Thanh Thủy đã đánh địch 21 trận lớn nhỏ (trong đó có 16 trận độc lập và 5 trận phối hợp với bộ đội chủ lực). Riêng dân quân, du kích Thanh Thủy tiêu diệt 17 tên lính Pháp, làm bị thương 5 tên khác và trừ khử 21 tên Việt gian bán nước.

Bên cạnh những chiến công đó là những tổn thất về người và tài sản mà quân địch đã gây ra cho Nhân dân Thanh Thủy. Tính từ ngày toàn quốc kháng chiến đến hết năm 1948, quân Pháp đã sát hại 25 người dân vô tội, đốt phá 1.417 ngôi nhà, cướp đi 47 con trâu, bò và 79 con lợn của Nhân dân... Đó là tội ác man rợ của thực dân Pháp xâm lược. Sự đánh phá điên cuồng của thực dân Pháp càng làm bốc cao ngọn lửa căm hờn của Nhân dân, càng tăng thêm quyết tâm giáng trả những đòn mãnh liệt hơn vào bè lũ xâm lược.

Bước sang năm 1949, tình hình chiến sự trên địa bàn tỉnh trở nên ác liệt hơn. Đầu năm 1949, thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở 5 huyện phía Tây Nam Phú Thọ và tăng cường thêm quân lính, đưa quân số địch ở đây lên gần 2.000 tên. Từ những vị trí chiếm đóng, thực dân Pháp thường xuyên mở các cuộc hành quân càn quét ra các địa phương xung quanh để cướp bóc, tàn phá làng mạc và giết hại Nhân dân vô tội. Ngày 18/02/1949, quân Pháp bao vây càn quét mạnh ở Phương Giao, Đào Xá, bắt đi nhiều thanh niên, phụ nữ và cướp phá nhiều tài sản của Nhân dân. Tiếp đó, ngày 23/02, thực dân Pháp huy động 300 tên có pháo yểm trợ, mở cuộc càn quét ác liệt ở Lịch Sơn, Thủy Trạm, Hoàng Xá. Chúng đốt phá nhà cửa, đập ảnh và tượng của nhà thờ, sát hại 8 người dân vô tội, bắt đi 18 người và cướp 10 con trâu bò của Nhân dân. Từ ngày 19/3, Pháp tập trung lực lượng càn quét các huyện tả ngạn sông Thao (Lâm Thao, Hạc Trì...), sau đó lại rút về Thanh Thủy. Sau hơn một tháng đánh phá dữ dội, thực dân Pháp lập nên một loạt vị trí mới ở vùng Tây Nam tỉnh Phú Thọ. Trên địa bàn huyện ngoài 2 vị trí cũ là Tu Vũ và La Phù, địch lập thêm vị trí Sụ Đá.

Để cản phá những cuộc hành quân càn quét và chiếm đóng quy mô lớn của địch, Tỉnh ủy Phú Thọ tập trung chỉ đạo quân dân trong tỉnh, nhất là quân và dân các huyện ở phía Tây Nam kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch bảo vệ quê hương. Ở Thanh Thủy, bộ đội chủ lực cùng dân quân, du kích phối hợp chiến đấu nhiều trận đạt hiệu quả cao. Ngay từ lúc thực dân Pháp mở màn

đợt càn quét quy mô lớn (ngày 01/01/1949) cho đến kết thúc (ngày 28/3/1949), lực lượng vũ trang của huyện đã liên tục đánh địch quyết liệt ở nhiều nơi, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét quy mô của địch. Ngay đêm 01/01/1949, 1 trung đội công binh và 1 trung đội du kích phối hợp tấn công địch ở vị trí La Phù, phá hủy nhiều tuyến công sự của địch, tiêu diệt một số tên, sau đó rút lui an toàn. Ngày 18/01/1949, bộ đội chủ lực phối hợp với du kích địa phương tấn công vị trí Sụ Đá. Quân ta vây chặt đồn của địch, dùng hỏa lực tấn công tiêu diệt một số tên lính, nhưng do công sự của địch rất kiên cố nên ta không công phá được. Tuy vậy, quân địch ở đây hết sức hoang mang và lo sợ, ngày hôm sau chúng tiếp viện 230 tên lính để củng cố lại vị trí này. Đêm 07/3/1949, du kích Thanh Thủy, Thanh Sơn và Tam Nông cùng phối hợp đánh mìn trên Đường 15, diệt 48 tên địch, phá hủy 1 đại liên... Theo báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, 3 tháng đầu năm 1949, lực lượng dân quân, du kích Thanh Thủy đã đánh 22 trận (trong đó có 9 trận độc lập và có 13 trận phối hợp), tiêu diệt 40 tên địch, 10 tên bị thương, bức địch rút khỏi một số vị trí quan trọng như: Đồng Luận, Sụ Đá.

Tháng 4/1949, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Pômôn đánh lên Phú Thọ và Tuyên Quang nhằm phá hoại hậu phương kháng chiến của ta. Do đó, phía Tây Nam Phú Thọ, thực dân Pháp tăng cường càn quét những vùng xung quanh vị trí đóng quân của chúng để kiềm chế chủ lực của ta, đỡ đòn cho cánh quân bị ta đánh mạnh trên tuyến sông Lô. Ngày 02/7/1949, 150 tên địch từ Hưng Hóa mở cuộc càn quét, cướp phá vào xã Vinh Quang. Tiếp đến, ngày 01/9/1949, địch từ Văn Minh (nay là xã Đồng Luận) đánh lên Đông Phú. Cuối tháng 9/1949, lực lượng vũ trang Thanh Thủy, Tam Nông phối hợp tấn công đồn Bà Triệu (Tam Nông) và quét tề ở Hương Nộn (Tam Nông). Ngày 12/12/1949, du kích Thanh Thủy, Thanh Sơn phối hợp với bộ đội địa phương tiêu diệt vị trí Vệ Đô và phục kích địch ở Dộc Vừng (Tam Nông). Ngày 15/12/1949, lực lượng du kích Thanh Thủy, Tam Nông tiếp

tục phối hợp đánh tan 2 xe Cam nhông của địch tại Đèo Khế, bắt sống 4 tên.

Như vậy, từ đầu năm 1949, thực dân Pháp ráo riết thực hiện chiến thuật vết dầu loang, vừa càn quét, vừa rải quân chiếm đóng nhiều vị trí ở các huyện Tây Nam tỉnh. Cuộc chiến đấu của quân dân huyện Thanh Thủy nói riêng và các huyện phía Tây Nam tỉnh nói chung ngày càng trở nên gay go và ác liệt hơn. Đến cuối năm 1949, trên địa bàn huyện địch chiếm đóng 3 vị trí: Tu Vũ, Thạch Đồng, Phương Giao (Đào Xá). Ở 3 vị trí này, địch tập trung lực lượng rất mạnh. Vị trí Tu Vũ rất quan trọng nên lực lượng địch ở đây có 300 tên (40 lính da trắng, 200 lính da đen, 60 lính ngụy binh và tề), vũ khí gồm có 1 đại bác 75 ly, 7 trung liên, 3 đại liên, 6 tiểu liên, 1 súng cối và nhiều súng trường. Ở Thạch Đồng, lực lượng địch có 37 tên (1 lính da trắng, 18 lính da đen và 18 ngụy binh), vũ khí có 2 trung liên, 1 tiểu liên và súng trường đầy đủ. Ở Phương Giao lực lượng có 76 tên (4 lính da trắng, 40 lính da đen và 32 ngụy binh), vũ khí gồm có 1 súng cối, 2 trung liên và nhiều súng trường[1].

Sau khi thiết lập được các vị trí trên, Pháp tập trung củng cố chiếm đóng, thành lập lực lượng tề, ngụy làm chỗ dựa. Như vậy, cuộc chiến đấu của quân và dân Thanh Thủy trong thời gian này được xác định vừa chống càn quét, vừa chống địch giành dân, cướp đất, lập tề. Đó là nhiệm vụ hết sức nặng nề, phức tạp, đầy hy sinh gian khổ, nhất là ở vùng tạm chiếm.

Từ giữa năm 1949 đến đầu năm 1950, thực dân Pháp đã lập được một số ban tề ở những vùng tạm chiếm như: Tu Vũ, Thạch Đồng, Phương Giao, Hạ Bì... Việc lập hệ thống tề, hương dũng của địch gây ra cho ta nhiều khó khăn và lực lượng này hằng ngày trực tiếp càn quét, đánh phá cơ sở kháng chiến của ta, thay thế lực lượng chính quy để giữ vững những vùng chiếm đóng. Nhận rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, Liên khu ủy Việt Bắc

1. *Báo cáo 3 tháng thứ tư của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Phú Thọ.*

chủ trương mở chiến dịch tổng phá tề trong toàn liên khu từ đầu tháng 02 đến đầu tháng 3/1950, nhằm tập trung lực lượng tấn công vào bộ máy ngụy quyền tay sai, làm mất chỗ dựa của chúng ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng du kích phát triển. Thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy, Tỉnh ủy Phú Thọ đã đề ra kế hoạch mở đợt tổng tiến công vào hệ thống tề của địch. Để hoàn thành nhanh, gọn nhiệm vụ này, Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung chiến dịch phá tề vào những vùng có nhiều tề như vùng hạ huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn... Phương châm hành động là không phân chia ranh giới theo huyện, tất cả vùng Tây Nam (gồm 5 huyện) đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của tỉnh. Trước khi tiến hành, Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện phân loại tề theo cấp độ A, B, C[1] để xử lý cho phù hợp, đồng thời chia chiến dịch tổng phá tề làm 2 đợt. Đợt 1 từ ngày 06/02 đến ngày 20/02/1950 và đợt 2 từ ngày 20/02 đến ngày 10/3/1950.

Quán triệt phương châm và kế hoạch của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, quân dân Thanh Thủy mở chiến dịch tổng phá tề trong toàn huyện theo hướng tập trung vào những làng tề ở vùng tạm chiếm như: Tu Vũ, Thạch Đồng, Phương Giao... Để đảm bảo cuộc tổng phá tề thắng lợi, Huyện ủy đã tổ chức các đội "quân ngầm" ở các xã có tề. Đội quân này gồm những cán bộ, chiến sĩ du kích mưu trí, phối hợp với bộ đội và lực lượng công an tiêu diệt tề. Ngoài ra, Huyện ủy còn chỉ đạo Nhân dân đẩy mạnh công tác địch vận để hỗ trợ cho lực lượng vũ trang chiến đấu. Trong đợt này, quân và dân trong huyện tổ chức rải hàng vạn tờ truyền đơn, thư gửi ngụy binh và truyền đơn bằng tiếng Pháp cho lính Âu Phi.

Bước vào chiến dịch tổng phá tề, lực lượng vũ trang của huyện đẩy mạnh hoạt động ở vùng tạm chiếm, phối hợp với Nhân dân truy bắt những tên tề phản động đầu sỏ, cảnh cáo những tên tay chân mới ra làm tề và triệt phá các ban tề ở vùng tạm chiếm. Kết

1. Tề loại A: tề phản động; Tề loại B: lưng chừng, cầu an; Tề loại C: có quan hệ với cách mạng.

quả, ta đã diệt 2 tên phản động đầu sỏ, bắt 16 tên và thu phục một số tên ra đầu hàng.

Ngày 15/10/1950, chiến dịch Biên giới thắng lợi, "đã làm thay đổi cục diện chiến đấu giữa ta và Pháp. Từ đó về sau, quân ta liên tiếp giành quyền chủ động mở những chiến dịch tiến công lớn, đẩy địch ngày càng tiến sâu vào thế phòng ngự bị động"[1]. Do liên tục bị đánh mạnh trên các mặt trận và nhất là sau thất bại ở chiến dịch Biên giới, thực dân Pháp không đủ sức để bảo vệ những vùng mới chiếm đóng. Để tránh nguy cơ bị tiêu diệt, cuối tháng 10, đầu tháng 11/1950, thực dân Pháp cho quân rút khỏi thị xã Hòa Bình và 11 vị trí ở phía Tây Nam Phú Thọ. Trên địa bàn huyện, địch rút khỏi tất cả các vị trí: Tu Vũ, La Phù, Phương Giao, Thạch Đồng...

Sau gần 4 năm vừa xây dựng lực lượng kháng chiến, vừa trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu (1947 - 1950), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ, trực tiếp là Đảng bộ huyện, quân và dân Thanh Thủy đã trưởng thành thêm một bước về các mặt. Mặc dù kẻ thù đã rút khỏi địa phương, nhưng Đảng bộ vẫn tiếp tục chỉ đạo củng cố lực lượng vũ trang sẵn sàng chống địch càn quét và chiếm đóng; đồng thời đẩy mạnh xây dựng kinh tế và chi viện sức người, sức của cho kháng chiến đến ngày toàn thắng.

II. ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN HOÀN THÀNH THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1950 - 1954)

Từ cuối năm 1950, nhất là sau chiến thắng Biên giới (tháng 10/1950), cuộc kháng chiến của Nhân dân ta bước sang giai đoạn mới, so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta. Trên chiến trường, quân ta liên tục tiến công địch, đẩy chúng vào thế phòng ngự bị động. Nhưng lúc này, Đảng Cộng sản Đông Dương đang hoạt

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* T.I, 1920 - 1954, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr.607.

động bí mật, không thuận lợi cho việc chỉ đạo cách mạng. Vì vậy, để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện cho cuộc kháng chiến, đưa sự nghiệp kháng chiến của Nhân dân ta mau chóng đến thắng lợi, nhiệm vụ đặt ra cho Đảng ta lúc này là phải bổ sung đường lối chỉ đạo cho phù hợp với tình hình mới của cách mạng; kịp thời đề ra chính sách và biện pháp đúng đắn để nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951 tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang). Đại hội đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, báo cáo "Bàn về cách mạng Việt Nam" của đồng chí Trường Chinh, báo cáo về xây dựng Đảng và một số chính sách quan trọng của cách mạng nước ta trong giai đoạn tới.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, ngày 30/3/1951, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ III khai mạc tại xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa. Dự Đại hội có 180 đại biểu thay mặt cho trên 16.000 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội đã học tập, nghiên cứu các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và hoàn toàn nhất trí với đường lối, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới mà Đại hội đã vạch ra. Đại hội tiến hành kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian qua, khẳng định những kết quả đã đạt được và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đại hội đã thông qua Nghị quyết về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, về củng cố chính quyền vững mạnh, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và chú trọng công tác xây dựng Đảng, đồng thời chi viện sức người, sức của cho kháng chiến đến ngày toàn thắng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Phú Thọ về việc thông báo kịp thời thắng lợi của Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đến toàn dân, Đảng bộ Thanh Thủy đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền đến từng thôn xóm, cơ quan, đoàn

thể như: phát thanh, tuyên truyền cổ động, mít tinh... Qua đó, Nhân dân hiểu rõ thêm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Tại cuộc mít tinh lớn ở Lịch Sơn (Hoàng Xá) vào đầu tháng 4/1951, Đảng bộ huyện tuyên bố ra hoạt động công khai. Đây là sự kiện rất quan trọng, góp phần củng cố thêm niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ở địa phương.

Ở mặt trận Tây Nam, tiếng súng đạn ngừng không được bao lâu thì đầu năm 1951, thực dân Pháp trở lại đánh phá ác liệt trên địa bàn huyện Thanh Thủy, Tam Nông, Thanh Sơn. Chúng huy động hàng trăm lượt máy bay bắn phá bừa bãi vào những vùng dân cư trên địa bàn huyện, nhằm chuẩn bị cho việc lập lại phòng tuyến sông Đà. Để đối phó với âm mưu của địch, Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện, nhất là các huyện Thanh Thủy, Thanh Sơn và Tam Nông tranh thủ thời gian tích cực củng cố, xây dựng hậu phương nhằm đáp ứng 2 yêu cầu: một là, đảm bảo đời sống Nhân dân, sẵn sàng đánh thắng kẻ thù nếu chúng trở lại càn quét, chiếm đóng; hai là, đáp ứng mọi yêu cầu phục vụ cho chiến trường.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ III và chủ trương của Tỉnh ủy đối với các huyện phía Tây Nam, tháng 4/1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ II (nhiệm kỳ 1951 - 1952) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo trên các mặt của Đảng bộ trong thời gian qua, khẳng định những kết quả mà Đảng bộ đã đạt được trên các mặt: Xây dựng Đảng; củng cố chính quyền; xây dựng lực lượng vũ trang; chiến đấu chống địch chiếm đóng, giải phóng quê hương; tuyên truyền phổ biến đường lối kháng chiến và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ đến mọi tầng lớp Nhân dân trong huyện. Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là: Đẩy mạnh xây dựng Đảng; củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, nhất là ở vùng mới giải phóng; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển sản xuất, bồi dưỡng sức dân; chi viện cao nhất sức người, sức

của cho kháng chiến; đồng thời tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu chống địch càn quét và chiếm đóng bảo vệ quê hương. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thế được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Đến ngày 06/5/1951, Tỉnh ủy ra Quyết định số 351, điều động đồng chí Nguyễn Văn Thế về công tác tại Đảng Đoàn Thanh niên tỉnh và cử đồng chí Lê Đôn (Thường vụ Huyện ủy Yên Lập) về làm Bí thư Huyện ủy Thanh Thủy khóa II.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II thắng lợi, góp phần cổ vũ động viên cán bộ, Nhân dân hăng hái thi đua giết giặc lập công, đẩy mạnh thi đua sản xuất và chi viện cao nhất sức người, sức của cho kháng chiến.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, công tác xây dựng và củng cố Đảng được Ban Chấp hành Đảng bộ đặt lên hàng đầu. Trong những năm 1948, 1949 và 1950, Đảng bộ phát triển rất mạnh về số lượng, công tác củng cố không theo kịp với công tác phát triển đảng viên. Trong khi số lượng đảng viên tăng lên nhanh chóng thì chất lượng không đảm bảo yêu cầu, một bộ phận đảng viên mới không nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, trình độ nhận thức và năng lực tổ chức còn yếu kém, chưa gương mẫu trước quần chúng Nhân dân. Những hạn chế đó đã làm cho Đảng bộ gặp không ít khó khăn, trở ngại khi triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là trong giai đoạn kháng chiến ác liệt này.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng "Đào tạo cán bộ, học tập lý luận" và "Phê bình và tự phê bình" trong Đảng, từ cuối năm 1950, đầu năm 1951, Đảng bộ huyện đã triển khai cuộc vận động đào tạo cán bộ, học tập lý luận, phê bình và tự phê bình rộng rãi trong toàn Đảng bộ. Trong dịp này, Huyện ủy đã cử phần lớn các chi ủy viên đi dự lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do tỉnh tổ chức. Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo các ban, ngành ở địa phương mở các lớp học cho cán bộ, đảng viên, gồm cả những lớp tập trung và lớp độc lập cho từng chi bộ. Các học viên tham gia lớp

tập huấn được học tập và nghiên cứu các tài liệu "Sửa đổi lối làm việc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, "Cách mạng dân chủ mới" của đồng chí Trường Chinh và những tài liệu về chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Được sự hướng dẫn của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, các chi bộ đã triển khai nghiêm túc đợt vận động phê bình và tự phê bình trong toàn đảng viên. Những đảng viên kém phẩm chất, trì trệ, sợ hy sinh, ngại gian khổ và năng lực yếu kém được các chi bộ kiên quyết phê bình, cảnh cáo hoặc đưa ra khỏi Đảng. Ngoài ra, Huyện ủy còn chỉ đạo các chi bộ tạm ngừng phát triển Đảng để củng cố và tổ chức chi bộ theo Điều lệ mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II đã thông qua. Qua đợt học tập lý luận, phê bình và tự phê bình, củng cố chi bộ, sức chiến đấu của Đảng bộ ngày càng được nâng lên; trình độ của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của cuộc kháng chiến, Đảng phải không ngừng được củng cố về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Do đó, ngày 29/12/1951, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị về cuộc vận động "Chỉnh đảng" nhằm mục đích "Nâng cao trình độ tư tưởng, ý thức công tác của cán bộ, đảng viên, đồng thời chỉnh đốn tổ chức của các chi bộ nông thôn"[1]. Thực hiện chủ trương của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy Phú Thọ, Đảng bộ Thanh Thủy đã tiến hành công tác "Chỉnh đảng" gắn với nội dung 2 cuộc vận động lớn do Tỉnh ủy đề ra từ đầu năm 1951 là đào tạo cán bộ; học tập lý luận, phê bình và tự phê bình trong Đảng. Tiếp đến, tháng 4/1952, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa II) quyết định lấy "Chỉnh đảng" làm công tác trọng tâm trước mắt của toàn Đảng trong giai đoạn hiện tại. Việc Trung ương tiếp tục mở cuộc vận động "Chỉnh đảng" là rất phù hợp với yêu cầu của công tác xây dựng Đảng ở địa phương lúc đó, nhất là đối với Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, khi mà "công tác chỉ đạo của cấp ủy chưa được bao quát, bệnh quan liêu còn nặng. Việc kết hợp

1. *Văn kiện Đảng (1951 - 1952)*, tr.188.

công tác từ tỉnh đến xã còn lúng túng. Việc giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên còn thiếu sót, việc đào tạo cán bộ không kịp với nhu cầu của tình hình cán bộ hiện nay"[1].

Nhằm nhanh chóng quán triệt Chỉ thị của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy đến tất cả chi bộ trong huyện, ngày 05/6/1952, Đảng bộ huyện Thanh Thủy tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1952 - 1959). Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ từ tháng 4/1951 đến tháng 6/1952 về mọi mặt, nhấn mạnh những kết quả mà Đảng bộ đã đạt được về công tác xây dựng Đảng; củng cố chính quyền và các đoàn thể; chiến đấu chống địch càn quét, chiếm đóng bảo vệ quê hương; phát triển sản xuất... Đồng thời, Đại hội chỉ rõ những hạn chế của Đảng bộ về công tác lãnh đạo quân và dân địa phương chống địch càn quét, chiếm đóng và phá hoại mùa màng, về ổn định đời sống cho đồng bào tản cư và phát triển sản xuất... Đại hội đã thảo luận và thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, trực tiếp chiến đấu chống địch chiếm đóng và phá hoại mùa màng của Nhân dân; khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp; tích cực chi viện sức người, sức của cho kháng chiến và hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Đôn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Năm 1953, đồng chí Bùi Uyên được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy khóa III.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III về công tác xây dựng Đảng, từ tháng 7/1952, Đảng bộ huyện tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của đợt chỉnh huấn do Trung ương đề ra, đồng thời gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương để làm tốt cuộc vận động "Chỉnh Đảng". Ngày 18/10/1952, Tỉnh ủy mở lớp "Chỉnh Đảng" khóa I, hầu hết các Huyện ủy viên cùng một số bí thư chi bộ cơ sở, cơ quan, bộ đội

1. *Báo cáo công tác xây dựng Đảng của Tỉnh ủy Phú Thọ, ngày 13/12/1952.*

của huyện đã tham dự. Các học viên được học tập về đường lối cách mạng Việt Nam, những chính sách quan trọng về ruộng đất... Sau khóa học này, "Ban Chỉnh Đảng" tỉnh Phú Thọ chỉ đạo tiếp tục mở 4 khóa học cho toàn đảng viên trong tỉnh. Khóa học cuối cùng dành cho đảng viên của các chi bộ ở vùng tạm chiếm hoặc sát địch thuộc các huyện Thanh Thủy, Hạc Trì. Trong quá trình tiến hành công cuộc vận động "Chỉnh Đảng", các chi bộ nông thôn được củng cố, xây dựng theo Điều lệ mới. Những cơ sở có từ 3 đảng viên trở lên đều xây dựng thành chi bộ; đồng thời chế độ chi ủy viên phụ trách thôn bị bãi bỏ, thay vào đó là hệ thống tổ đảng ra đời làm cho công tác quản lý đảng viên cơ sở chặt chẽ hơn.

Trong dịp này, Tỉnh ủy chỉ đạo kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang. Đại đội bộ đội địa phương Thanh Thủy được tổ chức thành chi bộ riêng. Các tổ chức đảng của các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn huyện có mối liên hệ công tác Đảng chặt chẽ với các cấp ủy địa phương. Đây chính là điều kiện thuận lợi giúp cho bộ đội chủ lực và dân quân, du kích trong huyện có sự phối hợp tác chiến đánh địch hiệu quả.

Đi đôi với công tác xây dựng, củng cố Đảng, Đảng bộ huyện đặc biệt chú trọng công tác củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, từ giữa năm 1951 đến hết năm 1952, Thanh Thủy tập trung củng cố chính quyền với 3 nội dung lớn là: củng cố tổ chức, tinh giản biên chế; sửa đổi lối làm việc; tăng cường công tác tư tưởng cho cán bộ và Nhân dân. Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo các ban, ngành ở huyện chỉnh đốn biên chế, lựa chọn những người có năng lực yếu kém về tham gia sản xuất hoặc phục vụ kháng chiến. Đến cuối năm 1951, số biên chế trong toàn huyện đã giảm 20% so với thời kỳ trước. Việc sửa đổi lối làm việc được chấn chỉnh nghiêm túc. Nguyên tắc tập trung dân chủ được đề cao đã hạn chế dần cách làm việc tự do, độc đoán kéo dài từ nhiều năm. Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền các cấp đã chú trọng công tác tư tưởng trong cán bộ và Nhân dân. Trên cơ sở sinh hoạt theo ngành, giới của Mặt trận, chính quyền

các cấp đã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để quần chúng Nhân dân hiểu rõ những chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là đối với giáo dân và đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện chủ trương của tỉnh về việc đẩy mạnh hơn nữa công tác củng cố chính quyền ở vùng mới giải phóng, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã trực tiếp chỉ đạo việc chấn chỉnh Ủy ban kháng chiến hành chính ở các xã mới giải phóng. Đến cuối năm 1951, Ủy ban kháng chiến hành chính ở 2 xã Tân Tiến và Đề Thám đã được kiện toàn lại.

Từ năm 1951, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và mở rộng. Mặt trận hoạt động có hiệu quả trong công tác vận động quần chúng Nhân dân tham gia kháng chiến. Nhân dân trong huyện đã hăng hái tham gia mua "công phiếu kháng chiến", nhận đỡ đầu các tiểu đội bộ đội địa phương và chăm sóc cho các thương binh. Các đoàn thể quần chúng đã tích cực động viên đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào ở địa phương như sản xuất tiết kiệm, bán thóc quân lương cho Hồ Chủ tịch khao quân, mua công trái.

Cùng với công tác củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, nhiệm vụ phục hồi, phát triển kinh tế được Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, các nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Huyện ủy xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tiếp tục phục hồi sản xuất, bồi dưỡng sức dân và tạo nguồn chi viện cho kháng chiến. Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, hướng phát triển sản xuất được tập trung vào phục hồi và phát triển nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã tập trung mọi nguồn nhân lực và phương tiện cần thiết phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Là vùng mới giải phóng nên huyện Thanh Thủy được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Nông hội tỉnh hỗ trợ những phương tiện sản xuất cần thiết để phục hồi sản xuất như: trâu, bò, cày bừa... Trong 6 tháng đầu năm 1951, tỉnh đã hỗ trợ cho huyện 35 con trâu

và hơn 100 chiếc cày bừa. Nhờ đó, việc khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng trong huyện được đẩy mạnh. Tính đến hết năm 1951, 50% số ruộng đất bị bỏ hoang trong thời kỳ tạm chiếm được phục hóa thành những cánh đồng xanh tốt[1].

Trong chiến tranh, nhiệm vụ xây dựng và củng cố hậu phương được gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ hậu phương, chống lại âm mưu phá hoại và hành động đánh phá của địch. Cuối năm 1950, địch đã rút toàn bộ các vị trí ở Thanh Thủy. Nhưng từ đầu năm 1951, thực dân Pháp tăng cường dùng máy bay và pháo cối bắn phá ác liệt vào các khu dân cư trên khắp địa bàn huyện, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản cho Nhân dân. Tại làng kháng chiến Xuân Dương (xã Xuân Lộc), trong 2 ngày 08, 09/01/1951, thực dân Pháp đã điều máy bay đến đánh phá khiến 4 cán bộ, đảng viên hy sinh, 88 người dân bị tàn sát, hơn 70 ngôi nhà cùng nhiều tài sản khác của Nhân dân bị phá hủy, đốt cháy và gần 100 con trâu, bò bị giết[2]. Cuối năm 1951, thực hiện kế hoạch chiến lược quân sự mới của tướng De Lattre de Tassigny (Đờ-lát đờ Tát-xi-nhi), thực dân Pháp tập trung binh lực mạnh mở các cuộc tiến công lớn ra vùng tự do, củng cố vùng trung du, lập lại phòng tuyến sông Đà nhằm cắt đứt đường liên lạc tiếp tế giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ với Việt Bắc, phá kế hoạch chuẩn bị chiến dịch của ta và thu hẹp phạm vi của chủ lực để tiêu diệt. Thực hiện mưu đồ trên, ngày 09/11/1951, thực dân Pháp huy động 20 tiểu đoàn bộ binh phối hợp với quân dù đánh chiếm thị xã Hòa Bình. Tiếp đó, ngày 14/11, 3.000 quân địch từ Sơn Tây mở cuộc tấn công đánh phá vị trí Đá Chông, núi Chẹ - Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội) và chiếm lại vị trí Tu Vũ, La Phù (Thanh Thủy), nhằm hỗ trợ cho mặt trận Hòa Bình và bảo vệ tuyến phòng thủ. Sau khi

---

1. *Báo cáo kết quả năm 1951 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Phú Thọ, tháng 01/1952.*

2. Nhằm tưởng nhớ sự hy sinh, mất mát đối với những cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong trận bom năm 1951 của thực dân Pháp, làng Xuân Dương đã lập bia ghi danh và lấy ngày 01 tháng Chạp âm lịch hằng năm làm ngày giỗ trận để tri ân các anh hùng liệt sĩ.

chiếm lại 2 vị trí ở Thanh Thủy, thực dân Pháp giao cho tiểu đoàn lính Âu Phi chiếm giữ. Hằng ngày, thực dân Pháp chuyên chở vật liệu xây dựng hệ thống công sự rất kiên cố, đồng thời cho quân càn quét, cướp phá ở những vùng xung quanh để lập vành đai trắng. Như vậy, kể từ cuối tháng 11/1951, quân dân trong huyện trực tiếp chiến đấu chống địch tái chiếm và càn quét địa phương với quy mô lớn và ác liệt hơn. Ngày 28/11, địch huy động lực lượng mạnh mở đợt càn quét quy mô lớn trên diện rộng vào địa bàn huyện. Ở phía hạ huyện, địch tập trung 1.000 quân ồ ạt tấn công vào 3 xã Thành Công, Vinh Quang, Xuân Lộc càn quét và cướp mất 45 con trâu bò, 600 con gà, vịt của Nhân dân. Cũng trong ngày 28/11, 500 tên địch tấn công càn quét ác liệt các xã Văn Minh, Đoàn Kết và thôn Hoàng Xá.

Nắm bắt được âm mưu của địch, từ giữa tháng 9/1951, Liên khu ủy Việt Bắc đã chỉ thị cho Tỉnh ủy Phú Thọ phải tích cực chuẩn bị mọi mặt để phá kế hoạch củng cố vùng trung du của địch. Đến cuối tháng 9, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị gồm đại diện của Tỉnh đội, Tiểu đoàn 72, Đại đoàn 308 (nay là Sư đoàn 308) và các huyện Thanh Thủy, Tam Nông, Lâm Thao, Hạc Trì để bàn và phổ biến kế hoạch chống địch càn quét, chiếm đóng. Vì vậy, khi địch mở các cuộc càn quét vào địa bàn huyện chúng đã vấp phải sự chiến đấu kiên cường của quân và dân địa phương. Để bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực phối hợp với dân quân, du kích các xã Thành Công, Xuân Lộc, Đề Thám anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm chúng phải co cụm vào các vị trí để cố thủ.

Trong khi quân và dân Thanh Thủy đang dũng cảm chiến đấu chống quân địch càn quét, ngày 18/11/1951, Trung ương quyết định mở chiến dịch Hòa Bình để tiêu diệt sinh lực địch, phá kế hoạch bình định của chúng ở đồng bằng Bắc Bộ, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích của ta. Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi toàn thể cán bộ, chiến sĩ, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, du kích phối hợp chặt chẽ trong chiến dịch Hòa Bình. Trong thư,

Người nêu rõ: "Trước kia, ta phải lừa địch ra mà đánh. Nay địch tự ra cho ta đánh. Đó là cơ hội rất tốt cho ta. Muốn thắng thì ta phải tích cực, tự động, bí mật, mau chóng, kiên quyết, dẻo dai. Chắc thắng mới đánh". Sau gần một tháng nghiên cứu và chuẩn bị chiến trường, Bộ Tổng tư lệnh quyết định chuyển từ ý định mở chiến dịch phản công sang tiến hành chiến dịch tiến công tiêu diệt các vị trí ngoại vi, cô lập thị xã, buộc chúng phải rút lui. Sau khi phân tích tình hình cụ thể trên chiến trường, đồng thời để đảm bảo trận mở màn chắc thắng, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến dịch phát triển và mở rộng hành lang vận chuyển hậu cần, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định tập trung binh lực, hỏa lực đột phá phòng tuyến sông Đà, bắt đầu bằng trận tiến công tiêu diệt cứ điểm Tu Vũ, núi Chẹ. Để trực tiếp chỉ đạo chiến dịch, Sở chỉ huy tiền phương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đặt vị trí gần Đồn Vàng (Thanh Sơn), cách cứ điểm Tu Vũ khoảng 20km. Đại đoàn 308 được Bộ Tổng tư lệnh giao nhiệm vụ tiêu diệt cứ điểm Tu Vũ.

Tu Vũ là một cứ điểm có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng nằm bên tả ngạn sông Đà. Quân Pháp chiếm lại vị trí này nhằm làm điểm án ngữ sông Đà và làm bàn đạp để đánh thọc sâu vào vùng hậu phương của Phú Thọ. Tu Vũ trở thành vị trí then chốt trong tuyến phòng thủ sông Đà của địch. Chiếm cứ điểm này là 1 tiểu đoàn lính Âu Phi thuộc trung đoàn bộ binh Ma-rốc thứ nhất, 1 đại đội thuộc tiểu đoàn ngụy Mường số 6 với 6 xe tăng và thiết giáp trực chiến. Cứ điểm được xây dựng rất kiên cố, bao quanh vòng ngoài là hàng rào thép gai dày đặc. Toàn bộ cứ điểm được chia thành 3 khu: Khu A nối liền với khu B ngăn cách với khu C bởi Ngòi Lạt, rộng khoảng 6m. Khu A có một đại đội bộ binh, 6 ụ chiến đấu bao quanh một lô cốt lớn được trang bị hỏa lực mạnh (1 xe tăng, trọng liên 12,7 ly, súng cối 87 ly...). Khu B là trung tâm phòng ngự, có Sở Chỉ huy tiểu đoàn và 2 đại đội bộ binh được trang bị 1 xe tăng, pháo 37 ly, ĐKZ 75 ly; có 1 lô cốt lớn được bao quanh bởi 4 ụ chiến đấu. Khu C do 1 đại đội bộ binh địch chiếm giữ, gồm 7 ụ chiến đấu bao quanh 1 lô cốt lớn được trang bị 1 đại liên và nhiều

súng trường. Ngoài ra, cứ điểm Tu Vũ còn được yểm trợ bằng hỏa lực từ các vị trí núi Chẹ, Đá Chông, Thủ Pháp và có thể được tăng viện từ ca nô, tàu chiến theo đường sông Đà. Để tiêu diệt cứ điểm này, bộ đội chủ lực của ta huy động Trung đoàn 88 thuộc Đại đoàn 308, tăng cường thêm Tiểu đoàn 322 của Trung đoàn 36 và 7 khẩu sơn pháo 75 ly, một đại đội phòng không 12,7 ly.

Bước sang đầu tháng 12/1951, công tác chuẩn bị chiến trường đã hoàn tất. Đại đoàn 312 được giao nhiệm vụ tiến công địch ở núi Chẹ. Để phối hợp tác chiến tiêu diệt địch ở núi Chẹ theo đúng kế hoạch, Đại đoàn 312 phải vượt sông Đà, nơi địch đang kiểm soát rất gắt gao. Hằng ngày, ca nô địch từ các vị trí Tu Vũ, La Phù, Đá Chông thay nhau tuần tiễu quét đèn pha trên sông Đà và bắn phá vào hai bên bờ. Địch đã lập xong vành đai trắng từ Trung Hà đi Hòa Bình. Nhân dân một số làng ven sông phải sơ tán đi nơi khác. Trên mỗi kilômét vành đai địch bố trí 45 lính canh và 8 khẩu súng liên thanh. Ngoài ra, cứ khoảng 9km lại có 1 khẩu đại bác sẵn sàng yểm trợ. Để có thể bí mật vượt sông nhanh chóng, đảm bảo an toàn, bội đội ta phải dựa vào dân quân, du kích và Nhân dân các vùng ven sông.

Nhiệm vụ của quân dân huyện Thanh Thủy, nhất là những làng xã ven sông Đà lúc này là phải canh phòng và chuyên chở bộ đội vượt sông một cách an toàn. Trong các đêm từ 06 đến 08/12/1951, Đại đoàn 312 vượt sông từ làng Đoan Hạ (Thanh Thủy) sang phía núi Chẹ, Đá Chông. Nhân dân các làng ven sông đã huy động hàng trăm thuyền nan và hơn 200 người lái đò để đưa bộ đội qua sông. Mặc cho pháo sáng và đạn địch bắn phá, đèn pha của ca nô địch tuần tiễu nhằm uy hiếp và ngăn bước tiến của quân ta, song với quyết tâm và lòng căm thù giặc như tiếp thêm sức mạnh, quân dân địa phương nhanh chóng đưa bộ đội ta qua sông an toàn để kịp thời phối hợp tác chiến tiêu diệt địch ở núi Chẹ.

Ở thượng huyện Thanh Thủy, Trung đoàn 88 phối hợp với bộ đội và Nhân dân địa phương đã chuẩn bị xong trận địa, chờ mệnh lệnh tiến công tiêu diệt cứ điểm Tu Vũ. Để phục vụ bộ đội

chủ lực trong trận này, huyện Thanh Thủy đã huy động trên 500 dân công hỏa tuyến làm nhiệm vụ tiếp tải đạn, xay lúa, giã gạo và tiếp tế lương thực. Đúng 20 giờ tối 10/12/1951, 3 mũi tiến công của bộ đội ta mở màn trận đánh. Phát hiện thấy lực lượng của ta, pháo của địch từ các vị trí xung quanh cứ điểm (núi Chẹ, Đá Chông, Thủ Pháp) bắn dồn dập hàng nghìn quả vào khu vực quân ta đang triển khai lực lượng, tạo thành một vành đai lửa bao quanh cứ điểm. Trước tình hình đó, Bộ Tư lệnh Đại đoàn 308 yêu cầu các đơn vị bạn ở hữu ngạn sông Đà bắn kiềm chế pháo địch, đồng thời lệnh cho tiểu đoàn pháo của ta nhanh chóng tập trung hỏa lực công phá lô cốt địch và yểm trợ cho bộ binh ta tiến công.

Trận đánh diễn ra rất ác liệt. Khi quân ta bắt đầu tiến công, địch tập trung hỏa lực mạnh hòng ngăn cản bước tiến quân của ta. Dưới làn mưa đạn, cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, anh dũng xông lên tiêu diệt địch. Đến 1 giờ sáng ngày 11/12/1951, Tiểu đoàn 322 (Trung đoàn 36) đã chiếm xong khu C, sau đó dùng hỏa lực mạnh kiềm chế địch ở khu B. Cuộc chiến đấu ở hai khu A, B diễn ra rất quyết liệt, ta và địch giằng co từng ụ súng, đến 2 giờ 50 phút sáng ngày 11/12 quân ta hoàn toàn làm chủ được hai khu này. Sau hơn 5 giờ chiến đấu ác liệt, cứ điểm Tu Vũ của địch bị tiêu diệt. Kết quả, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu tiểu đoàn thứ nhất thuộc Trung đoàn Ma-rốc số 1, tiêu diệt 158 tên địch, bắt sống 12 tên (trong đó có tên quan ba Leveux), phá hủy 3 xe tăng và 1 xe bọc thép; đồng thời giải phóng cho hơn 100 thanh niên bị địch giam giữ tại đây.

Tu Vũ - một cứ điểm kiên cố của thực dân Pháp bị tiêu diệt, làm rung chuyển toàn bộ tuyến phòng thủ sông Đà, tạo điều kiện cho bộ đội ta tiến đánh Hòa Bình thắng lợi. Sau chiến thắng Tu Vũ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có thư khen ngợi cán bộ, chiến sĩ và quân dân địa phương: "Chiến thắng Tu Vũ là trận công kiên lớn nhất mở màn chiến dịch. Nó biểu hiện một tinh thần hy sinh quả cảm, tích cực, tiêu diệt địch và tính chủ động linh hoạt trong

chiến đấu"[1]. Hòa bình lập lại, khi nhìn nhận, đánh giá vai trò và ý nghĩa của trận Tu Vũ đối với chiến dịch Hòa Bình nói riêng, với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói chung, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: "là thắng lợi đầu tiên của quân đội ta đánh địch trong công sự kiên cố với lực lượng tinh nhuệ, có xe tăng, pháo yểm trợ. Có trận Tu Vũ mới có Him Lam, Độc Lập, Điện Biên Phủ kết thúc 9 năm kháng chiến của quân và dân ta"[2].

Cứ điểm Tu Vũ bị tiêu diệt, địch ở La Phù hết sức hoang mang lo sợ phải cầu viện từ Sơn Tây sang chiếm đóng thêm vị trí Phương Viên. Không để cho địch củng cố lực lượng, bộ đội chủ lực thuộc Đại đoàn 308 tiếp tục phối hợp với bộ đội địa phương Thanh Thủy tổ chức phục kích đoàn tàu địch từ Hòa Bình định rút về Trung Hà. Ngày 22/12/1951, đoàn tàu địch gồm 1 tàu chiến Mêtinô và 4 ca nô chở một tiểu đoàn quân lọt vào trận địa phục kích của quân ta. Trận đánh diễn ra nhanh gọn. Chiếc tàu chiến và 2 ca nô bị đánh chìm, 2 chiếc còn lại bị thương bốc cháy. Một chiếc dạt vào bờ phía Thanh Thủy, bộ đội địa phương phối hợp với dân quân, du kích một số xã tả ngạn sông Đà bắt sống 80 tên lính Pháp và bắn bị thương một máy bay đến cứu đồng bọn của chúng. Đây là trận thắng thể hiện đậm nét sự phối hợp tác chiến đánh địch có hiệu quả của 3 thứ quân trên địa bàn huyện: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích.

Chiến thắng Tu Vũ và chiến thắng đánh đắm tàu địch trên sông Đà, tháng 12/1951 mãi mãi là niềm tự hào của quân dân huyện Thanh Thủy và bộ đội Sư đoàn quân Tiên Phong. Đó cũng là chiến công mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Sau thất bại thảm hại ở mặt trận Hòa Bình, địch ở các vị trí La Phù (Thanh Thủy), Hạ Nông (Tam Nông) tiến hành củng cố lại hệ thống công sự và mở một số cuộc càn quét có tính chất phòng ngự. Đến tháng 6/1952, địch cho quân chiếm đóng thêm vị trí Thạch Đồng, Sụ Đá, tạo thành vành đai trắng từ La Phù tới

1. Dẫn theo: *Lịch sử Trung đoàn 88, Cục Chính trị Quân đoàn 1*, 1990, tr.87.
2. Dẫn theo: *Lịch sử Trung đoàn 88, Cục Chính trị Quân đoàn* 1, 1990, tr.87.

Hạ Nông để bảo vệ phòng tuyến sông Đà. Với âm mưu phá kế hoạch Trung du, kéo dãn lực lượng ta ở Tây Bắc để đỡ đòn cho đồng bọn, cuối năm 1952, thực dân Pháp mở cuộc càn quét quy mô lớn mang tên Loren, đánh sâu vào hậu phương Phú Thọ.

Phán đoán trước được ý đồ của địch, Tổng Quân ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc đã chỉ thị cho Phú Thọ phải gấp rút chuẩn bị đối phó với những cuộc càn quét sắp tới của địch.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Tỉnh ủy Phú Thọ triển khai kế hoạch vừa sơ tán cơ sở vật chất, vừa bố trí đánh địch ở những hướng mà địch có thể tấn công. Với quyết tâm chiến đấu cao, bộ đội địa phương và dân quân, du kích Thanh Thủy liên tục phối hợp tập kích tiêu diệt địch ở các vị trí La Phù, Thạch Đồng, Sụ Đá và trên Quốc lộ 24B (nay là Tỉnh lộ 316), làm cho địch phải co cụm về các đồn bốt để đối phó.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Huyện ủy chú trọng lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, góp phần hoàn thành tốt nghĩa vụ giao nộp thuế nông nghiệp đối với Nhà nước và chi viện cho chiến trường.

Đoàn đại biểu huyện Thanh Thủy tham gia Đại hội chiến sĩ thi đua ngành nông nghiệp tỉnh Phú Thọ (năm 1951)

Để đẩy mạnh sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến về lương thực, đầu năm 1952, Trung ương và Liên khu ủy đã phát động phong trào "Sản xuất tiết kiệm". Thực hiện chủ trương của Liên khu ủy, Tỉnh ủy Phú Thọ tập trung chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các huyện trong tỉnh nhanh chóng đưa phong trào "Sản xuất tiết kiệm" thành phong trào trọng tâm ở địa phương.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Thanh Thủy đề ra kế hoạch sản xuất tiết kiệm là: Đẩy mạnh khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích canh tác, tăng cường công tác thủy lợi; đảm bảo tưới tiêu, kịp thời cho đồng ruộng; áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy năng suất, cây trồng phát triển. Công tác thủy lợi có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng. Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã lãnh đạo Nhân dân đào mương, khơi ngòi, đắp bờ trạch, bờ phai, đào giếng... để tưới tiêu cho đồng ruộng. Vụ chiêm năm 1953, Nhân dân hai xã Phú Cường, Đề Thám phối hợp đắp được 3 con phai mới, dài hơn 120m, lấy nước tưới cho 250 mẫu ruộng và sửa lại hai con mương dài hơn 600m, tiêu úng cho 1.100 mẫu ruộng. Hai xã Phù Ủng, Phú Cường liên kết khơi lại ngòi Thượng Lộc, mở rộng thêm 100 mẫu ruộng. Đặc biệt xã Tân Tiến đã huy động hơn 3.000 ngày công nạo vét ngòi Lạt, mở rộng thêm 400 mẫu ruộng vụ mùa[1]... Nhờ thực hiện tốt công tác thủy lợi nên diện tích đất canh tác trong toàn huyện không ngừng mở rộng. Diện tích lúa vụ chiêm năm 1952 là 2.912 mẫu, đến vụ chiêm năm 1953 đã tăng lên 4.410 mẫu 2 sào. Ngoài ra, Nhân dân còn mở rộng diện tích trồng rau màu: ngô, khoai, sắn, đậu và cây công nghiệp: dâu, sơn, trầu... Trong 3 tháng đầu năm 1953, toàn huyện trồng được 682 mẫu ngô, 194 mẫu khoai, 78 mẫu sắn và 23 mẫu dâu.

---

1. *Báo cáo tình hình mọi mặt công tác năm 1953 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy, ngày 29/11/1953.*

Quá trình mở rộng diện tích canh tác, các hình thức tập hợp sản xuất như tổ đổi công, tổ sản xuất dần dần hình thành và phát triển ở nông thôn. Các tổ đổi công phát triển từ hình thức đổi công theo vụ đến đổi công thường xuyên. Đầu năm 1953, toàn huyện có 475 tổ sản xuất, 49 tổ đổi công, đến cuối năm 1953 đã tăng lên 517 tổ sản xuất và 59 tổ đổi công. Hình thức tổ sản xuất, tổ đổi công phát triển mạnh, một mặt thúc đẩy Nhân dân tích cực tham gia sản xuất. Mặt khác, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con nông dân nhanh chóng tiếp thu và áp dụng những biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần thúc đẩy năng suất phát triển. Các tổ sản xuất tích cực áp dụng những biện pháp kỹ thuật mới vào sản xuất như: gieo mạ thưa, cày bừa kỹ, làm cỏ bỏ phân đúng định kỳ và các biện pháp chống sâu bệnh cho cây trồng... Nhờ vậy, năng suất cây trồng đã tăng lên đáng kể. Vụ chiêm năm 1953, năng suất lúa tăng trung bình 25% so với năm 1952, đặc biệt các xã Thành Công, Tân Tiến tăng 40%.

Năm 1953, lúa bị sâu phá hoại trầm trọng. Thêm vào đó, thực dân Pháp thực hiện chính sách phá hoại mùa màng bằng cách áp dụng "Cuộc chiến tranh vi trùng" mà Mỹ đã từng thử nghiệm ở Triều Tiên. Chúng cho lính thả rất nhiều sâu hại lúa, ngô xuống những cánh đồng trên địa bàn huyện. Trước tình hình đó, Huyện ủy và các chi bộ đã lãnh đạo các đoàn thể vận động nông dân và các cháu thiếu nhi cùng ra đồng diệt sâu bảo vệ mùa màng. Chiến dịch diệt sâu được đông đảo bà con Nhân dân hưởng ứng, nhất là các cháu thiếu nhi tích cực diệt sâu với khẩu hiệu thiết thực "Mỗi em giết được một con sâu là giết được một thằng Tây". Kết quả công tác diệt sâu bảo vệ mùa màng năm 1953, Nhân dân trong huyện đã diệt được 2.019kg sâu.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong huyện cũng có bước phát triển. Nhiều lò rèn được mở ở các địa phương trong huyện, đã sản xuất hàng vạn cày bừa, cuốc xẻng, liềm hái phục vụ sản xuất nông nghiệp, sửa chữa cầu đường và cung cấp cho

chiến dịch. Nghề dệt ở các xã ven sông Đà được phục hồi và phát triển, đáp ứng một phần nhu cầu may mặc của Nhân dân trong huyện. Thời kỳ này, toàn huyện có hơn chục cơ sở sản xuất giấy thủ công, sản phẩm làm ra vừa phục vụ cho con em Nhân dân trong huyện học tập, vừa đem bán ở những vùng khác trong và ngoài tỉnh.

Cuối tháng 01/1953, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tư đã nhận định "nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân chiếm đại đa số trong dân tộc. Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống đế quốc, chống phong kiến"[1]. Cuối tháng 4/1953, Tỉnh ủy Phú Thọ đã họp Hội nghị mở rộng để kiểm điểm việc thực hiện chính sách ruộng đất trong tỉnh từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1953. Qua phân tích và thảo luận các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, sắc lệnh của Chính phủ về chính sách ruộng đất, Hội nghị nhận định, tỉnh Phú Thọ có đủ điều kiện để tiến hành phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức; đồng thời thông qua kế hoạch phát động quần chúng giảm tô của Tỉnh ủy.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện đã cử cán bộ dự lớp tập huấn của tỉnh, sau đó về chỉ đạo phát động quần chúng giảm tô, giảm tức. Sau đợt tập huấn ở tỉnh, một mặt Huyện ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giải thích cho quần chúng Nhân dân hiểu rõ chính sách ruộng đất của Đảng, Nhà nước. Mặt khác, Huyện ủy và Mặt trận phối hợp tổ chức một số cuộc họp riêng với toàn bộ địa chủ trong huyện để giải thích về chính sách ruộng đất của Chính phủ và yêu cầu họ phải thực hiện đúng như Sắc lệnh đã đề ra. Kết quả, đến đầu năm 1954, toàn huyện có 6/15 xã đã hoàn thành đợt phát động triệt để giảm tô, giảm tức. Trong đợt phát động quần chúng, nông dân trong huyện đã

---

1. *Báo cáo chính trị của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư (từ ngày 25 đến ngày 30/01/1953).*

đấu tranh với địa chủ đòi giảm tô 25% và chia thóc tô do chúng thu quá cao. Cuộc đấu tranh diễn ra rất sôi nổi buộc các địa chủ trong huyện phải chia hàng chục tấn thóc cho nông dân. Qua đợt phát động quần chúng, địa vị xã hội của giai cấp nông dân được nâng lên, bước đầu đánh đổ vị thế chính trị và kinh tế của giai cấp địa chủ phong kiến, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc cải cách ruộng đất sau này. Thắng lợi của phát động quần chúng giảm tô làm cho nông dân phấn khởi, hăng hái tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Sau đợt phát động quần chúng, tất cả các xã trong huyện đều nộp nhanh, nộp đủ nghĩa vụ thuế nông nghiệp, xung phong đi dân công phục vụ chiến dịch và lên đường giết giặc. Song cuộc phát động giảm tô, giảm tức một số nơi chưa nắm vững được sách lược đấu tranh phân hóa kẻ thù của Đảng nên đã không phân biệt được địa chủ gian ác với địa chủ thường, phú nông với địa chủ, trung nông với phú nông... dẫn đến tình trạng đấu tố tràn lan, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết ở nông thôn. Một số đảng viên làm cán bộ xã trước đây là kỳ hào cũng hoang mang, chán nản. Trong khi đó, một số cán bộ thuộc thành phần bần nông là cốt cán trong giảm tô mới được giao nhiệm vụ, do năng lực yếu không đáp ứng được yêu cầu công tác nên có nơi phong trào sút kém.

Thắng lợi trên mặt trận sản xuất và phát động quần chúng giảm tô, giảm tức tạo điều kiện cho Nhân dân huyện Thanh Thủy hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp đối với Nhà nước. Năm 1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp nhằm tạo nguồn thu ổn định phục vụ cho kháng chiến và đảm bảo sự đóng góp hợp lý, công bằng, dân chủ. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp vận động Nhân dân tích cực tham gia nghĩa vụ thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp. Năm 1951, năm đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, Nhân dân địa phương đã giao nộp cho Nhà nước hàng trăm tấn thóc thuế và 13.637.440 đồng thuế công

thương nghiệp. Tiêu biểu như xã Xuân Lộc đã nộp được 17,5 tấn thóc thuế nộp nông nghiệp[1]. Vụ chiêm năm 1953, Nhân dân toàn huyện đã nộp được 680 tấn thóc thuế nông nghiệp, vượt mức 30 tấn và 238 tấn thuế công thương nghiệp, vượt mức 69 tấn. Riêng vụ chiêm xuân năm 1954, phấn khởi trước những chiến thắng vang dội từ chiến trường và thắng lợi trong đợt phát động quần chúng giảm tô, nông dân Thanh Thủy đã nộp được 905 tấn thóc thuế nông nghiệp, vượt mức 45 tấn[2].

Trên cơ sở kinh tế dần ổn định và phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân Thanh Thủy từng bước được nâng lên. Trong các năm 1951 - 1953, phong trào xây dựng nếp sống mới ở nông thôn tiếp tục được thực hiện ở khắp các xã trong huyện. Những hủ tục như mê tín dị đoan, bói toán, cưới xin, ma chay, tổ chức ăn uống linh đình... được khắc phục. Mạng lưới thông tin tuyên truyền được mở rộng xuống tận thôn, xóm giúp cho Nhân dân nhanh chóng nắm bắt được những thông tin từ chiến trường, cũng như những chủ trương Đảng và chính sách mới từ Nhà nước. Nhiều đội văn nghệ địa phương được thành lập và thường xuyên tổ chức biểu diễn văn nghệ với những tiết mục tự biên, tự diễn như: ca kịch, chèo, tuồng, hát ví... để phục vụ Nhân dân.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với sự phát triển kinh tế, công tác giáo dục cũng có những bước quan trọng. Trong hoàn cảnh thường xuyên bị địch đánh phá ác liệt, thầy trò các nhà trường phải sơ tán lớp học vào trong rừng núi, song được sự quan tâm của Huyện ủy, sự giúp đỡ của Nhân dân, giáo dục phổ thông Thanh Thủy ngày càng được củng cố và mở rộng. Năm 1952, toàn huyện có 5 trường cấp I: Đề Thám, Phú Cường, Phù Ủng, Vinh Quang và Đoàn Kết. Năm 1953, mở thêm một trường cấp I ở Văn Minh, 1 trường cấp II

1. *Báo cáo "Thống kê hàng xuất khẩu" năm 1951, của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Phú Thọ.*

2. *Báo cáo "Tình hình mọi mặt công tác năm 1953" của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy, ngày 29/11/1953.*

ở Phú Cường. Tính đến đầu năm 1954, huyện Thanh Thủy có 7 trường cấp I, 1 trường cấp II và 2 trường tư thục, gồm 25 lớp với 18 giáo viên giảng dạy[1]. Bên cạnh đó, các lớp bình dân học vụ tiếp tục được mở ở khắp các thôn, xóm, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Riêng 6 tháng đầu năm 1953, toàn huyện mở được 52 lớp cho 1.098 học viên, 58 lớp bổ túc văn hóa cho 1.361 học viên và 2 lớp bồi dưỡng cho 64 cán bộ giảng dạy[2].

Về công tác y tế, nhiệm vụ trọng tâm là vận động Nhân dân phòng bệnh. Thời gian này, huyện phát động nhiều phong trào như: sạch làng tốt ruộng, ăn chín uống sôi, phòng trừ dịch bệnh... được đông đảo Nhân dân tham gia thực hiện. Mạng lưới y tế được mở rộng từ huyện xuống xã. Nhiều xã đã xây dựng được phòng khám và phát thuốc cho Nhân dân. Đến giữa năm 1954, toàn huyện đã gửi đi đào tạo được 105 cán bộ hộ sinh và thành lập 67 tổ hộ sản.

Từ năm 1952, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết định, đòi hỏi phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang hơn nữa. Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ, thời gian này, Huyện ủy đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang về mọi mặt. Huyện ủy đã tăng cường cán bộ, đảng viên có năng lực về mặt tổ chức, chỉ huy huấn luyện, bổ sung cho lực lượng vũ trang. Sau những đợt tập huấn ở tỉnh, Huyện đội đã mở những lớp huấn luyện cho toàn bộ lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích trong huyện. Tại các lớp này, các chiến sĩ được học tập, bồi dưỡng về chính trị, huấn luyện về chiến thuật đánh du kích và kỹ thuật sử dụng các loại vũ khí... Trong các năm 1952 - 1953, lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, du kích của huyện phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến tháng 4/1954, toàn huyện có 147 chiến sĩ bộ đội địa phương, được trang bị 1 đại liên 61 ly, 3 trung liên, 11 tiểu liên và 44 súng trường.

1. *Báo cáo "Tình hình công tác 1 năm của Huyện ủy Thanh Thủy", ngày 28/12/1954.*
2. *Báo cáo "Tình hình công tác 1 năm của Huyện ủy Thanh Thủy", ngày 28/12/1954.*

Lực lượng bộ đội địa phương được phân tán xuống cơ sở, nhất là những vùng sát địch (Thành Công, Xuân Lộc), vừa hoạt động tác chiến tiêu diệt sinh lực địch, vừa dìu dắt lực lượng du kích địa phương phát triển. Lực lượng du kích thoát ly ở các địa phương trong huyện ngày càng được củng cố và mở rộng. Tính đến đầu năm 1954, Thanh Thủy có 513 du kích chiến đấu (trong đó có 60 lão du kích, 68 nữ du kích). Lực lượng này vừa là nòng cốt trong việc giữ gìn trật tự an ninh thôn, xóm, bảo vệ Nhân dân sản xuất, vừa phối hợp với bộ đội địa phương và chủ lực trực tiếp chiến đấu tiêu diệt địch khi chúng mở các đợt càn quét, chiếm đóng địa phương; đồng thời thường xuyên bổ sung lực lượng cho bộ đội địa phương huyện. Trước tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, dân quân, du kích rất phấn khởi xung phong tòng quân, xung phong công tác vượt mức kế hoạch. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1954, 163 người con của quê hương đã lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trên chiến trường, các anh đã vượt bao hy sinh gian khổ, dũng cảm chiến đấu và lập nên những chiến công hiển hách, đem lại niềm tự hào cho quê hương.

Trên mặt trận quân sự, bước sang năm 1953, tình hình có nhiều biến chuyển mau lẹ, có lợi cho ta. Trong khi đó, những thất bại liên tiếp về quân sự và những khó khăn về tài chính đã làm nhụt ý chí xâm lược của giới cầm quyền Pháp. Thực dân Pháp đang đứng trước nguy cơ bị thua trận nhục nhã trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Tháng 5/1953, Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Sau 2 tháng nghiên cứu tình hình trên chiến trường, tướng Nava đưa ra một kế hoạch chiến lược về quân sự mang tên "Kế hoạch quân sự Nava". Kế hoạch Nava được Mỹ ủng hộ và Chính phủ Pháp thông qua, là hy vọng cuối cùng của giới quân sự Pháp - Mỹ. Chúng hy vọng trong vòng 18 tháng phải giành một thắng lợi quyết định về quân sự làm cơ sở cho giải pháp chính trị nhằm kết thúc cuộc chiến trong "danh dự". Thực hiện kế hoạch Nava, thực dân Pháp rút quân khỏi hàng loạt các vị trí ở trung du

về đồng bằng Bắc Bộ để tạo ra khối chủ lực cơ động mạnh. Ngày 27/7/1953, địch rút khỏi 2 vị trí Thạch Đồng và La Phù. Do đó, ở phía Tây Nam Phú Thọ địch chỉ còn đóng ở 2 vị trí là Hạ Nông và Việt Trì, nằm trên chiến tuyến phòng ngự Bắc sông Đà. Từ đây, Nhân dân Thanh Thủy hoàn toàn được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của địch. Nhân dân trong huyện phấn khởi bước vào thời kỳ khôi phục sản xuất và động viên cao nhất sức người, sức của phục vụ kháng chiến đến ngày toàn thắng.

Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tấn công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954. Quân và dân Phú Thọ được Liên khu ủy chỉ đạo phối hợp với chiến trường chính chủ động tiến công địch giải phóng quê hương. Trong thời gian này, địch không còn khả năng càn quét địa bàn tỉnh Phú Thọ nhưng chúng lại tăng cường bắn phá ác liệt vào hậu phương của ta. Ngoài ra, địch còn thả nhiều toán gián điệp, biệt kích xuống các huyện Thanh Thủy, Thanh Sơn để dò la tin tức, phá hoại kho tàng và cơ sở kinh tế của ta. Trên địa bàn huyện, đầu tháng 11/1953, địch cho 18 tên biệt kích nhảy dù xuống xã Tân Tiến. Nhờ tinh thần cảnh giác cao, ngày 10/11/1953, bộ đội địa phương, dân quân, du kích, công an huyện cùng phối hợp với Nhân dân xã Tân Tiến bắt sống 8 tên biệt kích. Cũng trong thời gian này, dân quân, du kích La Phù phối hợp với bộ đội địa phương tiêu diệt 1 toán biệt kích gồm 4 tên (trong đó có 2 lính Pháp)"[1].

Đi đôi với nhiệm vụ chiến đấu tiêu diệt địch giải phóng quê hương, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo Nhân dân ra sức phục vụ tiền tuyến. Từ chiến dịch Biên giới Thu Đông (tháng 10/1950) đến chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (năm 1954) dân công Thanh Thủy đều tham gia phục vụ. Bến đò Đoan Hạ, Gành (Tân Tiến) là nơi thường tập trung thuyền và người chuyên chở bộ đội và dân công hỏa tuyến ra mặt trận.

---

1. *Báo cáo "Tình hình mọi mặt công tác năm 1953" của Huyện ủy Thanh Thủy, ngày 29/11/1953.*

Từ năm 1951 đến năm 1953, Thanh Thủy là địa bàn liên tục bị địch càn quét, chiếm đóng và bắn phá ác liệt, nhưng với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng", toàn huyện đã huy động hàng vạn dân công phục vụ các chiến dịch. Trong chiến dịch Hòa Bình, huyện đã huy động 100 thuyền nan và 250 người lái đò để chuyên chở bộ đội qua sông Đà đi chiến dịch. Riêng trận công phá vị trí Tu Vũ, huyện đã huy động hơn 500 dân công làm nhiệm vụ tiếp đạn, cứu thương và chuyên chở lương thực cho bộ đội.

Giao thông liên lạc trong chiến tranh như là "huyết mạch trong cơ thể", vì thế luôn là mục tiêu để kẻ thù phá hoại. Trong năm 1953, thực dân Pháp liên tục dùng máy bay và phi pháo bắn phá dọc tuyến đường 24B, 11, 15 để ngăn trở đường vận chuyển bộ đội và dân công hỏa tuyến đi chiến dịch. Để đảm bảo đánh thắng địch trong mọi tình huống, Tỉnh ủy Phú Thọ chỉ thị cho các huyện phía Tây Nam (Thanh Thủy, Thanh Sơn, Hạc Trì, Tam Nông) vừa bao vây kiềm chế địch ở hai vị trí Việt Trì và Tam Nông; vừa làm tốt công tác sửa chữa cầu đường, bảo vệ kho tàng và đi dân công phục vụ chiến dịch. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Thanh Thủy chỉ đạo mỗi xã ở dọc tuyến đường 24B (Trung Hà đi Hòa Bình) phải tổ chức một đội bảo vệ cầu đường, gồm từ 40 đến 50 người để sẵn sàng sửa chữa gấp những đoạn đường bị địch đánh phá, bảo đảm giao thông thông suốt.

Trước yêu cầu to lớn của chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, Thanh Thủy đã huy động hàng nghìn dân công phục vụ. Không kể số dân công vận chuyển thóc gạo, hàng hóa phục vụ quân y, làm đường giao thông, làm kho, lán thương binh, toàn huyện đã chi viện cho tiền tuyến gần 50 vạn ngày công, trong đó có 419 dân công trực tiếp phục vụ hỏa tuyến, 186 chiếc thuyền, 16 xe đạp thồ để vận tải hàng hóa và vũ khí, đạn dược ra mặt trận. Cùng với việc đóng góp sức người, Nhân dân địa phương còn cung cấp cho bộ đội hàng trăm tấn lương thực, gần 20 tấn thực phẩm. Do có nhiều thành tích trong phục vụ chiến dịch, quân và dân Thanh

Thủy được Đảng và Chính phủ tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Đoàn dân công Thanh Thủy phục vụ chiến dịch Thượng Lào được cấp trên trao giải thưởng Cờ Công chính. Đặc biệt có 3 xã là Thạch Đồng, Xuân Lộc, Phù Ủng được tặng thưởng Công phiếu kháng chiến trị giá 10.000 đồng.

Sau 56 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non", với nhiều đợt chiến đấu ngoan cường và anh dũng của bộ đội ta, chiều 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - một "pháo đài khổng lồ không thể công phá" của quân đội thực dân Pháp đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Tướng Đờ-cát-tơri và toàn bộ Bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm đã đầu hàng. Lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy địch. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc oanh liệt cuộc tấn công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, đánh bại kế hoạch quân sự Nava, làm sụp đổ niềm hy vọng của giới quân sự và chính trị ở Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh ngoại giao thắng lợi, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954).

Trải qua 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ, trực tiếp là Đảng bộ huyện, quân và dân Thanh Thủy đã đoàn kết chặt chẽ, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn thử thách, hăng hái lao động sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa trực tiếp chiến đấu chống địch càn quét chiếm đóng trên địa bàn huyện, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến đến ngày toàn thắng.

Ngay từ tháng 10/1947, Nhân dân Thanh Thủy đã phải chiến đấu chống các đợt càn quét và chiếm đóng ồ ạt của thực dân Pháp. Nằm trong vùng tạm chiếm nhưng Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy luôn nêu cao tinh thần chiến đấu, quyết tâm bám đất, bám làng, đấu tranh bằng mọi cách, mọi phương tiện, dũng cảm tập kích tiêu diệt địch, phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và bộ đội các huyện bạn giữ vững cơ sở, đảm bảo giao thông liên lạc và bảo vệ cho Nhân dân yên tâm sản xuất.

Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", trong 9 năm kháng chiến trường kỳ đã có hàng nghìn người con của Thanh Thủy tình nguyện lên đường nhập ngũ hoặc xung phong công tác, hàng vạn lượt dân công phục vụ các chiến dịch. Trong đó có 239 người đã anh dũng hy sinh cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc, 79 người là thương binh đã cống hiến một phần xương máu của mình cho kháng chiến thành công. Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Thủy mãi ghi nhớ công ơn của các liệt sĩ và thương binh, những người con ưu tú của quê hương.

Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc nói chung, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Thanh Thủy cùng Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân 4 xã Tu Vũ, Xuân Lộc, Thành Công (nay là xã Thạch Đồng), Vinh Quang (nay là xã Đào Xá) vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân". Làng kháng chiến Xuân Dương (xã Xuân Lộc) được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh[1]. Ngoài ra, Nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện còn được tặng thưởng nhiều huân, huy chương và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Qua 9 năm kháng chiến trường kỳ (1945 - 1954), Đảng bộ huyện ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức; số lượng đảng viên ngày càng phát triển và luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào ở địa phương, Nhân dân luôn hăng hái xung phong phục vụ kháng chiến kiến quốc, sẵn sàng hy sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy vững bước tiến lên trong giai đoạn cách mạng mới.

---

1. Theo *Quyết định số 3198, ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.*

Chương IV
ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, KHÔI PHỤC KINH TẾ, CỦNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (1954 - 1977)

I. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO XÃ HỘI (1954 - 1960)

Ngày 18/6/1954, tên lính viễn chinh Pháp cuối cùng rút khỏi Việt Trì và Hạ Nông (Tam Nông), tỉnh Phú Thọ hoàn toàn được giải phóng. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi để Nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

Tuy vậy, sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta cũng gặp những khó khăn trở ngại lớn bởi xuất hiện kẻ thù mới. Sau khi thực dân Pháp thất bại, đế quốc Mỹ đã nhanh chóng thực hiện ý đồ xâm chiếm miền Nam nước ta, nhằm biến miền Nam Việt Nam thành một pháo đài quân sự của chúng ở Đông Nam Á. Vì vậy, từ cuối tháng 7/1954 trở đi, chúng đơn phương phá hoại Hiệp định Giơnevơ, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm,

thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng và khủng bố những người yêu nước.

Trước bối cảnh lịch sử đó, tại Hội nghị lần thứ 7, 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã chỉ rõ: Cả nước đứng trước hai nhiệm vụ lớn là: ra sức củng cố miền Bắc và kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, tiến tới thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ tháng 8/1954 cả miền Bắc nói chung, trong đó có Thanh Thủy bước vào giai đoạn khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, từng bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Hòa bình lập lại, Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy vô cùng phấn khởi và tự hào về những đóng góp và thành tựu đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đây là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân địa phương bắt tay xây dựng lại quê hương.

Song trong hoàn cảnh mới, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện cũng đứng trước những nhiệm vụ nặng nề và khó khăn, là hàng trăm mẫu đất bị bỏ hoang không có người cày cấy, hệ thống thủy lợi bị hư hại, khiến cho hàng nghìn mẫu ruộng không được tưới tiêu, hoang cằn và ngập úng; xóm làng xơ xác tiêu điều, dân tình phiêu tán chưa kịp hồi cư... Cuối năm 1954 và nửa đầu năm 1955, thiên tai xảy ra nghiêm trọng, mùa màng thất bát không được thu hoạch, nạn đói lan rộng. Toàn huyện có 15 xã thì Nhân dân 13 xã bị đói.

Trong thời gian chiến tranh, các tuyến đường bị đào xẻ, cầu cống bị sập đổ, phương tiện vận tải cũ nát, thiết bị bưu điện bị thực dân Pháp phá hủy trước khi chúng rút chạy nên việc liên lạc giữa các khu vực rất khó khăn. Bên cạnh đó là nạn thất học nên số người mù chữ rất đông. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, cướp giật còn xảy ra ở nhiều nơi.

Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ phân tán chuyển vào tập trung... là một thay đổi lớn cần phải có thời gian ổn định. Mặt khác, chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập chưa có thời gian củng cố đã phải lo bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, còn thiếu cán bộ, thiếu cả kinh nghiệm quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có tư tưởng ngại khó khăn, gian khổ, muốn nghỉ ngơi, chưa kể số tề ngụy rã đám chưa qua cải tạo vẫn ngấm ngầm hoạt động chống phá cách mạng. Trước tình hình đó, ngày 05/9/1954, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ và chính sách mới của Đảng. Nghị quyết chỉ rõ: Đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền, cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam còn đang tiếp tục. Nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta là phải xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn làm chỗ dựa cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu lên những quan điểm chỉ đạo: Muốn đấu tranh để giành lấy thắng lợi thì Nhân dân cả nước ta phải đoàn kết, không phân biệt tầng lớp, tín ngưỡng nào... vì dân, vì nước, cả nước đồng lòng muôn người như một, chúng ta nhất định thắng lợi.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, trong quý III/1954, Huyện ủy Thanh Thủy đã triển khai cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện học tập về tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Qua đó làm cho mọi người nhận thức rõ hơn tính chất lâu dài của cuộc đấu tranh, khắc phục được tư tưởng muốn nghỉ ngơi, nâng cao được tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, tăng cường khối đoàn kết nhất trí, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

Song song với sinh hoạt chính trị, ổn định tư tưởng, Đảng bộ Thanh Thủy đã lãnh đạo Nhân dân địa phương thực hiện tốt nhiều nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao cho, như tạo điều kiện cho gia đình ở các địa phương khác tản cư đến trong thời kỳ kháng chiến chuyển về quê hương; huy động sức người, sức của

để toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ phục vụ đợt trao trả tù binh giữa ta và Pháp tại Việt Trì tháng 8/1954; sẵn sàng đón nhận bộ đội và cán bộ từ miền Nam, Lào, Campuchia ra tập kết và công tác tại địa phương.

Do Đảng bộ làm tốt công tác giáo dục, tổ chức và động viên, nên Nhân dân Thanh Thủy đã nhanh chóng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất ngay từ những ngày đầu hòa bình. Các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn huyện cũng xác định được ý thức trách nhiệm vì Nhân dân phục vụ. Bộ đội và dân quân du kích không sợ khó khăn, nguy hiểm, đã tiến hành thu dọn bom, mìn, dẹp chướng ngại vật ở các căn cứ địch chiếm đóng trước đây, giải phóng đất đai để Nhân dân sản xuất.

Đặc biệt, một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng bộ phải tập trung chỉ đạo lúc này là chống âm mưu của địch cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Đây là âm mưu thâm độc của địch áp dụng chính sách "Dùng người Việt đánh người Việt", chia rẽ lâu dài đất nước ta. Chính vì vậy, ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ vừa được ký kết, Mỹ - Diệm đã tổ chức "Ủy ban di cư Bắc Việt", cùng với bọn phản động đội lốt tôn giáo tiến hành chiến tranh tâm lý, mê hoặc giáo dân về việc "Chúa đã vào Nam", "Chính phủ Việt Nam cấm đạo", "Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc"..., tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước để làm lung lạc tinh thần của Nhân dân ta.

Thanh Thủy là địa bàn có nhiều đồng bào Công giáo, trong đó có 2 xã Đoàn Kết và Sơn Thủy là vùng Công giáo toàn tòng. Đã từ lâu không kể theo đạo Thiên chúa hay đạo Phật, Nhân dân toàn huyện luôn sống đoàn kết, cùng nhau góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương. Song trước dã tâm mới của kẻ thù, một số phần tử phản động lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng của Nhà nước Việt Nam để tổ chức hoạt động chống phá cách mạng, ráo riết tuyên truyền về "Đức mẹ hiện hình" hoặc "Đức mẹ kêu gọi" để lừa bịp, hù dọa, kích động giáo dân. Vì thế, một số đồng

bào Công giáo tỏ ra hoang mang dao động, không yên tâm sản xuất, có người đã bỏ lại ruộng vườn, họ hàng, làng mạc theo địch vào Nam. Đây là tình trạng chung của nhiều địa phương có đông đồng bào Công giáo sinh sống. Trước tình hình đó, để đối phó với âm mưu của kẻ thù, ngày 05/9/1954, Tỉnh ủy Phú Thọ đã ra Chỉ thị số 91-CT/TU về việc "phá tan âm mưu của địch cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam". Chấp hành chỉ thị của Trung ương, ngày 09/12/1954, Tỉnh ủy Phú Thọ đã ra Chỉ thị số 16-CT/PT về "Tích cực chống âm mưu địch lừa phỉnh, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam". Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của toàn tỉnh lúc này là phải tổ chức một cuộc tuyên truyền, giải thích sâu rộng cho quần chúng nhận thức rõ âm mưu và thủ đoạn của địch; tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần cảnh giác, làm thất bại âm mưu và hành động của địch nhằm dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam.

Căn cứ hướng dẫn của Tỉnh ủy, Đảng bộ Thanh Thủy đã phát động sâu rộng trong Nhân dân phong trào phản đối Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định Giơnevơ và học tập chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, chống âm mưu dụ dỗ giáo dân di cư, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo gồm đại diện các cơ quan quân, dân, chính Đảng ở huyện và xã để hướng dẫn các biện pháp đấu tranh. Ban Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách tôn trọng tự do, tín ngưỡng của Đảng, đã phối hợp với chính quyền địa phương đưa cán bộ xuống thực hiện "3 cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), giúp đỡ bà con sản xuất và học tập văn hóa; tạo điều kiện để linh mục tổ chức tốt ngày lễ Noel, gửi quà tặng cho Nhà thờ nhân dịp lễ giáng sinh... Bằng những hành động thực tế, những việc làm tận tình của cán bộ, bộ đội và Nhân dân địa phương nên đã có sức thuyết phục và tranh thủ được tình cảm của đồng bào Công giáo, nhiều người đã nhận rõ lẽ phải, hiểu được chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ.

Mặc dù đạt được những kết quả trên, song trong quá trình chỉ đạo, Huyện ủy cũng nghiêm khắc phê bình kiểm điểm những

thiếu sót làm hạn chế kết quả đấu tranh chống âm mưu của địch là: "công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa liên tục và rộng khắp, do chủ quan nên kế hoạch thiếu cụ thể, toàn diện; biện pháp đối phó có lúc hữu khuynh, bị động và lúng túng"[1].

Trong khi Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy cùng quân dân miền Bắc có những cố gắng, nỗ lực vượt bậc để ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, tập trung sức khôi phục sản xuất để hàn gắn vết thương chiến tranh, thì ở miền Nam đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm ra sức phá hoại Hiệp định đình chiến, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh của đồng bào miền Nam. Hưởng ứng cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, tháng 8/1955, Huyện ủy tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, nghiên cứu các chủ trương của Đảng và tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị cho Nhân dân các xã trong huyện; đồng thời phát động đợt thi đua hoàn thành các nhiệm vụ công tác trước mắt như thu thuế nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất. Trong dịp này, 15.092 người dân Thanh Thủy đã đồng tâm nhất trí ký tên vào thư gửi lên Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, hứa đoàn kết chặt chẽ, đẩy mạnh mọi hoạt động hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, góp phần củng cố hòa bình.

Nhằm ổn định đời sống Nhân dân, vấn đề trước mắt của huyện lúc này là tích cực trồng trọt cây lương thực và hoa màu ngắn ngày cứu đói. Ngoài việc thành lập Ban chỉ đạo cứu tế do một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách, huyện phát động phong trào động viên Nhân dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau lúc khó khăn. Với truyền thống "Thương người như thể thương thân" sau một thời gian ngắn, Nhân dân toàn huyện đã đóng góp được hàng chục tấn lương thực; cùng với 525kg lương thực và 4.000m vải do tỉnh hỗ trợ, đã giúp đỡ cho hàng nghìn gia đình, nhất là ở các xã Phượng Mao, Tân Tiến, Đoan Hạ vượt qua những

1. Trích *Báo cáo số 184 ngày 21/9/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy.*

khó khăn, thử thách trước mắt. Trong dịp này, Nhân dân trong huyện còn trồng được hơn 200ha khoai lang, ngô 3 tháng và rau màu khác, bảo đảm được lương thực trong thời điểm giáp hạt.

Để củng cố và xây dựng miền Bắc thành hậu phương chiến lược làm nền tảng cho cuộc đấu tranh của cả nước, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: Muốn củng cố miền Bắc trước hết phải hoàn thành cải cách ruộng đất, đoàn kết được đại đa số Nhân dân lao động, củng cố được khối liên minh công nông, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường sức mạnh phòng thủ của đất nước. Vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, cuộc vận động cải cách ruộng đất được tiến hành ở một số xã vùng tự do thuộc các huyện Tam Nông, Lâm Thao, Phù Ninh, Thanh Ba và Cẩm Khê. Huyện Thanh Thủy được tiến hành cải cách ruộng đất vào đợt III ở 13 xã do Đoàn ủy Sơn Tây phụ trách, còn hai xã Tân Tiến và Phượng Mao là địa bàn miền núi có nhiều đồng bào dân tộc ít người sinh sống nên chỉ tiến hành phúc tra lại việc thực hiện giảm tô trước đó. Kết quả, trong thời gian từ tháng 02 đến tháng 5/1955, toàn huyện đã thu được hơn 6.000 mẫu ruộng, gần 100 tấn thóc cùng nhiều tài sản khác chia cho hàng nghìn nông dân nghèo.

Thắng lợi của cải cách ruộng đất đã làm cho uy thế chính trị và kinh tế của giai cấp địa chủ bị đánh đổ, đưa người nông dân lao động từ thân phận nô lệ lên địa vị làm chủ nông thôn. Mơ ước ngàn đời của nông dân là "Người cày có ruộng" được thực hiện. Đó là thành tựu to lớn của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân do Đảng lãnh đạo.

Song, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức ở Thanh Thủy cũng như nhiều địa phương khác đã phạm phải những sai lầm như quy sai thành phần đối với một số gia đình, trong đó có cả cán bộ, đảng viên. Không chú ý tới những địa chủ hoặc các gia đình thuộc tầng lớp trên có những đóng góp tích cực cho kháng chiến, áp dụng máy móc kinh nghiệm nước ngoài, ít giáo dục, động viên, nặng về truy ép... làm ảnh hưởng đến khối đoàn kết ở nông thôn.

Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đánh giá những thắng lợi, đồng thời cũng nhận rõ những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức và ra Nghị quyết về việc kiên quyết sửa chữa và khắc phục mọi hậu quả sai lầm đã mắc phải. Để bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong việc sửa sai, tổ chức đảng các cấp nhanh chóng được kiện toàn. Đồng chí Phùng Đức Chính được chỉ định làm Phó Bí thư Huyện ủy (Thời kỳ này không có Bí thư). Tháng 12/1957, Tỉnh ủy điều đồng chí Trần Lưu Vỵ về làm Bí thư khóa III kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, căn cứ vào hướng dẫn của Tỉnh ủy, tháng 10/1956, các cấp ủy trong toàn huyện đã tổ chức quán triệt quan điểm chỉ đạo của Trung ương về nội dung và biện pháp tiến hành sửa sai tới tất cả cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện. Qua học tập, nhận thức của mọi người dân được nâng lên một bước, thấy được thắng lợi căn bản của cải cách ruộng đất và những sai lầm trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở địa phương. Được sự giúp đỡ của tỉnh và các đơn vị quân đội, sau ba đợt tổ chức thực hiện đến tháng 10/1957, Thanh Thủy đã cơ bản hoàn thành công tác sửa sai. Từ chỗ có 259 người bị quy địa chủ, 170 phú nông, sau khi sửa sai toàn huyện chỉ còn 65 địa chủ, 19 phú nông. Những hộ khác đã được sửa lại thành phần. Mặc dù vẫn còn nhiều hậu quả, phải có thời gian khắc phục, nhưng về cơ bản công tác sửa sai đã hoàn thành, lấy lại được niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Tình hình chính trị được ổn định; trật tự, an ninh và khối đoàn kết toàn dân được củng cố; vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền dân chủ nhân dân các cấp được tăng cường.

Hoàn thành cải cách ruộng đất, tiến hành có kết quả việc sửa chữa sai lầm đã đưa lại những chuyển biến lớn trong nông thôn. Người dân lao động ở Thanh Thủy thực sự trở thành người làm chủ, đó là tiền đề quan trọng để khôi phục và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, từng bước cải tạo và đổi mới nông thôn.

Cùng với việc sửa sai, toàn huyện tập trung vào khôi phục kinh tế, trọng tâm là: Đẩy mạnh sản xuất vụ chiêm, trồng màu để chống đói, chuẩn bị kế hoạch sửa chữa đê điều, phòng lụt và đảm bảo giao thông. Để thúc đẩy phong trào, Huyện ủy đã phát động đợt thi đua lao động sản xuất, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như: chống hạn, tháo gỡ bom mìn ở những nơi địch đóng trước đây để mở rộng diện tích canh tác, tích cực phòng trừ sâu bệnh.

Phong trào đã thu hút đông đảo Nhân dân các xã tham gia, đến cuối năm 1956 toàn huyện đã vỡ hoang và phục hồi được trên 1.000 mẫu ruộng, sửa chữa được 9.297m kênh mương, đắp 5 hồ giữ nước, đảm bảo tưới cho 2.099 mẫu ruộng, ngoài ra còn xây mới 2 cầu, 3 cống giúp cho việc đi lại của Nhân dân được thuận lợi và tiêu úng cho một số cánh đồng chiêm hay bị úng ngập.

Nhằm tạo điều kiện cho bà con nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất, Huyện ủy đã tổ chức cuộc vận động Nhân dân tham gia xây dựng tổ đổi công. Đến đầu năm 1956, toàn huyện đã tổ chức được gần 1.000 tổ đổi công, vần công làm từng vụ, từng việc. Nhiều hộ thiếu lao động hoặc sức kéo đã được bà con trong tổ giúp đỡ, nên từ khâu chăm sóc đến thu hoạch mùa màng kịp thời vụ, thu nhập cao hơn hẳn so với khi còn làm ăn riêng lẻ.

Trong thời gian này, Huyện ủy cũng chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh chăn nuôi, gia súc, gia cầm, nuôi cá và khôi phục lại các ngành nghề thủ công, vì vậy, đàn trâu bò đã tăng lên đáng kể, chăn nuôi lợn gà có bước tiến khá, diện tích thả cá ngày càng tăng lên. Các nghề sản xuất vật liệu xây dựng, nghề mộc, rèn, dệt từng bước được phục hồi. Mặc dù hòa bình mới lập lại, các yếu tố kỹ thuật trong canh tác chưa có gì mới nhưng được sự giúp đỡ, khuyến khích của Nhà nước, sức sản xuất được giải phóng khỏi quan hệ sản xuất cũ đã tạo thuận lợi cho việc khôi phục sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn huyện. Nhờ vậy, sau 3 năm (1955 - 1957), bộ mặt nông thôn của huyện Thanh Thủy được hồi sinh và có bước khởi sắc. Nạn đói trong những kỳ giáp hạt đã dần dần được khắc phục.

Về giao thông, thời kỳ này huyện đã cho sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hàng chục kilômét đường giao thông trên bộ và vét sa bồi các tuyến đường sông, dỡ bỏ "Kè kháng chiến"... tạo điều kiện cho thuyền bè xuôi ngược, nối kết các địa phương trong và ngoài tỉnh. Các tuyến điện thoại, điện báo, đường thư và công văn từ tỉnh xuống huyện đến các xã được phục hồi, xây mới, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân địa phương.

Kết quả của việc khôi phục và phát triển kinh tế đã tạo đà thúc đẩy sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế trên địa bàn huyện có những chuyển biến tích cực. Sau hòa bình, số người thất học, mù chữ và tái mù từ độ tuổi 12 đến 50 ở Thanh Thủy có 15.533 người, chiếm 50% dân số toàn huyện. Đó là một trong nhiều hậu quả tệ hại của chế độ cũ. Được sự quan tâm của cấp trên và sự đóng góp của Nhân dân, đến năm 1960, huyện Thanh Thủy xây dựng được 7 trường phổ thông cấp 1 và một trường cấp 2 gồm 77 phòng học với 564 học sinh phổ thông, trong đó số học sinh con em dân tộc ít người và đồng bào Công giáo chiếm 25%. Bên cạnh hệ thống giáo dục phổ thông, cấp ủy và chính quyền địa phương từ huyện đến xã còn tích cực vận động Nhân dân tham gia các lớp "Bình dân học vụ". Ngoài việc trưng dụng giáo viên từ thời Pháp thuộc, tổ chức huấn luyện và đào tạo ngắn hạn tại chỗ, huyện còn có chính sách khuyến khích để thu hút giáo viên từ nơi khác đến địa phương dạy học. Đến cuối năm 1956, toàn huyện có 567 giáo viên và đã mở 209 lớp bình dân học vụ với hàng nghìn học viên theo học, trong đó có nhiều cán bộ, đảng viên cũng tham gia. Học tập văn hóa ở Thanh Thủy thời kỳ này trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn. Đến cuối năm 1957, toàn huyện đã có 1.971 người được cấp giấy chứng nhận thoát mù chữ, đạt 120% kế hoạch.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế, Huyện ủy còn lãnh đạo việc bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, tuyển dụng thêm hàng trăm người có kiến

thức y học và cử đi bồi dưỡng chuyên môn về vệ sinh phòng dịch bệnh. Các cấp bộ đảng và chính quyền địa phương còn tổ chức tuyên truyền được 362 buổi về công tác vệ sinh phòng bệnh cho 32.600 người, tiêm phòng dịch cho 7.000 người ở các xã ven sông, xây dựng được 57 tủ thuốc ở các thôn xóm, góp phần ngăn chặn những dịch bệnh như sốt rét, tả lỵ, thương hàn và một số bệnh xã hội khác.

Công tác văn hóa được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo. Phong trào văn nghệ diễn ra khá sôi nổi, tiêu biểu xã Vinh Quang có tới 15 tổ văn nghệ[1], thu hút đông đảo Nhân dân tới xem, góp phần khôi phục văn hóa truyền thống.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, đối với thương binh và gia đình liệt sỹ được cấp ủy và chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo. Bên cạnh đó, Huyện ủy còn phát động phong trào nhận đỡ đầu con liệt sĩ, giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn... Chỉ 2 năm sau hòa bình lập lại, Nhân dân trong huyện đã đóng góp công sức, nguyên vật liệu làm được 9 ngôi nhà dành cho thương binh nặng, bộ đội phục viên; đồng thời quy tập được 200 hài cốt liệt sĩ đưa vào nghĩa trang; tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ (27/7). Những việc làm tình nghĩa đó đã động viên anh em thương bệnh binh, các gia đình liệt sĩ giảm bớt nỗi đau, tiếp tục đóng góp công sức xây dựng địa phương ngày một phát triển.

Hơn ba năm sau khi miền Bắc được giải phóng là khoảng thời gian chưa dài, song trong thời gian đó, Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy đã cùng cả miền Bắc khắc phục nhiều khó khăn, trở ngại nỗ lực phấn đấu vì sự hồi sinh của quê hương, góp phần vào cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Tuy những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa trong thời kỳ này mới chỉ là bước đầu vẫn còn thiếu nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, tập I (1939 - 1968)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr276.

quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn, song những bài học thành công và chưa thành công được rút ra trong giai đoạn này là cơ sở để Đảng bộ và Nhân dân trong huyện quyết tâm giành thắng lợi trong giai đoạn tiếp theo.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa - xã hội, tình hình nông nghiệp và nông thôn miền Bắc, trong đó có Thanh Thủy đã có nhiều chuyển biến sâu sắc. Nhưng để thúc đẩy sản xuất phát triển, có nhiều khó khăn đặt ra buộc cấp ủy và chính quyền các cấp phải quan tâm giải quyết, đó là diện tích đất canh tác bình quân cho mỗi hộ nông dân trong toàn huyện thấp, phương tiện phục vụ sản xuất như trâu bò, nông cụ, phân bón thiếu nhiều. Bên cạnh đó, thiên tai thường xuyên đe dọa; tập quán sản xuất cá thể còn quá sâu nặng trong tư tưởng Nhân dân; các biện pháp kỹ thuật hỗ trợ cho nông dân còn rất hạn chế. Trên cơ sở phân tích tình hình cách mạnh Việt Nam nói chung và tình hình miền Bắc sau thời kỳ khôi phục kinh tế ba năm (1955 - 1957), kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa I, tháng 4/1958 đã thảo luận và thông qua Nghị quyết xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã khẳng định thắng lợi to lớn, căn bản có tính chiến lược của đường lối cách mạng do các Hội nghị Trung ương Đảng đề ra ngay sau ngày hòa bình lập lại; đồng thời ra Nghị quyết về phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc 3 năm (1958 - 1960) với nhiệm vụ chủ yếu là: ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công và công thương nghiệp tư bản, tư doanh, theo hướng xã hội chủ nghĩa, khâu chính là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh...

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Phú Thọ, tháng 12/1958, Huyện ủy Thanh Thủy đã tổ chức quán triệt chủ trương mới của Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện.

Qua học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện nắm vững chủ trương của Đảng về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tạo động lực phát triển sản xuất, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo vệ thành quả cách mạng.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, cấp ủy, chính quyền huyện chỉ đạo các địa phương củng cố các tổ đổi công và chuyển dần lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Trước hết, việc củng cố tổ đổi công được Huyện ủy tập trung lãnh đạo và yêu cầu đảng viên, đoàn viên là lực lượng tiên phong gương mẫu, hăng hái đi đầu trong phong trào. Do làm tốt công tác tuyên truyền và vận động, nên sau những hoạt động tập thể như làm thủy lợi, cày, cấy và thu hoạch, chống thiên tai đem lại kết quả tốt đã thu hút đông đảo nông dân tiếp tục tham gia tổ đổi công. Đến cuối năm 1958, huyện Thanh Thủy đã củng cố và xây dựng được 745 tổ đổi công, gồm 4.582 gia đình tham gia, bằng 72% số gia đình trong toàn huyện, trong đó gần 100% đảng viên tham gia.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào đổi công, từng bước tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, từ giữa năm 1958, Huyện ủy đã mở lớp bồi dưỡng cho 549 tổ trưởng và 29 đồng chí bí thư chi bộ, chi ủy viên phụ trách đổi công ở các xã trong huyện về chủ trương tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Nội dung chính là phương pháp điều hành tổ đổi công từng vụ, từng việc đến tổ đổi công thường xuyên và bình công chấm điểm; nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Để xây dựng hợp tác xã từng bước vững chắc, Huyện ủy đã xác định rõ nhiệm vụ của cấp ủy và chính quyền các cấp nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phòng ngừa tư tưởng nóng vội, chạy theo số lượng, gò ép quần chúng, đồng thời điều động nhiều cán bộ có năng lực, am hiểu tình hình nông thôn về cơ sở giúp chính quyền địa phương tuyên truyền, phát động tư tưởng nông dân tự nguyện tham gia xây dựng hợp tác xã; tổ chức hội nghị để giải

quyết những thắc mắc, hướng dẫn quần chúng tọa đàm, tranh luận về hai con đường làm ăn tập thể và cá thể. Bên cạnh đó, các địa phương còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền như mít tinh, kẻ khẩu hiệu, phát thanh... Qua đó, giúp cho người nông dân hiểu sâu sắc hơn chủ trương của Đảng vào hợp tác xã là con đường xây dựng nông thôn mới ấm no, hạnh phúc.

Qua kết quả đạt được của 3 hợp tác xã thí điểm ở Xuân Lộc, Thành Công, Vinh Quang đã giúp cho cấp ủy huyện những kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo phong trào. Tính đến tháng 11/1960, các địa phương trong huyện Thanh Thủy có 95% trong tổng số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó 100% là đảng viên tham gia. Mặc dù còn là hợp tác xã bậc thấp, quy mô nhỏ, xã viên đã thực sự là người làm chủ sản xuất, làm chủ nông thôn. Sau một năm thực hiện cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, tình hình nông thôn Thanh Thủy đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong điều kiện cơ sở vật chất của hợp tác xã còn rất thiếu thốn, nhưng với sự hỗ trợ của Nhà nước về các loại phân bón như đạm, kali, lân, đồng thời có sự tác động của quan hệ sản xuất mới và sự hỗ trợ của Đảng bộ và Nhân dân nên nông nghiệp của huyện có bước phát triển mới. Năm 1960, nắng hạn đã làm cho nhiều diện tích thiếu nước trầm trọng, nhưng nhờ làm tốt công tác thủy lợi và chăm bón, nên sản lượng lúa thu được 8.105 tấn, đạt 98% kế hoạch, tăng hơn năm 1958 gần 800 tấn. Các chỉ tiêu về chăn nuôi trâu bò cũng tăng 2%. Cây công nghiệp đạt và vượt chỉ tiêu từ 45% đến 100%, trồng cây gây rừng tăng 16,8%. Mùa thu năm 1960, Huyện ủy Thanh Thủy tổ chức Hội nghị sơ kết việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, khẳng định: phong trào hợp tác hóa đã đem đến cho Thanh Thủy những chuyển biến mới về kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của huyện thời kỳ này cũng còn một số hạn chế, khuyết điểm đó là việc vận dụng nguyên tắc, Điều lệ hợp tác xã, có lúc, có nơi làm chưa đúng, thậm chí còn có biểu hiện gò ép nông dân. Một số cán bộ, đảng viên cũng còn có tư tưởng lừng chừng trong

việc vận động gia đình tham gia vào hợp tác xã. Qua đó, Hội nghị rút ra những kinh nghiệm bước đầu là: cần tập trung mạnh công tác tuyên truyền phát động tư tưởng quần chúng, nhận thức rõ con đường hợp tác hóa là sự nghiệp to lớn của Đảng, để giải phóng người lao động khỏi áp bức, bóc lột, từ đó động viên mọi người phát huy truyền thống yêu nước, tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Tổ chức đảng được coi là trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo xây dựng phong trào hợp tác hóa và xây dựng nông thôn.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng bộ tập trung chỉ đạo các xã trong huyện phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958 - 1960), trọng tâm là đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân.

Để tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách như tín dụng, thương nghiệp và thuế hỗ trợ nông dân. Từ tháng 8/1958, các xã tiến hành thành lập các hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán nhằm phục vụ các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho nông dân, vừa hỗ trợ hợp tác xã và tạo quỹ phúc lợi của địa phương. Hàng nghìn xã viên đã tham gia mua cổ phần, góp phần xây dựng hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng. Nhiệm vụ quan trọng nhất của huyện lúc này là hoàn thành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và thiết lập quan hệ sản xuất mới. Đó là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đối với công cuộc cải tạo kinh tế, tạo cơ sở cho sản xuất phát triển. Nhìn chung, hằng năm giá trị sản lượng nông nghiệp của Thanh Thủy tăng bình quân 4 - 5%. Nhờ vậy, đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện.

Trong kháng chiến, nhiều nghề thủ công truyền thống ở Thanh Thủy không còn hoạt động, từ sau hòa bình lập lại, các nghề thủ công truyền thống như đan lát, mộc, may mặc, đồ sành sứ, cơ khí được phục hồi và sản xuất ra nhiều vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân địa phương. Tuy nhiên, các hoạt động sản xuất thủ công vẫn phân tán, không ổn định; vì thế,

để tạo điều kiện cho các hộ làm nghề thủ công mở xưởng sản xuất hàng hóa, chính quyền các cấp vận động các gia đình này góp vốn xây dựng các hợp tác xã tiểu thương hoặc tổ hợp tác sản xuất theo ngành nghề như may mặc, cắt tóc, sửa chữa xe đạp... Đến cuối năm 1960, 100% số hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tiểu thương đã vào hợp tác xã, góp phần đưa giá trị sản lượng thủ công nghiệp chiếm 20% tỷ trọng cơ cấu kinh tế của địa phương.

Phát triển giao thông vận tải và bưu điện thời kỳ này được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo, coi là một nhiệm vụ quan trọng, phục vụ cho các hoạt động xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng ở địa phương. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, sau ba năm thực hiện, đến năm 1960, các xã đã huy động lực lượng sửa lại toàn bộ các tuyến đường giao thông trong huyện bị chiến tranh và thiên tai phá hủy, trọng điểm là đường Quốc lộ 24 chạy qua địa bàn huyện và đê Xuân Lộc, Thành Công. Do đó, mạng lưới đường sá liên huyện, liên xã đi lại thuận lợi hơn trước. Nhiều xe vận tải cơ giới, xe thô sơ phát triển đã góp phần tích cực vào phong trào "giải phóng đôi vai" người lao động.

Cùng với việc khôi phục mạng lưới đường giao thông, hoạt động bưu điện cũng được chấn chỉnh. Ngoài việc tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, ngành bưu điện huyện còn được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của các cấp ủy, chính quyền địa phương và thư tín của Nhân dân.

Do có sự phát triển của sản xuất, nên trong các năm 1958 - 1960 thương nghiệp quốc doanh trên địa bàn huyện có bước phát triển mới, từng bước vươn lên chiếm lĩnh thị trường. Tuy mới là hình thức sơ khai nhưng những hoạt động mua - bán của thương nghiệp Thanh Thủy thời kỳ này đã góp phần ổn định giá cả thị trường và cải thiện đời sống Nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục, văn hóa và y tế của huyện có bước phát triển tích cực. Hệ thống giáo dục mới tiếp tục được cấp ủy và

chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học được mở rộng, đảm bảo đủ chỗ cho con em Nhân dân đến học tập. Những gia đình đông con đi học, gia đình liệt sĩ, thương binh, học sinh người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được miễn giảm học phí. Do đó, số học sinh các cấp ngày càng gia tăng.

Phong trào Bình dân học vụ cũng có chuyển biến mới. Đầu năm 1958, cả huyện còn 5.778 người mù chữ, đến cuối năm 1960 đã có trên 5.000 người được công nhận đã thoát mù chữ, chỉ còn dưới 15% số người bị tái mù chữ. Đặc biệt, gần 80% cán bộ chủ chốt các cấp có trình độ văn hóa từ lớp 3 trở lên đối với cán bộ xã, lớp 5 trở lên đối với cán bộ chủ chốt cấp huyện. Đây là cố gắng lớn của Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ. Đến năm 1960, các xã đều thành lập được ban y tế, riêng 2 xã Vinh Quang và Xuân Lộc xây dựng được trạm xá. Thực hiện chủ trương "phòng bệnh hơn chữa bệnh", cấp ủy và chính quyền các cấp chú trọng công tác tuyên truyền, cử cán bộ đi sâu xuống cơ sở để hướng dẫn Nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, tổ chức các đợt tiêm vắc-xin phòng dịch bệnh như diệt muỗi, phòng chống bệnh lao, bệnh sởi, sốt rét, tả lỵ... góp phần ngăn chặn được nhiều dịch bệnh lan truyền tới địa phương.

Để kiện toàn cấp ủy, thi hành Chỉ thị 12 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 01/01/1959, Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ IV (nhiệm kỳ 1959 - 1960) được tổ chức. Đại hội tiến hành bầu cử Ban Huyện ủy mới gồm 15 đồng chí (trong đó có 14 đồng chí Huyện ủy viên chính thức và 1 đồng chí Huyện ủy viên dự khuyết). Đồng chí Lê Văn Châm được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Sau khi kiện toàn cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từ huyện đến xã được củng cố để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ tiến hành cải tạo kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 20/01/1960, Thanh Thủy tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (nhiệm kỳ 1960 - 1961) vòng 1. Đại hội đã tổng kết toàn diện công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong 2 năm (1959 - 1960) và nhận định: Tuy còn nhiều mặt tồn tại và yếu kém nhưng thắng lợi lớn nhất là hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở địa phương. Quan hệ sản xuất mới được thiết lập. Kinh tế có bước phát triển, đời sống Nhân dân được cải thiện. Bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền được củng cố, khối đại đoàn kết được mở rộng và hoạt động có hiệu quả.

Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ là: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng; phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết chặt chẽ toàn Đảng bộ và Nhân dân trong huyện. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó phải tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, làm cơ sở phát triển văn hóa, xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, góp phần bảo vệ hòa bình và kiến thiết miền Bắc.

Tiếp đó, Đại hội Đảng bộ vòng 2 được tổ chức vào ngày 12/5/1960 để đóng góp ý kiến vào bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng chuẩn bị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V gồm 17 đồng chí, trong đó có 16 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết; Ban Thường vụ Huyện ủy có 3 đồng chí; đồng chí Lê Văn Châm được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Phùng Đức Chính và đồng chí Chử Văn Lộc được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy. Đại hội được tổ chức chu đáo, đánh dấu sự trưởng thành của Đảng bộ.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới, cùng với việc đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên, nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, tích cực sửa đổi lối làm việc; đi sâu, đi sát thực tế, gắn bó máu thịt với quần chúng Nhân dân, làm công tác phê bình và tự phê bình, thực hiện mở rộng dân chủ nội bộ, Đảng bộ còn chú trọng chỉ đạo công tác lựa chọn, sử dụng cán bộ và công tác kiểm tra Đảng. Tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy được thể hiện trong việc mạnh dạn đề bạt cán bộ một cách thường xuyên. Trong 3 năm (1958 - 1960) các cấp ủy trong toàn Đảng bộ đã lựa chọn đề bạt được hàng trăm cán bộ lãnh đạo chủ chốt vào các cấp, các ngành, cơ bản đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ được giao.

Về công tác xây dựng chính quyền. Từ cuối năm 1954, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và xã được đổi thành Ủy ban hành chính và bước đầu có sự chỉnh đốn nhằm quản lý, chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Do bận công tác kháng chiến, tiếp đến là cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức và sửa sai nên việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp chưa tiến hành được theo đúng định kỳ. Năm 1959, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu ra Ủy ban hành chính huyện Thanh Thủy gồm 9 ủy viên. Trong dịp này các cơ quan chuyên môn, cấp ủy cũng được kiện toàn, thay thế, bổ sung những cán bộ có năng lực và uy tín trong Nhân dân, từng bước hoàn thành nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Khối đại đoàn kết toàn dân, nguồn sức mạnh của chính quyền dân chủ nhân dân thời kỳ này được củng cố và mở rộng. Đầu quý III năm 1955, Thanh Thủy tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp để hiệp thương thống nhất cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp. Đại hội tập trung thảo luận Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mở rộng thành phần tham gia Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc huyện và xã, đồng thời phát động phong trào thi đua trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong huyện quyết tâm phấn đấu lập nhiều thành tích trong sản xuất và công tác để biểu thị ý chí đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong thời gian này, các đoàn thể cứu quốc: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên nhi đồng từ huyện đến xã tiến hành Đại hội để đánh giá các thành tích của đoàn thể đã đạt được trong kháng chiến và những năm đầu sau hòa bình lập lại, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục. Đại hội cũng thông báo việc đổi tên các đoàn thể như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam và hướng dẫn các tổ chức Đoàn, Hội về mục đích ý nghĩa của việc đổi tên, từ đó nhận thức rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của đoàn thể mình, thay đổi lối làm việc cho phù hợp với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Đối với việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, cấp ủy, chính quyền huyện Thanh Thủy luôn chú trọng giáo dục Nhân dân thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng, không can thiệp vào hoạt động tôn giáo, không xâm phạm vào lợi ích hợp pháp của nhà thờ, nhà chùa, nhà chung; khắc phục mọi sự tách biệt và mặc cảm giữa người theo đạo và không theo đạo, giữa tôn giáo và chính quyền, giữa đồng bào dân tộc Kinh và đồng bào dân tộc ít người, vì vậy khối đại đoàn kết trong Nhân dân được tăng cường. Mọi người cùng nhau làm ăn, góp phần xây dựng quê hương.

Như vậy, sau 6 năm xây dựng quê hương trong hòa bình, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở huyện Thanh Thủy đã khắc phục bao trở ngại khó khăn, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể ở địa phương, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện bền bỉ lao động, từng bước ổn định tình hình sản xuất và đời sống. Trên nền tảng kinh tế đó, sự nghiệp văn hóa - giáo dục, y tế có điều kiện phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Những thành quả đạt

được càng khẳng định tính ưu việt của con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo các thành phần không phải xã hội chủ nghĩa. Với nội dung cơ bản là: Ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp một cách toàn diện, củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh. Nâng cao trình độ văn hóa, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chi viện cho miền Nam...

Khi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, huyện Thanh Thủy đã có thuận lợi cơ bản là, 95% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã, 92% ruộng đất là sở hữu tập thể sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán đã có những bước tiến rõ rệt. Nền giáo dục, y tế được đầu tư đến cấp xã, mạng lưới thông tin văn hóa cũng được mở rộng và có những bước tiến chưa từng thấy so với những năm trước đó. Tình hình chính trị ngày càng ổn định và phát triển bền vững là điều kiện và môi trường thuận lợi để Đảng bộ và Nhân dân trong huyện phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những thuận lợi trên, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn trở ngại, đó là điểm xuất phát thấp, đời sống của Nhân dân còn thiếu thốn về nhiều mặt. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế,

nhiều phong tục tập quán lạc hậu và tàn dư của chế độ cũ vẫn còn tồn tại trên nhiều phương diện, sản xuất nhỏ manh mún.

Để phát huy những mặt thuận lợi, hạn chế tồn tại, thiếu sót, đồng thời căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, ngày 20/10/1961, Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1961 - 1963). Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V và nhận định: trong 2 năm (1960 - 1961), kinh tế của huyện có những chuyển biến quan trọng, trong đó vấn đề khai hoang, tăng vụ là khâu đột phá. Đời sống của Nhân dân có bước cải thiện, Nhân dân lao động ngày càng gắn bó với tập thể. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tốt, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt sau đợt chỉnh huấn chính trị. Năng lực lãnh đạo và uy tín của Đảng bộ được nâng cao, tạo được niềm tin của quần chúng. Đó là động lực to lớn để củng cố khối đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy vậy, trong công tác xây dựng Đảng còn bộc lộ những khuyết điểm và tồn tại là: việc phát triển đảng viên còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Trong các tổ, ngành nghề của thủ công nghiệp chưa có tổ chức chi bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất chưa được chú trọng... Do đó, việc phát triển giữa các hợp tác xã chưa đều.

Từ những ưu điểm và khuyết điểm trên đây, Đại hội đã thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ những năm tiếp theo với các mục tiêu cơ bản là: củng cố và mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp, đưa dần lên bậc cao. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm; chú trọng phát triển các nghề thủ công truyền thống, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, động viên Nhân dân đoàn kết thi đua lao động sản xuất hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 19 đồng chí, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ có 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tước được bầu làm Bí thư. Đồng chí Chử Văn Lộc được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội, ngay từ vụ chiêm xuân năm 1962, toàn huyện đã dấy lên phong trào thi đua đổi mới. Đi đôi với việc đăng ký thi đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình) - đơn vị điển hình về năng suất lao động cao của miền Bắc, các hợp tác xã nông nghiệp của Thanh Thủy còn tích cực mở rộng diện tích canh tác, tập trung nhân lực làm thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh hại lúa... Nhờ những biện pháp tích cực đó nên đến cuối năm 1961, Thanh Thủy đã cơ bản hoàn thành việc hợp tác hóa nông nghiệp, đưa 97,5% số lượng nông dân vào hợp tác xã, trong đó 2 xã Phượng Mao và Lập Trường có 100% gia đình nông dân tham gia. Theo chỉ đạo chung đến năm 1962, được hợp nhất thành 54 hợp tác xã có quy mô vừa và lớn với 6.510 hộ gia đình xã viên, 88 hợp tác xã quy mô nhỏ.

Sau khi hợp nhất, Huyện ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã kết hợp phát triển hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa. Toàn huyện đã tập trung 40% nhân lực để sửa chữa và làm mới gần 100 công trình thủy nông, hoàn thành con đê (nay là Đường 317) từ Xuân Lộc đi Đồng Luận và Tu Vũ, đắp 232 bờ khoảnh, bờ thửa với tổng số 35.698m^3 đất và sử dụng hết 26.563 ngày công. Kết quả, đến cuối năm 1962 toàn huyện đã tăng được 288 mẫu ruộng một vụ thành hai vụ. Mặc dù năm 1962, thời tiết không thuận lợi, từ tháng 4 đến tháng 10 có rất nhiều trận mưa bão lớn kéo dài, ba lần gây úng lụt. Toàn huyện phải huy động trên một vạn ngày công để khắc phục hậu quả thiên tai. Các xã như Đoan Hạ, Phú Cường, Sơn Thủy, La Thành, Tu Vũ bị thiệt hại nặng phải gieo cấy lại nhiều lần. Nhưng do chủ động chăm sóc bằng tất cả sự năng động của tập thể lãnh đạo huyện, sự cố gắng của các hợp tác xã và xã viên quyết tâm giành thắng lợi nên đã đạt kết quả tốt. Diện tích gieo cấy đạt 12.343 mẫu, thu hoạch được 9.342,2 tấn

thóc, vượt 32% so với năm trước. Sản lượng màu quy thóc cũng thu được 9.634 tấn, vượt kế hoạch 63%. Thu nhập tăng, đời sống của xã viên từng bước được cải thiện.

Do nhiều nguyên nhân, nên thời gian này Thanh Thủy còn nhiều ruộng đất bỏ hoang hóa. Vì vậy, để mở rộng diện tích canh tác, huyện phát động phong trào "Tiếng sáo thổi ngược sông Đà" tiến quân lên đồi khai hoang, với nhiều biện pháp và hình thức chỉ đạo phong phú. Phong trào phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Chỉ sau 6 tháng phát động, toàn huyện đã vỡ hoang thêm được 4.041 mẫu đất đưa vào trồng cấy cây lương thực và hoa màu, tăng thêm hàng trăm tấn lương thực mỗi năm, góp phần cải thiện đời sống Nhân dân.

Nhằm thúc đẩy phong trào sản xuất phát triển lên một bước mới và góp phần giải phóng đôi vai cho xã viên, ngoài việc đầu tư mua sắm máy móc phục vụ canh tác, huyện phát động phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, cải tiến nông cụ trong các hợp tác xã nông nghiệp. Hưởng ứng phong trào, các địa phương vận động xã viên phát huy sáng kiến, tranh thủ thời gian, tận dụng nguyên vật liệu đã làm mới được hàng nghìn công cụ cải tiến, đưa năng suất lao động tăng từ 1,5 đến 2,5 lần so với trước. Trong phong trào xuất hiện nhiều cá nhân và điển hình tiên tiến, như hợp tác xã Hạ Bì (Xuân Lộc) - đơn vị dẫn đầu toàn huyện về năng suất lúa, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng một chiếc máy cày; hợp tác xã La Thiện (Xuân Lộc) được Chính phủ tặng bằng khen. Tại Đại hội liên hoan Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ 3 năm 1962, đồng chí Phạm Duy Chúc - Chủ nhiệm hợp tác xã La Thiện được Nhà nước tuyên dương danh hiệu "Anh hùng Lao động". Đây là niềm vinh dự, tự hào và là nguồn động viên lớn để Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy tiếp tục phấn đấu đạt thành tích cao trong những năm tiếp theo.

Với những thành tích đạt được trong nông nghiệp, năm 1962, Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy và xã Xuân Lộc vinh dự được đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm. Thủ tướng đã biểu dương

sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong huyện về thành tích phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn, đồng thời căn dặn: Thành tích đạt được mới chỉ là bước đầu, không được chủ quan, thỏa mãn mà phải cố gắng hơn nữa để đạt được nhiều thành tích to lớn hơn. Đồng chí Nguyễn Văn Tước, Bí thư Huyện ủy thay mặt Đảng bộ và Nhân dân trong huyện hứa với Thủ tướng sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, phát huy truyền thống của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, xây dựng Thanh Thủy trở thành một huyện giàu mạnh trên vùng Đất Tổ.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm xã Xuân Lộc (năm 1962)

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, phong trào hợp tác hóa ở Thanh Thủy cũng như nhiều địa phương trên miền Bắc bắt đầu bộc lộ những hạn chế trên một số mặt như xây dựng quy mô hợp tác xã quá lớn, ồ ạt trong khi trình độ quản lý chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn lạc hậu, phân công lao động giản đơn, năng suất, chất lượng và hiệu quả thấp. Nghề thủ công truyền thống bị mai một, một số nghề khác chậm phát triển. Đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn, kém phấn khởi và thiếu lòng tin vào hợp tác xã. Nhiều xã viên làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã.

Trước thực tế đó, ngày 19/02/1963, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 70-NQ/TW về cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc". Cuộc vận động này được tiến hành làm nhiều đợt, trong thời gian 3 năm (1963 - 1965). Nghị quyết trên nêu rõ mục tiêu của cuộc vận động nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc để cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân nói chung và xã viên hợp tác xã nói riêng. Yêu cầu của cuộc vận động là: Cải tiến quản lý phải đi đôi với cải tiến kỹ thuật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết ngày 13/3/1963 của Tỉnh ủy Phú Thọ, ngày 06/3/1963, Đảng bộ Thanh Thủy đã tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1963 - 1964). Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ nhiệm kỳ VI và thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ VII, với các nội dung cơ bản là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực để thực hiện chính sách ổn định nghĩa vụ Nhà nước trong 2 năm (1963 - 1964); đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp, văn hóa - xã hội. Nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương là phải thực hiện tốt cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố quan hệ sản xuất, nâng cao năng suất lao động; cải thiện đời sống Nhân dân. Vì vậy phải tăng cường xây dựng Đảng để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp, nông thôn. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban Chấp hành Đảng bộ, phát huy thắng lợi năm 1962, quyết vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1963 và những năm tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII gồm 21 đồng chí, trong đó có 19 đồng chí là ủy viên chính thức, 2 đồng

chí là ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm có 5 đồng chí. Đồng chí Hà Tiến Phụng được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Chử Văn Lộc và Lê Văn Sửu được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Tỉnh ủy Phú Thọ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, tháng 4/1963, Đảng bộ Thanh Thủy đã lãnh đạo triển khai rộng rãi nội dung các cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật tới tất cả các xã trong toàn huyện, gần 500 cán bộ ban quản trị, đội sản xuất được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và tất cả xã viên của các hợp tác xã đều được học tập, thảo luận mục đích, ý nghĩa, nội dung và các bước tiến hành. Đồng thời, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp bộ đảng trong toàn huyện tổ chức tổng kết phong trào sản xuất nông nghiệp năm 1962; kiểm kê tài sản, mở hội nghị thảo luận kế hoạch sản xuất, giải quyết những vấn đề chưa thống nhất trong quản lý lao động, quản lý tài chính và phương thức chia hoa lợi cho xã viên; củng cố các tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn.

Qua đợt học tập, cán bộ, xã viên nêu cao được tinh thần làm chủ tập thể. Bộ máy quản lý hợp tác xã được bổ sung cán bộ trẻ, có năng lực và uy tín trong Nhân dân. Chi ủy viên được phân cấp phụ trách từng tổ, đội sản xuất; đảng viên phụ trách từng gia đình.

Để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo hợp nhất 6 hợp tác xã nhỏ ở các xã Tu Vũ, Thành Công, Vinh Quang thành 3 hợp tác xã liên hợp và đưa 11 hợp tác xã khác lên bậc cao; đồng thời xây dựng quy hoạch vùng sản xuất cây, con phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và tập quán canh tác của xã viên canh tác như vùng sơn ở Đào Xá; vùng cá ở Sơn Thủy, Đoan Hạ, Hoàng Xá; vùng lúa ở Xuân Lộc, Đào Xá, vùng màu ở Đồng Luận... Đi đôi với công tác củng cố phong trào hợp tác hóa, huyện đã tiến hành kiểm kê và thông báo công khai tài sản của 47 hợp tác xã, làm cho xã viên phấn khởi, tin tưởng, ban quản trị yên tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác.

Trên mặt trận sản xuất, các hợp tác xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, coi đó là biện pháp hàng đầu để tăng năng suất lúa. Từ vụ đông - xuân năm 1961 - 1962, huyện đã kiện toàn 54 đội chuyên thủy lợi và tập trung lực lượng hoàn thành 2 công trình lớn đó là: Đắp đê chống tràn từ xã La Thành đến xã Văn Minh và công trình thủy nông cống Đoan Hạ với tổng khối lượng đào đắp gần 200 ngàn m^3 đất đá, gần 1.000m^3 bê tông và 152 công trình thủy nông nội đồng. Kết quả đó đã đảm bảo tưới và tiêu cho hơn 900 mẫu ruộng thuộc vùng "chưa nắng đã hạn, chưa mưa đã úng". Từ trong phong trào đã xuất hiện nhiều tập thể dẫn đầu về năng suất lao động cao như các xã Xuân Lộc, Vinh Quang, Đoan Hạ... Chỉ tính riêng năm 1963, toàn huyện đã có 20 người được tỉnh cấp huy hiệu kiện tướng làm thủy lợi, 300 người khác được tặng giấy khen trên nhiều lĩnh vực khác, hàng trăm cán bộ, đoàn viên có thành tích xuất sắc được đề nghị Huyện ủy chuẩn y kết nạp ngay tại công trường. Đến cuối năm 1963, toàn huyện đã có 100% số hợp tác xã tiến hành cuộc vận động. Trình độ quản lý của cán bộ được nâng lên rõ rệt. Công tác quản lý sản xuất có chuyển biến tốt. Nhiều hợp tác xã đã xác định được phương hướng sản xuất của cả năm, xác định được chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đề ra biện pháp thực hiện. Những vướng mắc trong nội bộ xã viên được giải quyết. Kinh tế phụ gia đình được quan tâm và phát triển đúng hướng. Đến cuối năm 1964, toàn huyện có 54 hợp tác xã đã lên bậc cao, đạt 100%; tỷ lệ hộ nông dân vào hợp tác xã đạt 96,7%. Qua phân loại, toàn huyện có 50% hợp tác xã xếp loại khá, 45% trung bình, 5% xếp loại kém.

Cuộc vận động cải tiến quản lý vòng 1 đã đạt kết quả bước đầu. Các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng so với năm 1962. Diện tích gieo trồng cây lương thực tăng 4,2%, chăn nuôi tăng 11%, cây công nghiệp tăng 11,2%, rau xanh tăng 35%, năng suất lúa tăng 0,5%, ngoài ra còn các loại cây khác như: ngô, đỗ, đay... đều tăng từ 55 - 75%. Năng suất lúa trung bình cả năm đạt 769 kg/mẫu. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm

1964 tăng 21%. Vì vậy, bình quân lương thực cho một nhân khẩu đạt 558 kg/năm, riêng thóc là 310kg, tăng 4,3%.

Song song với việc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã, Đảng bộ đã lãnh đạo tốt cuộc vận động "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu" (gọi tắt là cuộc vận động "3 xây, 3 chống"). Đầu năm 1964, Huyện ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và các ngành kinh tế của Thanh Thủy triển khai thực hiện, nhờ đó, các ngành tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới. Các cơ sở sản xuất nâng cao ý thức tự lực, tự cường tiết kiệm nguyên vật liệu... đưa khối lượng sản phẩm tăng từ 1,5 đến 2 lần so với cùng kỳ năm trước, sản xuất vượt kế hoạch từ 18 - 20%; riêng mỏ khai thác khoáng sản La Phù vượt 57% so với kế hoạch, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về sản xuất công nghiệp.

Gắn liền với sản xuất lương thực, thực phẩm, Đảng bộ coi trọng chỉ đạo công tác trồng cây gây rừng. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ mùa xuân năm 1960, Đảng bộ Thanh Thủy đã phát động phong trào trồng cây trong Nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã chú trọng lãnh đạo và định hướng đúng nên phong trào này được duy trì và đẩy mạnh trong nhiều năm. Đến năm 1964, toàn huyện đã trồng được hàng chục vạn cây phân tán, hàng trăm héc-ta rừng tập trung, chưa kể hàng chục tấn dứa, chuối quả được trồng đan xen trong các khu đồi rừng mới, góp phần tăng thu nhập cho các hợp tác xã, tiêu biểu là Đảng bộ và Nhân dân xã Vinh Quang (nay là xã Đào Xá), có 6 hợp tác xã, với trên 5.000 hộ dân trong 3 năm (1960 - 1962) đã trồng được hơn 1 triệu cây lấy gỗ, 40 vạn cây dứa và gieo hơn 8 tấn hạt chè để phủ xanh đất trống, đồi trọc. Ngoài ra hợp tác xã còn trồng cây đỗ triều để gây cánh kiến. Do có nhiều thành tích về trồng cây gây rừng nên năm 1963 hợp tác xã được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba, Tổng cục Lâm nghiệp tặng cờ luân lưu "Xã trồng cây khá nhất toàn miền Bắc".

Hồ Chủ tịch về thăm và nói chuyện với Nhân dân Thanh Thủy (ngày 26/01/1964)

Hồ Chủ tịch về thăm đồi cây Bạch Thạch, xã Vinh Quang (Đào Xá), huyện Thanh Thủy (ngày 26/01/1964)

Ngày 26/01/1964, Thanh Thủy vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Sau khi thăm hỏi tình hình sản xuất và đời sống của một số gia đình trong thôn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói chuyện với đông đảo cán bộ, chính quyền và Nhân dân ở đình làng, biểu dương thành tích của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương đã đạt được trong những năm vừa qua, Người đặc biệt tuyên dương những thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân xã Vinh Quang đã đạt được trong phong trào trồng cây gây rừng. Người căn dặn cấp ủy, chính quyền và Nhân dân Thanh Thủy, nhất là xã Vinh Quang không nên tự mãn với những kết quả đã đạt được mà phải tích cực đẩy mạnh phong trào trồng cây hơn nữa; động viên lực lượng quần chúng rộng rãi tham gia trồng cây; giáo dục cho tất cả mọi người, nhất là cho các cháu thiếu nhi biết chăm sóc và bảo vệ cây trồng. Đảng bộ, chi bộ, các chi đoàn thanh niên phải lãnh đạo cụ thể chặt chẽ với việc tổ chức trồng cây, trồng được nhiều cây sẽ góp phần tích cực vào việc nâng cao đời sống của Nhân dân và làm cho đất nước giàu đẹp. Sau đó, Bác đã gửi tặng cho xã Vinh Quang một chiếc xe ô tô làm phương tiện vận chuyển phục vụ sản xuất.

Báo Nhân dân ra ngày 05/02/1964, có bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tựa đề: "Ngày Xuân vui tết trồng cây/nơi nơi phấn khởi, người người thi đua", Bài báo đã khen ngợi Nhân dân các địa phương tích cực trồng cây đầu Xuân trong đó có xã Vinh Quang[1] "... Có kết quả tốt là do chi bộ khéo lãnh đạo, do cán bộ, đảng viên và đoàn viên hăng hái xung phong. Vì vậy, từ các cụ bô lão đến các em nhi đồng, ai cũng phấn khởi hăng hái trồng cây và chăm sóc cho cây tốt". Người kết luận: "Nếu bà con xã Vinh Quang cố gắng tiến lên mãi, không tự mãn với kết quả hiện nay, thì vài ba năm nữa, các đồi trọc sẽ biến thành những vườn cây tươi tốt, thành kho vàng vô tận của hợp tác xã và xã viên".

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14,* tr.248, 249.

Phong trào trồng cây gây rừng trên đồi trọc ở xã Vinh Quang đã trở thành điểm sáng, được nhiều địa phương trong và ngoài huyện đến tham quan và học tập.

Bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất, cấp ủy và chính quyền huyện còn quan tâm chỉ đạo hoạt động thương nghiệp. Đến năm 1963, trên 80% số hộ tiểu thương trên địa bàn huyện được tổ chức vào làm ăn tập thể. Vì vậy, cùng với thương nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã mua bán được triển khai trên diện rộng từ huyện xuống đến các xã và cụm liên xã, nắm đến từng đội sản xuất để đảm bảo cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân và phục vụ sản xuất, ổn định giá cả thị trường.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương trong 2 năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, từ ngày 23 đến ngày 25/02/1964, Đảng bộ Thanh Thủy tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1964 - 1967). Đại hội đã đánh giá một cách toàn diện sự lãnh đạo của Đảng bộ qua 3 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước, nhất là năm 1963, năm bản lề của kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất (1961 - 1965). Đại hội nhận định: Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ nhận thức sâu sắc yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nên đã tập trung lãnh đạo, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ và đề ra biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình địa phương. Sự cố gắng của Đảng bộ được Nhân dân đồng tình ủng hộ tạo ra phong trào cách mạng sôi nổi, nên đã mang lại kết quả nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và đời sống văn hóa - xã hội ở địa phương.

Phong trào hợp tác hóa đã được củng cố nhiều mặt: điều chỉnh một bước để phát triển cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi; việc xây dựng cơ sở vật chất tăng từ 15 - 17%; riêng sản xuất vật liệu xây dựng tăng 69%; có sự điều chỉnh lại lực lượng lao động giữa sản xuất nông nghiệp với sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương. Số lao động khu vực trồng trọt đã giảm 5%, nhưng sản lượng vẫn tăng 5,5%. Văn hóa - xã hội có

bước phát triển cả bề rộng và bề sâu, quy mô ngày càng lớn. Kế hoạch bổ túc văn hóa hoàn thành. Công tác xây dựng Đảng cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm 1963, 100% các chi bộ được kiện toàn và bầu cấp ủy mới, đồng thời kết nạp thêm 169 đảng viên. Đội ngũ đảng viên trưởng thành cả về trình độ và năng lực công tác.

Song Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ VII là: Tính chiến đấu của đảng viên còn thấp, tư tưởng hữu khuynh còn nhiều. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn quan liêu, gia trưởng, ít rèn luyện nên đã vi phạm nguyên tắc phải xử lý kỷ luật; chưa chú trọng phát hiện bồi dưỡng những nhân tố mới nảy nở trong các phong trào thi đua ở cơ sở. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm (1964 - 1965) là hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, cải thiện đời sống Nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII gồm 19 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí là ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Chử Văn Lộc được bầu làm Bí thư; đồng chí Lê Văn Sửu được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Đến cuối năm 1965, Thanh Thủy đã cơ bản hoàn thành những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Trên mặt trận nông nghiệp, toàn huyện đã căn bản hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã lên bậc cao, chiếm tỷ lệ 47,7% tổng số hợp tác xã trong toàn huyện. Việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trong các hợp tác xã nông nghiệp tăng 15%, huy động hàng vạn công lao động sửa chữa và làm mới 287 công trình thủy lợi, trong đó có tuyến đê sông Đà từ xã Xuân Lộc đến xã Đồng Luận dài 20km, xây dựng được 273 nhà kho, nhà chế biến phân. Bên cạnh đó, các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất cây trồng được các hợp tác xã chú trọng. Nhờ đó, trên 80% diện tích gieo cấy đảm bảo nước tưới, hàng nghìn mẫu ruộng thoát khỏi cảnh úng

ngập, trên 500 mẫu ruộng tăng từ 1 vụ lên 2 vụ; diện tích cấy lúa, trồng màu tăng so với năm 1964. Sản lượng lương thực và cây công nghiệp tăng từ 4 - 10% so với năm trước. Bình quân lương thực cho một nhân khẩu đạt 560 kg/năm, riêng thóc đạt 306kg.

Nhờ điều chỉnh cơ cấu giữa trồng trọt và chăn nuôi nên cây công nghiệp tăng 6%; chăn nuôi đã phát triển tương đối toàn diện, có mức tăng từ 60 lên 78%, riêng chăn nuôi trong gia đình xã viên tăng 26%.

Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành công nghiệp đã góp phần quan trọng vào việc phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Nhiều tổ, đội sản xuất nông cụ cải tiến hình thành, sản xuất vật liệu xây dựng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Mỏ khai thác nguyên liệu gốm sứ La Phù vượt 43% kế hoạch, tiếp tục là đơn vị dẫn đầu toàn ngành công nghiệp nặng của toàn tỉnh.

Các ngành thương nghiệp, ngân hàng, tài chính cũng cố gắng vươn lên để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đồng thời chuẩn bị cùng cả nước sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Trong những năm 1961 - 1965, phong trào thi đua yêu nước, tích cực tham gia xây dựng và đấu tranh thống nhất nước nhà không chỉ sôi nổi trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục ở Thanh Thủy. Đến năm 1965, ở tất cả các hợp tác xã trong toàn huyện đều củng cố các tổ thông tin viên, phương tiện hoạt động như hệ thống loa, đài truyền thanh; củng cố và xây dựng được 15 đội văn nghệ, nhiều lần tổ chức biểu diễn phục vụ đông đảo Nhân dân trong và ngoài huyện, được người xem đánh giá cao. Phong trào thể dục thể thao, đọc sách báo và làm theo báo thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Hệ thống giáo dục phổ thông có nhiều chuyển biến tích cực.

Thực hiện mục tiêu đào tạo lớp người mới có trình độ văn hóa, lao động giỏi, lập trường tư tưởng vững vàng để xây dựng và bảo

vệ đất nước trong hoàn cảnh mới, từ năm học 1961 - 1962, Huyện ủy tập trung lãnh đạo ngành giáo dục tăng cường xây dựng nguyên lý giáo dục "Học đi đôi với hành", đồng thời phát động phong trào thi đua "Hai tốt" (dạy tốt, học tốt) theo trường Bắc Lý (tỉnh Hà Nam). Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, toàn ngành đã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi trong tất cả các trường phổ thông. Số lượng và chất lượng giáo dục được nâng lên. Năm học 1961 - 1962, toàn huyện có gần 4.500 học sinh cả cấp I và cấp II. Đến năm 1963 - 1964, trường cấp III Thanh Thủy được đầu tư xây dựng, thu hút con em Nhân dân địa phương theo học, nâng số học sinh các cấp từ lớp 1 đến lớp 10 trong toàn huyện tăng lên gần 7.000 em. Tỷ lệ trẻ em đi học các lớp mẫu giáo hằng năm đạt từ 90 - 95%. Tuy điều kiện phục vụ cho dạy và học còn thiếu nhiều, song tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp các cấp thường xuyên đạt từ 85 - 90%, số học sinh khá giỏi mỗi năm một tăng. Cuối năm 1965, nhiều trường học phải sơ tán để tránh máy bay Mỹ đánh phá nhưng hoạt động dạy và học vẫn được duy trì, chất lượng dạy và học vẫn được đảm bảo. Ngoài giờ học, nhà trường còn tổ chức cho học sinh lớn tham gia lao động giúp các hợp tác xã làm cỏ, bắt sâu và thu hoạch mùa màng. Công tác bổ túc văn hóa được duy trì. Đến hết quý II năm 1965, Thanh Thủy đã hoàn thành kế hoạch 5 năm trước thời hạn 6 tháng. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt từ 7 - 10%. Do có những cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân toàn huyện nên sự nghiệp giáo dục ở Thanh Thủy những năm 1961 - 1965 có bước chuyển biến mạnh mẽ. Đến cuối năm 1965, bình quân cả huyện cứ 3 người dân có một người đi học. Tuy nhiên, công tác giáo dục của huyện thời gian này còn có những hạn chế, đó là: cơ sở vật chất phục vụ dạy và học còn thiếu thốn, thời gian dành cho học tập của học sinh chưa nhiều, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giáo viên chưa được coi trọng đúng mức.

Trên cơ sở nền giáo dục có bước phát triển, nhận thức được nâng lên, cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo xây dựng các tủ sách ở các hợp tác xã. Phòng thông tin đã phối hợp với

ngành phát hành sách, cung cấp hàng nghìn đầu sách hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, sách văn hóa văn nghệ. Doanh số phát hành sách và báo chí mỗi năm tăng từ 2 - 3%.

Hoạt động y tế có những chuyển biến tích cực. Với phương châm "phòng bệnh hơn chữa bệnh", các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, tích cực tham gia phong trào "sạch làng tốt ruộng"; hướng dẫn việc trồng và sử dụng thuốc nam... Nhờ đó, mặc dù các trạm y tế huyện, xã còn thiếu thuốc men và phương tiện khám chữa bệnh nhưng sức khỏe Nhân dân vẫn được đảm bảo. Trong nhiều năm liền trên địa bàn huyện không xảy ra dịch bệnh lớn.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 -1965), Thanh Thủy đã có những bước tiến bộ trên các lĩnh vực; từng bước thiết lập được quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển và cải thiện đời sống cho Nhân dân. Văn hóa, giáo dục và y tế cũng có bước phát triển, tạo cho bộ mặt nông thôn ở Thanh Thủy một diện mạo mới, làm tiền đề cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở địa phương, Huyện ủy Thanh Thủy luôn xác định công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng làm nhiệm vụ hàng đầu. Trong công tác xây dựng Đảng phải củng cố tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Đặc biệt, sau khi hoàn thành công tác sửa sai và giải quyết một số mâu thuẫn trong nội bộ cấp ủy, công tác xây dựng Đảng ở Thanh Thủy có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác củng cố xây dựng tổ chức đảng vững mạnh được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo.

Theo Điều lệ Đảng được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III[1] có quy định: Tổ chức cơ sở đảng có 50 đảng viên trở

1. Điều 37, khoản b*"Các tổ chức cơ sở có từ 50 đảng viên trở lên thì sau khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, đều có thể họp Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên để cử ra ban chấp hành của tổ chức cơ sở đảng (gọi tắt là đảng ủy cơ sở: đảng ủy xí nghiệp, xã, cơ quan, v.v..."*.

lên sẽ thành lập Đảng bộ. Cuối năm 1960, Huyện ủy Thanh Thủy quyết định thành lập 5 đảng bộ và Chi bộ xã Đề Thám thành 5 chi bộ mới; tiếp đó, có 15 chi bộ được chia nhỏ thành 21 chi bộ mới theo đơn vị hợp tác xã để trực tiếp chỉ đạo hoạt động ở địa phương. Như vậy, đến năm 1961, Huyện ủy Thanh Thủy đã có 5 đảng bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở với tổng số 908 đảng viên. Sau khi thành lập, các chi bộ và đảng bộ tổ chức đại hội bầu cấp ủy.

Trong bối cảnh quốc tế những năm 60 có nhiều biến động, vì vậy, công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục tư tưởng cho đảng viên được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Đầu năm 1961, các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng theo Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 25/02/1961 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Chỉnh huấn mùa Xuân", nhằm trang bị thêm những kiến thức lý luận mới của chủ nghĩa xã hội và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng. Nội dung của đợt học tập này là quán triệt 4 quan điểm mà Bộ Chính trị đã nêu: ý thức làm chủ Nhà nước và tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; quan điểm phục vụ sản xuất, quan điểm xây dựng nước nhà; quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời cũng chống chủ nghĩa cá nhân cục bộ, bản vị quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, bảo thủ, rụt rè... Trong dịp này, toàn Đảng có 95% đảng viên tham gia. Qua học tập và liên hệ thực tế, kiểm điểm, mỗi cán bộ, đảng viên đều có chuyển biến nhất định về nhận sự phân công của chi bộ. Nhiều đảng viên còn gương mẫu đi đầu trong công tác, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ là tấm gương cho quần chúng noi theo.

Từ năm 1962, toàn Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã triển khai cuộc vận động xây dựng Chi bộ và Đảng bộ "4 tốt". Nhiều đảng ủy, chi ủy được củng cố, kiện toàn, sửa đổi lối làm việc, tác phong công tác gắn với phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên. Do đó, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ được nâng lên rõ rệt.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, từ năm 1963, Đảng bộ Thanh Thủy đã chuyển hướng công tác xây dựng Đảng, lấy nhiệm

vụ xây dựng chi bộ, đảng bộ "4 tốt" làm trọng tâm, nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Theo tinh thần đó, thông qua các cuộc vận động lớn như cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp; "ba xây, ba chống" trong công nghiệp, các cấp bộ đảng trong toàn huyện đã tiến hành phân loại chi bộ, đảng bộ và đảng viên đạt "4 tốt". Kết quả, đến cuối năm 1965, toàn huyện có 5 đảng bộ, 12 chi bộ và 16 tổ đảng được công nhận là "4 tốt", đưa 4 chi bộ từ trung bình lên khá; 1.028/1.412 đảng viên xếp loại khá, chiếm 72,8%; còn 27,2% số đảng viên xếp loại trung bình và yếu.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng ở Thanh Thủy thời kỳ này được Đảng bộ xác định là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận. Ngay trong năm đầu thực hiện kế hoạch, Huyện ủy đã lập được quy hoạch sử dụng cán bộ, đồng thời căn cứ vào độ tuổi, phẩm chất và trình độ năng lực để cử đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có hướng sử dụng phù hợp. Vì vậy, tính đến cuối năm 1964, toàn Đảng bộ đã đào tạo được 475 cán bộ các loại, trong đó có 71 đồng chí cán bộ hợp tác xã nông nghiệp, chiếm 17%; 71 cán bộ thuộc cơ quan Đảng và chính quyền các cấp... Ngoài ra, còn hàng trăm cán bộ đang tiếp tục theo học ở các trường của Trung ương và của tỉnh.

Công tác phát triển đảng viên mới được các cấp ủy Đảng trong toàn huyện chỉ đạo chặt chẽ, tập trung vào hai cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ tiên tiến và chi, đảng bộ "4 tốt". Hướng phát triển tập trung vào những hợp tác xã chưa có hoặc có số lượng đảng viên ít, vào lực lượng trẻ trong tổ chức đoàn thể, do đó, hằng năm đều có đảng viên mới được kết nạp, tăng cường về lực lượng, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của chi, đảng bộ, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch mà các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

Công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng được coi trọng và tiến hành thường xuyên, qua đó giúp cho các cấp ủy đảng có

cơ sở đánh giá, phân loại đảng viên, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong học tập và công tác; đồng thời có biện pháp xử lý, kỷ luật nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, ít tham gia hoạt động. Trong 5 năm (1961 - 1965), Đảng bộ đã kiên quyết xử lý, kỷ luật 45 trường hợp bằng các hình thức.

Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Thanh Thủy thời kỳ này có nhiều tiến bộ, song vẫn còn bộc lộ một số mặt yếu kém. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ thực hiện chưa thường xuyên. Số lượng đảng viên và số chi, đảng bộ yếu kém và trung bình còn nhiều; việc xử lý vi phạm của đảng viên đôi khi còn chậm; một số đảng viên có các biểu hiện chây lười, không tích cực làm việc và chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện, đến kết quả phong trào và uy tín của Đảng trong quần chúng Nhân dân. Những hạn chế, thiếu sót này đã được Đảng bộ nhận thức rõ và có hướng khắc phục trong các năm tiếp theo.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1961 - 1965, Đảng bộ Thanh Thủy luôn chú trọng lãnh đạo công tác củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp.

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ đã lãnh đạo cử tri toàn huyện tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã vào các năm 1961 và năm 1963, tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V (1962); tham gia bầu cử Quốc hội khóa III (tháng 4/1964) và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1965 đạt kết quả tốt. Trong kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân huyện đã bầu những chức danh chủ chốt của bộ máy chính quyền. Năm 1961, 1963, đồng chí Chử Văn Lộc được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện. Năm 1965, đồng chí Lê Văn Sửu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện.

Qua mỗi kỳ bầu cử, các cấp bộ đảng trong toàn huyện đã có sự chuẩn bị chu đáo, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu cao, đảm bảo có đủ

thành phần dân tộc, tôn giáo, giai cấp và các tầng lớp Nhân dân lao động khác tham gia vào Hội đồng nhân dân các cấp. Số đại biểu được lựa chọn vào các cơ quan chính quyền huyện, xã từng bước được trẻ hóa, có uy tín trong Nhân dân. Các đại biểu Hội đồng nhân dân và nhiều cán bộ chủ chốt từ huyện đến xã thường xuyên được cử đi bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, ngày càng phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; góp phần quyết định vào việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

Trước yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, đòi hỏi cán bộ vừa phải quan tâm củng cố tổ chức đảng và bộ máy chính quyền, vừa phải xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng các cấp làm hạt nhân thúc đẩy các phong trào ở địa phương. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Mặt trận Tổ quốc Thanh Thủy đã cùng các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên trong toàn huyện cùng tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, dân tộc được cấp ủy, chính quyền huyện triển khai thực hiện, đã tạo nên sự nhất trí cao về chính trị, tinh thần trong Nhân dân, tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân.

Bám sát yêu cầu nghiệp vụ công tác trọng tâm trong giai đoạn mới, sau khi được củng cố và kiện toàn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở Thanh Thủy đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các dân tộc, các tầng lớp Nhân dân trong toàn huyện không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đoàn kết chặt chẽ, cùng góp sức xây dựng quê hương Thanh Thủy thành hậu phương vững mạnh và tích cực tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đập tan âm mưu của các thế lực thù địch hòng chia rẽ tình thân ái giữa đồng

bào giáo - lương cùng nhau sống bao đời, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở địa phương, nhiều lần tổ chức họp mặt các chức sắc tôn giáo nhân các ngày lễ, bàn bạc, giúp đỡ bà con những lúc khó khăn; thăm hỏi giáo dân khi đau ốm; lựa chọn và bồi dưỡng kết nạp những quần chúng ưu tú là đồng bào Công giáo vào Đảng. Ngoài việc làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử Hội đồng nhân dân các cấp, từ năm 1961 đến năm 1965, Mặt trận Tổ quốc huyện Thanh Thủy đã xây dựng được 107 tổ phụ lão sản xuất giỏi, tổ chức được 24 buổi mít tinh với 25.370 người tham gia, ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm của đồng bào miền Nam. Đặc biệt thời gian này, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thanh Thủy đã động viên được hàng trăm cụ phụ lão các xã Vinh Quang, Thành Công, Đoàn Kết, La Thành đóng góp thêm một ngày công lao động tham gia đắp đê trên công trường mang tên "Phú Thọ - Long Châu Sa" và làm vườn cây "Thống nhất Bắc - Nam".

Đoàn Thanh niên với phong trào xung kích tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đẩy mạnh xây dựng chi đoàn và rèn luyện đoàn viên theo tiêu chuẩn "4 tốt" do Tỉnh đoàn Phú Thọ trao tặng.

Phát huy truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, các cấp hội phụ nữ ở Thanh Thủy đã không ngừng bồi dưỡng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho hội viên; động viên chị em thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Để giúp chị em làm tốt vai trò, chức năng của mình, góp phần vào các phong trào giải phóng phụ nữ cùng với việc tổ chức cho hội viên học tập Luật Hôn nhân và gia đình, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thanh Thủy còn tạo điều kiện để chị em từ tuổi 50 trở xuống được tiếp tục theo học chương trình bổ túc văn hóa; gửi đi đào tạo một bộ phận cán bộ nữ có trình độ năng lực. Hàng chục chị tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Nhiều phong

trào thi đua do Trung ương và Tỉnh hội phát động được chị em phụ nữ Thanh Thủy tích cực hưởng ứng.

Từ năm 1961, toàn huyện triển khai xây dựng việc học tập Luật Nghĩa vụ quân sự tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đồng thời chỉnh đốn lại lực lượng dân quân du kích, động viên một số quân nhân xuất ngũ có kinh nghiệm tham gia vào các cấp chỉ huy trung đội, tiểu đội dân quân tự vệ và cử cấp ủy, đảng viên phụ trách công tác quân sự nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với lực lượng vũ trang địa phương. Mỗi xã thành lập một đại diện quân đội dân quân, du kích, các cơ quan xí nghiệp thành lập trung đội, tiểu đội tự vệ. Quân số được duy trì ở các đơn vị thường trực trong toàn huyện từ 1.300 đến 1.500 người, chiếm tỷ lệ 12 - 15% so với dân số trong toàn huyện, trong đó tỷ lệ đảng viên chiếm 48% trong lực lượng. Nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật quân sự, phương pháp hiệp đồng tác chiến trong chiến đấu, các cấp chỉ huy từ huyện đến xã thường xuyên tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, đảm bảo chất lượng. Trong các năm 1962 - 1965, phong trào dân quân tự vệ ở Thanh Thủy luôn được xếp loại khá của tỉnh. Đi đôi với công tác củng cố, xây dựng lực lượng trong địa phương, ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo công tác động viên tuyển quân. Mỗi năm, Thanh Thủy có hàng trăm thanh niên xung phong tình nguyện lên đường nhập ngũ, luôn vượt kế hoạch về số lượng và chất lượng trên giao.

Trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cũng đạt được nhiều kết quả tốt. Mặc dù thời gian này có nhiều sự kiện lớn diễn ra tác động đến đời sống chính trị - xã hội của Nhân dân Thanh Thủy. Một số phần tử xấu lợi dụng sai lầm của ta trong cải cách ruộng đất để tuyên truyền, xuyên tạc, tìm cách chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ lương - giáo. Lợi dụng những sơ hở trong công tác quản lý để trộm cắp tài sản của tập thể, của Nhân dân... Nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo các cơ quan chức năng dựa vào Nhân dân, phát hiện, điều tra, xử lý mỗi năm

hàng chục vụ việc phức tạp. Lập hồ sơ xác minh hàng nghìn vụ việc, kết luận hàng trăm vụ phao tin đồn nhảm có âm mưu phá hoại của địch, đồng thời phát động phong trào quần chúng Nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia.

Trong khi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thanh Thủy cùng cả miền Bắc luôn hướng về miền Nam ruột thịt, lao động quên mình quyết tâm hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ mở đầu cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc bằng sự kiện Vịnh Bắc Bộ, đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc ngày càng ác liệt hòng đe dọa ý chí đấu tranh giải phóng miền Nam của Nhân dân ta. Vì vậy trong điều kiện vừa sản xuất, vừa phải chuẩn bị đối phó với mọi tình huống chiến tranh phá hoại của địch, nên kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) ở Thanh Thủy chưa được tổng kết toàn diện. Tuy nhiên, nhiều mục tiêu lớn đã được Đảng bộ và Nhân dân trong huyện phấn đấu hoàn thành. Thắng lợi đó là nền tảng quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy cùng cả nước bước vào thời kỳ chống lại cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt nhất của giặc Mỹ, tiến tới giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

III. LÃNH ĐẠO GIỮ VỮNG SẢN XUẤT, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1972)

Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, đẩy ngụy quân, ngụy quyền, công cụ thực hiện chính sách xâm lược kiểu mới của Mỹ đến nguy cơ bị sụp đổ hoàn toàn.

Để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ đã thay đổi chiến lược từ "Chiến tranh đặc biệt" sang "Chiến tranh cục bộ". Đầu năm 1965, Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam, đồng thời tăng cường sử dụng không quân và hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Từ đây, Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy cùng cả nước

bước vào cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ. Một giai đoạn lịch sử mới của dân tộc ta đầy khó khăn thử thách và gian khổ.

Trong năm 1965, đế quốc Mỹ liên tục sử dụng lực lượng không quân và hải quân leo thang, bắn phá miền Bắc. Tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ chiến lược lãnh đạo Nhân dân ta chuẩn bị đối phó với âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ. Trung ương Đảng quyết định động viên quân và dân cả nước phát triển thế chủ động tiến công địch; nhanh chóng mở rộng bộ đội thường trực, củng cố quốc phòng... kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Hội nghị Trung ương Đảng nhấn mạnh: Phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới..."[1] làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận thức rõ cả nước đều tham gia đánh giặc. Miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Miền Bắc có nhiệm vụ vừa xây dựng, vừa trực tiếp đánh địch, vừa chi viện cho miền Nam... Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam mà không chút nao núng, nâng cao chí khí căm thù và quyết tâm đánh thắng địch. Tiếp đó, tháng 7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào cả nước: "Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn[2].

Lời kêu gọi của Bác Hồ thể hiện rõ ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Để kịp thời lãnh đạo Nhân dân trong tỉnh đoàn kết tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng địa phương thành

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.110.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14 (1963 - 1965),* "Lời kêu gọi nhân ngày 20/7", Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.577.

một tỉnh vững mạnh trong thế trận chiến tranh nhân dân, tháng 4/1965, Tỉnh ủy Phú Thọ ra Nghị quyết lãnh đạo chuyển hướng mọi mặt công tác của tỉnh sang thời chiến. Tháng 5/1965, Huyện ủy Thanh Thủy đã tổ chức cho toàn thể đảng viên và Nhân dân trong huyện học tập Nghị quyết lần thứ 11 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ chuyển hướng công tác của toàn tỉnh sang thời chiến. Toàn Đảng bộ huyện có 1.420 đảng viên, có 97% đảng viên tham gia học tập. Sau đó, Đảng bộ tiếp tục tổ chức phổ biến cho 11.390 quần chúng và cán bộ các đoàn thể cơ sở học tập. Hầu hết các cơ quan và nhiều xã như Xuân Lộc, La Phù, Bảo Yên, Đồng Luận có 100% cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia.

Qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã nhận thức sâu sắc hơn tình hình và nhiệm vụ mới, thấy rõ bối cảnh đất nước đang bị kẻ thù đe dọa. Vấn đề mới đặt ra cho Đảng bộ Thanh Thủy là phải nhanh chóng lãnh đạo chuyển hướng các hoạt động sang thời chiến. Tập trung phát triển kinh tế địa phương với tốc độ nhanh hơn bình thường; đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và củng cố quốc phòng, bồi dưỡng sức dân để sản xuất và chiến đấu. Đây là nội dung cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân được vận dụng ở địa phương. Vì vậy, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu bảo đảm đời sống Nhân dân và đáp ứng các nhu cầu tại chỗ; tích cực củng cố quốc phòng; đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Chuyển mọi mặt hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến là quá trình gian khổ, khó khăn và phức tạp, nảy sinh bao vấn đề mới, đòi hỏi Đảng bộ phải có sự chuẩn bị suy nghĩ sáng tạo, khắc phục tư tưởng lừng chừng do dự, tập trung sự lãnh đạo, động viên Nhân dân quyết tâm phấn đấu thực hiện.

Qua 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước (1961 - 1965), huyện đã đạt được nhiều thành tích rất cơ bản về kinh tế - văn hóa - xã

hội. Khối đại đoàn kết được mở rộng tăng cường sức mạnh. Tổ chức Đảng, chính quyền được củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo, điều hành, Nhân dân có niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng... Đó là điều kiện quan trọng để Đảng bộ lãnh đạo địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm nhất trong thời kỳ này là chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng ở địa phương đáp ứng yêu cầu đòi hỏi trong điều kiện mới.

Nhân dân Thanh Thủy vừa tích cực sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu

Trong khi Đảng bộ và Nhân dân trong huyện khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu, thì ngày 24/6/1965, đế quốc Mỹ sử dụng lực lượng không quân ném bom đánh phá thành phố Việt Trì và một số địa phương khác thuộc tỉnh Phú Thọ, gây nhiều tội ác với Nhân dân ta. Trước tình hình đó, Huyện ủy tập trung lãnh đạo triển khai nhanh kế hoạch phòng không nhân dân. Các cơ quan, trường học và Nhân dân được lệnh sơ tán ra khỏi vùng trọng điểm mà địch có thể đánh phá. Trong 6 tháng cuối năm 1965, Nhân dân đã đào 18.358 hầm trú ẩn trong gia đình và hàng nghìn hầm hào ở nơi công cộng, ven trục đường giao thông. Toàn huyện đã huy động hàng vạn ngày công và hàng

nghìn cây tre, hàng vạn tàu lá cọ để làm nhà cửa, trường học cho Nhân dân và học sinh sơ tán.

Tháng 7/1965, Huyện ủy tổ chức Hội nghị cán bộ mở rộng nghiên cứu chuyển hướng chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra. Xác định phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng bộ lúc này là cải tiến và kiện toàn sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, chỉnh đốn các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng. Các cấp, các ngành phải xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ mới để sắp xếp kiện toàn về tổ chức, sửa đổi lối làm việc nhằm sử dụng tốt mọi lực lượng lao động ở địa phương. Yêu cầu các cấp ủy phải chuyển biến cách nghĩ, cách làm nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, các đảng bộ nông thôn phải tập trung lãnh đạo xây dựng hợp tác xã, xác định rõ phương hướng kế hoạch sản xuất nông nghiệp thật cụ thể, phải chú trọng công tác thủy lợi, kết hợp với bảo đảm giao thông vận tải.

Sau Hội nghị, Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức kiện toàn cả 31 đảng bộ, trong đó có 15 đảng bộ xã, 16 đảng bộ khối cơ quan. Những đảng viên ưu tú tiêu biểu trong các phong trào thi đua và thực hiện cuộc vận động xây dựng chi, đảng bộ "4 tốt", tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, làm cho Đảng thực sự sâu sát quần chúng, nắm chắc tình hình để chỉ đạo kịp thời, gắn bó mật thiết với cuộc sống chiến đấu và lao động của Nhân dân.

Về tổ chức chính quyền và Hội đồng nhân dân các cấp được bố trí, sắp xếp thời gian sinh hoạt thường xuyên, tăng cường quyền lực điều hành như: điều động và sử dụng dân công thời chiến, quy định nghĩa vụ lao động, duyệt dự toán ngân sách cấp huyện, xã và ấn định các mức thuế... Thông qua việc kiểm toán cấp ủy, các đảng bộ xã đã lựa chọn những đồng chí có phẩm chất, năng lực và được Nhân dân tín nhiệm đề nghị Huyện ủy bổ nhiệm giữ chức vụ trong bộ máy chính quyền. Huyện ủy đã tăng cường cán bộ xuống cơ sở và bổ nhiệm 15 đồng chí vào các chức vụ mới, đồng thời tổ chức bồi dưỡng 170 đảng viên trẻ để sẵn sàng giao nhiệm vụ khi có những tình huống đột xuất. Một

số cán bộ trong cơ quan dân sự địa phương được điều động sang mặt trận giao thông vận tải hoặc vào lực lượng vũ trang. Trong 6 tháng đầu năm 1965, Thanh Thủy đã động viên 307 người nhập ngũ, trong đó có 70 đảng viên và 15 người là quân nhân đã xuất ngũ, nay xung phong tái ngũ.

Khẩu hiệu xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam do Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 đề ra trở thành ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của cả nước, trong đó có Nhân dân Thanh Thủy.

Từ tháng 7/1965, toàn bộ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền đã được chuyển hướng cho phù hợp với thời chiến. Lực lượng cán bộ, nhân viên các ngành, các cấp trong huyện được bố trí, sắp xếp lại gọn nhẹ phù hợp với nền kinh tế thời chiến, sẵn sàng chiến đấu, chi viện cho các chiến trường. Nội dung nghị quyết của Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển thành thực tiễn sản xuất và chiến đấu của mỗi cơ quan, làng xã và xã viên hợp tác xã. Khí thế căm thù giặc trở thành tình cảm thiêng liêng thôi thúc hành động tự giác của mỗi người dân, làm nảy nở những sáng kiến hay trong lao động sản xuất. Các tổ chức quần chúng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Các địa phương trong huyện sôi nổi dấy lên phong trào thi đua yêu nước "Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt". Hoạt động tiêu biểu của phong trào là "Ba sẵn sàng" trong thanh niên; phong trào "Ba đảm đang" trong phụ nữ; "Ba giỏi" trong phụ lão; phong trào "Người tốt việc tốt" xuất hiện ở nhiều giới, nhiều ngành, nghề trong toàn huyện. Tất cả những phong trào đó tạo nên một khí thế mới hừng hực trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Hơn một ngàn thanh niên đã đăng ký tình nguyện ra chiến trường. Hàng nghìn người kế tiếp đăng ký vào lực lượng dự bị, dân quân tự vệ sẵn sàng bổ sung cho quân đội. Hằng ngày trên đồng ruộng, Nhân dân vẫn thực hiện khẩu hiệu "tay cày, tay súng". Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội mẹ chiến

sĩ, Đội Thiếu niên tiền phong từ huyện đến cơ sở đã phát huy vai trò trong việc tập hợp, động viên Nhân dân đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau lúc gian khổ, khó khăn, đẩy mạnh thi đua "vừa sản xuất, vừa chiến đấu", thay thế người ra đi đánh giặc... Đó là những nhân tố góp phần tạo nên sự vững vàng và ổn định ở hậu phương.

Nhìn lại những ngày đầu và suốt những năm chiến tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức của Đảng bộ Thanh Thủy rất có hiệu quả. Thành công đó là sự đảm bảo vững chắc để chuyển hướng nền kinh tế địa phương từ thời bình sang thời chiến, vững vàng trước mọi thử thách của chiến tranh, bảo đảm đời sống Nhân dân và chi viện cho tiền tuyến.

Trong điều kiện chiến tranh lan rộng ra miền Bắc, sự giúp đỡ của Trung ương đối với Thanh Thủy có nhiều khó khăn. Vì vậy, cấp ủy và chính quyền huyện tập trung chỉ đạo chuyển hướng nền kinh tế chủ yếu là tự cung tự cấp, đảm bảo được đời sống cho Nhân dân. Huyện ủy đã chủ động xây dựng kế hoạch từng năm để phù hợp với khả năng tổ chức quản lý và điều hành ở địa phương.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, những yêu cầu mới đặt ra đòi hỏi phải xúc tiến ở mức độ khẩn trương hơn, cao hơn. Phương hướng phát triển nông nghiệp của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ và Huyện ủy đề ra là tập trung đẩy mạnh hai ngành sản xuất chính là trồng trọt và chăn nuôi, nhằm giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm để ổn định đời sống Nhân dân, góp phần giải quyết những nhu cầu cấp thiết tại chỗ của cuộc chiến đấu. Năm 1965, Huyện ủy chỉ đạo các địa phương trong toàn huyện phân bố lại lực lượng lao động, dành số vốn đáng kể để phát triển sản xuất, chăn nuôi. Đồng thời cuộc vận động cải tiến công tác quản lý hợp tác xã triển khai từ những năm trước, giờ vẫn được triển khai tích cực. Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong thâm canh nhằm tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng. Xã

viên trong hợp tác xã tích cực đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, làm phân xanh, cải tiến công cụ phấn đấu đạt các mục tiêu trong sản xuất nông nghiệp. Phong trào thâm canh tăng năng suất lúa mang tính quần chúng rộng rãi, tạo khí thế mới trong lao động sản xuất ở nông thôn.

Công tác thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong sản xuất thâm canh, do đó từ đầu năm, Huyện ủy đã duyệt kế hoạch làm thủy lợi của các xã, các đội chuyên canh thủy lợi được củng cố. Huyện tổ chức lực lượng đào con kênh dài 16km từ Đồng Luận đến La Phù, có sức chứa hàng vạn mét khối nước, tưới cho hàng trăm héc-ta ruộng. Ngoài ra, toàn huyện còn làm 203 công trình thủy lợi khác và đắp bờ vùng, bờ thửa. Bình quân mỗi lao động đã làm 39m^3. Huyện ủy còn phát động liên tục các chiến dịch như sản xuất vôi, phân, nuôi bèo; sử dụng vôi cải tạo đất sau đó cày sâu, bừa kỹ. Tất cả các hợp tác xã đã bổ ô, khoanh vùng, vừa bảo đảm giữ nước, vừa có tác dụng cải tạo đất.

Đồng thời với việc làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, các cấp ủy từ huyện đến xã còn quan tâm đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật. Toàn huyện có 250 cán bộ kỹ thuật được đào tạo trong những năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đội ngũ cán bộ thực sự là lực lượng nòng cốt đi đầu trong áp dụng khoa học kỹ thuật, đồng thời giúp đỡ các đội sản xuất đưa giống mới vào đồng ruộng. Ban quản trị các hợp tác xã đã tích cực chủ động khâu chọn giống tốt có năng suất cao, chỉ đạo gieo trồng đúng thời vụ như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Trân châu lùn và các giống hoa màu khác được lai tạo và nhập ngoại vào thâm canh ở địa phương.

Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực năm 1965 đã tăng 15% so với năm 1964. Mặc dù tỷ lệ tăng dân số bình quân 3%, nhưng mức bình quân lương thực cho một nhân khẩu vẫn đạt 16,8 kg/tháng, trong đó có 13,8kg thóc. Do sự phấn đấu tích cực nên chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng tăng trung bình 2,2%. Riêng đàn lợn tăng cao hơn, bình quân mỗi hộ đạt 2,4 con/năm.

Trải qua một năm đầu chuyển hướng chỉ đạo sản xuất và đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nền nông nghiệp của huyện vẫn tiếp tục được duy trì, phát triển. Lương thực và thực phẩm được bảo đảm, Nhân dân Thanh Thủy đã làm nghĩa vụ cho Nhà nước tăng gấp 2 lần. Đặt trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt thì đây là một thắng lợi sau khi chuyển hướng chỉ đạo phát triển kinh tế của địa phương.

Thời kỳ này cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân và dân ta vô cùng quyết liệt. Giữa năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh xâm lược vào miền Nam, đóng vai trò trực tiếp tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Mặt khác, chúng tăng cường ném bom đánh phá miền Bắc, nhằm làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Đây là bước leo thang chiến tranh nghiêm trọng của chúng, là đỉnh cao của cuộc đụng đầu lịch sử giữa Nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12/1965) đề ra nhiệm vụ đối với miền Bắc là vừa sản xuất, vừa chiến đấu, quyết tâm đánh bại chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ; bảo vệ vững chắc hậu phương chiến lược để làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến; đồng thời tăng cường công tác tư tưởng và tổ chức, kiện toàn các cấp ủy để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ở mọi nơi, mọi cấp, mọi ngành, vì đây là nhân tố quyết định mọi thắng lợi.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, cấp ủy, chính quyền các cấp kịp thời điều chỉnh chủ trương, thay đổi biện pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh chiến đấu và sản xuất.

Tháng 10/1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới". Đây là vòng 2 của cuộc vận động, nhằm nối tiếp và nâng cao hơn nữa kết quả của vòng 1 đã được thực hiện trong 2 năm (1963 - 1964).

Sau khi có chỉ thị của Ban Bí thư, Huyện ủy tập trung lãnh đạo củng cố quan hệ sản xuất mới, nội dung chính là đưa hợp tác xã lên bậc cao; chú trọng xây dựng chế độ "ba khoán". Đến tháng 3/1966, toàn huyện đã có 49/51 hợp tác xã lên bậc cao, chiếm 97,9% ruộng đất, 79,8% lao động được tổ chức phân công theo ngành sản xuất. Nhân dân đã nhập thêm 622 mẫu đất trước đó mà xã viên còn quản lý để đưa vào hợp tác xã. Đến cuối năm 1966, có 100% số hợp tác xã đã lấy đội sản xuất làm đơn vị thực hiện chế độ "ba khoán" (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản lượng), trong đó có 22 hợp tác xã khoán toàn diện; 37 hợp tác xã khoán và tổ chức kinh doanh nhiều ngành nghề. Số hợp tác xã tăng về diện tích và sản lượng chiếm 70% so với năm 1964, tỷ lệ tăng trung bình là 15%. Qua thực hiện chế độ "ba khoán", có 35/51 hợp tác xã đạt giá trị ngày, giờ công cao, tăng hơn năm 1964 từ 25 - 40%.

Trong thời gian cuối năm 1965 đến năm 1967, không quân và hải quân Mỹ mở chiến dịch "sấm rền" đánh phá, hủy diệt nhiều nơi trên miền Bắc, trong đó có tỉnh Phú Thọ là một trọng điểm bị đánh đi đánh lại nhiều lần. Địa bàn huyện Thanh Thủy cũng bị địch đánh phá, nhưng do làm tốt công tác phòng tránh nên hạn chế được nhiều thiệt hại. Nhờ có sự chuyển hướng phát triển kinh tế kịp thời nên đã phát huy được khả năng tự lực cánh sinh của địa phương, đảm bảo được một phần lớn nhu cầu thiết yếu của đời sống Nhân dân, củng cố tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương vững mạnh đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi cả nước quyết tâm kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Người khẳng định: "Giặc Mỹ trắng trợn dùng không quân bắn phá miền Bắc nước ta, hòng gỡ thế thất bại của chúng ở miền Nam và hòng ép chúng ta "đàm phán" theo ý muốn của chúng.

Nhưng miền Bắc không hề nao núng. Quân và dân ta càng hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu anh dũng. Đến nay chúng ta đã bắn tan xác hơn 1.200 máy bay địch. Chúng ta quyết đánh

thắng chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời hết sức hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt...

Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"[1]

Mặc dù địch tập trung đánh phá vô cùng ác liệt, nhưng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn động viên lớn đối với Nhân dân ta. Cả hậu phương miền Bắc vẫn bền lòng, vững chí đánh trả các hành động leo thang của chúng. Khắp nơi thi đua làm theo lời Bác dạy, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Huyện ủy Thanh Thủy đã tổ chức mít tinh hưởng ứng lời kêu gọi của Người, biểu thị quyết tâm đoàn kết, vượt qua gian khổ, hy sinh hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Yêu cầu của cuộc chiến đấu đặt ra vô cùng cấp bách, nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu tại chỗ và chi viện cho tiền tuyến ngày càng lớn. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tiếp tục được củng cố đã góp phần đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng ở nông thôn. Nhân dân đã chủ động khắc phục được những thiếu hụt về lao động, vượt qua những thử thách của chiến tranh và thiên tai để duy trì và giữ vững sản xuất, ổn định đời sống, chăm lo giải quyết tốt mọi chính sách xã hội và động viên lớp lớp thanh niên lên đường đánh Mỹ.

Năm 1966, do bị hạn hán kéo dài nên toàn huyện có 80% diện tích đất gieo trồng bị hạn nặng, trong đó xã Hoàng Xá bị hạn nặng nhất. Huyện ủy đã chỉ đạo các ngành cử cán bộ về các hợp tác xã cùng Nhân dân ra sức chống hạn. Sau 20 ngày đêm, toàn huyện cứu được 1.504 mẫu lúa đã cấy, đồng thời tích cực gieo mạ cấy lại số ruộng đã bị hư hại.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.131.

Do ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và sâu bệnh phá hoại nên năng suất lúa chỉ đạt 566 kg/mẫu, giảm nhiều so với năm 1965. Tình hình chăn nuôi năm 1966 cũng bị giảm sút do mất mùa. Đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng đến việc làm nghĩa vụ nông nghiệp cho Nhà nước. Đây là một thực tế ở Thanh Thủy và cũng là tình trạng chung của toàn tỉnh Phú Thọ.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Thanh Thủy đã họp để phân tích sâu sắc nguyên nhân và tìm ra phương hướng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Do chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, vật tư cung cấp cho sản xuất không đủ, thiên tai liên tiếp xảy ra... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất. Bên cạnh đó, do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền chưa đúng, chạy theo thành tích, nên nóng vội đưa hợp tác xã lên bậc cao, quy mô lớn quá sớm trong khi đó trình độ quản lý và điều kiện đảm bảo cho hoạt động của hợp tác xã chưa được quan tâm. Lực lượng lao động ở địa phương lại chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ em, nên nhiều nơi không đảm bảo sản xuất, việc phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã không công bằng, gây mất lòng tin trong quần chúng, làm cho xã viên không phấn khởi sản xuất...

Sau Hội nghị, Huyện ủy đã tổ chức kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, đối chiếu với nội dung yêu cầu của cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ và đảng viên "bốn tốt", để chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường các biện pháp khắc phục những khó khăn, sửa chữa những khuyết điểm và tồn tại trong các hợp tác xã. Huyện ủy đã nêu lên các phương hướng củng cố hợp tác xã là: Phải đoàn kết cán bộ với xã viên và xã viên với nhau. Cán bộ phải bàn bạc dân chủ với xã viên, không quan liêu. Tài chính và các tài sản của hợp tác xã phải được công khai, cùng quản lý mới chống được hiện tượng tham ô, lãng phí... Phát huy đầy đủ quyền làm chủ của xã viên mới có tác dụng củng cố hợp tác xã. Mặt khác phải kiện toàn các cấp ủy để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sản xuất nông nghiệp, để hợp tác

xã thực sự là chỗ dựa vững chắc của xã viên, là đội quân hậu cần tại chỗ của cuộc chiến đấu.

Để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1964 - 1967), ngày 20/3/1967, Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1967 - 1969). Đại hội đã nhất trí nhận định tình hình từ giữa năm 1964 đến năm 1967 có nhiều khó khăn, phức tạp, tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của Nhân dân ta nói chung và Nhân dân Thanh Thủy nói riêng. Nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân trong huyện tích cực thực hiện các Nghị quyết 11, 12 của Trung ương Đảng và lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Bác Hồ kính yêu. Toàn huyện đoàn kết một lòng vừa sản xuất, vừa chiến đấu với quyết tâm "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì, sự nghiệp văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và đoàn thể quần chúng được tăng cường; bảo đảm vai trò lãnh đạo, điều hành, động viên Nhân dân hăng hái tham gia sản xuất, chiến đấu. Đại hội cũng chỉ ra thiếu sót, khuyết điểm là sản xuất nông nghiệp năm 1966 không đạt kế hoạch đề ra. Vì vậy, phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh củng cố hợp tác xã, làm tốt công tác cải tiến quản lý, nhất là công tác "ba khoán".

Đại hội đã thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1967 - 1969 là phấn đấu đạt ba mục tiêu trong nông nghiệp: 5 tấn thóc, hai vụ lúa, hai con lợn, một lao động trên một héc-ta đất canh tác. Đại hội kêu gọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện phát huy truyền thống của quê hương, đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai giỏi" (sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX gồm 19 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy 5 đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Mỹ được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Văn Sửu, Hà Văn Khảm được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nhân dân Thanh Thủy tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Các phong trào làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, đắp bờ vùng, bờ thửa, làm bèo hoa dâu, đưa các giống mới vào đồng ruộng... được xã viên các hợp tác xã tích cực hưởng ứng. Bên cạnh số cán bộ kỹ thuật đã có, Huyện ủy quyết định gửi nhiều nữ thanh niên đi đào tạo tại Trường Trung cấp Công nghiệp của tỉnh để tạo nguồn cán bộ quản lý hợp tác xã cho địa phương. Hàng chục cán bộ từ các cấp, các ngành của huyện được tăng cường cho mặt trận nông nghiệp và nông thôn. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1967 toàn huyện đạt 11.047 tấn, bình quân lương thực cho một nhân khẩu nông nghiệp đạt 296kg. Đến năm 1968, tổng sản lượng lương thực tăng 14,9% so với năm 1966, trong đó cây lương thực tăng 5%, đậu tương tăng 9,7%, rau xanh tăng 34,8%. Năng suất các cây trồng chính: lúa, ngô, sắn, đậu tương đều tăng, lúa tăng từ 3.000kg/tạ lên 3.834 kg/tạ, ngô từ 1.139 kg/ha lên 1.300 kg/ha, đậu tương từ 260 kg/ha lên 263 kg/ha. Đồng thời đưa 4 hợp tác xã (Xuân Dương, Hạ Bì, Võng La, La Phù) và 28 đội sản xuất đạt 5 tấn thóc/ha.

Chăn nuôi của huyện phát triển toàn diện, tăng cả tổng đàn và trọng lượng, đưa tỷ lệ đàn lợn nái từ 7,5% (năm 1966) lên 13% (năm 1968), đặc biệt đàn gia cầm tăng từ trên 70.000 con (năm 1966) lên 122.905 con (năm 1968). Toàn huyện có 1 cơ sở quốc doanh và 28 hợp tác xã kinh doanh nghề cá, bình quân hằng năm thu được 4 triệu cá giống.

Diện tích trồng lúa bị giảm, nhưng bù lại diện tích trồng rau, hoa màu và cây công nghiệp phát triển hơn trước. Trong 4 năm (1965 - 1968) diện tích rừng trồng mới của huyện gấp 2,5 lần so với trước. Tiêu biểu là các xã: Đào Xá, La Phù, Đồng Luận. Riêng trong 2 năm (1967 - 1968) toàn huyện trồng được 1 triệu cây các loại, 175ha đồi trọc được phủ kín.

Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp hướng vào phục vụ nông nghiệp và bảo đảm những nhu cầu thiết yếu về đời

sống của Nhân dân như trục lăn lúa, cày bừa cải tiến và các công cụ khác. Tốc độ tăng hằng năm của công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương từ 1,8 đến 3%, đã góp phần tích cực làm cho Thanh Thủy trở thành một đơn vị kinh tế tương đối hoàn chỉnh có thể tự cung, tự cấp. Xây dựng được thêm một 1 xưởng nông cụ, 1 lò gốm, 1 xưởng may mặc. Tổng giá trị sản lượng thủ công nghiệp ngày càng tăng, từ 400,121 đồng (năm 1967) tăng lên 458,482 đồng (năm 1968). Các xí nghiệp địa phương như mỏ thạch anh, vôi Thạch Đồng... đảm bảo sản xuất vượt mức kế hoạch hằng năm.

Giao thông vận tải có nhiều tiến bộ. Các trục đường chính, đường liên thôn, liên xã được tu bổ và mở rộng 195km. Các phương tiện vận tải thủy bộ được tăng cường nhờ đó đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống.

Mạng lưới điện thoại được củng cố và tăng cường, đưa tổng số đường dây trong huyện lên 100km đảm bảo thông tin liên lạc tương đối đều đặn.

Hoạt động của ngành tài chính, ngân hàng, thương nghiệp đều hướng trọng tâm vào phục vụ nhu cầu bức thiết của sản xuất và đời sống Nhân dân. Trong chiến tranh, sản xuất và phân phối gặp khó khăn, ngân sách thu trên địa bàn huyện thường không ổn định, trong khi đó mức chi tăng lên. Nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước, đồng thời với việc cải tiến công tác quản lý kinh tế, tài chính, củng cố và tăng cường hệ thống thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã, nên giá cả thị trường trên địa bàn huyện ổn định. Mạng lưới thương nghiệp luôn được củng cố, phát triển với hàng chục cửa hàng bán lẻ, thu mua và ăn uống phân bố ở các địa phương trong huyện. Chính mạng lưới thương nghiệp đã góp phần to lớn vào việc ổn định đời sống Nhân dân và phục vụ sản xuất, chiến đấu trên địa bàn huyện.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế những năm chiến tranh phá hoại gặp rất nhiều khó khăn. Để đảm bảo tính mạng của thầy

và trò, các trường, lớp được sơ tán về những nơi an toàn. Dù còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, nhưng hàng trăm thầy, cô giáo và hàng nghìn học sinh các cấp trong huyện vẫn dấy lên phong trào "dạy tốt, học tốt". Năm học 1965 - 1966, số học sinh phổ thông của toàn huyện đã tăng 3% so với năm học 1964 - 1965. Năm học 1968 - 1969, số học sinh phổ thông vượt kế hoạch 7,5%, mẫu giáo vượt 62%, vỡ lòng vượt 22%. Đặc biệt, Thanh Thủy đã hoàn thành công tác bổ túc văn hóa, đồng thời xóa xã trắng về mẫu giáo và cấp I. Duy trì và mở rộng được 30 lớp bổ túc văn hóa với 548 học viên. Trong các trường đã thường xuyên phát động phong trào thiếu nhi làm ngàn việc tốt, phong trào làm kế hoạch nhỏ... góp phần tích cực vào sản xuất và phục vụ chiến đấu ở địa phương.

Ngành văn hóa của huyện cũng vươn lên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Phòng văn hóa đã bám sát nhiệm vụ sản xuất chiến đấu để tuyên truyền những tấm gương "người tốt, việc tốt" cho Nhân dân học tập. Cùng với việc phát hành hàng nghìn cuốn sách xuống cơ sở, hệ thống thư viện cũng được mở rộng, tạo thành phong trào đọc sách và làm theo sách. Phong trào "tiếng hát át tiếng bom" phát triển rộng khắp. Nhiều đội văn nghệ xung kích được thành lập, đã thường xuyên biểu diễn các tiết mục văn nghệ ca ngợi Đảng, Tổ quốc có tác dụng động viên Nhân dân hăng hái lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu. Toàn huyện đã có 3 xã có mạng lưới truyền thanh, củng cố và xây dựng được 16 đội văn nghệ hoạt động đều, 11 tổ thông tin lưu động. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa phát triển và mở rộng. Bảng tin, khẩu hiệu, áp phích được treo lên khắp nơi góp phần giáo dục sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và phổ biến nhanh chóng tin tức thời sự đến người dân.

Ngành y tế Thanh Thủy được kiện toàn, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Vì vậy công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh cho Nhân dân, cán bộ, công nhân viên... được đẩy mạnh. Hầu hết các bản làng, thôn xóm đều có tổ y tế và được phổ cập

kinh nghiệm sơ cứu. Huyện đã tăng một lượng ngân sách đáng kể để mua sắm trang bị cho các cơ sở y tế, tăng cường cơ số thuốc chữa bệnh và quỹ phúc lợi bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Nhờ đó, trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe của Nhân dân được đảm bảo.

Cùng với việc chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức và xây dựng kinh tế, Huyện ủy Thanh Thủy tập trung lãnh đạo công tác củng cố quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác phòng thủ, đẩy mạnh sản xuất, góp phần đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch. Tháng 5/1965, toàn Đảng bộ huyện đã sôi nổi học tập Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) "Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt". Qua đợt học tập đã làm chuyển biến một bước cơ bản về nhận thức trong Nhân dân, tạo sự đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần cảnh giác, củng cố quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. Đó là cơ sở cho nhiều phong trào thi đua, nhiều cuộc vận động lớn ở địa phương thu hút mọi người, mọi ngành, mọi giới tham gia.

Tháng 6/1965, Huyện ủy phát động đợt thi đua "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" trong toàn Đảng bộ, Nhân dân và lực lượng vũ trang toàn huyện. Yêu cầu của đợt thi đua là: các cấp ủy, chi bộ đi sâu lãnh đạo tốt hơn nữa nhiệm vụ củng cố quốc phòng địa phương; tăng cường công tác phòng thủ trị an, sẵn sàng chiến đấu cao, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân vững mạnh. Tích cực góp phần xây dựng hậu phương về mọi mặt. Kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng đáp ứng kịp thời yêu cầu chiến đấu tại chỗ.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố lệnh động viên cục bộ đã được Quốc hội thông qua (ngày 05/5/1965), tháng 7/1965, Ban Cán sự Huyện đội được thành lập dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy.

Lực lượng vũ trang địa phương được củng cố phù hợp với điều kiện thời chiến. Lực lượng dân quân, tự vệ được rà soát và kiện toàn lại. Ban chỉ huy xã đội do một đồng chí đảng ủy viên phụ trách, trực tiếp làm xã đội trưởng. Biên chế lực lượng dân quân từ 20 trung đội tăng lên 35 trung đội, trong đó có 15 trung đội "Bạch đầu quân". Toàn Đảng bộ có 79% số đảng viên trẻ tham gia dân quân tự vệ. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được huấn luyện phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu tại chỗ như bắn máy bay bay tầm thấp, cứu sập hầm, cứu thương, cứu hỏa, tháo gỡ bom mìn nổ chậm, bắt giặc lái Mỹ... Nhiều trận địa 12 ly 7 và 14 ly 5 được bố trí để sẵn sàng bắn máy bay địch.

Trong thời gian này khắp nơi trên địa bàn huyện dấy lên phong trào thi đua yêu nước. Toàn huyện có hàng nghìn thanh niên đăng ký đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự và tình nguyện nhập ngũ. Phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên, "Ba đảm đang" của phụ nữ được đẩy mạnh. Trên đồng ruộng, lực lượng dân quân tay súng, tay cày, không ngừng nâng cao năng suất lao động. Những năm này miền Bắc tổ chức liên tục các đợt tuyển quân. Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện đã hoàn thành 101,04% so với chỉ tiêu tuyển quân Nhà nước giao, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng. Ngoài ra, huyện còn tổ chức nhiều đợt tuyển thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến; bổ sung lực lượng cho các lực lượng công an nhân dân và bảo đảm giao thông vận tải. Lực lượng dự bị động viên ở địa phương đã tăng lên gấp hai lần. Vì vậy, ngoài số lượng thanh niên nhập ngũ, hằng năm, Thanh Thủy còn huy động lực lượng dân công đạt từ 65 - 69% kế hoạch của Nhà nước giao.

Các phong trào thi đua của Đoàn Thanh niên được củng cố thêm một bước. Thông qua các phong trào đã phát triển thêm 1.916 đoàn viên mới và có 75% chi đoàn, 70% phân đoàn được công nhận 4 tốt, 2.843 em được công nhận là cháu ngoan Bác Hồ.

Phong trào của Hội Phụ nữ phát triển khá sôi nổi. Toàn huyện có 9.206 hội viên và có 5.868 chị em được công nhận danh hiệu "Ba đảm đang" (chiếm 42% tổng số hội viên).

Công tác mặt trận thực hiện tốt việc giáo dục tình hình nhiệm vụ mới và đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, qua đó công tác vận động phụ lão, công tác tôn giáo dân tộc đạt nhiều kết quả tốt. Toàn huyện có 64 tổ phụ lão gồm 3.568 cụ tham gia hoạt động thường xuyên, tham gia Đội Bạch đầu quân, Hội Mẹ chiến sĩ góp sức xây dựng hợp tác xã, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ.

Bước sang năm 1967, đế quốc Mỹ tiếp tục leo thêm những nấc thang chiến tranh mới. Không quân Mỹ tập trung đánh phá vào các mục tiêu trọng điểm trên miền Bắc, trong đó có hệ thống giao thông vận tải. Trung ương Đảng, Chính phủ đã chỉ thị cho các địa phương và các lực lượng phòng thủ miền Bắc: Kiên quyết đánh bại các bước leo thang của địch, bảo vệ các tuyến giao thông vận tải.

Nhận thức rõ nhiệm vụ quan trọng có tính chất sống còn đối với nền kinh tế thời chiến, Huyện ủy đã phát động phong trào toàn dân tham gia bảo đảm giao thông. Ngoài lực lượng chuyên trách còn có lực lượng dân quân, tự vệ của từng xã làm nòng cốt. Nhân dân các xã tích cực đóng góp hàng vạn ngày công để sửa chữa, mở đường bảo đảm phát triển sản xuất và cơ động trong chiến đấu. Thời gian này, toàn huyện làm được gần 100km đường giao thông nông thôn.

Để động viên những người đi chiến đấu, Huyện ủy tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội không những là nguồn động viên tinh thần cho người đi đánh giặc, mà còn bảo đảm sự ổn định chính trị ở địa phương, là trách nhiệm cao cả của toàn Đảng, toàn dân. Hằng năm huyện mở hội nghị các gia đình quân dân, gia đình thương binh, liệt sĩ nhằm động viên cổ vũ tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng của quê hương. Cấp ủy và chính quyền các cấp đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc chi trả tiền trợ cấp cho các gia đình chính sách. Các hợp tác xã

chú trọng điều hòa lương thực, thực phẩm đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ neo đơn, chăm lo việc học hành của con em họ, thể hiện rõ truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc.

Nhằm góp phần thực hiện chính sách hậu phương quân đội có kết quả tốt, huyện khuyến khích việc thành lập các tổ hội mẹ chiến sĩ, các tổ trung hậu đảm đang với hàng nghìn người là vợ bộ đội. Thông qua việc học tập, sinh hoạt đã giúp chị em hoàn thành nhiệm vụ của người mẹ, người vợ, người dâu thảo hiền trong gia đình. Nhiều chị đã được kết nạp vào Đảng và được bố trí công tác ở địa phương. Hàng nghìn người công tác trên các lĩnh vực đạt tiêu chuẩn lao động tiên tiến và danh hiệu "Ba đảm đang".

Nhìn lại từ những ngày đầu và suốt những năm chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác chuyển hướng tư tưởng và tổ chức được thực hiện có hiệu quả là động lực để chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng. Trọng tâm của việc chuyển toàn bộ hoạt động từ thời bình sang thời chiến nhằm đảm bảo thực hiện tốt cả hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng luôn được củng cố vững mạnh, phát huy tốt vai trò lãnh đạo, điều hành, đoàn kết và động viên Nhân dân, góp sức vào cuộc chiến tranh nhân dân. Nền kinh tế của huyện chủ yếu là nông nghiệp đã có bước phát triển. Phong trào hợp tác hóa được giữ vững, quan hệ sản xuất mới ngày càng hoàn thiện. Các hợp tác xã đã khắc phục khó khăn để đẩy mạnh sản xuất. Mặc dù năng suất lúa tăng chưa cao, nhưng trên địa bàn huyện đã có những xã đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp. Kết quả đó có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Từ cuối năm 1967, cục diện chiến trường đã có nhiều thay đổi, ngày càng có lợi cho ta. Tháng 01/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 đã quyết định mở cuộc tổng

tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, đánh thẳng vào sào huyệt kẻ thù làm suy sụp ý chí xâm lược, đẩy "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ đến phá sản hoàn toàn.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam Tết Mậu Thân năm 1968 cùng với thắng lợi to lớn của quân và dân miền Bắc đánh bại từng bước leo thang chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Ngày 01/11/1968, Chính phủ Mỹ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc, chấp nhận cuộc đàm phán tại Pa-ri với ta để giải quyết vấn đề chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 03/11/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược: "Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt. Chúng nói "hòa bình", "thương lượng" nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược của chúng. Hơn một triệu quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu còn đang hằng ngày gây ra biết bao tội ác dã man đối với đồng bào miền Nam ta.

Vì vậy, nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi"[1].

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Công tác xây dựng Đảng ngày càng tiến bộ. Các tổ chức cơ sở đảng được củng cố, đoàn kết nhất trí và khả năng lãnh đạo được tăng cường. Toàn Đảng bộ có 38 chi, đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15 (1966 - 1969),* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011. tr.512.

viên chiếm 4% so với dân số, lực lượng trẻ, phụ nữ trong Đảng bộ tăng khá.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tiến hành thường xuyên. Ngoài các đợt sinh hoạt và động viên chính trị, công tác giáo dục tập trung vào một số vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương của Đảng. Công tác giáo dục kết hợp chặt chẽ với công tác bình báo công ngoài quần chúng và bình bầu 4 tốt trong nội bộ Đảng. Nhờ vậy ý thức tự phê bình và phê bình, tính tiền phong gương mẫu của đảng viên không ngừng được nâng lên.

Thông qua các công tác tòng quân, thủy lợi chống bão lụt và phục hồi sản xuất đã xuất hiện nhiều gương cán bộ, đảng viên nhiệt tình, dũng cảm, qua đó số đảng viên được bình bầu là lao động tiên tiến ngày một đông. Một số đảng viên trước đây ít tham gia lao động trong các hợp tác xã đã có chuyển biến. Trong khu vực cơ quan, xí nghiệp đã cơ bản hoàn thành công tác bảo vệ Đảng. Nhờ vậy ý thức giai cấp, tinh thần cảnh giác cách mạng, tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tốt.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Từ năm 1967 - 1968, đã phát triển thêm 251 đảng viên bảo đảm đúng phương hướng và đường lối tổ chức của Đảng.

Công tác kiểm tra có nhiều tiến bộ, đi sâu kiểm tra những vấn đề chủ yếu trong công tác xây dựng Đảng góp phần củng cố Đảng về tư tưởng, tổ chức. Cuộc vận động xây dựng chi, đảng bộ 4 tốt và Huyện ủy 4 tốt ngày càng được nâng cao về chất lượng. Số lượng đảng viên 4 tốt, chi, đảng bộ 4 tốt ngày càng tăng. Toàn huyện có 34% số đảng bộ được xếp loại 4 tốt, 24% xếp loại khá, 37% xếp loại trung bình và 5% là loại kém.

Bị thất bại ở cả hai miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách củng cố, tăng cường sức mạnh của quân ngụy và chuyển từ chiến lược "Chiến tranh cục bộ" sang thực hiện "Phi Mỹ hóa chiến tranh". Tổng thống Hoa Kỳ là Ních-Xơn lên thay Giôn-Xơn đã đưa ra áp dụng học thuyết "Việt Nam hóa chiến tranh".

Trước âm mưu thâm độc của kẻ thù, tháng 4/1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới. Nghị quyết đề ra nhiệm vụ trước mắt là: động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong việc chống trả lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc và sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc... Nhân dân miền Bắc phải làm tốt nhiệm vụ chi viện cho miền Nam.

Về công tác tư tưởng và tổ chức, Nghị quyết Bộ Chính trị nêu rõ: Phải xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là yếu tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong giai đoạn cách mạng mới.

Để thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, các cấp bộ đảng ở Thanh Thủy đã đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ "4 tốt", xây dựng đội ngũ đảng viên có số lượng đông, chất lượng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo giỏi. Việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với Đoàn Thanh niên và các tổ chức quần chúng cũng được quan tâm. Đoàn Thanh niên tiến hành củng cố xây dựng chi đoàn ở cơ sở làm cho chi đoàn thực sự là nơi đoàn kết, giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên, lực lượng xung kích trong sản xuất, chiến đấu, công tác, là nguồn đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 05 đến ngày 10/5/1969, Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã triệu tập Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được của Đảng bộ trong 2 năm (1967 - 1968). Báo cáo chính trị khẳng định: mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhất là trong 4 năm chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ nhưng Nhân dân các dân tộc trong huyện đã đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khắc phục khó khăn, gian khổ, ra sức thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được duy trì và phát triển. Nhìn chung kinh tế địa phương đã phát huy được thế mạnh từng vùng, bảo đảm được những nhu cầu thiết yếu của Nhân dân, đáp ứng

yêu cầu hậu cần tại chỗ. Mặc dù năng suất và sản lượng lúa tăng chưa đều, chưa vững chắc, nhưng đã xuất hiện nhiều nơi đạt ba mục tiêu trong nông nghiệp. Nhiều biện pháp kỹ thuật mới trong thâm canh được áp dụng; Nhân dân tích cực làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, đưa các giống mới vào gieo trồng... Diện tích trồng lúa, hoa màu và cây công nghiệp tăng hơn những năm trước... Đó là thắng lợi rất quan trọng khẳng định sự cố gắng lớn của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1969 - 1971, trong đó tập trung vào những vấn đề trọng tâm là: Tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ các cấp, các ngành. Chú trọng xây dựng, phát triển đảng viên, đảm bảo chất lượng, phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực lãnh đạo giỏi. Xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh, đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân ở nông thôn để thực hiện tốt Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp. Tranh thủ thời gian tạm thời có hòa bình để khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và chi viện cao nhất sức người, sức của cho tiền tuyến.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 21 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí là Huyện ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Mỹ tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Lê Văn Sửu, Hà Văn Khảm được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa X đã mở hội nghị nghiên cứu về tình hình, nhiệm vụ mới cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt các địa phương, các ngành, các cấp. Huyện ủy chỉ rõ: Vấn đề quan trọng nhất là không ngừng nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược... Quyết tâm phải biến thành hành động cụ thể trong lao động sản xuất và chiến đấu. Vì vậy, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện phải quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Phải luôn nắm vững chủ trương, xây dựng kinh tế, phát triển văn

hóa, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc hậu phương và tích cực chi viện cho tiền tuyến.

Các cấp ủy đảng đã xác định rõ các biện pháp lãnh đạo, động viên Nhân dân quyết tâm vượt qua mọi thử thách, nhằm hoàn thành nhiệm vụ năm 1969. Trong phong trào thi đua này, nông dân tích cực thực hiện khẩu hiệu "Mỗi người làm việc bằng hai", tập trung lao động sản xuất phát triển kinh tế khắc phục những hậu quả do chiến tranh gây ra. Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ đã nhanh chóng trở thành những cuộc vận động lớn trên địa bàn huyện.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Huyện ủy đã chỉ đạo Nhân dân khắc phục những khó khăn do thiếu nhân lực, hậu quả của chiến tranh và thiên tai gây ra năm 1968 để giữ vững sản lượng lương thực. Nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu đạt "Ba mục tiêu": 1 lao động/ha gieo trồng, 5 tấn thóc/hai vụ lúa, 2 con lợn/ha gieo trồng, đồng thời học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

Năm 1969, thời tiết có những chuyển biến phức tạp, hạn hán, bão lớn liên tiếp xảy ra. Từ ngày 12 đến ngày 18/8/1969, do mưa nhiều nên nước sông Đà vượt trên báo động cấp 3 là 3,73m, làm ngập và vỡ 4 quãng đê tại các xã Tu Vũ, Đồng Luận, Tân Phương, Thạch Đồng. Những ngày sau đó vỡ đê tiếp 34 chỗ khác. Chỗ đê bị vỡ lớn nhất ở Đoan Thượng có chiều dài 360m, sâu 5,5m, ở Đoan Hạ dài 100m, sâu 4m. Toàn huyện bị ngập 2.538 mẫu lúa, chiếm 72% diện tích đã cấy. Riêng lúa vụ thu bị mất 357 mẫu. Hàng trăm mẫu hoa màu bị phá hủy; 358 ngôi nhà bị đổ, hàng trăm gia súc và hàng nghìn gia cầm bị chết. Nhiều cơ sở vật chất của tập thể như trường học, sân kho của hợp tác xã và đường giao thông bị phá hủy, gây hậu quả nặng nề cho sản xuất và đời sống Nhân dân. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã huy động 1.320 cán bộ cơ quan và 8.420 xã viên, dân quân, tự vệ với 2.000 chiếc thuyền kịp thời cứu hộ, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, của tập thể đến nơi an toàn. Các hợp tác xã nông nghiệp đã trích

lương thực dự trữ cho các gia đình bị thiệt hại để nhanh chóng ổn định cuộc sống. Nhờ vậy công việc chống lũ lụt đã được tập trung và đạt kết quả tốt.

Để nhanh chóng khắc phục hậu quả của trận lũ lụt, ngày 22/8/1969, Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp đánh giá tình hình và ra Nghị quyết số 09-NQ/HU về lãnh đạo Nhân dân trong huyện tích cực tham gia giải quyết hậu quả để bảo đảm sản xuất. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, các cơ quan, đoàn thể đã cử cán bộ xuống cơ sở để cùng lao động với Nhân dân. Các ngành, các cấp, giáo viên và học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn huyện được huy động về nông thôn để giúp đỡ Nhân dân giải quyết hậu quả lũ lụt. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn toàn huyện đã gieo cấy lại được 150ha lúa. Huyện đã huy động nhân lực tham gia đắp lại các tuyến đê bị vỡ, bị xói lở, làm mới, sửa chữa nhiều công trình thủy lợi; sửa chữa 2km đường giao thông chính trên địa bàn huyện.

Trong khi Nhân dân Thanh Thủy cùng Nhân dân nhiều địa phương khác đang tập trung giải quyết hậu quả lũ lụt, khôi phục sản xuất thì Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta từ trần ngày 02/9/1969. Đây là một tổn thất lớn lao, niềm thương tiếc vô hạn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đối với vị lãnh tụ vô vàn kính yêu. Thi hành chỉ thị của Tỉnh ủy Vĩnh Phú, Huyện ủy Thanh Thủy đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Người. Biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW, ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị về việc mở đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch", Chỉ thị của Tỉnh ủy, toàn Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân học tập và làm theo Di chúc của Người. Qua học tập những lời căn dặn của Người, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện tăng cường đoàn kết xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội mà Đảng bộ đề ra.

Sau đợt sinh hoạt chính trị, Huyện ủy đã xây dựng chương trình hành động của toàn Đảng bộ với một số nhiệm vụ trước mắt là: Xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền và tổ chức quần chúng ngày càng vững mạnh, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết Nhân dân. Tích cực phát huy quyền làm chủ của xã viên, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, coi đó là biểu hiện lòng biết ơn vô hạn đối với Bác Hồ.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do lũ lụt gây ra, nhưng năm 1969 tổng diện tích gieo trồng của toàn huyện tăng 8%, cây lương thực tăng 1,2%, cây thực phẩm tăng 5,2%, cây công nghiệp tăng 33%, cây ăn quả tăng 40% so với năm 1968. Trong 15 chỉ tiêu gieo trồng thì có 8 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm của toàn huyện đạt 7.503 tấn, bằng 58% kế hoạch, riêng thóc đạt 5.579 tấn, giảm 272 tấn so với năm 1968. Bình quân lương thực cho một nhân khẩu đạt 195 kg/năm (trong đó 12kg thóc/tháng, 4kg màu/tháng).

Rau màu các loại đều tăng hơn so với năm trước, như: đậu tương tăng 46%, đậu các loại tăng 10%, rau tăng 82%. Về chăn nuôi, đàn gia súc qua lũ lụt vẫn được bảo đảm, đạt 98% kế hoạch. Riêng nuôi cá bị thiệt hại do lũ lụt tràn qua, các ao hồ bị phá hủy, sau lũ nhanh chóng được phục hồi.

Với tinh thần chủ động khai thác tiềm năng lao động và đất đai, Nhân dân Thanh Thủy đã tập trung giành vụ đông xuân thắng lợi. Nhờ vậy năm 1969 đã có 6 hợp tác xã đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp, 4 hợp tác xã đạt và vượt toàn bộ kế hoạch diện tích gieo trồng, 12 hợp tác xã đạt trên 90% diện tích. Cuối năm 1969 trước yêu cầu chi viện cho tiền tuyến ngày càng lớn, toàn huyện dấy lên phong trào học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân đã đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực, tuyển quân và đáp ứng mọi yêu cầu cho tiền tuyến. Toàn huyện đã làm nghĩa vụ bán cho Nhà nước 541 tấn lương thực, 170 tấn cá, thịt lợn và gia cầm, tăng 17% so với kế hoạch.

Để đẩy mạnh công tác xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến, ngày 17/01/1970, Bộ Chính trị Trung ương Đảng phát động phong trào lao động sản xuất rộng lớn trên miền Bắc. Tiếp đó, tháng 3/1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 195-NQ/TW về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh... Đảng bộ huyện đã mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch. Trước hết toàn huyện thi đua lao động sản xuất, phấn đấu tạo một bước chuyển mới trong nông nghiệp và nông thôn. Đồng thời triển khai cuộc vận động kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, nhằm tăng cường thêm sức chiến đấu của Đảng.

Nghị quyết của Huyện ủy cũng nêu rõ: Đợt kết nạp này phải làm thật đúng những tiêu chuẩn và thủ tục đã quy định trong Điều lệ Đảng. Phải đặc biệt chú trọng bảo đảm chất lượng đảng viên, bảo đảm tính trong sạch và vững mạnh của Đảng để xứng đáng với tên gọi đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Toàn Đảng bộ phấn đấu trong 2 năm, tất cả các đảng viên được bồi dưỡng và học tập để nâng cao cả năng lực và phẩm chất. Những đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị, những phần tử thoái hóa biến chất, giảm sút ý chí chiến đấu, sa đọa phẩm chất đạo đức cách mạng, vi phạm kỷ luật Đảng, Nhà nước bị quần chúng oán trách cần phải xem xét và đưa ra khỏi Đảng.

Các cấp bộ đảng đã chuẩn bị kỹ và tiến hành theo từng đợt 19/5/1970; 02/9/1970; 03/02/1971 và 19/5/1971, toàn Đảng bộ kết nạp được 187 đảng viên mới. Cũng từ đây, công tác phát triển Đảng của Thanh Thủy đã đi vào nền nếp.

Với quyết tâm xây dựng nông thôn mới, phải tăng cường đội ngũ cán bộ, năm 1969 Huyện ủy đã đề bạt 9 trưởng, phó phòng, đồng thời mở nhiều lớp bồi dưỡng đảng viên, trong đó có 1 lớp chi ủy viên cho các chi bộ nông thôn gồm 33 đồng chí dự học, 1 lớp cho 130 đảng viên mới.

Thực hiện Nghị quyết số 54 của Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Huyện ủy đã cử các đồng chí cấp ủy huyện và xã, trưởng các ngành đi học các lớp văn hóa, chính trị, quản lý ở tỉnh và Trung ương mở. Đồng thời tổ chức rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ. Từ huyện đến xã có kế hoạch bồi dưỡng thật cụ thể từng đối tượng, chuẩn bị quy hoạch lại cán bộ trong thời kỳ mới, bảo đảm có đội ngũ kế cận cho những năm sau.

Để khắc phục những khó khăn do thiên tai và địch họa gây ra, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hăng hái phát huy sức mạnh của hậu phương, chi viện cho các chiến trường chuẩn bị những trận đánh lớn, ngày 15/6/1970, Bộ Chính trị quyết định thành lập Hội đồng chi viện tiền tuyến và mở cuộc vận động "Phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc". Đảng bộ Thanh Thủy đã ra Nghị quyết lãnh đạo địa phương tổ chức thực hiện cuộc vận động này. Thông qua học tập các chủ trương lớn của Đảng đã nâng cao lập trường, quan điểm cho cán bộ, đảng viên mở rộng dân chủ, tăng cường hiệu lực cho các hợp tác xã, quản lý tốt vấn đề lao động. Hầu hết cán bộ, đảng viên ở nông thôn đăng ký phấn đấu và vượt ngày công quy định (226 ngày/người). Nhiều đồng chí thực sự là những tấm gương sáng cho quần chúng noi theo.

Đối với cơ quan, xí nghiệp, cán bộ, công nhân được gắn với giờ giấc và chất lượng ngày công, chất lượng sản phẩm, hiệu suất công tác được nâng lên rõ rệt.

Ở khu vực nông thôn, các đồng chí cấp ủy viên được phân công chỉ đạo sâu sát cụ thể hơn trước. Mỗi cấp ủy viên trực tiếp hoặc kiêm nhiệm chức đội trưởng, đội phó đội sản xuất. Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo làm điểm thực hiện cuộc vận động ở hai xã Đào Xá và Xuân Lộc; thường xuyên tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, nên đã làm chuyển biến đáng kể về trách nhiệm trong công tác của mỗi người. Công tác quản lý từng bước được cải tiến

cả về nội dung và hình thức làm giảm bớt hiện tượng chè chén, lãng phí.

Qua việc thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của Đảng và tăng cường chế độ làm chủ tập thể, Nhân dân đã phát hiện những vấn đề mờ ám về tài chính. Huyện chỉ đạo tiến hành kiểm tra về dân chủ, kỷ luật và tài chính ở các xã Đào Xá, Thạch Đồng, Trung Thịnh, hợp tác xã mua bán của huyện và ở 12 đảng bộ xã. Qua kiểm tra đã phát hiện 41 vụ tiêu cực với các hành vi tham ô, cố ý làm trái... trong đó có 11 người là chi ủy, đảng ủy viên, 11 cán bộ thương nghiệp... Căn cứ vào mức độ vi phạm kỷ luật, theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy đã quyết định xử lý kỷ luật 39 người, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 19 người, cách chức 2 người, cảnh cáo 7 người. Từ việc thực hiện tốt những cuộc vận động trên đã làm chuyển biến một bước quan trọng về dân chủ, kỷ luật. Nội bộ đoàn kết hơn; một số cấp ủy, chính quyền đã thay đổi cách nghĩ, cách làm. Trên cơ sở thực hiện cuộc vận động đạt kết quả tốt, để tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất, Huyện ủy mạnh dạn chỉ đạo tiến hành khoanh vùng đất đai nông nghiệp, xác định rõ phương hướng gieo trồng. Vì thế, công tác quản lý đất đai, quản lý lao động trong các hợp tác xã đã có tiến bộ. Toàn bộ phần ruộng đất do xã viên chiếm hữu không đúng chính sách được thu hồi đưa vào hợp tác xã quản lý. Qua đó đã sử dụng tối đa lực lượng lao động vào đồng ruộng, đồng thời tận dụng số lao động dôi dư để làm nghề phụ như chế biến nông sản, làm gạch ngói, làm phân xanh, làm thủy lợi...

Mặt khác, Huyện ủy còn có các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo cụ thể từng công việc như: Thanh toán công nợ, phân phối sản phẩm; ổn định chính sách nghĩa vụ lương thực; giải quyết tình hình thiếu đói; cải tạo đồi rừng và trồng các loại cây công nghiệp, cây lấy gỗ...

Để thực hiện được các nhiệm vụ trên, các đoàn thể đã tổ chức các phong trào động viên quần chúng tham gia. Tiêu biểu là phong trào 3 đảm đang của phụ nữ. Trong các đội sản xuất,

phụ nữ là lực lượng lao động chủ yếu để cải tạo đồng ruộng, làm giống mới và cấy theo lối mới đạt hiệu quả cao. Hàng nghìn chị em đã đăng ký trong mỗi tuần lao động 40 giờ kiểu mẫu. Bên cạnh đó, lực lượng thanh niên luôn phát huy tốt truyền thống "Ba sẵn sàng". Đầu năm 1970, toàn huyện có 28 thanh niên viết đơn bằng máu tình nguyện xin đi chiến đấu. Các chi đoàn đã tổ chức sinh hoạt phát động phong trào đoàn viên và thanh niên dẫn đầu về năng suất lao động, phấn đấu đạt từ 26 - 28 ngày công trong một tháng. 100% các chi đoàn đã tích cực làm thủy lợi, làm bèo hoa dâu... đăng ký nhận chăm sóc ruộng xấu thành ruộng có năng suất cao. Nhiều đoàn viên đã nhận trách nhiệm tham gia xử lý lô thóc mầm đạt kết quả tốt.

Các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn huyện cũng tiến hành bố trí lại lực lượng lao động để dành số lượng ngày công thích đáng giúp các hợp tác xã nông nghiệp.

Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chú trọng giáo dục động viên, tập hợp các tầng lớp Nhân dân nâng cao lòng yêu nước, tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn giáo, tạo khí thế cách mạng sôi nổi ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc huyện Thanh Thủy đã tổ chức tổng kết phong trào phụ lão "Ba giỏi", qua đó phát động phong trào "các cụ trồng cây để mang lại màu xanh cho đất nước". Các cụ còn động viên con cháu thi đua sản xuất, chiến đấu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

Kết thúc năm 1970, Thanh Thủy đã thực hiện tốt nhiều nghị quyết quan trọng của Đảng. Kết quả đó thể hiện trong các phong trào thi đua ở địa phương. Quyết tâm của Đảng bộ được quần chúng Nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo ra động lực mạnh mẽ trong sản xuất, chiến đấu, đưa phong trào hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp của huyện tiến lên những bước mới. Nhờ đó tổng diện tích gieo trồng đạt 96% kế hoạch tỉnh giao, vượt 53% so với năm 1969. Trong 13 chỉ tiêu Nhà nước giao đều đạt 100%, có 5% chỉ tiêu vượt kế hoạch là lúa 100,8%, ngô 104%, hoa màu khác 115%... Năng suất lúa đạt bình quân 284 kg/ha. Có 3 hợp

tác xã đạt trên 5 tấn thóc/ha như: Liên Hưng (Đào Xá), Hạ Bì, Xuân Dương (Xuân Lộc). Đây là năm Thanh Thủy giành thắng lợi lớn về nông nghiệp. Tổng sản lượng lương thực tăng hơn năm 1969 là 2.864 tấn, riêng thóc tăng 2.616 tấn. Vì vậy thu nhập của gia đình xã viên được nâng lên, đời sống ổn định. Trên 3 vạn người bị thiếu đói do lũ lụt năm 1969, đến năm 1970 đã đủ ăn và đời sống được cải thiện. Nhân dân Thanh Thủy đã hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Toàn huyện đã có 99,7% nông dân vào hợp tác xã với 34 hợp tác xã là bậc cao. Quy mô hợp tác xã và đội sản xuất tuy có thay đổi nhưng vẫn giữ được sự ổn định. Bình quân mỗi hợp tác xã có 224 hộ với 1.155 nhân khẩu, 377 lao động, 353ha ruộng đất canh tác, 87 trâu bò cày. Mỗi đội sản xuất có 42 lao động. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã tương đối ổn định, trình độ quản lý và ý thức làm chủ của cán bộ, xã viên ngày một nâng lên. Hầu hết các hợp tác xã đã có nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi, đường cây, đồi cây rộng khắp. Phong trào lao động sản xuất trong các hợp tác xã có những tiến bộ: 32% hợp tác xã thực hiện khoán toàn diện, 60% thực hiện khoán từng mặt. Trong ngày mùa, huy động từ 80 - 90% lao động tham gia. Bình quân mỗi người làm 280 công/năm. Năng suất lương thực ở một số hợp tác tiên tiến và khá đạt từ 1.033 - 1.480kg, riêng hợp tác xã Đồng Thắng (Phượng Mao) đạt 1.800kg lương thực/người. Sản lượng lương thực quy thóc tăng 2.905 tấn từ 7.505 tấn năm 1969 lên 10.410 tấn năm 1970, vượt năm 1967 là năm sản xuất được mùa cả 2 vụ 109 tấn lương thực.

Phong trào trồng cây, gây rừng cũng có những chuyển biến mới. Toàn huyện đạt và vượt 7% kế hoạch, đã phủ xanh được 20ha đồi trọc. Điển hình là các xã Đào Xá, La Phù, Sơn Thủy, Đồng Luận vẫn phát huy được truyền thống trồng cây, gây rừng.

Trong điều kiện một huyện thường xuyên bị thiên tai lũ lụt đe dọa, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn phát triển là một sự cố gắng rất lớn. Đánh giá những kết quả sản xuất năm 1970, Huyện

ủy khẳng định: Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã quán triệt và vận dụng tốt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và đề ra các biện pháp thực hiện có hiệu quả ở cơ sở. Huyện đặc biệt coi trọng các biện pháp kỹ thuật, nên đã chỉ đạo chặt chẽ và sử dụng các loại giống mới thành công, có tác dụng thuyết phục quần chúng. Mặt khác, các hợp tác xã đã bước đầu phân bố lại lao động hợp lý, bố trí cán bộ đúng yêu cầu, nhiệm vụ. Nhiều vấn đề trong hợp tác xã được bàn bạc dân chủ nên được xã viên đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên, kết quả đạt được trên lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn hạn chế, năng suất chưa cao, chưa đều, chưa toàn diện. Một số hợp tác xã quản lý yếu... Phong trào làm thủy lợi, làm phân bón chưa được đẩy mạnh. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự tích cực gương mẫu. Những hạn chế, tồn tại đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào chung của địa phương.

Mặc dù còn những hạn chế và yếu kém, nhưng thắng lợi đạt được trong năm 1970 mang ý nghĩa chính trị rất lớn, góp phần tạo đà cho Đảng bộ và Nhân dân trong huyện bước vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị những năm tiếp sau.

Giai đoạn 1969 - 1971, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (vào các năm 1969, 1971). Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,7%. Đồng chí Lê Văn Sửu tái cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện. Sau những lần được củng cố, kiện toàn, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, tích cực chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn các hợp tác xã phân phối tốt mùa vụ...

Từ ngày 23 đến ngày 27/3/1971, Đảng bộ huyện tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương, Đại hội đã bổ sung và hoàn chỉnh phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông lâm nghiệp của huyện theo định hướng mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI (nhiệm kỳ 1971 - 1973) gồm 19 ủy viên

chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành họp bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Bùi Văn Mỹ được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, 2 đồng chí Lê Văn Sửu, Hà Văn Khảm được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

Cuối tháng 4/1971, Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: Tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng nhanh hơn nữa cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các ngành chủ yếu như nông nghiệp và xây dựng cơ bản. Thông qua các cuộc vận động lớn nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Thực hiện tốt quyền làm chủ tập thể của quần chúng, dấy lên một phong trào làm ăn mới, tạo bước phát triển mạnh mẽ trong nông nghiệp, trước hết là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm... Xây dựng hậu phương ngày càng vững chắc; chi viện tới mức cao nhất cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thực hiện chủ trương của tỉnh "Lấy lương thực làm trọng tâm", xã viên các hợp tác xã ở Thanh Thủy không ngừng mở mang diện tích, đồng thời chủ động phát huy mọi kết quả năm 1970, nhằm giành thắng lợi toàn diện năm 1971.

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh từng bước đi vào cuộc sống, nhưng hoàn cảnh chung của đất nước còn gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ Thanh Thủy quyết tâm lãnh đạo Nhân dân trong huyện tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng đánh trả những hành động phiêu lưu mới của kẻ thù.

Từ đầu tháng 7 đến tháng 8/1971, thiên tai lớn xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh. Mưa bão kéo dài trên diện rộng, lượng mưa gấp 2,6 đến 4 lần so với nhiều năm trước. Mưa lớn tập trung vào các huyện Lâm Thao, Thanh Ba, Yên Lập, Hạ Hòa, Tam Nông, Phù Ninh, Thanh Thủy... Trong cùng thời gian này, nước các sông chảy qua địa bàn tỉnh đều lên cao kéo dài ở mức báo động II, đột xuất có ngày tới báo động III... Do nước sông như vậy, nước trong đồng không tiêu được ra sông, đã gây úng lớn.

Trong thời gian từ 15 đến 22/8 nước sông lên rất to. Tất cả các hệ thống đê địa phương bị vỡ... Thanh Thủy bị thiệt hại nặng nề về cơ sở vật chất trong nông nghiệp. Hầu hết các hệ thống thủy lợi, bờ vùng, bờ thửa bị nước lũ tràn qua, phá hủy. Hàng nghìn héc-ta lúa đã cấy bị hư hỏng. Nhiều nhà kho, nhà trẻ, trường học, lò gạch, ngói mới được khôi phục, sửa chữa năm 1969 lại bị phá hủy. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền huyện nhanh chóng chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung làm công tác sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Trong khi vỡ đê ở Đồng Luận, nước ngập mênh mông, nhưng Nhân dân Thanh Thủy vẫn đoàn kết một lòng giúp nhau lúc hoạn nạn. Để giúp đỡ huyện bạn lúc gian nan, Huyện ủy đã điều động 100 dân công và 50 chiếc thuyền sang giúp đỡ Nhân dân Lâm Thao chạy lũ. Sau lũ lụt, Nhà nước đã hỗ trợ 1.400 tấn lương thực, thực phẩm, giúp đỡ Nhân dân ổn định lại đời sống, đẩy mạnh sản xuất. Huyện đã huy động hàng chục nghìn lượt dân công đắp lại những quãng đê của huyện đã bị vỡ và huy động 1.000 người tham gia hàn khẩu đê Lâm Thao; đồng thời tiến hành sửa chữa các công trình thủy lợi, đường giao thông, nhà trẻ, trường học ở địa phương để con em được đến trường đúng ngày khai giảng.

Trước tình hình lũ lụt kéo dài, việc khắc phục hậu quả mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến sản xuất vụ mùa, Huyện ủy nhanh chóng chuyển hướng chỉ đạo đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính, thay đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với mùa vụ. Có thể nói đó là sự linh hoạt chủ động, sáng tạo của tập thể lãnh đạo địa phương. Các ngành nông nghiệp, vật tư, thủy lợi... đã tập trung lực lượng để bảo đảm phục vụ sản xuất, nên đã giành được những kết quả bước đầu rất phấn khởi: Toàn huyện đã đạt "3 mục tiêu" trong nông nghiệp. Tổng diện tích gieo trồng của huyện bình quân đạt 93,4% kế hoạch. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 13.100 tấn, đạt 78,8% so với kế hoạch, riêng thóc đạt 10.200 tấn, chiếm 81,6% bình quân lương thực cho một nhân khẩu nông nghiệp đạt 256kg, trong đó thóc là 205kg.

Về chăn nuôi, tuy dịch bệnh sau lũ lụt phát sinh nhưng huyện cơ bản vẫn giữ được đàn gia súc. Với những cố gắng đó, Thanh Thủy đã nhanh chóng khắc phục được hậu quả thiên tai. Đời sống Nhân dân vùng lũ lụt tuy khó khăn, nhưng vẫn được bảo đảm và từng bước ổn định.

Những thành quả đạt được trong năm 1971 phản ánh một tinh thần lao động cần cù, bền bỉ, dũng cảm và sáng tạo của Nhân dân Thanh Thủy, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng. Tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 1971, Huyện ủy nhận định: Năm 1971 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ nhất. Mặc dù bị thiên tai nặng nề, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhưng do năng động sáng tạo trong chỉ đạo đã đưa nền nông nghiệp của huyện đi đúng hướng, nên có những chuyển biến quan trọng... Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng bộ huyện đề ra, các cấp ủy đảng phải động viên sự cố gắng cao nhất của Nhân dân ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Bằng sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, năm 1971, chúng ta đã giành được những thắng lợi lớn trên chiến trường miền Nam và Đông Dương, làm phá sản "Học thuyết Ních-Xơn". Bước sang năm 1972, quân và dân ta đã thực hiện chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược lớn trên ba hướng chiến trường ở Việt Nam và Đông Dương. Trước tình hình đó, chính quyền Mỹ đã quyết định tiến hành chiến dịch "Lai nơ Bếch cơ I" để cứu vãn sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bằng cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt hơn đối với miền Bắc. Mở màn cuộc chiến tranh phá hoại lần này của đế quốc Mỹ từ đêm 06/4/1972.

Trước hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ, ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước. Lời kêu gọi có đoạn viết:

"Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, triệu người như một hãy nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên quyết chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà... Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước!".

Ngày 01/6/1972, Bộ Chính trị ra Nghị quyết chuyển hướng mọi mặt công tác ở miền Bắc sang thời chiến. Nghị quyết chỉ rõ, chiến tranh đang trực tiếp diễn ra quyết liệt trên cả nước ta, mọi hoạt động của miền Bắc phải thực sự khẩn trương chuyển hướng nhằm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu cho phù hợp với thời chiến...

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phú đã phát động đợt động viên chính trị với "quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Đây là lần thứ hai Đảng bộ và Nhân dân trong huyện chuyển hướng nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc Thanh Thủy nhận thức rõ âm mưu và hành động xảo quyệt của kẻ thù, xác định rõ nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành thể hiện trong việc triển khai kế hoạch phòng không sơ tán. Mỗi cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học trên địa bàn huyện trở thành một chiến hào đánh Mỹ. Mỗi người đều chủ động làm tốt mọi việc trên vị trí công tác của mình, góp phần vào cuộc chiến đấu.

Mặc dù kế hoạch sản xuất có sự thay đổi, nền nếp sinh hoạt một lần nữa bị đảo lộn, nhưng toàn Đảng bộ và Nhân dân trong huyện luôn đoàn kết chặt chẽ, quyết vượt qua mọi khó khăn để bảo đảm đời sống và ổn định sản xuất. Số hầm hào cũ đã được sửa lại; số hầm hào, công sự mới làm được trong 7 tháng (4 - 11/1972), tương đương với số hầm hào trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Để sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện đã được củng cố kiện toàn. Các đơn vị đã tổ chức huấn luyện, diễn tập theo phương án tác chiến đánh địch tập kích, bắt gián điệp, biệt kích, giặc lái, bảo đảm giao thông ở các bến phà, cửa sông. Toàn huyện triển khai ba trận địa phòng không bắn máy bay tầm thấp cả ngày và đêm. Các xã đều có đài quan sát thường trực báo động khi có máy bay địch xâm nhập. Các đội cứu chữa, giải quyết hậu quả khi địch đánh phá ở các xã và cơ quan xung quanh huyện được củng cố, bổ sung thêm lực lượng và phương tiện cứu chữa... Nhờ chủ động làm tốt công tác phòng chống, tránh đã tạo nên khí thế quyết tâm chống Mỹ sôi nổi ở địa phương.

Trên địa bàn tỉnh Phú Thọ địch đánh phá nhiều lần, dã man mang tính hủy diệt ở nhiều nơi, nhưng tại Thanh Thủy lại rất ít bị đánh phá. Nhờ vậy, Đảng bộ, quân và dân trong huyện tích cực đẩy mạnh các hoạt động trên mọi lĩnh vực... Các tổ chức đảng thực sự là hạt nhân, là ngọn cờ lãnh đạo đoàn kết Nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, ngày đêm bám sát ruộng đồng, cơ quan, xí nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ. Tinh thần chịu đựng gian khổ trong lao động chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân, dân Thanh Thủy đã thể hiện phẩm chất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Giữa thời kỳ địch đánh phá ác liệt, thì mực nước các tuyến sông lên cao. Địa phương đã huy động một lực lượng lớn thanh niên vừa đắp đê, vừa sẵn sàng bắn máy bay địch. Các hợp tác xã nông nghiệp đặt nhiệm vụ sản xuất lương thực như nhiệm vụ chiến đấu, phong trào thi đua cải tạo đồng ruộng và thâm canh tăng năng suất vẫn được đẩy mạnh. Vì thế năm 1972, tổng diện tích gieo trồng là 7.304ha, trong đó diện tích cây lương thực là 6.055ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 10.418 tấn, bằng 95,5% kế hoạch. Toàn huyện đạt 90% kế hoạch, trong đó có 8 hợp tác xã đạt "3 mục tiêu" về nông nghiệp. Năng suất lúa đạt bình quân 4.682kg/ha. Bình quân lương thực cho một nhân khẩu đạt 317 kg/năm, trong đó có 253kg thóc. Diện tích và sản lượng

cây công nghiệp, cây hoa màu đạt 83,4%. Chăn nuôi ở cả hai khu vực tập thể và gia đình xã viên đạt 95 - 97%. Đàn lợn tăng từ 10.683 con năm 1971 tăng lên 11.295 con năm 1972. Chăn nuôi gia cầm vượt kế hoạch 22%, tăng 34% so với năm 1971 nhưng đàn đại gia súc giảm, so với năm 1970 trâu bò giảm 10%. Đặc biệt phong trào trồng cây trong huyện vẫn phát triển mạnh, tỷ lệ cây trồng đạt và vượt 63% kế hoạch. Nhân dân Thanh Thủy đã bán cho Nhà nước 2.219 tấn thóc, vượt 5,9% kế hoạch; 14 tấn thịt lợn, vượt 10% kế hoạch.

Về sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp: Thời gian địch tạm ngừng chiến tranh phá hoại miền Bắc (1969 - 1972), nhưng hậu quả chiến tranh còn rất nặng nề lại qua hai lần lũ lụt nghiêm trọng, vật tư và nguyên liệu gặp khó khăn nên ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp. Với chủ trương lấy củng cố nâng cao sản lượng những cơ sở sẵn có là chính để đẩy mạnh sản xuất, Huyện ủy đã lãnh đạo và củng cố các hợp tác xã thủ công nghiệp đã cố gắng nỗ lực vươn lên, khai thác vật liệu tại chỗ để đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống Nhân dân. Năm 1969, giá trị sản lượng toàn ngành đạt 108% so với kế hoạch, tăng 13% so với năm 1968, tiêu biểu là các ngành cơ khí, mộc, may mặc, cắt tóc và sản xuất gạch ngói. Năm 1970, giá trị sản lượng tăng 22% so với kế hoạch, vượt 53% so với năm 1969. Năm 1971, mặc dù bị lũ lụt nặng, toàn huyện vẫn đẩy mạnh tốc độ sản xuất trong khoảng thời gian đầu năm và cuối năm nên vẫn đạt 113,4% kế hoạch. Đầu năm 1972 đạt 119,2% kế hoạch.

Đồng thời với việc chỉ đạo sản xuất, cấp ủy, chính quyền huyện vẫn luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Để đảm bảo các điều kiện dạy và học, các xã đã nhanh chóng tu sửa, làm mới nhiều phòng học đảm bảo cho thầy và trò đến trường đúng ngày khai giảng. Trong 4 năm (1969 - 1972), số học sinh các cấp tăng từ 3 đến 7,6%, học sinh mẫu giáo tăng 20%. Phong trào thi đua làm theo thư của Bác Hồ gửi các thầy, cô giáo luôn được đẩy mạnh. Tỷ lệ học sinh lên lớp và thi tốt nghiệp hằng năm đều đạt

trên 70% trở lên. Để tham gia bảo vệ Tổ quốc, nhiều thầy, cô đã đăng ký tình nguyện lên đường chống Mỹ.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đã có những chuyển biến tiến bộ cả về chiều rộng và chiều sâu. Bệnh viện huyện và các trạm xá đã khám và điều trị mỗi năm hàng chục ngàn lượt người, trong đó có hàng nghìn thanh niên được khám điều trị để phục vụ yêu cầu tuyển quân. Việc kết hợp điều trị giữa đông tây y có tiến bộ. Công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em có chuyển biến.

Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo hoạt động thông tin văn hóa, hướng quần chúng đi vào vui chơi giải trí lành mạnh, phục vụ có hiệu quả sản xuất và đời sống Nhân dân, góp phần làm chuyển biến bộ mặt nông thôn. Nội dung và hình thức hoạt động gắn chặt với đời sống sản xuất, chiến đấu ở địa phương nhằm biểu dương những điển hình người tốt việc tốt, động viên được khí thế sôi nổi, mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Công tác quân sự địa phương được coi trọng, lãnh đạo gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế và mọi nhiệm vụ trung tâm của địa phương. Thông qua các phong trào Ba sẵn sàng đi đôi với việc giáo dục ngăn chặn những biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ và củng cố các cơ sở yếu kém đã tiếp tục động viên được phong trào tòng quân trong thanh niên. Công tác tuyển quân đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác huấn luyện chính trị và quân sự có nhiều chuyển biến. Tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 11,9% so với dân số (vượt kế hoạch 0,4%). Tỷ lệ đảng viên trong ban chỉ huy xã đội chiếm 93%. Công tác huấn luyện đảm bảo chất lượng khá, nông thôn đạt 89%, tự vệ cơ quan đạt 78%.

Công tác bảo vệ trị an được tăng cường lãnh đạo. Phong trào xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn được mở rộng. Lực lượng công an xã được củng cố, bồi dưỡng.

Trong điều kiện đất nước đang có chiến tranh, Đảng bộ huyện vừa phải chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa, xã hội địa phương, vừa sẵn sàng đối phó với âm mưu mới của kẻ thù. Bị thất bại nặng nề về quân sự, chính trị, ngoại giao, đế quốc Mỹ phát động chiến dịch Linebacker II (Lai nơ Bếch cơ II) đánh phá trở lại miền Bắc, bằng cuộc tập kích chiến lược với quy mô lớn từ 18 đến 30/12/1972, chúng đã sử dụng lực lượng không quân lớn chưa từng có trong lịch sử để đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi trên miền Bắc nước ta.

Chấp hành Chỉ thị của Trung ương Đảng, cấp ủy và chính quyền huyện đã chỉ đạo các cơ quan, trường học và Nhân dân củng cố hầm hào, trận địa phòng không. Lực lượng vũ trang địa phương đã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp trận địa, công sự và hiệp đồng chặt chẽ với bộ đội chủ lực chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải... Khi các địa phương trong tỉnh như huyện Kim Anh, Đa Phúc bị địch đánh phá ác liệt, Thanh Thủy đã vận động Nhân dân quyên góp quần áo, vật liệu giúp đỡ Nhân dân vùng bị nạn khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống và sản xuất.

Mọi âm mưu và hành động tội ác của kẻ thù không thể làm nhụt ý chí chiến đấu của quân và dân ta quyết tâm chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Để góp phần vào cuộc chiến đấu trên cả hai miền Nam - Bắc, nhất thiết phải bảo vệ và xây dựng hậu phương vững mạnh. Các địa phương trong huyện tập trung vào việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh phong trào thi đua giành cờ thưởng của Đại hội Đảng bộ tỉnh, tích cực làm vụ đông - xuân. Cuộc vận động "Tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn" đã tạo ra khí thế sôi nổi mạnh mẽ trong sản xuất, giữ ổn định đời sống cho Nhân dân; sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các mặt trận đang chiến đấu đánh trả kẻ thù xâm lược.

Cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ đánh phá Hà Nội, Hải Phòng kéo dài 12 ngày đêm bị thất bại. Quân và dân ta đã bắn rơi 81 máy bay hiện đại của chúng, làm

nên trận "Điện Biên Phủ trên không". Thắng lợi có ý nghĩa to lớn về quân sự, chính trị, buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 27/01/1973, Chính phủ Mỹ đã phải ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Trong những thắng lợi chung của quân và dân cả nước, có phần đóng góp tích cực, hiệu quả của Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy.

Để hoàn thành những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn đầy khó khăn gian khổ này, Huyện ủy luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đó là nhân tố trọng yếu hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Đồng thời Huyện ủy luôn chú trọng tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, rèn luyện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kiện toàn tổ chức, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Điểm nổi bật trong công tác xây dựng Đảng bộ thời kỳ này là việc quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 195-NQ/TW, ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về "Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1972 của Ban Bí thư "Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh", Huyện ủy đã gắn các yêu cầu của cuộc vận động với việc giải quyết những vấn đề có tính thời sự ở địa phương. Đó là mục tiêu "Nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết", tự mỗi đảng viên phải gương mẫu thực hiện và lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt các chủ trương của Đảng. Đặc biệt là các cấp ủy đảng ở nông thôn đã thực hiện tốt "4 nghĩa vụ"; "5 dứt điểm"[1] là những nội dung lớn mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ nhất đã đề ra.

---

1. 4 Nghĩa vụ: Học tập, lao động, quân sự, đóng góp cho Nhà nước.

5 dứt điểm gồm: Chấm dứt móc ngoặc mua bán sai chính sách, Chấm dứt lấn đất hợp tác xã, Chấm dứt chè chén không chính đáng, Chấm dứt tham ô và để công quỹ riêng, Chấm dứt vay nợ nhập nhằng.

Về công tác phát triển Đảng, các cấp ủy đã lựa chọn những quần chúng ưu tú nhất trưởng thành từ thực tế các phong trào thi đua, có ý chí quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng, có đủ điều kiện để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Toàn Đảng bộ có trên 1.700 đảng viên, chiếm 3,1% dân số. Trong đợt phát triển đảng viên lớp Hồ Chí Minh đã kết nạp được 38 đảng viên mới, đảm bảo tiêu chuẩn. Những đảng viên đã thoái hóa, biến chất về đạo đức không còn đủ tư cách đảng viên đã được xử lý kịp thời và đưa ra khỏi Đảng. Đầu tháng 4/1972, khi tiến hành sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ Thanh Thủy được Tỉnh ủy Vĩnh Phú khẳng định là một trong những đơn vị thực hiện tốt cuộc vận động này. Những kết quả đạt được đã tạo bước chuyển mới của toàn Đảng bộ trên các mặt hoạt động của phong trào. Qua phân loại năm 1972, 30% Đảng bộ nông thôn đạt tốt, khá chiếm 53,4%, kém chiếm 15,6%. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 40%, hoàn thành khá chiếm 51%, kém là 9%.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được quan tâm. Từ năm 1972 - 1973 đã mở được 5 lớp trường Đảng huyện cho 310 chi ủy viên và tổ trưởng tổ Đảng. Ngoài ra chỉ đạo tốt việc học tập chính trị tại chức cho đảng viên nông thôn và cơ quan. Đồng thời cử hàng chục cán bộ, đảng viên đi học trường Bổ túc văn hóa của tỉnh.

Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng còn những mặt hạn chế trong thời gian này là: Cơ sở Đảng phát triển khá rộng, số lượng đảng viên đông, nhưng một số đảng bộ, chi bộ và đảng viên chưa chịu phấn đấu, còn tư tưởng trung bình chủ nghĩa... vì thế số đảng bộ, chi bộ vững mạnh chưa nhiều.

Mặc dù còn những thiếu sót, khuyết điểm, nhưng nhìn chung công tác xây dựng Đảng của Thanh Thủy thời gian này đạt được những kết quả nhất định. Chính vì vậy đã tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất lên một bước mới, giúp cho Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy vượt qua những khó khăn lớn do chiến tranh và thiên tai gây ra, giữ vững sản xuất, đảm

bảo ổn định về chính trị và an toàn xã hội. Đó là cơ sở quan trọng để cấp ủy và chính quyền các cấp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân trong toàn huyện hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

IV. LÃNH ĐẠO CỦNG CỐ HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1973 - 1975)

Thắng lợi to lớn và toàn diện của quân và dân ta trên phạm vi cả nước đã buộc đế quốc Mỹ phải đơn phương rút quân về nước. Ngày 29/3/1973, đơn vị cuối cùng của quân đội viễn chinh Mỹ và chư hầu phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tuy vậy, chính quyền Mỹ vẫn tiếp tục viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn, đánh phá vùng giải phóng, vi phạm Hiệp định Pa-ri. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 họp tháng 7/1973, xác định nhiệm vụ chung của cả nước là phải hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; nhiệm vụ của miền Bắc là nhanh chóng khôi phục kinh tế, phải có kế hoạch toàn diện, chi viện cho cách mạng miền Nam trong mọi tình huống.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 03 đến ngày 06/4/1973, Thanh Thủy đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1973 - 1975). Đại hội đã kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Trong đó khẳng định thắng lợi lớn nhất của Đảng bộ trong nhiệm kỳ là đã lãnh đạo Nhân dân trong huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất chống thiên tai lũ lớn năm 1971, bảo đảm đời sống Nhân dân, giữ vững sản xuất. Đồng thời, làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cùng quân và dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và chi viện sức người, sức của đến mức cao nhất cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội cũng chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ và Nhân dân trong huyện, đó là công tác chuẩn bị phòng chống bão lụt chưa được chu đáo; chưa đẩy mạnh việc thực hiện

Nghị quyết số 195-NQ/TW, ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.

Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ 2 năm (1974 - 1975), trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm là: nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, bảo đảm các yêu cầu chi viện cho tiền tuyến. Đại hội phát động phong trào thi đua lao động sản xuất sâu rộng trong Nhân dân, đảng viên quần chúng đẩy mạnh việc thâm canh, tăng năng suất lao động và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII gồm 21 đồng chí (trong đó có 2 Huyện ủy viên dự khuyết). Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Mỹ được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí: Lê Văn Sửu, Hà Văn Khảm được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ sở, đơn vị nhanh chóng sửa chữa làm mới hàng trăm ngôi nhà bị sập hoặc nước cuốn trôi, tu sửa hàng nghìn mét đường giao thông, nhiều cầu cống... tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát triển sản xuất. Xác định sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, vì thế Huyện ủy có nhiều biện pháp chỉ đạo nhằm củng cố hợp tác xã phát triển theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ổn định đời sống Nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nhằm triển khai một cách có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương trên địa bàn, tháng 8/1973, Tỉnh ủy Vĩnh Phú ra Nghị quyết về "Nhiệm vụ công tác trước mắt", trọng tâm là khôi phục và phát triển sản xuất, đáp ứng mọi yêu cầu của cách mạng miền Nam; phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm (1974 - 1975).

Năm 1974, Huyện ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp triển khai cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, quy hoạch lại đất canh tác; củng cố các hợp tác xã yếu kém trong công tác quản lý kế toán, tài chính, đất đai, ngăn chặn tình trạng hợp tác xã tự ý cắt đất thổ cư bừa bãi mà không báo cáo cấp trên. Phát triển nông nghiệp toàn diện đi đôi với chuyên canh, thâm canh theo vùng đã xác định; vận động Nhân dân tích cực khai hoang, mở rộng diện tích canh tác; đa dạng hóa các loại cây trồng: cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp; đẩy mạnh trồng rừng, từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính. Toàn huyện có 32 hợp tác xã, 153 đội sản xuất, bình quân mỗi hợp tác xã có 225 hộ và 230ha diện tích canh tác. Bình quân mỗi đội sản xuất có 37 lao động và 30,9ha diện tích canh tác. Từ quy mô chủ yếu là xóm, đã củng cố thành 7 hợp tác xã toàn xã, 8 hợp tác xã liên xóm, còn lại liên thôn và toàn thôn.

Về việc củng cố hợp tác xã, sau khi đưa các hợp tác xã lên quy mô toàn xã, giữa năm 1974, Đảng bộ tổ chức cho các hợp tác xã tiến hành đại hội xã viên, thống nhất phương hướng sản xuất; củng cố kiện toàn Ban quản trị; bổ sung thay thế những người có năng lực nắm giữ những vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý kinh tế ở địa phương; tăng cường đảng ủy viên, chi ủy viên trực tiếp lãnh đạo điều hành Ban quản lý hợp tác xã; có xã, đồng chí bí thư đảng ủy hoặc phó bí thư đảng ủy làm chủ nhiệm hợp tác xã. Vì vậy, hoạt động sản xuất trong các hợp tác xã đã có những tiến bộ rõ rệt. Qua việc tổ chức lại sản xuất, lực lượng lao động của các hợp tác xã có sự chuyển biến đáng kể. Lao động trồng trọt từ 85% năm 1973, giảm xuống còn 65% năm 1975; số lao động chăn nuôi từ 1,5% tăng lên 2,7%; lao động ngành nghề từ 11,7% tăng lên 17,3%. Các đội chuyên canh như trồng lúa, trồng sơn, chè, đội giống và các đội thủy lợi cũng được củng cố. Công tác "Ba khoán" đã có tiến bộ hơn trước, nổi bật là chế độ hạch toán, thưởng phạt nghiêm minh và chế độ phân phối được cải tiến. Qua phân loại năm 1974, có 25 hợp tác xã tiên tiến và khá

chiếm 73%, 7 hợp tác xã trung bình chiếm 20%, 2 hợp tác xã yếu chiếm 7% và căn bản xóa được hợp tác xã kém.

Một trong những biện pháp hàng đầu để đẩy mạnh sản xuất là công tác thủy lợi được các cấp ủy và chính quyền địa phương chú trọng hơn. Ngoài việc tu bổ, nâng cấp một số hồ, đập, mương cũ, các hợp tác xã đã làm thêm nhiều công trình thủy lợi mới, bảo đảm tưới tiêu cho 80% diện tích canh tác cả mùa khô hạn và mưa to gây úng lụt. Hệ thống đường giao thông, các cơ sở chế biến nông sản thực phẩm, chuồng trại chăn nuôi, khu dân cư và đường điện bước đầu được quy hoạch.

Sau khi củng cố, tổ chức lại sản xuất, trên địa bàn toàn huyện dấy lên phong trào thi đua sôi nổi. Hàng vạn nông dân Thanh Thủy ra sức lao động, biến những vùng đất "chưa nắng đã khô, chưa mưa đã úng" thành lương thực, thực phẩm. Cả hai vụ lúa chiêm mùa năm 1974, Thanh Thủy đều được mùa, là năm giành thắng lợi lớn nhất về nông nghiệp tính từ năm 1965 trở lại. Sản lượng lương thực tăng 10,1% so với kế hoạch, vượt 42% so với năm 1973; riêng lúa đạt 11.650 tấn, năng suất bình quân đạt trên 4,7 tấn/ha; có 12/24 hợp tác xã đạt năng suất từ 5 - 6 tấn/ha. Nhiều hợp tác xã đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp. Bình quân lương thực đầu người 351 kg/năm, trong đó có 273kg thóc. Toàn huyện đã huy động được 2.188 tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm cho Nhà nước, vượt kế hoạch trên giao. Các chỉ tiêu về chăn nuôi, trồng trọt đều đạt và vượt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ năm 1973 đề ra. Tổng đàn lợn tăng từ 11.764 năm 1973 lên 12.896 con năm 1974 (vượt kế hoạch 4%). Đàn gia cầm phát triển khá đạt 137% kế hoạch, tăng hơn 2 lần so với năm 1973. Nhưng đàn trâu giảm 5%, đàn bò giảm 1% chủ yếu do bán thịt và giống kém. Thành lập được ban chăn nuôi ở các hợp tác xã và vận động được 894 hộ đăng ký chăn nuôi và thu mua theo kế hoạch. Đồng thời mở rộng quy mô đàn lợn tập thể từ 530 con năm 1973 lên 604 con năm 1974. Phong trào nuôi thả cá phát triển. Toàn huyện có 11 cơ sở nuôi cá, hằng năm thu được 2 triệu 63 nghìn cá giống.

Trồng trọt và chăn nuôi phát triển góp phần đưa tổng giá trị sản lượng nông nghiệp từ 6.178.000 đồng (năm 1972) lên 7.482.000 đồng (năm 1974). Toàn huyện có 12 hợp tác xã đạt mục tiêu 5 tấn thóc/ha, trong đó hợp tác xã Đoan Hạ đạt năng suất dẫn đầu toàn huyện là 6.175 kg/ha. Trong các phong trào thi đua đã xuất hiện phong trào thâm canh tăng năng suất lúa, làm một vụ ăn cả năm của hợp tác xã Bảo Yên, phong trào kiến thiết đồng ruộng của hợp tác xã Đoan Hạ, phong trào cải tạo đất làm thủy lợi, cấy lấn xuống sâu của La Phù, phong trào phát triển chăn nuôi mở rộng ngành nghề của Liên Hưng, La Phù. Tổng kết thi đua có 5 hợp tác xã: Liên Hưng, La Phù, Hạ Bì, Đoan Hạ, Bảo Yên được ghi trướng và giành cờ thưởng 3 năm liền.

Thời gian này, sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp của Thanh Thủy còn nhỏ lẻ, chủ yếu là sửa chữa cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng và một số nghề thủ công sản xuất nông cụ và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Nhằm tập trung sức lao động và tăng sản phẩm phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân địa phương, Huyện ủy chủ trương tiếp tục củng cố và duy trì những cơ sở sản xuất thủ công như mộc, rèn nông cụ, sản xuất gạch, vôi, sành sứ, may mặc, vận tải... Với khẩu hiệu hành động "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt", trong các cơ sở sản xuất đã dấy lên phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hiện 8 giờ vàng ngọc, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phấn đấu trở thành tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, giá trị tổng sản lượng thủ công nghiệp hằng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ 10 - 30%, chủng loại mặt hàng tiêu dùng và sản xuất vật liệu xây dựng phong phú hơn. Năm 1973 tăng 22% so với năm 1972, năm 1974 tăng 10% so với năm 1973. Các sản phẩm chủ yếu là hàng nông cụ, gạch ngói đều vượt kế hoạch.

Nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân, nhất là xã viên hợp tác xã nông nghiệp có thời gian tăng gia sản xuất, sẵn sàng phục vụ

chiến đấu, bên cạnh đảm bảo các mặt hàng cung cấp theo định lượng, Đảng bộ chỉ đạo ngành thương nghiệp cử các cán bộ, nhân viên đến tận các làng, xã phục vụ và vận động xã viên bán nông sản, thực phẩm cho Nhà nước, mua thêm hàng để bán cho Nhân dân. Song do hoàn cảnh chiến tranh, lượng hàng hóa rất hạn chế, nên hoạt động thương nghiệp ở Thanh Thủy thời gian này chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất và hàng tiêu dùng của Nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được duy trì và có bước phát triển mới, Huyện ủy Thanh Thủy hưởng ứng cuộc vận động xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, chỉ đạo các địa phương xây dựng quy ước trong việc cưới, việc tang, bài trừ mê tín dị đoan. Phong trào thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Tệ nạn xã hội hầu như bị quét sạch. Nhiều gia đình tổ chức hiếu, hỷ theo nếp sống mới lành mạnh, tiết kiệm. Hiện tượng ăn uống dài ngày gây tốn kém được chấm dứt, việc học và làm theo sách báo được khuyến khích. Nhiều xã đã xây dựng được tủ sách với hàng trăm đầu sách báo, tài liệu, nhất là những gương "Người tốt việc tốt", góp phần tuyên truyền, động viên Nhân dân thiết thực tham gia xây dựng quê hương Thanh Thủy ngày càng giàu mạnh.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, lại phải tập trung nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nhưng những hoạt động giáo dục của huyện vẫn được đẩy mạnh. Các trường lớp được quy hoạch và xây dựng lại sau lũ lụt năm 1971, đưa học sinh từ nơi sơ tán về trường cũ khi chiến tranh kết thúc, số học sinh mỗi năm một tăng. Năm học 1974 - 1975, toàn huyện có 31 trường phổ thông các cấp với 11.711 học sinh, chiếm 20% dân số toàn huyện, tăng so với năm học trước 22%. Chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục phát triển khá ở cả nông thôn và cơ quan. Toàn huyện huy động được 426 học viên đi học từ lớp 4 đến lớp 8 đạt 79%.

Công tác y tế hoạt động đều đặn và có nhiều tiến bộ. Bệnh viện huyện và trạm xá các xã tiếp tục được củng cố. Phong trào

phòng bệnh, tiêm phòng dịch được chú trọng hơn. Việc giáo dục sinh đẻ có kế hoạch được chú ý hơn thời gian trước.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam vẫn được Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy tích cực tham gia thực hiện, đáp ứng nhu cầu về người và của cho tiền tuyến. Với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", từ năm 1973 đến năm 1975 huyện đã động viên hơn 1 nghìn thanh niên lên đường chiến đấu, vượt chỉ tiêu tuyển quân về số lượng và chất lượng. Công tác tuyển quân đều đạt và vượt kế hoạch trên giao. Năm 1973 đạt 103%, năm 1974 đạt 100%, được xếp vào loại giỏi của tỉnh. Tỷ lệ dân quân chiếm 12,1% dân số toàn huyện, trong đó lực lượng nòng cốt chiếm 32,3%. Ngoài ra, huyện còn điều động thanh niên, phụ nữ, cán bộ các ngành chuyên môn như: giáo dục, y tế, văn hóa đi phục vụ cho các tỉnh phía Nam, tham gia thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Việc đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước đều hoàn thành kế hoạch trên giao.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, trong đó công tác giáo dục chính trị tập trung vào việc giáo dục tình hình nhiệm vụ mới, việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gắn vào liên hệ kiểm điểm rèn luyện đảng viên, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình. Nhìn chung tư tưởng của cán bộ, đảng viên vững vàng, ý thức giai cấp, tính tiền phong gương mẫu, tinh thần cách mạng tiến công trong lao động sản xuất, công tác và chấp hành chủ trương, đường lối được nâng lên rõ rệt.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Từ năm 1973 - 1974, Đảng bộ kết nạp được 10 đảng viên mới, trong đó nữ chiếm 60%. Trình độ văn hóa cấp II chiếm 90%.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được quan tâm chỉ đạo tích cực. Cử 399 cán bộ đi bồi dưỡng lý luận chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật nghiệp vụ của Trung ương, tỉnh, huyện, trong đó trường Đảng huyện mở được 6 lớp với 261 đồng chí.

Để hoàn thành nhiệm vụ lớn mà Hội nghị Trung ương lần thứ 21, 22 đề ra, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 15 - 19/02/1975, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1975 - 1976) được tổ chức. Mục tiêu của Đại hội là tập trung thảo luận về việc đẩy mạnh khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam đến ngày toàn thắng. Nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội đạt hiệu quả, Đảng bộ đã phát động nhiều phong trào thi đua như: Phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên, "Ba đảm đang" của phụ nữ, "Vừa sản xuất, vừa chiến đấu", "Tay cày, tay súng" của nông dân thu hút được đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong huyện tích cực tham gia. Khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc trở thành động lực thôi thúc Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy tích cực thi đua tăng gia sản xuất, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên con em lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 25 đồng chí (trong đó có 2 đồng chí huyện ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí, trong đó, đồng chí Bùi Văn Mỹ được bầu lại giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Sửu và đồng chí Hà Văn Khảm được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

Cùng với lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng, Đảng bộ Thanh Thủy còn chú trọng lãnh đạo củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp trong huyện.

Trong giai đoạn 1972 - 1975, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo tổ chức nghiêm túc 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1973, 1975) đúng quy định. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,51% - 99,86%. Đồng chí Lê Văn Sửu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện. Đồng chí Hà Văn Khảm được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện. Qua bầu cử, chính quyền từ huyện đến xã đều được củng cố, lựa chọn được những đồng chí trẻ tuổi,

có năng lực, trình độ và uy tín. Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện chưa thật sự phát huy được tác dụng là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương, nguyên nhân là do cơ chế và quy chế, nhưng chủ yếu là do trình độ của đại biểu Hội đồng nhân dân còn thấp. Để kiện toàn Ủy ban hành chính huyện, Huyện ủy đã giới thiệu các ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy để Hội đồng nhân dân bầu giữ các chức danh Ủy ban hành chính huyện. Huyện ủy đã phân rõ ranh giới Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý trong những chủ trương công tác lớn của huyện, khắc phục tình trạng chung chung trong công tác quản lý nhà nước của chính quyền. Đồng thời Huyện ủy tăng cường kiểm tra đôn đốc chính quyền thực hiện các công tác trung tâm thường xuyên và đột xuất của huyện thông qua chế độ hội ý, hội báo sinh hoạt thường vụ và chế độ chính quyền báo cáo định kỳ hằng tháng với cấp ủy. Nhìn chung, Ủy ban hành chính huyện đều hoàn thành trách nhiệm được giao. Mọi thành viên Ủy ban hành chính huyện đều tận tụy, gương mẫu, đi sâu đi sát cơ sở.

Nhận thức rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng nên Huyện ủy rất quan tâm tới công tác Mặt trận và các đoàn thể. Các tổ chức Công đoàn ở huyện đã vận động phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, chăm lo đến tổ chức đời sống của đoàn viên. Nhiều Công đoàn được công nhận Tổ, Đội lao động xã hội chủ nghĩa. Nhiều đoàn viên được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là lực lượng xung kích của cách mạng, lực lượng hậu bị của Đảng. Đoàn Thanh niên đã làm tròn vai trò xung kích là trường học Cộng sản chủ nghĩa cho toàn đoàn viên, thanh niên, nổi lên là phong trào "Ba sẵn sàng" trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trong phong trào tòng quân chống Mỹ, Đoàn Thanh niên các cấp trong huyện đã vận động đông đảo đoàn viên, thanh niên đăng ký tòng quân

đạt kết quả tốt, đảm bảo vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao. Trong lao động sản xuất, lực lượng thanh niên đi đầu phong trào làm phân, chống hạn. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên các cấp trong huyện được giao nhiệm vụ giúp đỡ, dìu dắt Đội Thiếu nhi, trong đó Đoàn các trường phổ thông làm công tác này khá hơn các đoàn xã. Hằng năm, Ủy ban Thiếu niên nhi đồng, trong đó Đoàn Thanh niên làm nòng cốt đã phát động, nuôi dưỡng, phát triển phong trào "Nghìn việc tốt" trong thiếu nhi, lựa chọn được nhiều cháu ngoan Bác Hồ, mở đại hội "Cháu ngoan Bác Hồ" thường kỳ hằng năm từ cơ sở lên tỉnh.

Phụ nữ luôn là lực lượng lao động chủ yếu trong hợp tác xã nông nghiệp và trong một số ngành như giáo dục, thương nghiệp, y tế, ngân hàng, bưu điện. Huyện ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác vận động phụ nữ, trong đó đã triển khai Nghị quyết số 152-NQ/TW, Nghị quyết số 153-NQ/TW, ngày 10/01/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về một số vấn đề tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận", "Về công tác cán bộ nữ". Trong 3 năm (1972 - 1975), Hội Phụ nữ huyện đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và 3 cuộc cách mạng ở địa phương. Hội đã động viên phụ nữ hăng hái tham gia các phong trào "Ba đảm đang", "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa", "Giỏi tay cày, hay tay súng", "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"... Thông qua phong trào hành động cách mạng, tổ chức Hội đã phát triển về số lượng và chất lượng, từ chỗ tổ chức Hội ban đầu chỉ bao gồm nữ nông dân, sau đã kết nạp phụ nữ trí thức, phụ nữ tiểu thương và lao động khác.

Huyện ủy luôn quan tâm củng cố tổ chức Hội Phụ lão, thông qua tổ chức Hội thúc đẩy mọi nhiệm vụ của địa phương. Trong kháng chiến, các cụ vừa động viên con cháu giết giặc cứu nước, vừa động viên gia đình gương mẫu làm tròn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên Nhân dân thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ, xây dựng nghĩa trang, đài liệt sĩ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, các

cụ tích cực vận động phong trào thanh toán nạn mù chữ, phong trào vệ sinh yêu nước, xây dựng hợp tác xã, nhiều cụ tham gia phong trào trồng cây gây rừng, làm đường giao thông và thủy lợi trong nông thôn...

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Phấn khởi trước tin chiến thắng, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện tự nguyện tiết kiệm 202 tấn lương thực ủng hộ đồng bào miền Nam và tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng Đại thắng mùa xuân năm 1975.

Sau 21 năm tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc (1954 - 1975), Đảng bộ, Nhân dân huyện Thanh Thủy đã hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ, vừa đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực chi viện cho miền Nam ruột thịt. Trong thắng lợi huy hoàng của dân tộc đã có sự đóng góp không nhỏ của Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy từ ngày đầu của cuộc kháng chiến đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Trong 10 năm (1965 - 1975), Nhân dân toàn huyện đã đóng góp được hàng chục ngàn tấn lương thực, thực phẩm và nhiều vật dụng khác cho tiền tuyến; động viên trên 4.000 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 873 liệt sĩ, 422 thương binh.

Do có nhiều đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và Nhà nước đã tặng nhiều phần thưởng cao quý cho Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Thủy: 71 bà mẹ được phong tặng: Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Trên 3.000 cá nhân được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến các loại.

Đó là niềm tự hào và nguồn động viên lớn để Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

V. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CỦNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (1975 - 1977)

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta kết thúc thắng lợi, Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy cùng cả nước phấn khởi bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện thuận lợi chung là đất nước thống nhất, Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Tuy vậy, nằm trong bối cảnh chung của đất nước, cũng như các huyện khác trong tỉnh, Thanh Thủy cũng gặp phải một số khó khăn như sự mất cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân; thị trường, vật giá, tài chính tiền tệ không ổn định; cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo; trình độ thâm canh tăng năng suất cây trồng còn hạn chế; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân gặp nhiều khó khăn; trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập...

Trước tình hình và nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, thi hành Chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, ngay sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta; đồng thời tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong huyện đẩy mạnh phát triển sản xuất, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân.

Nhằm thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 247-NQ/TW, ngày 29/9/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 03/01/1976, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 228-CT/TW về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Thực hiện chủ trương của Trung ương, ngày 25/4/1976, các cấp ủy đảng trong huyện đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu

Quốc hội khóa VI. Tại kỳ họp thứ nhất (diễn ra từ ngày 24/6 đến ngày 03/7/1976), Quốc hội khóa VI đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp được đổi tên thành Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lê Văn Sửu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí Hà Văn Khảm, Vũ Thị Mỹ, Quách Đình Hưu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Tiếp đó, trong các ngày từ 26 - 30/10/1976, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1976 - 1977) được tổ chức. Tổng số đại biểu về dự có 140 đồng chí, trong đó số đại biểu chính thức là 131 đồng chí, số đại biểu dự khuyết là 9 đồng chí. Sau khi nêu bật những thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân toàn huyện đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc biệt là tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những yếu kém và khuyết điểm còn tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp bộ đảng, những biện pháp khắc phục; đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tiếp theo. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV gồm 23 đồng chí, trong đó có 21 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Nghi được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Lê Văn Sửu được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí Hà Văn Khảm ược bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, phụ trách nông nghiệp.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại Hà Nội. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) với những nhiệm vụ chính là: Phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, phát triển khoa học kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và

văn hóa của Nhân dân lao động. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Căn cứ vào kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ II (tháng 4/1976), lần thứ III (tháng 4/1977), Đảng bộ Thanh Thủy đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, với những biện pháp cụ thể là: Tiếp tục đẩy mạnh thâm canh, tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng để tăng sản lượng lương thực; phát triển mạnh cây công nghiệp, cây thực phẩm theo hướng tập trung chuyên canh, đảm bảo yêu cầu đời sống, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và xuất khẩu; phát triển chăn nuôi, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất; tiếp tục củng cố các hợp tác xã và tăng cường công tác cải tiến quản lý trong nông nghiệp.

Trong khi Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đang ra sức phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước năm 1977 thì cấp trên cho hợp nhất huyện Thanh Thủy với huyện Tam Nông thành đơn vị mới.

Trong 2 năm (1975 - 7/1977), Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy bước vào thời kỳ xây dựng quê hương trong điều kiện cả nước hòa bình, thống nhất. Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân trong huyện khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên và đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế có bước tăng trưởng, công tác giáo dục, thông tin văn hóa và y tế được đẩy mạnh, công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có nhiều chuyển biến. Những thành tựu đạt được trong 2 năm (1975 - 1977) đã tạo tiền đề vững chắc để Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy bước vào thời kỳ mới cùng với Tam Nông xây dựng huyện Tam Thanh tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương.

Chương V
HỢP NHẤT HUYỆN, ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1977 - 1999)

I. HỢP NHẤT HUYỆN THANH THỦY VỚI HUYỆN TAM NÔNG, THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, ỔN ĐỊNH KINH TẾ, CHI VIỆN CHO BIÊN GIỚI TÂY NAM VÀ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC (1977 - 1981)

Ngày 05/7/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 178-CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Vĩnh Phú. Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phú, trừ huyện Thanh Sơn, các huyện còn lại đều hợp nhất. Theo Quyết định, hợp nhất huyện Tam Nông và huyện Thanh Thủy thành một huyện lấy tên là Tam Thanh. Việc mở rộng quy mô huyện Tam Thanh là nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, lấy địa bàn huyện làm địa bàn tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động, xây dựng chính quyền cấp huyện thành cấp quản lý kế hoạch toàn diện của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 223-QĐ/TW, ngày 29/7/1977 của Ban Bí thư Trung ương về việc thành lập một số đảng bộ huyện

mới thuộc tỉnh Vĩnh Phú sau khi hợp nhất, Quyết nghị số 554-QN/TU, ngày 10/10/1977 của Tỉnh ủy Vĩnh Phú chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời huyện Tam Thanh gồm 27 ủy viên; Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Hà Văn Khoan được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Văn Sửu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Lê Văn Long giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Tiếp đó, bộ máy chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể Nhân dân của huyện mới cũng nhanh chóng được triển khai và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/1977.

Sau khi hợp nhất, huyện Tam Thanh có tổng diện tích đất tự nhiên là 267.000ha, trong đó đất nông nghiệp có 12.557ha, chiếm 45,5%; đất lâm nghiệp có 5.724ha, chiếm 20,7%; diện tích đầm, hồ là 745ha, diện tích sông ngòi 3.208ha; bình quân 0,56 ha/lao động. Toàn huyện có 125km đường bộ và 79km đường sông nối liền Tam Thanh với các vùng kinh tế mới và các nông trường quốc doanh ở Thanh Sơn, khu công nghiệp Việt Trì và Thủ đô Hà Nội.

Tam Thanh nằm trong vùng nhiệt đới, khí hậu có 4 mùa rõ rệt, lượng mưa trung bình hằng năm là 1.699mm, nhiệt độ trung bình 20,9^{0}C. Đây là những điều kiện thuận lợi để huyện phát triển nông nghiệp một cách toàn diện.

Về dân số: Theo tài liệu thống kê đến ngày 01/11/1977, toàn huyện có 18.371 hộ, gồm 101.600 nhân khẩu với 34 xã, trong đó nữ có 55.720 người. Số người trong độ tuổi lao động có 38.337 người, trong đó lao động nông nghiệp có 33.274 người, chiếm 86,8% số lao động trong toàn huyện. Đồng bào Công giáo có 2.734 hộ, 14.047 nhân khẩu, chiếm 13,83% dân số trong toàn huyện, sống tập trung ở 3 xã Hiền Quan, Hoàng Xá, Sơn Thủy; dân tộc ít người có 475 hộ với 4.809 nhân khẩu, chiếm 0,4% tập trung ở 2 xã Phượng Mao, Yến Mao. Tỷ lệ tăng dân số bình quân hằng năm là 2,1%.

Bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tam Thanh cũng gặp không ít khó khăn. Nằm trên vùng có 3 con sông bao quanh, tốc độ dòng chảy lớn nên lũ lụt thường xuyên xảy ra; địa hình không bằng phẳng, đồng ruộng bậc thang, có nhiều cánh đồng trũng "chưa mưa đã úng, chưa nắng đã hạn", một số vùng còn bị lầy thụt, đất chua, bạc màu... ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Trong số 10.554ha đất sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, 3.113ha ruộng 2 vụ, còn lại là ruộng một vụ. Đất dùng để trồng màu và cây công nghiệp khác có 2.836ha, đất mẹ 674ha, còn lại 341ha đất bỏ hoang. Năng suất lúa bình quân đạt 2.265 kg/ha. Năm 1977, toàn huyện có 34 hợp tác xã nhưng chỉ có một hợp tác xã đạt năng suất lúa 4 tấn/ha, 3 hợp tác xã đạt năng suất 3,5 tấn/ha. Công nghiệp nhỏ bé, toàn huyện chỉ có 2 cơ sở công nghiệp quốc doanh là xí nghiệp vôi Thạch Đồng, mỗi năm sản xuất được 650 tấn sản phẩm; mỏ quặng Trường Thạch, mỗi năm khai thác được khoảng 3.600 tấn; còn lại chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp nhưng cũng đạt giá trị thấp. Cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất và dân sinh nghèo nàn; đời sống Nhân dân còn thiếu thốn về nhiều mặt. Chỉ tính riêng về mức ăn cũng chỉ đạt bình quân 15kg thóc/nhân khẩu nông nghiệp; trình độ của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế...

Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Tam Thanh đã họp phiên đầu tiên, thông qua Nghị quyết về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện mới hợp nhất. Căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương, Hội nghị thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong 3 năm (1978 - 1980), trong đó nhấn mạnh: quyết tâm phấn đấu tạo chuyển biến bước đầu về sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là giải quyết nhu cầu về lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống Nhân dân...

Tiếp đó, từ ngày 17 đến ngày 22/10/1977, Hội đồng nhân dân huyện cũng họp phiên đầu tiên bầu Ủy ban nhân dân, Tòa án

nhân dân, hội thẩm nhân dân cùng cấp và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước quý IV năm 1977. Hội nghị đã bàn bạc thống nhất các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm động viên các tầng lớp Nhân dân trong huyện tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Trước mắt là chuẩn bị thu hoạch vụ mùa nhanh, gọn, làm tốt vụ đông xuân, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và làm tốt đợt động viên tuyển quân năm 1977.

Nhằm kiện toàn tổ chức, thống nhất chủ trương, phương hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn huyện sau hợp nhất, từ ngày 15 đến ngày 19/5/1978, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ nhất được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân huyện. Về dự Đại hội có 190 đại biểu, thay mặt cho 4.644 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong 2 năm (1978 - 1979), trọng tâm là sản xuất nông nghiệp; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Thanh nhiệm kỳ 1978 - 1979 gồm 33 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Hà Văn Khoan được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Lê Văn Sửu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Lê Văn Long được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ nhất đã đề ra, trong các năm 1978 - 1979 nền kinh tế của Tam Thanh có những chuyển biến tích cực. Trước hết, xác định sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, trong đó lương thực là hàng đầu, Đảng bộ tập trung lãnh đạo Nhân dân trong huyện đẩy mạnh các biện pháp thúc đẩy sản xuất phát triển. Ngoài việc động viên Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua do tỉnh phát động như phong trào "mùa xuân đồng khởi", chiến dịch "Đông xuân tấc đất, tấc vàng, toàn dân làm lương thực", Huyện ủy đã chỉ đạo các địa phương tiến hành tổ chức lại sản xuất, gắn

chuyên môn hóa với hợp tác hóa, cân đối lại các nguồn vốn sẵn có như lao động, sức kéo và công cụ sản xuất một cách hợp lý hơn.

Từ năm 1979, các hợp tác xã trong toàn huyện ra sức phát triển cây màu, coi đó là biện pháp bổ trợ trong việc giải quyết vấn đề lương thực cho Nhân dân. Tuy năng suất nhiều loại cây trồng còn thấp, không đạt kế hoạch nhưng nhiều nhân tố mới của vụ đông đã xuất hiện. Đó là việc khoán thí điểm cây khoai tây ở hợp tác xã Thạch Đồng, đạt năng suất từ 10 đến 12 tấn/ha, cao hơn năm trước 2 đến 3 tấn/ha; hình thành các vùng trồng màu tập trung, chuyên canh kết hợp với phát triển tổng hợp các loại cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày với cây hoa màu.

Bên cạnh đó, các hợp tác xã còn tích cực chế biến phân chuồng, phân xanh, phân bùn và tăng cường đầu tư các loại phân hóa học cho lúa, hoa màu và cây công nghiệp, đảm bảo bình quân mỗi héc-ta đất canh tác sử dụng từ 8 đến 10 tấn phân các loại. Công tác thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng được coi là một trong những khâu chính trong sản xuất và thâm canh cây lương thực.

Do nằm trên vùng đất có 3 bề vây dọc bởi sông Đà, sông Hồng, sông Bứa và vùng phân lũ nên có năm nước lớn, toàn huyện mất tới 35% diện tích bị ngập úng mênh mông. Vì vậy, cùng với việc chỉ đạo các địa phương ở vùng trũng trồng từng loại cây phù hợp với thời tiết, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tam Thanh đã tổ chức cho xã viên các hợp tác xã nạo vét kênh mương, tu sửa đê đập, bơm nước chống hạn và xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ, từng bước tưới tiêu chủ động. Trong 2 năm (1978 - 1979), huyện đã đầu tư 58 nghìn ngày công lao động với tổng khối lượng đào đắp 25.000m^3 đất, đá thủy lợi, hoàn chỉnh công trình thủy lợi hồ Tân Phương, đập Xuân Dương, hồ suối Rồng, đảm bảo tưới nước chống hạn cho 2.000ha lúa xuân.

Phong trào hợp tác hóa ở các địa phương trong huyện cũng từng bước được củng cố và phát triển. Thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW, ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về

việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước về quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Năm 1978, toàn huyện đưa 100% số hợp tác xã lên quy mô toàn xã với tổng số 34 hợp tác xã, trung bình mỗi hợp tác xã có 524 hộ, 2.900 khẩu, 911 lao động với 284ha diện tích đất canh tác. Hầu hết các hợp tác xã trên địa bàn đều có các đội chuyên như đội giống, làm phân, thủy lợi 202; xây dựng cơ bản, ngành nghề; chuyên canh sắn, chè, sơn... Trên cơ sở bố trí lại sản xuất và lao động, các hợp tác xã từng bước xóa bỏ cách điều hành khép kín ở đội sản xuất, chấn chỉnh công tác quản lý, xây dựng và điều chỉnh định mức lao động, khoán khóm, khoán việc, nên đã hạn chế được tình trạng "dong công, phóng điểm".

Tuy nhiên, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện ngày càng bộc lộ những mặt yếu kém. Bộ mặt quản lý mặc dù đã được kiện toàn một bước nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu: phương pháp làm việc và cách điều hành còn lúng túng; công tác quản lý còn bị buông lỏng, nhất là quản lý về tư liệu sản xuất. Đây là những hạn chế, thiếu sót đòi hỏi Đảng bộ phải nhanh chóng có những giải pháp nhằm đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa trên địa bàn huyện tiến lên một bước mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, trong 2 ngày 06 và 07/02/1979, Đại hội Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ II (vòng 1) được tổ chức với sự tham gia của 188 đại biểu. Đại biểu đã tiến hành thảo luận các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú trình Đại hội lần thứ IV và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Tiếp đó, từ ngày 09 đến ngày 13/5/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ II (vòng 2) được tổ chức. Dự Đại hội có 188 đại biểu, đại diện cho hơn 4 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng và có ý nghĩa quyết định xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ IV. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình tại Đại hội nêu rõ: Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Tam Thanh, các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân trong toàn huyện đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu nên diện tích, năng suất một số cây trồng chính và sản lượng lương thực 2 năm (1978 - 1979) đều tăng. Song so với mục tiêu Đại hội lần thứ nhất đề ra, kết quả phấn đấu trong 2 năm vẫn chưa đạt chỉ tiêu. Tổng sản lượng lương thực năm 1979 đạt mức 24.085 tấn, tăng 8% so với năm 1977, nhưng chỉ đạt 80% so với mục tiêu đề ra. Tốc độ phát triển cây màu năm 1978 giảm 27% so với năm 1977. Sản lượng cây công nghiệp đạt thấp, thậm chí có mặt sa sút nghiêm trọng như nhựa sơn chỉ bằng 72% so với năm 1977, năm 1979 giảm chỉ bằng 68% so với năm 1978...

Báo cáo cũng chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế trên một phần do thiên tai gây ra, nhưng vấn đề cơ bản là do quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân chưa cao; ý thức làm chủ tập thể chưa được phát huy đầy đủ; tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực, tự cường, chủ động sáng tạo của nhiều cán bộ, đảng viên còn hạn chế; phong trào cách mạng của quần chúng chưa liên tục, công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn nhiều thiếu sót, nhất là việc phân công nhiệm vụ cấp ủy, đảng viên chưa cụ thể và sâu sát... Đại hội đã dành thời gian thảo luận kỹ công tác xây dựng Đảng về các mặt tư tưởng và tổ chức, về sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong đó nhấn mạnh việc coi trọng giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trên cơ sở đường lối, quan điểm của Đảng, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện cá nhân, địa phương, cục bộ, bản vị. Nâng cao chất lượng đảng viên gắn với xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; đồng thời rút ra những bài học về công tác cán bộ.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện 2 năm (1980 - 1981), trong đó vấn đề quan trọng nhất là phát huy mọi tiềm năng của đất đai, sức lao động, cơ sở

vật chất hiện có để đẩy mạnh sản xuất, tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; vừa bảo đảm đời sống Nhân dân địa phương, vừa làm tròn nghĩa vụ đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Thanh khóa II (nhiệm kỳ 1979 - 1981) gồm 33 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Hà Văn Khoan tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Văn Sửu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Lê Văn Long được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Đến giữa nhiệm kỳ, tỉnh điều đồng chí Nguyễn Đức Dương làm Phó Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Lê Văn Long làm công tác khác.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II đề ra, cấp ủy, chính quyền các cấp động viên Nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về diện tích, năng suất và sản lượng cây trồng. Song trong điều kiện đất nước đang gặp nhiều khó khăn, việc cung ứng vật tư, tiền vốn không đảm bảo yêu cầu; thiên tai xảy ra liên tiếp nên tổng diện tích gieo trồng năm 1980 của huyện chỉ được 14.905ha, đạt 86% kế hoạch; năng suất lúa 1.636 kg/ha, đạt 75% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực toàn huyện chỉ đạt 19.155 tấn, đạt 71% kế hoạch, giảm so với năm 1979 là 4.882 tấn. Một số cây trồng vụ đông cũng giảm về diện tích hoặc năng suất so với cùng kỳ năm trước. Đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Để hỗ trợ cho sản xuất phát triển, đồng thời thực hiện mục tiêu đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, ngày 14/4/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề về phát triển chăn nuôi của Tam Thanh trong 2 năm (1979 - 1980), trong đó nhấn mạnh "Phải ra sức phát huy mọi khả năng, tiềm lực của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong huyện để phát triển mạnh mẽ chăn nuôi ở cả ba khu vực: quốc doanh, tập thể

và gia đình xã viên. Giải quyết tốt vấn đề thức ăn, con giống; chú trọng phòng dịch...".

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy đã đề ra, công tác chăn nuôi được đẩy mạnh, nhất là chăn nuôi lợn. Năm 1980, tổng đàn lợn của toàn huyện có 26.300 con, tăng trên 3.000 con so với cùng kỳ. Nhân dân bán cho Nhà nước được 326 tấn, đạt 101,8% kế hoạch, bằng 148% so với năm 1979, trong đó 27/34 xã đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm, điển hình như Tu Vũ, Yến Mao. Đàn trâu bò cũng có bước tăng trưởng khá. Cuối năm 1980, toàn huyện có 11.086 con trâu bò, trong đó đàn trâu bò cày kéo có 7.371 con, tăng hơn năm 1979 là 541 con, đạt 102% kế hoạch. Số gia cầm có khoảng 220.000 con. Diện tích nuôi thả cá được mở rộng từ 400 lên 430ha mặt nước, cải tạo 10ha đầm, ao, hồ; tận dụng 15ha ruộng một vụ, 17ha "Ao cá Bác Hồ"... đưa sản lượng cá thịt lên 300 tấn. Ngoài ra, các hợp tác xã còn duy trì 30 cơ sở ươm cá giống, cung cấp cho bà con xã viên trong huyện. Riêng hợp tác xã Hoàng Xá có trên 200ha mặt nước kết hợp thả cá với chăn nuôi vịt, năm 1980 hợp tác xã có đàn vịt trên 3.000 con, bảo đảm hằng năm giao nộp cho Nhà nước từ 100.000 đến 120.000 quả trứng, chưa kể thu hoạch hàng chục tấn cá/năm.

Với phương châm hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa, từ năm 1977 đến năm 1980, toàn huyện đã làm được 31 hồ đập loại trung, tiểu nông, đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 8.488ha cả 2 vụ chiêm, mùa.

Do có địa hình phức tạp, đường giao thông thường bị úng lụt trong mùa mưa lũ, năm 1979, huyện thành lập 34 đội vận tải xung kích, sẵn sàng phục vụ sản xuất và phòng, chống, tránh lũ. Ngoài lực lượng xe trâu, xe cải tiến, các hợp tác xã Bảo Yên, Đào Xá, Hoàng Xá... còn lập ra các đội vận tải gồm hàng trăm thuyền nan và xe đạp thồ, không chỉ cơ động đảm nhiệm việc tác chiến ở địa phương mà còn sẵn sàng chi viện cho các xã bạn khi cần thiết.

Đi đôi với tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Tam Thanh cũng được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Các địa phương đã động viên Nhân dân phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, tận dụng mọi nguyên liệu tại chỗ tập trung sản xuất những mặt hàng phục vụ nông nghiệp như: cày 58, bừa chữ nhi, cào cỏ cải tiến. Song sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp vẫn chưa khai thác hết khả năng lao động và các nghề truyền thống của Nhân dân trong huyện, nên hiệu quả còn thấp.

Để hỗ trợ cho nông nghiệp, đồng thời mở rộng sản xuất thủ công nghiệp, ngoài việc huyện đầu tư vốn mua thêm máy điện, tiện, dập, hàn, mài... trang bị cho 6 hợp tác xã thủ công nghiệp, củng cố tổ cơ khí nhỏ trong các hợp tác xã, đảm bảo cung cấp được trên 70% nông cụ phục vụ cho nông nghiệp.

Năm 1979, Huyện ủy Tam Thanh ra Nghị quyết chuyên đề về phát triển thủ công nghiệp trong nông nghiệp. Nhiều hợp tác xã có nghề truyền thống trong hộ gia đình và xã viên được phục hồi và phát triển mạnh. Đến năm 1980, toàn huyện có gần 20 cơ sở thủ công trong nông nghiệp chuyên sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm phục vụ tiêu dùng của Nhân dân như khâu nón lá Hoàng Xá, dệt thảm bẹ ngô, chế biến tinh dầu xuất khẩu Xuân Lộc, chế biến mật mía La Phù... Nhờ những biện pháp tích cực trên, nên mặc dù quy mô còn nhỏ bé, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống, song bước đầu hoạt động của ngành tiểu thủ công nghiệp ở Tam Thanh đã góp phần phá thế độc canh cây lúa, từng bước cải thiện đời sống Nhân dân.

Sau ngày miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc đã thống nhất, để tạo điều kiện cho việc giao lưu và trao đổi hàng hóa 2 miền được thuận lợi, Nhà nước quyết định thu hồi đồng tiền cũ, phát hành đồng tiền ngân hàng mới. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, từ ngày 04 đến ngày 07/5/1978, huyện Tam Thanh đã làm tốt công tác thu đổi tiền, đảm bảo nhanh gọn, đúng thời gian, đảm bảo nguyên tắc, được tỉnh đánh giá cao. Sau

khi đổi tiền, hoạt động thương nghiệp của huyện thời gian này có những chuyển biến tích cực. Hướng vào mục tiêu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân, cùng với việc củng cố hệ thống cửa hàng hợp tác xã mua bán trên địa bàn, các đơn vị tổ chức khai thác hàng tư doanh, chủ động ký kết hợp đồng với bà con nông dân mua bán hàng hai chiều. Nhờ đó xã viên có bước cải thiện rõ rệt, mối liên hệ giữa người nông dân với cửa hàng mua bán xã được tăng cường. Nhiều đơn vị được coi là "người nội trợ của Nhân dân"... Điển hình như hợp tác xã mua bán Bảo Yên, hàng chục năm liền được công nhận là đơn vị giỏi của miền Bắc, giữ vững lá cờ đầu của ngành mua bán tỉnh.

Giao thông vận tải của huyện trong thời kỳ này chủ yếu tập trung làm đường, cầu cống phục vụ đi lại và giao lưu hàng hóa trên địa bàn. Trong 3 năm (1978 - 1980), toàn huyện làm mới, mở rộng và nâng cấp được 134km đường giao thông liên huyện, trong đó có 12km đường cấp phối, 68km đường nông thôn, 46km đường nội đồng và làm 6 cầu mới, nhờ đó công tác tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa vật tư phục vụ sản xuất, xây dựng và đời sống dân sinh đã có nhiều tiến bộ.

Là huyện hợp nhất, cơ sở vật chất còn thiếu nhiều, song sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa của Tam Thanh bước đầu được đẩy mạnh cả về quy mô và chất lượng. Đặc biệt từ năm học 1979 - 1980, thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị "về cải cách giáo dục", công tác giáo dục của huyện Tam Thanh đã có những bước chuyển biến rõ rệt.

Đi đôi với việc tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động cải cách giáo dục, Huyện ủy đã có kế hoạch chỉ đạo cấp ủy và chính quyền cơ sở, trực tiếp là chi bộ Đảng trong trường học tổ chức thực hiện tốt nội dung cuộc vận động. Qua đó, chất lượng dạy và học đã được nâng lên rõ rệt.

Năm học 1979 - 1980, toàn huyện đã có 698 lớp học từ vỡ lòng đến cấp II với 26.992 học sinh; cấp III có 2.695 học sinh,

chiếm gần 30% dân số. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi toàn huyện chiếm trên 25%; tỷ lệ học sinh xếp loại yếu còn 13,5%, giảm rõ rệt so với năm học trước. Toàn ngành đã có 17 tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, 6 chiến sĩ thi đua, 14 giáo viên dạy giỏi, trên 60 tập thể được công nhận là đơn vị tiên tiến của tỉnh. Nhà trẻ Đoan Hạ được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen. Hằng năm, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp cấp II đạt trên 95%, cấp 3 đạt 94% trở lên. Đến năm 1980, 100% số xã của huyện đều có trường cấp I, II với 409 phòng, đảm bảo đủ chỗ cho học sinh học 2 ca. Phong trào xây dựng tủ sách giáo khoa, thư viện trường học của huyện nhiều năm liền giữ vững lá cờ đầu của tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được quan tâm. Toàn huyện có 1.800 giáo viên các cấp, trong đó có 60% giáo viên cấp I, 70% giáo viên cấp II đạt chuẩn hóa. Công tác Đảng trong trường học được quan tâm, hầu hết các trường học đều có chi bộ đảng trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động trong nhà trường.

Công tác y tế được đẩy mạnh, góp phần tích cực vào việc bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và Nhân dân. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về trang thiết bị, thuốc men, cán bộ... song đội ngũ y bác sĩ từ tuyến huyện đến cơ sở đã làm tốt việc khám và điều trị bệnh cho Nhân dân. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được duy trì. Ngoài việc vận động các hộ gia đình làm được 10.201 chuồng tiêu 2 ngăn, 10.882 giếng nước, 5.020 nhà tắm, đạt 100% kế hoạch, các cơ sở y tế trong huyện còn tiêm phòng chống bệnh bạch hầu và sốt xuất huyết cho hàng chục nghìn người, kịp thời ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

Công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ sinh từ 1,9% (1977) xuống còn 1,3% (năm 1980), thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (2,1%). Liên tục trong 3 năm (1978 - 1980), 100% số trạm y tế có vườn thuốc nam. Huyện Tam Thanh được đánh giá là một trong những đơn vị mạnh của tỉnh về thực hiện phong trào "5 dứt điểm", do đó nhiều dịch bệnh

hầu như không xuất hiện trên địa bàn, sức khỏe Nhân dân được bảo đảm.

Hoạt động văn hóa - thông tin thời gian này được đẩy mạnh, đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, động viên Nhân dân phấn đấu hoàn thành các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đặc biệt, cuộc vận động xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng gia đình văn hóa trở thành phong trào sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn toàn huyện, kể cả vùng đồng bào Công giáo, vùng dân tộc ít người, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, nên các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, trộm cắp tài sản của tập thể, của Nhân dân đã hạn chế rất nhiều.

Song song với việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, công tác quân sự - quốc phòng cũng được Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Mặc dù đất nước đã thống nhất, nhưng các thế lực thù địch vẫn luôn tìm mọi cách chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta, làm cho tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn ra hết sức căng thẳng và phức tạp. Đặc biệt ngày 17/02/1979, cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở 6 tỉnh biên giới phía Bắc nổ ra. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, ngày 20/10/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết số 09-NQ/HU về "Đẩy mạnh công tác quân sự địa phương trong tình hình mới", trong đó nhấn mạnh: cấp ủy đảng cần tăng cường lãnh đạo đối với công tác quân sự - quốc phòng, chuẩn bị tốt các phương án tác chiến, sẵn sàng mọi mặt khi có chiến sự xảy ra...

Ngày 17/6/1978, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW "Về thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố"; ngày 15/3/1979, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 82-NĐ/CP "Về thành lập cơ quan quân sự thống nhất ở địa phương", căn cứ hướng dẫn của cấp trên, cuối năm 1978, Bộ Tư

lệnh Quân khu II có quyết định về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện Tam Thanh do đồng chí Hà Văn Khoan - Bí thư Huyện ủy làm Chính ủy; đồng chí Đặng Đình Mai - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Vũ Văn Mậu - Huyện ủy viên, Trưởng Công an huyện làm Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất; biên chế gồm 42 cán bộ, chiến sĩ, trong đó một nửa quân số là lực lượng công an huyện. Sau khi thành lập, Ban Chỉ huy Quân sự huyện thống nhất tiếp tục củng cố công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, chiến sĩ, nhất là việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về tình hình, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới. Qua đó, giúp cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quân thường trực, dân quân tự vệ, lực lượng công an và lực lượng hậu bị nâng cao nhận thức, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi Tổ quốc cần.

Quán triệt Nghị quyết của Huyện ủy, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, biên chế thành các đại đội, trung đội, do các đồng chí cấp ủy viên trực tiếp phụ trách. Năm 1980, toàn huyện có 14.594 người tham gia lực lượng dân quân tự vệ, chiếm 15,1% dân số, trong đó có 2.265 người là đảng viên. Ngoài ra, cơ quan quân sự huyện còn tổ chức được 34 đội xung kích, 66 đội tuần tra canh gác gồm 4.060 cán bộ, chiến sĩ. Công tác huấn luyện kỹ thuật quân sự cho các đơn vị được tiến hành thường xuyên, liên tục, đảm bảo chất lượng. Trong đợt thi bắn đạn thật, tỷ lệ các đơn vị và cá nhân tham gia đạt thành tích cao. Riêng quân số trung đoàn cơ động của huyện qua các kỳ huấn luyện đều đạt khá và giỏi từ 80 - 85% trở lên, trong đó 100% cán bộ, chiến sĩ sử dụng thành thạo các loại vũ khí tự tạo. Phong trào thi đua quyết thắng giữa các đơn vị trong lực lượng vũ trang địa phương phát triển mạnh. Đợt tổng kết công tác quân sự địa phương cuối năm 1980 do tỉnh tổ chức, toàn huyện có 18/22 đơn vị dân quân tự vệ đạt loại giỏi, 9 đơn vị được công nhận là "đơn vị quyết thắng", 15 người đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và 500 cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

Công tác động viên tuyển quân hằng năm của Tam Thanh đều đảm bảo đủ chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng. Trong cuộc vận động tham gia tòng quân bảo vệ Tổ quốc năm 1979, toàn huyện có hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ, trong đó không ít người đã lấy máu mình viết thư, tỏ rõ quyết tâm tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Để kịp thời động viên các gia đình có quân nhân tại ngũ, cấp ủy và chính quyền huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt các chính sách cho các đối tượng chính sách như chi trả đủ, đúng tiêu chuẩn theo quy định của cấp trên; xét trợ cấp cho những gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn; làm thủ tục đề nghị Nhà nước tặng thưởng cho những cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc. Các hợp tác xã, các đoàn thể quần chúng nhận chăm sóc và đỡ đầu con liệt sỹ, thương binh, bố trí việc làm phù hợp cho các đối tượng chính sách.

Công tác an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội của huyện được đẩy mạnh. Lực lượng công an các cấp được củng cố và tăng cường. Riêng các xã đã xây dựng được 2.300 tổ an ninh nhân dân, thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác để bảo vệ các cơ sở quan trọng và củng cố các vùng xung yếu trên địa bàn, điều tra xử lý các vụ vi phạm pháp luật, thu lại một phần tài sản cho Nhà nước và Nhân dân. Trong đợt tổ chức quán triệt Chỉ thị số 81-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống tiêu cực, huyện đã tiến hành thực hiện 5 công khai trong các hợp tác xã, kết hợp với giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân dứt điểm từng vụ việc, góp phần ổn định trật tự an toàn trên địa bàn, Nhân dân yên tâm làm ăn, xây dựng quê hương.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Ngay sau Đại thắng mùa xuân năm 1975, ở tất cả các cấp bộ đảng từ huyện đến cơ sở đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính

trị sâu rộng cho cán bộ, đảng viên quán triệt các nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện về tình hình và nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn mới; những thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức. Qua đó nâng cao nhận thức về lập trường giai cấp, phẩm chất, đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên.

Sau khi hợp nhất, Đảng bộ Tam Thanh có 81 chi, đảng bộ trực thuộc với 4.709 đảng viên, chiếm 4,6% dân số trong toàn huyện. Hầu hết các cơ sở đảng của Đảng bộ được tổ chức phù hợp với đơn vị sản xuất và công tác nên phát huy được năng lực lãnh đạo, nhất là đối với các đội sản xuất. Để giúp cho cấp ủy theo dõi sát tình hình, các tổ chức cơ sở đảng được chia thành 7 cụm và phân công các đồng chí Huyện ủy viên trực tiếp theo dõi, phụ trách. Vì vậy, chất lượng của các cơ sở đảng được nâng lên, số chi bộ yếu kém từ 11% năm 1977 giảm xuống còn 7% năm 1980; số chi bộ khá tăng từ 53% lên 70%. Tính tiền phong gương mẫu của đảng viên được phát huy, thể hiện rõ nhất trong các chiến dịch sản xuất ở địa phương. Điển hình như chiến dịch "Mùa xuân đồng khởi" do Tỉnh ủy Vĩnh Phú phát động, hầu hết các đảng viên trong Đảng bộ đều tham gia nhiệt tình, nhiều đồng chí trở thành những tấm gương lao động tích cực cho quần chúng học tập. Có những đảng viên đã hết tuổi lao động hoặc về nghỉ hưu theo chế độ nhưng vẫn tham gia vào những tổ, nhóm lao động với tinh thần rất hăng say. Những việc làm đó của đảng viên đã có tác dụng cổ vũ quần chúng tham gia sôi nổi vào các phong trào thi đua ở địa phương.

Công tác đào tạo cán bộ được cấp ủy các cấp chú trọng. Trong 5 năm (1976 - 1980) toàn huyện đã có trên 20 cán bộ gương mẫu, có năng lực công tác được Huyện ủy lựa chọn cử đi học ở các trường Trung ương và của tỉnh, mở hàng chục lớp bồi dưỡng cho trên 800 người có trình độ sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị và gần 600 người có trình độ quản lý kinh tế, quản lý nhà nước; đồng thời đề bạt 33 người, trong đó trên 80% là đảng viên vào các chức vụ: trưởng, phó ban, ngành, các đoàn thể ở huyện; cử

15 người có năng lực, trình độ tham gia công tác ở miền Nam, giúp đỡ các bạn Lào, Campuchia. Hầu hết các đồng chí này đều nêu cao tinh thần trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng đối với đảng viên được tiến hành đúng quy định. Qua việc thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 08/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức Đảng"; Thông tri số 22-TT/TW, ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên", Đảng bộ đã tiến hành phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, biểu dương những đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động và công tác, đồng thời có những biện pháp, hình thức xử lý nghiêm khắc những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng. Theo kết quả phân loại trong 3 năm (1978 - 1980) toàn huyện có 49/81 chi, đảng bộ cơ sở đạt "trong sạch, vững mạnh", chiếm 60%; 16 chi, đảng bộ đạt loại khá, chiếm 20% và 16 chi, đảng bộ còn yếu kém, chiếm 20%. Đảng bộ cũng đã xử lý kỷ luật 612 đảng viên, trong đó khai trừ 254 trường hợp; giải quyết dứt điểm 52 đơn thư khiếu nại, tố cáo, đạt 98%. Thông qua việc xử lý kỷ luật đảng viên sai phạm, tổ chức đảng ở Tam Thanh được củng cố, niềm tin của quần chúng đối với Đảng được nâng lên. Khối đoàn kết trong nội bộ Đảng được tăng cường. Qua những phong trào hành động cách mạng ở địa phương; từ năm 1978 đến hết năm 1980, toàn Đảng bộ đã lựa chọn những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng kết nạp 289 đảng viên mới.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư (khóa IV) "Về việc phát Thẻ đảng viên", Huyện ủy Tam Thanh đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát Thẻ đảng viên. Đến cuối năm 1980, Đảng bộ đã phát thẻ cho 1.734/4.709 đồng chí, đạt 36,8% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Để đảm bảo việc tổ chức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng các cấp đề ra, Đảng bộ chú trọng chỉ đạo công tác củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng các cấp. Sau khi hợp nhất, bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ban, ngành chuyên môn ở huyện được kiện toàn và nhanh chóng đi vào hoạt động. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từ huyện đến xã luôn phát huy vai trò, chức năng quản lý, chỉ đạo và đôn đốc kiểm tra các ngành, các cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chính sách xã hội, giải quyết đơn thư khiếu nại được thực hiện nhanh và đầy đủ. Sau kỳ lãnh đạo cử tri trong huyện tham gia bầu cử Quốc hội khóa IV của nước Việt Nam thống nhất (4/1976), trong các năm 1977 - 1980, các cấp bộ đảng trong toàn huyện đã tổ chức cho Nhân dân địa phương tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) vào ngày 15/5/1977 theo Quyết định số 71-CP, ngày 14/3/1977 của Hội đồng Chính phủ về "việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp". Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền, đồng chí Lê Văn Sửu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các đồng chí Đinh Quang Đạo, Đặng Văn Chương, Đặng Trần Luật giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Quyết định số 03-CP, ngày 06/01/1979 của Hội đồng Chính phủ "về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp huyện, xã và tương đương năm 1979", Đảng bộ huyện đã lãnh đạo Nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã) nhiệm kỳ 1979 - 1981. Tại kỳ họp thứ nhất được tổ chức tháng 6/1979, Hội đồng nhân dân bầu 13 ủy viên Ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí Lê Văn Sửu - Phó Bí thư Huyện ủy được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Các đồng chí Hà Xuân Mộc, Đặng Văn Chương, Nguyễn Văn Hào giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Trong dịp này, các ban, ngành chuyên môn giúp việc cấp ủy, chính quyền từ huyện cũng được củng cố.

Qua mỗi kỳ bầu cử, chính quyền từ huyện đến xã được kiện toàn, ngày càng làm tốt hơn vai trò quản lý, chỉ đạo các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong việc bám sát nhiệm vụ chính trị qua từng thời kỳ để động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn. Thông qua việc học tập các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, V, cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và chiến dịch "Mùa xuân đồng khởi", các tầng lớp Nhân dân trong huyện đã phát huy cao độ lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, tích cực tham gia sản xuất, hoàn thành nhiều chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Nhiều phong trào quần chúng được dấy lên mạnh mẽ như phong trào "Ba xung kích" trong thanh niên, phong trào "Phụ lão tiên tiến", phong trào "Người phụ nữ mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; phong trào "Lao động sản xuất và làm chủ tập thể" trong nông dân, xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... đã tạo nên bước phát triển mới trong tổ chức lại sản xuất, phân công lao động hợp lý hơn.

Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến xã thường xuyên phối hợp với các đoàn thể quần chúng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Các giới phụ lão đăng ký tham gia vào các đội chuyên trồng cây, trồng rau, màu cho hợp tác xã. Đoàn Thanh niên động viên được khí thế cách mạng sôi nổi của tuổi trẻ, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên toàn huyện hăng hái tham gia phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", phong trào học tập các gương điển hình Lê Đình Chinh và Nguyễn Bá Lại do Trung ương Đoàn phát động... Trên 8.000 thanh niên viết đơn tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 481 lá đơn được viết bằng máu.

Thông qua hoạt động thực tiễn, trong 5 năm (1976 - 1980), Đoàn Thanh niên Tam Thanh đã lựa chọn, kết nạp được 10.142

thanh niên ưu tú vào Đoàn, đưa tỷ lệ đoàn viên vào tổ chức chiếm 53% tổng số đoàn viên, thanh niên của huyện. Cũng chính từ các phong trào này, mỗi năm, các cơ sở đoàn trong huyện đã giới thiệu hàng trăm đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét, kết nạp. Do có nhiều thành tích trong sản xuất và tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng là lực lượng xung kích trong mọi hoạt động ở địa phương. Năm 1980, Huyện đoàn Tam Thanh được xếp loại "đơn vị lá cờ đầu" của tỉnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ của huyện có đóng góp quan trọng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt, với phong trào "Người phụ nữ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", phụ nữ Tam Thanh đã phát huy vai trò của mình trong sản xuất, tổ chức đời sống, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Năm 1980, Tam Thanh có trên 10.000 phụ nữ đạt danh hiệu "Người phụ nữ mới", trong đó có trên một nghìn kiện tướng chăn nuôi, 7.000 kiện tướng cấy giỏi, 31 kiện tướng cắt sơn... Ngoài việc là lao động chính trên đồng ruộng, Hội Phụ nữ các cấp còn động viên được hàng chục nghìn chị em ghi tên vận động chồng, con, người thân lên đường nhập ngũ. Nhiều nữ dân quân tự nguyện lên xây dựng phòng tuyến biên giới phía Bắc. Hội Phụ nữ các cấp thường xuyên thăm hỏi, tặng quà các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh nhân ngày lễ, Tết, hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hội Phụ nữ Tam Thanh trở thành chỗ dựa tin cậy của chị em phụ nữ huyện nhà.

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980), trong hoàn cảnh đất nước đang thực hiện nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nhưng với tinh thần tích cực, chủ động, Đảng bộ Tam Thanh đã lãnh đạo Nhân dân trong huyện xây dựng khối đoàn kết thống nhất, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, vươn lên giành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tạo nên sự chuyển biến nhất định đối với tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương và từng bước khôi phục sản xuất nông nghiệp. Tuy chưa có mức tăng trưởng vượt trội nhưng đã thu được những kết

quả nhất định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra, từng bước tháo gỡ khó khăn do mất cân đối về lương thực, cải thiện đời sống cho Nhân dân. Hằng năm vẫn hoàn thành và có phần vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong toàn huyện luôn được củng cố về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là động lực để Đảng bộ và Nhân dân trong huyện tiếp tục bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan và chủ quan khiến cho kinh tế - xã hội của huyện Tam Thanh giai đoạn này phát triển chưa mạnh, có mặt còn trì trệ; đời sống Nhân dân mặc dù đã được cải thiện, nhưng còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Điều đó đặt ra cho Đảng bộ những vấn đề cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tìm ra các giải pháp khắc phục để giành kết quả cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN MỞ RỘNG KHOÁN SẢN PHẨM ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (1981 - 1986)

Khi bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), Tam Thanh cũng nằm trong bối cảnh chung của cả nước, chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội: Nền kinh tế quốc dân mất cân đối lớn, sản xuất chậm phát triển, hàng hóa thiếu thốn không đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội, thị trường vật giá, tài chính tiền tệ luôn biến động... nên đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Đứng trước tình hình đó, Đảng bộ Tam Thanh đã thống nhất ý chí và hành động, nêu cao quyết tâm lãnh đạo Nhân dân toàn huyện, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ do Đại hội Đảng các cấp đề ra.

Do đặc điểm tình hình, tính chất đất đai của đồng ruộng trên địa bàn huyện, Đảng bộ xác định nông nghiệp vẫn là khâu trọng yếu trong cơ cấu kinh tế, trong đó cây lương thực đóng vai trò chủ đạo. Với tư tưởng chỉ đạo: Dồn trọng tâm, tập trung sức vào vụ chiêm - xuân là vụ sản xuất chính. Khắc phục khó khăn về thời tiết, về cơ sở vật chất, về vật tư kỹ thuật. Đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, động viên các cơ sở chủ động đề ra kế hoạch sản xuất trong các khâu từ làm đất, đưa các loại giống mới có năng suất cao vào gieo cấy đến việc mở rộng các công trình thủy lợi, phát triển diện tích nuôi bèo hoa dâu, tăng phân bón; quan tâm chăm sóc, bồi dưỡng sức kéo; kiện toàn các tổ bảo vệ thực vật, vệ sinh đồng ruộng, sửa sang các cơ sở vật chất khác phục vụ sản xuất. Mặc dù đã có những biện pháp cụ thể để thúc đẩy sản xuất phát triển, song do trình độ quản lý còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất của tập thể xuống cấp nghiêm trọng, tình trạng lãng phí vật tư, nguyên liệu, nhất là việc phân phối sản phẩm thiếu dân chủ diễn ra phổ biến ở nhiều hợp tác xã trong huyện. Đời sống xã viên lâm vào khó khăn, nhiều người không thiết tha, gắn bó với kinh tế tập thể.

Trước tình hình nông nghiệp của cả nước ở vào tình trạng trì trệ, nhằm tháo gỡ khó khăn, đưa sản xuất phát triển, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về việc cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Theo sự hướng dẫn của Tỉnh ủy, ngay sau khi có Chỉ thị 100, Đảng bộ đã nhanh chóng tổ chức quán triệt và từng bước thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động ngay trong vụ chiêm xuân năm 1981. Ngoài việc tổ chức tập huấn cho trên 3.000 lượt cán bộ quản lý hợp tác xã từ thư ký đội trở lên, hướng dẫn việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây con, các hợp tác xã tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như sân phơi, nhà kho... Đến hết năm 1981, 100% các hợp tác xã đã giao khoán ổn định cây lúa, cây màu và cây công nghiệp cho người lao động. Nhờ mở rộng khoán

sản phẩm cây lúa, cây màu đến người lao động, nên các xã viên hợp tác xã đã hăng hái tăng gia sản xuất. Năm 1981, tổng diện tích gieo trồng của toàn huyện đạt 14.487ha, tăng 7% so với năm 1980, trong đó diện tích cây lương thực là 12.965ha, thu hoạch được 22.179 tấn, tăng 15,6% so với năm 1980; trong đó riêng thóc đạt 15.548 tấn, vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Tam Thanh là một trong những vùng phân lũ trọng điểm của tỉnh nên nhiều năm bị ngập lụt. Vì vậy, cùng với việc chỉ đạo sản xuất, cấp ủy, chính quyền huyện còn thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống lụt bão, chủ động có kế hoạch phòng, chống, tránh lũ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân và tập thể. Ban chỉ huy phòng chống lụt bão từ huyện đến xã được thành lập, tổ chức lực lượng xung kích, chuẩn bị nguyên vật liệu, sẵn sàng ứng phó khi có lũ lớn xảy ra.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về việc tổ chức Đại hội các cấp, tháng 02/1981, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ III (vòng 1) được tiến hành. Về dự Đại hội có 190 đại biểu chính thức, thay mặt cho trên 4.800 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội tập trung thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Đại hội cũng đề ra phương hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 1982, trong đó đặc biệt quan tâm đến phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân.

Từ ngày 15 đến ngày 19/12/1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ III (vòng 2) được tiến hành. Đại hội đánh giá sâu sắc tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1983 - 1985, từ đó đề ra các mục tiêu phấn đấu, biện pháp thực hiện để khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động, ngành nghề, nhằm xây

dựng huyện Tam Thanh có một cơ cấu nông - công nghiệp ngày càng hoàn thiện.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, báo cáo chính trị nêu rõ: Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như thiếu vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chủ động về nhiều mặt, khắc phục tình trạng trông chờ, tạo được sự chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu cây trồng được chuyển hướng hợp lý, coi trọng cây màu, hạn chế sự sa sút về tổng sản lượng lương thực. Việc chỉ đạo cải tiến cơ chế quản lý theo tinh thần Chỉ thị 100 có nhiều cố gắng, cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất được tăng cường; những tiến bộ kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất đạt kết quả khá; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững. Hoạt động của các ngành, đoàn thể tương đối đồng đều, có nhiều đơn vị đạt loại tốt của tỉnh.

Bên cạnh những thành tích đó, Đại hội cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đó là chậm đổi mới tư duy kinh tế, ảnh hưởng của việc quản lý bao cấp còn nặng nề. Một số cây trồng bị sa sút không kịp thời phục hồi, kể cả cây truyền thống như cây sơn. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trong các hợp tác xã phát triển chậm, ít đổi mới mặt hàng, chất lượng sản phẩm thấp, chưa tìm được hướng phát triển phù hợp với điều kiện của địa phương. Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ chậm đổi mới. Mặt khác, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên chưa được coi trọng đúng mức; trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ huyện còn nhiều bất cập; công tác chỉ đạo của một số cấp ủy còn lúng túng...

Trên cơ sở đánh giá khách quan những thuận lợi, khó khăn và tiềm năng sẵn có của huyện, Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ 1983 - 1985, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Thanh khóa III gồm 33 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Sửu được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Duy Tân được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đặng Văn Chương được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy. Cũng trong dịp này, các cấp bộ đảng ở cơ sở tiến hành Đại hội, kiện toàn tổ chức, chú trọng bầu những đồng chí có năng lực giữ những vị trí công tác chủ chốt ở địa phương.

Sau Đại hội, Tam Thanh đã dấy lên phong trào thi đua lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội Đảng các cấp, tạo nên khí thế lao động sôi nổi trên địa bàn toàn huyện.

Xác định nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu, trong đó sản xuất lương thực đóng vai trò chủ đạo, vì vậy, để tiếp tục thực hiện tốt hơn Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, đồng thời rút ra những kinh nghiệm, cũng như hạn chế trong quá trình triển khai ở địa phương, tháng 6/1983, Huyện ủy tiến hành sơ kết 2 năm khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, cải tiến một bước công tác quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp.

Qua 2 năm thực hiện cơ chế quản lý mới, sản xuất nông nghiệp trong các hợp tác xã đạt hiệu quả rõ rệt. Diện tích gieo trồng toàn huyện được khai thác, mở rộng thêm 1.201ha, năng suất các cây trồng và tổng sản lượng lương thực tăng 2.700 tấn so với khi chưa khoán. Do có sự tổ chức và phân công lao động hợp lý, khí thế và hiệu quả lao động của xã viên các hợp tác xã tăng lên. Lực lượng lao động sử dụng hợp lý hơn, lao động trồng trọt tăng 10,7%, ngành nghề tăng 3,3%, lao động gián tiếp giảm 3,1%. Trong quá trình triển khai công tác khoán sản phẩm, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất không bị hạn chế và cơ sở vật chất của hợp tác xã được bổ sung. Hai năm (1981 - 1982), các hợp tác xã đầu tư nhiều triệu đồng và hàng triệu ngày công xây dựng các cơ sở vật chất - kỹ thuật kiến thiết cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, đặc biệt đã chú ý đến lợi ích vật chất chính đáng của người lao động, nên nâng cao được ý thức

làm chủ tập thể, động viên được sức lao động của xã viên. Việc quản lý đất đai, đo đạc thống kê, phân hạng ruộng đất có nhiều chuyển biến. Công tác quản lý ở các hợp tác xã được cải tiến, bước đầu gắn kế hoạch với hạch toán, yêu cầu bảo đảm sản xuất và kinh doanh có lãi, do đó trình độ và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cũng được nâng lên. Công tác phân phối, ăn chia trong các hợp tác xã được cải tiến, đảm bảo thống nhất 3 lợi ích, trong đó có cả thu nhập của xã viên, mức đóng góp với Nhà nước và tích lũy của tập thể đều tăng.

Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo thực hiện khoán sản phẩm, các hợp tác xã còn bộc lộ một số hạn chế như: Công tác quản lý vật tư, tiền vốn, sử dụng các tư liệu sản xuất có lúc, có nơi còn lỏng lẻo; công tác điều hành lao động còn nhiều lúng túng, có hợp tác xã gần như khoán trắng cho gia đình xã viên; trình độ và ý thức trách nhiệm của bộ máy quản lý từ huyện đến cơ sở chưa cao; chưa cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi; việc giao nộp sản phẩm của xã viên nhiều địa phương còn chưa dứt điểm, thiếu sòng phẳng.

Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, Đảng bộ đã đề ra một số biện pháp để hoàn chỉnh khoán sản phẩm, tăng cường một bước chế độ trong các hợp tác xã nông nghiệp bằng cách điều chỉnh ruộng đất giao khoán, định mức kinh tế - kỹ thuật, phân công hợp tác xã và điều hành các khâu trong sản xuất; xác định lại quy mô, phương hướng chăn nuôi gia súc; củng cố và phát triển ngành nghề, cải tiến công tác quản lý và tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy...

Từ năm thứ 3 của thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) trở đi, tuy gặp phải một số khó khăn như thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, rét đậm kéo dài hoặc mưa to, lũ lớn, nhưng Đảng bộ đã kịp thời vận dụng chủ trương, chính sách kinh tế mới của Đảng vào tình hình thực tiễn ở địa phương nên sản xuất ở Tam Thanh đạt được một số kết quả khả quan.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã thảo luận bổ sung việc quy hoạch đất đai, phân vùng kinh tế trên địa bàn, bố trí lại cơ cấu cây trồng; đẩy mạnh trồng các loại cây xuất khẩu như: sơn, chuối, lạc, ớt...

Công tác thủy lợi được Đảng bộ đặc biệt coi trọng do địa bàn huyện có 3 con sông lớn bao quanh là sông Hồng, sông Đà và sông Bứa, với lưu lượng dòng chảy lớn, nhất là về mùa mưa, vì vậy công tác phòng chống lụt bão, úng, xô lũ bảo vệ sản xuất và đời sống Nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên. Công tác thủy lợi được Đảng bộ đặc biệt coi trọng. Đến năm 1981, toàn huyện có hệ thống đê dài 74km, trong đó chỉ có 20km đê do Trung ương quản lý khá chắc chắn, còn lại 54km không đảm bảo yêu cầu. Rút kinh nghiệm, từ năm 1982, cấp ủy, chính quyền huyện đã tăng cường chỉ đạo các cơ sở thường xuyên có phương án phòng, chống, tránh và khắc phục hậu quả lũ lụt; phát động phong trào toàn dân làm thủy lợi, thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình đê, kè, cống, nhất là ở những nơi xung yếu. Lực lượng thanh niên, dân quân luôn là nòng cốt trong công tác này; đầu tư thêm các công trình trọng điểm như trạm bơm điện, đập giữ nước; gia cố thêm bờ vùng, bờ thửa, hệ thống kênh mương, tôn cao và mở rộng các tuyến đê, vì vậy đã hạn chế được nhiều thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nhờ những cố gắng trên, năm 1985, toàn huyện đã gieo cấy được trên 14.000ha, trong đó có 7.340ha lúa, 242ha đỗ, 635ha lạc, 256ha ớt, 1.126ha sơn... tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 23.000 tấn so với năm 1984. Sản lượng các cây trồng khác như sơn, chuối, lạc và rau đậu các loại đều cho thu hoạch khá. Huyện còn thường xuyên đạt và vượt mức huy động nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước, được Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thư khen.

Đối với công tác lâm nghiệp, Tam Thanh là vùng trung du, đất giữa với 26.791ha đất tự nhiên, trong đó đất đồi núi có 12.500ha, chiếm 46,7% diện tích đất đai toàn huyện và hàng nghìn héc-ta đất bãi ven sông Đà, sông Hồng và sông Bứa. Đó chính là tiềm

năng để phát triển cây công nghiệp và cây xuất khẩu. Song phần lớn diện tích đồi núi nhiều năm liền chưa được chú trọng cải tạo và bồi dưỡng nên đã bị xói mòn, xô lũ làm cho tàng kiệt. Những tiềm năng lớn của đất đồi chưa được quản lý khai thác và sử dụng một cách hợp lý. Một số cây trồng và nghề truyền thống như trồng sơn lấy nhựa, sản xuất thảm đay, thảm ngô; chế biến chuối, sắn bị mai một dần. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

Ngày 07/11/1982, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phú ra Nghị quyết số 24-NQ/TU về "Quản lý và sử dụng đất đồi rừng". Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ Tam Thanh đã chọn một số đơn vị làm điểm chỉ đạo, trong đó có Đào Xá. Hợp tác xã đã quy hoạch 2.443ha đồi thành vùng sản xuất sơn, chè, sắn, cây lấy gỗ và giao khoán cho các đội sản xuất hoặc hộ gia đình, bước đầu đã cho kết quả khả quan.

Sau khi rút kinh nghiệm để chỉ đạo, từ tháng 3/1983, toàn huyện triển khai khoán đồi rừng theo tinh thần Nghị quyết 24 của Tỉnh ủy. Để tận dụng tiềm năng sẵn có của địa phương, phát triển kinh tế đồi rừng có hiệu quả, huyện tiến hành quy hoạch vùng trồng sắn, cọ và những cây lấy gỗ khác. Đến năm 1985, Tam Thanh có 100% số xã đã hoàn thành giao khoán đất đồi đến đội sản xuất và hộ xã viên; bước đầu một số hộ áp dụng mô hình VACR (vườn, ao, chuồng, ruộng); 1.500ha sơn, thu hoạch được 160 tấn nhựa, nhiều hơn 2 năm trước gần 100 tấn. Cây chuối được ổn định và giữ vững với diện tích gần 400ha, sản lượng tăng từ 1.700 tấn lên 6.000 tấn/năm. Cây ớt mới đưa vào gieo trồng nhưng đã phát triển với tốc độ nhanh, từ 30ha, sản lượng 8,4 tấn lên 181ha, đạt sản lượng 91 tấn/năm. Cây lạc từ 0,7ha năm 1981, đến năm 1985 đã tăng lên 511ha, sản lượng 150 tấn; cây đay bước đầu được đưa vào vùng đất bãi từ 30ha tăng lên 57ha. Ngoài những mặt hàng trên, Nhân dân các xã còn trồng và khai thác một số sản phẩm khác như sở, sắn, sấu muối, long nhãn chế biến làm hàng xuất khẩu.

Đối với những hợp tác xã có đất rừng, huyện cho củng cố 23 đội chuyên ươm cây giống, trồng được 144ha rừng tập trung, 500.000 cây phân tán các loại và khoanh nuôi 250ha rừng tự nhiên. Vừa trồng rừng phủ xanh đất trống, các xã còn kết hợp trồng xen một số cây có giá trị kinh tế như sơn, bồ đề... Nhờ việc thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế đồi rừng, nhất là trồng cây xuất khẩu, ngoài tác dụng tạo môi trường sinh thái, hằng năm, Tam Thanh còn bán được số lượng khá lớn hàng đối lưu với Nhà nước như gạo, phân đạm, vải mặc... Hợp tác xã Đồng Luận từ chỗ làm ăn không đủ, đến khi khoán đất đồi rừng cho hộ xã viên trồng cây xuất khẩu và tự kinh doanh, đổi lấy phân bón thâm canh, đưa năng suất cây trồng tăng nhanh, không chỉ hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, hợp tác xã đã đảm bảo mức ăn cho xã viên, đưa bình quân lương thực từ 13kg năm 1982 lên 21,5 kg/người/tháng (năm 1985). Ngoài ra, hợp tác xã còn tận thu sản phẩm phụ dệt ra hàng triệu mét thảm bẹ ngô, trên 300 tấn chuối quả, 20 tấn ớt xuất khẩu, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên.

Thực hiện Quyết định số 95 và 201 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về xây dựng vùng kinh tế mới, trong 2 năm (1983 - 1984), huyện đã vận động được 166 hộ từ nơi đông dân, ít đất canh tác đi xây dựng các khu kinh tế mới đất rộng người thưa nhiều nơi trong và ngoài huyện. Để tạo điều kiện thuận lợi ban đầu cho đồng bào yên tâm xây dựng vùng kinh tế mới, huyện đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như trạm xá, trường học, đường giao thông; cấp ủy, chính quyền địa phương còn giúp đỡ một số gia đình khó khăn mua bán tài sản, thanh toán công nợ, hỗ trợ vật dụng làm nhà để bà con mau chóng ổn định cuộc sống.

Trong điều kiện nguyên vật liệu phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhưng các cơ sở tiểu thủ công nghiệp tập trung sản xuất một số mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân như vật liệu xây dựng, đan lát, rèn và sửa chữa nông

cụ... Tập trung sản xuất gạch ngói ở cụm kinh tế Trung Nghĩa, tiếp tục củng cố tận dụng công suất các lò gạch, ngói của các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng giao nộp sản phẩm, đồng thời giải quyết việc làm cho nhiều lao động dôi dư, tăng thu nhập cho xã viên.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên sản xuất tiểu thủ công nghiệp của huyện Tam Thanh thời gian này tiếp tục gặp khó khăn, nhất là các nguyên liệu chính như than, gỗ đều thiếu và không đáp ứng đủ nhu cầu. Phần lớn các cơ sở sản xuất còn trông chờ vào sự bao cấp của trên. Sản xuất và đời sống của người lao động bấp bênh không ổn định. Đây cũng là tình trạng chung của ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp của tỉnh thời gian này.

Hướng vào mục tiêu "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội", trong 5 năm (1981 - 1985), huyện đã huy động Nhân dân các xã đóng góp hàng trăm nghìn ngày công tu sửa và mở nhiều chiến dịch làm đường giao thông liên huyện, liên xã, đường ra đồng, đường lên đồi, phục vụ đắc lực cho sản xuất và đi lại của Nhân dân.

Trong những năm 1981 - 1985, công tác xây dựng cơ bản được cấp ủy, chính quyền huyện tập trung vào kiến thiết các công trình phúc lợi như trường học, sửa chữa và nâng cấp bệnh viện, trạm xá, nhà trẻ, xây dựng trạm bơm, cơ quan, trụ sở làm việc của các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể.

Hoạt động thương nghiệp trong những năm 1981 - 1985 vẫn là mặt trận nóng bỏng. Do hàng hóa khan hiếm, không đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của Nhân dân, trong khi đó giá cả liên tục biến động, cơ chế chính sách có nhiều thay đổi nên đã tác động trực tiếp đến hoạt động của công tác lưu thông phân phối. Đặc biệt, từ khi chuyển từ chế độ phân phối hiện vật sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, làm cho hoạt động phục vụ đời sống cán bộ, công nhân và Nhân dân trong huyện càng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, để góp phần khắc phục tình trạng khan hiếm hàng tiêu dùng, Huyện ủy tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương, củng cố lại mạng lưới thương nghiệp cả quốc doanh và tập thể, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các địa phương khác trong và ngoài huyện; tích cực tìm nguồn hàng, khuyến khích xã viên bán hàng nông sản thực phẩm cho Nhà nước theo hợp đồng hai chiều; mở rộng thêm nhiều điểm bán hàng, mua hàng, phục vụ vào mọi thời điểm. Công tác quản lý thị trường được đẩy mạnh, nhất là việc tổ chức kiểm tra các mặt hàng, giá bán, đăng ký kinh doanh... Qua đó, những hiện tượng tiêu cực như tuồn hàng của Nhà nước ra ngoài lấy tiền chênh lệch giá, tham ô, móc ngoặc, tiếp tay cho tư thương được xử lý kịp thời và ngăn chặn được nhiều vụ vi phạm, đầu cơ tích trữ.

Song, công tác quản lý thị trường trên địa bàn thời gian này còn làm chưa tốt. Nhiều mặt hàng cơ quan quản lý chưa kiểm soát được, nhất là hàng xuất khẩu; tỷ lệ thương nghiệp quốc doanh trong cơ cấu kinh tế của huyện còn rất hạn chế.

Để thuận lợi trong quá trình tính toán và lưu thông tiền tệ, ngày 13/9/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định về việc phát hành tiền ngân hàng mới, thu đổi tiền ngân hàng cũ. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, từ ngày 14 đến ngày 18/9/1985, công tác thu đổi tiền ở Tam Thanh được cấp ủy và chính quyền các cấp chỉ đạo chặt chẽ, tiến hành đúng thời gian quy định, đạt yêu cầu đề ra.

Tuy có những khó khăn do khủng hoảng kinh tế, giá - lương - tiền có nhiều biến động, nhưng công tác tài chính đã tích cực khai thác các nguồn thu. Năm 1984, tổng thu ngân sách của huyện đạt 105% kế hoạch, tăng 46% so với năm 1983, riêng thu thuế nông nghiệp đạt 116% kế hoạch. Đối với việc chi ngân sách, hằng năm huyện đều ưu tiên đầu tư cho phát triển kinh tế và xây dựng các công trình phúc lợi. Ngân hàng Tam Thanh là điển hình tốt về công tác quản lý thu chi, đơn vị đầu tiên của ngành thực hiện bội

chi tiền mặt. Chỉ tính trong 9 tháng đầu năm 1984, ngân hàng huyện đã có mức thu đạt 151% so với cùng kỳ.

Sự nghiệp giáo dục của Tam Thanh tiếp tục được giữ vững và ngày càng phát triển cả về quy mô và chất lượng. Năm học 1981 - 1982, toàn huyện có 34 trường phổ thông cơ sở với 25.240 học sinh; 2 trường phổ thông trung học với 2.200 học sinh; 16 trường bổ túc văn hóa; 3 trường vừa học, vừa làm. Riêng ngành học mẫu giáo đã có những chuyển biến rõ rệt. Từ một đơn vị yếu kém, đến năm 1982 ngành đã vươn lên đạt được cả hai yêu cầu cơ bản là đảm bảo số lượng học sinh trong độ tuổi đến lớp và chất lượng giáo dục. Toàn huyện có 100% số xã có trường mẫu giáo, huy động được 89% các em trong độ tuổi ra lớp. Những bài học kinh nghiệm được đúc kết sau 4 năm thực hiện chương trình cải cách của Bộ Giáo dục là vốn quý được Phòng Giáo dục huyện vận dụng sáng tạo trong những năm sau này.

Đi đôi với việc chú trọng củng cố cơ sở vật chất, ưu tiên những thứ cần thiết cho nhà trường, hằng năm 100% giáo viên các bậc học được tham gia bồi dưỡng hè. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp luôn đạt 98 - 100%, thi bổ túc văn hóa đạt 98%. Thực hiện Quy định 126 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Chỉ thị 07 của Tỉnh ủy, hầu hết các trường coi trọng hướng nghiệp cho học sinh, đồng thời tổ chức cho học sinh tham gia trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Liên tục trong các năm 1983 đến 1985, Tam Thanh có phong trào giáo dục khá của tỉnh.

Với phương châm phòng bệnh là chính, phong trào "5 dứt điểm" vận động Nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, đẩy mạnh xây dựng 3 công trình và phòng dịch bệnh tiếp tục thu được kết quả cao. Hàng chục năm liền (1976 - 1985), huyện Tam Thanh luôn đạt thành tích tốt về công tác bảo vệ sức khỏe toàn dân, điển hình tiên tiến về trồng và sử dụng thuốc nam chữa bệnh và công tác vệ sinh phòng bệnh được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Tỷ lệ tăng dân số hằng năm là 1,7%, dẫn đầu toàn tỉnh về công

tác sinh đẻ có kế hoạch, tiêu biểu các xã Sơn Thủy, Đào Xá, Bảo Yên, Xuân Lộc, Hoàng Xá.

Hoạt động văn hóa, thông tin đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của Nhân dân và phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể Nhân dân; chú trọng đưa tin những gương người tốt, việc tốt trong lao động sản xuất, thực hiện hai pháp lệnh thuế nông nghiệp, công thương nghiệp và mua công trái xây dựng Tổ quốc; động viên Nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng nếp sống mới và gia đình văn hóa; củng cố các đội văn nghệ xã; đội thông tin lưu động.

Công tác phát hành sách, báo, thư viện và chiếu bóng thường xuyên bám sát các nhiệm vụ chính trị để tuyên truyền, nhất là việc xây dựng các mô hình văn hóa ở vùng nông thôn, nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy về "Chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào sản xuất, tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống Nhân dân", từ năm 1983, Đảng bộ triển khai học tập rộng rãi tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đồng thời tiến hành củng cố mạng lưới công an viên, tổ an ninh nhân dân; phân loại các đối tượng để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực. Do đó, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn luôn được giữ vững. Những biểu hiện tiêu cực như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, tham ô, tham nhũng... ít xuất hiện. Khối đại đoàn kết trong nội bộ Đảng và Nhân dân được củng cố và tăng cường.

Công tác quân sự địa phương được chú trọng. Xác định dân quân tự vệ là lực lượng chủ yếu thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng

tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và bảo vệ an ninh trên địa bàn, vì vậy sau khi xây dựng pháo đài quân sự huyện, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, thường xuyên huấn luyện quân sự, đồng thời đẩy mạnh công tác động viên tuyển quân. Hằng năm, số thanh niên làm nghĩa vụ quân sự luôn đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Trong 5 năm (1981 - 1985), toàn huyện đã có hàng nghìn tân binh lên đường nhập ngũ, riêng năm 1985, qua 2 đợt tuyển quân, Tam Thanh có 931 tân binh lên đường nhập ngũ, đảm bảo đúng đối tượng, đạt 100% kế hoạch. Đến năm 1985, toàn huyện vẫn duy trì 34 đại đội dân quân, 18 đơn vị tự vệ chiến đấu, với 6.500 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 300 đồng chí từ đại đội trưởng trở lên; bộ đội xuất ngũ, phục viên tham gia đạt tỷ lệ 20%.

Đi đôi với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể Nhân dân thời kỳ này được Đảng bộ đặc biệt coi trọng.

Đứng trước khó khăn chung của cả nước do sản xuất đạt hiệu quả thấp, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt khiến một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân nhận thức không đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, nảy sinh tư tưởng bi quan, dao động, thiếu lòng tin, tư tưởng cục bộ địa phương xuất hiện, các cấp bộ đảng trong toàn huyện mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị để quán triệt Chỉ thị 192, Nghị quyết 23, Thông tri 22, Chỉ thị 72 và Chỉ thị 83 của Trung ương tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tập trung củng cố cơ sở đảng cả về tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới... Đặc biệt, từ năm 1981, Đảng bộ tập trung chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc phát thẻ đảng viên. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, lại diễn ra trong bối cảnh đất nước đang có nhiều khó khăn gay gắt. Vì vậy, để công tác phát thẻ đảng viên đạt kết quả cao, ngoài việc lập kế hoạch chỉ đạo một cách cụ thể, chi tiết, các cấp bộ đảng trong huyện tổ chức quán

triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ thị tới toàn thể cán bộ, đảng viên, lấy Đảng bộ Bảo Yên làm điểm để rút kinh nghiệm. Tất cả những báo cáo kiểm điểm chỉ đạo của các chi, đảng bộ cơ sở, Ban Thường vụ Huyện ủy đều xem xét cụ thể, chỉ rõ điểm mạnh, yếu và vạch ra phương hướng giúp cơ sở chủ động sửa chữa. Việc đảng viên tự kiểm điểm được tiến hành nghiêm túc. Công tác tổ chức cho Nhân dân góp ý với đảng viên cũng đạt kết quả tốt, tạo được mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng. Qua 6 đợt học tập và phân loại, đến hết năm 1984, toàn Đảng bộ có 4.970 đồng chí được nhận thẻ, đạt 92,86% trên tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Đảng bộ kiên quyết không phát thẻ hoặc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Vì vậy, chất lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng trong toàn huyện được nâng lên, phong trào có chuyển biến rõ rệt. Nhiều đảng viên phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong học tập và công tác, chấp hành nghiêm mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lúc tình hình kinh tế khó khăn, do vậy đã lôi cuốn được đông đảo quần chúng hăng hái đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Nội bộ Đảng đoàn kết, vai trò của đảng viên, của chi bộ được đề cao, lãnh đạo sản xuất phát triển. Trong dịp này, toàn huyện cũng kết nạp thêm được 329 đảng viên mới.

Công tác kiện toàn tổ chức cơ sở đảng được Đảng bộ chú trọng, nhất là việc củng cố cơ sở yếu kém. Chuẩn bị cho công tác phát thẻ Đảng, toàn huyện đã thay 45,7% bí thư đảng ủy, 34,4% chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và 44,4% chủ nhiệm hợp tác xã; đồng thời lấy việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thúc đẩy sản xuất làm cơ sở phân loại chi bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1984, Huyện ủy quyết định thành lập các đảng bộ bộ phận ở các hợp tác xã quy mô thôn, điều chỉnh lại các chi bộ quá

nhỏ hoặc quá to, kiện toàn lại cấp ủy đảng cơ sở, thay thế những ủy viên yếu kém. Do đó, hoạt động của các tổ chức, các cơ quan nhanh chóng đi vào nền nếp. Nhiều đơn vị được Tỉnh ủy Phú Thọ biểu dương và tặng cờ "Đảng bộ trong sạch, vững mạnh".

Tuy nhiên, sự chuyển biến trong các tổ chức cơ sở đảng chưa đều và chưa thật sự mạnh mẽ trên địa bàn toàn huyện. Qua điều tra, phân loại, số cơ sở không chuyển biến hoặc chuyển biến chậm còn chiếm gần 30% và số cơ sở sút kém chiếm 4,5%.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng của huyện thời kỳ này còn một số hạn chế, đó là việc chuyển biến giữa các tổ chức cơ sở đảng chưa đồng đều, chưa toàn diện. Trong 5 năm (1981 - 1985), số lượng các chi, đảng bộ vững mạnh thấp; số chi, đảng bộ trung bình và yếu kém chiếm tỷ lệ cao. Điển hình như năm 1984, số chi, đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh chỉ đạt 25,3%. Việc giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, ý thức trách nhiệm đối với mỗi cán bộ, đảng viên còn bị coi nhẹ. Một số tổ chức cơ sở đảng chưa có biện pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp với cơ chế mới; chưa tạo được sức mạnh tổng hợp trong việc động viên quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật trong Đảng được tăng cường. Từ năm 1981 đến năm 1985, toàn Đảng bộ có 674 đảng viên bị thi hành kỷ luật, trong đó khiển trách 168 đảng viên, cảnh cáo 130 đảng viên, cách chức 13 đảng viên, cho rút và xóa tên 168 đảng viên, kỷ luật 2 đảng ủy trực thuộc do không hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Qua việc làm này, nội bộ Đảng đoàn kết hơn, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cũng được nâng lên.

Công tác phát triển đảng viên mới cũng được quan tâm chỉ đạo. Qua rèn luyện và thực tiễn hoạt động, trong 5 năm, toàn Đảng bộ bồi dưỡng và kết nạp được 503 đồng chí. Hầu hết số đảng viên mới đều phát huy tính tiên phong gương mẫu đối với các phong trào hoạt động ở địa phương, đơn vị.

Công tác xây dựng và củng cố chính quyền, đoàn thể ngày càng vững mạnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được các cấp bộ đảng chú trọng. Cấp ủy và chính quyền huyện tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Chỉ thị số 33 của Bộ Chính trị về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, nhằm nâng cao vai trò, chức năng quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương. Ngày 26/4/1981, cử tri trong toàn huyện tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phú khóa V (1981 - 1985). Tại các đơn vị bầu cử của huyện, 9 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp đó, tháng 11/1981, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã thành công tốt đẹp với sự tham gia của 98,7% cử tri; bầu được 54 đại biểu vào Hội đồng nhân dân huyện khóa II. Đồng chí Đặng Văn Chương - Phó Bí thư Huyện ủy được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 26/4/1984, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã nhiệm kỳ 1984 - 1986 được tổ chức. Kết quả đã bầu được 54 đại biểu vào Hội đồng nhân dân huyện khóa III, 845 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Đặng Văn Chương tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Bộ máy chính quyền từ huyện đến xã luôn được kiện toàn và bổ sung đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực nên đã động viên được sự cố gắng nỗ lực của toàn dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mối quan hệ giữa chính quyền và Nhân dân ngày càng được phát huy, quyền làm chủ của Nhân dân được tôn trọng.

Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân một số xã chưa làm tốt vai trò quản lý nhà nước ở địa phương, các kỳ họp Hội đồng còn mang tính hình thức, nội dung không thiết thực. Một số nơi còn buông lỏng việc quản lý đất đai, những kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết kịp thời...

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp thời kỳ này đã từng bước đổi mới hình thức hoạt động, làm tốt công tác hiệp thương,

giới thiệu đại biểu ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia nhiều phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

Sau khi có Chỉ thị số 53-CT/TW của Trung ương về tăng cường lãnh đạo đối với công tác đoàn thể, hoạt động của các tổ chức quần chúng có nhiều tiến bộ hơn trước, động viên được đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Nhiều phong trào thu hút đông đảo lực lượng tham gia như: công trình thâm canh tăng sản của thanh niên, phong trào người phụ nữ tài năng, phong trào tham gia sản xuất và tiết kiệm, mua công trái, đóng góp quỹ bảo thọ.

Đặc biệt hoạt động của Hội Nông dân tập thể với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp đã thu hút được đông đảo hội viên tham gia.

Như vậy, từ khi hợp nhất huyện, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đồng thời góp sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ Tam Thanh đã lãnh đạo Nhân dân trong huyện phấn đấu giành được những thắng lợi căn bản trong thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 và lần thứ 3. Đó là hoàn thành xong quy hoạch phát triển kinh tế, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm, công nghiệp trên địa bàn, từ đó tạo ra được những vùng sản xuất tương đối tập trung như vùng lúa, rau, vùng màu, vùng cây công nghiệp. Kinh tế, văn hóa, xã hội có những bước tiến mới so với thời kỳ trước đó; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân được chú trọng, đã phát huy sức mạnh tổng hợp góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phát huy những thành tích đã đạt được từ khi hợp nhất huyện, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện tiếp tục nỗ lực phấn

đấu để giành kết quả cao hơn khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng.

III. NHỮNG NĂM ĐẦU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1991)

Bước vào năm 1986, đất nước ta đứng trước nhiều khó khăn, đó là tình hình kinh tế - xã hội vẫn ở trong tình trạng khủng hoảng, giá cả tăng vọt, lạm phát trầm trọng; vật tư, nguyên, vật liệu phục vụ cho sản xuất khan hiếm, trên lĩnh vực xã hội nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp... ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Trước tình hình đó, Đảng ta đã nhận thấy những vấn đề cần phải sớm điều chỉnh về chủ trương, đường lối nhằm đưa đất nước tiến lên. Giữa năm 1986, Trung ương quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Để Đại hội của Đảng đạt kết quả tốt, Trung ương chủ trương tổ chức lấy ý kiến trong toàn Đảng về các văn kiện chuẩn bị trình Đại hội lần thứ VI. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện triển khai đợt sinh hoạt chính trị góp ý kiến vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và tiến hành Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, cán bộ, đảng viên từng bước được quán triệt quan điểm đổi mới của Trung ương, của tỉnh, từ đó xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của địa phương trong giai đoạn mới.

Từ ngày 03 đến ngày 07/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ IV được tổ chức. Về dự Đại hội có 193 đại biểu. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III; báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp vào các Dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình tại Đại hội VI.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, Báo cáo chính trị khẳng định: nhịp độ tăng trưởng kinh tế hằng năm là 3,4%, bình quân lương thực đầu người năm

1985 là 212kg. Chăn nuôi được chú ý, nhất là đàn bò ở khu vực xã viên. Do kinh tế từng bước được phục hồi, nền văn hóa, y tế, giáo dục của huyện có điều kiện phát triển; công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhìn chung ổn định. Công tác xây dựng Đảng, các hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, ở các địa phương trong huyện còn một số hạn chế, đó là chưa thật sự làm biến đổi được cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo mô hình nông - lâm - thủ công nghiệp, nên không khai thác hết thế mạnh, tiềm năng đất đai, ngành, nghề, công suất máy móc... Đối với công tác xây dựng Đảng, sức chiến đấu của Đảng bộ chưa cao, công tác giáo dục lý luận, tư tưởng cho đảng viên chưa triển khai thường xuyên, chất lượng sinh hoạt chính trị thấp...

Trên cơ sở những kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước và tinh thần đổi mới theo quan điểm của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm (1986 - 1990), với những mục tiêu cụ thể: Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc từ 30.000 tấn (năm 1987) đến 35.000 tấn (năm 1990). Đẩy mạnh việc trồng cây xuất khẩu. Phục hồi và phát triển thủ công nghiệp, chăn nuôi, quản lý và sử dụng đất đồi rừng, tạo thành một cơ cấu sản xuất hợp lý. Đối với công tác xây dựng Đảng, tiếp tục nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV gồm 41 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Nghiêm được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Các đồng chí Đặng Văn Chương, Nguyễn Lâm làm Phó Bí thư. Đại hội đã bầu 25 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ VI. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV là mốc mở đầu quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ở địa phương.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được triệu tập tại Hà Nội. Đại hội đã nêu 4 bài học kinh nghiệm qua thực tiễn của 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời khẳng định đất nước ta tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội xác định "Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo". Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế, tập trung vào 3 vấn đề quan trọng là: Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư, tập trung sức người, sức của vào thực hiện 3 chương trình lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Xác định nền kinh tế cơ cấu nhiều thành phần; đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa...

Quán triệt các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ VI, Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo Nhân dân thực hiện chương trình lương thực - thực phẩm. Năm 1987, sản xuất nông nghiệp của huyện gặp nhiều khó khăn về thời tiết, vật tư nên ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng lương thực và đời sống của Nhân dân. Cấp ủy, chính quyền huyện luôn quan tâm chỉ đạo công tác thủy lợi, đổi mới cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, cây trồng, tập trung vào một số loại giống ngắn ngày, kết hợp với thâm canh, mở rộng diện tích trồng trọt; đồng thời tiến hành kiện toàn lại 25 hợp tác xã. Mặc dù Đảng bộ và Nhân dân đã có nhiều cố gắng, song sản xuất nông nghiệp ở địa phương có chiều hướng chững lại và giảm sút. Tổng sản lượng lương thực năm 1987 chỉ đạt 22.304 tấn, không đạt được mục tiêu Đại hội đề

ra, giảm 788 tấn so với năm 1986, bình quân lương thực là 193 kg/người/năm. Hợp tác xã không đảm nhận được 5 khâu là: vật tư, giống, phân bón, thủy lợi và làm đất; mức khoán không ổn định, nạn dong công, phóng điểm tràn lan, khê đọng sản phẩm khá lớn; cơ sở vật chất của tập thể như nhà kho, sân phơi, chuồng trại dần dần bị xuống cấp, người lao động không muốn nhận nhiều ruộng khoán...

Nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp mà cơ chế Khoán 100 không đáp ứng được, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết 10-NQ/TW (hay còn gọi là Khoán 10) đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã.

Ngay sau khi có Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, ngày 21/4/1988, Tỉnh ủy Vĩnh Phú đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TU về đổi mới quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp nhằm tiếp tục tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Nghị quyết nêu rõ: Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp phải có một kế hoạch đồng bộ, toàn diện... Từ vụ mùa năm 1988, thực hiện rộng rãi cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp. Khoán sản phẩm thanh toán gọn là khoán trên cơ sở xác định mức ngày công và chi phí sản xuất, thanh toán bằng sản phẩm, thay thế chế độ thanh toán bằng công điểm... Để triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị và Tỉnh ủy có hiệu quả, trong tháng 5/1988, Huyện ủy tổ chức hội nghị cho cán bộ chủ chốt; Ủy ban nhân dân mở lớp tập huấn cho chủ nhiệm, phó chủ nhiệm phụ trách kế hoạch và kế toán trưởng của các hợp tác xã nông nghiệp, sau đó phân công cán bộ quản lý của Phòng Nông nghiệp huyện xuống các cụm xã giúp triển khai cách khoán mới.

Trước khi bắt tay vào việc triển khai khoán mới, huyện tiến hành một đợt khảo sát tình hình nông nghiệp nông thôn trên địa

bàn. Qua điều tra phân loại, có 12 hợp tác xã loại I, chiếm 31,6%, 18 hợp tác xã loại II chiếm 47,4% và 8 hợp tác xã loại III chiếm 21%; một số hợp tác xã trình độ quản lý yếu kém, số sản phẩm nợ đọng còn nhiều. Sau đợt khảo sát, huyện có kế hoạch giúp đỡ các hợp tác xã yếu kém để tạo sự đồng đều đối với phong trào hợp tác hóa ở địa phương.

Vụ đông xuân năm 1987 - 1988, huyện đã tiến hành Khoán ở 10 hợp tác xã để rút kinh nghiệm, sau đó đến vụ mùa 1988 triển khai tiếp ở những hợp tác xã còn lại. Qua 7 tháng thực hiện cách khoán mới, nhìn chung các cấp ủy Đảng chấp hành nghiêm túc, triển khai kịp thời, làm thận trọng từng bước. Ở các hợp tác xã đã khoán gọn 90% diện tích lúa, 54% diện tích sắn, khoán xong trâu, bò, cá và một số ngành nghề; giảm bộ máy quản lý hợp tác xã đợt đầu được 25%... Song, nhiều cấp ủy chưa nắm chắc tinh thần nghị quyết, chỉ đạo còn chung chung, thiếu dân chủ và công khai, nhất là phân loại hộ và điều chỉnh ruộng đất...

Trước tình hình đó, ngày 31/10/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 03-CT/HU về việc "Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy". Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy nêu rõ: "Phải tổ chức quán triệt lại thật đầy đủ tinh thần Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên, nhất là người lao động. Đảm bảo thực hiện đúng tinh thần dân chủ, công khai về phân loại hộ, quỹ đất đai, thanh lý tài sản, dịch vụ, quy mô hợp tác xã, quy mô đội sản xuất và chính sách cán bộ...".

Nhờ động lực của Khoán 10 và chủ trương đúng đắn của Huyện ủy, người lao động yên tâm phấn khởi, thực sự được làm chủ ruộng đất, nên chủ động trong sản xuất và phân phối sản phẩm, nhiều hộ bỏ vốn, sức lao động vào sản xuất kinh doanh và đầu tư thâm canh làm cho sản lượng lương thực, trồng rừng đều tăng hơn trước. Năm 1988, tổng sản lượng lương thực toàn huyện đạt 28.131 tấn, tăng 7.696 tấn so với năm 1987. Bình quân lương

thực đầu người đạt 245 kg/năm, vấn đề lương thực bước đầu được giải quyết.

Cây thực phẩm, cây công nghiệp và lâm nghiệp được chú trọng. Một số cây xuất khẩu như lạc, sơn, đay, chuối phát triển khá. Toàn huyện mỗi năm thu được 150 tấn sơn ta, 650 tấn lạc vỏ, gần 400 tấn đay. Công tác trồng cây, gây rừng tiếp tục được thực hiện theo Nghị quyết 24 của Tỉnh ủy. Năm 1988, toàn huyện trồng mới được 180ha rừng.

Tuy có nhiều khó khăn về vấn đề lương thực, nhưng chăn nuôi của huyện vẫn được duy trì. Hằng năm, tổng đàn trâu, bò luôn giữ ở mức trên 17 nghìn con, riêng chăn nuôi lợn và gia cầm giảm do lương thực còn thiếu, một số hợp tác xã bỏ chuồng trại. Để đẩy mạnh chăn nuôi, ngày 30/12/1987, Ban Thường vụ Huyện ủy đã đề ra Nghị quyết số 26-NQ/HU "Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển chăn nuôi 3 năm 1988 - 1990". Nghị quyết nêu rõ: "Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, tận dụng mọi tiềm năng đất đai, lao động hiện có, giải quyết vững chắc nguồn thức ăn tại chỗ, đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật và quản lý vào thực tiễn, đẩy mạnh chăn nuôi các giống mới, nhất là các giống lai, vận dụng khoán từng con để thực sự trở thành động lực khuyến khích chăn nuôi phát triển. Tăng cường công tác thú y, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra"...

Thực hiện chủ trương của cấp trên, từ ngày 01 đến ngày 02/01/1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ V được tổ chức tại hội trường Huyện ủy, dự Đại hội có 180 đại biểu đại diện cho trên 6.000 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đồng chí Trần Văn Đăng, Bí thư Tỉnh ủy đã về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở địa phương sau 2 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú và điều kiện thực tế ở địa phương. Đại hội xác định rõ phương hướng, mục tiêu,

nhiệm vụ, đề ra 10 giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng trong nhiệm kỳ 1989 - 1991.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 36 đồng chí, trong đó có 3 đồng chí là ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Nghiêm tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, các đồng chí Đặng Văn Chương, Nguyễn Lâm được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy...[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong 2 năm (1989 - 1990), trên lĩnh vực kinh tế của huyện có những chuyển biến rõ nét. Năm 1989, toàn huyện gieo trồng được 9.000ha lúa, trên 1.200ha sắn, 2.400ha ngô và hàng trăm héc-ta đỗ, đậu, lạc... Nhờ đầu tư chăm sóc và chú ý các biện pháp thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh nên tổng sản lượng lương thực đạt 29.099 tấn, là năm đạt sản lượng cao nhất so với 5 năm trước đây. Sau khi có Nghị quyết 26 của Ban Thường vụ Huyện ủy, chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh, với 29.399 con lợn, tăng 8% so với năm 1988, 18.386 con trâu, bò và hàng vạn con gia cầm các loại. Bên cạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, Nhân dân còn tận dụng một nửa để nuôi thả cá.

Công tác trồng cây gây rừng theo ba chương trình PAM, SIĐA và cây phân tán với tổng diện tích 412ha. Việc bảo vệ rừng được chú ý nên giảm bớt nạn phá rừng, khai thác trái phép lâm, thổ sản.

Qua 2 năm triển khai Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, ngày 02/5/1990, Huyện ủy tiến hành đánh giá, sơ kết những kết quả đạt được cũng như những hạn chế để có phương hướng khắc phục. Trong quá trình thực hiện Khoán 10 ở địa phương với cơ chế khoán mới, lợi ích chính đáng của người lao động được đảm

1. Ngày 14/02/1990, đồng chí Đặng Văn Chương nghỉ hưu. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu đồng chí Hoàng Văn Tòa giữ chức Phó Bí thư và bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn An vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Giữa khóa đồng chí Nguyễn Xuân Nghiêm đi nhận công tác khác, tháng 8/1990, đồng chí Nguyễn Văn Xuất được điều động về làm Bí thư Huyện ủy.

bảo, tính tự lực, tự cường, tính năng động, sáng tạo của các hộ nông dân được khơi dậy và phát huy. Thu nhập từ khoán, nhận đấu thầu, nhất là kinh tế gia đình tăng hơn hẳn so với trước, đời sống người nông dân được cải thiện cả về vật chất và tinh thần. Nhiều hộ gia đình có điều kiện xây dựng nhà cửa, mua sắm tiện nghi sinh hoạt và công cụ nông nghiệp phục vụ sản xuất.

Bộ máy quản lý hợp tác xã được kiện toàn theo hướng tinh giảm, phù hợp với từng quy mô, loại hình hợp tác xã. Qua Khoán 10, các ban quản lý hợp tác xã trong toàn huyện giảm được 763 người, chiếm 43,3% năng lực quản lý, điều hành của cán bộ hợp tác xã đã nâng lên. Tuy vậy, quỹ của các hợp tác xã đã giảm đi so với trước đây, sản phẩm tồn đọng, chưa thanh toán kịp thời, chế độ hạch toán, quản lý một số nơi bị buông lỏng...

Để tiếp tục thực hiện Khoán 10 có hiệu quả, Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng và các phòng, ban chuyên môn, các ngành phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung giải quyết một số vấn đề trọng tâm như chấn chỉnh lại vai trò điều hành của Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp, tiếp tục rà soát phân loại hợp tác xã, đánh giá theo những tiêu chuẩn cụ thể, tiến hành việc đo đạc, điều chỉnh lại mức thuế, chấn chỉnh lại mức khoán ở những nơi bất hợp lý...

Năm 1990, do ảnh hưởng của thời tiết, mưa lốc lớn, kèm theo lũ lụt nên hầu hết diện tích gieo trồng của huyện đều giảm so với kế hoạch, toàn huyện bị ngập mất 391ha ngô, 70ha khoai lang, trên 20,8ha đậu đỗ các loại, 200ha lúa, gần 100 nóc nhà bị hư hỏng nặng. Diện tích gieo cấy lúa chỉ đạt 14.300ha bằng 89% kế hoạch, lại bị các bệnh đạo ôn, bọ rầy, bọ xít xanh, chuột phá hoại nên tổng sản lượng lương thực chỉ đạt 24.000 tấn, giảm 5.099 tấn so với năm 1989. Một số hợp tác xã tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán mới, xác lập bản đồ quy hoạch đất đai, thu hồi và xử lý các hộ lấn chiếm hoặc sử dụng đất trái phép. Thời kỳ này, các công trình thủy lợi tiếp tục được đầu tư nâng cấp và hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

Trên lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo, củng cố các cơ sở sản xuất ngành nghề trong nông nghiệp và một số đơn vị chuyên nghiệp như cơ khí nông nghiệp, cơ khí mộc hợp lực, chế biến thực phẩm xuất khẩu... đồng thời mở hướng liên kết, tổ chức được nhiều đợt trao đổi với một số huyện lấy thêm vật tư hỗ trợ cho sản xuất, do đó nhiều cơ sở đã được khôi phục. Một số mặt hàng đạt khá cao so với kế hoạch và tăng gấp 2 đến 3 lần so với năm 1986 như vật liệu xây dựng, nông cụ, cày bừa, đặc biệt có một số mặt hàng mới đưa vào sản xuất như gạch lát hoa, nồi đình, đồ gốm...

Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề bước đầu kinh doanh có lãi, đời sống công nhân và xã viên được đảm bảo. Nhiều xã đã khôi phục lại lò gạch, vôi, mở rộng tổ dịch vụ và các nghề phụ gia đình như dệt thảm bẹ ngô, đan nón... tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân.

Ngày 24/12/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Nghị quyết số 24-NQ/HU "Về chương trình sản xuất hàng tiêu dùng đến năm 1990", Nghị quyết đề ra phương hướng chung là: tập trung khai thác các tiềm năng tài nguyên, nhiên liệu, lao động và ngành nghề truyền thống của địa phương, từng bước mở rộng sản xuất cả ba loại hình: quốc doanh, tập thể và tư nhân nhằm tạo ra nhiều mặt hàng để phục vụ tiêu dùng, sản xuất và xuất khẩu, tạo nguồn tích lũy vốn cho nền kinh tế quốc dân của huyện.

Sau khi có Nghị quyết số 24 của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cơ sở sản xuất được củng cố, sắp xếp lại một cách hợp lý theo các nhóm hàng như vật liệu xây dựng, hàng gốm sứ, sửa chữa cơ khí, sản xuất nông cụ, hàng xuất khẩu, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất, chế biến các mặt hàng đông dược... Nhờ đó, năm 1989, tổng giá trị sản xuất thủ công đã vượt kế hoạch đề ra. Tỷ trọng giá trị hàng hóa chiếm 14% so với ngành nông lâm nghiệp. Năm 1990, sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong nông nghiệp giữ ổn định và có chiều hướng tăng, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trong huyện.

Chương trình hàng xuất khẩu được đẩy mạnh. Năm 1987, toàn huyện có 729ha lạc, 297ha đay, 1.100ha sơn, 200ha chuối, 220ha chè. Tính trung bình mỗi năm huyện bán trên 600 tấn lạc, 150 tấn sơn, gần 400 tấn đay tơ và trên 5.000m² thảm bẹ ngô.

Hoạt động phân phối lưu thông gặp nhiều khó khăn do giá cả biến động, trong 2 năm (1987 - 1988), toàn huyện mua được 7.800 tấn lương thực, 340 tấn thịt lợn hơi, trâu bò, trên 200 tấn đậu đỗ các loại. Năm 1990, huyện tiến hành chấn chỉnh một bước công tác phân phối lưu thông, củng cố lại hệ thống thương nghiệp quốc doanh, bước đầu giảm lỗ và tháo gỡ được một số khó khăn.

Công tác thu, chi ngân sách có nhiều cố gắng. Năm 1988, thu ngân sách trên địa bàn đạt 692 triệu đồng, tăng 3,7 lần so với năm 1987, đến năm 1989 tăng lên 1.643 triệu đồng. Ngành tài chính thường xuyên tăng cường kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời một số trường hợp có dấu hiệu tiêu cực, sai chế độ chính sách như cho thuê mướn tài khoản, cho vay lãi suất cao hơn so với quy định, cho vay trái tuyến, sai đối tượng... công tác thuế và quản lý thị trường có nhiều chuyển biến nên đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chống tiêu cực trên lĩnh vực lưu thông.

Xây dựng cơ bản, giao thông, bưu điện của huyện thời gian này hoạt động khá. Năm 1988, huyện đã đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, cầu cống phục vụ sản xuất và một số công trình phúc lợi khác.

Các tuyến đường trục ở huyện, liên xã tiếp tục được mở rộng kết hợp với làm đường giao thông thủy lợi. Các đơn vị vận tải, nhất là vận tải chuyên nghiệp có nhiều cố gắng. Đơn vị vận tải thủy Tiền Phong được củng cố lại, đảm bảo vận chuyển các loại hàng hóa phục vụ cho Nhân dân trên địa bàn.

Ngành bưu điện tiếp tục chú ý xây dựng cơ sở vật chất và lắp đặt các đầu cáp cho một số cụm sản xuất trong huyện, đồng thời đảm bảo tốt các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo và đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất. Năm 1987, huyện đầu tư 4,5 triệu đồng; năm 1990, đầu tư 109 triệu đồng để sửa chữa lại một số trường. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được duy trì, ổn định. Năm học 1989 - 1990, học sinh phổ thông cơ sở đến lớp đạt từ 82 - 98%, đỗ tốt nghiệp đạt 81%. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Toàn huyện có 26 trường được công nhận trường tiên tiến xuất sắc, 109 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua từ cơ sở trở lên; tỷ lệ học sinh khá và tốt về đạo đức chiếm 84%, học lực khá, giỏi chiếm 62%. Tuy vậy, sự nghiệp giáo dục của huyện vẫn còn một số hạn chế, như tỷ lệ học sinh bỏ học và vi phạm đạo đức còn xảy ra ở các trường; phong trào thi đua dạy tốt, học tốt chưa sôi nổi; hệ thống nhà trẻ bị bỏ trắng ở nhiều nơi, tỷ lệ huy động các cháu trong độ tuổi đến lớp còn thấp...

Để chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ngày càng tốt hơn, ngành y tế đã chấn chỉnh lại công tác khám chữa bệnh ở tuyến huyện và các trạm đa khoa, trạm xá xã. Công tác phòng, chống dịch bệnh thực hiện tương đối tốt, vì vậy không xảy ra các ổ dịch lớn trên địa bàn. Các chương trình tiêm chủng mở rộng đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được mở rộng cả về quy mô và nội dung hoạt động.

Từ năm 1986 - 1990, ngành văn hóa, thông tin đã tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của huyện đến các tầng lớp Nhân dân. Phối hợp với một số cơ quan, ngành văn hóa, thông tin của huyện đã ngăn chặn được một số hoạt động mê tín dị đoan và xây dựng đền, chùa trái phép. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa trong đám cưới, đám tang được chú ý. Từ khi nhà văn hóa huyện đi vào hoạt động, nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng được tổ chức với chủ đề ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, truyền thống lao động và đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân. Cùng với những hoạt động văn hóa, văn nghệ, phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể có nhiều chuyển biến.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới được các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể quan tâm chỉ đạo và phối hợp cùng thực hiện. Sau khi có Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ an ninh trật tự, tháng 02/1988, Huyện ủy đã ra Chỉ thị số 02-CT/HU về tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chỉ thị của Huyện ủy, các xã, cơ quan, xí nghiệp tiến hành củng cố lực lượng dân quân tự vệ, bổ sung các nội quy, quy ước nhằm bảo vệ an ninh chính trị, tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự ở địa phương, đơn vị mình. Qua đợt triển khai này, các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở ngày càng quan tâm hơn đối với công tác bảo vệ an ninh trật tự, từ đó động viên được quần chúng tham gia vào các cuộc vận động giữ gìn trật tự trên địa bàn.

Đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia, Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, triển khai các phương án bảo vệ, chống hoạt động tình báo, gián điệp phá hoại tư tưởng và chia rẽ đồng bào lương - giáo của địch. Để phục vụ tốt việc bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an được xây dựng vững mạnh từ huyện đến cơ sở. Huyện luôn chú ý việc giáo dục chính trị, tư tưởng để từng bước nâng cao thêm nhận thức, phẩm chất và tác phong công tác của lực lượng công an.

Trong các năm 1988, 1989, công tác tuyển quân của huyện đều đạt và vượt kế hoạch từ 100 - 112%. Đợt I năm 1988, huyện tiến hành giao được 587 tân binh, trong đó có 17 nữ; năm 1989 giao được 505 tân binh. Hằng năm công tác huấn luyện quân sự và xây dựng lực lượng dân quân được đẩy mạnh. Toàn huyện có trên 10 nghìn dân quân, chiếm 9,2% tổng dân số; 685 chiến sĩ tự vệ, chiếm 41,3% trong đó, đảng viên tham gia dân quân chiếm 21%, đoàn viên chiếm 65%. Năm 1989, huyện hoàn thành huấn luyện dân quân tự vệ ở 35 xã và 50% cơ quan, đơn vị, xí nghiệp; chỉ đạo xây dựng mô hình phân đội an ninh, quốc phòng ở xã

Xuân Lộc... Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể có nhiều chuyển biến phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trước những khó khăn của cả nước nói chung, của huyện nói riêng, công tác xây dựng Đảng đã tập trung giáo dục cho cán bộ, đảng viên thấy rõ được vai trò, trách nhiệm trong công tác và sản xuất. Năm 1987, Huyện ủy triển khai nhiều đợt sinh hoạt quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết số 2, 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nhìn chung các đợt sinh hoạt chính trị của Đảng bộ đều tổ chức nghiêm túc. Số đảng viên và quần chúng tham gia học tập đạt tỷ lệ cao.

Tháng 11/1987, Thường vụ Huyện ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị "về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội". Huyện ủy tổ chức học tập cho các đồng chí trong Ban Chấp hành, bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, sau đó triển khai rộng đến cán bộ, đảng viên cơ sở. Qua học tập có 3.549 lượt ý kiến tham gia có tính chất xây dựng đối với bộ máy lãnh đạo Đảng và Nhà nước, đồng thời nêu rõ một số sai phạm về kinh tế, vi phạm quyền làm chủ tập thể và thực hiện công bằng xã hội, về phẩm chất của cán bộ, đảng viên...

Sau học tập, các cấp ủy đảng đã phân loại ý kiến, rà soát lại các vụ việc, tiến hành xác minh làm rõ một số trường hợp sai phạm để kết luận và có biện pháp xử lý. Huyện ủy đã sắp xếp lại một số ban, ngành và thu gọn đầu mối các đơn vị sản xuất, kinh doanh, tinh giản biên chế, hành chính, tăng cường cho khu vực sản xuất vật chất. Các tổ chức đoàn thể quần chúng từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn lại, quyền làm chủ tập thể của Nhân dân từng bước được phát huy.

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng bộ đặc biệt coi trọng. Sau mỗi kỳ đại hội, bộ máy được kiện toàn lại, bố trí đội ngũ có năng lực và trình độ vào các vị trí công tác thích hợp. Do đó, hầu hết các cấp ủy cơ sở đã phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện, đẩy mạnh việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 21 của Tỉnh ủy về việc củng cố cơ sở xã, phường, Huyện ủy chỉ đạo các đảng bộ sắp xếp lại chi bộ theo địa bàn dân cư. Toàn Đảng bộ đã giảm từ 387 chi bộ xuống còn 346 chi bộ. Sau khi kiện toàn lại, chế độ sinh hoạt Đảng đều đặn hơn và sức chiến đấu được nâng lên một bước.

Bên cạnh việc củng cố tổ chức, Đảng bộ còn thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên và cơ sở đảng qua việc kiểm tra, phân loại hằng năm. Theo hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, năm 1987, Đảng bộ huyện tổ chức triển khai học tập Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tự phê bình và phê bình với 3 nội dung: phẩm chất, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ. Tổng số đảng viên dự học tập và phân loại gồm 5.442 đồng chí, chiếm 97% tổng số đảng viên của Đảng bộ. Qua học tập Chỉ thị 79, huyện đã đánh giá, xem xét lại phẩm chất, phong cách, năng lực của đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo của Đảng bộ. Đồng thời, đã bước đầu ngăn chặn được một số biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đặc biệt trong công tác quản lý phân phối vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất, đời sống. Phân loại đảng viên theo Chỉ thị 79 của Ban Bí thư, Đảng bộ có 2.020 đảng viên loại 1; 2.587 đảng viên loại 2; 733 đảng viên loại 3; 144 đảng viên loại 4. Trong đó, số đảng viên loại 3 và loại 4, Đảng bộ xử lý kỷ luật 431 đồng chí ở mức khiển trách, 144 đồng chí bị cảnh cáo, cách chức 8 đồng chí, nâng sửa 150 đồng chí, lưu đảng 50 đồng chí, khai trừ 13 đồng chí, xóa tên 29 đồng chí và xem xét lại 19 đồng chí. Do thực hiện tốt công tác phân loại đảng viên, nên năm 1988, chất lượng đảng viên trong

toàn Đảng bộ được nâng lên một bước. Đảng bộ không còn đảng viên loại 4, số đảng viên loại 3 giảm đáng kể (đảng viên loại 1 có 79,8%, loại 2 có 18,8% loại 3 chỉ còn 1,4%). Trên cơ sở đó, số chi, đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh và chi bộ khá tăng lên.

Đồng thời với việc nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ còn chú trọng tới công tác phát triển Đảng. Hằng năm, Đảng bộ đều xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể, giao cho các chi, đảng bộ bồi dưỡng, kết nạp đảng viên để tăng thêm nguồn cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ. Trong 2 năm (1987 - 1988), Đảng bộ đã kết nạp được 198 đảng viên mới.

Về xây dựng, củng cố chính quyền, từ năm 1986, cùng với sự nghiệp đổi mới của Đảng, chính quyền các cấp từng bước đổi mới phương thức hoạt động, lối làm việc; tiến hành cải tiến nội dung công tác nên vai trò quản lý nhà nước ở địa phương ngày càng được đề cao và có hiệu quả hơn.

Ngày 19/11/1989, cùng với cử tri trong toàn tỉnh, cử tri trong huyện tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Tại các đơn vị bầu cử của huyện đã có 7 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phú khóa VII (nhiệm kỳ 1989 - 1994)[1]. 51 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân huyện khóa III và 890 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân các xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu Ủy ban nhân dân gồm 13 thành viên. Đồng chí Đặng Văn Chương được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện[2]. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân huyện và xã được kiện toàn một bước. Vai trò của Hội đồng nhân dân huyện và xã được tăng cường, thể hiện trong việc giám sát và quyết định các

1. 7 đại biểu ở đơn vị bầu cử huyện trúng cử Hội đồng nhân dân là 1. Nguyễn Hoa Lư, Trưởng Công an huyện; 2. Trần Lưu Hải, Bí thư Tỉnh đoàn Thanh niên; 3. Phạm Ngọc Chân, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; 4. Nguyễn Văn Nông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dậu Dương; 5. Hoàng Văn Tòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; 6. Đoàn Quang Huy, Giám đốc Sở Xây dựng; 7. Nguyễn Quang Vũ, Chủ nhiệm hợp tác xã Quang Húc.

2. Tháng 02/1990, đồng chí Phạm Văn Chương nghỉ hưu, Hội đồng nhân dân huyện bầu đồng chí Hoàng Văn Tòa giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền từ huyện đến cơ sở, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 32 thư ký Hội đồng nhân dân và 33 đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch xã; đồng thời cử các đồng chí là trưởng ngành của huyện đi học lớp bồi dưỡng về quản lý nhà nước.

Thực hiện Thông báo 46 của Trung ương và Quyết định 40 của tỉnh về giảm biên chế, bộ máy hành chính ở huyện rút gọn từ 19 phòng ban xuống còn 10 phòng ban, số cán bộ giảm từ 143 xuống còn 80 biên chế. Khối xã giảm từ 582 cán bộ xuống còn 412 cán bộ, trong đó có 14 xã có biên chế từ 11 đến 12 cán bộ, 18 xã có biên chế từ 12 đến 13 cán bộ và 3 xã có biên chế từ 13 - 14 chế độ. Sau khi củng cố các cơ sở xã và các phòng, ban, huyện đã xây dựng nội quy, quy chế hoạt động nên chính quyền từ huyện đến xã dần dần đi vào nền nếp. Chính quyền chuyển mạnh theo hướng đề cao vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, chủ động cụ thể hóa các nghị quyết của Huyện ủy, chính sách của Nhà nước bằng các quyết định, kế hoạch và hướng dẫn chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, thời kỳ này, hoạt động của chính quyền cũng có việc chưa sát sao, giải quyết vụ việc không dứt điểm, quản lý đất đai thiếu chặt chẽ... gây ảnh hưởng đến uy tín và vai trò quản lý của chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã tích cực động viên các tầng lớp Nhân dân trong huyện tham gia vào các phong trào thi đua và thực hiện đúng đường lối đổi mới của Đảng. Đa số các tầng lớp Nhân dân trong huyện phấn khởi, đồng tình với những chủ trương, chính sách kinh tế mới của Đảng, nhất là Nghị quyết số 10 của Trung ương và của tỉnh về đổi mới quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp. Không khí dân chủ, công khai được khơi dậy, quần chúng mạnh dạn, thẳng thắn đóng góp những ý kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng

Đảng, chính quyền, hiệp thương lựa chọn cán bộ. Tinh thần yêu thương, đùm bọc nhau trong lúc khó khăn của Nhân dân được thể hiện rõ. Vào dịp đói đầu năm 1988, có 913 hộ ở các cơ sở trong huyện cho 1.188 hộ nghèo đói vay 58.694 tấn thóc, trong đó có 60 hộ cho vay từ 4 tạ thóc trở lên. Các tổ chức quần chúng ở một số địa phương, sau khi được củng cố đã duy trì hoạt động hiệu quả thiết thực. Qua thực tiễn hoạt động, một số cán bộ trẻ được bổ sung thay thế vào vị trí lãnh đạo chủ chốt của xã và các ngành theo tinh thần đổi mới.

Mặt trận Tổ quốc huyện và các xã tập trung tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân; hướng dẫn động viên quần chúng làm đúng pháp luật, thi đua phát triển kinh tế gia đình và xây dựng gia đình văn hóa. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc còn chú trọng tổ chức các hoạt động trong giới phụ lão và thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình... Trong cuộc vận động phát triển kinh tế gia đình, toàn huyện có 1.726 hộ thâm canh và làm vườn giỏi, trong đó có 512 hộ có các cụ già làm ngành nghề và dịch vụ giỏi; 5.664 hộ đạt ba tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Mặt trận Tổ quốc duy trì tổ chức Hội Bảo thọ ở cơ sở thu hút 17.748 hội viên tham gia.

Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thực hiện tốt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy về cải tiến quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp, Chỉ thị số 47 của Bộ Chính trị về Luật Đất đai và Pháp lệnh Thuế nông nghiệp; hưởng ứng cuộc vận động phát triển kinh tế gia đình gắn với xây dựng gia đình văn hóa. Nhờ đó, hội viên đã phấn khởi hăng hái nhận ruộng và thi đua vượt khoán, đầu tư tiền vốn, lao động và sức kéo vào sản xuất, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, tập thể. Tình trạng đất bỏ hoang giảm dần. Nhiều hợp tác xã thực hiện đấu thầu đất đai, ao hồ, trồng rừng cho các hộ xã viên để tăng thêm lượng hàng hóa nông sản và ổn định đời sống.

Hoạt động của Hội Phụ nữ huyện từng bước được đổi mới nội dung để phù hợp với cơ chế mới. Ngoài việc vận động chị em nhận khoán, Hội còn mở các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Năm 1989, có 26 tổ phụ nữ đăng ký không sinh con thứ 3, 20 Hội Phụ nữ đóng góp được 2.432kg thóc và tiền để xây dựng quỹ phúc lợi công cộng. Qua đợt bình xét người phụ nữ tiên tiến 10 năm, có 11.734 chị em đạt 4 nội dung, 4.030 chị em đạt danh hiệu người phụ nữ tiên tiến 10 năm liền.

Đoàn Thanh niên là lực lượng đông đảo, trẻ khỏe, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1990, có 26 cơ sở đoàn trong huyện đã nhận khoán 41 công trình, trị giá trên 100 triệu đồng; tham gia làm thủy lợi với 16.580 ngày công, đào lắp được 27.000m^3 đất đá và đảm nhận 38 công trình thủy lợi. Ở 17 cơ sở đoàn nhận chăm sóc và bảo vệ 175 nghìn cây bạch đàn.

Tổ chức Đoàn từ huyện đến cơ sở được kiện toàn lại, do đó, nội dung hoạt động phong phú, đa dạng và thiết thực hơn. Tổng số thanh niên của huyện là 22.650 người, chiếm 19,69% dân số, được tập hợp vào tổ chức đoàn 14.000 đoàn viên, bằng 61,81% tổng số thanh niên, sinh hoạt ở 359 chi đoàn. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên còn tập hợp được 21.402 em thiếu niên vào sinh hoạt ở 196 chi đội, thuộc 35 liên đội (trong đó, xây dựng được 23 chi đội mạnh và 3 liên đội vững mạnh). Bên cạnh công tác củng cố tổ chức và chăm lo đến hoạt động của Đội, Đoàn Thanh niên còn thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ và công tác đoàn cho các đồng chí là thường vụ đoàn cơ sở và bồi dưỡng lý tưởng chủ nghĩa cộng sản cho hàng trăm đoàn viên, thanh niên; giới thiệu những quần chúng ưu tú để Đảng xem xét, kết nạp.

Hoạt động Công đoàn có nhiều tiến bộ. Ngoài việc vận động cán bộ, công nhân viên chức thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước, nhiều tổ chức công đoàn đã đổi mới phương thức hoạt động, tổ chức cho đoàn viên nhận khoán, gắn trách nhiệm cá nhân

hoặc từng bộ phận với máy móc, phương tiện và sản phẩm. Một số nơi có sự chuyển biến khá như đơn vị Máy kéo, vận tải thủy Tiền Phong, mỏ phécmatít... Nhiều cơ quan, đơn vị đã chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân viên chức; tổ chức tăng gia sản xuất; giải quyết ý kiến thắc mắc, bảo vệ quyền lợi của công nhân viên chức.

Như vậy, sau gần 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và Nhân dân trong huyện có nhiều cố gắng, luôn đoàn kết thống nhất trong chủ trương và hành động, nên đã giành được một số kết quả nhất định trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đảng bộ đã khắc phục một bước quan trọng về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, bước đầu ổn định đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện không ngừng phát huy thế mạnh, khơi dậy tiềm năng tài nguyên, lao động, các thành phần kinh tế, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng củng cố quốc phòng, an ninh, làm cho trật tự xã hội trên địa bàn được ổn định và giữ vững. Với những kết quả đã đạt được, cùng với quá trình khắc phục khó khăn trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng là những kinh nghiệm quý để Đảng bộ thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới của Đảng.

IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, TỪNG BƯỚC NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CHO NHÂN DÂN (1991 - 1996)

Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế

thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội tiếp tục khẳng định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; lấy tập trung dân chủ là nguyên tắc trong công tác tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Đại hội thông qua chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư về "mở Đại hội Đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng", ngay từ tháng 12/1990 đến tháng 01/1991, tất cả các cơ sở đảng thuộc Đảng bộ đã sôi nổi học tập, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, sôi nổi có tác dụng quan trọng trong việc giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên của toàn Đảng bộ. Qua học tập, thảo luận các văn kiện của Trung ương có 3.031 lượt ý kiến tham gia của đảng viên và quần chúng. Các ý kiến tham gia đóng góp đều biểu thị sự nhất trí cao với các quan điểm, đường lối của Trung ương, nhất trí sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, những chủ trương và giải pháp lớn để đưa đất nước vượt qua những khó khăn.

Trong 2 ngày (03 - 04/4/1991), Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Thanh lần thứ VI (vòng 1) được tổ chức, có 200 đại biểu đại diện cho trên 6.000 đảng viên của Đảng bộ đã về dự. Đại hội thông qua báo cáo tổng hợp các ý kiến của toàn Đảng bộ góp ý vào các dự thảo văn kiện của Trung ương; bầu 26 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú. Đại hội cũng thông qua chương trình hành động của Đảng bộ và Nhân dân trong toàn huyện để phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Sau khi có Thông tri số 01-TT/TW của Trung ương và Kế hoạch số 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phú về tổ chức Đại hội các cấp, từ ngày 26 đến ngày 27/10/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI (vòng 2) được tổ chức tại hội trường Huyện

ủy. Đại hội đánh giá về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, đồng thời quyết định phương hướng, mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong 5 năm (1991 - 1995). Với tinh thần đổi mới, dân chủ, đoàn kết, Đại hội đã tập trung trí tuệ vào thảo luận thông qua tổng hợp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng bộ huyện, Báo cáo chính trị khẳng định: Mặc dù trong điều kiện có nhiều khó khăn, đất nước ta chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, trong khi đó các thế lực thù địch trong và ngoài nước tăng cường hoạt động chống phá nước ta trên nhiều mặt; thiên tai làm mất mùa nặng, nhưng Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đạt được một số kết quả. Ba chương trình kinh tế tuy chưa đạt so với mục tiêu Đại hội, nhưng riêng về lương thực tăng được 2.751 tấn so với nhiệm kỳ IV. Cấp ủy và chính quyền các cấp có nhiều cố gắng trong chỉ đạo phát triển nông, lâm nghiệp toàn diện, khai thác mạnh tiềm năng các loại đất đai, đổi mới cơ cấu mùa vụ, vụ đông đã và đang trở thành vụ sản xuất chính. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá phát triển mở rộng theo hướng kinh tế hộ gia đình. Trồng rừng đạt khá, là thời kỳ kết quả cao nhất từ trước tới nay. Việc củng cố quan hệ sản xuất ở nông thôn có nhiều chuyển biến, giữ ổn định mô hình hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế nhiều thành phần.

Về xã hội, các cấp, các ngành trong huyện có nhiều cố gắng chỉ đạo thực hiện chương trình sinh đẻ có kế hoạch, giảm dần tỷ lệ sinh hằng năm, đảm bảo ngày càng tốt hơn công tác y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân. Công tác giáo dục giữ vững các ngành học, phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" đạt chất lượng khá. Công tác thương binh xã hội được quan tâm thường xuyên. An ninh chính trị ổn định. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể có nhiều chuyển biến.

Tuy nhiên, 4 mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đạt thấp và nhịp độ phát triển không ổn định; còn phát sinh tiêu cực trên nhiều mặt như trật tự trị an xã hội... Tổ chức đảng, đoàn thể nói chung chưa chuyển biến kịp yêu cầu đổi mới. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, của đảng viên ở một số cơ sở yếu, chưa thật sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào...

Về phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1991 - 1995), Đại hội đã khẳng định: Phấn đấu đến năm 1995, đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc từ 32 đến 33 nghìn tấn, trong đó sản lượng thóc đạt từ 21 đến 22 nghìn tấn. Tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp và hàng tiêu dùng đạt 5 tỷ đồng trở lên; hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,7%/năm; phấn đấu phổ cập cấp I và xóa mù chữ trong độ tuổi; 50% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; thực hiện cuộc vận động tiêm chủng mở rộng và tiêm phòng đạt 90% số trẻ em; Về công tác xây dựng Đảng, đến năm 1995, có 30% số cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI gồm 35 đồng chí[1]. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất được bầu làm Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Hoàng Văn Tòa, Đặng Văn Vũ được bầu làm Phó Bí thư.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, kinh tế - xã hội của huyện có nhiều chuyển biến. Nhìn chung, năm 1991, thời tiết diễn biến phức tạp, vụ chiêm xuân bị mất mùa nghiêm trọng. Vì vậy tổng sản lượng lương thực quy thóc chỉ đạt 17.901 tấn, giảm 6.099 tấn so với năm 1990, bình quân lương thực đầu người chỉ đạt 132,8 kg/năm.

Từ năm 1992, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, tổng diện tích gieo trồng cả năm của toàn huyện là 13.913ha,

1. Khuyết 1 đồng chí, đến giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung đồng chí Đặng Thị Thanh Kim vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

trong đó diện tích lúa đạt 8.205ha, ngô 1987ha, khoai lang 843ha. Một số cây thực phẩm và cây công nghiệp xuất khẩu tăng khá cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Huyện thực hiện tốt thời vụ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa giống mới vào sản xuất đại trà như DT10, NN8, C71, N9, lúa thuần Trung Quốc. Một số hợp tác xã đưa giống ngô lai số 5, số 7 vào gieo trồng và cho năng suất khá.

Công tác thủy lợi, phòng chống bão lụt phục vụ sản xuất nông nghiệp được huyện quan tâm thường xuyên. Năm 1993, trong toàn huyện tiến hành nhiều đợt nạo vét kênh mương với tổng số lượng đào đắp là 12.500km^3 đất đá, đảm bảo tưới tiêu cho một số diện tích gieo trồng. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, áp dụng giống mới và tăng cường khâu chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, nên tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1993 đạt 29.875 tấn, tăng 127 tấn so với năm 1992, trong đó sản lượng thóc là 21.305 tấn. Đây là năm có tổng sản lượng lương thực quy thóc cao nhất của huyện kể từ năm 1981.

Thực hiện Luật Đất đai, cấp ủy và chính quyền huyện chỉ đạo từng bước triển khai Nghị định số 64/CP của Chính phủ về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1993, các phòng chức năng của huyện hướng dẫn 22 xã xây dựng quy hoạch sử dụng đất đai, 34 hợp tác xã giao đất tới hộ xã viên, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất vườn, đất thổ cư cho 659 hộ và chỉ đạo các xã xây dựng bản đồ địa chính, xác định ranh giới các xã trong huyện. Do đó, công tác quản lý đất đai đảm bảo đúng luật, hạn chế được việc tranh chấp giữa các hộ dân.

Căn cứ vào Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, trong 2 ngày (06 - 07/4/1994), Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện (khóa VI) được tổ chức. Tại Hội nghị đã thông qua Báo cáo chính trị kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ huyện lần thứ VI, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành và quyết định phương hướng, nhiệm vụ 2 năm (1994 - 1995).

Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, Hội nghị nhận định: cơ cấu kinh tế của huyện đang chuyển dịch theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, trong đó, đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp diễn ra khá mạnh. Nhờ vậy sản xuất lương thực tăng khá, tình trạng thiếu đói gay gắt về lương thực, thực phẩm đã được giải quyết. Chăn nuôi phát triển mạnh, nhất là nghề cá. Diện tích đất trống, đồi núi trọc được phủ xanh bằng các loại cây nguyên liệu giấy và cây công nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng tiếp tục tăng. Hoạt động dịch vụ được mở rộng, góp phần tích cực vào việc phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm ở khu vực nông thôn được chú ý. Sự nghiệp giáo dục, y tế có mặt phát triển khá. Đời sống tinh thần của đa số Nhân dân trong huyện được nâng lên. Vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và nhiều cơ sở có tiến bộ hơn so với trước. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo khá tốt. Công tác xây dựng Đảng được tiến hành thường xuyên, thu hẹp dần các cơ sở đảng yếu kém. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã có những cố gắng trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Tháng 12/1994, đồng chí Đào Bình Trọng, Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện nghỉ hưu. Do đó, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ tiến hành bầu bổ sung thêm 01 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI. Đến tháng 01/1995, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu bổ sung thêm đồng chí Khổng Minh Xuyến vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

Hai năm (1994 - 1995), Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) để đổi mới và phát triển kinh

tế - xã hội trong nông thôn. Trước hết, huyện tập trung vào hai vấn đề căn bản là điều chỉnh đất đai, giao quyền sử dụng lâu dài cho các hộ theo nhân khẩu mới; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các Ban quản lý hợp tác xã. Đồng thời huyện cũng thực hiện đồng bộ các biện pháp đổi mới cơ cấu mùa vụ, đẩy mạnh trồng xen canh, gối vụ, tăng cường sản xuất vụ đông. Phòng Nông nghiệp huyện thường xuyên triển khai các chương trình khuyến nông, mở các lớp tập huấn, hội nghị đầu bờ để hướng dẫn quy trình kỹ thuật gieo trồng đối với các loại cây, con mới.

Năm 1995, tổng diện tích gieo trồng của huyện đạt 13.487ha bằng 95,4% kế hoạch, vượt 17% so với năm 1994, trong đó sản xuất cây vụ đông là 1.926ha (riêng ngô đông 1.302ha). Vụ đông dần trở thành vụ sản xuất chính. Trong năm 1995, toàn huyện thu được 28.152 tấn lương thực quy thóc, bằng 87,9% kế hoạch, vượt 9% so với năm 1994 (25.819 tấn). Bình quân lương thực đầu người đạt 280 kg/năm.

Công tác trồng cây, gây rừng của huyện có nhiều cố gắng. Thực hiện Nghị định số 02/CP của Chính phủ, huyện tiến hành giao đất lâm nghiệp tới hộ xã viên và các thành phần kinh tế. Trong 5 năm (1991 - 1995), toàn huyện trồng mới được 1.111ha rừng tập trung, duy trì 240ha sơn, 250ha chè. Phong trào phát động Nhân dân cải tạo vườn tạp trồng các loại cây ăn quả như: Vải thiều, na dai, hồng, mơ, cam, quýt phát triển mạnh. Một số xã có mô hình vườn cho sản phẩm khá. Chiến lược kinh tế VAC, VACR, kinh tế trang trại bước đầu được sử dụng với 10.030ha đất tạo thêm thu nhập cho các hộ nông dân.

Chăn nuôi thời kỳ này phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tính đến năm 1995, tổng đàn trâu của huyện có 7.161 con, 13.539 con bò, 51.525 con lợn trên 2 tháng tuổi, 550.297 con gia cầm và 900ha diện tích nuôi thả cá. Bình quân trong 5 năm, đàn trâu tăng 5,44%, đàn bò tăng 6,3%, đàn lợn tăng 13,57%, tốc độ tăng bình quân trong chăn nuôi của huyện là 20,05%/năm.

Nhìn chung, trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong 5 năm (1991 - 1995) có bước chuyển đáng kể. Kinh tế hộ gia đình phát triển mạnh, mô hình kinh tế tổng hợp VAC, trang trại, dịch vụ đa dạng và phong phú, bước đầu sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa, thoát dần khỏi cách làm ăn theo cơ chế bao cấp. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo đúng hướng, tỷ trọng ngành trồng trọt có xu hướng giảm dần từ 56,56% (năm 1991) xuống 47,30% (năm 1995), ngành chăn nuôi tăng khá nhanh từ 21,06% lên 34,46%, ngành nghề và dịch vụ trong nông thôn ngày càng phát triển. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp từng bước được đổi mới phương pháp quản lý để phù hợp với cơ chế mới.

Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện được khôi phục và có mặt phát triển khá. Thực hiện Nghị định số 388/CP của Chính phủ, các đơn vị doanh nghiệp và dịch vụ tiến hành sắp xếp lại tổ chức, bước đầu mở rộng quy mô sản xuất, giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động. Mặt khác, cấp ủy và chính quyền huyện có chủ trương khuyến khích dân cư mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt 4.660 triệu đồng (theo giá trị năm 1989), tốc độ tăng bình quân đạt 9,2%/năm. Sản phẩm của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dần đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong huyện.

Các hoạt động tài chính, tín dụng, thương mại, dịch vụ góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy kinh tế phát triển. Mặc dù nguồn thu ngân sách có nhiều khó khăn, nhưng huyện đã tích cực tận thu trên địa bàn để đảm bảo nhu cầu cơ bản về chi tiêu. Thu ngân sách xã có nhiều chuyển biến, đến năm 1995 có 17/35 xã tự cân đối ngân sách.

Tín dụng ngân hàng trên địa bàn huyện mỗi năm huy động vốn và cho vay bình quân đạt 10.575 triệu đồng/năm với 42.736 lượt hộ nông dân để đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Ngoài vốn tín dụng ngân hàng, huyện còn đầu tư 1.526 triệu đồng cho chương trình xóa đói giảm nghèo, dự án giải quyết việc làm.

Hoạt động của ngành thương mại, dịch vụ có nhiều cố gắng tìm nguồn hàng, mở thêm điểm bán nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu tiêu dùng của người dân. Công tác quản lý thị trường được đẩy mạnh. Năm 1995, huyện cấp giấy phép kinh doanh cho 725 hộ, đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý các vụ kinh doanh trái phép.

Trên cơ sở kinh tế phát triển, huyện đã xây dựng được các công trình điện, đường, trường, trạm. Tổng mức huy động vốn cho xây dựng cơ bản 5 năm đạt 57.256 triệu đồng, trong đó đầu tư xây dựng điện là 3.400 triệu đồng, thủy lợi 10.956 triệu đồng, giao thông 15.212 triệu đồng, trường học 3.400 triệu đồng... Đến năm 1995, huyện hoàn thành một số công trình trọng điểm như đường điện 35KVA, xây dựng mới 15 trạm bơm điện nhỏ và 16 trạm bơm dầu cho 28 xã, rải nhựa 15km đường 32A, sửa chữa và nâng cấp các tuyến đường nội huyện, đường liên xã, liên thôn. Hệ thống cơ sở vật chất trường học và y tế từng bước được củng cố, nâng cấp đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập và chữa bệnh của Nhân dân.

Hoạt động của mạng lưới bưu điện góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ngành tập trung nâng cao chất lượng mạng lưới thông tin, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phát hành báo chí, thư tín kịp thời. Năm 1995, ngành bưu điện lắp thêm được 32 máy đàm thoại, đặt thêm một trạm máy điện thoại tự động, nâng cấp hệ thống điện thoại vi ba số hòa mạng quốc gia.

Do kinh tế phát triển và tăng trưởng khá, nên đời sống của Nhân dân trong huyện nhìn chung ổn định. Số hộ khá, đủ ăn chiếm 82,8%, số hộ nghèo giảm dần từ 27% (năm 1991) xuống còn 17,2% (năm 1995). Có 57% số hộ trong huyện có nhà xây kiên cố, 16/35 xã có điện lưới quốc gia, 42% tổng số hộ trong huyện được dùng điện. Nhiều hộ gia đình có điều kiện mua sắm các tiện nghi, phương tiện nghe nhìn để nâng cao trình độ dân trí và phục vụ đời sống.

Những kết quả trên khẳng định được chuyển biến về chất trong hoạt động kinh tế của huyện, thể hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế là đúng hướng. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong 5 năm của huyện còn chậm, bình quân thu nhập đầu người còn thấp, các mặt hàng tiêu dùng số lượng ít, chất lượng kém, xuất khẩu giảm sút. Nguyên nhân của những hạn chế đó là do ảnh hưởng của thời tiết làm giảm năng suất, sản lượng cây trồng; cơ chế chính sách mới chưa đồng bộ; đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành kinh tế ở cấp xã còn lúng túng, năng lực và trình độ chưa đáp ứng yêu cầu của cơ chế thị trường...

Lĩnh vực giáo dục tiếp tục có những phát triển mới. Các mô hình giáo dục, đào tạo được mở ra nhằm đáp ứng một phần nhiệm vụ, yêu cầu về đổi mới và phát triển. Hằng năm, huyện đã huy động sự đóng góp của Nhân dân để thực hiện xây dựng mới, sửa chữa trường, lớp học, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học, trong 5 năm (1991 - 1995), huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường. Riêng năm học 1993 - 1994, huyện xây 65 phòng học, đóng 803 bộ bàn ghế và một số bàn giáo viên, bảng viết... với tổng kinh phí xây dựng là 1.060 triệu đồng để làm mới 32 phòng học, sửa chữa 229 phòng học và đóng mới 765 bộ bàn ghế.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) "về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân", giai đoạn 1991 - 1995, Đảng bộ đã luôn quan tâm đến phát triển y tế, tập trung triển khai nhiều chương trình hành động về chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Do đó, Trung tâm Y tế huyện không ngừng được củng cố cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ chuyên môn. Mạng lưới y tế từ cơ sở đến huyện từng bước được kiện toàn và phát triển. Nhờ đó, Thanh Thủy luôn hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia, ngăn ngừa và phòng chống được một số loại bệnh dịch. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày càng tiến bộ.

Công tác văn hóa thông tin được Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 14/01/1993 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) "Về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt". Cấp ủy, chính quyền huyện Thanh Thủy đã tập trung đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền đưa thông tin xuống cơ sở, củng cố và chấn chỉnh được một bước công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa; đẩy mạnh các phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, đi đôi với bài trừ các tập tục lạc hậu. Nhờ được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao luôn đạt chất lượng, từng bước phát triển cả bề rộng và bề sâu, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện đề ra. Trong đó, các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng đá đã phát triển ở một số xã và các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện.

Kinh tế - xã hội phát triển là tiền đề, cơ sở để củng cố quốc phòng - an ninh. Dưới sự lãnh đạo của các cấp, các ngành trong huyện, công tác quốc phòng có nhiều tiến bộ. Công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đã bám sát phương châm đổi mới cả quân thường trực, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, coi trọng chất lượng. Công tác huấn luyện, tuyển quân, đặc biệt là công tác diễn tập phòng thủ, phòng chống gây rối bạo loạn được tổ chức thực hiện tốt đã góp phần giữ gìn bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Trong 5 năm (1991 - 1995), Thanh Thủy luôn hoàn thành các chỉ tiêu động viên tuyển quân.

Ngoài việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thành lập Đảng bộ Quân sự huyện, trong 5 năm (1991 - 1995), huyện thường xuyên có kế hoạch xây dựng lực lượng vũ trang, hoàn thành các chương trình huấn luyện quân sự gắn với việc phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đồng thời, Ban Chỉ huy quân sự huyện còn chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ huy và các sĩ quan dự bị, chủ động xây dựng phương án phòng thủ, phối kết hợp với lực

lượng công an xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch A2 bảo vệ an ninh, quốc phòng, chống gây rối, bạo loạn.

Để góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ra Nghị quyết chuyên đề về chống tệ nạn xã hội, đồng thời thi hành nghiêm chỉnh Nghị định số 36-CP, ngày 29/5/1995 của Chính phủ "về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị", Đảng bộ đã lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo từ huyện đến các xã, thị trấn, nhằm thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị định của Chính phủ. Nhờ đó góp phần lập lại trật tự giao thông trên địa bàn huyện.

Trong 5 năm (1991 - 1995), tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện có nhiều diễn biến phức tạp. Huyện chỉ đạo các ngành công an, kiểm sát, tòa án... phối hợp trong việc điều tra, thụ lý hồ sơ, xét xử kịp thời, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Lực lượng công an được củng cố từ huyện đến cơ sở, đã góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhiều xã tổ chức tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, được tặng danh hiệu "Quyết thắng và tiên tiến". Do có nhiều thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, huyện cũng được Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) tặng Bằng khen trong dịp này.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, Huyện ủy rất chú trọng tới công tác xây dựng Đảng trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, tư tưởng được các cấp ủy đảng chú trọng. Trong nhiệm kỳ 1991 - 1995, Đảng bộ huyện quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII... tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Thông qua các đợt học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao được nhận thức về các quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng, từ đó kiên định giữ vững lập trường cách mạng của người cộng sản. Ngoài

việc giáo dục trong Đảng, các cấp ủy còn tuyên truyền thời sự, chính sách, pháp luật và giáo dục truyền thống trong Nhân dân. Do đó, nhận thức của Nhân dân được nâng cao, niềm tin đối với Đảng được củng cố.

Xuất phát từ tình hình thực tế của huyện, căn cứ vào chủ trương của Trung ương, của tỉnh, Đảng bộ đã xây dựng thành các nghị quyết, chương trình và đề án thực hiện ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, huyện đề ra được 7 nghị quyết chuyên đề, 10 đề án chương trình công tác, 17 thông tri hoặc văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể Nhân dân. Các nghị quyết của Huyện ủy nêu được mục đích, nội dung và các giải pháp thực hiện đều đạt kết quả tốt. Trong quá trình chỉ đạo, Huyện ủy thường xuyên hướng về cơ sở, tăng cường việc kiểm tra thực hiện nghị quyết, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, đặc biệt kịp thời xử lý một số điểm nóng, củng cố những nơi yếu kém; bước đầu chú ý xây dựng mô hình và điển hình để mở rộng phong trào chung của cả huyện.

Cùng với việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng bộ còn thường xuyên quan tâm tới công tác củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra Đảng. Thông qua việc học tập Nghị quyết Trung ương khóa VII về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ tiến hành sắp xếp thu gọn 81 chi, đảng bộ xuống còn 61 cơ sở đảng trực thuộc huyện; chỉ đạo các cơ sở đại hội kiện toàn cấp ủy, xây dựng và thực hiện quy chế làm việc... Bên cạnh đó, Huyện ủy còn thường xuyên củng cố các cơ sở đảng yếu kém, tích cực xây dựng các chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh để phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện ở địa phương. Do đó, từ năm 1991 - 1995, số cơ sở đảng trong sạch vững mạnh tăng lên từ 7 cơ sở lên 22 cơ sở. Chất lượng đảng viên được nâng lên. Đến năm 1994, đảng viên xếp loại 1 tăng lên 82%, đảng viên loại 2 giảm xuống còn 13,7%, đảng viên không đủ tư cách chiếm 0,05%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch cán bộ được chú ý. Trong 5 năm, Huyện ủy cử 18 đồng chí đi học ở tỉnh và Trung ương; mở 63 lớp sơ, trung cấp tại huyện cho 3.882 học viên, trong đó cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể là 2.052 đồng chí. Nhìn chung, nhiều đồng chí được đào tạo đã phát huy được trình độ, năng lực trong công tác. Huyện ủy đã đề bạt 18 đồng chí trưởng, phó phòng vào các ban, ngành ở huyện.

Công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở đảng chấp hành Điều lệ Đảng được tăng cường. Trong 5 năm, Huyện ủy tiến hành 2 đợt kiểm tra đối với 12.445 lượt đảng viên. Qua kiểm tra, nhìn chung các chi, đảng bộ và đảng viên chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết và Điều lệ Đảng, trong đó số đảng viên chấp hành tốt đạt tỷ lệ từ 70 - 80%[1].

Những trường hợp vi phạm khuyết điểm, Huyện ủy đều có những biện pháp xử lý nghiêm túc để nâng cao sức chiến đấu và làm cho tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong 5 năm, Đảng bộ kỷ luật 1.441 trường hợp và xử lý cho ra khỏi Đảng bằng các hình thức 453 trường hợp. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tiến hành kịp thời.

Đi đôi với công tác kiểm tra Đảng, Đảng bộ còn tiến hành việc bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới. Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong 5 năm, toàn Đảng bộ kết nạp được 467 đảng viên mới. Hầu hết các đảng viên mới

1. Chất lượng đảng viên của Đảng bộ trong 5 năm (1991 - 1995)

Năm	*Tổng số kiểm tra*	*Chấp hành tốt*		*Chấp hành*		*Có vi phạm*	
		Tổng số	*Tỷ lệ*	*Tổng số*	*Tỷ lệ*	*Tổng số*	*Tỷ lệ*
1991	761	617	81%	92	12%	52	7%
1992	2118	1889	78%	414	17%	115	4,9%
1993	2389	1353	56%	556	23%	480	20%
1994	4718	3510	74,39%	680	14,41%	528	11,2%
6/1995	2159	1745	80,8%	315	14,6%	99	4,6

Nguồn: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Thanh, *Báo cáo một số nét lớn về phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng 5 năm (1991 - 1995).*

đều phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực công tác.

Công tác chính quyền đã tập trung điều chỉnh, sắp xếp và kiện toàn bộ máy các phòng ban, cơ quan chuyên môn, bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ có trình độ và năng lực chuyên môn. Công tác củng cố chính quyền cơ sở cũng được tập trung xây dựng và kiện toàn. Đội ngũ trưởng thôn được bố trí lồng ghép giữa các chức danh nhằm bảo đảm phát huy tốt hiệu quả hoạt động.

Ngày 20/11/1994, 99,5% cử tri trong toàn huyện tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Tại các đơn vị bầu cử của huyện đã bầu được 5 đại biểu tham gia vào Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, trong đó có đồng chí Hoàng Văn Tòa - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và đồng chí Hồ Thị Thanh Hương - giáo viên trường Trung học cơ sở xã Xuân Lộc. Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 1994 - 1999 đã bầu được 33 đại biểu, ở cơ sở đã bầu được 712 đại biểu tham gia Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Xuất - Bí thư Huyện ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Đồng chí Hoàng Văn Tòa được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Cùng với việc củng cố, nâng cao vai trò và hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, Đảng bộ cũng đã kịp thời đổi mới và tăng cường công tác quần chúng, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể trong việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết của cấp trên. Do vậy, công tác đoàn thể trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến trên các mặt củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trong thời gian 1991 - 1995, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên, hiệp thương, giới thiệu đại biểu tham gia vào Hội đồng nhân dân các cấp. Mặt trận Tổ quốc huyện còn giám sát thực hiện các chủ

trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trên địa bàn, giúp cho các cơ quan chức năng điều chỉnh tổ chức và hoạt động đảm bảo đúng luật. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến xã còn vận động Nhân dân ủng hộ quỹ tình nghĩa, quỹ đền ơn, đáp nghĩa và giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt.

Hội Người cao tuổi trong toàn huyện được củng cố mở rộng, đã động viên giúp đỡ con cháu phát triển kinh tế gia đình, làm nòng cốt trong việc hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trên địa bàn dân cư. Việc quản lý sử dụng quỹ hội lúc ốm đau, hoạn nạn được thực hiện công bằng, dân chủ.

Đến năm 1995, Mặt trận Tổ quốc tập hợp được 84.930 hội viên chiếm 58,9% dân số, trong đó 18.465 hội viên người cao tuổi. Do nhiều thành tích trong việc vận động quần chúng nên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tặng 58 huy chương vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân cho tập thể và các cá nhân. Đối với Mặt trận Tổ quốc cơ sở có 8 đơn vị đạt danh hiệu vững mạnh, 18 đơn vị xếp loại khá.

Hội Cựu chiến binh của huyện được thành lập năm 1991. Ngay sau khi thành lập, Hội đi sâu vận động hội viên phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ, giáo dục truyền thống cách mạng và góp phần bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Tổ chức Hội Nông dân ngày càng được củng cố, hoạt động ngày càng có hiệu quả, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Năm 1993, toàn huyện có 216 hộ đạt lao động sản xuất giỏi cấp tỉnh, 2.357 hộ sản xuất giỏi cấp huyện và 5.842 hộ sản xuất giỏi cấp xã...

Trong 5 năm (1991 - 1995), Hội Phụ nữ quán triệt cho hội viên tinh thần Nghị quyết số 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ của Đảng với Nhân dân" và Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới. Ngoài ra, Hội còn tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng

cao kiến thức cho phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3; ngày 20/10 hằng năm.

Phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong nữ công nhân viên chức được cụ thể ở từng đơn vị như "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong ngành giáo dục; "Quản lý kinh doanh giỏi" của ngành ngân hàng; "Thực hiện 4 chế độ trách nhiệm" trong hành chính sự nghiệp... Qua các hoạt động chị em đều hoàn thành công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao. Đối với công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ quyền lợi trẻ em, phụ nữ được các cấp hội chú ý. Hội tích cực vận động chị em thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, duy trì tổ phụ nữ không sinh con thứ 3. Vì vậy, đến năm 1995, huyện đã có 89 tổ không có người sinh con thứ 3, từ đó góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của huyện từ 2,25% năm 1991 xuống còn 1,7% năm 1995. Về công tác củng cố tổ chức, hằng năm ban chấp hành từ huyện đến cơ sở đề ra những mục tiêu, biện pháp cụ thể, mạnh dạn đổi mới theo hướng đa dạng hóa các loại hình hoạt động, để nhiều hội viên tham gia vào tổ chức Hội.

Để đẩy mạnh hoạt động của đoàn viên, thanh niên hơn nữa, ngày 08/5/1992, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết số 02-NQ/HU về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ, Đoàn Thanh niên đã cải tiến nội dung hoạt động, đề ra biện pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm tình hình của huyện. Vì vậy, nhiều mô hình làm kinh tế giỏi xuất hiện ở đoàn viên, thanh niên. Đoàn còn phối hợp với các ngành chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng, tổ chức các hoạt động vui chơi cho các cháu trong dịp hè.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, huyện Tam Thanh đã giành được nhiều kết quả ở tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Có được kết quả đó là do có sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo chặt chẽ của chính quyền địa phương, sự phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể xã hội, sự cố gắng nỗ lực của Nhân dân. Những thành tựu mà Đảng bộ và

Nhân dân Thanh Thủy đạt được những năm 1991 - 1995 đã góp phần vào thành tựu chung có ý nghĩa hàng đầu của đất nước, đó là đã khắc phục một bước tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài suốt nhiều năm, tạo ra được những tiền đề vững chắc cùng cả nước bước sang một thời kỳ cách mạng mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

V. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 1999)

Trong khi Đảng bộ và Nhân dân trong huyện phấn khởi trước những thành tích đã đạt được thì trong phạm vi cả nước và trong tỉnh liên tiếp diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng tác động trực tiếp đến tình hình địa phương. Từ ngày 03 đến ngày 06/5/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú lần thứ VIII được tổ chức. Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội VII đã đề ra, đồng thời quyết định phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhiệm kỳ 1996 - 2000. Từ ngày 22/6 đến ngày 01/7/1996 diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng. Đại hội đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đề ra mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2020, trước mắt đến năm 2000; bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng. Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII là những định hướng lớn để Đảng bộ và Nhân dân huyện tiếp tục phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trước khi diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ sở tiến hành đại hội và tham gia ý kiến vào các dự thảo Báo cáo chính trị của Trung ương và của tỉnh. Sau khi các cơ sở chi, đảng bộ đại hội xong, Huyện ủy đã chuẩn bị các điều kiện cho Đại hội Đảng bộ huyện.

Từ ngày 07 đến ngày 09/02/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII được tổ chức. Đại hội tiến hành đánh giá kết quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (nhiệm kỳ 1991 - 1995), trên tất cả các lĩnh vực của kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đại hội nhấn mạnh: "Tập trung mọi nỗ lực, khai thác triệt để các tiềm năng và lợi thế để đẩy nhanh kinh tế phát triển. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn... cải thiện một bước đời sống Nhân dân, tăng hộ giàu, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo"... Mục tiêu chủ yếu: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm của huyện là 7,8%; nhịp độ tăng trưởng sản xuất nông, lâm nghiệp 5,4%; nhịp độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ 14 - 16%; nhịp độ phát triển các ngành dịch vụ 15,3%.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) gồm 35 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Các đồng chí Đặng Văn Vũ, Nguyễn Văn An được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy[1].

Bước vào năm 1996, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến việc phát triển kinh tế. Vụ Đông - Xuân bị hạn

1. Tháng 01/1997, đồng chí Nguyễn Văn Xuất được điều về tỉnh làm Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu đồng chí Đặng Văn Vũ làm Bí thư Huyện ủy.

hán, rét đậm kéo dài, vụ mùa lại bị mưa lớn, do ảnh hưởng của các cơn bão số 2, số 4 và áp thấp nhiệt đới làm cho gần 2.000ha lúa và hoa màu bị mất trắng. Nhiều công trình giao thông, thủy lợi, trường học, nhà cửa bị hư hỏng nặng. Đời sống một bộ phận dân cư thiếu đói. Trước những khó khăn do thời tiết gây ra, nên tổng diện tích gieo trồng của toàn huyện chỉ đạt 11.379ha, bằng 82,1% kế hoạch, trong đó diện tích cây lúa 6.004ha, bằng 72,4% kế hoạch. Diện tích cây ngô, khoai, lạc tăng lên so với kế hoạch đều tăng (6 - 10%). Nhờ đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, tăng cường công tác thủy lợi, phòng chống lụt bão... nên tổng sản lượng lương thực quy thóc của huyện đạt 24.676 tấn (trong đó sản lượng thóc là: 16.435 tấn).

Năm 1998, được sự hỗ trợ vốn và bồi dưỡng kiến thức chuyển giao khoa học kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu mùa vụ từ 2 vụ lên 3 vụ, huyện tiến hành xây dựng mô hình trình diễn vụ ngô đông ở khu II xã Hiền Quan. Qua một năm triển khai, hiệu quả kinh tế tăng lên rõ rệt so với tập quán sản xuất cũ, khai thác được tiềm năng đất đai, tạo được việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn, đồng thời nâng cao kiến thức cho nông dân trong việc thay đổi cơ cấu mùa vụ và kỹ thuật canh tác mới. Từ thực tế ở Hiền Quan, mô hình chuyển đổi cơ cấu hai vụ lúa - một vụ ngô đông được triển khai ở các xã trong huyện.

Ngoài mô hình trồng ngô đông, Trạm khuyến nông của huyện còn xây dựng mô hình trình diễn lúa xuân, nhân giống lạc Trung Quốc, nông lâm kết hợp cải tạo đất dốc... và tập huấn kỹ thuật canh tác, kỹ thuật chăn nuôi cho 1.179 người. Bên cạnh đó, trạm còn phối hợp với các đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tập huấn kỹ thuật thâm canh cây con, tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao. Nhờ đó, năm 1998, tổng sản lượng lương thực đạt 34.834 tấn, bằng 103,4% kế hoạch, trong đó sản lượng thóc là 24.650 tấn.

Thực hiện Nghị định số 16/CP của Chính phủ về việc chuyển đổi đăng ký lại hợp tác xã nông nghiệp, huyện tiến hành triển

khai học tập Luật Hợp tác xã, chỉ đạo kiểm kê tài sản, vốn quỹ, công nợ... Sau đó, hợp tác xã đại hội và đi vào hoạt động theo luật mới, 14 hợp tác xã phải giải thể do hoạt động yếu. Năm 1998, ngành địa chính đã cấp giấy đăng ký sử dụng đất cho 11.236 hộ nông dân, hoàn thành việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 1997 - 2000.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện phát triển ổn định. Tổng đàn trâu tăng từ 6.195 con (năm 1996) lên 6.387 con (năm 1998); đàn bò từ 14.912 con (năm 1996) lên 16.670 con (năm 1998). Chương trình Sind hóa đàn bò được đẩy mạnh. Đàn lợn được chú ý phát triển cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt chương trình nạc hóa ngày càng mở rộng. Đến năm 1998, tổng số lợn (không kể lợn sữa) của huyện có 51.520 con, trong đó có 40% là lợn nạc hóa; tổng đàn gia cầm có 450.000 con, tăng 13.000 so với năm 1997. Ngoài ra, các xã trong huyện còn sử dụng hiệu quả 1.000ha mặt nước nuôi thả cá. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý để phòng chống các dịch bệnh lây lan như dịch tả, đóng dấu, tụ huyết trùng...

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển tương đối đồng bộ. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp hằng năm đều tăng. Các ngành nghề ngày càng phát triển đa dạng, phong phú. Năm 1996, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tính theo giá cố định năm 1994 đạt 11 tỷ 600 triệu đồng; đến năm 1998 tăng lên 18 tỷ 720 triệu đồng, đạt 111% kế hoạch, vượt 17% so với năm 1997. Một số sản phẩm chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch như gạch (103%), ngói (112%), vôi (110%), chế biến lương thực (108%)... Toàn huyện có 146 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, 319 cơ sở chế biến thực phẩm, 214 cơ sở chế biến lương thực, 305 cơ sở đan lát, 27 cơ sở rèn hàn, 58 cơ sở may mặc. Các cơ sở này chủ yếu của tư nhân hoặc tổ hợp, do đó các mặt hàng sản xuất ít, chưa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân.

Công tác giao thông vận tải được đẩy mạnh, nhất là chương trình phát triển giao thông nông thôn. Năm 1998, huyện làm mới

và duy tu 724km đường, làm mới 159 cống, 3 cầu với tổng khối lượng đào đắp 192.703m^3 đất đá, tổng kinh phí đầu tư xây dựng 4 tỷ 844 triệu đồng. Trong phong trào làm giao thông nông thôn, nhiều xã khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia công tác quản lý, bảo vệ và sửa chữa các tuyến đường; vận động Nhân dân đóng góp quỹ giao thông nông thôn miền núi.

Thực hiện Nghị định số 36/CP và số 40/CP của Chính phủ về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy, bộ, Ban chỉ đạo an toàn giao thông của huyện phối hợp chặt chẽ với ban chỉ đạo các xã mở nhiều đợt tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt luật lệ và công tác giải phóng hành lang. Qua hai đợt thực hiện an toàn giao thông, năm 1999 huyện giải tỏa 195 lều quán, 115 biển quảng cáo, 3 chợ cóc...

Công tác quản lý, quy hoạch và thực hiện chế độ xây dựng cơ bản dần đi vào nền nếp, tốc độ thi công nhanh, chất lượng các công trình đảm bảo. Trong 4 năm (1996 - 1999), chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng: điện, đường, trường, trạm với phương trâm: "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" thu hút hàng trăm triệu đồng trong Nhân dân. Năm 1998, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 21 tỷ 256 triệu đồng, trong đó Nhân dân đóng góp được 3.578 triệu đồng chiếm 22%. Tuy nhiên, việc triển khai các nguồn vốn xây dựng còn chậm, công tác quản lý quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng nhà ở đối với các xã chưa được thực hiện đầy đủ, chất lượng duy tu một số tuyến đường còn chưa tốt...

Ngành bưu điện tiếp tục được nâng cấp, cải tạo hệ thống viễn thông, xây dựng đường cáp quang, bưu cục ở khu dân cư và lắp đặt thêm máy điện thoại. Cuối năm 1998, ngành lắp thêm được 150 máy, nâng tổng số điện thoại của toàn huyện lên 400 chiếc. Công tác phát hành báo chí, thư tín đạt kết quả cao, 100% số xã có báo đọc hằng ngày.

Công tác quản lý tài chính, ngân sách của huyện đảm bảo chặt chẽ hơn. Ngành tài chính chú ý khai thác các nguồn thu,

một số nguồn thu tăng khá như thuế sử dụng đất nông nghiệp,... Tổng thu ngân sách của huyện tăng từ 6.921 triệu đồng (năm 1996) lên 11 tỷ 819,6 triệu đồng (năm 1998) đạt 226,8% kế hoạch. Từ huyện đến cơ sở đã triển khai việc quản lý thu chi theo Luật Ngân sách. Hoạt động của tín dụng ngân hàng tiếp tục được đổi mới, chú ý đầu tư cho nông dân và các cơ sở kinh tế vay vốn để phát triển sản xuất. Thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện ngày càng mở rộng. Hệ thống chợ nông thôn đã đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa, lưu thông trong Nhân dân.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế của huyện cũng có những bước tiến quan trọng.

Ngành giáo dục có nhiều cố gắng trong việc duy trì các ngành học; ổn định trường lớp và đội ngũ giáo viên, phấn đấu nâng cao chất lượng dạy và học. Tháng 01/1993, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (khóa VII) ra Nghị quyết về "Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục đào tạo". Tiếp đó, tháng 6/1993, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phú ra Nghị quyết số 12-NQ/TU nhằm triển khai Nghị quyết của Trung ương. Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã đề ra chương trình và tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên. Sau 2 năm thực hiện, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện có nhiều chuyển biến. Quy mô giáo dục được phát triển ở các ngành, cấp học. Toàn huyện có 4 nhà trẻ, 107 nhóm trẻ, 33 trường mẫu giáo. Riêng học sinh mẫu giáo 5 tuổi có 3.285 cháu bằng 90,44% số cháu trong độ tuổi đến trường. Năm học 1995 - 1996, huyện có 33 trường tiểu học gồm 21.599 em, 2 trường phổ thông trung học; 19 trường trung học phổ thông cơ sở với 8.000 em; 4 lớp khuyết tật gồm 50 học sinh; 12 lớp xóa mù chữ. Chất lượng giáo dục đại trà đạt kết quả khá. Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp hơn so với những năm trước. Số lượng học sinh cấp huyện ngày càng tăng, trong năm 1995 - 1996 toàn huyện có 176 học sinh giỏi tiểu học, 198 học sinh giỏi hệ trung

học phổ thông và trung học cơ sở, trong đó có 27 học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh.

Ngoài việc chú ý nâng cao chất lượng và tạo điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của huyện hằng năm còn được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy. Năm học 1995 - 1996, ngành đã bồi dưỡng cho 177 cô nuôi dạy trẻ và 194 cô giáo mầm non, nâng cao trình độ từ cơ sở lên trung cấp giáo viên cho 115 giáo viên; bồi dưỡng trình độ văn hóa và chuyên môn từ 10+3 lên Cao đẳng sư phạm cho 134 giáo viên. Hằng năm, ngành giáo dục - đào tạo của huyện đều tổ chức thi giáo viên dạy giỏi. Toàn huyện có 105 giáo viên giỏi cấp huyện, 12 giáo viên giỏi cấp tỉnh. Ngoài ra, ngành còn cử 18 hiệu trưởng, hiệu phó tham dự lớp bồi dưỡng công tác quản lý hành chính, 12 đồng chí dự lớp quản lý giáo dục của tỉnh mở.

Tháng 12/1996, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đề ra Nghị quyết về "Định hướng phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000". Tiếp đó, đến năm 1998, Quốc hội thông qua Luật Giáo dục. Để triển khai Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Huyện ủy đề ra chương trình hành động để phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện. Thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII và chương trình của Huyện ủy, năm học 1997 - 1998, hệ thống trường, lớp và số lượng học sinh đều tăng lên. Toàn huyện có 35 trường mẫu giáo với 191 lớp, gồm 5.577 học sinh; 37 trường tiểu học, 682 lớp gồm 20.379 học sinh; 30 trường trung học cơ sở với 287 lớp, gồm 11.970 học sinh. Hằng năm, tỷ lệ thi tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt trên 98%, phổ thông trung học đạt 100%, nhiều học sinh của huyện thi đỗ các trường cao đẳng, đại học. Năm 1998, huyện có 108 em học sinh giỏi cấp tỉnh, 4 học sinh đạt giải quốc gia, trong đó có 1 giải nhất, 1 giải ba lớp 5, 1 giải khuyến khích lớp 9, 1 giải khuyến khích văn lớp 12. Do nhiều thành tích trong giáo dục - đào tạo nên năm học 1997 -

1998, huyện được công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Công tác xã hội hóa giáo dục được mở rộng; công tác quản lý, chỉ đạo có nhiều đổi mới; cơ sở vật chất được đầu tư với 1,7 tỷ đồng để xây mới 49 phòng học, đóng mới 1.100 bộ bàn ghế, đảm bảo học 2 ca/ngày. Những kết quả đạt được trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo nói lên sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ giáo viên, học sinh và sự chăm lo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể Nhân dân trong huyện.

Công tác y tế tập trung củng cố mạng lưới hoạt động của toàn ngành, từ huyện đến cơ sở. Thực hiện nghị quyết của Trung ương về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của Nhân dân, về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, mạng y tế được mở rộng. Trung tâm Y tế huyện được trang bị thêm thiết bị y tế hiện đại phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân ngày một tốt hơn. Năm 1995, số lần khám, chữa bệnh tăng 17%, số bệnh nhân điều trị tăng 20%, sử dụng giường tăng 6,7% so với năm 1994. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, phòng chống bướu cổ... hằng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Hoạt động tuyên truyền về dân số và kế hoạch hóa gia đình có nhiều đổi mới cả về quy mô và nội dung. Ủy ban dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện cùng với 35 cán bộ chuyên trách xã, 920 cộng tác viên phụ trách khu vực phối hợp với một số ngành, đoàn thể tổ chức các loại hình câu lạc bộ như: Câu lạc bộ tiền hôn nhân, câu lạc bộ nông dân, câu lạc bộ gia đình trẻ, bước đầu hoạt động có hiệu quả. Tỷ lệ đặt vòng tránh thai hoặc sử dụng các biện pháp khác được tăng lên. Tỷ lệ hộ sinh con thứ 3 giảm hẳn. Năm 1998, huyện có 1 xã không có người sinh con thứ 3, 8 xã tỷ lệ sinh con thứ 3 dưới 10%, 22 xã dưới 18%. Nhờ đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện giảm từ 2,14% (năm 1991) xuống còn 1,99% (năm 1993) và 1,2% (năm 1998).

Việc bảo vệ chăm sóc trẻ em được các cấp, các ngành trong huyện được coi trọng. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng

tiếp tục được thực hiện ở 11 xã. Ủy ban chăm sóc trẻ em huyện phối hợp với Hội Phụ nữ và Hội Chữ thập đỏ giúp đỡ 26 cháu dị tật, sứt môi, hở hàm ếch đi phẫu thuật; khám và cấp thuốc cho trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao cũng được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm đúng mức. Hệ thống thông tin tuyên truyền của huyện ngày càng được tăng cường, củng cố nhằm đáp ứng kịp thời những thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của huyện. Các phương tiện nghe nhìn phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tăng lên.

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 8 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII về việc triển khai cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa, ngày 24/4/1992, Hội đồng nhân dân huyện khóa VI đề ra Nghị quyết triển khai trên địa bàn huyện. Qua 5 năm thực hiện (1992 - 1996), toàn huyện có 54.111 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 49 làng, xã được cấp giấy chứng nhận làng xã văn hóa. Thông qua việc thực hiện cuộc vận động đã tạo được sự chuyển biến tích cực về đời sống văn hóa ở cơ sở, nhiều hủ tục lạc hậu bị lên án, các hình thức sinh hoạt văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư được phục hồi và phát triển.

Công tác thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao của huyện có nhiều cố gắng. Đài Phát thanh huyện cùng với các đài truyền thanh xã thường xuyên bám sát nhiệm vụ trọng tâm của huyện, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước để tuyên truyền kịp thời đến Nhân dân. Năm 1998, Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện phối hợp với Hội Nông dân tổ chức đội văn nghệ tham gia liên hoan tiếng hát nông dân toàn tỉnh và giành được giải nhất. Bên cạnh đó, huyện tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã, phường, thị trấn văn hóa. Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện xây dựng 2 câu lạc bộ gia đình văn hóa để trao đổi kinh nghiệm. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về "Xây dựng nền

văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", các giá trị văn hóa truyền thống được khơi dậy. Các di tích lịch sử văn hóa được trùng tu, tôn tạo và bảo vệ. Quy ước, hương ước về văn hóa được xây dựng. Vì vậy, các tệ nạn mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu giảm dần.

Phong trào thể dục thể thao của huyện phát triển cả bề rộng và chiều sâu. Nhiều giải thi đấu về bóng bàn, cầu lông... được tổ chức. Số phục vụ biểu diễn văn nghệ, chiếu phim được tăng cường... góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong huyện.

Các chính sách xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Hằng năm, huyện đều chi trả kịp thời cho những đối tượng hưởng chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Năm 1995, huyện tổ chức vận động toàn dân chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, tặng 10 sổ tiết kiệm, xây 3 nhà tình nghĩa và phát động gây quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Đến năm 1998, huyện thực hiện chi trả chế độ với tổng số tiền gần 4,5 tỷ đồng, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được 28 triệu đồng; tổ chức cho 25 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh và cán bộ lão thành cách mạng đi tham quan, điều dưỡng; đưa 40 thân nhân liệt sĩ đi viếng nghĩa trang Trường Sơn. Ngoài ra, bằng khen chống Pháp, 4.832 huân, huy chương chống Mỹ, cứu nước cho các đối tượng đã có công đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đối với những người hưởng bảo hiểm xã hội huyện đều tiến hành chi trả kịp thời.

Công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững. Công tác đấu tranh chống buôn lậu, tham nhũng, làm hàng giả được đẩy mạnh trên phạm vi toàn huyện nên đã phát hiện và xử lý kịp thời những vụ vi phạm, thu hồi tài sản, tiền bạc trả lại cho Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 16/4/1999 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh hoạt động

tự quản ở cơ sở, cấp ủy, chính quyền huyện đã triển khai một cách nghiêm túc. Huyện xây dựng được 1.429 tổ tự quản ở các địa phương. Các tổ tự quản đã nâng cao được tinh thần trách nhiệm trong công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, góp phần tích cực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự, phát hiện và hòa giải kịp thời các mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ Nhân dân...

Công tác quốc phòng cũng được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đặc biệt coi trọng. Ban Chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện mở các lớp tập huấn giáo dục quốc phòng toàn dân cho các thành phần chủ chốt ở huyện, cơ sở và một số trường cấp 3 trên địa bàn. Qua tập huấn đã góp phần làm chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thấy rõ được âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta.

Lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở thường xuyên được bổ sung, củng cố quân số và duy trì chế độ huấn luyện nghiệp vụ. Năm 1998, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ ở 35 xã và 13 đơn vị tự vệ cơ quan, trong đó có 27 xã, 11 đơn vị tự vệ đạt loại khá. Việc quản lý lực lượng dự bị động viên và công tác tuyển quân có nhiều cố gắng. Vì vậy, hằng năm, công tác tuyển quân của huyện đều đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, hoàn thành đúng thời gian quy định.

Phong trào thi đua quyết thắng đạt nhiều kết quả tốt, góp phần giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Phong trào thi đua với nhiều nội dung phong phú luôn gắn giáo dục chính trị với huấn luyện quân sự, giúp cho cán bộ, chiến sĩ được đề cao trách nhiệm, tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia vào phong trào toàn dân giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ được cấp ủy triển khai đồng bộ.

Hoạt động Thanh tra nhà nước, tư pháp, tòa án của huyện cũng có nhiều đổi mới trong chỉ đạo và thực hiện. Ngành thanh tra chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo công dân kịp thời và đạt kết quả. Hoạt động của tư pháp làm tốt công tác hộ tịch, công chứng, tuyên truyền giáo dục pháp luật, duy trì hoạt động của các Ban tư pháp xã và 291 tổ hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, các ban tư pháp và tổ hòa giải hoạt động còn yếu.

Viện Kiểm sát huyện luôn tiến hành kiểm tra việc tuân theo pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội để phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời phối hợp với các ngành trong khối nội chính đấu tranh ngăn ngừa các hoạt động tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, công tác xây dựng Đảng của huyện có nhiều chuyển biến mới. Các cấp ủy từ huyện đến cơ sở thường xuyên quán triệt những chủ trương, chính sách mới của Trung ương, tỉnh để tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 23/9/1997 về "Tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng đến năm 2000", Huyện ủy đã coi trọng việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và trình độ trí tuệ cho cán bộ, đảng viên. Vì vậy, đại bộ phận cán bộ, đảng viên giữ được bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Ngày 06/12/1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Nghị quyết "Về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh", trong đó có việc tái lập tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Phú Thọ. Tỉnh Phú Thọ chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1997. Để Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIV đạt kết quả tốt, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ sở tiến hành đại hội để tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của

tỉnh. Căn cứ vào Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 27/8/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ, trong 2 ngày (23 - 24/10/1997), Đảng bộ huyện Tam Thanh được tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành. Hội nghị thông qua báo cáo tổng hợp tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh trình Đại hội lần thứ XIV và bầu đoàn Đại biểu đi dự Đại hội cấp tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 10/02/1999 của Bộ Chính trị về "Triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng", Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch để hướng dẫn, triển khai trong toàn Đảng bộ. Để việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đạt kết quả, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định thành lập bộ phận thường trực chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và chọn một số chi, đảng bộ làm điểm trước khi triển khai ra diện rộng.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, Huyện ủy còn quan tâm đến việc củng cố bộ máy chính quyền, nhất là việc chỉ đạo tuyên truyền cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp.

Tiếp đó, ngày 20/7/1997, 99,9% cử tri trong huyện tiếp tục tham gia bầu cử Quốc hội khóa X và bầu bổ sung Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIV. Tại cuộc bầu cử này, đồng chí Nguyễn Văn An, Nguyễn Công Khanh đã trúng cử vào Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV.

Sau mỗi kỳ bầu cử, Hội đồng nhân dân được kiện toàn, đảm bảo đủ cơ cấu số lượng, chất lượng, không ngừng cải tiến nội dung và phương thức hoạt động, luôn đề cao trách nhiệm giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân. Các hoạt động tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri có nhiều tiến bộ.

Ủy ban nhân dân huyện, xã luôn coi trọng công tác quản lý bằng pháp luật, chất lượng cán bộ từng bước được nâng lên cả về trình độ chuyên môn và trình độ quản lý. Ủy ban nhân dân cụ

thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, mục tiêu và chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Vì vậy, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều được cụ thể hóa bằng các chương trình thực hiện hằng năm. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên củng cố chính quyền cơ sở. Năm 1998, Ủy ban nhân dân huyện cho rút 8 thành viên Ủy ban nhân dân xã, bãi miễn 1 thành viên, bầu sung 15 chức danh Ủy ban nhân dân xã; tổ chức cho 35 cán bộ xã học bồi dưỡng nghiệp vụ tại Trường Chính trị tỉnh; triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Vì vậy, chính quyền cơ sở được công nhận vững mạnh ngày càng tăng, góp phần vào việc lãnh đạo thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc huyện ngày càng bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đổi mới nội dung, hình thức hoạt động tham gia tuyên truyền giải thích, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Trong các ngày kỷ niệm lớn của dân tộc, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, động viên toàn dân tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn toàn huyện.

Từ năm 1996 - 1999, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và cơ sở tiếp tục đổi mới hình thức và nội dung hoạt động, thu hút ngày càng nhiều hội viên sinh hoạt, đồng thời đã phát động được các phong trào của quần chúng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nổi bật là phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền"... được đông đảo hội viên hưởng ứng. Mặt trận Tổ quốc cùng với một số đơn vị thành viên thường xuyên nắm diễn biến tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, chú trọng đến các xã miền núi, đồng bào theo đạo Thiên chúa để kịp thời đề xuất với cấp ủy, chính quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng phát hiện, ngăn ngừa đấu tranh với các

hoạt động tôn giáo trái phép. Sáu tháng đầu năm 1999, Mặt trận Tổ quốc huyện vận động Nhân dân giúp đỡ nhau phát triển sản xuất được 1.140 triệu đồng và 43.000 ngày công; 128 triệu đồng giúp đỡ 1.364 gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình hoạn nạn để ổn định cuộc sống.

Hội Cựu chiến binh đã tích cực tham gia tuyên truyền các quan điểm của Đảng về con đường đổi mới, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình trong hội viên. Hằng năm, Hội Cựu chiến binh của huyện đều tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề hoặc nói chuyện trong và ngoài nước cho hội viên. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, giúp cho lập trường tư tưởng của hội viên được củng cố vững vàng hơn, nâng cao niềm tin vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước; từ đó thấy được trách nhiệm của mình trong việc xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Bên cạnh việc củng cố tổ chức từ huyện đến cơ sở, Hội còn đẩy mạnh chương trình giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, chương trình an ninh, quốc phòng... Nhiều hội viên đã đầu tư nhiều công sức để cải tạo vườn tạp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa những giống cây có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Do đó, nhiều mô hình làm kinh tế giỏi đã xuất hiện.

Hội Nông dân ngoài việc củng cố tổ chức, còn thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Qua đó, hàng nghìn lao động có việc làm, giúp nhau làm kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo. Phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh giỏi tiếp tục được duy trì.

Hội Phụ nữ huyện tích cực vận động hội viên hưởng ứng phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi dạy con ngoan. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ huyện còn thực hiện chương trình tạo việc làm tăng thu nhập, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế của huyện.

Ngoài nguồn vốn của ngân hàng, Hội còn đẩy mạnh hình thức xây dựng các nhóm phụ nữ tiết kiệm để giúp cho hội viên có điều kiện đầu tư phát triển kinh tế.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh sôi nổi tham gia vào các phong trào "Xung kích làm chủ tập thể", "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước". Tổng số thanh niên của huyện có 34.650 người, chiếm 25,6% tỷ lệ dân số, trong đó có 4.500 đoàn viên sinh hoạt ở 43 tổ chức Đoàn Thanh niên cơ sở. Đoàn đã tích cực động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là sự nghiệp đổi mới của Đảng ở quê hương. Liên đoàn Lao động huyện thường xuyên đi sâu tuyên truyền, giáo dục đoàn viên tham gia quản lý cơ quan, xí nghiệp, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách do Nhà nước ban hành; chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi cho đoàn viên và tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi, tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước ở địa phương.

Từ khi hợp nhất huyện (1977 - 1999), Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để giành được những kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể. Từ một huyện nghèo, lương thực thiếu, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương để vươn lên là huyện khá của tỉnh, vấn đề lương thực thực phẩm được giải quyết. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng được mở rộng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã có nhiều chuyển biến.

Qua thực tiễn lãnh đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng, bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ cũng nhận thấy còn một số hạn chế, nhất là phát triển kinh tế hàng hóa còn chậm, hiệu quả chưa cao, đời sống của Nhân dân chưa được cải thiện rõ

rệt... Những hạn chế đó đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân cần phải nhanh chóng khắc phục để phấn đấu xây dựng huyện Thanh Thủy ngày càng giàu đẹp, văn minh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Chương VI
TÁI LẬP HUYỆN, ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1999 - 2010)

I. TÁI LẬP HUYỆN THANH THỦY, ĐẢNG BỘ HUYỆN LÃNH ĐẠO PHÁT HUY NỘI LỰC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1999 - 2005)

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố, phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương, ngày 24/7/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/1999/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và chia các huyện Phong Châu và Tam Thanh tỉnh Phú Thọ. Theo Nghị định này, huyện Tam Thanh chia tách thành 2 huyện Thanh Thủy và Tam Nông. Khi tái lập, huyện Thanh Thủy có diện tích tự nhiên là 102.97km^2. Dân số 72.900 người, gồm 15 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã: Xuân Lộc, Thạch Đồng, Tân Phương, Đào Xá, La Phù, Bảo Yên, Đoan Hạ, Sơn Thủy, Hoàng Xá, Trung Thịnh, Đồng Luận, Trung Nghĩa,

Phượng Mao, Yến Mao, Tu Vũ. Trung tâm huyện lỵ đóng tại xã La Phù (nay là thị trấn Thanh Thủy). Địa giới hành chính huyện Thanh Thủy: phía Đông giáp tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); phía Tây giáp huyện Thanh Sơn; phía Nam giáp tỉnh Hòa Bình; phía Bắc giáp huyện Tam Nông.

Để kịp thời lãnh đạo mọi mặt hoạt động ở địa phương khi huyện tái lập, ngày 26/8/1999, Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành Quyết định số 489-QĐNS/TU về việc thành lập Đảng bộ huyện Thanh Thủy và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ gồm 27 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn An - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Thanh được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Hoàng Dân Mạc - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định làm Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Nguyễn Văn Dậu - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng phòng Giáo dục huyện Tam Thanh được chỉ định làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Thời điểm này, Đảng bộ Thanh Thủy có 29 chi, đảng bộ trực thuộc (15 đảng bộ, 14 chi bộ) với trên 2.000 đảng viên.

Thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, huyện Thanh Thủy có những thuận lợi rất cơ bản là: Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành trong tỉnh Phú Thọ; các cơ chế và chính sách kinh tế - xã hội đang dần hoàn thiện; cơ cấu kinh tế của huyện đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực; tình hình chính trị ổn định, an ninh, quốc phòng được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; kết quả bước đầu thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, là huyện miền núi mới được tái lập, cơ sở hạ tầng còn nhiều thiếu thốn, đặc biệt là cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, giao thông, lại nằm trong vùng phân lũ của

quốc gia, địa hình phức tạp, bình quân diện tích canh tác thấp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhỏ lẻ, tiềm năng kinh tế chưa được phát huy, đời sống một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn[1].

Với quyết tâm đưa Thanh Thủy trở thành huyện phát triển, nên ngay sau khi được thành lập, Huyện ủy khẩn trương bố trí trụ sở làm việc cho các cơ quan, ban, ngành để ổn định hoạt động; kịp thời bố trí đội ngũ cán bộ, đảm bảo thực hiện vai trò lãnh đạo của Huyện ủy trên tất cả các mặt công tác, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân và công tác xây dựng Đảng; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; tổ chức quán triệt các nghị quyết của Trung ương như Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 5, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo công tác chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; thành lập mới Đảng bộ Công an huyện và Đảng bộ Quân sự huyện, nâng số cơ sở trực thuộc Huyện ủy lên 31 chi, đảng bộ (17 đảng bộ và 14 chi bộ) với 2.419 đảng viên; đề bạt, bổ nhiệm lại 9 đồng chí quyền trưởng các phòng, ban; 5 đồng chí cấp phó; chỉ định 13 ban chấp hành lâm thời chi, đảng bộ trực thuộc. Trong năm 1999, kết nạp được 85 đảng viên, đạt 3,5% so với tổng số đảng viên.

Ngày 20/11/1999, cử tri trong huyện phấn khởi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp; Hội đồng nhân dân huyện (nhiệm kỳ 1999 - 2004) được bầu ra gồm 33 đại biểu, 326 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Nguyễn Văn An - Bí thư Huyện ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; bầu Ủy ban nhân dân huyện gồm 7

1. Ngày 09/8/1997, Ủy ban Dân tộc và Miền núi ban hành Quyết định số 68/QĐ-UB về việc công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao, trong đó có huyện Tam Thanh (tỉnh Phú Thọ) là huyện miền núi làm căn cứ để thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

thành viên, đồng chí Hoàng Dân Mạc - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện lâm thời được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Nguyễn Văn Minh và đồng chí Nguyễn Tường Thứ - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về việc tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo đại hội chi, đảng bộ theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp vào các văn kiện dự thảo của Trung ương và Huyện ủy. Kết quả có 155 lượt ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII; 255 lượt ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện của Đại hội Đảng bộ huyện, trong đó có 140 lượt ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị, 68 lượt ý kiến tham gia vào báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành và 47 lượt ý kiến tham gia vào kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Nhìn chung, về tổ chức thảo luận, lấy ý kiến đóng góp vào các dự thảo văn kiện của Trung ương, của tỉnh, huyện được triển khai nghiêm túc, có chất lượng, tỷ lệ đảng viên tham gia đạt cao.

Về kết quả đại hội các chi, đảng bộ cơ sở. Đến tháng 11/2000, 100% các chi, đảng bộ hoàn thành việc kiện toàn cấp ủy mới và bầu được 236 đồng chí vào ban chấp hành, đạt 93,75% so với số lượng được bầu.

Từ ngày 20 đến ngày 22/11/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức. Dự Đại hội có 151 đại biểu, thay mặt cho gần 2,6 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Trần Ngọc Tăng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy về dự và chỉ đạo Đại hội. Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và trách nhiệm cao, Đại hội đã tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện; thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp

vào các dự thảo văn kiện của Trung ương và của tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung 6 lần 2 (khóa VIII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, Đại hội đại biểu huyện Thanh Thủy lần thứ XXII xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những biện pháp lớn trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 là: Tập trung khai thác các tiềm năng, phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh, bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, giảm tỷ trọng sản xuất nông nghiệp, tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường an ninh, quốc phòng, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội, đẩy lùi tiêu cực. Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng nhân tố con người, giữ gìn môi trường sinh thái. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo, tăng hộ giàu, coi trọng xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tạo tiền đề vững chắc đưa Thanh Thủy phát triển.

Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu: Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 7%/năm, trong đó nông, lâm nghiệp tăng 5%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 10,27% (công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 12,8%), dịch vụ tăng 7,7%. Sản lượng lương thực quy thóc đến năm 2005 đạt 28.220 tấn (cây có hạt 26.880 tấn). Bình quân lương thực đầu người 370kg (lúa và ngô là 353,7 kg/người/năm). Cơ cấu kinh tế đến năm 2005: nông lâm thủy sản 44,15%, công nghiệp - xây dựng 26,73%, dịch vụ 29,11%. Bình quân giá trị sản xuất năm 2005 là 3.209.000 đồng/người/năm (giá năm 1994). Về xã hội: Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; 100% số xã có điện lưới; 90 - 95% số hộ được dùng điện; bình quân 2 máy điện thoại/100 dân; giảm hộ nghèo dưới 10%; 100% trạm xá xã có bác sĩ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dưới 18%. Về củng cố hệ thống chính trị: Tỷ lệ kết nạp đảng viên đạt từ 3,5 đến 4%; hằng năm 65% - 70% chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động

của Hội đồng nhân dân, xây dựng 70% cơ sở chính quyền vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có từ 70% số cơ sở trở lên đạt loại tốt.

Đại hội nhận định: Phải tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất, đầu tư thâm canh, tạo nên sự đột phá về năng suất, sản lượng. Nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tiếp tục mở rộng khai thác khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác, quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên có trên địa bàn. Xác định sản xuất vật liệu xây dựng là chủ yếu, chú ý nâng cao chất lượng sản phẩm để đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Củng cố và đổi mới quan hệ sản xuất ở nông thôn, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển có sự quản lý của Nhà nước.

Đại hội đã bầu 33 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII (nhiệm kỳ 2000 - 2005); Ban Thường vụ có 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn An được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Hoàng Dân Mạc - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Văn Dậu được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Đại hội cũng bầu 12 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XV (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần này có ý nghĩa hết sức quan trọng, là Đại hội đầu tiên sau khi huyện được tái lập và ở thời điểm chuyển tiếp thế kỷ, mang nhiều triển vọng đưa Thanh Thủy trở thành một huyện phát triển năng động, bền vững, góp phần đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ ngày 16 đến ngày 18/12/2000, tại thành phố Việt Trì, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XV được tổ chức, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung của nhiệm kỳ 2000 - 2005 là: Phát huy nội lực, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ cao và bền vững; chuyển dịch nhanh

cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và hiệu quả của phát triển kinh tế; tạo chuyển biến mạnh về phát huy nhân tố con người, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc về việc làm, xóa vững chắc hộ đói và giảm nhanh hộ nghèo, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân; tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tiếp tục làm tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV gồm 47 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn An - Bí thư Huyện ủy Thanh Thủy được bầu làm Tỉnh ủy viên.

Từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (2001 - 2005) là: Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Mở rộng kinh tế đối ngoại. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người. Tạo việc làm, cơ bản xóa hộ đói, giảm số hộ nghèo, đẩy lùi các tệ nạn xã hội... Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng là những định hướng lớn, giúp cho Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Thủy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trước hết, về sản xuất nông - lâm nghiệp, huyện tiếp tục xác định sản xuất nông nghiệp là trọng tâm. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng các chương trình hành động để chỉ đạo

phát triển kinh tế trên địa bàn, ban hành các nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết về phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại, nghị quyết về dồn đổi ruộng đất; Xây dựng đề án phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại, dự án chăn nuôi bò sữa[1], giải quyết việc làm... Chú trọng đầu tư vào các chương trình nông nghiệp trọng điểm, duy trì diện tích gieo trồng cây lương thực hằng năm ổn định ở mức 7.100 đến 7.200ha. Diện tích lúa lai đến đầu năm 2005 chiếm 51,4% diện tích cây lúa, tăng 23% so với năm 2000. Cùng với phát triển lúa lai, các cây lương thực khác, đặc biệt là cây ngô cũng luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, 100% diện tích ngô đã được gieo trồng bằng các giống ngô có năng suất cao.

Hệ thống thủy lợi nội đồng của huyện được chú trọng cải tạo và củng cố, đảm bảo tưới tiêu 70% diện tích gieo cấy. Công trình cứng hóa kênh mương ở 4 xã: Đồng Luận, Đoan Hạ, Bảo Yên, Xuân Lộc và kênh mương chính của hồ Phượng Mao được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Công tác phòng chống lụt bão được quan tâm. Các hợp tác xã nông nghiệp được củng cố nên ngày càng phục vụ tốt hơn các dịch vụ về phân bón, giống, thủy lợi cho Nhân dân.

Do nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, sản xuất nông nghiệp giai đoạn này đã thu được những kết quả đáng phấn khởi. Năng suất, sản lượng cây lương thực hằng năm đều tăng, đến năm 2005 sản lượng lương thực (cây có hạt) đạt 27.872 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 364,7 kg/năm, tăng 137,7kg so với đầu nhiệm kỳ. Giá trị thu nhập đạt 30,2 triệu đồng/ha đất canh tác, thu nhập bình quân đầu người đạt 3,371 triệu đồng/người/năm.

Trên lĩnh vực chăn nuôi, huyện chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa: chăn nuôi trâu, bò từ cung cấp sức kéo

---

1. Tháng 5/2002, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và bước đầu triển khai thực hiện dự án "Phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện Thanh Thủy giai đoạn 2002 - 2005"; song, do nhiều nguyên nhân, dự án không đạt hiệu quả về kinh tế nên đến năm 2005, huyện đã dừng nuôi bò sữa và hướng dẫn Nhân dân chuyển sang nuôi bò thương phẩm, đạt hiệu quả kinh tế cao hơn.

chuyển sang chăn nuôi thương phẩm, chú trọng cải tạo đàn bò, đến năm 2005 đàn bò lai Sind chiếm 18,7% tổng đàn (tăng 100% so với đầu nhiệm kỳ). Một số giống thủy sản mới như: Tôm càng xanh, cá chim trắng... đã được nuôi thử nghiệm trên địa bàn, bước đầu thu được kết quả tốt. Giá trị thủy sản đạt 133.684 triệu đồng (giá năm 1994), bình quân tăng 8,13%/năm, tăng 3,13% so với mục tiêu Đại hội đề ra.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và trồng rừng được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Đến năm 2005, toàn huyện trồng mới 875ha rừng, nâng độ che phủ của rừng từ 14,7% năm 2000, lên 21,29% năm 2005, tăng 6,6%. Việc quy hoạch kinh tế trang trại theo hướng kết hợp các loại cây trồng với chăn nuôi tổng hợp đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với nền kinh tế thị trường, đưa kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại trở thành thế mạnh của địa phương. Tháng 12/2000, huyện đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Đề án "Phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại trên địa bàn huyện Thanh Thủy giai đoạn 2001 - 2005 và những năm tiếp theo". Sau 5 năm tích cực triển khai, đến năm 2005, huyện đã phân chia toàn huyện thành các tiểu vùng kinh tế vườn đồi tập trung, là các vùng chủ yếu trồng chè và các loại cây ăn quả như nhãn, na, hồng, chuối tây, xây dựng một số trang trại trồng một số cây có hiệu quả cao như: Keo lai, luồng, măng ngọt..., các loại cây bản địa, cây nguyên liệu giấy và một số cây ăn quả lâu năm theo Chương trình 661, thí điểm xây dựng một số mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, trang trại nuôi trồng đặc sản.

Huyện tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 - 2005 và làm tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho các tuyến đường giao thông, đường điện, khu du lịch, nhất là ở một số khu vực quan trọng như khu du lịch sinh thái nước khoáng nóng La Phù, các tuyến đường từ La Phù đi các xã trong huyện, các tuyến đường điện ở Yến Mao, Phượng Mao, Sơn Thủy.

Về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản; nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, đồng thời tạo việc làm cho người lao động, tiết kiệm được nguồn vốn, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các mô hình kinh tế trang trại, cánh đồng có thu nhập cao, chương trình dự án nhằm phát triển sản xuất nông lâm nghiệp được quan tâm, đã tạo ra giá trị thu nhập cao trong các hộ gia đình nông dân. Giai đoạn này, huyện tập trung chỉ đạo chủ yếu vào một số mặt hàng truyền thống: Khai thác chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản thực phẩm, cơ khí sửa chữa và may mặc... và nhân cấy một số ngành nghề mới như sản xuất đồ mộc cao cấp, dệt khăn tắm xuất khẩu...

Theo định hướng trên, lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản trên địa bàn giai đoạn 2000 - 2005 phát triển tương đối đồng bộ; nhất là khi huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 30/8/2000 của Tỉnh ủy về "Phát triển tiểu thủ công nghiệp thời kỳ 2001 - 2005" và Đề án phát triển tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2001 - 2005, Công ty Khai thác và Chế biến khoáng sản Phú Thọ thuộc địa bàn xã Tân Phương tiếp tục duy trì hoạt động và doanh thu tăng khá; tháng 10/1999 cơ sở khai thác than, quặng Pegmatit ở xã Sơn Thủy thuộc Công ty Pirit được thành lập với 250 cán bộ, công nhân chuyên khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ cho sản xuất, xây dựng và các ngành gốm sứ, thủy tinh trong và ngoài tỉnh; tháng 11/2001, huyện khởi công xây dựng Nhà máy gạch Tuynel Thanh Phương ở xã Tân Phương chuyên sản xuất gạch xây cung cấp cho nhu cầu xây dựng của Nhân dân trong huyện; tiếp tục duy trì các cơ sở công nghiệp khác trên địa bàn. Đến năm 2005, toàn huyện có 5 ngành, 15 nghề, gồm 494 hộ kinh doanh; trong đó riêng ngành chế biến gỗ có 5 cơ sở xẻ và chế biến, với trên 20 máy xẻ gỗ bằng điện và cơ sở chế biến gỗ khá quy mô ở các xã: Xuân Lộc, La Phù, Đào Xá, Hoàng Xá, Đồng Luận... cùng hàng chục cơ sở sản xuất cơ khí nhỏ, chuyên sản xuất các công

cụ cầm tay, sản xuất gạch, chế biến nông, lâm sản tập trung ở các xã Đào Xá, Hoàng Xá, Sơn Thủy, La Phù, Xuân Lộc, Thạch Đồng... với nhiều mặt hàng chủng loại đa dạng, phong phú, tăng dần về chất lượng sản phẩm. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện năm 2005 đạt 65,285 tỷ đồng, tăng bình quân 9,48%/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân là 9,35% (vượt 2,35% mục tiêu Đại hội). Đến năm 2005, cơ cấu kinh tế: nông nghiệp - lâm nghiệp chiếm 50,3%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24,5%, dịch vụ chiếm 25,2%.

Mặc dù đạt được một số kết quả, song tốc độ phát triển các ngành nghề của huyện còn chậm, phân bố không đồng đều, sản xuất chưa ổn định, chưa khai thác hết tiềm năng về vốn, lao động, đất đai, khoáng sản của địa phương, một bộ phận người dân chưa có việc làm.

Khi mới tái lập, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, đời sống và các hoạt động khác của huyện còn rất thiếu thốn, chắp vá, lạc hậu. Trụ sở làm việc của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của huyện tiếp thu từ cơ sở cũ của Trường Tiểu học La Phù. Nơi làm việc của đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã cũng vừa thiếu, vừa lạc hậu. Hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã chủ yếu là đường đất hoặc rải cấp phối... Vì vậy, Đảng bộ luôn coi trọng và xác định việc xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng, mà trọng tâm là điện, đường, trường, trạm, công sở là những ưu tiên cần tập trung đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Huyện đã tích cực huy động các nguồn lực, tạo lập môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, kết hợp lồng ghép các dự án như đường giao thông với thủy lợi; dự án phát triển nông nghiệp nông thôn, dự án giảm nghèo, dự án vùng chậm lũ, các dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án kiên cố hóa trường học, phát triển mạng lưới điện quốc gia; phát triển mạng lưới giao thông theo hướng nhựa hóa, cứng hóa... Nhờ có sự tạo điều kiện, giúp đỡ tích cực của cấp trên, sự sát sao, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở và sự hưởng

ứng mạnh mẽ của các tầng lớp Nhân dân nên sau 5 năm, kết cấu hạ tầng cơ bản của huyện đã đạt được những kết quả rất tích cực. Tổng vốn đầu tư đạt 476.223,6 triệu đồng; nhiều công trình đã hoàn thành và đi vào sử dụng như: Trụ sở làm việc của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan huyện; 100% các trục đường giao thông chính trên địa bàn huyện đều đã được trải nhựa, mạng lưới đường giao thông thôn xóm ở các xã đã cơ bản được bê tông hóa và không ngừng mở rộng đến nhóm, hộ gia đình. Các trường học được xây dựng theo hướng kiên cố. Trạm y tế cơ sở được xây dựng theo hướng chuẩn quốc gia. Công sở các xã, thị trấn được đầu tư xây dựng khang trang. Nhà văn hóa khu dân cư được quan tâm xây dựng và tu sửa. Trên 90% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia và có phương tiện nghe, nhìn và đi lại bằng cơ giới... diện mạo nông nghiệp, nông thôn, nông dân Thanh Thủy có sự thay đổi rõ rệt.

Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của huyện, nhất là dịch vụ vận tải, dịch vụ chế biến nông - lâm sản, dịch vụ bán buôn, bán lẻ phát triển nhanh và đa dạng, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển, tiêu dùng của Nhân dân. Đến năm 2000, hầu hết các xã trong huyện đã hình thành các trung tâm thương mại, chợ đầu mối như ở Hoàng Xá, La Phù, Thạch Đồng... Riêng ngành vận tải đường bộ, đường sông, khối lượng vận chuyển hàng hóa năm 2005 đạt 270 nghìn tấn, bình quân tăng 40%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội tăng, giá trị sản xuất năm 2005 đạt trên 65,2 tỷ đồng, giá trị sản xuất tăng trưởng bình quân hằng năm là 13,79%, vượt 6,09% so với mục tiêu Đại hội đề ra. Mạng lưới viễn thông được mở rộng cả về tổng đài và trạm bưu điện văn hóa xã, hệ thống ăng-ten phát sóng di động được phủ sóng diện rộng đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nhu cầu thông tin liên lạc của Nhân dân. Đến năm 2005, số máy điện thoại bình quân đạt 3,8 máy/100 dân, tăng 1,8 máy so với mục tiêu Đại hội. Hoạt động dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng nước khoáng nóng phát triển mạnh,

bước đầu được triển khai theo quy hoạch, tạo nhiều việc làm và thu nhập cho Nhân dân.

Quan hệ sản xuất mới ở nông thôn tiếp tục được củng cố. Nhiệm kỳ này, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã triển khai sâu rộng Luật Hợp tác xã, hoàn thiện các khâu dịch vụ của 8 hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích thành lập các loại hình hợp tác xã mới; sắp xếp tổ chức quản lý của các doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đến năm 2005, toàn huyện có 11 hợp tác xã quản lý điện năng, 2 doanh nghiệp nhà nước, 19 doanh nghiệp ngoài nhà nước; 1.180 hộ sản xuất kinh doanh buôn bán, 144 nhà hàng, 263 hộ vận tải và 108 hộ dịch vụ khác.

Công tác tài chính, ngân hàng, tín dụng có nhiều tiến bộ. Huyện đã quan tâm lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, ngân sách; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Coi trọng các biện pháp tạo ra nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu thuế và gian lận thương mại, tăng thu ngân sách trên địa bàn, đảm bảo đạt và vượt dự toán tỉnh giao. Năm 2001, tổng thu ngân sách cấp huyện đạt 14,72 tỷ đồng (trong đó thu trên địa bàn là 3,798 tỷ đồng), năm 2005 đạt trên 31 tỷ đồng (thu trên địa bàn 4,95 tỷ đồng), bình quân tăng 28,9%/năm. Các nhiệm vụ chi được bảo đảm, kịp thời, đúng dự toán và tiết kiệm để ưu tiên dành vốn cho đầu tư phát triển nên không để xảy ra sai sót, vi phạm ở các cơ quan, địa phương, đơn vị. Hằng năm, huyện bố trí 200 triệu đồng để hỗ trợ cho sản xuất như khuyến nông, khuyến công. Hoạt động của các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân có chuyển biến tích cực. Mức huy động vốn bình quân qua các năm tăng 21%; tổng dư nợ bình quân tăng 34%/năm; riêng năm 2005 mức huy động vốn đạt 47 tỷ đồng, đạt 165% so với năm 2001. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bám sát chương trình kinh tế lớn của huyện, kịp thời đầu tư tạo điều kiện cho các hộ sản xuất, kinh

doanh được vay vốn phát triển sản xuất. Các đối tượng được vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Nhằm nâng cao trình độ dân trí và chăm lo đời sống của Nhân dân, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục - đào tạo; ngày 22/6/2000, Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Đề án số 01-ĐA/HU về "Tiếp tục đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Thanh Thủy từ năm 2000 đến năm 2005" và tích cực triển khai thực hiện, kết quả là sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện giai đoạn 2001 - 2005 có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học được đầu tư xây dựng, 100% số trường học, lớp học được xây dựng nhà cấp IV trở lên; có 10/17 trường tiểu học và 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Năm 2002, huyện được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trước ba năm so với mục tiêu Đại hội đề ra. Chất lượng giáo dục đại trà và số học sinh giỏi ở các cấp, số học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, đại học năm sau đều tăng so với năm trước. Công tác bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ quản lý, giáo viên được chú trọng. Huyện có 100% số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; số giáo viên giỏi cấp tỉnh, huyện cũng được tăng lên. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì có chất lượng. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học đi vào chiều sâu đem lại hiệu quả thiết thực; 100% số xã thành lập được Trung tâm học tập cộng đồng và Hội Khuyến học; môi trường giáo dục của huyện không ngừng cải thiện, đưa sự nghiệp "trồng người" của Thanh Thủy trở thành một điểm sáng trong biểu đồ giáo dục của tỉnh, bước đầu đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân.

Nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, cuối năm 2000, Huyện ủy ban hành và triển khai thực hiện Đề án "Tiếp tục phát triển sự nghiệp y tế huyện Thanh Thủy giai đoạn 2001 - 2005", đến ngày 31/12/2002,

Huyện ủy ban hành Đề án số 736/ĐA-UBND về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, với nhiều chủ trương và giải pháp như tập trung củng cố hệ thống y tế từ huyện tới cơ sở, quan tâm đầu tư các trang thiết bị y tế; đầu tư toàn diện cho bệnh viện huyện cả về đội ngũ, cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị; thực hiện nghiêm túc các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng; chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em... Đến năm 2005, hầu hết các trạm xá đều có vườn thuốc nam, phòng sản sạch; 10/15 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; Tỷ lệ người dân khám và điều trị bệnh ngay tại cơ sở ngày một tăng; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên toàn huyện từ 1,12% năm 2001, giảm xuống còn 1% năm 2005. Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi suy dinh dưỡng còn 19,5%...

Hoạt động thông tin truyền thanh có chuyển biến tích cực. Đài Truyền thanh huyện và các xã đã duy trì nghiêm túc, thường xuyên chế độ tiếp sóng, kịp thời chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu, nhiệm vụ công tác, chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đến với đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân, phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao được quan tâm đầu tư. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được khơi dậy sôi nổi, thường xuyên từ cơ sở, nhất là nhân dịp tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, ngày Tết cổ truyền, sự kiện chính trị - xã hội. Huyện tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc giao lưu, hội diễn, hội thi, hội thao do cấp tỉnh tổ chức. Tổ chức thành công nhiều hội diễn, hội thao, hội thi và Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng ở cấp huyện. Chú trọng công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa, việc xây dựng các thiết chế văn hóa ở khu dân cư. Thu hút đông đảo Nhân dân tham gia phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở cơ sở, phong trào "Toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại"; số

gia đình, khu dân cư đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa ngày một tăng. Với những kết quả trên, năm 2002, huyện Thanh Thủy được Bộ Văn hóa - Thông tin tặng danh hiệu "lá cờ đầu của tỉnh Phú Thọ", năm 2003 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ "Đơn vị có phong trào thi đua xuất sắc của ngành Văn hóa - Thông tin". Toàn huyện có 73% số hộ gia đình, 70% số khu dân cư, 80% số cơ quan đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan văn hóa.

Các chính sách xã hội đối với người có công, giải quyết việc làm, đời sống của Nhân dân được tiến hành thường xuyên, đi vào nền nếp. Ngoài việc đảm bảo chi trả các chế độ của Nhà nước cho các đối tượng chính sách được kịp thời, đúng, đủ theo quy định, huyện còn làm tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa" như thăm hỏi, tặng quà, tặng sổ tiết kiệm, xây nhà tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với nước... Công tác hậu phương quân đội được quan tâm, công tác giải quyết chính sách sau chiến tranh được chú trọng thể hiện cao độ truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc.

Công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện được các cấp, các ngành tích cực triển khai, động viên được đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, trở thành phong trào của quần chúng, đem lại hiệu quả rõ nét, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 15,7% năm 2000 giảm xuống còn 7,9% (theo chuẩn cũ) vào năm 2005.

Công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, huy động được sức mạnh của các cấp, các ngành và sự tham gia của toàn dân. Khơi dậy và duy trì phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng trong Nhân dân; xây dựng các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, tổ tự quản ở 100% xã; thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm", "Phòng chống ma túy" và các tệ nạn xã hội khác; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật... Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được giữ vững và ổn định.

Số vụ vi phạm pháp luật giảm đáng kể. Các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng đơn thư khiếu kiện ở một số xã như La Phù, Sơn Thủy về vấn đề quản lý đất đai, bồi thường thiệt hại do giải phóng mặt bằng...

Công tác quân sự - quốc phòng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, thực hiện bằng các biện pháp tích cực, đồng bộ đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự huyện đều tham mưu cho Huyện ủy xây dựng các kế hoạch; duy trì chặt chẽ chế độ sẵn sàng chiến đấu, luyện tập theo các phương án tác chiến, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; huyện đã làm tốt công tác thực hành diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn theo phương án chậm lũ, đồng thời chủ động đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; chú trọng công tác giáo dục quốc phòng; thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đảm bảo chất lượng và số lượng; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân. Nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, làm nòng cốt cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ quán triệt phương châm "Củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động"; trước hết là đổi mới công tác xây dựng Đảng, coi nhiệm vụ "xây dựng Đảng là trọng tâm". Đảng bộ đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên bằng việc tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 23/9/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về "Tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng đến năm 2000". Từ năm 2001 đến năm 2005, Huyện đã triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về cuộc vận động, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) về một số vấn đề tổ chức của hệ thống chính trị

và tiền lương trợ cấp xã hội; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và các Nghị quyết Trung ương 3, Kết luận Hội nghị Trung ương 4, Nghị quyết Trung ương 5, Kết luận Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX)... Các đợt học tập, quán triệt đã thu hút số lượng đảng viên tham gia thường xuyên đạt trên 96%. Đi đôi với việc học tập các nghị quyết của Đảng, các cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã đã xây dựng chương trình hành động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đơn vị và phát động phong trào thi đua từng bước đưa nghị quyết của Đảng nhanh đi vào cuộc sống. Bên cạnh đó, Huyện ủy đã đổi mới việc ra Nghị quyết theo hướng ngắn gọn, xúc tích, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn và trên lĩnh vực của đời sống xã hội. Nội dung nghị quyết có trọng tâm, trọng điểm, có bố trí nguồn lực phù hợp, thích đáng, như: hỗ trợ giống lúa lai; hỗ trợ cải tiến phương tiện sản xuất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... chú trọng khâu chỉ đạo điểm, sơ kết rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

Song song các hoạt động tuyên truyền, các cấp bộ đảng trong toàn huyện còn chỉ đạo tốt công tác khoa giáo, công tác Đảng trong trường học, triển khai việc sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện, lịch sử đảng bộ xã để giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đặc biệt, ngày 25/4/2002, huyện Thanh Thủy đã tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu cao quý: "Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" và Đại hội Thể dục - thể thao lần thứ IV[1]. Nhân dịp này, các cấp, các ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền những đóng góp của Đảng bộ và Nhân dân Thanh Thủy vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đây là niềm tự hào và cũng là trách nhiệm lớn lao của các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện nhà.

---

1. Ghi nhận những đóng góp và thành tích đã đạt được trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, ngày 04/01/2002, Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Thanh Thủy được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".

Nhằm nâng cao trình độ nhận thức, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, ngoài mỗi năm cử hàng trăm lượt cán bộ, đảng viên dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày, dài ngày do Trung ương, tỉnh, huyện tổ chức, trong đó có hàng chục người theo học các chương trình cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành khoa học, chính trị, kinh tế. Ngày 27/3/2000, Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-HU về việc "Thành lập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Thanh Thủy" tại xã La Phù - huyện Thanh Thủy. Về bộ máy, đội ngũ cán bộ, giáo viên chuyên trách Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện thường xuyên có 4 người, ngoài ra, hằng năm có từ 10 đến 15 giảng viên kiêm chức. Tuy điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2001 đến năm 2005, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã tổ chức được hơn 100 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác chính quyền, đoàn thể cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở với 8.344 lượt học viên, góp phần làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ.

Tuy còn có những hạn chế nhất định song công tác giáo dục chính trị tư tưởng của huyện trong giai đoạn này đã góp phần động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới, giữ vững ổn định chính trị, đoàn kết thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đối với công tác tổ chức cán bộ, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cán bộ là một nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng, vì vậy trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Huyện ủy tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm như rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ và quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn huyện giai đoạn 2001 - 2005 định hướng đến năm 2010 nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, cử 1.387 cán bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, 1.398 cán bộ làm công tác chính quyền, 3.556 cán bộ làm công tác đoàn thể. Cử 1.222 cán bộ đi

đào tạo cả về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, trong đó 636 cán bộ khối xã, 586 cán bộ khối cơ quan; cử 139 cán bộ các phòng, ban huyện và cơ sở đi đào tạo đại học, 27 người đi học cao cấp và cử nhân, 4 người đi học chương trình sau đại học; thực hiện tốt chính sách cán bộ, quan tâm đến chế độ cho cán bộ được cử đi đào tạo ở các trường...

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về việc "Luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý" và thực hiện công tác luân chuyển cán bộ của tỉnh Phú Thọ, trong các năm 2002 - 2005, toàn huyện có 13 đồng chí diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã được luân chuyển từ các phòng của Ủy ban nhân dân huyện sang các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, từ tỉnh về huyện và ngược lại; trong đó có một số vị trí chủ chốt của huyện: tháng 7/2002, đồng chí Hoàng Dân Mạc, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được điều động, bổ nhiệm làm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh; đồng chí Phan Huy Thông - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh được điều động làm Phó Bí thư Huyện ủy - Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; tháng 3/2004, đồng chí Phan Huy Thông được điều động về nhận công tác tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng chí Nguyễn Văn Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Đinh Phú Hữu - Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy và được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Việc luân chuyển cán bộ được căn cứ vào quy hoạch, gắn với yêu cầu kiện toàn tổ chức, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ đã giúp cho các đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý nâng cao năng lực công tác trên tất cả các lĩnh vực. Vì vậy, đội ngũ cán bộ huyện, nhất là cán bộ trẻ có cơ hội tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện thực tiễn, từng bước khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín về công tác cán bộ.

Công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém được Huyện ủy thường xuyên quan tâm như phân công cấp ủy phụ trách từng địa bàn, tổ chức đảng ở cơ sở; kịp thời kiện toàn cấp ủy, thay những cán bộ năng lực hạn chế, vi phạm khuyết điểm, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, đổi mới công tác nhận xét, đánh giá cán bộ...; xây dựng và cụ thể hóa 5 tiêu chuẩn tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh cho các loại hình chi, đảng bộ; sắp xếp lại mô hình chi, đảng bộ khối xã theo khu dân cư; thành lập Đảng bộ khối Đảng - đoàn thể và Đảng bộ khối chính quyền. Yêu cầu các cấp ủy xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Vì vậy, hằng năm, Đảng bộ huyện có 100% các cơ sở đảng đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, trong đó 65,5% số cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ cũng đạt được những kết quả tích cực giúp cho cấp ủy trong việc bảo vệ, thẩm định tiêu chuẩn chính trị, chuyên môn, phẩm chất đạo đức, phục vụ công tác tuyển chọn, đề bạt, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đề ra.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị, hằng năm, Huyện ủy đều có kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể cho các chi, đảng bộ trong việc bồi dưỡng, giáo dục và kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng. Trong 5 năm (2000 - 2005), toàn Đảng bộ đã kết nạp được 754 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp 5,2% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Đến cuối năm 2005, số đảng viên của Đảng bộ là 3.171 đồng chí.

Công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ do cấp ủy phân công được Đảng bộ tăng cường một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Hằng năm, đều xây dựng chương trình kiểm tra của cấp ủy; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra theo quy định; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp chặt chẽ với các Ban xây dựng Đảng, các cơ quan nội chính tổ chức kiểm tra

các vụ việc phát sinh, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên. Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Ủy ban Kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã kiểm tra 1.681 cuộc, trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức thực hiện 20 cuộc; kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng đối với 12 tổ chức đảng, 129 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; qua kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp phát hiện những tập thể, cá nhân, uốn nắn những hạn chế trong khi thực thi nhiệm vụ, xác định 10 tổ chức cơ sở đảng vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật, 117 đảng viên vi phạm, trong đó phải thi hành kỷ luật 53 đồng chí, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, ngăn ngừa tiêu cực, củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng.

Đối với công tác dân vận: Thấm nhuần quan điểm của Đảng về việc "lấy dân làm gốc", cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm, tạo mọi điều kiện để Nhân dân phát huy quyền làm chủ thực sự trong việc giám sát mọi hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên trách; tích cực, chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân để có hướng lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết kịp thời, có hiệu quả; tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng phong trào và trình độ, năng lực, uy tín đội ngũ cán bộ cơ sở để có biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong thời kỳ mới; tiến hành tổng kết 12 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khóa VI) về công tác đổi mới vận động quần chúng; khảo sát tình hình dân cư, đối tượng tôn giáo và làm tốt công tác tham mưu, kiện toàn tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 26/11/2003 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, ngày 25/4/2004, cùng với Nhân dân trong tỉnh, 100% cử tri trong toàn huyện phấn khởi đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã[1]. Nhiệm kỳ này, huyện Thanh Thủy đã có 2 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI; 37 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, 383 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Nguyễn Văn An - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; đồng chí Vũ Văn Chung - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; đồng chí Phạm Minh Xuyến - Huyện ủy viên, Trưởng phòng Địa chính giữ chức Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; bầu Ủy ban nhân dân huyện gồm 7 thành viên; đồng chí Nguyễn Văn Minh - Phó Bí thư Huyện ủy, được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; các đồng chí Đinh Phú Hữu - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Nguyễn Tường Thứ - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo hoạt động của chính quyền các cấp. Hội đồng nhân dân huyện, xã có nhiều tiến bộ trong nội dung và phương thức hoạt động, từng bước phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước của địa phương. Chức năng kiểm tra, giám sát được tăng cường, kịp thời có những biện pháp khắc phục những tồn tại ở cơ sở; đề ra được một số nghị quyết quan trọng trên lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng... Việc tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc với cử tri từng bước được đổi mới, kịp thời giải quyết

1. Để các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tiếp theo khớp với nhiệm kỳ của Quốc hội và Đại hội Đảng các cấp, ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ tư đã thông qua Nghị quyết số 25/2008/NQ-QH12 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân các cấp thêm 2 năm đến năm 2011.

những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Ủy ban nhân dân các cấp đã chuyển mạnh hoạt động theo hướng đề cao vai trò quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội bằng kế hoạch, chương trình, đề án trọng tâm, trọng điểm như: Đề án phát triển lúa lai, phát triển tiểu thủ công nghiệp, các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm...

Thời kỳ này, Huyện ủy quan tâm chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện và xã tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu của Nghị quyết số 07 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, về tiêu chuẩn hóa công chức, viên chức, triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về "Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở". Lãnh đạo việc sắp xếp lại một số phòng, ban chuyên môn, xây dựng lối làm việc theo hướng cải cách thủ tục hành chính. Tất cả các xã đều thực hiện việc rà soát các văn bản pháp quy, bổ sung quy chế làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; xây dựng quy ước nếp sống văn hóa mới. Vì vậy, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, tạo nên sức mạnh để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững chắc. Việc triển khai quy chế dân chủ với thực hiện pháp lệnh cán bộ, công chức đã phát huy được vai trò giám sát của Nhân dân trong việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Hằng năm, số chính quyền cơ sở đạt vững mạnh đạt bình quân 60% trở lên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2000 - 2005, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong huyện đã bám sát các nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, hướng các hoạt động về cơ sở, khu dân cư; tập trung củng cố cơ sở đoàn - hội vững mạnh, nâng cao kiến thức mọi mặt cho đoàn viên, hội viên; tích cực tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài, khơi dậy và phát huy tiềm năng, nội lực của Nhân dân, động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhau xóa đói giảm

nghèo, đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội. Thời kỳ này, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân huyện Thanh Thủy còn chủ động tham mưu giúp cấp ủy củng cố tổ chức thông qua đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, bố trí cán bộ có năng lực nắm giữ các vị trí chủ chốt, làm tốt công tác dân tộc, công tác tôn giáo, quan tâm đến những nơi khó khăn; động viên được đông đảo quần chúng tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở huyện và cơ sở một cách thiết thực, từ đó tăng được tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên. Đến năm 2005, toàn huyện có tỷ lệ tập hợp hội viên: Hội Cựu chiến binh đạt 81,7%, tăng 9,2%; Hội Nông dân đạt 74,1%, tăng 20,1%; Hội Phụ nữ đạt 69%, tăng 11%; Đoàn Thanh niên đạt 61,9%, tăng 8,1%; Liên đoàn Lao động đạt 98,78%, tăng 0,78%. Bình quân chung, tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên là 76,8%, tăng 10,83% so với đầu nhiệm kỳ và hằng năm có từ 70% đến 80% số tổ chức đoàn thể ở cơ sở đạt vững mạnh. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của huyện và tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Do có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự cố gắng của các cấp, các ngành, nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế của huyện có sự phát triển toàn diện; văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực, đời sống Nhân dân được cải thiện và ngày càng nâng cao; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể được chú trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nhiệm kỳ này, Thanh Thủy còn một số hạn chế cần khắc phục đó là: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ phát triển chậm. Cơ sở hạ

tầng kinh tế - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất còn nhiều hạn chế, chưa dự báo hết tình hình khó khăn, phức tạp trong việc giải phóng mặt bằng nên một số công trình, dự án triển khai chậm. Tiềm năng về đất đai, đồi rừng, tài nguyên khoáng sản và lao động chưa được khai thác và sử dụng có hiệu quả. Thực hiện mục tiêu về văn hóa còn dàn trải. Tiến độ xây dựng nhà văn hóa ở các khu dân cư chậm; việc cưới, việc tang theo nếp sống mới ở một số địa phương thực hiện chưa tốt. Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị chưa thật sự năng động, vẫn còn khu dân cư chưa có chi bộ. Công tác luân chuyển cán bộ chậm, chỉ đạo công tác kiểm tra có mặt còn hạn chế; phương pháp, lối làm việc của một số cấp ủy và cán bộ chủ chốt cơ sở chưa khoa học; xuất hiện ở một số nơi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Những hạn chế trên được Đảng bộ khắc phục trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HIỆU QUẢ BA KHÂU ĐỘT PHÁ QUAN TRỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (2005 - 2010)

Sau khi tổ chức cho các chi, đảng bộ trực thuộc tiến hành đại hội nhiệm kỳ theo đúng tinh thần Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị khóa IX "về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng" và hướng dẫn của cấp trên, từ ngày 11 - 13/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức. Về dự Đại hội có 151 đảng viên, đại diện cho 3.171 đảng viên thuộc 34 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ. Đại hội thảo luận góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội X của Đảng; kiểm điểm kết quả đạt được trong nhiệm kỳ, sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII; kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 và Đoàn đại biểu tham dự Đại hội cấp tỉnh.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, mặt được và cả tồn tại, hạn chế, Đại hội đã xác định phương hướng chung của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, tập trung khai thác mọi tiềm năng, phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế làm cho kinh tế - xã hội phát triển, toàn diện, ổn định, bền vững; Xác định khâu đột phá là phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch và xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân gắn với việc xây dựng đời sống văn hóa mới, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác quốc phòng toàn dân; xây dựng củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy dân chủ nội bộ, dân chủ cơ sở, tạo sức mạnh tổng hợp, đưa Thanh Thủy vững bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn"[1]...

Đại hội đã xác định một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đạt được đó là: Đến năm 2010, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá năm 1994) đạt 560,6 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tăng trên 10%/năm, trong đó: Nông - lâm nghiệp tăng 5,1%; công nghiệp - xây dựng tăng 27,9%; dịch vụ tăng 22,1%; sản lượng lương thực đạt 29.450 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 367 kg/năm; giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích đạt 37 - 40 triệu đồng/ha đất canh tác; bình quân thu nhập đầu người đạt 8,86 triệu đồng/người/năm; Cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp 31 - 32%; công nghiệp - xây dựng 35 - 36%; dịch vụ 32 - 33%; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1%/năm; bình quân 8 máy điện thoại/100 dân; Tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%; 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 60% số xã đạt phổ cập bậc trung học; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi suy dinh dưỡng dưới 17%; giải quyết việc làm từ 800 - 1.000 người/năm; lao động được đào tạo đạt 40% trở lên; an

1. Trích *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*. Tài liệu lưu Văn phòng Huyện ủy Thanh Thủy.

ninh - quốc phòng ổn định, vững chắc; phấn đấu 100% khu dân cư có chi bộ. Hằng năm, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%, kết nạp từ 4 - 5% đảng viên so với tổng số đảng viên hiện có; 60 - 65% chi bộ, đảng bộ và cơ sở chính quyền đạt trong sạch, vững mạnh; 70% trở lên các tổ chức quần chúng qua các năm được xếp loại tốt...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 35 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn An tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Văn Minh và đồng chí Nguyễn Tường Thứ được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy[1]. Tháng 12/2008, đồng chí Nguyễn Văn An - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện nghỉ hưu; đồng chí Nguyễn Tường Thứ - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Vũ Văn Chung - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Dương Hoàng Hương được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2005 - 2010), đồng chí Nguyễn Tường Thứ - Phó Bí thư Huyện ủy Thanh Thủy được bầu làm Tỉnh ủy viên.

Trong các ngày từ 18 đến ngày 25/4/2006, tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Đại hội tổng kết 20 năm thực hiện đường lối đổi mới về mọi mặt. Một trong những quan điểm mới của Đảng tại Đại hội lần này là ra Nghị quyết cho phép đảng viên của Đảng được làm kinh tế tư nhân, kể cả kinh tế tư bản tư nhân. Đây là bước tiến quan trọng, thể hiện bước đột phá trong tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Thủy

1. Đồng chí Nguyễn Văn Minh giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Nguyễn Tường Thứ giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

đã ban hành nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; ban hành Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XXIII, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và thông qua 12 đề án chương trình trên địa bàn huyện.

Về lãnh đạo phát triển kinh tế: Tiếp tục xác định sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, trong đó tập trung thực hiện 5 chương trình nông nghiệp trọng điểm theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/11/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sản xuất lương thực, phát triển cây chè, chăn nuôi lợn thịt, bò thịt chất lượng cao, thủy sản, trồng rừng sản xuất)[1], cấp ủy, chính quyền các cấp trong toàn huyện có nhiều chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện như duy trì diện tích sản xuất nông nghiệp 7.227,50ha, trong đó diện tích trồng cây lương thực từ 6.089,60ha, riêng diện tích cây ngô tăng dần từ 1.500ha năm 2006 tăng lên và ổn định 1.700 ha/năm 2010; chuyển đổi 450,7ha diện tích trồng cấy kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, trồng cỏ chăn nuôi bò thịt; xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; xây dựng quy hoạch chi tiết vùng phát triển thủy sản và kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2006 - 2010; đưa tỷ lệ lúa lai, lúa chất lượng cao vào gieo cấy từ 52% năm 2008 lên 60% năm 2010; quan tâm khâu thời vụ, thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh. Nhiều gia đình còn tận dụng đất trống hoặc mùa vụ trồng xen canh nhiều loại rau màu ngắn ngày, vừa cung cấp cho thị trường tại chỗ, một phần giao thương với các địa phương... Kết quả, sản lượng lương thực cây có hạt toàn huyện tăng từ 27.000 tấn năm 2005 lên 30.000 tấn năm 2010; bình quân lương thực đầu người cũng tăng từ 350 kg/người/năm lên xấp xỉ 390 kg/người/năm, vượt mục tiêu Đại hội. Như vậy, an ninh lương

1. Nhằm phát huy lợi thế của địa phương về sản xuất nông nghiệp, ngày 29/11/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU về "Thực hiện các chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm giai đoạn 2006 - 2010". Theo "Tuyển tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ tập III (1997 - 2010)" xuất bản tháng 6/2010.

thực trên địa bàn được đảm bảo. Cơ cấu cây trồng có sự dịch chuyển từ độc canh cây lúa sang phát triển đa dạng các cây lương thực và cây thực phẩm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm và thủy sản tiếp tục được quan tâm và thu được những kết quả tích cực. Cùng với việc chuyển hướng từ đàn bò sữa sang phát triển đàn bò thương phẩm, huyện đẩy mạnh cải tạo đàn bò vàng truyền thống thành bò lai Sind. Động viên, hướng dẫn Nhân dân sử dụng phương thức chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp với quy mô lớn, trình độ kỹ thuật cao kết hợp với nguồn thức ăn tại chỗ để đẩy mạnh việc phát triển đàn bò thương phẩm có giá trị kinh tế cao. Huyện đã xây dựng đề án, giao chỉ tiêu phát triển chăn nuôi lợn thịt cho từng địa phương; dành lượng lớn kinh phí cho công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến khích phát triển trang trại chăn nuôi theo quy mô lớn, nuôi lợn nái sinh sản bằng giống lợn thuần mũi nhọn (lợn Móng Cái) để tạo ra các con lai thế hệ F1, F2 có giá trị kinh tế cao; mở rộng nuôi các giống lợn ngoại siêu nạc; gà ri, vịt siêu trứng; chú trọng phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm... Do có các biện pháp chủ động, tích cực nên đến cuối năm 2010, toàn huyện có tổng đàn bò đạt trên 9.500 con, trong đó có trên 70% bò lai Sind, gần 53.000 con lợn, trong đó có 17 trang trại nuôi lợn thịt siêu nạc có quy mô từ 1.000 - 1.600 con/1 trang trại; điển hình là: Trang trại nuôi lợn ở các xã Hoàng Xá, Đoan Hạ, Trung Nghĩa, La Phù... cùng hàng chục nghìn con gia cầm được nuôi nhỏ lẻ trong các gia đình.

Nhằm phát huy thế mạnh về phát triển nuôi trồng thủy sản của địa phương và sử dụng có hiệu quả 1.200ha mặt nước, tháng 6/2006, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU "Về phát triển thủy sản trên địa bàn huyện Thanh Thủy giai đoạn 2006 - 2008 và những năm tiếp theo". Thực hiện chủ trương đó, Ủy ban nhân dân huyện và cấp ủy, chính quyền cơ sở tập trung rà soát, khoanh vùng các khu vực phù hợp; Từ năm 2006 đến năm 2008, chuyển đổi 450,7ha đất gieo trồng cây lương

thực kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản; dành 380 triệu đồng hỗ trợ cho các hộ có diện tích gieo cấy bấp bênh kém hiệu quả sang chuyên nuôi trồng thủy sản có diện tích từ 0,5ha đến dưới 1ha; hỗ trợ cho các mô hình điểm về đầu tư phát triển thủy sản để nhân rộng ra các địa phương... Chương trình phát triển thủy sản được đầu tư chỉ đạo quyết liệt, hợp lòng dân, phát huy được lợi thế của huyện nên thu được kết quả cao đưa tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản của huyện tăng từ 1.513 tấn năm 2006 lên 1.918 tấn năm 2010. Một số địa phương có phong trào phát triển nuôi trồng thủy sản điển hình là các xã Sơn Thủy, Đoan Hạ, Bảo Yên, Hoàng Xá... Thực hiện chương trình phát triển thủy sản vừa giữ được nguồn nước phục vụ cho trồng trọt, bảo vệ môi trường sinh thái, vừa cho thu nhập cao hơn trồng lúa từ 2 - 3 lần, tạo thêm việc làm cho người lao động. Chính vì vậy, nhiều hộ nông dân đã mạnh dạn đầu tư hàng tỷ đồng nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, đầu tư thâm canh giống thủy sản có chất lượng cao hơn, tạo nguồn thu nhập ổn định. Việc định hướng, đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội huyện mà còn cung cấp cho các tỉnh trong cả nước, đem lại hiệu suất kinh tế cao, góp phần quan trọng giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người nông dân trên địa bàn.

Đi đôi với phát triển sản xuất lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi, công tác lâm nghiệp cũng được Huyện ủy chú trọng chỉ đạo. Thanh Thủy là địa phương có diện tích rừng không lớn, với 3.104,52ha, chiếm 25,08% tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện[1]; chủ yếu là rừng sản xuất, phân bố tập trung chủ yếu trên địa bàn 6 xã: Yến Mao, Phượng Mao, Sơn Thủy, La Phù, Tân Phương và Đào Xá. Để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn quý về đất đai, kinh nghiệm sản xuất của Nhân dân, huyện đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án nhằm đẩy nhanh tốc độ trồng rừng với

1. Theo tài liệu thống kê của tỉnh Phú Thọ, xuất bản tháng 6/2012: Đến cuối năm 2010, toàn huyện Thanh Thủy có 3.104.52ha đất lâm nghiệp (trong đó có 2.697.95ha đất rừng sản xuất, 406.57ha đất rừng phòng hộ) trong tổng số 12.510.42ha đất (theo chủ thể quản lý và sử dụng).

nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực như quy hoạch, đánh giá phân hạng đất rừng; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là các hộ dân có đất rừng tích cực trồng, chăm sóc rừng theo Chương trình 327 và Dự án 661[1]; xây dựng chương trình liên doanh, liên kết với Lâm trường Tam Thanh, trồng cây phân tán gắn với công tác phòng chống cháy rừng... Đến cuối năm 2010, tổng diện tích trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ toàn huyện đạt 3.246,9ha, tăng mật độ che phủ rừng từ 23,9% năm 2006 lên 27% năm 2010, tăng 6,7% so với đầu nhiệm kỳ, góp phần tạo cảnh quan, môi trường sinh thái và nguồn lợi đáng kể cho địa phương. Tình trạng khai thác rừng bừa bãi và cháy rừng đã được giảm thiểu.

Một trong những loại cây trồng chủ lực mang lại hiệu quả thu nhập cao, được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm triển khai đó là cây chè. Tuy diện tích trồng chè của Thanh Thủy không lớn, năng suất, sản lượng chưa cao, song do nhận thức ngày một rõ hơn về vị trí, vai trò của cây chè trên vùng đồi thấp (vốn ít, thời gian thu hoạch nhanh, sử dụng lao động phổ thông, dễ tiêu thụ...), vì vậy, diện tích trồng chè trên địa bàn mỗi năm một tăng. Đến năm 2010, toàn huyện có 246,9ha chè cho sản phẩm, năng suất đạt 61,7 tạ búp tươi/ha; sản lượng chè búp tươi đạt trên 15.000 tấn/năm. Nhiều hộ nông dân làm giàu chính đáng từ cây chè. Các xã thực hiện tốt chương trình này là: Phượng Mao, Yến Mao, Sơn Thủy, Hoàng Xá, Đào Xá.

Trên lĩnh vực công nghiệp - xây dựng. Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 01/11/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ "Về phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác và đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007 - 2010,

---

1. Chương trình 327 là: Chương trình trồng rừng thực hiện theo Quyết định số 327-CT, ngày 15/9/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trống, đồi núi trọc, bãi bồi ven biển, mặt nước.

Dự án 661 là: Dự án trồng rừng thực hiện theo Quyết định số 661/QĐ-TTg, ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

định hướng đến 2015". Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, thời kỳ này, huyện đã xây dựng một số cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn như cụm công nghiệp xã Hoàng Xá tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư mở rộng sản xuất, nhân cấy nghề mới, khôi phục ngành nghề truyền thống của địa phương. Huyện chỉ đạo lồng ghép các chương trình, dự án như: dự án JBIC[1], dự án WB[2], Chương trình 134[3], Chương trình 135[4], chương trình giảm nghèo, chương trình chậm lũ, chương trình mục tiêu kiên cố hóa trường học, kênh mương, dự án lưới điện nông thôn, dự án đường giao thông nông thôn kết hợp với nguồn vốn xã hội, tại chỗ theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của huyện lên một bước phát triển mới. Đồng thời tích cực huy động các nguồn lực, đưa tổng vốn đầu tư từ năm 2005 đến năm 2010 của toàn huyện đạt trên 825.785 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư tập trung 71.836 triệu đồng, chương trình mục tiêu 216 triệu đồng, trái phiếu chính phủ 40.820 triệu đồng, vốn ODA[5] 27.370 triệu đồng, vốn của các doanh nghiệp tư nhân và các hộ dân 510.500 triệu đồng. Đến năm 2010, toàn huyện có 36 doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã và gần 2.000 hộ cá thể có các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động hiệu quả; giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 109.000

---

1. Dự án JBIC: Là Dự án cải tạo hồ Phượng Mao, sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng JBIC của Nhật Bản.

2. Dự án WB: Là Dự án tổng hợp giảm nghèo huyện Thanh Thủy giai đoạn 2002 - 2007, sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB), chủ yếu tập trung ở 3 xã đặc biệt khó khăn: Tu Vũ, Yến Mao, Phượng Mao.

3. Chương trình 134: Là Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg, ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

4. Chương trình 135: Là Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg, ngày 30/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

5. Vốn ODA: là nguồn vốn hỗ trợ chính thức từ bên ngoài, bao gồm các khoản viện trợ và cho vay với điều kiện ưu đãi. Là nguồn vốn đầu tư cho các nước đang phát triển giúp phát triển kinh tế, nâng cao phúc lợi xã hội. Các lĩnh vực được ưu tiên sử dụng vốn ODA gồm: Xóa đói giảm nghèo, nông nghiệp và phát triển nông thôn; cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: Giao thông vận tải, thông tin liên lạc, năng lượng...

triệu đồng, tăng bình quân 19,6%/năm; giá trị tăng thêm đạt 27.300 triệu đồng, tăng 18,4%/năm, vượt mục tiêu Đại hội.

Đối với hoạt động dịch vụ - thương mại và du lịch. Là huyện có tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch với trên 100 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có 5 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 32 di tích xếp hạng cấp tỉnh, còn lại là những phế tích, dấu tích và di tích mới khôi phục. Gắn liền với các di tích lịch sử trên là gần 50 lễ hội văn hóa dân gian lớn nhỏ được tổ chức rải rác vào các tháng trong năm. Riêng xã Đào Xá đã có gần 20 di tích lịch sử và lễ hội, trong đó có 2 di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, 10 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Đặc biệt, huyện có nguồn nước khoáng nóng tự nhiên ở La Phù, Bảo Yên quý hiếm, có tác dụng chữa bệnh, nghỉ dưỡng nên nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xác định đưa du lịch - thương mại, dịch vụ thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Bám sát định hướng trên, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở chủ động đẩy mạnh xúc tiến đầu tư thực hiện các dự án, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí khu vực trung tâm huyện. Đẩy mạnh việc tôn tạo, phục dựng các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng, các hoạt động lễ hội văn hóa tâm linh; tăng cường quảng bá về quê hương và con người Thanh Thủy. Củng cố và mở rộng hệ thống chợ nông thôn, các tụ điểm thương mại ở các xã, trung tâm cụm xã, các khu dân cư. Khuyến khích sản xuất các mặt hàng tiểu thủ công truyền thống theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong dịp này, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được đầu tư, nâng cấp như: Tỉnh lộ 317, chương trình nước sạch, hệ thống lưới điện, các cơ sở sản xuất kinh doanh, bệnh viện tuyến huyện... do đó, hoạt động dịch vụ - thương mại gắn với du lịch của Thanh Thủy giai đoạn này phát triển khá đa dạng, phong phú. Mỗi năm thu hút 10.000 - 15.000 lượt du khách tham dự lễ hội, nghỉ dưỡng, tắm nước khoáng nóng. Dịch vụ vận tải đường bộ, đường sông phát triển, mỗi năm vận chuyển trên 350 nghìn tấn hàng hóa, bình quân tăng 10%/năm. Dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục

tăng mạnh, mạng lưới viễn thông mở rộng, đa dạng, chất lượng dịch vụ ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin liên lạc trong Nhân dân. Đến năm 2010, giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ đạt 176 tỷ đồng, vượt mục tiêu Đại hội; giá trị tăng thêm đạt 105,6 tỷ đồng, tăng 10,8%/năm.

Công tác củng cố quan hệ sản xuất mới tiếp tục được thực hiện. Để các hợp tác xã nông nghiệp, điện năng, tổ nhóm dịch vụ, sản xuất hoạt động đạt hiệu quả, đúng định hướng, huyện triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp; tiến hành cổ phần hóa, sắp xếp tổ chức quản lý của các doanh nghiệp; khuyến khích các hình thức hợp tác mới phù hợp với nền kinh tế thị trường, đúng quy định của pháp luật... Đến năm 2010, toàn huyện có 2 doanh nghiệp, 21 công ty cổ phần, 12 hợp tác xã dịch vụ. Đó là doanh nghiệp tư nhân Thành Phương; Xí nghiệp tư nhân Xuân Thiều, Công ty TNHH YFA, Công ty TNHHTMXD Hoàng Phát, Công ty TNHH SX&TM Đại Phát... Cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện để các thành phần kinh tế cùng tồn tại, phát triển, cạnh tranh lành mạnh trong khuôn khổ pháp luật. Các loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ tiếp tục được củng cố; phương thức quản lý, điều hành được đổi mới; các hoạt động dịch vụ được tăng cường. Đẩy mạnh việc sắp xếp, mở rộng các doanh nghiệp, đổi mới công nghệ trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường có nhiều tiến bộ. Nhiệm kỳ 2005 - 2010, huyện đã cơ bản hoàn thành quy hoạch đất đai trên địa bàn; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 87,6% số hộ gia đình và 95% số tập thể; thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án đảm bảo chặt chẽ, công khai, dân chủ, đúng chính sách; Quản lý tài nguyên khoáng sản đã có chuyển biến tích cực; việc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trái phép được tăng cường; quy hoạch một số khu vực để thu gom, xử lý rác thải; thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô

nhiễm môi trường... Vì vậy, ý thức chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường sinh thái của Nhân dân đã được nâng lên. Tình trạng ô nhiễm môi trường đã giảm thiểu.

Đối với công tác tài chính - ngân sách. Căn cứ chỉ tiêu được giao hằng năm, các cấp ủy đảng trong huyện tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm túc theo Luật Ngân sách, Luật Thuế, Pháp lệnh Thống kê kế toán theo hướng tăng nguồn thu, tiết kiệm chi; dành vốn cho đầu tư phát triển; thường xuyên dành một khoản ngân sách để hỗ trợ cho khảo nghiệm chọn bộ giống mới, chú trọng trình diễn mô hình kỹ thuật, các hoạt động khuyến nông, khuyến công và áp dụng công nghệ mới, khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất. Các ngân hàng, kho bạc, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tốt chính sách tiền tệ, tập trung cho nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn. Do đó, thu ngân sách trên địa bàn hằng năm vượt dự toán tỉnh giao. Năm 2010, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 14,1 tỷ đồng, tăng bình quân 8,8%/năm; mức huy động vốn bình quân qua các năm tăng trên 20%; tổng dư nợ bình quân tăng 25%/năm; riêng năm 2010 mức huy động vốn đạt 161,716 tỷ đồng, bằng 205% so với năm 2006.

Cùng với việc phát triển kinh tế, công tác giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội trên địa bàn cũng được cấp ủy, chính quyền huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo. Trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Huyện tiếp tục quán triệt, thực hiện quan điểm "giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu" theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), bằng việc đề ra nhiều chủ trương, giải pháp mới như ổn định quy mô các ngành học, cấp học; tăng thêm cơ sở dạy nghề; coi trọng chất lượng giáo dục... Đội ngũ giáo viên được tăng cường khá đồng bộ cả về cơ cấu, số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất trường học được quan tâm, công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; công tác xây dựng Đảng trong trường học được tăng cường. Sự phối hợp giữa ba môi trường "gia đình - nhà trường - xã hội" đối với giáo dục học sinh ngày càng chặt chẽ. Huyện triển

khai sâu rộng Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 01/12/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về "Phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn 2006 - 2010" trên địa bàn toàn huyện...

Với sự nỗ lực của tất cả các cấp, các ngành, sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, công tác giáo dục - đào tạo của huyện Thanh Thủy giai đoạn 2005 - 2010 đạt được những kết quả tích cực. Quy mô giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển, mạng lưới trường lớp được sắp xếp lại hợp lý theo hướng đa dạng hóa. Số học sinh huy động đến trường hằng năm đạt và vượt kế hoạch. Đến năm 2010, toàn huyện có 53 trường học với 4 cấp học (trong đó có 17 trường mầm non, 18 trường tiểu học, 15 trường trung học cơ sở, 3 trường trung học phổ thông); 2 cơ sở dạy nghề, 1 Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, 1 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân các dân tộc trong huyện. Chất lượng giáo dục - đào tạo của các ngành học, bậc học được nâng lên; học sinh giỏi tăng đáng kể, riêng năm 2010, toàn huyện có 206 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia. Kết quả phổ cập giáo dục được duy trì, ổn định và phát triển; 100% số trường học, lớp học, nhà công vụ được xây dựng từ cấp 4 trở lên. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm chỉ đạo và đạt được kết quả bước đầu; có 22/51 trường đạt chuẩn quốc gia (chiếm 43,1%). Đội ngũ giáo viên được tăng cường, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày một tăng. Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đã cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn[1]. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong ngành giáo dục phát huy hiệu quả tốt. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn huyện đã huy động được 62,519 tỷ đồng đầu tư sửa chữa, nâng cấp cho hệ thống trường, lớp học, mua sắm thêm nhiều trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Môi trường giáo dục

1. Theo số liệu thống kê, đến năm 2010, toàn huyện Thanh Thủy có 22 trường đạt chuẩn quốc gia, 812 giáo viên các cấp, trong đó có 415 người có trình độ đại học, cao đẳng, 3 người trên đại học.

không ngừng cải thiện, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời kỳ đổi mới của đất nước.

Việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm, nâng cao về chất. Cùng với việc tăng cường quản lý nhà nước về y tế, bổ sung đủ số lượng đội ngũ cán bộ thầy thuốc, củng cố mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở, đảm bảo 100% số trạm y tế xã có bác sĩ. Bệnh viện Đa khoa huyện được đầu tư xây dựng mới khang trang và đưa vào sử dụng. Các trang thiết bị khám, chữa và chăm sóc bệnh nhân được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thuốc, vật tư y tế được tăng cường nên chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày một tốt hơn. Toàn huyện duy trì số giường bệnh thường xuyên năm 2006 đến năm 2010 là 180 giường, mỗi năm có hàng chục nghìn lượt người được khám và điều trị tại chỗ, trong đó có một số bệnh được chữa trị ngay từ cơ sở, không phải chuyển lên tuyến trên; 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chương trình y tế quốc gia phòng, chống các bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm, vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện tốt, không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Hệ thống các đại lý, quầy thuốc, nhà thuốc tư nhân tăng, các cơ sở hành nghề y dược cổ truyền phát huy hiệu quả. Các chính sách xã hội về y tế được thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi suy dinh dưỡng còn 16,5%, giảm 3% so với đầu nhiệm kỳ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 1%/năm; bảo hiểm y tế được mở rộng, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia.

Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được triển khai tích cực. Ngoài việc khuyến khích các tập thể, cá nhân mua sắm các phương tiện nghe nhìn hiện đại thì huyện đã quan tâm củng cố cơ sở vật chất, đội ngũ cho hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở. Tổ chức đội ngũ thông tin viên, tuyên truyền viên hoạt động có chất lượng. Chỉ đạo việc mua, đọc báo Đảng được quan tâm, thực hiện nghiêm túc. Nhiều tạp chí, sách báo được tiếp cận người dân thông qua hoạt động bưu điện văn hóa xã và phong trào đọc và làm theo báo Đảng. Cấp ủy, chính quyền trong huyện đã quan tâm duy trì, bảo tồn, phát huy các giá trị

văn hóa truyền thống tốt đẹp, từng bước xóa bỏ các tập quán lạc hậu trong Nhân dân. Một số di tích lịch sử văn hóa như: Nhà tưởng niệm Bác Hồ, đình Đào Xá, đền Lăng Sương... được quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo và xây dựng mới nhiều hạng mục đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của Nhân dân. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội tiếp tục đi vào chiều sâu. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, nhiều loại hình câu lạc bộ như Câu lạc bộ hát Chèo xã Đoan Hạ, Câu lạc bộ hát Xoan xã Đào Xá và xã Trung Nghĩa, Câu lạc bộ Thơ làng Đào (Đào Xá), Câu lạc bộ Thơ làng La Hào (Xuân Lộc) duy trì tốt hoạt động, thu hút nhiều người tự nguyện tham gia, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân, đồng thời phục vụ đắc lực các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh và có bước phát triển mới, nhất là sau khi huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 20/6/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về "Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2010". Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được khuyến khích phát triển. Thời điểm này, toàn huyện có 15 sân bóng đá, gần 100 sân bóng chuyền, bóng chuyền hơi; trên 50 sân cầu lông, trên 30 bàn bóng bàn, nhiều câu lạc bộ thể thao với hàng chục nghìn người thường xuyên luyện tập, góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân. Đến năm 2010, toàn huyện có 125/150 khu dân cư văn hóa đạt 83,3%; 46/53 cơ quan văn hóa đạt 86,7%; 13.832/18.631 hộ gia đình văn hóa đạt 72,4% và 130/150 khu dân cư có nhà văn hóa đạt 86,6%. Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa - thể thao được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, có biện pháp xử lý đối với việc kinh doanh các loại hình, sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào địa bàn.

Công tác giải quyết việc làm và thực hiện các chế độ, chính sách tiếp tục được Đảng bộ huyện quan tâm chỉ đạo như tổ chức

thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách và người có nhu cầu; chương trình xuất khẩu lao động, chương trình giảm nghèo và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các hộ nghèo, hộ thuộc diện chính sách... Nhờ thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nên kinh tế của huyện có bước phát triển vững chắc, thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân được nâng lên. Đến năm 2010, huyện Thanh Thủy không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo đầu nhiệm kỳ là 7,19% (theo tiêu chí cũ) đến cuối nhiệm kỳ là 13,96% (theo tiêu chí mới) đạt so với mục tiêu Đại hội[1].

Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; triển khai đồng bộ xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng khu vực phòng thủ huyện, đặc biệt trên các địa bàn chiến lược; tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; lực lượng quân sự, công an chủ động phối hợp với các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; thường xuyên chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đề ra các biện pháp nhằm đấu tranh có hiệu quả với hoạt động "Diễn biến hòa bình" và chống phá của các thế lực thù địch; không để xảy ra điểm nóng, đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự; tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, mua bán phụ nữ và trẻ em; đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào tự quản; có nhiều biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; coi trọng công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí bước đầu đạt kết quả. Đảng bộ huyện đã tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm

1. Theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg, ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ, chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010 như sau: Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 200.000 đồng/người/tháng trở xuống; khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 260.000 đồng/người/tháng trở xuống.

túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" và Luật phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác giám sát đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng việc lắng nghe nắm bắt dư luận gắn với việc thực hiện kê khai tài sản của cán bộ, công chức, đảng viên. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, cơ quan, đơn vị dễ xảy ra tham nhũng. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, hạn chế tiêu cực xảy ra. Mặt khác, huyện đã thể chế hóa các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"[1] để tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên thực hiện. Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cả hệ thống chính trị trong công tác phòng chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí một cách thực chất, hiệu quả trên địa bàn huyện.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2005 -2010, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Thanh Thủy còn đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong việc động viên đoàn viên, hội viên thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác chính trị tư tưởng luôn được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Đi đôi với việc chú trọng định hướng về công tác tuyên truyền, thường xuyên nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các giai tầng trong xã hội; từ năm 2006 đến năm 2010, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng Nhân dân học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của

1. Ngày 07/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân.

các cấp ủy đảng như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII cùng nhiều nghị quyết chuyên đề khác của các cấp ủy trên các lĩnh vực, trong đó có một số văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng đều được triển khai nghiêm túc, với số đảng viên tham gia luôn đạt tỷ lệ trên 96%. Việc học tập nghị quyết luôn gắn với việc xây dựng chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương giúp sớm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Việc sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng được tiến hành đều đặn, có cải tiến về nội dung và hình thức. Đặc biệt sau 4 năm triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (2006 - 2010), toàn huyện có 100% số chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng được chuẩn mực đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; có 74 lượt tập thể, 120 lượt cá nhân được biểu dương, khen tặng; trong đó có 8 tập thể, 5 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Ban chỉ đạo cuộc vận động cấp tỉnh khen thưởng.

Nhằm nâng cao nhận thức lý luận chính trị, kỹ năng công tác cho cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ và quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Từ năm 2006 đến năm 2010, huyện dành trên 1 tỷ đồng hỗ trợ công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ; cử 5.662 lượt cán bộ cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tham gia đào tạo bồi dưỡng từ trung cấp đến sau đại học về chuyên môn, từ trung cấp đến cử nhân về lý luận chính trị, trong đó có 9.288 lượt học viên được bồi dưỡng kiến thức về Đảng, nghiệp vụ đoàn thể, hoàn thiện trung cấp lý luận chính trị ngay tại địa phương; nâng số cán bộ cấp huyện, cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên chiếm 57,01%; trình độ lý luận từ trung cấp chính trị trở lên chiếm 73,95%; góp phần chuẩn hóa đội ngũ, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực thực tiễn trong quản lý,

điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng...

Về công tác tổ chức, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Hoàn thành xóa khu dân cư không có chi bộ, đảng viên. Kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị. Tiếp nhận đăng ký phấn đấu xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Tổ chức nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan nội chính trong việc rà soát, xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm theo quy định của Đảng và pháp luật. Thực hiện nghiêm việc rà soát, điều chỉnh, quy hoạch đội ngũ cán bộ đương chức và dự nguồn theo đúng quy trình; quan tâm công tác phát triển Đảng... Hằng năm, Đảng bộ huyện luôn có 65% trở lên số cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, trên 80% đảng viên được xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 772 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 4,7%/năm so với tổng số đảng viên. Đến năm 2010, Đảng bộ huyện Thanh Thủy có 19 đảng bộ, 16 chi bộ trực thuộc với tổng số 3.683 đảng viên.

Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, khách quan, đúng quy hoạch. Tính chung trong 5 năm, Huyện ủy đã có 57 lượt cán bộ được luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm; trong đó có nhiều đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện[1]. Phần lớn

---

1. Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ của Tỉnh ủy Phú Thọ, tháng 10/2005, đồng chí Trần Thị Hồng Liên - Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; tháng 10/2007, đồng chí Đinh Phú Hữu - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được điều động về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba; tháng 01/2008, đồng chí Dương Hoàng Hương - Phó Văn phòng Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ được chỉ định là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và được bầu bổ sung làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy; tháng 12/2008, được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; tháng 5/2009, đồng chí Thiều Vinh - Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ, được điều động, chỉ định tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy và được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy. Tháng 11/2009, đồng chí Hoàng Văn Tâm - Ủy viên Ban Thường

các đồng chí được luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đều phát huy tốt phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mối quan hệ đảng viên công tác ở các cơ quan với nơi cư trú thường xuyên duy trì, đồng thời giải quyết tốt chế độ chính sách đối với cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được coi trọng, coi đó là biện pháp không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ. Thực hiện chức trách nhiệm vụ theo qui định, ngay từ đầu nhiệm kỳ, hằng năm, Ủy ban Kiểm tra các cấp đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong Đảng; thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng; Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, chú trọng các vụ việc phát sinh, giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra. Từ năm 2006 đến năm 2010, Ủy ban Kiểm tra các cấp huyện Thanh Thủy đã tiến hành kiểm tra 59 cuộc, trong đó đã kiểm tra 7 tổ chức đảng, 27 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Việc kiểm tra đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; đã có 15 đảng viên bị thi hành kỷ luật. Qua kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Công tác dân vận tiếp tục được các cấp ủy đảng quan tâm. Bên cạnh việc triển khai kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương Đảng khóa X về thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân trong thời kỳ mới; triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Năm dân vận chính quyền", ngày 21/3/2006, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số

---

vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện được điều động về Công an tỉnh công tác; đồng chí Nguyễn Ngọc Thạch - Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ được tỉnh chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Công an huyện. Tháng 7/2008, đồng chí Lý Tiến Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện được điều động về làm Phó Chánh Thanh tra Quân khu 2. Tháng 8/2008, đồng chí Lê Quang Thiệu - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Lâm Thao được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện.

02-NQ/HU về "Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận huyện Thanh Thủy giai đoạn 2006 - 2010"; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các vướng mắc ở cơ sở; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp; thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của khối dân vận và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từ huyện đến cơ sở; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, quản lý người nước ngoài trên địa bàn huyện... Vì vậy, vai trò, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy, làm nòng cốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Về công tác xây dựng chính quyền. Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 26/01/2007 của Bộ Chính trị "Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII", cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy quyền dân chủ trong việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội. Do có sự chuẩn bị chu đáo nên ngày 20/5/2007, Thanh Thủy đã có 99,6% cử tri phấn khởi đi bỏ phiếu, bầu ra những đại biểu có đủ đức, tài vào cơ quan quyền lực cao nhất của nước nhà. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII khu vực huyện diễn ra bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đã đề ra, nhiệm kỳ này, Huyện ủy đã có nhiều chủ trương, biện pháp chỉ đạo hoạt động của bộ máy công quyền từ huyện đến xã, do đó hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới theo hướng tích cực, chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, nhất là chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn; Thực hiện tốt chức năng quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội,

củng cố an ninh - quốc phòng. Nhiệm kỳ 2004 - 2011, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành 75 nghị quyết, trong đó có 19 nghị quyết chuyên đề; Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn đã ban hành được 974 nghị quyết, trong đó có 225 nghị quyết chuyên đề. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đều sát với tình hình thực tế của địa phương, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng, đúng với vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Cũng trong thời gian này, Hội đồng nhân dân các cấp còn đổi mới nội dung, phương thức tiến hành các kỳ họp; thực hiện tốt công tác tiếp xúc, đôn đốc giải quyết trả lời ý kiến của cử tri; tổ chức 15 đợt giám sát chuyên đề, trong đó tập trung giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp về phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã có nhiều tiến bộ, đảm bảo tính toàn diện trên các lĩnh vực. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia vào việc xây dựng chính quyền vững mạnh. Trình độ quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức đã được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công. Công tác cải cách hành chính ở cấp huyện và xã được triển khai tích cực. Việc thực hiện cơ chế "một cửa" đã có nhiều chuyển biến. Đến năm 2010, toàn huyện có 100% số xã đã triển khai và thực hiện tốt cơ chế một cửa; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại thiếu sót trong quá trình thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc; chống quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu gây phiền hà cho dân, tạo được lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 01/11/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về "Tiếp tục đổi mới một số nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đến năm 2015", từ năm 2007 đến năm 2010, Mặt trận Tổ quốc

và các đoàn thể Nhân dân huyện không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động như làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy tổ chức thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; lựa chọn cán bộ có năng lực bầu vào ban chấp hành, phụ trách các lĩnh vực chủ chốt; tích cực tập hợp, vận động quần chúng thực hiện chức năng giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; hướng hoạt động về cơ sở, đi sâu nắm bắt diễn biến tư tưởng Nhân dân, chủ động phối hợp với chính quyền giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc từ cơ sở; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng các loại quỹ nhân đạo từ thiện...

Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn huyện đã quyên góp được 1.539 triệu đồng vào quỹ "Vì người nghèo", xây mới được 1.018 nhà đại đoàn kết; tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên hằng năm được nâng lên cả về số lượng và chất lượng[1], góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương và tích cực tham gia xây dựng Đảng, củng cố chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Các đơn vị hành chính trực thuộc huyện giai đoạn này có sự thay đổi. Đáp ứng đòi hỏi thực tiễn ở địa phương, ngày 25/10/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 40/NQ-CP "Về

1. Theo số liệu Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, số lượng tổ chức cơ sở đoàn, hội và đoàn viên hội viên của huyện Thanh Thủy năm 2005 so với năm 2010 như sau:

Stt	*Đơn vị*	*Năm 2005*			*Năm 2010*		
		Tổ chức CS	*Hội viên*	*Tỷ lệ (%)*	*Tổ chức CS*	*Hội viên*	*Tỷ lệ (%)*
1	Liên đoàn Lao động	63	1.797	96,4	79	1.875	99,94
2	Hội Phụ nữ	16	13.110	70,1	17	15.366	74,2
3	Hội Nông dân	15	12.260	78,6	15	13.796	90
4	Hội Cựu chiến binh	23	3.747	81,7	21	5.513	94
5	Đoàn Thanh niên	30	13.332	65	33	14.438	67,19

việc thành lập thị trấn Thanh Thủy thuộc huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ". Khi thành lập, thị trấn Thanh Thủy gồm toàn bộ 924.23ha diện tích tự nhiên và 5.118 nhân khẩu của xã La Phù. Địa giới hành chính thị trấn Thanh Thủy, phía Đông giáp xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; phía Tây giáp xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy và xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn; phía Nam giáp xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy; phía Bắc giáp xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy. Như vậy lúc này, huyện Thanh Thủy có 12.488ha diện tích tự nhiên và 76.832 nhân khẩu với 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Thanh Thủy và 14 xã là: Tu Vũ, Yến Mao, Phượng Mao, Trung Nghĩa, Hoàng Xá, Trung Thịnh, Đồng Luận, Sơn Thủy, Đoan Hạ, Bảo Yên, Tân Phương, Thạch Đồng, Đào Xá, Xuân Lộc.

Ngay sau khi thành lập thị trấn Thanh Thủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan khẩn trương sắp xếp tổ chức, đưa bộ máy đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng của thị trấn đi vào hoạt động theo hướng mới, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội của huyện nhà.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) trong bối cảnh quốc tế, trong nước, của tỉnh, huyện tiếp tục có nhiều thuận lợi song cũng không ít khó khăn, thử thách đan xen, nhất là huyện mới tái lập, song cấp ủy, chính quyền các cấp của Thanh Thủy đã tổ chức, động viên Nhân dân tận dụng thời cơ, vượt qua những khó khăn, thách thức và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tích cực: duy trì tốc độ phát triển nông, lâm, thủy sản, đảm bảo an ninh lương thực, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi; đa dạng hóa các loại hình, trong đó kinh tế du lịch bước đầu đã có sự đóng góp trong nền kinh tế của địa phương. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ: Giáo dục - đào tạo, văn hóa - thể dục thể thao phát triển toàn diện, từng bước nâng cao về chất; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; các chính sách an sinh xã hội đã đi vào nền nếp, đạt hiệu quả. Thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân

dân ổn định và ngày càng được nâng lên. Trật tự an toàn xã hội được duy trì, an ninh, quốc phòng được củng cố. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đạt hiệu quả thiết thực hơn.

Điểm nổi bật trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chú trọng phát triển ngành dịch vụ - du lịch; trong nông nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt 5 chương trình kinh tế nông nghiệp trọng điểm, chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để xây dựng các chương trình, kế hoạch, các nghị quyết chuyên đề, về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đảng bộ Thanh Thủy thời kỳ này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: kinh tế phát triển không đều, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tăng trưởng chưa bền vững, chưa phát huy hết tiềm năng thế mạnh của huyện là thương mại, dịch vụ, du lịch. Văn hóa chưa thực sự trở thành động lực cho sự phát triển; một số vấn đề như: đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm nâng cao đời sống Nhân dân, ngăn chặn tai nạn, tệ nạn xã hội vẫn chưa được đẩy lùi. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở còn một số mặt hạn chế, cải cách thủ tục hành chính chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức xã hội có mặt còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa... Những tồn tại, hạn chế đó được Đảng bộ đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Trong chặng đường 11 năm từ khi tái lập (1999 - 2010), quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội Đảng bộ huyện Thanh Thủy có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng cũng đối diện với không

ít khó khăn, thách thức. Thành tựu của huyện sau 11 năm với trọng tâm là đổi mới kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp; phát triển nguồn nhân lực; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã tạo ra những tiền đề căn bản. Sự thống nhất trong tư duy và tinh thần quyết tâm đổi mới mạnh mẽ, từng bước xác lập nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, cùng với những đổi mới trên lĩnh vực văn hóa - xã hội... của đất nước, của tỉnh và của địa phương là nền tảng quan trọng để Thanh Thủy vững bước sang giai đoạn phát triển mới. Xuất phát từ một nền kinh tế thuần nông, sản xuất còn manh mún, lạc hậu; hệ thống kết cấu hạ tầng kém phát triển, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông chưa đáp ứng kịp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong xu thế hội nhập, gia tăng giao lưu, hợp tác kinh tế, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, nguồn nhân lực cơ bản chưa được đào tạo, trình độ tay nghề thấp, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp khó lường... Song trước những yêu cầu mới của tình hình, trên nền tảng của bề dày truyền thống cách mạng, với bản lĩnh chính trị vững vàng, với quyết tâm chính trị cao độ sẵn sàng vượt lên khó khăn, thử thách, Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã thể hiện rõ tinh thần sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra những chủ trương, giải pháp đồng bộ để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị giai đoạn (1999 - 2010). Với các biện pháp như: tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tổ chức cơ sở đảng yếu kém, hướng về cơ sở; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ ở cơ sở, phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân... đã thực sự là những giải pháp sáng tạo và tính thực tiễn cao ở Thanh Thủy. Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên; bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, phát huy hiệu quả trong quản lý, điều hành. Hệ thống chính trị vững mạnh là điều kiện căn bản đưa Thanh Thủy bước sang giai đoạn mới với những thắng lợi mới.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ Thanh Thủy đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị không chỉ có ý nghĩa tạo ra sự

ổn định để phát triển mà còn để lại nhiều kinh nghiệm mang tính phương pháp luận đối với Đảng bộ trong hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực tiễn trên những chặng đường tiếp theo. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn chú trọng đặc biệt tới công các xây dựng đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; phát triển kinh tế - xã hội luôn gắn với mục tiêu ổn định chính trị; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, luôn hướng về cơ sở, chú trọng củng cố và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở cơ sở... Những bài học này được rút ra từ thực tiễn cách mạng và có giá trị đặc biệt quan trọng, như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, định hình tư duy, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thanh Thủy trong giai đoạn tiếp theo.

Cùng với những thành công trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng bộ huyện Thanh Thủy thể hiện rõ tinh thần sáng tạo trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Bước đổi mới tư duy có ý nghĩa mở đầu cho những thắng lợi của Đảng bộ Thanh Thủy trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện Thanh Thủy ở chặng đường 11 năm (1999 - 2010) chính là từng bước nhận thức được xu thế phát triển, lợi thế riêng; từ đó định hình được phương pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và những chủ trương, định hướng của tỉnh vào thực tiễn địa phương.

Từ một huyện thuần nông, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu và lạc hậu, đến năm 2010, Thanh Thủy đã đạt được nhiều thành tựu có tính đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì và có bước phát triển, giá trị sản xuất bình quân hằng năm tăng 18,4%. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp. Thương mại, dịch vụ có bước phát triển. Hằng năm thu hút hàng chục nghìn lượt du khách đến nghỉ dưỡng. Công tác quy hoạch và đầu tư, xây dựng được thực hiện với nhiều kết quả vượt trội. Thanh Thủy đã tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa, xã hội; hoàn thành các công trình giao thông lớn, tăng cường kết nối giữa các vùng trong

huyện và giữa huyện với các địa phương trong tỉnh. Đã chú trọng khai thác tiềm năng lợi thế phát triển toàn diện hoạt động du lịch... Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Các chính sách an sinh xã hội được bảo đảm. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 giảm còn 13,96%. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 9,5 triệu đồng. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Mục tiêu xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, văn hóa trở thành nền tảng tinh thần, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội đã từng bước hiện thực hóa trên địa bàn huyện. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, quê hương được lưu giữ và phát huy. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở" đã góp phần quan trọng vào những thành tựu của Thanh Thủy trên lĩnh vực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Các chính sách an sinh xã hội được chú trọng thực hiện để hướng tới hiện thực hóa mục tiêu: tăng trưởng gắn với phát triển. Trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, quốc phòng, an ninh được giữ vững... Những thành tựu trên đã xây đắp nên những trang sử mới, tô thắm, bồi đắp thêm truyền thống cách mạng của Đảng bộ huyện Thanh Thủy trong thời kỳ đổi mới. Bản lĩnh vượt qua những khó khăn, thách thức, coi trọng phát huy sức mạnh nội lực, không ngừng sáng tạo... là những giá trị cốt lõi mà Đảng bộ Thanh Thủy tiếp tục khẳng định trong chặng đường cách mạng (1999 - 2010).

Với những thành tích đã đạt được trong công cuộc đổi mới, nhân dịp kỷ niệm 10 năm tái lập huyện (01/9/1999 - 01/9/2009), Nhân dân và cán bộ huyện Thanh Thủy được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, vừa là niềm tự hào, vừa là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng bộ và Nhân dân toàn huyện trong giai đoạn mới của cách mạng.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA HUYỆN THANH THỦY GIAI ĐOẠN 1999 - 2010

Đồng chí Nguyễn Văn An - Bí thư Huyện ủy và đồng chí Hoàng Dân Mạc - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện trong ngày tái lập huyện (ngày 01/9/1999)

Đồng chí Nguyễn Công Tạn - Phó Thủ tướng Chính phủ cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện thăm chợ Trung tâm Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy

Đồng chí Hoàng Dân Mạc - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao Huân chương Lao động Hạng Ba cho Nhân dân và cán bộ huyện Thanh Thủy nhân dịp Lễ kỷ niệm 10 năm tái lập huyện Thanh Thủy (năm 2009)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy khóa XXII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) ra mắt Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Lễ dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ mặt trận Tu Vũ, huyện Thanh Thủy

Đồi cây Bạch Thạch - Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
(xã Đào Xá)

Chương VII
ĐẢNG BỘ HUYỆN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, HOÀN THÀNH MỤC TIÊU XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI; TỪNG BƯỚC ĐƯA THANH THỦY TRỞ THÀNH HUYỆN TRỌNG ĐIỂM VỀ DU LỊCH CỦA TỈNH PHÚ THỌ (2010 - 2024)

I. KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CHO NHÂN DÂN (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị và kế hoạch của Tỉnh ủy Phú Thọ về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong những tháng đầu năm 2010, các cấp ủy đã chỉ đạo thành công Đại hội Đảng cấp cơ sở và chuẩn bị mọi điều kiện cho Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đến ngày 22/6/2010, toàn thể 35 cơ sở đảng của Đảng bộ huyện đã hoàn thành đại hội. Đối với nhiệm vụ bầu ban chấp hành đảng bộ khóa mới, đây là lần đầu tiên 100% các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ bầu một lần đủ số lượng theo phương án đã xây dựng với 344 đồng chí trúng cử.

Trong các ngày 19 - 21/7/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Dự Đại hội có 170 đại biểu, thay mặt cho 3.683 đồng chí đảng viên thuộc 35 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ huyện. Dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Ngô Đức Vượng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Hoàng Dân Mạc - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Với chủ đề: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, khai thác tốt tiềm năng, xây dựng Thanh Thủy sớm trở thành huyện nông thôn mới", Đại hội đã tổng kết kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, chỉ rõ những mặt mạnh, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những khuyết điểm, yếu kém; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2005 - 2010; báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào các văn bản: Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XI của Đảng, Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trình Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ tỉnh; Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu lần thứ XXIV của Đảng bộ huyện Thanh Thủy; kết quả tổ chức đại hội cấp cơ sở...

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và chỉ rõ mặt hạn chế cần khắc phục, Đại hội đã thảo luận xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển giai đoạn 2010 - 2015. Về phương hướng chung, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, xây dựng củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đẩy mạnh kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững an ninh, quốc phòng. Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động một cách vững chắc, hình thành các khu vực sản xuất hàng hóa tập trung theo thế mạnh của từng vùng. Công tác quy hoạch tổng thể, chi tiết phải đi trước một bước, tập trung thực hiện tốt các khâu đột phá: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; phát triển dịch vụ du lịch, thương mại; đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên lĩnh vực trọng tâm có trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chú trọng an sinh xã hội, giải quyết việc làm, phát triển hệ thống y tế từ tuyến huyện đến cơ sở và khu dân cư. Phát huy vai trò văn hóa nền tảng tinh thần của xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng Thanh Thủy sớm trở thành huyện nông thôn mới. Đại hội xác định hai khâu đột phá cần tập trung lãnh đạo là đẩy mạnh quy hoạch và triển khai xây dựng hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực để chuyển dịch nền kinh tế theo cơ cấu dịch vụ - nông lâm nghiệp - công nghiệp, cơ bản hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới vào năm 2015.

Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: Về kinh tế, tổng giá trị tăng thêm theo giá so sánh, đạt 377 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân trên 10,11%/năm; trong đó: Dịch vụ đạt 183 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 11,6%/năm; nông - lâm - thủy sản đạt 127 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 4,98% năm; công nghiệp - xây dựng đạt 66 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 19,5%/năm. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 10%, đến năm 2015 đạt 23 tỷ đồng. Sản lượng lương thực (cây có hạt) đạt 29.500 tấn; bình quân lương thực đạt 360 kg/người/năm; thu nhập bình quân đạt 25,5 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp - lâm nghiệp: 38,7%; công nghiệp - xây dựng: 13,4%; dịch vụ: 47,9%. Về văn hóa xã hội - môi trường: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định 1%/năm; Tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 còn 10% (theo tiêu chí mới); 100% trạm xá xã có bác sĩ; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15%. Về xây dựng, củng cố hệ thống chính trị: Hằng năm, có 70% trở lên số chi, đảng bộ cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên 3 - 4%/năm; 70% cơ sở chính quyền cơ sở, 70% trở lên số tổ chức quần chúng xếp loại vững mạnh...

Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và trách nhiệm cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy khóa XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 39 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 12 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tường Thứ được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Dương Hoàng Hương và đồng chí Thiều Vinh được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gồm 7 ủy viên, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Ủy

viên Ban Thường vụ Huyện ủy được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 17 đồng chí[1].

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 05/01/2011 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, ngày 22/5/2011, toàn huyện đã có trên 99% cử tri đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Trong đợt bầu cử, cử tri Thanh Thủy đã bầu đủ 7 đại biểu Quốc hội khóa XIII; 5 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, 37 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định. Tuy nhiên, về bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, có 377/379 đại biểu trúng cử, thiếu 2 đại biểu. Vì vậy, để bầu cử thêm theo đúng quy định của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban chỉ đạo bầu cử tỉnh quyết định bầu thêm 2 đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tân Phương. Cuộc bầu cử được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo thật sự dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thể hiện được không khí ngày hội lớn của Nhân dân.

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Nguyễn Tường Thứ - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; đồng chí Vũ Trọng Tuất - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; bầu Ủy ban nhân dân huyện gồm 7 thành viên; đồng chí Thiều Vinh - Phó Bí thư Huyện ủy tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; các đồng chí Nguyễn Văn Hòa - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Quang Anh - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

1.Tháng 10/2010, đồng chí Nguyễn Văn Minh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nghỉ chế độ, Hội đồng nhân dân huyện họp kỳ họp bất thường bầu một số chức danh chủ chốt của huyện: bầu đồng chí Thiều Vinh - Phó Bí thư Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Nguyễn Văn Hòa - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch và đồng chí Nguyễn Quang Anh - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện...

Sau Đại hội, các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã củng cố, kiện toàn lại bộ máy, đội ngũ cán bộ công chức đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, từ đó đã tạo thêm sức mạnh, niềm tin để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đã đề ra.

Thực hiện công tác cán bộ của Tỉnh ủy Phú Thọ, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có nhiều thay đổi[1]. Các ban, ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn cũng có sự thay đổi về nhân sự, nhất là đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt. Điều đó đã phần nào tác động đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ tiếp tục đối mặt với không ít khó

1. Thực hiện công tác cán bộ của Tỉnh ủy Phú Thọ, tháng 10/2010, đồng chí Trần Thị Hồng Liên - Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được bầu vào Ban Thường vụ Huyện ủy và phân công làm Trưởng ban Dân vận Huyện ủy. Tháng 3/2011, đồng chí Dương Hoàng Hương - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được điều động làm Phó Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Phú Thọ; đồng chí Nguyễn Quang Sỹ - Phó Chánh Thanh tra Nhà nước tỉnh, được chỉ định tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy và được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Tháng 01/2012, đồng chí Nguyễn Xuân Tường - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ được chỉ định làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Tháng 02/2012, đồng chí Thiều Vinh - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được điều động làm Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; đồng chí Nguyễn Quang Sỹ - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; tháng 8/2013, đồng chí Nguyễn Tường Thứ - Bí thư Huyện ủy được điều động làm Tổng Biên tập Báo Phú Thọ; đồng chí Phạm Quang Hòa - Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động làm Bí thư Huyện ủy; tháng 12/2013, đồng chí Nguyễn Xuân Tường - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được điều động làm Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Trần Kim Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; đồng chí Hà Tiến Vượng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận được luân chuyển làm Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Quang Anh - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được luân chuyển làm Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Văn Vấn - Chánh Văn phòng Ban Nội chính Tỉnh ủy được chỉ định bổ sung làm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; tháng 8/2014, đồng chí Nguyễn Quang Sỹ - Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được tỉnh điều động làm Phó Bí thư Thường Trực Huyện ủy Thanh Sơn; đồng chí Nguyễn Mạnh Sơn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, được tỉnh chỉ định tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy và được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2011 - 2016. Tháng 6/2013, đồng chí Lê Quang Thiệu - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện được nghỉ chế độ hưu, đồng chí Hạ Kim Thìn - Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Thủy được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Thủy.

khăn cả khách quan và chủ quan như: Cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, nhiều hạng mục công trình đã và đang xuống cấp; sản xuất chủ yếu là thuần nông, manh mún, nhỏ lẻ, thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình thấp; nguồn lực đầu tư còn rất hạn hẹp; sự vào cuộc của một số cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở chưa quyết liệt, một bộ phận đảng viên và các tầng lớp Nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại...

Song, với sự cố gắng cao của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong huyện, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã đề ra, Thanh Thủy đã giành được những kết quả quan trọng.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; ban hành chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, chương trình hành động và nhiều kết luận quan trọng trên các lĩnh vực. Đó là những định hướng lớn cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng khá: Tổng giá trị tăng thêm bình quân hằng năm (theo giá so sánh năm 2010) đạt 729,3 tỷ đồng; riêng năm 2015 đạt 1.077 tỷ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm là 8,3% (mục tiêu là 9,1%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đến năm 2015, Thanh Thủy có cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - thủy sản: 39,5%; công nghiệp - xây dựng: 17%; thương mại - dịch vụ: 43,5%; về văn hóa - xã hội tiếp tục thu được những kết quả tích cực, chất lượng giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao có bước phát triển toàn diện; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ổn định và ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo còn 4,3% (mục tiêu Đại hội là 10%); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 14,8% (mục tiêu Đại hội là dưới 15%); số lao động được tạo việc làm hằng năm từ 1.500 - 1.600 người (vượt mục tiêu Đại hội

1.000 - 1.200 lao động/năm)... Trật tự an toàn xã hội được giữ vững, an ninh, quốc phòng được củng cố. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân có nhiều đổi mới, đạt hiệu quả thiết thực hơn.

Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, đạt hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 28/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển các chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015, các cấp ủy, chính quyền và đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện đã tập trung nguồn lực, mạnh dạn thực thi nhiều giải pháp đồng bộ, phù hợp với thực tiễn địa phương như kiện toàn hệ thống khuyến nông từ huyện đến cơ sở; tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng trong sản xuất; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao năng lực dịch vụ sản xuất; hỗ trợ về vốn và cơ chế chính sách; củng cố quan hệ sản xuất, đặc biệt là sự chỉ đạo gắn kết giữa Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp; làm tốt việc dồn đổi ruộng đất... vì vậy, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch. Diện tích trồng cây lương thực luôn duy trì trên 7.147 ha/năm, trong đó diện tích lúa tái sinh tăng từ 350ha đến gần 700ha; năng suất lúa, ngô liên tục tăng trưởng bền vững (năng suất lúa bình quân 57 tạ/ha/năm). Tỷ lệ lúa lai, lúa chất lượng cao đạt trên 65% tổng diện tích gieo cấy. Riêng cây ngô 100% diện tích gieo trồng là các giống ngô lai có năng suất, chất lượng cao. Tổng sản lượng lương thực năm 2011 đạt 31.200 tấn, năm 2015 đạt 32.143 tấn. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 405,2 kg/người/năm 2011 lên 410 kg/người/năm 2015.

Để góp phần cải thiện đời sống cho người dân, đồng thời phục vụ du lịch, huyện chỉ đạo các xã, thị trấn quy hoạch vùng trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, vùng tập trung trồng rau sạch nhằm thực hiện chương trình dự án nông nghiệp cận đô thị; khuyến khích các gia đình tiếp tục cải tạo vườn tạp, trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, tập trung 2 loại cây ăn quả chính là táo và bưởi diễn. Đến năm 2015, toàn huyện trồng được 155ha cây ăn quả, trong đó diện tích cây bưởi là 75ha, cây táo 70ha, trong đó tập trung ở các

xã: Tu Vũ, Yến Mao, Tân Phương, Bảo Yên, Sơn Thủy, Trung Nghĩa, Thạch Đồng, Xuân Lộc và Đào Xá, thị trấn Thanh Thủy. Nhiều gia đình đã xây dựng thành công mô hình trồng cây ăn quả mang lại hiệu quả kinh tế cao; bước đầu triển khai mô hình trồng rừng thâm canh giống keo tai tượng ở các xã Sơn Thủy, Phượng Mao... góp phần đưa độ che phủ rừng năm 2015 đạt 25,1% (mục tiêu là 27,5%).

Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm ngày càng được quan tâm hơn với nhiều biện pháp như: chú trọng lựa chọn con giống có năng suất, chất lượng cao; phòng dịch bệnh, quản lý trang trại, kiểm dịch vận chuyển, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng một số mô hình chăn nuôi đem lại thu nhập cao[1]; chuyển 245,5ha diện tích ruộng trũng, ruộng kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, nâng số diện tích mặt nước chuyên nuôi trồng thủy sản hằng năm lên gần 1.300ha; hỗ trợ các xã và các hộ gia đình chuyển đổi diện tích cấy lúa kém hiệu quả sang chuyên nuôi trồng thủy sản có quy mô từ 0,5 đến 10ha trở lên. Sản lượng thủy sản các loại đều tăng qua các năm (năm 2010 đạt 2.300 tấn, năm 2015 đạt 3.431 tấn). Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân hằng năm đạt 360,5 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 5,8%; năm 2015 đạt 419,3 tỷ đồng, cơ bản đạt mục tiêu đề ra.

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 20/11/2009 của Tỉnh ủy "Về phát triển nông thôn mới tỉnh Phú Thọ đến năm 2020", Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 11/11/2011 về xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Thủy đến năm 2020, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch số 641/KH-UBND, ngày

1. Năm 2013 - 2014, trên địa bàn huyện Thanh Thủy có một số gia đình đầu tư chăn nuôi đem lại thu nhập cao như mô hình nuôi cá lồng giống cá Diêu Hồng tại xã Xuân Lộc, năng suất 7 tấn/lồng, thu gần 400 triệu đồng, lãi 150 - 180 triệu đồng; Mô hình nuôi gà Ai Cập đẻ trứng ở xã Bảo Yên với số lượng 3.000 con, mỗi năm thu nhập 400 - 500 triệu đồng. Mô hình nuôi hơn 1 vạn con vịt đẻ trứng kết hợp nuôi cá, lợn ở xã Bảo Yên mỗi năm thu hàng tỷ đồng...

07/9/2010 về triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Thủy đến năm 2020; Kế hoạch số 895/KH-UBND, ngày 25/11/2010 triển khai thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 15/2011, ngày 29/7/2011 về triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo thực hiện của tỉnh và các sở, ngành, huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành lập tổ công tác giúp việc nhằm giúp Ban Chỉ đạo trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện. Mặt khác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện đến năm 2020 ở 14 xã trên toàn địa bàn, trong đó năm 2010 thực hiện ở 11 xã. Ngay sau khi triển khai thực hiện việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới, xã Đồng Luận đã được tỉnh chọn làm điểm. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và có nhiều đổi mới, sáng tạo trong phong trào xây dựng nông thôn mới: tổ chức hội nghị triển khai đến 14 xã trên địa bàn, tổ chức học tập Nghị quyết số 07-NQ/HU đến 100% các chi, đảng bộ với tổng số 3.669 đảng viên tham gia học tập... Chương trình xây dựng nông thôn mới đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn toàn huyện, đã từng bước đi vào cuộc sống, đem lại kết quả thiết thực[1].

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Thủy đã tập trung đôn đốc, chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là việc nhận thức, quan điểm, mục tiêu và giải pháp trong quá

1. Nhằm từng bước nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 28/10/2008, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn". Ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

trình xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo phát triển sản xuất, đào tạo nghề, phát triển ngành nghề nông thôn; lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới; phát động phong trào thi đua "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới". Đến năm 2013, toàn huyện có 14 xã được phê duyệt quy hoạch và đề án kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Cuối năm 2013, xã Đồng Luận đạt 19/19 tiêu chí và là xã đầu tiên trong huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã chuẩn nông thôn mới. Sau khi rút kinh nghiệm thí điểm xã nông thôn mới Đồng Luận (xã điểm do tỉnh chỉ đạo), huyện đã bám sát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới do Chính phủ ban hành[1], tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đạt được những kết quả quan trọng. Năm 2014, 13 xã đạt 6 - 17 tiêu chí... Đến năm 2015, xã Xuân Lộc đạt 19/19 tiêu chí và được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong giai đoạn 2011 - 2015, nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là 510.485 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ là 52.888 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện, xã là 20.653 triệu đồng; ngân sách do Nhân dân đóng góp 33.994 triệu đồng, ngân sách doanh nghiệp đóng góp là 66.000 triệu đồng và từ nguồn huy động hợp pháp khác), huyện đã hoàn thành việc xây dựng các tiêu chí về hệ thống hạ tầng nông thôn. Trong đó, hệ thống đường trục xã, trục thôn, trục chính nội đồng với chiều dài 18km. Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn các xã đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp với 46,293km kênh mương được kiên cố hóa. 100% hộ dân cư nông thôn được dùng điện an toàn.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 08/7/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp tục có sự phát triển nhanh.

---

1. Để có căn cứ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, ngày 16/4/2009, Chính phủ ban hành Quyết định số 491/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới với 19 tiêu chí cụ thể.

Nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề phát triển, giữ vững mục tiêu tăng trưởng bình quân từ 10 - 15%/năm, từ năm 2010 - 2015, huyện Thanh Thủy đã phối hợp với các cơ quan có liên quan thực thi nhiều chủ trương, giải pháp như ban hành Nghị quyết xây dựng, chế biến nông - lâm sản; khai thác tài nguyên, khoáng sản; sản xuất, sửa chữa, gia công cơ khí, đồ điện tử; các ngành nghề thủ công truyền thống); hỗ trợ đào tạo một số nghề (may công nghiệp, thêu ren, sản xuất giày, dép xuất khẩu, sản xuất nấm, mộc nhĩ, chế biến tương...); tập huấn nâng cao năng lực quản lý tài chính doanh nghiệp; hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng nhà máy, mua sắm thiết bị máy móc, nâng cao năng lực sản xuất chế biến, năng lực quản lý doanh nghiệp, việc nhân cấy nghề, phát triển các làng nghề, làng có nghề... Nhờ đó, hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển đa dạng ở nhiều lĩnh vực nhóm ngành khác nhau như: Chế biến nông lâm sản; khai thác chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất hàng xuất khẩu, cơ khí, may mặc, tiêu dùng... Số lượng doanh nghiệp sản xuất ngày càng tăng. Đến năm 2015, Thanh Thủy có 2.047 cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh, trong đó có nhiều doanh nghiệp thu hút lượng lớn lao động địa phương như: Công ty TNHH một thành viên Sơn Hà Phú Thọ, Công ty TNHH giày Thanh Thủy; nhiều nghề mới được nhân cấy phát triển như sản xuất hàng inox, đúc kim loại, chế biến đá xẻ, sản xuất chè đen, giày dép, mành gỗ xuất khẩu; một số làng nghề, làng có nghề được củng cố và phát triển, trong đó có 3 làng nghề ở các xã Thạch Đồng, Sơn Thủy và Đồng Luận được công nhận... Kết quả đó góp phần nâng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của toàn huyện năm 2011 đạt 117,850 tỷ đồng; giá trị tăng thêm bình quân hằng năm đạt 89,7 tỷ đồng (11,8%/năm), đến năm 2015, đạt 399 tỷ đồng, đạt 102,3% so với kế hoạch (tăng 8,3% so với cùng kỳ); mỗi năm thu hút giải quyết việc làm cho hơn 5 nghìn lao động, trong đó có nhiều lao động tại địa phương.

Đối với các ngành dịch vụ - thương mại: Để đáp ứng nhu cầu phục vụ cho sản xuất, đời sống Nhân dân, góp phần bình ổn giá, kiềm chế lạm phát, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tích cực chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/10/2011 của Tỉnh ủy về "Phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 - 2015". Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 14/12/2009 "Về phát triển du lịch huyện giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020", trong đó tập trung "Đưa du lịch thành kinh tế mũi nhọn, gắn liền với quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh. Hướng tới mục tiêu xây dựng vùng kinh tế năng động của tỉnh". Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng phục vụ khách du lịch; củng cố hệ thống chợ nông thôn, chợ trung tâm cụm xã nhằm đẩy mạnh hoạt động dịch vụ - thương mại và du lịch. Ngoài ra, lập kế hoạch từng giai đoạn cho phát triển du lịch, trong đó đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để xây dựng và khai thác có hiệu quả các Dự án du lịch sinh thái, điều dưỡng, chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; du lịch văn hóa tâm linh; Chú trọng khôi phục, bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa bản sắc, cải tạo cảnh quan môi trường, nâng cao trình độ dân trí, thúc đẩy nhiều loại hình dịch vụ, nhiều sản phẩm du lịch; Hình thành những điểm đến, các tour, tuyến, các cơ sở lữ hành, cơ sở lưu trú có chất lượng, phục vụ khách tham quan du lịch; Hoàn thành và đưa vào khai thác một số dự án khu du lịch lớn như: Đảo Ngọc Xanh (Bãi nổi thị trấn Thanh Thủy), du lịch nước khoáng nóng (thị trấn Thanh Thủy), du lịch sinh thái Đầm Bạch Thủy (các xã Trung Nghĩa - Đồng Luận - Trung Thịnh), du lịch sinh thái Hồ Suối Rồng (xã Sơn Thủy...); chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, y tế, thông tin liên lạc, cấp thoát nước), vệ sinh môi trường, phát triển nguồn nhân lực, hệ thống dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn có quy mô lớn, chất lượng cao, toàn huyện có 22 cơ sở kinh doanh lưu trú, trong đó có 3 khách sạn, 19 nhà nghỉ với gần 500 phòng. Đồng thời tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư du lịch như cấp đất, cấp phép xây dựng, giải phóng

mặt bằng, giữ vững an ninh chính trị, an toàn giao thông, quản lý tốt các đơn vị, cá nhân tham gia kinh doanh du lịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hoạt động du lịch ở Thanh Thủy đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, tăng thu ngân sách cho địa phương, bảo tồn và phát huy được những giá trị văn hóa truyền thống. Mỗi năm, huyện đón khoảng trên 204.000 lượt khách tham quan du lịch, riêng năm 2015 đón trên 275.000 lượt khách, tạo việc làm cho 600 - 1.000 lao động. Giá trị tăng thêm ngành dịch vụ bình quân hằng năm đạt 279,1 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 14%/năm; năm 2015 đạt 477,5 tỷ đồng (đạt 95,2% kế hoạch, tăng 6,3% so với cùng kỳ), tạo việc làm cho 11.820 lao động trực tiếp và gián tiếp trong ngành thương mại - du lịch, dịch vụ.

Để phục vụ sản xuất và thu hút đầu tư, công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, đầu tư có trọng điểm. Trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước; Nhà nước giảm đầu tư công để ổn định kinh tế vĩ mô; vị trí địa kinh tế của huyện ít lợi thế trong cạnh tranh thu hút đầu tư, nhưng huyện vẫn xác định đây là một trong những khâu đột phá nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương, vì vậy, căn cứ tình hình thực tế hiện có và tiềm năng, các cấp ủy, chính quyền huyện tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 21/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt giai đoạn 2011 - 2015 và đã đạt được những kết quả quan trọng. Tháng 11/2014, công trình cầu Đồng Quang bắc qua sông Đà chính thức được thi công, có điểm đầu dự án nối với Đường tỉnh 414 thuộc địa phận xã Minh Quang (huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội); điểm cuối dự án giao với Đường tỉnh 317 Trung Thịnh - Hoàng Xá thuộc địa phận xã Đồng Luận (huyện Thanh Thủy). Công trình được xây dựng với tổng mức đầu tư là 510,6 tỷ đồng. Đến tháng 12/2015, công trình đã hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu. Cầu Đồng Quang đưa vào khai

thác sử dụng có ý nghĩa hết sức to lớn đối với giao thông đường bộ từ Thủ đô Hà Nội đến các các tỉnh vùng Tây Bắc, trong đó có huyện Thanh Thủy; tạo điều kiện thuận lợi về giao thông, khai thác tiềm năng du lịch dịch vụ của huyện; đáp ứng nhu cầu giao lưu về kinh tế, văn hóa giữa huyện Thanh Thủy, các tỉnh với Thủ đô Hà Nội, đồng thời tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Từ năm 2010 - 2015, huyện Thanh Thủy được ngân sách cấp 3.451,6 tỷ đồng đầu tư xây dựng các chương trình, dự án giao thông, thủy lợi, văn hóa - xã hội, trong đó có một số công trình trọng điểm như công trình kè ngăn chặn sạt lở bờ, đê tả sông Đà, ngòi Lạt, hồ Phượng Mao, đường sơ tán dân Bảo Yên - Sơn Thủy - Tất Thắng (huyện Thanh Sơn); đường chậm lũ Thượng Nông - Xuân Lộc - Thạch Đồng - Đào Xá - Giáp Lai (huyện Thanh Sơn); dự án xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Hoàng Xá, đường điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân các xã phía Nam huyện: Tu Vũ, Yến Mao, Phượng Mao, Trung Nghĩa, Hoàng Xá... Hoàn thành đưa vào hoạt động Khu du lịch Đảo Ngọc Xanh giai đoạn I, vốn đầu tư 450 tỷ đồng; tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào sử dụng nhiều nhà hàng ăn, nghỉ dưỡng tại địa bàn; thu hút doanh nghiệp tư nhân Thành Công đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Hoàng Xá; đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường, lớp học, y tế, các thiết chế văn hóa, xây dựng Tượng đài Chiến thắng Tu Vũ... Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp - xây dựng bình quân hằng năm đạt 89,7 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 11,8%; năm 2015 là 180,3 tỷ đồng, đạt mục tiêu đề ra.

Công tác quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường được quan tâm. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai tích cực. Đến năm 2015, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân trên toàn huyện đạt 94,8%; được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2015 và Quy hoạch sử dụng đất

đến năm 2020; huyện đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất cho các xã đến năm 2020; hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng công trình giao đất tái định cư cho các hộ dân di dời nhà ở xã Phượng Mao, công trình mở rộng khu di tích lịch sử đền Lăng Sương (xã Trung Nghĩa); ban hành quy chế quản lý, chôn lấp và xử lý bãi rác ở đồi Xi măng tại thị trấn Thanh Thủy; Đề án thu gom rác thải cho 14 xã; hướng dẫn các doanh nghiệp khai khoáng trên địa bàn hoạt động, khai thác theo đúng quy hoạch và bước đầu thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền. Đến năm 2015, toàn huyện đã có 100% số hộ dân dùng nước sạch; 99% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 51 máy truy cập internet/100 dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và thông tin, liên lạc của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

Công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục được quan tâm bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực như tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án như Dự án 134, 135 của Chính phủ đối với 11 xã đặc biệt khó khăn; cho vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; mở các lớp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật khoa học, giúp cây, con giống; quyên góp ủng hộ xóa nhà tạm, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ học phí cho con em hộ đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo; năm 2014, hai xã Yến Mao và Phượng Mao đã ra khỏi danh sách các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) của huyện còn 4,3% (mục tiêu Đại hội là 10%)[1].

1. Để có căn cứ thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách kinh tế - xã hội khác, ngày 30/01/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015 như sau: Hộ nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng (4.800.000 đồng/năm trở xuống); Hộ nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng (6.000.000 đồng/năm trở xuống); Hộ cận nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đồng/người/tháng đến 520.000 đồng/tháng; Hộ cận nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 501.000 đồng/người/tháng đến 650.000 đồng/tháng.

Phát triển nguồn nhân lực được cấp ủy, chính quyền các cấp xác định là một trong ba khâu đột phá tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trong đó, vấn đề giải quyết lao động, việc làm được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý. Hằng năm, số lao động được giải quyết việc làm mới bình quân là 1.600 người, số người đi xuất khẩu lao động là trên 200 người. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực được quan tâm đặc biệt, trong đó chú trọng đến tiêu chuẩn sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức. Đến năm 2015, số người trong độ tuổi có khả năng lao động là 48,4 nghìn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và chuyển giao khoa học kỹ thuật năm 2015 đạt 52%. Việc chỉ đạo nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục - đào tạo, dạy nghề được thực hiện thường xuyên. Thanh Thủy có 2 trung tâm dạy nghề, trong 5 năm (2010 - 2015) đã đào tạo được 3.450 lượt người, riêng năm 2015, mở được 15 lớp với 495 học viên tham gia. Đội ngũ nguồn nhân lực qua đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao được sử dụng hiệu quả đã tạo tiền đề quan trọng, quyết định thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội có tính bền vững.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 08/7/2011 của Huyện ủy về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 10/9/2014 về phát triển giáo dục mầm non từ năm 2014 đến năm 2020, Đề án số 649/ĐA-UBND, ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, trên cơ sở hệ thống mạng lưới trường lớp đồng bộ, cơ sở vật chất tương đối hoàn thiện, đội ngũ giáo viên đáp ứng về số lượng, ngành giáo dục Thanh Thủy trong những năm 2010 - 2015 được phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Cùng với việc quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thời gian này, cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện còn tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc huy động nguồn lực đầu tư cho giáo

dục - đào tạo. Đến năm 2015, toàn huyện có 41/54 trường đạt chuẩn quốc gia (chiếm 75,8%), giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Huyện có 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn về chuyên môn, có 79,5% giáo viên các cấp đạt trên chuẩn, 20/1.011 người có trình độ thạc sĩ; tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi đạt 40% trở lên trong các cấp học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,8%; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Riêng trong năm học 2011 - 2012, trường Trung học phổ thông Thanh Thủy đứng trong tốp 3 trường trung học phổ thông của tỉnh, tốp 200 trường trung học phổ thông toàn quốc có học sinh đạt giải trong các kỳ thi tuyển học sinh giỏi, học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đạt tỷ lệ cao. Công tác khuyến học, biểu dương gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học được đẩy mạnh, 100% các xã, thị trấn thành lập được Hội Khuyến học, hoạt động khuyến học ngày càng có hiệu quả và rộng khắp trong toàn huyện, góp phần tích cực trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân được chú trọng như củng cố, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở; bổ sung đội ngũ, đảm bảo 100% trạm y tế xã có bác sĩ; từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân; quan tâm y tế dự phòng, kiểm soát được các bệnh truyền nhiễm không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn; triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Công tác tuyên truyền, vận động và truyền thông thay đổi hành vi về dân số - kế hoạch hóa gia đình được tăng cường. Đến năm 2015, huyện có 15/15 xã, thị trấn được công nhận chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 1 và 7/15 xã được công nhận chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2; công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em được duy trì, đảm bảo các quyền lợi cơ bản của trẻ em. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 14,8%.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông được chú trọng và triển khai rộng khắp nhằm nâng cao đời sống tinh thần

của Nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền được triển khai tích cực, bám sát các sự kiện chính trị của huyện, các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai có hiệu quả, đến năm 2015, toàn huyện có 151/151 khu dân cư xây dựng được nhà văn hóa, 77% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 75% khu dân cư đạt văn hóa. Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động, di tích văn hóa được quan tâm, góp phần thực hiện tốt Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 của huyện. Các hoạt động thể thao được huyện quan tâm thường xuyên, thực hiện tốt phong trào "Toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại", năm 2013, huyện đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần thứ VII với hàng trăm vận động viên tham gia thi đấu, đồng thời hằng năm huyện thường tổ chức lựa chọn đội ngũ vận động viên tham gia tốt các giải thi đấu tỉnh tổ chức. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được duy trì, 15/15 xã, thị trấn có hệ thống đài đảm bảo thời lượng phát sóng, thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các sự kiện của đất nước, của tỉnh, huyện đến với đông đảo các tầng lớp Nhân dân.

Công tác thực hiện chính sách xã hội được quan tâm. Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết, cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình có công với nước, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, viếng Nghĩa trang liệt sĩ Tu Vũ và Nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ của huyện. Đến năm 2015, tổ chức thăm hỏi, tặng quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện với tổng trị giá 1.049 tỷ đồng. Nhiều lần cử đoàn cán bộ viếng các Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên (Hà Giang), Trường Sơn (Quảng Trị), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu)...

Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 22/01/2011 về công tác đảm bảo an ninh trật tự giai đoạn 2011 - 2015, Nghị quyết số 08-NQ/HU,

ngày 17/12/2012 về xây dựng khu vực phòng thủ quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 và những năm tiếp theo. Trong giai đoạn này, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên thế giới, trong nước, trong tỉnh và các địa phương tiếp tục có những diễn biến phức tạp khó lường. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác quốc phòng toàn dân. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, kiện toàn biên chế với 1.230 người, đạt tỷ lệ 1,59% so với dân số; 108 tự vệ, chiếm 26,1% so với tổng số cán bộ, công nhân viên chức, ổn định 25/25 đầu mối cơ sở (15 xã, thị trấn, 10 đơn vị tự vệ cơ quan, xí nghiệp); duy trì hoạt động có nền nếp và hiệu quả. Từ năm 2011 đến năm 2015, đã tổ chức giáo dục quốc phòng cho 63.850 lượt học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn, đạt kết quả khá. Thực hiện duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, cảnh giác với mọi âm mưu thủ đoạn mới, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, chia rẽ khối đoàn kết toàn dân của các thế lực thù địch; thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng; xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tốt công tác nắm tình hình, tăng cường công tác điều tra làm rõ các vụ việc; không để xảy ra những vấn đề nổi cộm, phức tạp; tích cực triển khai công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; củng cố, huấn luyện cho các lực lượng vũ trang; hoàn thành công tác tuyển quân và chính sách hậu phương quân đội; Thường xuyên sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về an ninh, quốc phòng; chấp hành nghiêm các chính sách cho cựu quân nhân theo quy định của Nhà nước... Do đó, tạo nên thế trận an ninh nhân dân vững chắc, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ huyện coi trọng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân được Đảng bộ đặc biệt chú trọng. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị

về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kịp thời quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sâu rộng trong Đảng, ngoài xã hội. Việc nghiên cứu, quán triệt được đổi mới theo tinh thần thiết thực, hiệu quả, tập trung truyền đạt những nội dung cơ bản, trọng tâm, gắn với chương trình hành động thực tế của cơ sở. Công tác tuyên truyền được chỉ đạo sát sao, gắn với việc nắm bắt dư luận xã hội, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhất là các vấn đề phức tạp như tình hình biển đảo, các vụ án tham nhũng lớn. Điểm nổi bật trong công tác tư tưởng thời gian này là Huyện ủy lãnh đạo 15/15 đảng bộ xã, thị trấn sưu tầm, biên soạn cuốn lịch sử đảng bộ địa phương. Đến năm 2015, đã có 12/15 xã phát hành sách. Đảng bộ huyện đã tái bản, bổ sung cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1947 - 2014, phát hành đúng dịp kỷ niệm 15 năm tái lập và 181 năm ngày thành lập huyện Thanh Thủy.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản hướng dẫn học tập chuyên đề. Sau 4 năm (2011 - 2015) thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tổ chức các hội nghị dành cho cán bộ chủ chốt xã, thị trấn, hội nghị học tập tại 38 chi, đảng bộ trực thuộc với sự tham gia của cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân các nội dung mang tính chỉ đạo về tư tưởng. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, hầu hết các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị, trường học đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua học tập, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

Với mục tiêu làm cho tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng và Nhân dân,

lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kịp thời giải quyết tốt những vấn đề ở cơ sở, việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được chú trọng, triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng sinh hoạt tại các cơ sở đảng ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Qua phân loại, từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng bộ thường xuyên có trên 74% số cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; 83,4% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, theo đúng tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 01/11/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy "về công tác luân chuyển, điều động cán bộ cấp huyện và cơ sở". Rà soát, điều chỉnh ban hành quy chế, quy định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ; quy chế đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ trong huyện. Các cán bộ luân chuyển đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cùng với đó, công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025 đảm bảo về số lượng, cơ cấu theo quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong toàn huyện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Từ năm 2010 đến năm 2015, huyện đã mở được 4 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ vừa học - vừa làm với 348 học viên và 119 lớp bồi dưỡng lý luận - nghiệp vụ khác với 11.186 học viên. Do làm tốt công tác cán bộ nên trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt.

Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển Đảng được chú trọng. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3,83% tổng số đảng viên, đạt mục tiêu Đại hội đề ra. Trong nhiệm kỳ, đã kết nạp được 755 đảng viên mới. Đến năm 2015, toàn huyện có 38 chi, đảng bộ cơ sở, với 4.200 đảng viên.

Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn quan tâm công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm trong tổ chức đảng và đảng viên; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra của cấp ủy; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức thực hiện 18 cuộc kiểm tra, 10 cuộc giám sát. Qua kiểm tra, giám sát, đã phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm, đồng thời khắc phục những thiếu sót, tồn tại, hạn chế.

Trong những năm 2010 - 2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác dân vận tập trung vào tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, công tác tôn giáo, dân tộc trên địa bàn, xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 18/12/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy "về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận của huyện giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020"; chỉ đạo tổ chức thành công hội thi "Dân vận khéo" huyện Thanh Thủy lần thứ nhất giai đoạn 2010 - 2015, trở thành mô hình điểm của tỉnh Phú Thọ. Các mô hình dân vận khéo bước đầu có sự lan tỏa, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện kiên quyết, có hiệu quả, trong đó chú trọng rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát, tạo cơ chế để Nhân dân giám sát các công việc có liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan chức năng, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân không ngừng được đổi mới, chất lượng các kỳ họp được nâng lên; nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cử tri, những vấn đề bức xúc ở cơ sở; thực hiện tốt

chức năng giám sát, phát huy vai trò trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, ban hành các nghị quyết chuyên đề phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện ngày một tốt hơn công tác quản lý của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", tạo điều kiện tốt nhất để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; phát hiện, xử lý kịp thời những sai phạm; đổi mới hoạt động tư pháp; xây dựng quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia vào việc xây dựng chính quyền vững mạnh...

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, đạt hiệu quả thiết thực hơn trong việc xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Các hoạt động đều bám sát chủ trương của cấp ủy, hướng về cơ sở; tập trung củng cố cơ sở vững mạnh, nâng cao nhận thức mọi mặt cho đoàn viên, hội viên. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo; tích cực động viên Nhân dân thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Từ năm 2010 đến năm 2014, Mặt trận Tổ quốc huyện đã vận động ủng hộ được 934 triệu đồng vào Quỹ "Vì người nghèo", hỗ trợ kinh phí xóa được 904 căn nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên không ngừng được nâng cao. So với năm 2010, tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên vào tổ chức năm 2015 của Đoàn Thanh niên đạt 69,4%, tăng 2,1%; Hội Cựu chiến binh đạt 98,2%, tăng 4,5%; Hội Phụ nữ đạt 80,2%, tăng 5%; Hội Nông dân đạt 95,5%, tăng 4,5%.

Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Thủy đã vượt qua những khó khăn, thử thách để đạt được nhiều kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất nông lâm nghiệp được đẩy mạnh; ngành dịch vụ, du lịch phát triển, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai có hiệu quả trên địa bàn huyện. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Trật tự an toàn xã hội được giữ vững, an ninh, quốc phòng được củng cố. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hiệu quả hơn. Những kết quả đó đã khẳng định Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tiễn ở địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp khóa XXIV vẫn còn một số hạn chế đó là: Lãnh đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở một số xã còn chậm. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội không đạt so với kế hoạch. Sản xuất hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý tài chính ngân sách, đất đai, tài nguyên ở một số nơi chưa chặt chẽ. Công tác giải phóng mặt bằng ở một số công trình chưa được giải quyết dứt điểm, hiệu quả một số dự án trên địa bàn thấp. Việc triển khai xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn về nguồn lực. Chất lượng giáo dục còn chưa đồng đều giữa các xã, thị trấn. Chất lượng khám chữa bệnh chưa cao. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên ở một số tổ chức đoàn thể chưa cao. Công tác chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao. Việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc của một số cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên. Những hạn chế, khuyết điểm trên đã được các cấp ủy đảng tổ chức kiểm điểm và tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc định hướng công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện trong những năm tiếp theo.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA HUYỆN THANH THỦY GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thăm Dự án Khu du lịch Đảo ngọc xanh huyện Thanh Thủy (năm 2014)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy khóa XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) ra mắt Đại hội

Đồng chí Hoàng Dân Mạc - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng hoa chúc mừng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thanh Thủy nhân dịp gặp mặt kỷ niệm 181 năm thành lập và 15 năm tái lập huyện (năm 2014)

Lãnh đạo Tỉnh ủy cắt băng khánh thành cầu Đồng Quang (năm 2015)

Đường đôi thị trấn Thanh Thủy

Trụ sở Huyện ủy Thanh Thủy

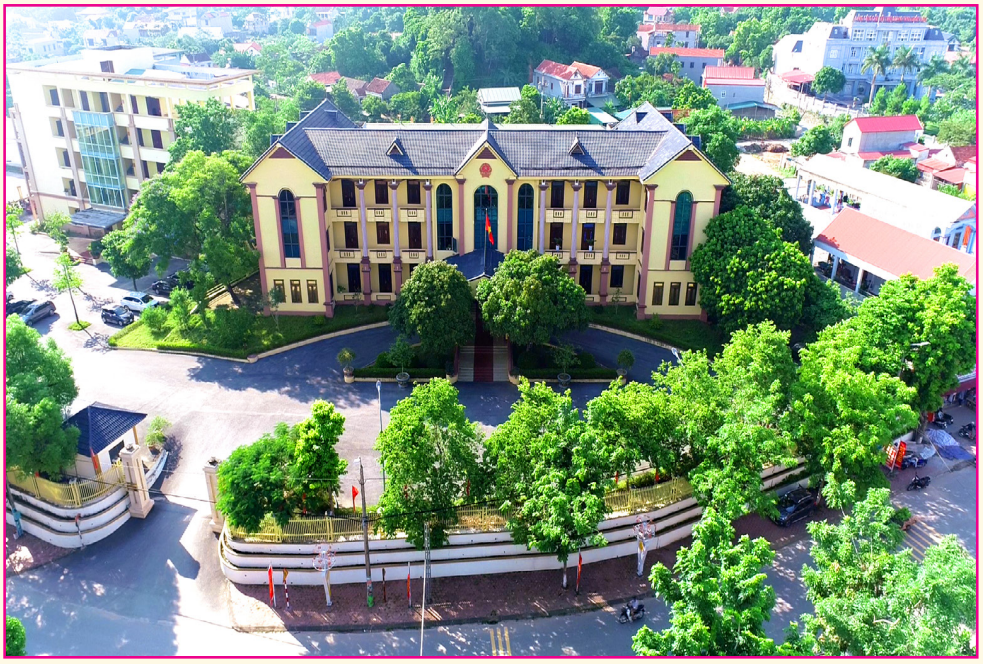

Trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy

Trung tâm y tế
huyện Thanh Thủy
nhìn từ trên cao

Trường Trung học
Phổ thông Thanh Thủy

Đảo Ngọc Xanh
- Khu nghỉ dưỡng
khoáng nóng huyện
Thanh Thủy

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, HOÀN THÀNH MỤC TIÊU XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; từ ngày 15 đến ngày 16/7/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức với sự tham dự của 189 đại biểu đại diện cho 4.200 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội diễn ra trong bầu không khí đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và đổi mới. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV trình Đại hội và các báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia, đóng góp vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Báo cáo chính trị trước Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm (2015 - 2020). Phương hướng chung cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 được Đại hội xác định là: "Phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, sự chỉ đạo, điều hành hiệu quả của chính quyền. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh, quốc phòng. Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục thực hiện tốt ba khâu đột phá: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng then chốt, tập trung mạnh khu vực đô thị, đẩy nhanh và vững chắc tiến độ xây dựng nông thôn mới; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; đào tạo phát triển nguồn nhân lực thực sự có chất lượng, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng Thanh Thủy sớm đạt nông thôn mới, từng bước trở thành huyện du lịch".

Đại hội đã đề ra 27 chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020, cụ thể là: (1) Tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 7,5%; trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 4,2%; công nghiệp - xây dựng đạt 9,1%;

dịch vụ đạt 9,4%. (2) Duy trì sản lượng lương thực hằng năm (cây có hạt) đạt trên 32.000 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt khoảng 380 - 400 kg/người/năm. (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 8.550 tỷ đồng. (4) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm trên 10%. (5) Giá trị sản phẩm bình quân trên đơn vị diện tích canh tác và nuôi trồng thủy sản đạt trên 120 triệu đồng/ha. (6) Giá trị bình quân đầu người đạt trên 34,5 triệu đồng/người/năm. (7) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 31,1%; công nghiệp - xây dựng chiếm 15,8%; dịch vụ chiếm 53,1%. (8) Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa đạt trên 80%. (9) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1%. (10) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 12%. (11) Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%. (12) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%. (13) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 1,5 - 2%. (14) Hằng năm tạo việc làm mới cho 1.500 - 1.700 lao động, trong đó xuất khẩu lao động đạt trên 200 lượt người/năm. (15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đạt trên 65%. (16) Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 44%; công nghiệp - xây dựng đạt 23%; dịch vụ đạt 33%. (17) Trường chuẩn quốc gia đạt trên 90% tổng số trường. (18) Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa chiếm 82%. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa chiếm 85%. (19) Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải nguy hại được thu gom xử lý đạt 100%. (20) Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước hợp vệ sinh là 99%, tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh hợp vệ sinh đạt 99%. (21) Tỷ lệ độ che phủ rừng 25,6%. (22) Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới là 11/14 xã. (23) Số chi, đảng bộ cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%, trong đó trong sạch vững mạnh đạt 50%. (24) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên. (25) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3 - 4% trên tổng số đảng viên. (26) Số chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh hằng năm đạt 70% trở lên. (27) Số tổ chức chính trị - xã hội xếp loại vững mạnh hằng năm đạt 80% trở lên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) gồm 41 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu 13 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Phạm Quang Hòa - Tỉnh ủy viên tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Trần Kim Phúc, đồng chí Nguyễn Mạnh Sơn được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII gồm 17 đồng chí chính thức; 1 đồng chí dự khuyết.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung xây dựng Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành, đoàn thể, hệ thống chính trị, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Xuất phát từ yêu cầu thực tế của huyện, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, cấp ủy huyện đã ban hành 11 nghị quyết chuyên đề, 12 chỉ thị, 18 chương trình hành động, các kế hoạch, quy chế, quy định, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá một cách hiệu quả. Với quyết tâm đổi mới, sát sao, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân nên các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra được thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả trên tất cả các lĩnh vực. Kết quả, trong nhiệm kỳ có 25/27 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đạt và vượt kế hoạch.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là triển khai khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt. Tích cực chỉ đạo triển khai công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư, trong đó quy hoạch giao thông gắn với quy hoạch quỹ đất có lợi thế để tạo nguồn thu trên địa bàn; tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của

tỉnh về nguồn lực hỗ trợ. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và trong Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Trong 5 năm (2015 - 2020), tổng vốn huy động được đạt 7.067,8 tỷ đồng, bình quân tăng 12,8%/năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển. Nhiều dự án quan trọng đã được triển khai, phát huy hiệu quả như: Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối QL.32 với QL.70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình; đường Thanh Thủy - Thanh Sơn (đoạn từ đầu cầu Đảo Ngọc Xanh - Gò Na); đường bến xe khách Thanh Thủy đi Tân Phương; đường tỉnh 316B đoạn Tân Phương - Đào Xá, đường nối từ đường dẫn cầu Đồng Quang đến Cụm công nghiệp Hoàng Xá; hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh 317 từ Xuân Lộc - Trung Nghĩa; dự án Cụm công nghiệp Hoàng Xá... Hạ tầng đô thị, nông thôn, các dự án du lịch, nghỉ dưỡng được triển khai mang đến cho các xã, thị trấn của huyện một diện mạo mới khang trang và ngày càng đồng bộ.

Đầu tư kết cấu hạ tầng được triển khai tích cực đã tạo đà cho kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện phát triển. Quy mô các ngành kinh tế được mở rộng, hiệu quả được nâng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (2016 - 2020) đạt 8,09%. Giá trị nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 2,99%; công nghiệp - xây dựng tăng 16,82%; dịch vụ tăng 7,65%. Giá trị sản phẩm bình quân trên đơn vị diện tích canh tác và nuôi trồng thủy sản đạt 121,2 triệu đồng/ha. Bình quân lương thực đầu người đạt 329,6 kg/người/năm. Giá trị bình quân đầu người năm 2020 đạt 34,5 triệu đồng/người/năm, tăng 15 triệu đồng so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng của huyện. Tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản giảm dần; lĩnh vực du lịch, dịch vụ giữ vai trò chủ đạo; trong đó tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 27,4%; công nghiệp - xây dựng chiếm 25,2%; dịch vụ chiếm 47,4%. Thu ngân sách trên địa bàn bình quân tăng 11,1%/năm.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của huyện phát triển khá toàn diện, hoàn thành mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra trước 2 năm. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, huyện đã tích cực triển khai thực hiện các chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm, phát triển kinh tế nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; trong đó, tập trung chỉ đạo công tác dồn đổi, tích tụ đất đai để phát triển sản xuất lớn. Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 21/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện "về công tác dồn đổi, tích tụ và tập trung đất đai phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2020"; Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động việc dồn đổi, tích tụ, tập trung đất nông nghiệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân. Trên cơ sở lựa chọn xã Đoan Hạ làm thí điểm công tác dồn thửa đổi ruộng đất thành công[1], huyện đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhân rộng công tác dồn đổi, tích tụ ruộng ở các xã: Đồng Luận, Xuân Lộc, Trung Nghĩa, Đồng Trung, Tu Vũ... Đây là chủ trương quan trọng của Đảng bộ huyện trong việc đổi mới, mở ra hướng đi mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng tập trung, hàng hóa. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, việc dồn đổi ruộng đất đã cơ bản hoàn thành, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp.

Các cơ quan chuyên môn, các xã trên địa bàn huyện đã đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, đầu tư thâm canh, phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Xác định vùng trọng điểm trồng cây lương thực ở các xã có tiềm năng, lợi thế. Tập trung nghiên cứu, áp dụng sản xuất các sản phẩm đặc trưng có giá trị kinh tế cao, phấn đấu xây dựng các vùng sản xuất

1. Đã thực hiện dồn đổi thành công trên 41,12ha, gồm: Diện tích 34,12ha đất nông nghiệp với 1.406 thửa sau dồn đổi còn 430 thửa; trên 4ha đất trồng màu sang chuyên sản xuất rau, củ; trên 3ha diện tích đất trồng màu kém hiệu quả sang chuyên trồng cỏ phục vụ chăn nuôi các giống bò cao sản.

sản phẩm nông nghiệp sạch cung cấp cho các đô thị lân cận và các xã vùng ven sông Đà... Đặc biệt, huyện đã khuyến khích phát triển sản xuất các cây trồng có giá trị theo hướng hàng hóa và liên doanh, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; thực hiện cơ chế chính sách về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu mùa vụ có sự chuyển biến tích cực. Từ năm 2015 đến năm 2020, huyện đã đưa các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất diện rộng (J02, TBR 225, HT1, Thiên Ưu 8...); tập trung phát triển sản xuất quy mô lớn, xây dựng và triển khai diện tích cánh đồng mẫu lớn trồng lúa. Diện tích gieo trồng bình quân hằng năm đạt 3.327,6ha (diện tích lúa chất lượng cao chiếm trên 85%). Diện tích rau màu, cây vụ đông có hiệu quả kinh tế cao tiếp tục được mở rộng như rau, củ, quả (lặc lày, măng tây, ớt...); đẩy mạnh gieo trồng các giống ngô lai, ngô hàng hóa (NK4300, DK9955, DK 8868, ngô nếp, ngô ngọt...). Đến năm 2020, sản lượng lương thực đạt 26.630 tấn. Diện tích trồng lúa là 2.916,9ha; năng suất đạt 62,8 tạ/ha, sản lượng đạt 18.316,1 tấn; diện tích trồng ngô là 1.554ha, năng suất đạt 53,5 tạ/ha, sản lượng đạt 8.313,9 tấn; diện tích rau màu, đậu đỗ và các loại cây trồng khác đạt 1.792,9ha. Chú trọng phát triển một số mô hình đầu tư sản xuất theo quy trình (GAP) mang lại giá trị kinh tế: Hợp tác xã sản xuất rau an toàn tại xã Tu Vũ; mô hình trồng bưởi Diễn...

Hoạt động chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn huyện phát triển theo hướng dịch chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, tự phát sang chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp quy mô lớn gắn với cải tạo đàn vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi nông hộ an toàn và bền vững. Chỉ đạo phát triển một số mô hình điểm trong chăn nuôi như mô hình chăn nuôi bò 3B, mô hình chăn nuôi thỏ và các giống vật nuôi đặc sản, có giá trị kinh tế hàng hóa cao như vịt trời, lợn rừng, bồ câu, gà đen, gà thịt thả đồi (giống gà ri lai, gà trứng Ai Cập, VCN G15, siêu trứng)... Tuy chịu nhiều ảnh hưởng và thiệt hại không nhỏ của dịch bệnh, nhất là bệnh dịch tả

lợn châu Phi nhưng hoạt động chăn nuôi vẫn được duy trì ổn định với quy mô, số lượng tổng đàn hợp lý. Đến năm 2020, toàn huyện có 1.200 con trâu, 9.800 con bò (bò lai Sind là 9.310 con), 41.000 con lợn, 1.085.300 con gia cầm; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 14.200 tấn. Sản xuất thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực. Giá trị sản phẩm bình quân trên đơn vị diện tích canh tác và nuôi trồng thủy sản đạt 121,2 triệu đồng/ha. Nhiều hộ dân đã chủ động đầu tư nuôi thâm canh một số giống cá có giá trị kinh tế (rô phi đơn tính, diêu hồng, chép lai v1...) và giống thủy sản đặc sản, đặc hữu (cá bỗng, chiên, lăng, nheo, chép giòn, trắm đen...); đặc biệt là nuôi thâm canh cá lồng trên sông... Diện tích mặt nước nuôi thả cá đạt 1.445ha; sản lượng đạt 4.780 tấn; góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân.

Công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng của huyện ngày càng được nâng cao theo hướng xã hội hóa gắn kết với người dân; qua đó giải quyết việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái và phòng chống thiên tai. Hằng năm, huyện đã tổ chức tốt Lễ phát động Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ" và ra quân trồng cây đầu xuân. Đến năm 2020, toàn huyện đã trồng được 76,85ha rừng tập trung với 20.160 cây phân tán. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng luôn được đảm bảo, không có vụ cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn huyện. Tỷ lệ độ che phủ rừng của huyện đạt 18% (năm 2020).

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong giai đoạn trước, huyện bước vào đẩy mạnh hoàn thành các mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020 với nhiều khí thế mới. Tỉnh ủy phân công các đồng chí lãnh đạo một số Sở trực tiếp xuống cơ sở phụ trách các xã: Sở Công thương phụ trách xã Sơn Thủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách xã Đào Xá, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách xã Thạch Đồng... Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo toàn thể hệ thống chính trị và Nhân dân trong huyện thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh

ủy, của Huyện ủy về lãnh đạo xây dựng nông thôn mới[1]; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ cấp huyện đến cấp xã khi có sự thay đổi về nhân sự; đảm bảo phát huy vai trò của người đứng đầu và cấp ủy trong việc kịp thời nắm bắt, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, các xã, thị trấn. Trong 5 năm (2015 - 2020), huyện đã huy động được 1.668,903 tỷ đồng[2] để đầu tư, xây dựng các công trình, hỗ trợ sản xuất và thực hiện các tiêu chí về giáo dục, văn hóa, môi trường. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân, huyện Thanh Thủy tiếp tục đạt một số kết quả quan trọng trong công tác xây dựng nông thôn mới. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật được cải thiện rõ rệt, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, các công trình được xây dựng khang trang và hiện đại; thu nhập của người dân vùng nông thôn ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm đều qua các năm; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được bảo tồn, phát huy; ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm, các hoạt động nhân ái, từ thiện tiếp tục được khơi dậy và phát huy. Phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được triển khai sâu rộng... Từ đó nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, Nhân dân được nâng cao, người dân đã tích cực, chủ động tham

---

1. Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/4/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 21/7/2017 của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Thủy đến năm 2020; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND, ngày 26/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Thủy giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 597/QĐ-UBND về thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Thủy...

2. Trong đó, nguồn vốn ngân sách Trung ương là 91,75 tỷ đồng; ngân sách tỉnh là 253,253 tỷ đồng; ngân sách huyện là 253,782 tỷ đồng; ngân sách xã là 160,284 tỷ đồng; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án là 785,127 tỷ đồng; vốn tín dụng là 81,150 tỷ đồng; vốn doanh nghiệp tài trợ cho đầu tư phát triển là 31,887 tỷ đồng và vốn đóng góp của cộng đồng dân cư là 11,67 tỷ đồng.

gia. Công tác quản lý, điều hành thực hiện được quan tâm; bộ máy chỉ đạo và giúp việc của ban chỉ đạo các cấp được kiện toàn đồng bộ. Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát; thi đua khen thưởng được chú trọng triển khai, kịp thời động viên những cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc và tạo động lực trong thực hiện chương trình... Đến hết năm 2018, toàn huyện có 100% xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; huyện có 9/9 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019[1].

Qua triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh tế tập thể trên địa bàn huyện phát triển với nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp được đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động. Toàn huyện có 14 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; hình thành các tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp; kinh tế trang trại, gia trại phát triển gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng xã. Một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng và tiêu thụ các sản phẩm nông sản có tiềm năng, lợi thế của huyện được quan tâm. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch xuất khẩu nông sản hằng năm; tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông sản (hội chợ bưởi Đoan Hùng, hội chợ Hùng Vương...) nhằm quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ nông sản. Bước đầu hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững như: Hợp tác xã cá lồng Thanh Thủy, Hợp tác xã chăn nuôi và chế biến thỏ Yến Mao, Hợp tác xã rau an toàn Tu Vũ, liên kết bao tiêu sản phẩm bưởi Diễn, ổi với Vineco.... Năm 2020, toàn huyện có 51 trang trại (6 trang trại trồng trọt, 16 trang trại chăn nuôi, 7 trang trại thủy sản, 22 trang trại tổng hợp) góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách trên địa bàn và

1. Quyết định số 1649/QĐ/TTg, ngày 24/10/2020 về công nhận huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; ngày 18/12/2020 tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Thanh Thủy đạt chuẩn nông thôn mới và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

giải quyết việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện thời kỳ này có những chuyển biến tích cực. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 08/7/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy "về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020"; cấp ủy, chính quyền huyện đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi, thu hút vốn đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh; các làng nghề, làng có nghề được duy trì hoạt động thường xuyên. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được duy trì, kinh tế hỗn hợp phát triển khá, cơ sở vật chất - kỹ thuật ngày càng nâng cao; năng lực quản lý sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh được nâng lên. Một số sản phẩm công nghiệp truyền thống có thế mạnh của huyện được đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu để phát triển như khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến chè, gỗ, hàng dệt, may mặc... Hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn huyện được duy trì, thu hút nhiều doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, tiêu biểu như Cụm công nghiệp Hoàng Xá đã thu hút được 23 doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, giải quyết việc làm cho trên 4.500 lao động. Một số doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đóng góp lớn vào giá trị tăng thêm của huyện như nhà máy dệt kim của Công ty TNHH MTV May Sơn Hà; Công ty TNHH Alim; Công ty DongWon; Công ty TNHH BaiSheng... Tuy nhiên, cuối năm 2019, đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hầu hết các doanh nghiệp công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện đều bị ảnh hưởng. Cùng với cả nước bước sang giai đoạn vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, Thanh Thủy đã sớm phục hồi sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đến năm 2020, trên địa bàn huyện có 2.033 cơ sở sản xuất, kinh doanh (gồm 47 cơ sở khối doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, hợp tác xã sản xuất công

nghiệp, 1.976 cơ sở hộ cá thể), giải quyết việc làm cho trên 7.600 lao động.

Các ngành dịch vụ phát triển, chất lượng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng bình quân 11,8%/năm. Năm 2020, toàn huyện có gần 100 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa như siêu thị tổng hợp, cửa hàng thế giới di động, điện máy xanh... Ngoài hệ thống thương mại hiện đại, tiện ích, loại hình chợ truyền thống không ngừng được đầu tư, phát triển đáp ứng nhu cầu phục vụ buôn bán và tiêu dùng của Nhân dân. Hoạt động dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của Nhân dân.

Du lịch, dịch vụ, thương mại được cấp ủy, chính quyền huyện xác định là một trong ba khâu đột phá được triển khai quyết liệt. Ngày 29/01/2016, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU "về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến 2030", xác định mục tiêu tổng quát là đẩy mạnh tốc độ phát triển du lịch, dịch vụ, trong đó tập trung phát triển các ngành dịch vụ có nhiều tiềm năng, lợi thế, các ngành dịch vụ đem lại giá trị kinh tế tăng cao; không ngừng nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ; từng bước tạo được hình ảnh đặc trưng của du lịch Thanh Thủy... Quán triệt nội dung Nghị quyết, Ban Chỉ đạo phát triển du lịch huyện được kiện toàn do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban; kịp thời xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo gắn với chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban; chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, học tập các văn bản, nghị quyết của tỉnh, huyện về phát triển du lịch lồng ghép với các hội nghị sơ kết, tổng kết hằng năm. Đồng thời, tập trung chỉ đạo rà soát, nắm bắt năng lực, hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch trên địa bàn; khuyến khích nguồn lực của các doanh nghiệp trong việc

đầu tư, kêu gọi đầu tư tạo ra các sản phẩm du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp tục nghiên cứu, mở rộng quy mô đầu tư, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, xây dựng, định hình và khai thác hiệu quả các tour, tuyến du lịch.

Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến về du lịch của huyện được đẩy mạnh. Huyện đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành cung cấp thông tin, lựa chọn, mời gọi các tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm vào nghiên cứu, khảo sát, đầu tư hạ tầng dịch vụ, du lịch. Nhiều dự án du lịch được đầu tư, hoạt động có hiệu quả, thu hút đông đảo khách du lịch như Khu du lịch sinh thái cao cấp Đảo Ngọc Xanh, Dự án khu du lịch biệt thự sinh thái - nghỉ dưỡng Vườn Vua, Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng nước khoáng nóng La Phù (thị trấn Thanh Thủy) của Công ty TNHH Sông Thao; Dự án trung tâm dịch vụ nhà nghỉ - ăn uống Thanh Lâm Resort, Dự án khu nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Tre Nguồn... đã đáp ứng nhu cầu vui chơi, nghỉ dưỡng của khách du lịch đến với Thanh Thủy. Chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở, đơn vị kinh doanh tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật du lịch tới các đơn vị kinh doanh và người dân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch, tạo môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh; phát triển nông nghiệp sạch, an toàn; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích được quan tâm từ các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân ủng hộ, đóng góp công sức, tiền của; huy động được tổng hợp các nguồn lực, đạt được những kết quả quan trọng đối với nhiệm vụ bảo tồn di sản. Các di tích lịch sử - văn hóa là không gian văn hóa bảo tồn được quan tâm đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi. Thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống trên địa bàn, vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh của người dân, vừa thu hút khách du lịch. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, huyện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục phụ trợ di tích quốc gia đền Lăng Sương; tu bổ, tôn tạo đền Tam Công (Đào Xá); Tượng đài chiến thắng Tu Vũ... Gắn

liền với đó là các lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, tính nhân văn sâu sắc như lễ hội truyền thống đình Đào Xá và đặc biệt Lễ hội truyền thống đền Lăng Sương đã được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Các loại hình dịch vụ gắn với du lịch phát triển mạnh, hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, các dịch vụ kinh doanh ăn uống, nghỉ dưỡng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách. Đến năm 2020, trên địa bàn huyện có trên 27 cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ), hơn 30 nhà hàng lớn nhỏ kinh doanh dịch vụ ăn uống; góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động. Sản phẩm du lịch bước đầu được đầu tư phát triển đa dạng theo chiều sâu, đổi mới và nâng cao chất lượng, góp phần thu hút ngày càng tăng du khách đến với Thanh Thủy.

Hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo. Thu ngân sách bình quân 5 năm đạt 135 tỷ đồng (bình quân tăng 11,1%/năm). Chi ngân sách được tăng cường, quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng theo quy định và dự toán được giao. Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục được mở rộng, đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội. Công tác huy động và bố trí nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung cho các lĩnh vực, dự án quan trọng; bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm; thu hồi các dự án không triển khai, kém hiệu quả để tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư mới, có năng lực. Nhiều công trình dự án đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh. Nhờ thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách, tập trung nguồn lực; trong đó nguồn vốn vay tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp đạt trên 1.139 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 301,6 tỷ đồng được đầu tư đúng đối tượng, đúng mục đích. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm còn 3%, thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực. Huyện đã xây dựng và hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; xây dựng quy hoạch vùng huyện Thanh Thủy đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện nghiêm túc việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và công khai, minh bạch. Làm tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân đảm bảo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã cấp được 10.800 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 745,23ha. Công tác giải phóng mặt bằng được triển khai tích cực, cơ bản đảm bảo tiến độ để triển khai các dự án. Công tác quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường có hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh việc khai thác, chấp hành quy định khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân. Tích cực thu gom, xử lý rác thải, chất thải; xử lý môi trường trong sản xuất và sinh hoạt. Đến năm 2020, 100% các xã, thị trấn có điểm thu gom rác thải theo quy hoạch; tỷ lệ thu gom rác thải chiếm 54% số hộ dân.

Huyện đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư phát triển hoạt động khoa học công nghệ. Vì vậy, việc đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ vào phục vụ sản xuất và đời sống ngày càng được chú trọng. Huyện đã tích cực triển khai ứng dụng các đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp cơ sở vào sản xuất như: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cá lồng Sông Đà Thanh Thủy"; Đề tài tạo lập, quản lý nhãn hiệu tương Làng Bợ... nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGAP; góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng đến mục tiêu hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện tiếp tục có nhiều đổi mới và phát triển toàn diện. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 13/4/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Thanh Thủy giai đoạn 2016 - 2020"; cấp

ủy, chính quyền đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tăng cường công tác xây dựng trường chuẩn. Do đó, quy mô trường lớp được duy trì hợp lý ở các cấp học, bậc học; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được bổ sung, chuẩn hóa, hiện đại hóa; tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, từng bước được chuẩn hóa nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong 5 năm (2016 - 2020), huyện đã huy động tổng kinh phí 329,9 tỷ đồng đầu tư cho các cơ sở giáo dục. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực. Đến năm 2020, tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện: trường mầm non đạt 83,3%; trường tiểu học đạt 100%; trường trung học cơ sở đạt 93,3% và trường trung học phổ thông công lập đạt 100%.

Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, chất lượng giáo dục mũi nhọn của huyện tiếp tục được khẳng định. Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 81 - 83,2%; học sinh đạt giải quốc gia hằng năm từ 31 - 40 em; tỷ lệ học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng, nghề đạt 78,6 - 87,6%. Duy trì và giữ vững công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn. 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời được chú trọng. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông được quan tâm chỉ đạo, nhiều hoạt động khởi nghiệp được triển khai có hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020"; "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"; triển khai xây dựng các mô hình học tập,

100% các xã, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng. Chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng giáo dục đại trà liên tục đứng trong tốp đầu của tỉnh.

Việc triển khai thực hiện khâu đột phá về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng dần tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực có sự cải thiện cơ bản về thể lực, kỹ năng nghề nghiệp và thích ứng với nhu cầu thị trường, góp phần nâng cao năng suất lao động. Năm 2020, số người trong độ tuổi có khả năng lao động gần 50 nghìn người, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo và chuyển giao khoa học kỹ thuật chiếm 67%, tăng 15% so với năm 2015. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng. Trong 5 năm (2016 - 2020) đã đào tạo nghề cho 2.554 học viên, tạo việc làm mới cho 10.209 người. Nguồn nhân lực qua đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng tương đối hiệu quả đã tạo tiền đề quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tổ chức phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và xây dựng đô thị văn minh được quan tâm. Đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; việc xây dựng môi trường văn hóa trong hệ thống chính trị, trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư và từng hộ gia đình có chuyển biến. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 93%, khu dân cư văn hóa đạt 83%. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được củng cố, tăng cường; phong trào văn hóa, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì, từng bước phát triển thể thao thành tích cao. Thường xuyên kiện toàn, thành lập các câu lạc bộ thể thao

các xã, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, đơn vị (năm 2020 có 11 câu lạc bộ). Phát triển thể thao học đường, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống cho thế hệ trẻ; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao huyện Thanh Thủy lần thứ VIII; tích cực tham gia hoạt động thi đấu thể thao vào dịp Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng hằng năm...

Công tác thông tin truyền thông của huyện được đẩy mạnh. Đã kịp thời cung cấp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, các sự kiện chính trị của huyện. Hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện đi vào nền nếp. Hệ thống đài truyền thanh từ huyện tới cơ sở được đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng, thời lượng phát sóng các tin, bài, góp phần thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong huyện được đặc biệt quan tâm. Hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố, nâng cấp toàn diện, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, huyện đã hoàn thành việc sáp nhập Bệnh viện Đa khoa với Trung tâm Y tế huyện thành Trung tâm Y tế huyện; đảm bảo 100% trạm y tế cấp xã có bác sĩ; bình quân có 9,3 bác sĩ/vạn dân; 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020. Công tác dân số, gia đình, trẻ em tiếp tục được triển khai tích cực. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 12%. Công tác y tế dự phòng được quan tâm. Hoạt động giám sát các bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch nguy hiểm được chủ động thực hiện thường xuyên, đặc biệt trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 đã cùng cả nước khống chế thành công, không để đại dịch bùng phát.

Công tác giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm chỉ đạo. Các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo được triển khai có hiệu quả; thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân từng bước được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5%/năm. Công tác đào

tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được triển khai có hiệu quả (số lượt người đi xuất khẩu lao động bình quân là 268 người/năm). Tập trung thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân (năm 2020 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%). Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng. Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức tốt ngày hội hiến máu tình nguyện hằng năm.

Công tác dân tộc, tôn giáo được huyện quan tâm, chú trọng. Các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội miền núi được triển khai thực hiện đầy đủ. Vai trò của các già làng, trưởng bản được quan tâm, chú trọng và phát huy. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật.

Đảng bộ huyện Thanh Thủy quan tâm xây dựng huyện vững mạnh về quốc phòng, an ninh, ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện và mạnh mẽ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hằng năm, huyện chú trọng triển khai toàn diện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập nâng cao chất lượng và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, chủ động xây dựng và triển khai tốt các phương án nhằm kịp thời xử lý các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn hoặc điều động của tỉnh. Tổ chức tốt diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hằng năm; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện Thanh Thủy năm 2017 được cấp trên đánh giá đạt kết quả xuất sắc. Hằng năm, huyện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tuyển quân.

Lực lượng an ninh nhân dân phát huy tốt vai trò nòng cốt trong thế trận an ninh nhân dân, bám sát thực tiễn, không để xảy ra điểm nóng, bảo đảm duy trì ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung làm tốt công tác nắm tình hình, thường xuyên triển khai thực hiện nghiêm các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, giữ vững trật tự an toàn xã hội; nêu cao cảnh giác, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Triển khai lực lượng đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thời gian tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" phát triển theo chiều sâu, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia. Hoàn thành 100% việc điều động, bố trí Công an chính quy về các xã, thị trấn; phối hợp chỉ đạo thí điểm mô hình Công an chính quy đảm nhận chức danh Trưởng Công an xã tại các xã, thị trấn. Thành lập và duy trì có hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản, các tổ liên gia tự quản, dòng họ tự quản, tổ hòa giải ở khu dân cư, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Năm 2020, toàn huyện có 126 ban an ninh trật tự, 973 tổ liên gia tự quản, 6 cụm liên kết về an ninh trật tự.

Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng được huyện tập trung chỉ đạo. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được đẩy mạnh. Tổ chức tốt công tác tiếp dân và đối thoại trực tiếp với công dân; giải quyết kịp thời đơn đề nghị, phản ánh của công dân. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã giải quyết được 1.183/1.183 đơn đủ điều kiện xử lý, còn 93 đơn không đủ điều kiện xử lý và không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn và chuyển các cơ quan khác. Công tác điều tra, truy tố, xét xử được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo sát sao, nâng cao về chất lượng và đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong

lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng được nâng cao. Tập trung triển khai toàn diện các biện pháp và giải pháp phòng ngừa, kiểm soát việc thực thi quyền lực, quyền hạn của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, từng bước ngăn chặn, kiềm chế tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực được Nhân dân đồng tình ủng hộ[1].

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm. Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo công tác nghiên cứu, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng. Chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, sát với tình hình thực tế. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia nghiên cứu quán triệt, học tập nghị quyết đạt trên 95%. Đảng bộ luôn chú trọng việc tổ chức nghiên cứu, sơ kết, tổng kết những chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, đánh giá khách quan kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, từ đó đề ra giải pháp thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Huyện ủy đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trên cơ sở xuất phát từ thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ chính trị cần tập trung chỉ đạo. Tích cực triển khai công tác định hướng tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu "Diễn biến hòa bình", phòng chống "tự diễn biến" "tự chuyển hóa", phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời xử lý nghiêm và chấn chỉnh các thông tin sai sự thật, xấu độc, góp phần định hướng dư luận xã hội. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và tăng cường vai trò của đội ngũ báo cáo viên,

1. Năm 2018, đã phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh điều tra xử lý 1 vụ án hình sự, khởi tố 4 cán bộ, công chức, viên chức thuộc Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư của huyện trong thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70 từ Thanh Thủy đi Hòa Bình.

tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Năm 2020, cấp huyện có 16 báo cáo viên, 255 cộng tác viên dư luận xã hội. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh trong tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thành tựu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của huyện. Thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 18/10/2019 của Tỉnh ủy về "Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội"; Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 35) được thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả trang fanpage "Sông Đà Quê Tôi"[1]. Những kết quả đạt được trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương, các cấp ủy, tổ chức đảng đã ban hành hệ thống văn bản lãnh đạo việc học tập, quán triệt; xây dựng kế hoạch và chương trình hành động, đảm bảo cụ thể, thiết thực. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập các chuyên đề hằng năm[2] được các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy

---

1. Fanpage "Sông Đà Quê Tôi" tập trung vào việc lan tỏa thông tin tích cực đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chính trị, tư tưởng.

2. Chuyên đề năm 2017 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa"; Chuyên đề năm 2018 "Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Chuyên đề năm 2019 "Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Chuyên đề năm 2020 "Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác. 100% các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động gắn với nhiệm vụ chính trị cụ thể, lựa chọn việc để tập trung giải quyết, rõ lộ trình, giải pháp thực hiện; 100% cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên xây dựng kế hoạch cá nhân làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức trách nhiệm vụ được giao. Đăng ký thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo 7 nội dung Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp... Các phong trào thi đua gắn với xây dựng, đăng ký nhân rộng các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được phát động. Điển hình như: thi đua "Dân vận khéo", cuộc vận động "Hai không", phong trào "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"... Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tác động tích cực đến nhận thức và hành động của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện, làm xuất hiện nhiều mô hình tốt, cách làm hay, những gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã có 158 lượt tập thể, cá nhân được khen thưởng, biểu dương ở cơ sở; 10 tập thể, 11 cá nhân được khen thưởng, biểu dương ở cấp huyện; 2 tập thể, 2 cá nhân được khen thưởng, biểu dương cấp tỉnh; 1 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Ban Thường vụ Huyện ủy đặc biệt coi trọng công tác cán bộ, thường xuyên rà soát quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, toàn huyện đã cử trên 4.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi học tập nâng cao trình độ về mọi mặt; trong đó, có 4 đồng chí đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; phối hợp với trường Chính trị tỉnh tổ chức 5 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 405 đồng chí; cử 13 cán bộ đi học trung cấp lý luận chính trị - hành chính tập trung tại trường Chính trị tỉnh; tổ chức 113

lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho 13.501 lượt cán bộ, đảng viên, hội viên. Chất lượng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt tiếp tục được nâng lên từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc sử dụng, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ quản lý đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. Kịp thời bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo của huyện, của xã và bố trí, sắp xếp, kiện toàn cán bộ không chuyên trách tại khu dân cư bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn huyện đã kiện toàn, bố trí, điều động, đề bạt, luân chuyển, giới thiệu ứng cử 208 cán bộ quản lý. Về đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện đã có sự thay đổi: Tháng 8/2017, đồng chí Nguyễn Mạnh Sơn - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chuyển công tác; đồng chí Khổng Danh Đạt được tỉnh điều động giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy và bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; tháng 5/2019, đồng chí Phạm Quang Hòa - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy nghỉ hưu; đồng chí Nguyễn Minh Tường - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được tỉnh điều động giữ chức Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020; tháng 12/2019, đồng chí Khổng Danh Đạt chuyển công tác; đồng chí Dương Quốc Lâm - Phó Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh được tỉnh điều động giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy và bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; tháng 6/2019, đồng chí Trần Kim Phúc - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện nghỉ hưu; đồng chí Nguyễn Văn Cường - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021. Trong nhiệm kỳ, có đồng chí Nguyễn Văn Vấn - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chuyển công tác; các đồng chí: Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Hà Tiến Vượng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy; Đoàn Văn Vinh - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Vũ

Trọng Tuất - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện nghỉ hưu; các đồng chí: Nguyễn Minh Tân, Phạm Quang Phúc, Nguyễn Thị Như Hoa, Đặng Văn Huệ, Vũ Minh Quốc được bầu bổ sung tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy. Các đồng chí: Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Văn Đức được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; các đồng chí: Phạm Quang Phúc, Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Các đồng chí: Nguyễn Thị Như Hoa, Đặng Văn Huệ, Vũ Minh Quốc được phân công giữ các chức vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Đồng thời, tiến hành triển khai thực hiện Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện; thực hiện chủ trương kiện toàn bí thư chi bộ kiêm trưởng khu dân cư; bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận; bí thư chi bộ kiêm cả trưởng khu và trưởng ban công tác Mặt trận.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng được Huyện ủy tập trung chỉ đạo quyết liệt. Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ, thống nhất với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Thực hiện tốt việc đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm đối với một số loại hình tổ chức đảng có tính đặc thù. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, khắc phục tình trạng trưởng khu chưa là đảng viên, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ đã ban hành các quyết định giải thể, sáp nhập 16 chi bộ khu dân cư và 6 chi bộ khác; thành lập mới 9 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; thành lập 8 chi bộ công an trực thuộc đảng bộ các xã[1]; kết nạp được 669 đảng viên mới. Đồng thời, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày

1. Đoan Hạ, Tu Vũ, Đồng Trung, Sơn Thủy, Bảo Yên, Tân Phương, Thạch Đồng, Xuân Lộc.

25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức bộ máy cán bộ, tinh giản biên chế được thực hiện hiệu quả. Kịp thời kiện toàn các chức danh bí thư, phó bí thư, ban thường vụ, ban chấp hành, các chức danh Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các chức danh đoàn thể đối với các đơn vị sau sáp nhập. Đến cuối năm 2020, toàn Đảng bộ có 30 chi, đảng bộ cơ sở (có 11 đảng bộ xã, thị trấn; 19 chi, đảng bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang); có 230 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; với 4.855 đảng viên và có 126/126 khu hành chính có chi bộ độc lập. Duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả của các tổ công tác về dự sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt có nhiều đổi mới, quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ bình quân đạt 90,5%. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý hằng năm đảm bảo chặt chẽ, khách quan. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hằng năm đạt 90%.

Công tác bảo vệ chính trị được cấp ủy, chính quyền huyện thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; chủ động thẩm tra, xác minh, kết luận, giải quyết đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo đảm an ninh chính trị. Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tiến hành rà soát, sàng lọc đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được Đảng bộ huyện coi trọng. Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện có kết quả việc kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác cán bộ, việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Trong nhiệm kỳ

2015 - 2020, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 244 lượt tổ chức đảng; giám sát 106 lượt tổ chức đảng và 80 đảng viên; thi hành kỷ luật 85 đảng viên, cấp ủy viên vi phạm quy định của Đảng[1]. Phối hợp tương đối đồng bộ với công tác giám sát của cơ quan dân cử, công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm thuộc địa bàn, lĩnh vực mình quản lý. Qua đó đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế tình trạng vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên; góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, công tác dân vận tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, ngày càng sâu sát và gắn bó với Nhân dân. Thường xuyên củng cố kiện toàn khối dân vận, tổ dân vận ở cơ sở. Chỉ đạo thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quyết định số 2080-QĐ/TU, ngày 10/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm phát huy quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân; các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại với Nhân dân, thấu hiểu và giải quyết thấu tình, đạt lý những bức xúc, nguyện vọng của Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện đã tổ chức 92 hội nghị đối thoại (trong đó 80 hội nghị định kỳ, 12 hội nghị đột xuất). Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số

1. Trong nhiệm kỳ, có 1 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bị xử lý khởi tố.

218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về công tác giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo" nâng cao hiệu quả vận động, tập hợp quần chúng; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn huyện có 183 mô hình "Dân vận khéo" (51 mô hình kinh tế, 93 mô hình văn hóa - xã hội, 9 mô hình an ninh, quốc phòng, 6 mô hình xây dựng hệ thống chính trị, 24 mô hình xây dựng nông thôn mới). Tích cực nắm tình hình, nhất là đối với công nhân, người lao động, đồng bào dân tộc, tín đồ các tôn giáo, có giải pháp xử lý kịp thời khi có vấn đề phát sinh. Dân chủ được mở rộng và nâng cao hơn, nhiều nghị quyết của Huyện ủy và các cấp ủy được sự đồng thuận cao của xã hội. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 04/01/2016 của Bộ Chính trị "Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021", Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ngày 22/5/2016, đông đảo cử tri huyện Thanh Thủy tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, có 37 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX bầu các chức danh trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Đồng chí Trần Kim Phúc - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Vũ Trọng Tuất được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; đồng chí Nguyễn Mạnh Sơn - Phó Bí thư Huyện ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; các đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn Vấn được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử, có nhiều đổi mới theo hướng đi vào thực chất, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ của đại biểu để quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương; kịp thời ban hành các nghị quyết phù hợp với thực tiễn, giải quyết những vấn đề cấp bách trên tất cả các lĩnh vực. Từ năm 2016 đến năm 2020, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 14 kỳ họp, ban hành 88 nghị quyết (51 nghị quyết về công tác cán bộ, 37 nghị quyết về thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội). Công tác giám sát được chú trọng, số lượng, chất lượng các cuộc giám sát của Thường trực, các ban của Hội đồng nhân dân huyện được nâng lên. Các kết luận sau giám sát được nâng cao, tập trung vào tồn tại, hạn chế và kiến nghị giải pháp tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đặc biệt là việc theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện sau giám sát được chú trọng.

Về điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp xã. Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, của tỉnh[1]; Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện xây dựng đề án, lấy ý kiến cử tri để tiến hành quy trình sắp xếp các xã trên địa bàn huyện; đề ra nhiệm vụ, lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể với nhiều nội dung như tổ chức Lễ công bố tại các đơn vị hành chính cấp xã mới; kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; thực hiện việc thống kê, kiểm kê, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bàn giao, tiếp nhận; tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính cấp xã mới; bố trí công sở, cơ sở vật chất làm việc đối với các đơn vị hành chính mới... Thực hiện Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14, ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường

1. Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP, ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 72-NQ/TU, ngày 29/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2019 - 2021; Văn bản số 2364/PA-UBND, ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2019 - 2021...

vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ, huyện Thanh Thủy đã tiến hành sáp nhập 6 đơn vị hành chính cấp xã thành lập 2 xã mới[1]. Đồng thời, tiến hành sáp nhập 50 khu dân cư thành 25 khu dân cư mới. Sau khi sắp xếp, huyện Thanh Thủy từ 15 xã, thị trấn giảm xuống còn 11 xã, thị trấn (giảm 4 xã); 151 khu giảm còn 126 khu (giảm 25 khu).

Ủy ban nhân dân các cấp đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành và giải quyết những vấn đề quan trọng của địa phương. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bộ phận một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân huyện được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu trên trục liên thông quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp đến liên hệ công tác. Chấn chỉnh tác phong, lối làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến cơ chế chính sách, các dự án, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tích cực đề xuất các biện pháp đột phá, huy động mọi nguồn lực, phát huy lợi thế của địa phương để thu hút đầu tư, tạo chuyển dịch tích cực về công nghiệp, dịch vụ, nông - lâm, thủy sản trong cơ cấu kinh tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đất đai, bảo vệ môi trường; tiếp tục hoàn thiện xây dựng huyện nông thôn mới, triển khai xây dựng điểm xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu. Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ chủ trương tinh giản biên chế gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 14/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về tiếp tục

1. Xã Tu Vũ trên cơ sở sáp nhập từ 3 xã Tu Vũ, Yến Mao, Phượng Mao; xã Đồng Trung trên cơ sở sáp nhập từ 3 xã Trung Nghĩa, Đồng Luận, Trung Thịnh.

đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đến năm 2020"; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động nhân đạo từ thiện... góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Ngày vì người nghèo", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thực hiện tốt việc hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu đại biểu, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả, luôn quan tâm công tác thu hút, tập hợp hội viên, đoàn viên: Hội Cựu chiến binh tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 96,2%; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 83,5%; Đoàn Thanh niên tỷ lệ tập hợp đoàn viên đạt 69,7%; Hội Nông dân tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 97,1%; Liên đoàn Lao động tỷ lệ tập hợp đạt 98,4%.

Hội Cựu chiến binh huyện chú trọng giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; chăm lo tốt đời sống của cựu chiến binh; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, phấn đấu giảm nghèo bền vững, làm giàu hợp pháp. Các phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu", "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi" hoạt động hiệu quả. Năm 2017, Hội Cựu chiến binh huyện tổ chức thành công Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2017 - 2022). Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp; giúp đỡ hội viên nghèo vay vốn phát triển sản xuất... Toàn huyện có 3 tập

thể, 28 cá nhân được Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" giai đoạn 2015 - 2020. Năm 2016, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức thành công Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Đoàn Thanh niên huyện tập trung tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng các hoạt động chào mừng kỷ niệm những sự kiện lớn của đất nước, của địa phương; đẩy mạnh các phong trào "Tuổi trẻ Thanh Thủy chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Tuổi trẻ sáng tạo", "Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc"... góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể của địa phương. Tổ chức đoàn các cấp thường xuyên được kiện toàn, củng cố và nâng cao. Hội Nông dân huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên. Tích cực tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, dịch vụ và dạy nghề cho nông dân; vận động hội viên áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi trong nông nghiệp. Vận động hội viên thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa... Năm 2017, Hội đã tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2018 - 2023. Liên đoàn Lao động huyện chú trọng bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề và chăm lo cải thiện đời sống công nhân, người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp có chuyển biến tích cực; đội ngũ công nhân huyện ngày càng lớn mạnh.

Sau 5 năm (2015 - 2020), Đảng bộ huyện đã đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV đạt kết quả quan

trọng. Kinh tế của huyện phát triển khá toàn diện; kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng hướng; các loại hình thương mại, dịch vụ, du lịch ngày càng phát triển. Thực hiện có hiệu quả bước đầu các khâu đột phá, về đích sớm các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Giáo dục và đào tạo, y tế tiếp tục vươn lên xếp ở tốp đầu các địa phương trong tỉnh; văn hóa, thể thao có bước phát triển toàn diện; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời. Quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới, tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và các cơ quan trong hệ thống chính trị được tăng cường. Cán bộ và Nhân dân huyện Thanh Thủy đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Bên cạnh những thành quả đạt được, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện cũng còn hạn chế. Tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề quy mô còn nhỏ lẻ. Môi trường đầu tư chưa được cải thiện. Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản ở cơ sở còn bất cập. Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở có việc còn thụ động; vai trò trong việc tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên có mặt còn hạn chế...

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là động lực để cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc huyện Thanh Thủy tiếp tục phấn đấu nỗ lực thi đua trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa huyện tiến nhanh, mạnh, vững chắc, góp phần cùng cả nước hoàn thành thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"; trước hết là tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA HUYỆN THANH THỦY GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Đồng chí Bùi Minh Châu - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy khóa XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) ra mắt Đại hội

Đồng chí Hoàng Dân Mạc - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trao Huân chương Lao động Hạng Nhì cho Nhân dân và cán bộ huyện Thanh Thủy (năm 2017)

Đồng chí Bùi Văn Quang - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ trao Huân chương Lao động hạng Ba và Quyết định công nhận huyện đạt chuẩn Nông thôn mới cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thanh Thủy (năm 2020)

Đồng chí Hoàng Công Thủy - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao bức trướng cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thanh Thủy nhân dịp kỷ niệm 186 năm thành lập và 20 năm tái lập huyện Thanh Thủy (1999 - 2019)

Đồng chí Nguyễn Minh Tường - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy thăm Công ty May Sơn Hà - Cụm công nghiệp Hoàng Xá

Đường hoa chuông vàng
xã Xuân Lộc,
huyện Thanh Thủy

Một góc Nông thôn mới
huyện Thanh Thủy

Vườn Vua Resort &
Villas Thanh Thủy

III. LÃNH ĐẠO CHUYỂN ĐỔI MẠNH MẼ CƠ CẤU KINH TẾ GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG THANH THỦY THÀNH HUYỆN TRỌNG ĐIỂM DU LỊCH CỦA TỈNH PHÚ THỌ (2020 - 2024)

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, trong 2 ngày (16 - 17/7/2020), Đảng bộ huyện Thanh Thủy tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2020 - 2025: Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư để tạo ra tăng trưởng kinh tế cao và ổn định. Khai thác tốt tiềm năng, huy động mọi nguồn lực xây dựng huyện Thanh Thủy thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh, phát triển nhanh và bền vững.

Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm và xác định tập trung thực hiện khâu đột phá về phát triển du lịch, dịch vụ.

Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, phát triển, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) gồm 39 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Minh Tường tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cường và đồng chí Dương Quốc Lâm được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy. Từ ngày 01/11/2023, đồng chí Nguyễn Minh Tường - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy chuyển công tác, đồng chí Trịnh Hùng Sơn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Thông

tin và Truyền thông, kiêm Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức Bí thư Huyện ủy[1].

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) là nguồn lực mới, động viên mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành chương trình làm việc toàn khóa, chương trình công tác từng năm. Cấp ủy, chính quyền các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội một cách cụ thể, sát thực, khả thi, cùng nhiều giải pháp phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương nhằm góp phần tạo ra những bước tiến mới trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, nhanh chóng đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Đến ngày 31/12/2021, Huyện ủy đã ban hành 13 nghị quyết chuyên đề, tập trung vào những vấn đề trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Dựa trên lợi thế của địa phương, huyện lựa chọn khâu đột phá phù hợp cho từng xã, thị trấn, như: thị trấn Thanh Thủy và các xã Bảo Yên, Thạch Đồng, Hoàng Xá tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ, phát triển làng nghề truyền thống; xã Tân Phương, Đoan Hạ, Tu Vũ, Đồng Trung, Đào Xá, Xuân Lộc phát triển chăn nuôi, trồng lúa chất lượng cao, phát triển nông nghiệp sạch theo hướng sản xuất hàng hóa; xã Sơn Thủy phát triển kinh tế đồi rừng...

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), bên cạnh những thuận lợi căn bản: tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội của huyện duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển, kết cấu hạ tầng, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện... Huyện cũng đứng trước những khó khăn: thời tiết thất thường, đặc biệt là dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến

1. Theo *Quyết định số 1177-QĐ/TU, ngày 26/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.*

sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân. Trước tình hình đó, phát huy nội lực của địa phương, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Đảng bộ huyện Thanh Thủy tập trung lãnh đạo tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ gắn với xây dựng tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quyết liệt thực hiện mục tiêu kép vừa chăm lo, bảo vệ an toàn sức khỏe của Nhân dân, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi khâu đột phá về phát triển du lịch, dịch vụ. Đến năm 2024, huyện đạt và vượt 11/15 chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra; tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn huyện ổn định; kinh tế liên tục tăng trưởng cao, thu nhập bình quân đầu người đạt 56,8 triệu đồng/người/năm[1] (tăng 22,3 triệu đồng so với năm 2020). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, bền vững, tăng dần tỷ trọng dịch vụ, thương mại, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

Dải đất Thanh Thủy uốn quanh dòng Đà giang thơ mộng, quanh năm in bóng núi Tản, được thiên nhiên ưu đãi nhiều tiềm năng, lợi thế về thiên nhiên, con người và các giá trị văn hóa, với hệ thống 32 di tích cấp tỉnh, 5 di tích cấp quốc gia cùng nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc là điều kiện thuận lợi để huyện phát triển ngành công nghiệp "không khói". Nhằm tạo đột phá trong phát triển kinh tế, đẩy mạnh khai thác triệt để các hoạt động du lịch, ngày 16/4/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU "về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030". Với mục tiêu "phấn đấu đến năm 2025, khách du lịch đạt 1.550.000 lượt khách/năm...; đến năm 2030, Thanh Thủy trở thành huyện du lịch, trung tâm du lịch của tỉnh Phú Thọ", cấp ủy, chính quyền huyện đề ra nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch trên địa bàn huyện; huy động các nguồn lực đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy ngành du lịch huyện phát triển. Huyện xây dựng và duy trì hiệu quả các trang

1. Số liệu đánh giá năm 2023, trích từ *Niên giám thống kê huyện Thanh Thủy năm 2023.*

website, fanpage giới thiệu về du lịch Thanh Thủy; thực hiện số hóa các di tích lịch sử, văn hóa, điểm tham quan, tổ chức quảng bá du lịch Thanh Thủy theo hướng "thông minh", "một chạm", tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nhanh chóng thông qua quét mã QR để giới thiệu du lịch huyện đến với Nhân dân và du khách. Hằng năm, huyện tham gia từ 4 đến 6 gian hàng giới thiệu, quảng bá và bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản, du lịch đặc trưng của huyện tại các siêu thị, hội chợ, triển lãm của tỉnh, đồng thời xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu, bán các sản phẩm tại các khu vực trung tâm, điểm du lịch... Đặc biệt, huyện tổ chức thành công Tuần Du lịch huyện Thanh Thủy - Mùa Thu năm 2022 và năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Huyện ủy chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với cơ quan tuyên truyền huyện tổ chức ra mắt và duy trì hiệu quả Chương trình "Âm nhạc đường phố" đầu tiên tại công viên mini vào buổi tối thứ 6, thứ 7 hằng tuần. Những hoạt động trên tạo điểm nhấn quan trọng cho sự phát triển du lịch của huyện, góp phần giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch địa phương.

Cấp ủy, chính quyền huyện cũng chú trọng thu hút nguồn lực đầu tư vào phát triển hạ tầng du lịch, trong đó thu hút hơn 4.394,5 tỷ đồng (giai đoạn 2020 - 2024)[1], tập trung vào các dự án đầu tư phát triển du lịch - thương mại trên địa bàn huyện và đầu tư xây dựng hệ thống biển bảng, cổng chào, điểm check in, logo nhận diện du lịch, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí tại các khu vực trung tâm của huyện, các xã, thị trấn, tạo điểm nhấn cho du khách khi đến với du lịch Thanh Thủy. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng hoàn thiện, đồng bộ theo hướng hiện đại. Tính đến năm 2024, trên địa bàn huyện có 8 đơn vị khai thác dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái hoạt động có hiệu quả: Khu Du lịch Đảo Ngọc Xanh, Vườn Vua Resort & Villas, Bamboo Resort, Tre Nguồn Resort, Thanh Lâm Resort, Thanh Thủy Resort, Nhà vườn sinh thái sông Đà và Tổ hợp nghỉ dưỡng khoáng nóng Wyndham Lynn Times Thanh Thủy (chính

1. *Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030,* tr.4.

thức đi vào hoạt động năm 2023) góp phần tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch đến với Thanh Thủy nói riêng, tỉnh Phú Thọ nói chung. Ngoài ra, địa bàn huyện có khoảng gần 50 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch với hơn 3.900 phòng, trong đó có 3.388 phòng đạt tiêu chuẩn 3 sao. Các sản phẩm du lịch chất lượng, đặc trưng của vùng gắn với xây dựng thương hiệu huyện du lịch cũng được quan tâm phát triển. Huyện xây dựng 3 loại hình du lịch gồm: Vùng du lịch văn hóa tâm linh, lễ hội truyền thống; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ẩm thực và du lịch trải nghiệm, giáo dục truyền thống về cội nguồn, thu hút đông đảo khách thập phương.

Giai đoạn 2020 - 2022, tuy bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, doanh thu từ du lịch của huyện sụt giảm mạnh, song từ năm 2022, các hoạt động kinh tế được mở cửa trở lại trong điều kiện bình thường mới, hoạt động du lịch trên địa bàn từng bước được khôi phục và tăng trưởng nhanh. Đến năm 2024, 4/4 chỉ tiêu về du lịch mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đề ra đều hoàn thành theo lộ trình thực hiện. Trong 4 năm (2020 - 2024), tổng doanh thu du lịch, dịch vụ, kinh doanh khách sạn, nhà hàng đạt 1.387 tỷ đồng, thu hút 2.013.000 lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng; tạo việc làm ổn định cho 17.300 lao động trực tiếp và gián tiếp; cơ cấu lao động trong lĩnh vực dịch vụ đạt 35,3%. Riêng năm 2023, huyện đón khoảng 680.000 lượt du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng, doanh thu từ du lịch, dịch vụ đạt khoảng 520 tỷ đồng[1]. 6 tháng đầu năm 2024, Thanh Thủy đón 540.000 lượt khách du lịch, tổng doanh thu khoảng 390 tỷ đồng (tăng 40% so với cùng kỳ). Nhìn chung, du lịch Thanh Thủy có những bước phát triển mạnh mẽ, trở thành điểm sáng về phát triển du lịch của tỉnh Phú Thọ, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói riêng, của tỉnh nói chung, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy nhiều ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển, nhất là lĩnh vực dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp xanh...

---

1. *Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030,* tr.1.

Trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ, cấp ủy, chính quyền huyện thực hiện nhiều chính sách ưu đãi, có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư khai thác thế mạnh để phát triển thương mại, dịch vụ, trong đó chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân và tổ chức tham gia phát triển thương mại, dịch vụ. Nhờ đó chất lượng các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân được cải thiện, nhất là dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, công nghệ thông tin, thương mại điện tử. Các hoạt động bán buôn, bán lẻ, dịch vụ lưu trú và ăn uống, vận tải, kho bãi... đều tăng trưởng. Hạ tầng thương mại từ bán buôn, bán lẻ hiện đại như siêu thị điện máy, trung tâm mua sắm, siêu thị tổng hợp, cửa hàng thế giới di động, điện máy xanh... đến loại hình chợ truyền thống tăng nhanh, hàng hóa lưu thông dễ dàng, phong phú về chủng loại và cấp độ sản phẩm, giá cả hàng hóa ổn định, chất lượng đảm bảo. Huyện tiếp tục duy trì hoạt động và phát triển hệ thống các chợ truyền thống trên địa bàn, đồng thời xây mới chợ Đoan Hạ và cải tạo, sửa chữa chợ Hoàng Xá. Công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, giữ bình ổn giá cả thị trường được tăng cường. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa giai đoạn 2020 - 2024 đạt hơn 9.774,6 tỷ đồng.

Xác định phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề là nhiệm vụ trọng tâm, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đề ra giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tạo hành lang pháp lý thông thoáng và tập trung khai thác lợi thế địa phương để thu hút nguồn vốn đầu tư. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy, chính quyền huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng xây dựng dây chuyền sản xuất các sản phẩm hàng may mặc, giày da... đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đưa dây chuyền công nghệ cao để sản xuất các sản phẩm, ít ảnh hưởng đến môi trường. Nhờ đó, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từng bước phục hồi, tích cực duy trì, phát triển các ngành

nghề truyền thống của địa phương. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch, trong đó có một số sản phẩm tăng cao như sản phẩm may mặc, găng tay xuất khẩu, giày thể thao xuất khẩu... Cụm công nghiệp Hoàng Xá có 26 cơ sở và doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh (tăng 4 doanh nghiệp so với năm 2020), trong đó có 4 doanh nghiệp FDI, tạo việc làm mới cho hàng nghìn người lao động. Ngoài ra, huyện đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép lập chủ trương đầu tư cụm công nghiệp Yến Mao và hoàn thành đưa vào hoạt động Trạm biến áp 110kV Thanh Thủy. Năm 2024, toàn huyện có 2.022 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 8.800 lao động.

Đối với hoạt động của các làng nghề và làng có nghề, bên cạnh công tác lãnh đạo tuyên truyền nâng cao nhận thức Nhân dân về tầm quan trọng của việc giữ gìn, phát triển làng nghề, cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo tạo môi trường thuận lợi cho Nhân dân mạnh dạn đầu tư phát triển làng nghề, kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Cùng với đẩy mạnh quy hoạch làng nghề, làng có nghề gắn với xây dựng thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm làng nghề, cấp ủy, chính quyền huyện tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho các làng nghề, làng có nghề nâng cao hiệu quả hoạt động; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn sản xuất cho người làm nghề để khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh nói chung và tại các làng nghề, làng có nghề nói riêng, nhằm tạo điều kiện đưa làng nghề, làng có nghề trên địa bàn huyện phát triển bền vững. Đến năm 2024, các làng nghề, làng có nghề tiếp tục duy trì hoạt động, tập trung chủ yếu các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản, sinh vật cảnh... Thực hiện xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch gắn với làng nghề truyền thống, các làng nghề không ngừng tìm tòi, sáng tạo, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu cho sản phẩm hàng hóa và phục vụ du khách. Làng nghề đan lát Ba Đông (xã Hoàng Xá), tương làng Bợ (xã Thạch Đồng)... trở thành điểm đến thu hút khách du lịch.

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đề ra "Phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững trên cơ sở tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát huy tối đa các lợi thế của địa phương", ngày 29/4/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 09-NQ/HU "về phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030". Quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/HU, cấp ủy, chính quyền huyện tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền Nhân dân tích tụ ruộng đất, xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất để thu hút đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả để tổ chức sản xuất liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Nhân dân được hướng dẫn chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất như điều tiết nước, giống, vật tư nông nghiệp... chủ động các biện pháp ứng phó với diễn biến thất thường của thời tiết, các biện pháp kỹ thuật chăm sóc mạ, lúa mới cấy, chủ động phòng trừ sâu, bệnh gây hại, đảm bảo an toàn cho sản xuất. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ cao, cơ giới hóa trong trồng trọt tiếp tục được đẩy mạnh, Nhân dân chuyển trọng tâm sản xuất từ số lượng sang chất lượng và giá trị, cơ cấu giống lúa từ các giống lúa thuần có năng suất, chất lượng thấp sang gieo cấy các giống lúa lai, lúa chất lượng cao như J02, TBR 225, HT1, Thiên Ưu 8... Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tiếp tục triển khai mô hình thâm canh lúa chất lượng cao ST25 đạt chuẩn VietGAP tại xã Đoan Hạ với diện tích 50ha và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ cấp 7 mã số vùng trồng tại các xã Tu Vũ, Đồng Trung, Đoan Hạ với diện tích 55ha cây ăn quả, rau, lúa. Sản phẩm lúa ST25 xã Đoan Hạ được công nhận OCOP 3 sao và được nhân rộng tại các xã Đồng Trung, Tân Phương, Tu Vũ, Xuân Lộc, Đào Xá, từng bước khẳng định tính thích ứng của giống lúa ST25 gieo cấy trên đồng đất Thanh Thủy. Năm 2024, huyện triển khai trồng giống lúa Thụy Hương 308 tại

các xã Xuân Lộc, Tu Vũ, Bảo Yên. Tổng diện tích lúa chất lượng cao trên địa bàn huyện chiếm hơn 95% tổng diện tích gieo cấy, năng suất đạt trên 68,8 tạ/ha. Giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất canh tác và nuôi trồng thủy sản đạt 135 triệu đồng (năm 2023)[1], tăng 13,8 triệu đồng so với năm 2020.

Cùng với chú trọng phát triển diện tích lúa lai có năng suất, chất lượng, cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm lãnh đạo Nhân dân mở rộng diện tích rau màu, cây vụ đông có hiệu quả kinh tế cao như ớt, lặc lày, măng tây...; gieo trồng các giống ngô lai, ngô hàng hóa như NK4300, DK9955, DK8868, ngô nếp, ngô ngọt... Huyện hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn liền với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, trong đó có liên kết sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm, rau hữu cơ...

Huyện Thanh Thủy có điều kiện thích hợp để phát triển cây ăn quả. Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo thực hiện quy hoạch, phát triển cây ăn quả thành vùng tập trung; vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách để đầu tư, hỗ trợ Nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, phát triển cây ăn quả theo hướng hàng hóa. Nhiều cây ăn quả có giá trị cao được Nhân dân đưa vào trồng trọt, trong đó huyện thực hiện có hiệu quả mô hình thâm canh cây bưởi, cây ổi theo tiêu chuẩn VietGAP. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân trồng và chăm sóc theo đúng quy trình, chất lượng cây trồng được đảm bảo, đem lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao. Năm 2024, toàn huyện có khoảng hơn 485ha cây ăn quả các loại, mở ra triển vọng về kinh tế - xã hội cho nhiều địa phương trong huyện, đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Đối với cây chè, cấp ủy, chính quyền huyện lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân tích cực chuyển đổi trồng chè từ lối canh tác thông thường sang phương pháp hữu cơ (không sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ...), đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn với phát triển du lịch

---

1. *Báo cáo số 297-BC/HU, ngày 28/12/2023 của Huyện ủy Thanh Thủy về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024"*, tr.1.

trải nghiệm thực tế, nhằm góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường, người tiêu dùng theo xu hướng sản xuất nông nghiệp sạch, nâng cao đời sống của Nhân dân và phát triển bền vững. Đến năm 2024, trên địa bàn huyện trồng được 201,32ha chè, sản lượng đạt hơn 1.700 tấn chè búp tươi. Đặc biệt, vùng nguyên liệu chè khoảng gần 4ha tại khu 7, xã Đồng Trung thuộc Công ty TNHH Maika Food được chăm sóc đặc biệt theo hướng an toàn hữu cơ, áp dụng máy móc khoa học trong thu hái chè, tạo được 2 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao (Bột trà matcha và Trà sữa matcha), đồng thời được đẩy mạnh gắn với phát triển du lịch.

Nhận thấy Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là chương trình lớn, mang lại giá trị thiết thực cho Nhân dân và doanh nghiệp, Đảng bộ huyện lãnh đạo đẩy mạnh công tác triển khai, thực hiện. Quán triệt Kế hoạch số 4265/KH-UBND, ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện tập trung vào các nhóm giải pháp chính là đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm thay đổi tư duy, nhận thức của Nhân dân về tổ chức phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, đồng thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất sản phẩm đặc trưng trên địa bàn huyện từng bước hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn mác, logo, tem truy xuất nguồn gốc, đồng thời tư vấn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá sản phẩm OCOP. Đến năm 2024, trên địa bàn huyện có 9/11 xã, thị trấn có 17 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, trong đó có 8 sản phẩm được công nhận OCOP 4 sao, 9 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao[1]. Đây là những sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu của Thanh Thủy và ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường hàng Việt, nhất là kể từ khi được công nhận sản phẩm OCOP.

---

1. *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024*, tr.3.

Phát huy lợi thế là địa bàn hội tụ đủ cả 3 vùng sản xuất: đồi núi, trung du và đất bãi ven sông, Huyện ủy chú trọng lãnh đạo phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Tổng đàn lợn trên địa bàn huyện có khoảng 43.000 con; đàn gia cầm có hơn 1 triệu con; đàn trâu, bò có 1.200 con (năm 2024). Ngoài ra, Nhân dân còn đầu tư xây dựng các mô hình nuôi thỏ, dê... bước đầu đạt hiệu quả tốt. Để phát triển chăn nuôi bền vững, bên cạnh việc duy trì phát triển các mô hình hiện có, huyện chú trọng phát triển các loại hình trang trại tổng hợp, chuyên canh tại các xã, thị trấn có lợi thế đảm bảo theo quy hoạch. Nhiều trang trại mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa con giống có chất lượng cao vào sản xuất, tổ chức sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp kinh doanh tổng hợp, thúc đẩy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Cùng với đó, chất thải chăn nuôi được xử lý bằng công nghệ biogas, các chế phẩm sinh học, công nghệ đệm lót sinh học...; các chất thải sau xử lý được sử dụng phục vụ trồng trọt, góp phần giải quyết tốt vấn đề môi trường trong chăn nuôi, giảm thiểu dịch bệnh... Nhờ đó tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, có giá trị kinh tế theo hướng sạch, tiêu chuẩn VietGAP, có kèm chứng chỉ; liên kết với các tập đoàn phân phối lớn như VinGroup để sản xuất sản phẩm có giá trị chất lượng cao phục vụ thị trường và Nhân dân, du khách thập phương khi về tham quan, nghỉ dưỡng tại huyện.

Cùng với chăn nuôi gia súc, gia cầm, với điều kiện thuận lợi về mặt nước sông, hồ, Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản. Nhân dân không chỉ tập trung phát triển thủy sản ở ao, hồ, đầm mà nhiều diện tích đồng chiêm trũng được chuyển sang nuôi trồng 1 vụ lúa, 1 vụ cá đem lại hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, việc tận dụng mặt nước sông Đà và hồ Phượng Mao để nuôi cá lồng ngày càng phát triển, với 396 lồng

(năm 2024)[1]. Nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, hợp tác xã cá lồng Thanh Thủy thực hiện mô hình nuôi cá "sông trong ao", trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế. Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn huyện có hơn 756,3ha diện tích nước mặt nuôi chuyên thủy sản. Nhiều giống cá chất lượng cao được đưa vào sản xuất theo hướng thâm canh hàng hóa đáp ứng yêu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng, sản lượng hằng năm đạt hơn 5.000 tấn.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, cấp ủy, chính quyền từ huyện tới các xã luôn quan tâm chỉ đạo công tác trồng cây, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Trong 4 năm (2020 - 2024), toàn huyện trồng hơn 539 nghìn cây phân tán; diện tích rừng trồng mới tập trung 160,53ha[2], chủ yếu là rừng sản xuất, với loài cây keo tai tượng chiếm trên 80% (còn lại là diện tích cây bạch đàn). Huyện hình thành mối liên kết giữa người trồng rừng và cơ sở chế biến, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm từ rừng. Công tác bảo vệ rừng thường xuyên được quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phối hợp giữa 3 lực lượng: Kiểm lâm, Quân sự và Công an huyện thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp, nắm bắt thông tin để ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do phá rừng, cháy rừng gây ra. Công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra theo phương án được phê duyệt. Năm 2024, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện đạt 17,7%, huyện thực hiện quy hoạch và cắm mốc 3 loại rừng.

Xác định "xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc", là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng

---

1. *Báo cáo số 70/BC-UBND, ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy về "Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội quý I; nhiệm vụ công tác quý II năm 2024",* tr.1.

2. Theo *Niên giám thống kê huyện Thanh Thủy năm 2023* và *Báo cáo của Huyện ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.*

cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, xây dựng huyện Thanh Thủy thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh, phát triển nhanh, bền vững, ngày 11/5/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU "về duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025". Thực hiện mục tiêu "phấn đấu đến năm 2025, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện, xã đã đạt chuẩn; có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (xã Xuân Lộc đạt kiểu mẫu và 3 xã Đồng Trung, Đoan Hạ, Bảo Yên đạt nâng cao) và mỗi xã ít nhất phải có từ 1 - 2 khu dân cư kiểu mẫu" do Nghị quyết số 10-NQ/HU đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thành lập đoàn kiểm tra đánh giá mức độ đạt các tiêu chí chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các xã trên địa bàn huyện để đánh giá các tiêu chí và có cơ sở xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; kịp thời tháo gỡ các khó khăn để tiếp tục thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn; đồng thời phối hợp với các sở, ngành của tỉnh xây dựng kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trung hạn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm.

Với phương châm "đem sức dân xây dựng tương lai hạnh phúc cho dân", công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu được đẩy mạnh, có sức lan tỏa mạnh mẽ, làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm rõ, thấm nhuần chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, cơ chế chính sách về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Nhờ đó, Nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tích cực hiến đất, tài sản trên đất, góp công, góp của xây dựng đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa khu dân cư, xây dựng làng xóm sạch đẹp, văn minh, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo và phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giữa các khu dân cư.

Xác định xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại là một trong những giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng

suất, hiệu quả kinh tế, đồng thời là một tiêu chí quan trọng góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, cấp ủy, chính quyền huyện tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, trọng tâm là hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn. Hằng năm, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá lại hiện trạng hệ thống đường giao thông trên địa bàn, kịp thời đề xuất phương án đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường đã xuống cấp, nhất là các tuyến đường xuống cấp lâu năm, gây bức xúc trong Nhân dân. Đồng thời, xây dựng kế hoạch ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện, xã, liên thôn, nội thị, trục chính nội đồng... từ nguồn ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Cùng với huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án. Các xã, thị trấn đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia hiến đất, tài sản, nhanh chóng giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao đơn vị thi công. Nhờ đó, nhiều dự án trọng điểm trên địa bàn huyện được triển khai, đảm bảo đúng tiến độ. Giai đoạn 2020 - 2024, toàn huyện thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo 61 dự án, công trình giao thông nông thôn với tổng số hơn 147km, tổng mức đầu tư từ ngân sách Nhà nước hơn 442 tỷ đồng. Hiện nay, tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn của huyện đạt 93,28%, trong đó, đường xã, đường huyện được cứng hóa 100%, đường trục thôn, đường liên thôn cứng hóa hơn 95%, đường ngõ xóm cứng hóa 92%, đường trục chính nội đồng cứng hóa hơn 85%. Đặc biệt, nhằm tạo nền tảng kết nối vùng, tour, tuyến du lịch, huyện tranh thủ nguồn vốn Trung ương, tỉnh đầu tư tuyến đường trọng điểm 317G nối Quốc lộ 32 đi Hòa Bình; cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70 tỉnh Phú Thọ đi Hòa Bình và đường tỉnh 317C... Ngoài các tuyến đường đối ngoại, huyện tập trung nguồn vốn xây dựng, nâng cấp các tuyến đường kết nối các khu điểm du lịch trọng điểm của huyện với các tuyến đường liên huyện, liên tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch dễ tiếp

cận với khu, điểm du lịch, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư các dự án du lịch.

Nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, nhất là sự đồng lòng, chung tay, góp sức của đông đảo Nhân dân trong huyện, đến năm 2024, huyện duy trì 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã Đoan Hạ, xã Bảo Yên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023[1]; hai xã Xuân Lộc và Đồng Trung đạt 17/19 tiêu chí. Đối với khu dân cư kiểu mẫu, toàn huyện có 11 khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 137% so với mục tiêu Nghị quyết số 10-NQ/HU đề ra)[2]. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đã thổi "luồng gió" mới, tạo nên bức tranh nông thôn huyện Thanh Thủy ngày càng khởi sắc, khang trang hơn. Các công trình giao thông, trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa... xây dựng khang trang, cảnh quan môi trường được quan tâm cải tạo sáng, xanh, sạch đẹp, từng bước cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt, lao động sản xuất của Nhân dân.

Hoạt động tài chính, tín dụng có chuyển biến tích cực, đáp ứng được nhu cầu nguồn vốn phát triển sản xuất và đời sống Nhân dân. Đảng bộ huyện lãnh đạo quản lý chặt chẽ nguồn thu, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời tăng cường thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Năm 2023, tổng thu ngân sách đạt 455 tỷ đồng (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra 152,8%, tăng 192,5 tỷ đồng so với năm 2020); tổng chi ngân sách đạt 527,698 tỷ đồng, đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh.

---

1. Theo *Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 26/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1634/QĐ-UBND, ngày 06/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.*

2. *Báo cáo số 146/BC-UBND, ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy về "Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 11/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025"*, tr.4.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường. Cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 theo kế hoạch; lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm; làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án. Hoạt động bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành trong huyện triển khai có hiệu quả, nhất là đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn theo quy định, cơ bản đáp ứng vệ sinh môi trường. Đến tháng 6/2024, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư tập trung đạt 90%.

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Hoạt động văn hóa, thông tin, phát thanh, truyền hình được quản lý chặt chẽ, có nhiều tiến bộ, chuyển tải kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị, chào mừng những ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Giai đoạn 2020 - 2024, huyện đẩy mạnh tuyên truyền công tác phòng chống dịch Covid-19; quảng bá du lịch gắn với truyền thống anh hùng cách mạng quê hương Thanh Thủy; tuyên truyền việc tổ chức tốt sự kiện Tuần du lịch Thanh Thủy - Mùa thu năm 2023, lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; Chương trình "Âm nhạc đường phố"... Hệ thống truyền thanh được quan tâm đầu tư nâng cấp, đến nay có 6/11 xã, thị trấn được đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông, 100% khu dân cư có loa truyền thanh. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tiếp tục được thực hiện, ngày càng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả cao. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở được quan tâm đầu tư, trong đó xây dựng mới 13 cơ sở văn hóa thể thao cấp xã, thị trấn từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển văn hóa, thể dục thể thao tại địa phương. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng và luyện tập thể dục thể thao diễn ra rộng khắp, tham gia các hội

thi thể thao, hội diễn văn hóa, nghệ thuật các cấp đạt nhiều giải cao. Năm 2022, huyện tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao huyện. Công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống, bảo tồn di sản văn hóa được chú trọng. Đến năm 2024, huyện có 5 di tích cấp quốc gia, 32 di tích cấp tỉnh - một trong những thế mạnh phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

Với quan điểm "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội", cấp ủy, chính quyền huyện luôn quan tâm đến công tác giáo dục - đào tạo, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngày 31/8/2021, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/HU "về đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025". Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/HU, sự nghiệp giáo dục - đào tạo huyện Thanh Thủy có những chuyển biến tích cực, nổi bật nhất là giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Huyện chú trọng tăng cường nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, các công trình giáo dục, trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy trong các nhà trường. Đến năm 2024, toàn huyện có 53/53 trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó có 29 trường đạt mức độ 2 (mầm non 14 trường, tiểu học 9 trường, trung học cơ sở 5 trường và 1 trường trung học phổ thông). Quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các nhà trường đủ về số lượng, bảo đảm nâng cao về chất lượng chuyên môn. Hiện nay, toàn huyện có gần 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, góp phần đưa ngành giáo dục huyện phát triển vững chắc, toàn diện, luôn nằm trong tốp đầu của tỉnh. Các trường học chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, thi, đánh giá kết quả giáo dục. Các mô hình giáo dục hay,

cách làm hiệu quả, sáng tạo và nhân văn như mô hình trường học "an toàn - thân thiện - bình đẳng"; giáo dục, gìn giữ bản sắc dân tộc Mường ở một số cơ sở giáo dục tại xã Tu Vũ; lớp 24+; phong trào thi đua "Thầy cô mẫu mực, trò chăm ngoan" của các trường trung học cơ sở... được duy trì và nhân rộng. Hằng năm, tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1 của huyện luôn đạt 100%; tỷ lệ học sinh lớp 5 được xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt hơn 99%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt hơn 98%. Huyện duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học ngày càng tăng. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cũng đạt được những thành tích nổi bật. Tính đến năm 2024, 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Đặc biệt, giai đoạn 2020 - 2022, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Đảng bộ huyện lãnh đạo đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh. Bám sát chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, cấp ủy, chính quyền huyện lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch. Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 từ cấp huyện đến cơ sở do cấp ủy lãnh đạo và trung tâm chỉ huy phòng chống dịch được thành lập. Đồng thời, công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 được triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là các lực lượng y tế, quân đội, công an, huyện kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

Công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy, trạm y tế các xã, thị trấn và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện được nâng lên một bước, đáp ứng tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh cho Nhân dân. Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy được xếp

hạng I tuyến huyện (năm 2020)[1] đã không ngừng áp dụng những kỹ thuật, công nghệ y học hiện đại, đảm bảo thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu quốc gia và các bệnh xã hội. Toàn huyện có 11 trạm y tế xã, thị trấn; bình quân có 60 giường/1 vạn dân, đảm bảo đủ cơ số thuốc cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đội ngũ cán bộ quản lý, thầy thuốc bảo đảm về số lượng và chất lượng, trong đó số lượng bác sĩ/1 vạn dân là 10,2 (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra). Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai đồng bộ, mang lại hiệu quả cao. 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm, uống đầy đủ các loại vắc-xin, vitamin A đạt 99,6%. Việc tiếp nhận và khám chữa bệnh cho các đối tượng hưởng bảo hiểm y tế được thực hiện tốt.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện. Nổi bật là thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030". Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của Nhân dân, góp phần giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 3,09% (năm 2023).

Công tác giảm nghèo bền vững được Đảng bộ huyện xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, mang tính nhân văn sâu sắc "không để ai bị bỏ lại phía sau". Cấp ủy, chính quyền huyện triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội trên các lĩnh vực như: thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước và của tỉnh đối với hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, giải quyết việc

1. Theo *Quyết định số 2007/QĐ-UBND, ngày 27/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.*

làm; giúp Nhân dân tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tạo điều kiện cho hàng chục nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện vay vốn phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Với những biện pháp chỉ đạo tích cực, hiệu quả, tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,21%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 2,55% (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra)[1]. Trong công tác tư vấn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, giải quyết việc làm mới cho hơn 5.000 lao động và đưa hơn 400 người đi làm việc nước ngoài. Đặc biệt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động theo tinh thần Nghị quyết số 14-NQ/HU, ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện Thanh Thủy giai đoạn 2021 - 2025". Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2023, 3/3 chỉ tiêu do Nghị quyết số 14-NQ/HU đề ra đều được thực hiện đảm bảo lộ trình, trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 36,8%/36,8% kế hoạch; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 30,6%/32% kế hoạch và tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,1%/93,92% kế hoạch[2].

Trong bối cảnh thế giới chuyển biến nhanh chóng, tình hình trong nước vẫn còn những diễn biến phức tạp trước sự chống phá của các thế lực thù địch, Đảng bộ huyện Thanh Thủy luôn quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh. Hằng năm, huyện luôn hoàn thành các kế hoạch tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, giáo dục và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện và các xã đảm bảo theo đúng kế hoạch. Năm 2022, huyện tổ chức thành công

---

1. *Báo cáo số 297-BC/HU, ngày 28/12/2023 của Huyện ủy Thanh Thủy về "tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024"*, tr.1.

2. *Báo cáo số 266-BC/HU, ngày 07/7/2023 của Huyện ủy Thanh Thủy về "kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)"*, tr.6.

cuộc diễn tập khu vực phòng thủ một bên 2 cấp huyện đạt kết quả xuất sắc, đảm bảo an toàn tuyệt đối, góp phần nâng cao năng lực, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền huyện, khả năng tham mưu của cơ quan quân sự các cấp, khả năng hiệp đồng chiến đấu của lực lượng vũ trang trong tác chiến phòng thủ và trong thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khi có yêu cầu. Năm 2023, Ban Chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ huyện chỉ đạo hai xã Sơn Thủy và Thạch Đồng tổ chức thành công diễn tập chiến đấu phòng thủ trong khu vực phòng thủ huyện, kết quả đạt loại giỏi. Đội ngũ cán bộ quân sự, lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ chiến thuật, nghiệp vụ, sẵn sàng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao. Trong 4 năm (2020 - 2024), toàn huyện có 475 thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo số lượng và chất lượng được giao.

Nhằm giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh với tội phạm có tổ chức, tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, ngày 10/3/2021, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU "về nâng cao công tác phòng chống tội phạm có tổ chức, tệ nạn xã hội, giải quyết đơn thư, khiếu nại nhằm đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025". Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/HU, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh trật tự, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh trật tự và âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tội phạm được đẩy mạnh, qua đó Nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động làm thất bại âm mưu "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, tích cực tham gia công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Lực lượng công an từ huyện đến cơ sở chủ động tích cực nắm tình hình, đẩy mạnh công tác đấu tranh, tấn công trấn áp và phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội, các mục tiêu quan

trọng, các ngày lễ, Tết, đồng thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các phát sinh không để đột xuất, bất ngờ. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" thường xuyên được đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Nhằm góp phần xây dựng môi trường số và chính quyền số, lực lượng công an huyện tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đăng ký sử dụng và kích hoạt định danh điện tử cho công dân trong độ tuổi trên địa bàn huyện.

Thấm nhuần quan điểm "phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt", Đảng bộ huyện đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và kiểm tra, giám sát.

Để xây dựng Đảng bộ huyện vững mạnh về chính trị, tư tưởng, các cấp ủy đảng từ huyện đến xã thường xuyên coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp tiến hành công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tập trung triển khai, quán triệt kịp thời các chủ trương, nghị quyết của đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương của Đảng, xây dựng chương trình hành động phù hợp với địa phương, đơn vị. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 13 nghị quyết chuyên đề, trong đó có Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 29/01/2021 "về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025". Mỗi đợt triển khai, quán triệt nghị quyết của Đảng có từ 85 - 90% đảng viên tham gia với tinh thần, thái độ nghiêm túc. Qua đó nâng cao nhận thức về chính trị, củng cố tư tưởng, niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.

Các cấp ủy đảng chú trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên, tăng tính định hướng dư luận xã hội, chủ động trong đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên

tạc, chống phá của các thế lực thù địch, những thông tin độc hại trên các trang mạng xã hội. Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, báo cáo viên Huyện ủy được củng cố, kiện toàn, đảm bảo số lượng và chất lượng. Việc giáo dục truyền thống cách mạng, biên soạn lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn, đơn vị được thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt, năm 2024, nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày tái thành lập huyện (01/9/1999 - 01/9/2024), Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Thủy quyết định tổ chức tái bản có chỉnh lý, bổ sung lần thứ hai cuốn sách *"Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2024)"*.

Công tác triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về "tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" được các cấp ủy đảng trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, trở thành nền nếp sinh hoạt trong chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, từng bước tạo được sự lan tỏa trong Đảng và trong toàn xã hội. Cấp ủy các cấp, các cơ quan, đơn vị trong huyện tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, thiết thực như: Tuyên truyền thông qua hội thi "Thiếu nhi kể chuyện về Bác Hồ", chỉ đạo đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào cuốn Bản tin trong huyện làm tài liệu sinh hoạt chuyên đề của chi bộ hằng tháng; tuyên truyền thông qua các hội nghị báo cáo viên, hội nghị thông tin thời sự của các cấp ủy; xây dựng, duy trì chuyên mục "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trên Cổng thông tin điện tử huyện. Hằng năm, 100% cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở; 100% cá nhân là người đứng đầu và 88,6% cán bộ, đảng viên trong huyện xây dựng kế hoạch làm theo Bác. Việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên đăng ký làm theo được thực hiện nghiêm túc góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, địa phương, nhân rộng được nhiều mô hình mới trong các phong trào thi đua. Đến tháng 6/2024, toàn huyện có 2.932 tập thể, cá nhân đăng ký xây dựng mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến, thu hút đông đảo

Nhân dân tham gia, hưởng ứng học tập và có hành động thiết thực làm theo Bác.

Đặc biệt, việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" góp phần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành; đổi mới lề lối, tác phong làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, tích cực đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cơ sở đảng và đảng viên. Trên các lĩnh vực của đời sống xã hội tiếp tục xuất hiện nhiều tấm gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến được ghi nhận và nhân rộng, là minh chứng thể hiện sinh động việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, chất lượng. Giai đoạn 2020 - 2024, toàn huyện có 94 tập thể, 114 cá nhân được khen tặng, trong đó có 23 tập thể, 28 cá nhân được Ban Thường vụ Huyện ủy khen; 2 tập thể, 2 cá nhân được cấp tỉnh khen và 1 cá nhân nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trong công tác tổ chức, Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương "về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập". Qua đó, công tác sắp xếp các tổ chức đảng gắn với việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 đảm bảo yêu cầu, tiến độ. Năm 2022, chỉ đạo

thành lập 1 chi bộ doanh nghiệp ngoài nhà nước đầu tiên trên địa bàn huyện Thanh Thủy. Tính đến năm 2024, Đảng bộ huyện có 28 chi, đảng bộ trực thuộc (trong đó có 11 đảng bộ khối xã, thị trấn; 5 đảng bộ và 12 chi bộ khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tập trung xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, xây dựng Đảng vững mạnh từ cơ sở. Đảng bộ huyện tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng tăng cường dân chủ, nâng cao trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, giữ vững nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng thời đẩy mạnh kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Qua đánh giá phân loại hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân đạt 93,2%; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân đạt 92,2% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XXVI đề ra). Trong giai đoạn 2020 - 2024, Đảng bộ huyện được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó năm 2022 được xếp loại hoàn thành xuất sắc tiêu biểu).

Xác định công tác cán bộ có ý nghĩa quyết định đến sự thành công trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngày 29/12/2020, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU "về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030". Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU, khâu lựa chọn, bố trí và sử dụng cán bộ được thực hiện bảo đảm đúng nguyên tắc, minh bạch, công tâm, khách quan. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Huyện ủy thực hiện với nhiều đổi mới, chất lượng và hiệu quả. Đội ngũ cán bộ các cấp trong huyện cơ bản được tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 6/2024, huyện cử 120 lượt cán bộ đi đào tạo chuyên môn và lý luận chính trị, hơn 5.800 lượt cán bộ đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, quốc phòng, an ninh... Nhờ đó, 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý giữ chức vụ trên địa bàn huyện đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt 96,6%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện gắn với công tác quy hoạch cán bộ nhằm đảm bảo về số lượng, cơ cấu và chất lượng theo quy định. Đến năm 2024, theo phân cấp quản lý cán bộ, 100% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo quản lý trường học các giai đoạn 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2030 trên địa bàn huyện đều được phê duyệt, hằng năm đều thực hiện rà soát, bổ sung đảm bảo đúng quy định. Đây là cơ sở quan trọng để huyện làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng, bố trí cán bộ đảm bảo tính hiệu quả.

Nhằm tạo điều kiện để cán bộ phát triển, Huyện ủy tiếp tục chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục, trong đó đã bổ nhiệm 43 cán bộ; giới thiệu ứng cử, bầu cử giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 39 lượt cán bộ và thực hiện luân chuyển 1 cán bộ. Được thử sức ở lĩnh vực công tác mới, cán bộ trong diện luân chuyển, điều động đã phát huy tính tiền phong gương mẫu trong chấp hành quy chế làm việc, nội quy cơ quan, gần gũi với Nhân dân, có nhiều cố gắng trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để củng cố, xây dựng, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tạo nguồn kế thừa cho các tổ chức cơ sở đảng, công tác phát triển đảng viên được Huyện ủy xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy giao chỉ tiêu cho các cấp ủy từ đảng bộ cơ sở đến chi bộ thực hiện công tác đào tạo nguồn, phát triển đảng viên, coi đây là một tiêu chí để đánh giá, xếp loại đảng bộ, chi bộ. Trong đó, tập trung phát triển Đảng ở

các chi bộ ít đảng viên, trong lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên, phát triển đảng viên nữ và đảng viên là người dân tộc thiểu số... Đặc biệt, để tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác phát triển đảng viên, nhất là việc bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp, ngày 31/12/2021, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/HU "về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp giai đoạn 2021 - 2025". Giai đoạn 2020 - 2024, Đảng bộ huyện kết nạp được 303 đảng viên, trong đó có 252 đồng chí đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Năm 2024, Đảng bộ huyện có gần 5.000 đảng viên, sinh hoạt tại 28 chi, đảng bộ trực thuộc.

Công tác kiểm tra, giám sát được Huyện ủy tăng cường, chất lượng và hiệu quả được nâng lên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy kịp thời triển khai, quán triệt Điều lệ Đảng, nghị quyết của đảng các cấp, Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên...; các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Huyện ủy đến toàn thể các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ. Căn cứ vào nhiệm vụ và chương trình công tác toàn khóa của cấp ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là quan tâm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", việc quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025... Từ năm 2020 đến tháng 6/2024, cấp

ủy các cấp trong Đảng bộ huyện tiến hành 190 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 400 tổ chức đảng và 171 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra đối với 83 tổ chức đảng và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 7 tổ chức đảng, 9 đảng viên... Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 3 tổ chức đảng, 146 đảng viên (khiển trách 128, cảnh cáo 10, khai trừ 8). Qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp từng bước được nâng cao, phát huy được tính tiền phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giữ vững kỷ cương, tăng cường kỷ luật trong Đảng, đồng thời có tính chất phòng ngừa, răn đe, giúp đảng viên phấn đấu rèn luyện phẩm chất chính trị, góp phần tích cực vào việc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, củng cố được lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực với phương châm hướng mạnh về cơ sở, tập trung tháo gỡ những vấn đề khó khăn, bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân. Huyện ủy tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận, trong đó, ngày 16/10/2020 đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU về "Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện đến năm 2025". Nhờ đó, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận được tăng cường, đổi mới, gắn với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Cấp ủy từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện, việc quy hoạch, thực hiện các dự án; phân công trách nhiệm; 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", những điều đảng viên không được làm... để Nhân dân biết, hiểu và giám sát. Phong trào thi đua "Dân vận khéo" tiếp tục được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, trong đó đã tổ chức thành công hội thi "Dân vận khéo" huyện Thanh Thủy lần thứ 2 (là đơn vị duy nhất trong tỉnh tổ chức Hội thi Dân vận khéo) và chỉ đạo thực hiện 121 mô hình "Dân vận khéo" (có 14 mô hình được Huyện ủy công nhận là mô hình điển hình "Dân vận khéo" cấp huyện, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện khen thưởng). Công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường, những bức xúc, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân được chỉ đạo giải quyết kịp thời, góp phần vào việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện tiếp tục đổi mới nội dung, chất lượng kỳ họp được nâng lên. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy được vai trò đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, tích cực tham gia đóng góp, quyết định nhiều vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền vững chắc, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Hội đồng nhân dân huyện bám sát chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và cấp ủy huyện để cụ thể hóa thành các nghị quyết triển khai thực hiện. Trong 4 năm (2020 - 2024), Hội đồng nhân dân huyện ban hành 4 nghị quyết trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt các nghị quyết về nhiệm vụ năm, về lĩnh vực ngân sách, nghị quyết chuyên đề được xây dựng sát thực, khả thi gắn với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế, đồng thời phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trên từng lĩnh vực. Nhờ đó, các nghị quyết ban hành nhanh chóng đi vào đời sống xã hội, được đông đảo Nhân dân và cử tri trong huyện đồng tình ủng hộ, thực hiện có hiệu quả. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện tiếp tục được tăng cường, nhất là giám sát chuyên đề với nhiều chương trình, nội dung cụ thể và thiết thực, trong đó đã thành lập 21 đoàn giám sát, tổ chức được 21 cuộc giám sát. Công tác tiếp xúc cử tri của các đại biểu được thực hiện đúng quy định, có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện kịp thời.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Tỉnh ủy, ngày

23/5/2021, Huyện ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,99%, bầu đủ 3 đại biểu Quốc hội, 5 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và 271 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện khóa XX bầu các chức danh chủ chốt của bộ máy chính quyền, đồng chí Nguyễn Minh Tường được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Phạm Quang Phúc giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân huyện được bầu gồm 13 ủy viên, trong đó, đồng chí Dương Quốc Lâm được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Văn Đức giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân huyện khóa XX (nhiệm kỳ 2021 - 2026) ngày 18/12/2023, đồng chí Nguyễn Văn Cường - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân các cấp trong huyện có nhiều đổi mới trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, tạo được sự chuyển biến tích cực trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và tạo các nguồn lực để phát triển huyện. Thực hiện phương châm hướng mạnh về cơ sở chỉ đạo, điều hành, hiệu lực, hiệu quả, quản lý của bộ máy chính quyền tiếp tục được nâng lên. Ủy ban nhân dân huyện tích cực triển khai thực hiện, cụ thể hóa các chỉ tiêu nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân bằng các chương trình, kế hoạch hành động, trong đó tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống dịch Covid-19 và khôi phục kinh tế, xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, trở thành huyện trọng điểm của tỉnh về du lịch... Nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 vào hoạt động Ủy ban nhân dân các cấp. Cơ chế "một cửa", "một

cửa liên thông theo hướng hiện đại", việc đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện tích cực, bước đầu phát huy tác dụng, góp phần cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực bức xúc, liên quan nhiều đến công tác tổ chức và công dân. Năm 2023, chính quyền huyện được xếp loại xuất sắc.

Quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu", dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực triển khai các hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở thực hiện công tác phối hợp với các ngành, các tổ chức thành viên, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, xây dựng đại đoàn kết toàn dân để tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, các hoạt động nhân các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương, ngày truyền thống của các ngành, đặc biệt là các phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026... Trong công tác giám sát và phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã tích cực đổi mới với nhiều cách làm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tích cực tham gia ý kiến phản biện, giám sát trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ góp phần tích cực xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc các cấp tích cực tham gia việc tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định; tham gia thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn; kết hợp chặt chẽ giữa công

tác phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Cùng với sự vào cuộc tích cực, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện tạo được khí thế thi đua sôi nổi, huy động sự vào cuộc của toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", vận động ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 và phong trào "Đoàn kết sáng tạo" do Mặt trận chủ trì, tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Với bản chất cách mạng và truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động huyện đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Công tác tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, công tác chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động, hoạt động xã hội được Liên đoàn Lao động huyện tiến hành thường xuyên, giúp công nhân, viên chức, người lao động vượt qua khó khăn, hoạn nạn, vươn lên trong cuộc sống. Công nhân, viên chức và người lao động trên địa bàn huyện hưởng ứng tham gia nhiều phong trào thi đua yêu nước, trong đó trọng tâm là phong trào "Lao động giỏi, lao động sáng tạo" mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị nói riêng, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện nói chung. Hiệu quả rõ nét của các phong trào thi đua đã khơi dậy tinh thần yêu nước, tinh thần lao động sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm của đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động với những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công trình sản phẩm mới được thực hiện. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc củng cố, phát triển tổ chức công đoàn và chăm lo, bảo vệ quyền lợi của người lao động trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước giai đoạn

2021 - 2025", tổ chức Công đoàn được củng cố, kiện toàn ngày càng vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Đến năm 2024, Liên đoàn Lao động huyện quản lý trực tiếp 82 công đoàn cơ sở, với hơn 6.400 công nhân, viên chức, lao động; số đoàn viên quản lý trực tiếp là hơn 6.300 người.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Hội Cựu chiến binh huyện Thanh Thủy khắc phục khó khăn, vận động cán bộ, hội viên phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trung thành, đoàn kết, gương mẫu, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, khối đại đoàn kết dân tộc. Hội Cựu chiến binh các cấp thực hiện tốt 3 khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Cựu chiến binh tỉnh lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 - 2027), gồm: Xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng; đổi mới mạnh mẽ phương pháp công tác của Chủ tịch, Thường vụ, Ban Chấp hành Hội cơ sở và Chi hội trưởng gắn với việc nêu gương của cán bộ Hội; phối hợp tạo việc làm tăng thu nhập cho hội viên để giảm nghèo bền vững. Hưởng ứng phong trào thi đua "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi", các thế hệ cựu chiến binh trong huyện luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường, tương thân, tương ái, thi đua phát triển kinh tế, phấn đấu giảm nghèo bền vững. Hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện nhận ủy thác với tổng số dư nợ 95,42 tỷ đồng, tạo điều kiện cho 2.176 hộ hội viên vay vốn phát triển kinh tế, đồng thời phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyển giao kỹ thuật, dạy nghề cho hàng nghìn lượt học viên, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống cho hội viên. Đến năm 2024, tỷ lệ hộ hội viên nghèo giảm còn 0,68%. Bên cạnh việc hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, Hội Cựu chiến binh huyện còn phối hợp giải quyết tốt chế độ chính sách cho hội viên và thực hiện công tác nghĩa tình đồng đội. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tiếp tục được hội viên hưởng ứng, đóng góp hàng nghìn ngày công tu sửa, cải tạo các công trình văn hóa, di tích lịch sử tại địa phương. Với những hoạt động thiết thực, ý nghĩa, tỷ lệ thu hút hội viên tham gia vào tổ chức Hội đạt 96%. Hằng năm, 100% hội cơ sở và 98% hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phát huy truyền thống phẩm chất tốt đẹp "Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang", Hội Phụ nữ các cấp trong huyện thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua: "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", "Rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "Xây dựng người phụ nữ Đất Tổ thân thiện, nhân ái, đoàn kết, hội nhập, phát triển" gắn với phong trào "Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới"... Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu được đẩy mạnh. Hội duy trì 42 chi hội có mô hình "5 không, 3 sạch" với 2.652 thành viên, đồng thời chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đoan Hạ thành lập điểm mô hình "5 có, 3 sạch"[1] và bước đầu nhân rộng mô hình "5 có, 3 sạch" tại Chi hội khu 22 xã Hoàng Xá gắn với chương trình xây dựng khu dân cư nâng cao. Tích cực triển khai tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, hội viên, phụ nữ về 2 khâu đột phá của Trung ương Hội, của Tỉnh hội gắn với 2 khâu đột phá của huyện về "xây dựng gia đình hạnh phúc" và "nâng cao năng lực, trình độ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ hội các cấp". Đến năm 2024, Huyện hội thành lập 1 trang fanpage, facebook; 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, thị trấn thành lập trang facebook, zalo của Hội... Hội quản lý có hiệu quả các nguồn vốn, tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện nhận ủy thác cho hội viên, phụ nữ vay phát triển kinh tế, đã quản lý 61 tổ vay vốn của 11 xã, thị trấn, với tổng dư nợ 104 tỷ đồng, cho 2.192 hộ vay. Nhằm thu hút phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội, nhiều mô hình, câu lạc bộ được thành lập phù hợp với từng đối tượng hội viên, phụ nữ, đặc biệt là các đối tượng phụ nữ đặc thù như: Hội viên cao tuổi, hội viên ở tuổi Đoàn, hội viên dân tộc, hội viên theo đạo. Nhờ đó, tỷ lệ thu hút hội viên tham gia vào tổ chức Hội đạt 84,6%. Năm 2024, Hội có 18.495 hội viên, sinh hoạt tại 126 chi hội.

Hội Nông dân huyện Thanh Thủy phát động nhiều phong trào thi đua có hiệu quả thiết thực, tiêu biểu là phong trào "Nông dân

1. 5 có gồm: có ngôi nhà an toàn, có sinh kế bền vững, có sức khỏe, có kiến thức, có nếp sống văn minh. 3 sạch gồm: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững" được hội viên, nông dân tích cực hưởng ứng, trong đó tổ chức ra mắt câu lạc bộ "Nông dân triệu phú" huyện gồm 16 thành viên và chỉ đạo các Hội cơ sở ra mắt 5 câu lạc bộ "Nông dân giỏi". Với tinh thần lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái, Hội trực tiếp giúp đỡ 134 hộ nông dân vươn lên thoát nghèo. Hội phối hợp với Ban Kinh tế - Xã hội Hội Nông dân tỉnh xây dựng mô hình "Thu gom, phân loại, xử lý rác thải và chất thải từ giết mổ gia súc, gia cầm của các hộ dân nằm xen kẽ trong khu dân cư nông thôn", đồng thời xây dựng các mô hình điểm về bảo vệ môi trường, như mô hình "Ánh sáng đường quê" của Hội Nông dân các xã Tu Vũ, Sơn Thủy; mô hình "Đoạn đường nông dân tự quản" của Hội Nông dân các xã Đồng Trung, Hoàng Xá, Đoan Hạ, Tân Phương, thị trấn Thanh Thủy... góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trên địa bàn. Đến năm 2024, Hội ngày càng phát triển vững mạnh với gần 14.000 hội viên, sinh hoạt tại 126 chi hội.

Hưởng ứng phong trào "Thanh niên tình nguyện", "Tuổi trẻ sáng tạo", "Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc", đoàn viên, thanh niên huyện tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xung phong đảm nhận nhiều công trình, phần việc có ý nghĩa. Tiêu biểu là công trình thanh niên gắn mã QR thông tin đình Đào Xá - một trong những nội dung góp phần chuyển đổi số trong quảng bá các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; công trình thanh niên "Thắp sáng đường quê"... Thông qua phong trào "Tuổi trẻ Thanh Thủy chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia xây dựng các khu dân cư theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, với nhiều đợt ra quân trồng cây, chậu hoa dọc các tuyến đường Quốc lộ 32, Quốc lộ 70B... và thực hiện "Ngày Chủ nhật xanh". Giai đoạn 2020 - 2022, trước tình hình đại dịch Covid-19, Đoàn Thanh niên các cấp trong huyện thành lập các đội hình thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch tại các chốt kiểm soát và hỗ trợ chiến dịch tiêm vắc-xin, đồng thời tích cực hưởng ứng chương

trình "San sẻ yêu thương, chung tay vượt qua đại dịch", tăng cường vận động nguồn lực xã hội hóa, tiếp nhận ủng hộ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, nhu yếu phẩm thiết yếu... Chương trình "Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp" được Đoàn Thanh niên huyện quan tâm chú trọng, chăm lo đáp ứng ngày càng tốt hơn các vấn đề thiết yếu như học tập, tư vấn hướng nghiệp, việc làm, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và phát triển kỹ năng xã hội. Qua các phong trào hoạt động, Đoàn Thanh niên huyện giới thiệu 350 quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Tỷ lệ tập hợp đoàn kết thanh niên đạt 70%. Đoàn Thanh niên huyện có hơn 6.400 đoàn viên, thanh niên, sinh hoạt tại 254 chi đoàn thuộc 22 tổ chức cơ sở đoàn (năm 2024). Nhiều đoàn viên là nguồn cán bộ ở nhiều cơ quan đơn vị, khẳng định được sức trẻ trong tiến trình xây dựng quê hương Thanh Thủy ngày càng giàu đẹp.

Chặng đường 4 năm (2020 - 2024) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), khắc phục những khó khăn trong 2 năm đầu phòng chống dịch Covid-19, cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Thanh Thủy giành được nhiều thành tích quan trọng trên các lĩnh vực. Đặc biệt, với tầm nhìn chiến lược, Đảng bộ huyện xác định khâu đột phá phát triển du lịch, dịch vụ là hướng đi đúng đắn, khai thác lợi thế của địa phương, góp phần quan trọng nâng cao thu nhập (bình quân đạt 56,8 triệu đồng/người năm 2023) và đời sống Nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,21%. Huyện giữ vững và không ngừng nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới, nỗ lực thực hiện mục tiêu nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Bên cạnh những kết quả đạt được, huyện còn một số tồn tại, hạn chế: tiến độ đầu tư, giải phóng mặt bằng một số dự án hạ tầng về kinh tế - xã hội khu du lịch trọng điểm, khu dân cư nông thôn mới, khu đô thị còn chậm; một số trường trung học cơ sở thiếu giáo viên; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa bền vững; công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn.

Những kết quả đạt được là rất đáng tự hào. Ghi nhận quá trình nỗ lực lao động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân

huyện Thanh Thủy, năm 2022, nhân dịp kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ huyện, huyện được Chính phủ tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; năm 2023, huyện vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất[1]. Đây là niềm vinh dự, tự hào và là tiền đề quan trọng để huyện tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết của Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân, ý chí tự lực tự cường, khát vọng vươn lên xây dựng Thanh Thủy xứng tầm với vị thế và tiềm năng, thực hiện thắng lợi khâu đột phá phát triển du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả và hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong những chặng đường tiếp theo.

Trải qua 14 năm (2010 - 2024), Đảng bộ huyện Thanh Thủy luôn phát huy vai trò tổ chức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị do 3 kỳ đại hội: lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015); lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020); lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), trong đó tập trung hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới, từng bước đưa Thanh Thủy trở thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh Phú Thọ. Phấn đấu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trên, cấp ủy, chính quyền huyện ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, xác định những khâu đột phá quan trọng cho từng giai đoạn: Giai đoạn 2010 - 2020, huyện thực hiện ba khâu đột phá: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng then chốt, tập trung mạnh khu vực đô thị, đẩy nhanh và vững chắc tiến độ xây dựng nông thôn mới; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; đào tạo phát triển nguồn nhân lực thực sự có chất lượng, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Giai đoạn 2020 - 2025, huyện xác định khâu đột phá duy nhất, đó là tập trung khai thác tốt tiềm năng, huy động mọi nguồn lực xây dựng huyện Thanh Thủy thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh, phát triển nhanh và bền vững. Nhờ đó, Thanh Thủy đạt được nhiều kết quả quan trọng.

---

1. Theo *Quyết định số 684/QĐ-CTN, ngày 09/6/2023 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Một trong những kết quả nổi bật đó là huyện ưu tiên tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về thiên nhiên, con người và các giá trị văn hóa để phát triển du lịch, dịch vụ. Thanh Thủy là một trong 3 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Phú Thọ, thu hút đông đảo khách du lịch. Lượng khách du lịch tăng 68 lần, từ hơn 10.000 lượt (năm 2010) lên 680.000 lượt (năm 2023), doanh thu từ du lịch, dịch vụ đạt khoảng 520 tỷ đồng (năm 2023).

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đồng bộ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng khang trang, cảnh quan môi trường được quan tâm cải tạo sáng, xanh, sạch đẹp. Năm 2013, huyện có 1/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2018, 100% các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Huyện Thanh Thủy được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Lãnh đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững trên cơ sở tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn liền với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững... Đến nay, toàn huyện có 17 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề được chú trọng phát triển. Cụm công nghiệp Hoàng Xá được hình thành góp phần tạo việc làm cho hàng nghìn lao động.

Kinh tế phát triển góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thu nhập bình quân tăng gấp gần 6 lần, từ 9,5 triệu đồng/người/năm (năm 2010) lên 56,8 triệu đồng/người/năm (năm 2023); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 13,96% (năm 2010) xuống còn 2,21% (năm 2023).

Huyện Thanh Thủy luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu của tỉnh về giáo dục, kết quả rõ nét là chương trình phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, xóa mù chữ, trường đạt chuẩn quốc gia, số học sinh giỏi các cấp, học sinh đạt giải trong các kỳ thi, học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng, góp phần quan

trọng vào nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực. Các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được triển khai thực hiện tốt từ các trạm y tế xã, thị trấn đến Trung tâm Y tế huyện. Lĩnh vực văn hóa đạt được nhiều kết quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa của người dân. Bên cạnh việc giữ gìn và phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp, huyện từng bước hình thành, xây dựng con người Thanh Thủy năng động, sáng tạo, cần cù, văn minh, lịch sự, hiếu khách. Quốc phòng, an ninh luôn được tăng cường; thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố vững chắc.

Công tác xây dựng Đảng tạo được những chuyển biến quan trọng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được trẻ hóa, nâng cao chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Mặt trận và các tổ chức thành viên luôn đổi mới phương thức hoạt động, nội dung phong phú, đa dạng, thu hút sự tham gia đông đảo của đoàn viên, hội viên, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững vị trí, vai trò là cầu nối giữa dân với Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, huyện vẫn còn những hạn chế: Việc huy động nguồn lực đầu tư phát triển còn khó khăn; kỷ luật, kỷ cương có nơi còn chưa thực hiện nghiêm túc. Những thành quả đạt được cùng những khó khăn, hạn chế là bài học kinh nghiệm để Đảng bộ huyện Thanh Thủy tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA HUYỆN THANH THỦY GIAI ĐOẠN 2020 - 2024

Đồng chí Bùi Minh Châu - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thanh Thủy (năm 2023)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Thủy khóa XXVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) ra mắt Đại hội

Bà Nguyễn Thúy Anh - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề về xã hội của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội dự và trao quà tại Ngày hội Đại đoàn kết xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy (năm 2022)

Đồng chí Bùi Văn Quang - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Dự án xây dựng hạ tầng tại xã Hoàng Xá huyện Thanh Thủy

Các đồng chí lãnh đạo huyện trao ô tô cho Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19

Đồng chí Phùng Khánh Tài - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng nhân dịp huyện Thanh Thủy kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Đào Xá (năm 2024)

Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền - UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy trao bức trướng cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thanh Thủy nhân kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ huyện Thanh Thủy (01/5/1947 - 01/5/2022)

Đảng bộ huyện Thanh Thủy tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (năm 2021)

Thường trực Huyện ủy dự Lễ khai giảng năm học mới và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì tại trường THCS Thanh Thủy năm học 2023 - 2024

Lãnh đạo và cán bộ, đảng viên huyện Thanh Thủy dâng hương tại Đền Hùng (năm 2023)

Đồng chí Trịnh Hùng Sơn - TUV, Bí thư Huyện ủy chủ trì Hội thảo cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy (1947 - 2024)"

Kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân huyện Thanh Thủy khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy (nhiệm kỳ 2021 - 2026) tổ chức hội nghị thành viên Ủy ban mở rộng (năm 2024)

Đồng chí Trịnh Hùng Sơn - TUV, Bí thư Huyện ủy chỉ đạo dự án phát triển kinh tế - xã hội tại xã Đồng Trung huyện Thanh Thủy

Đồng chí Dương Quốc Lâm - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện trao tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024

Thường trực Huyện ủy thăm gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP huyện Thanh Thủy

Lãnh đạo Huyện ủy trao tặng giấy khen các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Phiên chợ 0 đồng huyện Thanh Thủy

Đồng chí Dương Quốc Lâm - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện trao tặng Huy hiệu Đảng tại xã Đoan Hạ năm 2023

Lãnh đạo Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Thủy khen thưởng giáo viên, học sinh giỏi năm học 2023 - 2024

Đồng chí Nguyễn Văn Cường - PBT Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện thăm dây chuyền sản xuất sản phẩm OCOP tại công ty TNHH MAIKA FOOD xã Xuân Lộc

Chương trình âm nhạc đường phố

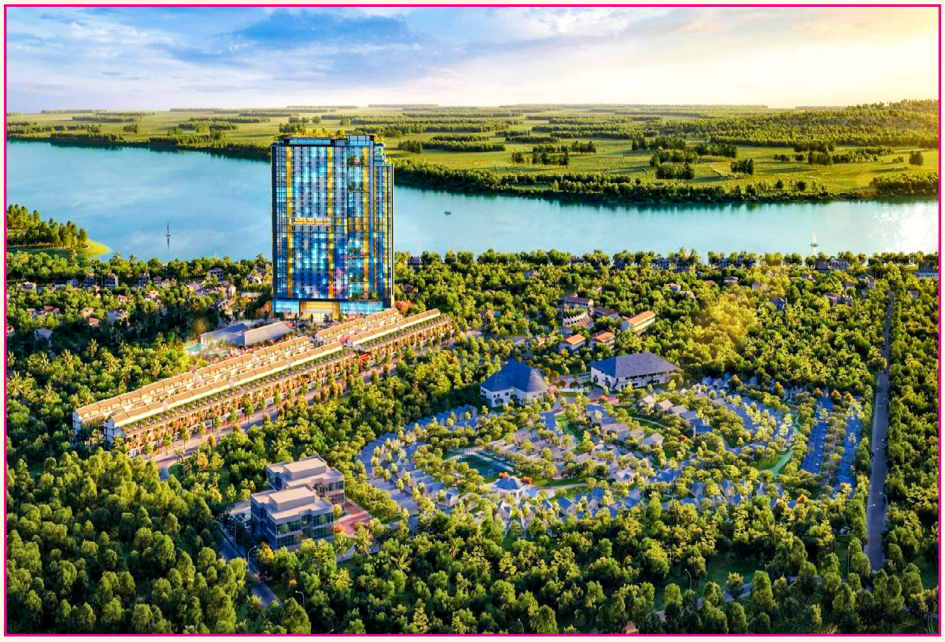

Toàn cảnh Tổ hợp nghỉ dưỡng khoáng nóng Wyndham Lynn Times Thanh Thủy

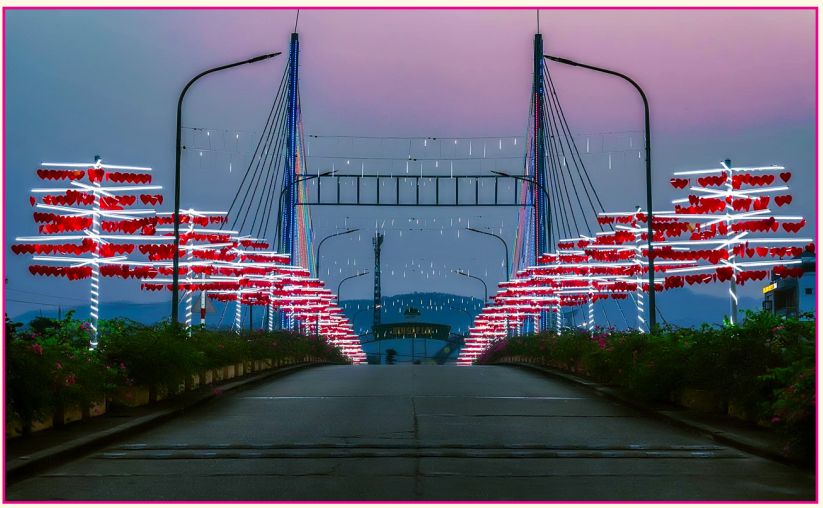

Một góc Du lịch Thanh Thủy về đêm

KẾT LUẬN

Trải qua 77 năm xây dựng và trưởng thành (1947 - 2024), Đảng bộ huyện Thanh Thủy đã lãnh đạo Nhân dân trong huyện vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, cùng Nhân dân cả nước đấu tranh giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vốn là vùng đất văn hiến, nổi tiếng là quê hương của những trò diễn dân gian thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc như: Rước voi, thi nấu cơm (Đào Xá); rước kiệu truyền thống đền Lăng Sương (xã Đồng Trung)... đều gắn với huyền thoại thời vua Hùng dựng nước, chống giặc ngoại xâm. Trong suốt chiều dài lịch sử, các thế hệ người dân huyện Thanh Thủy luôn phát huy cao độ truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, đấu tranh kiên cường, anh dũng, ghi đậm những trang sử vàng truyền thống của địa phương.

Cũng như các làng quê khác, Nhân dân huyện Thanh Thủy cũng phải chịu sự áp bức của hàng nghìn năm Bắc thuộc, chế độ hà khắc và sự giày xéo của bè lũ thực dân, phong kiến. Không chịu khuất phục trước những áp bức, bóc lột, nhiều phong trào yêu nước chống Pháp diễn ra được đông đảo Nhân dân trong huyện hưởng ứng tham gia. Đặc biệt, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo, Nhân dân trong huyện đoàn kết tạo thành

sức mạnh to lớn đập tan xiềng xích của thực dân, phong kiến, giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ngay từ những ngày đầu mới giành được chính quyền, Nhân dân Thanh Thủy đã chứng tỏ sức mạnh to lớn, khát vọng yêu quý độc lập, tự do, nhanh chóng khắc phục những hậu quả của chế độ cũ để lại, từng bước xây dựng chế độ mới, đồng thời chuẩn bị tích cực, khẩn trương lực lượng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trước yêu cầu cần có một tổ chức đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, năm 1947, Chi bộ huyện Thanh Thủy được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ huyện (từ năm 1948 là Huyện ủy Thanh Thủy), Nhân dân vừa xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa kiên cường bám đất, bám dân, dũng cảm chiến đấu, góp phần bẻ gãy nhiều trận càn quét, chiếm đóng của thực dân Pháp ngay trên quê hương, lập nên nhiều chiến công vang dội, tiêu biểu là trận Tu Vũ (cuối năm 1951), góp phần đưa cuộc kháng chiến của Nhân dân ta sang một trang mới. Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên ở vùng địch tạm chiếm đã thể hiện rõ tinh thần bất khuất, một lòng tin theo đường lối cách mạng của Đảng, chắt chiu từng hạt gạo nuôi bộ đội và du kích, đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến đến ngày toàn thắng, tiến lên giải phóng quê hương.

Hòa bình lập lại trên miền Bắc, Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân vững tay cày, chắc tay súng, vừa xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa dốc sức chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại về nhiều mặt của Mỹ, nhiều cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Thanh Thủy đã thể hiện rõ chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại Hồ Chí Minh: cần cù, sáng tạo trong lao động, dũng cảm trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Thời kỳ cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nhất là kể từ khi tái lập huyện từ năm 1999 - 2024, Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, kiên cường, anh dũng trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược; thông minh, cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Với ý chí quyết tâm không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, phấn đấu đưa Thanh Thủy tiến nhanh, tiến kịp với các địa phương trong tỉnh, Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân nỗ lực lao động sản xuất, tạo ra những đột phá mới cho sự phát triển toàn diện và lâu dài: Từ một huyện thuần nông, thuộc nhóm nghèo nhất của tỉnh, thu ngân sách chỉ đạt mức trên 2 tỷ đồng/năm (năm 2000), đến năm 2024 đạt 455 tỷ đồng/năm, đứng vào hàng các huyện phát triển khá của tỉnh, với tỷ trọng cơ cấu ngành thương mại, dịch vụ ngày càng tăng, thu nhập bình quân đạt 56,8 triệu đồng/người, trở thành huyện nông thôn mới năm 2019. Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về tự nhiên, xã hội, Đảng bộ, chính quyền huyện quan tâm đầu tư và đưa lĩnh vực du lịch, dịch vụ trở thành khâu đột phá, đóng góp vào sự phát triển đi lên của quê hương. Kết cấu hạ tầng khu dân cư được đầu tư xây dựng ngày càng đổi mới, phát triển, hiện đại, nhất là đầu tư vào các dự án điện, đường, trường, trạm, thủy lợi. Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện thúc đẩy lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế chuyển biến rõ nét. Thanh Thủy trở thành huyện tốp đầu của tỉnh về giáo dục, với 100% các trường đạt chuẩn quốc gia; tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, trong đó có 5 di tích cấp quốc gia, 32 di tích cấp tỉnh. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trong huyện ngày càng được nâng cao. Từ đó góp phần cùng với tỉnh và cả nước ra sức phấn đấu vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Để có được những thành quả đó, cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Thanh Thủy đã đổ biết bao xương máu, hy sinh. Qua

các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới của Tổ quốc, huyện có hàng nghìn người con tham gia kháng chiến, 1.017 người anh dũng hy sinh, 347 thương binh, 262 bệnh binh. Ghi nhận công lao đóng góp to lớn đó, huyện Thanh Thủy có 4 xã vinh dự được phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", đó là các xã Xuân Lộc, Tu Vũ, Thạch Đồng, Đào Xá; 72 bà mẹ được phong tặng và truy tặng "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; 1 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 1 Anh hùng Lao động, hàng chục nghìn cán bộ, chiến sĩ được tặng huân, huy chương kháng chiến các loại. Năm 2002, huyện Thanh Thủy được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhìn lại chặng đường cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Thủy đi qua, tuy có những thăng trầm lịch sử, mỗi giai đoạn có khó khăn, thuận lợi khác nhau, song nhìn chung đó là một tiến trình vận động phát triển đi lên. Từ trong lịch sử, trải qua gần 8 thập kỷ xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ huyện Thanh Thủy rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu sau:

Thứ nhất, xây dựng Đảng bộ vững về chính trị, tư tưởng và mạnh về tổ chức để ngang tầm và đảm đương nhiệm vụ lãnh đạo.

Ngay từ khi thành lập Chi bộ huyện (năm 1947), chỉ với 4 đảng viên nhưng công tác xây dựng Đảng được hết sức chú trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, nhiệm vụ tập trung trước mắt những năm đầu thành lập Đảng bộ huyện là nâng cao trình độ văn hóa và phát triển đảng viên. Trải qua chặng đường phát triển, đến năm 2024, toàn Đảng bộ có 28 chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, với gần 5.000 đảng viên.

Quán triệt chủ trương "phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt", Đảng bộ huyện thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VI), Nghị quyết Trung ương

3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Bên cạnh đó, Huyện ủy Thanh Thủy ban hành nhiều văn bản, chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm triển khai các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy Phú Thọ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh về mọi mặt.

Coi trọng tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, coi đó là đòn bẩy để củng cố sức mạnh, tạo ra sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ. Đội ngũ cán bộ chủ chốt thực sự gương mẫu, đầu tàu, không sợ gian khổ, hy sinh, tạo niềm tin cho toàn Đảng bộ, toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện.

Thực tiễn cho thấy, trong thời chiến cũng như thời bình, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng là nhân tố quyết định hàng đầu việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Trong đó, tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, có vị trí quan trọng trong hệ thống tổ chức đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ huyện thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, có nhiều chủ trương đột phá, sáng tạo, sát hợp với thực tế, với trình độ giác ngộ, với điều kiện cụ thể của địa phương, đồng thời kết hợp giáo dục chính trị cho đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu cách mạng.

Trải qua 26 nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ, mặc dù có nhiều khó khăn, khiếm khuyết trong công tác xây dựng Đảng nhưng nhìn lại chặng đường từ những ngày đầu thành lập Đảng bộ huyện đến năm 2024 đã minh chứng Huyện ủy Thanh Thủy luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng một cách toàn diện. Đây là nhân tố hàng đầu, quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương trong các chặng đường lịch sử và là kinh nghiệm có giá trị hiện hữu trong công cuộc đổi mới hiện nay trên quê hương Thanh Thủy.

Thứ hai, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh vào thực tiễn địa phương; phát huy tiềm năng, thế mạnh để đề ra những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, tạo thế và lực cho sự phát triển huyện Thanh Thủy.

Đảng bộ huyện thường xuyên quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh cho toàn thể cán bộ, đảng viên; dựa trên sự phân tích tình hình thực tế của địa phương để đề ra nhiệm vụ chính trị, biện pháp phù hợp trong từng giai đoạn cách mạng. Chính nhờ sự quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, của Tỉnh ủy mà ở bất kỳ hoàn cảnh nào, thời điểm nào, lúc thuận lợi hay khó khăn, Đảng bộ huyện nhanh chóng khắc phục, chủ động tháo gỡ khó khăn để đi lên. Trên cơ sở nắm vững những đặc điểm địa lý, dân cư, thổ nhưỡng, lịch sử... của huyện, những chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy được Đảng bộ huyện bàn bạc dân chủ từ trong Đảng đến Nhân dân. Từ đó tổ chức các phong trào thi đua, phát triển kinh tế - xã hội, tổng kết, xây dựng những chủ trương, kế hoạch phù hợp với thực tiễn địa phương.

Điểm lại qua các giai đoạn lịch sử từ khi thành lập Đảng bộ huyện đến nay, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ huyện là hết sức quan trọng. Đảng bộ huyện đã và đang nỗ lực khai thác, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của địa phương nơi có nguồn nước khoáng nóng quý hiếm, huy động mọi nguồn lực gắn với đổi mới, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy để chọn những lĩnh vực, những khâu đột phá quan trọng. Rõ nét nhất trong nhiều nhiệm kỳ qua, phát huy tiềm năng, lợi thế về du lịch, Đảng bộ huyện xác định phát triển du lịch, dịch vụ là khâu đột phá quan trọng, với mục tiêu "xây dựng huyện Thanh Thủy thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh, phát triển nhanh và bền vững". Huyện ủy ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch như: Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 14/12/2009 "Về phát

triển du lịch huyện giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020"; Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 29/01/2016 "Về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2030"; Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 16/4/2021 "Về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030"; cùng với đó là nhiều cơ chế, giải pháp đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư các dự án du lịch, xây dựng hệ thống hạ tầng du lịch... Nhờ đó, huyện từng bước xây dựng thương hiệu du lịch; các chỉ tiêu về du lịch không ngừng tăng lên qua các năm, du lịch phát triển nhanh, từng bước trở thành ngành kinh tế "mũi nhọn", với doanh thu đạt 520 tỷ đồng (năm 2023), góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đây là bài học xuyên suốt trong quá trình đấu tranh và trưởng thành của Đảng bộ huyện, luôn đòi hỏi sự vươn lên không ngừng về mọi mặt của cấp ủy đảng các cấp, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu phát triển của xã hội, đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi chặng đường lịch sử.

Thứ ba, quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Qua các thời kỳ cách mạng, Đảng bộ huyện Thanh Thủy luôn quan tâm chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Nhất là trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ năm 2010 đến nay, việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được Đảng bộ huyện xác định là một trong những khâu đột phá nhằm tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Để có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo là giải pháp hàng đầu được Huyện ủy Thanh Thủy quan tâm lãnh đạo. Huyện tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, các điều kiện phục vụ giảng dạy, học tập theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Năng lực quản lý, sư phạm, khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục của đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao. Nhờ đó, số lượng học

sinh giỏi các cấp và tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng tăng qua các năm, giữ vững vị trí tốp đầu của tỉnh về giáo dục - đào tạo.

Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được Huyện ủy xác định thực hiện từ các nhiệm vụ chính, đó là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nghề gắn với tái cơ cấu kinh tế của huyện... Bên cạnh khuyến khích cán bộ, công nhân, viên chức tự học nâng cao trình độ đảm bảo đáp ứng được vị trí việc làm, hằng năm, huyện thường xuyên phối hợp mở các lớp bồi dưỡng lý luận, trang bị kiến thức về công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể, lý luận chính trị; cử cán bộ đi đào tạo thạc sĩ, cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị... 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý giữ chức vụ trên địa bàn huyện đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt 96,6%. Đảng bộ huyện Thanh Thủy là một trong những đơn vị cung cấp nhiều cán bộ chủ chốt cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, nhờ làm tốt công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực của huyện Thanh Thủy có sự cải thiện cơ bản về thể lực, kỹ năng nghề nghiệp và thích ứng với nhu cầu thị trường, góp phần nâng cao năng suất lao động. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng dần tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp. Nguồn nhân lực qua đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng hiệu quả tạo tiền đề quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thứ tư, thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền, xây dựng khối đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân thực hiện sự nghiệp cách mạng.

Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, trong quá

trình lãnh đạo các mặt công tác, Huyện ủy đặc biệt quan tâm xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền từ huyện xuống đến cơ sở.

Một trong những nội dung quan trọng của công tác củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp là nâng cao trình độ cán bộ chính quyền cơ sở. Điều này càng có ý nghĩa quan trọng đối với một huyện miền núi như huyện Thanh Thủy. Vì vậy, Đảng bộ huyện lãnh đạo các cấp chính quyền triển khai kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ; đồng thời chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc, coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, tư cách đạo đức cho cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở. Hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Công cuộc cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông từ huyện đến cơ sở.

Thấm nhuần tư tưởng "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong", trong suốt chặng đường xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Đảng bộ huyện Thanh Thủy luôn dựa vào dân, phát huy sức mạnh của quần chúng Nhân dân để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Đảng bộ huyện luôn quan tâm củng cố, kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tổ chức, vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Đặc biệt, từ sau khi thực hiện Nghị quyết 8B (tháng 3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện ngày càng phong phú, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, có sức thu hút quần chúng. Nhờ đó, ở bất cứ giai đoạn cách mạng nào, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng đều phát huy tốt vai trò, tập

hợp sức mạnh trong Nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng thể để thực hiện toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Có thể nói, coi trọng công tác vận động quần chúng, thường xuyên củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh toàn dân, đồng thời chăm lo đến lợi ích của Nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng đảm bảo thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ huyện Thanh Thủy qua các giai đoạn lịch sử. Đặc biệt, nhờ sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân, Thanh Thủy xây dựng thành công huyện nông thôn mới năm 2019, từng bước hoàn thiện tiêu chí xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đây là bài học mang tính nguyên tắc, cần vận dụng và thực hiện sáng tạo trong hoàn cảnh mới để đưa Thanh Thủy ngày càng phát triển.

Thứ năm, đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác thi đua, khen thưởng. Người từng nói: "Thi đua, khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới. Thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hằng ngày".

Thấm nhuần tư tưởng đó, Đảng bộ huyện Thanh Thủy qua các thời kỳ luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng; tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; đẩy mạnh các phong trào thi đua và công tác khen thưởng để kịp thời biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, đồng thời đúc kết kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong

Nhân dân. Việc bình xét các danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng được đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời.

77 năm lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Thủy rất tự hào bởi những thành tựu cách mạng vẻ vang đã đạt được. Những bài học lớn có tính xuyên suốt mang ý nghĩa quan trọng để Đảng bộ huyện bước tiếp trên con đường cách mạng, gặt hái nhiều thành công, xây dựng huyện Thanh Thủy ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG

1. Tập thể

Stt	*Tên đơn vị*	*Ngày, tháng, năm quyết định*	*Danh hiệu*
1	Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Thanh Thủy	04/01/2002	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp
2	Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	22/8/1998	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp
3	Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy	05/8/2003	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp
4	Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy	08/11/2000	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp
5	Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	23/5/2005	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp

2. Cá nhân

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Quê quán / Trú quán*	*Danh hiệu*
1	Nguyễn Văn Khôi	1902	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
2	Phạm Duy Chúc	1933	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ	Anh hùng Lao động

II. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG CỦA HUYỆN THANH THỦY[1]

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm mất*	*Quê quán*
1	Nguyễn Thị Tỵ	1926	2007	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ
2	Dương Thị Tần	1902	1957	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
3	Nguyễn Thị Lan	1910	1964	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
4	Trần Thị Y	1912	2006	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
5	Trần Thị Chung	1916	2006	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
6	Dương Thị Lương	1906	1996	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
7	Nguyễn Thị Nghĩa	1905	1979	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
8	Nguyễn Thị Tỉnh	1918	2000	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
9	Trần Thị Kỳ	1934	1970	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
10	Trần Thị Định	1914	1984	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
11	Nguyễn Thị Thanh	1896	1981	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
12	Trần Thị Chi	1914	2012	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
13	Trần Thị Tính	1916	2007	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
14	Nguyễn Thị Du	1915	1995	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
15	Hạ Thị Chình	1904	1965	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
16	Cấn Thị Hai	1919	1972	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
17	Nguyễn Thị Đậu	1905	1962	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
18	Nguyễn Thị Đạy	1911	2005	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
19	Phan Thị Chân	1895	1988	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
20	Nguyễn Thị Lĩnh	1910	1952	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
21	Trần Thị Nhớn	1902	không rõ	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
22	Trần Thị My	1918	không rõ	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ
23	Phạm Thị Nghĩa	1901	1979	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ

1. Danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện quản lý. Đến năm 2024, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng huyện Thanh Thủy đều đã mất.

24	Hoàng Thị Nhỡ	1899	1972	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
25	Nguyễn Thị Bài	1920	2001	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
26	Đỗ Thị Hiền	1915	1956	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
27	Nguyễn Thị Chạnh	1923	1957	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
28	Trần Thị Kỹ	1903	1986	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
29	Nguyễn Thị Nhu	1911	1980	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
30	Quyết Thị Lưỡng	1907	1983	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
31	Bùi Thị Tẩn	1916	2009	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ
32	Hoàng Thị Lương	1903	1945	Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
33	Nguyễn Thị Tài	1910	2004	Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ
34	Nguyễn Thị Tháp	1900	1979	La Phù, Tam Thanh, Phú Thọ
35	Phạm Thị Bon	1917	2006	La Phù, Tam Thanh, Phú Thọ
36	Lê Thị Giá	1923	1988	Tân Phương, Thanh Thủy, Phú Thọ
37	Quản Thị Xuân	1909	1991	Tân Phương, Thanh Thủy, Phú Thọ
38	Đinh Thị Dụi	1914	2005	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ
39	Khuất Thị Lan	1914	1978	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ
40	Nguyễn Thị Tuất	1906	không rõ	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ
41	Đào Thị Tuyết	1907	không rõ	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ
42	Lê Thị Cuông	1885	1946	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
43	Phạm Thị Thục	1895	1950	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
44	Nguyễn Thị Sợi	1906	1951	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
45	Lê Thị Dừa	1900	1987	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
46	Nguyễn Thị Chí	1915	2013	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
47	Hoàng Thị Tuyên	1911	2020	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
48	Lương Thị Lễ	1891	1956	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Tho
49	Phạm Thị Kiệm	1902	1945	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ
50	Hoàng Thị Cẩn	1903	không rõ	Trung Nghĩa, Thanh Thủy, Phú Thọ

51	Nguyễn Thị Côi	1905	không rõ	Trung Nghĩa, Thanh Thủy, Phú Thọ
52	Khuất Thị Niên	1892	không rõ	Trung Nghĩa, Thanh Thủy, Phú Thọ
53	Trần Thị Cứ	1912	1985	Trung Thịnh, Thanh Thủy, Phú Thọ
54	Hoàng Thị Tý	1900	1985	Trung Thịnh, Thanh Thủy, Phú Thọ
55	Nguyễn Thị Cát	1919	1971	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
56	Nguyễn Thị Nhiên	1913	1989	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
57	Vũ Thị Cúc	1906	1991	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
58	Nguyễn Thị Chung	1920	1951	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
59	Hà Thị Tỉn	1892	1948	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
60	Nguyễn Thị Đá	1890	1966	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
61	Hà Thị Vẹt	1902	1989	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
62	Đặng Thị Ân	1917	2008	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
63	Trần Thị Tần	1902	1972	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
64	Nguyễn Thị Cầm	1915	1942	Xuân Lộc, Thanh Thủy, Phú Thọ
65	Mã Thị Khỉ	1912	1995	Cai Kinh, Hữu Lũng, Lạng Sơn
66	Đỗ Thị Kỷ	1917	1945	Cẩm Đình, Phúc Thọ, Hà Tây
67	Nguyễn Thị Thêu	1894	1981	Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Tây
68	Phan Thị Nguyệt	1920	2018	Hiền Lương, Hạ Hòa, Phú Thọ
69	Lê Thị Dưỡng	1918	1981	Phong Vân, Ba Vì, Hà Tây
70	Nguyễn Thị Nghi	1925	2013	Phong Vân, Ba Vì, Hà Tây
71	Kiều Thị Ngọ	1898	1953	Phúc Hòa, Phúc Thọ, Hà Nội
72	Nguyễn Thị Cấp	1911	2001	Thượng Nông, Tam Nông, Phú Thọ

III. TỔNG SỐ LIỆT SĨ CỦA HUYỆN THANH THỦY QUA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, ĐẾ QUỐC MỸ, BẢO VỆ TỔ QUỐC[1]

Stt	*Đơn vị*	*Tổng số*	*Chống Pháp*	*Chống Mỹ*	*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*
1	Xã Tu Vũ	111	19	71	21
2	Xã Đồng Trung	160	44	97	19
3	Xã Hoàng Xá	51	14	28	9
4	Xã Sơn Thủy	40	4	23	13
5	Xã Đoan Hạ	82	21	54	7
6	Xã Bảo Yên	53	9	36	8
7	Thị trấn Thanh Thủy	34	8	22	4
8	Xã Tân Phương	51	13	31	7
9	Xã Thạch Đồng	94	30	56	8
10	Xã Xuân Lộc	156	55	91	10
11	Xã Đào Xá	185	45	118	22
	Cộng	1.017	262	627	128

1. Danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện quản lý.

IV. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUA CÁC THỜI KỲ

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA II (1947 - 1952)[1]

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian*
1	Đỗ Chính	1947
2	Ngô Tiêu	1947 - 1948
3	Nguyễn Chí Công	1948 - 1950
4	Nguyễn Văn Tư	1950 - 3/1951
5	Nguyễn Văn Thế	4 - 5/1951
6	Lê Đôn	5/1951 - 5/1952

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA III (NHIỆM KỲ 1952 - 1959)[2]

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Lê Đôn	Bí thư Huyện ủy từ năm 1952 - 1953
2	Bùi Uyên	Bí thư Huyện ủy từ năm 1953 - 1955
3	Trần Lưu Vy	Bí thư Huyện ủy từ năm 1957 - 1959
4	Phùng Đức Chính	Phó Bí thư Huyện ủy
5	Lê Như Quế	HUV
6	Nguyễn Văn Chuyết	HUV
7	Chử Văn Trại	HUV
8	Nguyễn Văn Định	HUV
9	Nguyễn Đình Trường	HUV
10	Vũ Văn Lương	HUV

1. Do tài liệu lưu trữ không đầy đủ nên từ khóa I đến khóa II chỉ có danh sách các đồng chí Bí thư Huyện ủy.

2. Do tài liệu lưu trữ không đầy đủ nên không xác định được nhiệm vụ cụ thể của 6 đồng chí Huyện ủy viên khóa III (1952 - 1959).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA IV (NHIỆM KỲ 1959 - 1960)[1]

Đại hội diễn ra ngày: 01/01/1959

Ban Chấp hành: 15 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Lê Văn Châm	Bí thư Huyện ủy
2	Phùng Đức Chính	Phó Bí thư Huyện ủy
3	Nguyễn Văn Chuyết	TVHU, Trưởng Công an huyện
4	Nguyễn Quang Thành	HUV, Phụ trách nông dân
5	Nguyễn Văn Đỉnh	HUV, Phụ trách cơ sở
6	Chử Văn Trại	HUV, PTTN và HTX mua bán huyện
7	Lê Linh Lợi	HUV, Ủy viên thư ký
8	Lê Văn Sửu	HUV, Chánh Văn phòng
9	Chử Văn Lộc	HUV, Tuyên huấn
10	Phạm Văn Chơn	HUV, Tuyên huấn
11	Phan Văn Mỵ	HUV
12	Nguyễn Như Ý	HUV, Bí thư Đoàn Thanh niên huyện
13	Trần Văn Phú	HUV, Viện Kiểm sát nhân dân huyện
14	Nguyễn Bá Ngạn	HUV, Tòa án nhân dân huyện
15	Hà Văn Khảm	HUVDK, Phụ trách nông thôn

1. Do tài liệu lưu trữ không đầy đủ nên không xác định được số lượng Ban Thường vụ Huyện ủy và nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Phan Văn Mỵ - Huyện ủy viên khóa IV.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA V (NHIỆM KỲ 1960 - 1961)[1]

Đại hội Đại hội diễn ra 2 vòng:

+ Vòng 1: ngày 20/01/1960

+ Vòng 2: ngày 12/5/1960

Ban Chấp hành: 17 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Lê Văn Châm	Bí thư Huyện ủy
2	Phùng Đức Chính	Phó Bí thư Huyện ủy
3	Chử Văn Lộc	Phó Bí thư Huyện ủy
4	Trần Văn Phú	HUV
5	Nguyễn Như Ý	HUV
6	Lê Văn Sửu	HUV
7	Hà Chí	HUV
8	Nguyễn Văn Đỉnh	HUV
9	Vũ Duy Tú	HUV
10	Chử Văn Trại	HUV
11	Nguyễn Quang Thành	HUV
12	Phạm Văn Đặng	HUV
13	Nguyễn Bá Ngạn	HUV
14	Hà Văn Khảm	HUV
15	Nguyễn Bá Tích	HUV
16	Phạm Quang Sán	HUV
17	Nguyễn Thị Na	HUVDK

1. Do tài liệu lưu trữ không đầy đủ nên không xác định được nhiệm vụ cụ thể của 14 đồng chí Huyện ủy viên khóa V.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA VI (NHIỆM KỲ 1961 - 1963)[1]

Đại hội diễn ra ngày: 20/10/1961

Ban Chấp hành: 19 đồng chí

Ban Thường vụ: 5 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Văn Tước	Bí thư Huyện ủy
2	Chử Văn Lộc	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Lê Văn Sửu	UVBTV, Thường trực
4	Nguyễn Quang Thành	UVBTV, Phụ trách nông thôn
5	Nguyễn Như Ý	UVBTV, Phụ trách tổ chức
6	Trần Văn Phú	HUV, Tòa án
7	Hà Văn Khảm	HUV, Phụ trách nông thôn
8	Nguyễn Văn Đỉnh	HUV, Chỉ đạo cơ sở
9	Chử Văn Trại	HUV, Thương nghiệp
10	Hà Chí	HUV, Phụ trách nông thôn
11	Phạm Quang Sán	HUV, Trưởng Công an huyện
12	Hoàng Quốc Oanh	HUV, Cụm trưởng cơ sở
13	Quách Đình Hưu	HUV, PT CT dân tộc
14	Trần Công Vận	HUV, Chính trị viên Huyện đội
15	Nguyễn Thị Mùi	HUV, Bí thư Hội Phụ nữ huyện
16	Nguyễn Văn Oanh	HUV
17	Nguyễn Văn Năng	HUV, Phụ trách cơ sở Xuân Lộc
18	Bùi Văn Toản	HUVDK, Phụ trách cơ sở Đào Xá
19	Nguyễn Văn Cầu	HUVDK, Phụ trách cơ sở Đồng Luận

1. Do tài liệu lưu trữ không đầy đủ nên không xác định được nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Nguyễn Văn Oanh.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA VII
(NHIỆM KỲ 1963 - 1964)

Đại hội diễn ra ngày: 06/3/1963

Ban Chấp hành: 21 đồng chí

Ban Thường vụ: 5 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Hà Tiến Phụng	Bí thư Huyện ủy
2	Chử Văn Lộc	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Nguyễn Như Ý	UVBTV, Tổ chức
5	Hoàng Tòa	UVBTV, Phụ trách tuyên huấn
6	Hà Văn Khảm	HUV, Phụ trách nông thôn
7	Nguyễn Văn Đỉnh	HUV, Phụ trách cụm
8	Chử Văn Trại	HUV, TN - HTX mua bán
9	Hà Chí	HUV, Phụ trách nông thôn
10	Phạm Quang Sán	HUV, Trưởng Công an huyện
11	Hoàng Quốc Oanh	HUV, Cụm trưởng
12	Trần Công Vận	HUV, Chính trị viên Huyện đội
13	Nguyễn Thị Mùi	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
14	Nguyễn Văn Năng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
15	Bùi Văn Toản	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá
16	Nguyễn Văn Cầu	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
17	Nguyễn Văn Thành	HUV, Phụ trách nông thôn
18	Lưu Thịnh	HUV, Tôn giáo dân vận - CTMT
19	Nguyễn Kim Giao	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Bảo Yên
20	Lê Xuân Lương	HUVDK, Phụ trách lâm nghiệp
21	Hà Ngọc Đồng	HUVDK, Bí thư Huyện đoàn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA VIII (NHIỆM KỲ 1964 - 1967)

Đại hội diễn ra ngày: 23 - 25/02/1964

Ban Chấp hành: 19 đồng chí

Ban Thường vụ: 5 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Chử Văn Lộc	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Hà Văn Khảm	UVBTV, Phụ trách nông thôn
4	Nguyễn Văn Ý	UVBTV, Phó Chủ tịch UBHC huyện (tháng 12/1965 đi Lào)
5	Chử Văn Trại	UVBTV, Phụ trách HTXMB - Thương nghiệp
6	Hoàng Quốc Oanh	UVTV, Phụ trách cụm và công tác tổ chức
7	Hà Ngọc Đồng	UVTV, Phụ trách Nội chính - Trưởng Ban Tuyên huấn
8	Nguyễn Ngọc Lưu	HUV, Chủ tịch UBMTTQ huyện - Phụ trách tôn giáo
9	Nguyễn Văn Đỉnh	HUV, Phụ trách cụm và CTKT Đảng
10	Hà Chí	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
11	Trần Công Vận	HUV, Chính trị viên Huyện đội
12	Phạm Quang Sán	HUV, Trưởng Công an huyện
13	Nguyễn Văn Năng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
14	Bùi Văn Toản	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá
15	Nguyễn Kim Giao	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Bảo Yên
16	Nguyễn Văn Cầu	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
17	Ngô Thị Sâu	HUV, Chủ tịch UBHC xã La Phù
18	Nguyễn Đình Sách	HUVDK, Phó Ban kinh tế
19	Lê Xuân Lương	HUVDK, Phụ trách lâm nghiệp

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA IX
(NHIỆM KỲ 1967 - 1969)

Đại hội diễn ra ngày: 20/3/1967

Ban Chấp hành: 19 đồng chí

Ban Thường vụ: 5 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Bùi Văn Mỹ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Hà Văn Khảm	Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBHC huyện
4	Hoàng Quốc Oanh	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
5	Hà Ngọc Đồng	UVBTV, Chính trị viên Huyện đội
6	Bùi Khắc Mẫn	HUV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
7	Quách Đình Hưu	HUV, Phó Chủ tịch UBHC huyện
8	Phạm Văn Mía	HUV, Ủy viên thư ký UBHC huyện
9	Lã Trọng Cân	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá
10	Hà Văn Chí	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
11	Lê Văn Long	HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp
12	Trịnh Xuân Diệm	HUV, Bí thư Huyện đoàn
13	Phùng Văn Tạo	HUV, Trưởng Công an huyện
14	Lê Xuân Lương	HUV, Phụ trách lâm nghiệp
15	Ngô Thị Sâu	HUV, Chủ tịch UBHC xã La Phù
16	Nguyễn Văn Năng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
17	Nguyễn Văn Sách	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT
18	Lê Hồng Thái	HUV, Trưởng phòng Công thương
19	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA X

(NHIỆM KỲ 1969 - 1971)

Đại hội diễn ra ngày: 05 - 10/5/1969

Ban Chấp hành: 21 đồng chí

Ban Thường vụ: 7 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Bùi Văn Mỹ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Hà Văn Khảm	Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBHC huyện
4	Hoàng Quốc Oanh	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
5	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Thường trực Huyện ủy
6	Hà Ngọc Đồng	UVBTV, Chính trị viên Huyện đội
7	Bùi Khắc Mẫn	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
8	Quách Đình Hưu	HUV, Phó Chủ tịch UBHC huyện
9	Vũ Thị Mỹ	HUV, Phó Chủ tịch UBHC huyện phụ trách tài mậu
10	Phạm Văn Mía	HUV, Ủy viên thư ký UBHC huyện
11	Lã Trọng Cân	HUV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
12	Phùng Thị Tương	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
13	Trịnh Xuân Diệm	HUV, Bí thư Huyện đoàn
14	Lê Hồng Thái	HUV, Trưởng phòng Công thương
15	Hà Văn Chí	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
16	Phùng Văn Tạo	HUV, Trưởng Công an huyện
17	Lê Văn Long	HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp
18	Nguyễn Thị Trường	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Tân Phương
19	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
20	Đặng Văn Hách	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
21	Trần Văn Trì	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Thạch Đồng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XI
(NHIỆM KỲ 1971 - 1973)

Đại hội diễn ra ngày: 23 - 27/3/1971

Ban Chấp hành: 21 đồng chí

Ban Thường vụ: 7 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Bùi Văn Mỹ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Hà Văn Khảm	Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBHC huyện
4	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Thường trực Huyện ủy
5	Hoàng Quốc Oanh	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
6	Bùi Khắc Mẫn	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
7	Quách Đình Hưu	UVBTV, Phó Chủ tịch UBHC phụ trách GT-CN
8	Vũ Thị Mỹ	HUV, Phó Chủ tịch UBHC phụ trách tài mậu
9	Lê Văn Long	HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp
10	Phạm Văn Mía	HUV, Ủy viên thư ký UBHC huyện
11	Lê Hồng Thái	HUV, Trưởng phòng Thương nghiệp
12	Phùng Văn Tạo	HUV, Trưởng Công an huyện
13	Trịnh Xuân Diệm	HUV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
14	Trần Văn Trì	HUV, Phó phòng Nông nghiệp
15	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
16	Đặng Văn Hách	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
17	Bùi Thị Thêm	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
18	Nguyễn Thị Trường	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Tân Phương
19	Bùi Văn Kết	HUV, Chính trị viên Huyện đội
20	Nguyễn Lâm	HUVDK, Bí thư Huyện đoàn
21	Nguyễn Văn Hiền	HUVDK, Bí thư Đảng ủy xã La Phù

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XII
(NHIỆM KỲ 1973 - 1975)

Đại hội diễn ra ngày: 03 - 06/4/1973

Ban Chấp hành: 21 đồng chí

Ban Thường vụ: 7 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Bùi Văn Mỹ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Hà Văn Khảm	Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBHC huyện phụ trách NN
4	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Thường trực Huyện ủy
5	Hoàng Quốc Oanh	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
6	Bùi Khắc Mẫn	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
7	Quách Đình Hưu	UVBTV, Phó Chủ tịch UBHC phụ trách GT- CN
8	Vũ Thị Mỹ	HUV, Phó Chủ tịch UBHC phụ trách tài mậu
9	Lê Văn Long	HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp
10	Lê Hồng Thái	HUV, Trưởng phòng Thương nghiệp
11	Trịnh Xuân Diệm	HUV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
12	Trần Văn Trì	HUV, Phó phòng Nông nghiệp
13	Bùi Thị Thêm	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
14	Bùi Văn Kết	HUV, Chính trị viên Huyện đội
15	Nguyễn Lâm	HUV, Phụ trách bộ phận chăn nuôi UBND huyện
16	Nguyễn Xuân Tiến	HUV, Ủy viên thư ký UBHC huyện
17	Nguyễn Văn Hiền	HUV, Bí thư Đảng ủy xã La Phù
18	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
19	Đặng Văn Hách	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
20	Vũ Văn Mậu	HUVDK, Trưởng Công an huyện
21	Hà Thị Sản	HUVDK, Bí thư Huyện đoàn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XIII
(NHIỆM KỲ 1975 - 1976)

Đại hội diễn ra ngày: 15 - 19/02/1975

Ban Chấp hành: 25 đồng chí

Ban Thường vụ: 9 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Bùi Văn Mỹ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC huyện
3	Hà Văn Khảm	Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBHC huyện phụ trách NN
4	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Thường trực Huyện ủy
5	Hoàng Quốc Oanh	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
6	Bùi Khắc Mẫn	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
7	Lê Văn Long	UVBTV, CT HĐND - CN UBNN huyện
8	Lương Thị Hoạch	UVBTV, Chỉ đạo điểm
9	Nguyễn Văn Hiền	UVBTV, Bí thư Đảng ủy xã La Phù
10	Quách Đình Hưu	UVBTV, Phó Chủ tịch UBHC huyện phụ trách CN
11	Vũ Thị Mỹ	HUV, Phó Chủ tịch UBHC huyện phụ trách tài mậu
12	Nguyễn Xuân Tiến	HUV, Ủy viên thư ký UBHC huyện
13	Trịnh Xuân Diệm	HUV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
14	Trần Văn Trì	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
15	Lê Hồng Thái	HUV, Trưởng phòng Thương nghiệp
16	Nguyễn Văn Lâm	HUV, Phó Chủ nhiệm UBNN huyện
17	Vũ Văn Mậu	HUVDK, Trưởng Công an huyện
18	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
19	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
20	Nguyễn Văn Phú	HUVDK, Chính trị viên Huyện đội
21	Nguyễn Khắc Thinh	HUVDK, Phó Chủ nhiệm HTX mua bán huyện
22	Phạm Ngọc Tẽo	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đoan Hạ
23	Bùi Xuân Hồng	HUV, Bí thư Huyện đoàn
24	Thiều Khắc Được	HUVDK, Phó Chủ nhiệm UBNN huyện
25	Trần Văn Lịch	HUVDK, Phó phòng Thống kê

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XIV (NHIỆM KỲ 1976 - 1977)

Đại hội diễn ra ngày: 26 - 30/10/1976

Ban Chấp hành: 23 đồng chí

Ban Thường vụ: 7 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Hoàng Nghi	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Hà Văn Khảm	Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách NN
4	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Thường trực Huyện ủy
5	Trịnh Xuân Diệm	UVBTV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
6	Lương Thị Hoạch	UVBTV, Chỉ đạo điểm
7	Nguyễn Xuân Tiến	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
8	Vũ Chân Tuân	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
9	Đào Bình Trọng	HUV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
10	Trần Văn Phức	HUV, Bí thư Huyện đoàn
11	Vũ Thị Mỹ	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách tài mậu
12	Nguyễn Tiến Thịnh	HUV, Phó phòng Kế hoạch
13	Trần Văn Lịch	HUV, Trưởng phòng Thống kê
14	Trần Văn Trì	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
15	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
p	Nguyễn Văn Phụ	HUV, Chính trị viên Huyện đội
17	Vũ Văn Mậu	HUV, Trưởng Công an huyện
18	Thiều Khắc Được	HUV, Phó Chủ nhiệm UBNN huyện
19	Đặng Đình Chiến	HUV, Phó Giám đốc Ngân hàng huyện
20	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
21	Phạm Ngọc Tẽo	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đoan Hạ
22	Đinh Văn Dậu	HUVDK, Phó phòng Giáo dục
23	Đinh Quang Bảo	HUVDK, Cửa hàng phó Lương thực

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI HUYỆN TAM THANH

(Tháng 10/1977)

(Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định)

Ban Chấp hành: 27 đồng chí

Ban Thường vụ: 9 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Hà Văn Khoan	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Lê Văn Long	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy
5	Đinh Quang Đạo	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
6	Trịnh Xuân Diệm	UVBTV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
7	Đặng Văn Chương	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
8	Nguyễn Duy Tân	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
9	Đặng Trần Luật	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
10	Vũ Chí Tuân	HUV, Phái viên Huyện ủy
11	Vũ Thị Mỹ	HUV, Ủy viên thư ký UBND huyện
12	Trần Văn Phức	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
13	Tạ Thị Lan	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
14	Trần Văn Lịch	HUV, Trưởng phòng Thống kê
15	Nguyễn Văn Phụ	HUV, Chính trị viên Huyện đội
16	Vũ Văn Mậu	HUV, Trưởng Công an huyện
17	Đặng Đình Chiến	HUV, Phó Giám đốc Ngân hàng huyện
18	Đinh Văn Dậu	HUV, Phó Trưởng phòng Giáo dục
19	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
20	Nguyễn Bá Dương	HUV, Giám đốc trường Đảng huyện
21	Phạm Ngọc Thiệp	HUV, Chủ nhiệm HTX mua bán huyện
22	Hạ Đình Ý	HUV, Trưởng phòng Y tế
23	Mai Thị Thuận	HUV, Phó phòng Thương nghiệp
24	Dư Kim Thông	HUV, Chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã Xuân Quang
25	Bùi Thanh Nhàn	HUV, Trưởng phòng Thương nghiệp
26	Thiều Khắc Được	HUV, Phái viên Huyện ủy (Phó ban NN huyện)
27	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Phái viên Huyện ủy, Trưởng phòng BVBMTE

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA I
(NHIỆM KỲ 1978 - 1979)

Đại hội diễn ra ngày: 15 - 19/5/1978

Ban Chấp hành: 33 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Hà Văn Khoan	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Lê Văn Long	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Trịnh Xuân Diệm	UVBTV, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
5	Hà Xuân Mộc	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện
6	Nguyễn Duy Tân	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
7	Đinh Quang Đạo	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
8	Đặng Văn Chương	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách MT
9	Đặng Trần Luật	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách NN
10	Dư Kim Thông	UVBTV, Bí thư + Chủ nhiệm HTXNN Xuân Quang
11	Nguyễn Lâm	UVBTV, TT. Thủy lợi (Phái viên HU đi CPC 5/1978)
12	Nguyễn Bá Dương	HUV, Giám đốc trường Đảng huyện
13	Mai Thị Thuận	HUV, Phụ trách thương nghiệp
14	Hạ Đình Ý	HUV, Trưởng phòng Y tế
15	Phạm Ngọc Thiệp	HUV, Chủ nhiệm HTX mua bán huyện
16	Đăng Đình Chiến	HUV, Phó Giám đốc và Giám đốc Ngân hàng huyện
17	Trần Văn Phức	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
18	Vũ Văn Mậu	HUV, Trưởng Công an huyện
19	Đinh Văn Dậu	HUV, Phó Trưởng phòng Giáo dục
20	Thiều Khắc Được	HUV, Trưởng phòng NN - TP Thú y
21	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (thay đồng chí Lan)

22	Bùi Thanh Nhàn	HUV, Trưởng phòng Thương nghiệp
23	Chu Quốc Hưng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hiền Quan
24	Vũ Thị Mỹ	HUV, Ủy viên thư ký UBND huyện
25	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
26	Phạm Hồng Luật	HUV, Phó Ban Tuyên huấn Huyện ủy
27	Nguyễn Văn Xuất	HUV, Bí thư Huyện đoàn
28	Tạ Thị Lan	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
29	Nguyễn Văn Phụ	HUV, Chính trị viên Huyện đội
30	Đặng Văn Vũ	HUV, Phó phòng NN (PT Thú y)
31	Trần Luận Triết	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá
32	Nguyễn Trọng Tấn	HUVDK, Chủ nhiệm phụ trách Tiểu thủ công nghiệp
33	Hà Thế Hải	HUVDK, Trưởng phòng KH huyện

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA II
(NHIỆM KỲ 1979 - 1981)

Đại hội diễn ra 2 vòng

+ Vòng 1: từ ngày 06 - 07/02/ 1979

+ Vòng 2: từ ngày 09 - 13/5/1980

Ban Chấp hành: 33 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Hà Văn Khoan	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Văn Sửu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Lê Văn Long	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy đến giữa nhiệm kỳ
*	Nguyễn Đức Dương	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy từ giữa nhiệm kỳ
4	Đặng Văn Chương	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách tài mậu
5	Nguyễn Duy Tân	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
6	Hà Xuân Mộc	TVHU, Trưởng Ban Tuyên huấn, Phó Chủ tịch UBND
7	Trịnh Xuân Diệm	TVHU, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
8	Dư Kim Thông	TVHU, Cửa hàng trưởng xuất khẩu
9	Nguyễn Văn Hào	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách NN
10	Trần Luận Triết	TVHU, Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá
11	Đặng Đình Mai	TVHU, Huyện đội trưởng
12	Vũ Thị Mỹ	HUV, Ủy viên thư ký UBND huyện
13	Tạ Thị Lan	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
14	Vũ Văn Mậu	HUV, Trưởng Công an huyện
15	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
16	Nguyễn Bá Dương	HUV, Giám đốc trường Đảng huyện
17	Phạm Ngọc Thiệp	HUV, Chủ nhiệm HTX mua bán
18	Mai Thị Thuận	HUV, Tr.BTH HU, Phó phòng Tài nguyên
19	Bùi Thanh Nhàn	HUV, Trưởng phòng Thương nghiệp

20	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Xá
21	Đặng Văn Vũ	HUV, Phó phòng NN huyện
22	Phạm Hồng Luật	HUV, Trưởng phòng Văn hóa TT
23	Nguyễn Trọng Tấn	HUV, Phòng TTCN và dịch vụ
24	Hà Thế Hải	HUV, Trưởng Ban Kế hoạch huyện
25	Hoàng Cường	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
26	Lê Đức Nhận	HUV, Trưởng phòng Giáo dục
27	Nguyễn Hồng Tĩnh	HUV, Trưởng phòng GT - CN - XD
28	Cao Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Lương Nha
29	Nguyễn Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Sơn Thủy
30	Phan Văn Lâm	HUV, Huyện đội phó
31	Đặng Văn Quế	HUV, Giám đốc Công ty Thương nghiệp
32	Đỗ Đăng Khang	HUVDK, Bí thư Huyện đoàn
33	Phạm Văn Chân	HUVDK, Trưởng phòng Thủy lợi

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA III
(NHIỆM KỲ 1981 - 1985)

Đại hội diễn ra 2 vòng

+ Vòng 1: tháng 02/1981

+ Vòng 2: từ ngày 15 - 19/12/1982

Ban Chấp hành: 33 đồng chí

Ban Thường vụ: 9 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Lê Văn Sửu	Bí Thư Huyện ủy
2	Nguyễn Duy Tân	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
3	Đặng Văn Chương	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
4	Nguyễn Văn Lực	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
5	Dư Kim Thông	TVHU, Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy
6	Đặng Văn Quế	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
7	Trần Luận Triết	TVHU, Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá
8	Nguyễn Lâm	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
9	Đặng Văn Vũ	TVHU, Trưởng Ban Kiểm tra (thay đồng chí Thông chuyển sang XK)
10	Hoàng Cường	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện
11	Lê Đức Nhận	HUV, Trưởng phòng Giáo dục
12	Nguyễn Trọng Tấn	HUV, Chủ nhiệm HTX mua bán huyện
13	Đào Bình Trọng	HUV, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên thư ký UBND huyện
14	Chu Quốc Hưng	HUV, Trưởng Ban Thanh tra huyện
15	Đỗ Văn Khang	HUV, Bí thư Huyện đoàn
16	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Xá
17	Nguyễn Hồng Tĩnh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Quang Húc
18	Nguyễn Văn Thiện	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Luận
19	Nguyễn Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Sơn Thủy
20	Cao Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Lương Nha
21	Nguyễn Văn Phúc	HUV, Trưởng Ban Thanh tra (về hưu năm 1983)

22	Nguyễn Minh Trị	HUV, Trưởng phòng Tài nguyên
23	Trần Thị Mùi	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hiền Quan
24	Mai Thị Thuận	HUV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
25	Phùng Minh Lý	HUV, Trưởng cửa hàng nông sản - VLKT
26	Hoàng Văn Tòa	HUV, Trưởng phòng NN
27	Vũ Văn Mậu	HUV, Trưởng Công an huyện
28	Trần Văn Lịch	HUV, Trưởng phòng Thống kê
29	Phạm Văn Chân	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
30	Hà Thế Hải	HUV, Trưởng Ban kế hoạch - CTMT
31	Phạm Ngọc Thiệp	HUV, Chủ nhiệm HTX mua bán - Tài chính huyện
32	Lê Văn Cự	HUV, Trưởng Ngân hàng huyện
33	Đinh Thanh Hỷ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Yến Mao

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA IV
(NHIỆM KỲ 1986 - 1988)

Đại hội diễn ra ngày: 03 - 07/10/1986

Ban Chấp hành: 41 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Xuân Nghiêm	Bí thư Huyện ủy
2	Đặng Văn Chương	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Nguyễn Lâm	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Đặng Văn Quế	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện (mậu tài)
5	Đặng Văn Vũ	TVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
6	Nguyễn Cao Minh	TVHU, Phụ trách công nghiệp
7	Phùng Ngọc Chiến	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
8	Hoàng Văn Tòa	TVHU, Trưởng phòng Nông nghiệp
9	Dư Kim Thông	TVHU, Giám đốc Công ty Xuất khẩu
10	Mai Thị Thuận	TVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
11	Nguyễn Hoa Lư	TVHU, Trưởng Công an huyện
12	Hoàng Cường	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện (văn xã)
13	Lê Đức Nhận	HUV, Trưởng phòng Giáo dục
14	Cao Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm HTX Hương Nha
15	Nguyễn Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Sơn Thủy
16	Nguyễn Thị Bộ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Xá
17	Hà Thế Hải	HUV, Chủ tịch UBMTTQ, Trưởng Ban KH
18	Nguyễn Minh Trị	HUV, Giám đốc Công ty Thương nghiệp
19	Chu Quốc Hưng	HUV, Trưởng Ban Thanh tra NN huyện
20	Đào Bình Trọng	HUV, Ủy viên thư ký UBND huyện
21	Trần Huy Mịch	HUV, Huyện đội trưởng
22	Phùng Minh Lý	HUV, Trưởng cửa hàng nông sản
23	Phạm Ngọc Thiệp	HUV, Trưởng phòng Tài chính - TN

24	Nguyễn Công Khanh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Nộn
25	Hà Thế Chung	HUV, Bí thư Huyện đoàn
26	Lê Đức Hỷ	HUV, Trưởng phòng Lương thực
27	Nguyễn Đại Thắng	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
28	Đinh Thanh Hỷ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Yến Mao
29	Đào Hồng Hạnh	HUV, Phó ban Tuyên giáo, Giám đốc trường Đảng
30	Nguyễn Văn Lý	HUV, Giám đốc Ngân hàng huyện
31	Hoàng Văn Phú	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
32	Nguyễn Văn Lượng	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
33	Vũ Văn Chung	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
34	Nguyễn Thị Giáp	HUV, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ
35	Khổng Minh Xuyến	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
36	Nguyễn Quang Vũ	HUV- Bí thư Đảng ủy xã Quang Húc
37	Tạ Thị Sâm	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Dị Nậu
38	Trần Ánh Kim	HUV, Phó phòng Y tế
39	Phạm Đinh	HUV, Phó Chủ nhiệm HTX mua bán huyện
40	Nguyễn Tiến Cam	HUV, Trưởng phòng GT - CN - XD
41	Nguyễn Văn Minh	HUV, Phó phòng NN

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA V
(NHIỆM KỲ 1989 - 1991)

Đại hội diễn ra ngày: 01 - 02/01/1989

Ban Chấp hành: 36 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Xuân Nghiêm	Bí thư Huyện ủy đến năm 1990
*	Nguyễn Văn Xuất	Bí thư Huyện ủy từ năm 1990
2	Đặng Văn Chương	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện đến năm 1990
*	Hoàng Văn Tòa	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện từ năm 1990
3	Nguyễn Lâm	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Đặng Văn Quế	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện đến năm 1990
*	Nguyễn Văn An	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 12/1989
5	Nguyễn Cát Minh	TVHU, Chủ tịch HĐND huyện
6	Hoàng Văn Tòa	TVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện
7	Hoàng Cường	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
8	Nguyễn Hoa Lư	TVHU, Trưởng Công an huyện
9	Đặng Văn Vũ	TVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
10	Phùng Ngọc Chiến	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
11	Mai Thị Thuận	TVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
12	Dư Kim Thông	HUV, Giám đốc Công ty xuất khẩu huyện
13	Hoàng Văn Phú	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
14	Vũ Văn Chung	HUV, PBTC Huyện ủy, GĐ Trường Đảng
15	Khổng Minh Xuyến	HUV, Phó CN UBKT Huyện ủy
16	Đào Bình Trọng	HUV, Ủy viên thư ký UBND huyện
17	Nguyễn Minh Trị	HUV, Giám đốc Công ty Thương nghiệp
18	Lê Đức Hỷ	HUV, Trưởng phòng Lương thực
19	Chu Quốc Hưng	HUV, Chánh Thanh tra Nhà nước huyện
20	Nguyễn Văn Lượng	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân

21	Hà Thế Chung	HUV, Bí thư Huyện đoàn
22	Nguyễn Thị Giáp	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
23	Cao Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Nha
24	Nguyễn Quang Vũ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Quang Húc
25	Hoàng Văn Bính	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
26	Lê Xuân Toản	HUV, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
27	Hà Thị Điền	HUV, Trưởng phòng Tài chính
28	Nguyễn Công Khanh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Nộn
29	Nguyễn Văn Dậu	HUV, Trưởng phòng Giáo dục
30	Nguyễn Văn Lý	HUV, Giám đốc Ngân hàng huyện
31	Phạm Văn Phú	HUV, Trưởng phòng Kế hoạch
32	Đặng Văn Thoan	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
33	Triệu Quang Kết	HUV, Giám đốc XNSCCKNN (máy kéo)
34	Nguyễn Văn Lập	HUVDK, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã Đào Xá
35	Nguyễn Thị Thắng	HUVDK
36	Đặng Quốc Khánh	HUVDK, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã Hoàng Xá

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA VI (NHIỆM KỲ 1991 - 1995)

Đại hội diễn ra 2 vòng:

+ Vòng 1: từ ngày 03 - 04/4/1991

+ Vòng 2: từ ngày 26 - 27/10/1991

Ban Chấp hành: 36 đồng chí (1 đồng chí bổ sung giữa nhiệm kỳ)

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Văn Xuất	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Văn Tòa	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Đặng Văn Vũ	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Hoàng Cường	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
5	Nguyễn Văn An	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
6	Mai Thị Thuận	TVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
7	Đào Bình Trọng	TVHU, Chủ tịch HĐND huyện đến tháng 4/1994
8	Phạm Văn Phú	TVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện
9	Nguyễn Văn Minh	TVHU, Trưởng phòng NN
10	Lê Ngọc Anh	TVHU, Trưởng Công an huyện
11	Vũ Văn Chung	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
12	Nguyễn Hồng Biên	HUV, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
13	Khổng Minh Xuyến	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy đến tháng 01/1995 TVHU, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy từ tháng 01/1995
14	Hoàng Văn Bính	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
15	Nguyễn Đức Lương	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
16	Hoàng Văn Phú	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
17	Nguyễn Tường Thứ	HUV, Bí thư Huyện đoàn
18	Nguyễn Thị Giáp	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
19	Hà Thế Chung	HUV, Phó Chủ tịch UBMTTQ
20	Nguyễn Văn Dậu	HUV, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo

21	Chu Quốc Hưng	HUV, Chánh Thanh tra Nhà nước huyện
22	Lý Trần Long	HUV, Giám đốc Trung tâm Y tế
23	Nguyễn Văn Lý	HUV, Giám đốc Ngân hàng huyện
24	Hoàng Đức Cường	HUV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế TT
25	Nguyễn Văn Lượng	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
26	Hà Thị Điền	HUV, Trưởng phòng Tài chính
27	Nguyễn Đại Thắng	HUV, Trưởng phòng Thủy lợi
28	Nguyễn Công Khanh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Nộn
29	Đặng Quốc Khánh	HUV, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã Hoàng Xá
30	Nguyễn Quang Vũ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Quang Húc
31	Nguyễn Đức Thắng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Nha
32	Nguyễn Văn Lộc	HUV, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã Đào Xá
33	Bùi Minh Sơn	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phượng Mao
34	Phạm Sơn Lâm	HUV, Bí thư Đảng ủy xã La Phù
35	Phan Văn Thoại	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hồng Đà
36	Đặng Thị Thanh Kim	HUV (bầu giữa nhiệm kỳ - Trưởng phòng KH huyện)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN TAM THANH KHÓA VII

(NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Đại hội diễn ra ngày: 07 - 09/02/1996

Ban Chấp hành: 35 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Văn Xuất	Bí thư Huyện ủy đến tháng 01/1997
2	Đặng Văn Vũ	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy đến tháng 01/1997 Bí thư Huyện ủy từ tháng 01/1997
*	Phạm Văn Phú	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy từ tháng 01/1997
3	Nguyễn Văn An	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
4	Hoàng Văn Tòa	UVTV, Chủ tịch HĐND huyện
5	Vũ Văn Chung	UVTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
6	Lê Ngọc Anh	UVTV, Trưởng Công an huyện
7	Nguyễn Tường Thứ	UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
8	Khổng Minh Xuyến	UVTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
9	Phạm Văn Phú	UVTV, Phó Chủ tịch HĐND huyện
10	Nguyễn Văn Minh	UVTV, TP NL - Phó Chủ tịch UBND huyện
11	Hoàng Cường	UVTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
12	Vũ Trọng Tuất	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
13	Nguyễn Tiến Triển	HUV, Phó Văn phòng Huyện ủy
14	Hoàng Văn Bính	HUV, Chủ tịch Liên đoàn Lao động
15	Đặng Thị Thanh Kim	HUV, Phó trưởng phòng KH
16	Nguyễn Văn Dậu	HUV (tháng 01/1997 - UVTV), Trưởng phòng GD
17	Nguyễn Văn Lượng	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
18	Hà Thị Điền	HUV, Trưởng phòng Tài chính
19	Tạ Xuân Hòa	HUV, Phó Giám đốc Công ty KT&CBKS Phú Thọ
20	Nguyễn Hồng Biên	HUV, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
21	Hà Thị Thúy Ngữ	HUV, Phó Chánh án Tòa án nhân dân

22	Nguyễn Thị Giáp	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
23	Chu Quốc Hưng	HUV, Chánh Thanh tra Nhà nước
24	Hoàng Đức Cường	HUV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế
25	Phùng Duy Dục	HUV, Bí thư Huyện đoàn
26	Lý Trần Long	HUV, Giám đốc Trung tâm Y tế
27	Nguyễn Đại Thắng	HUV, Phó phòng - Trưởng phòng NL
28	Nguyễn Đức Lương	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
29	Cao Văn Mỹ	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
30	Phạm Hồng Luân	HUV, Chủ nhiệm HTXNN xã Quang Húc
31	Phan Văn Thoại	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hồng Đà
32	Nguyễn Tiến Năng	HUV, Chủ tịch UBND xã Hoàng Xá
33	Phạm Sơn Lâm	HUV, Bí thư Đảng ủy xã La Phù
34	Nguyễn Công Khanh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Nộn
35	Bùi Minh Sơn	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phượng Mao

BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY

(Tháng 9/1999)

(Quyết định số 489-QĐSN/TU ngày 26/8/1999)

Ban Chấp hành: 27 đồng chí

Ban Thường vụ: 9 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Văn An	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Dân Mạc	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Nguyễn Văn Dậu	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Vũ Văn Chung	UVBTV, Phó Chủ tịch HĐND huyện
5	Nguyễn Văn Minh	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
6	Nguyễn Tường Thứ	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
7	Vũ Trọng Tuất	UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
8	Nguyễn Quang Sỹ	UVBTV, Trưởng Công an huyện
9	Nguyễn Đức Lương	UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
10	Hoàng Văn Bính	HUV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
11	Nguyễn Tiến Triển	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
12	Nguyễn Thị Giáp	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
13	Hà Thị Thúy Ngữ	HUV, Chánh án Tòa án nhân dân
14	Nguyễn Quang Anh	HUV, Bí thư Huyện đoàn
15	Nguyễn Văn Thạo	HUV, Chủ tịch UBMTTQ
16	Nguyễn Như Ngọc	HUV, Chánh Thanh tra huyện
17	Nguyễn Văn Hòa	HUV, Trưởng phòng Tài chính
18	Quyết Đức Lũng	HUV, Trạm trưởng Khuyến nông
19	Nguyễn Ngọc Huấn	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
20	Phạm Lê Minh	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
21	Phạm Hồng Chí	HUV, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo
22	Hà Văn Thái	HUV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế
23	Nguyễn Vệ Hoàn	HUV, Giám đốc Trung tâm Y tế
24	Phạm Văn Chính	HUV, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
25	Nguyễn Tiến Năng	HUV, Chủ tịch UBND xã Hoàng Xá
26	Nguyễn Đức Hạnh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
27	Bùi Minh Sơn	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phượng Mao

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XXII

(NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

Đại hội diễn ra ngày: 20 - 22/11/2000

Ban Chấp hành: 33 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Văn An	TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện
2	Hoàng Dân Mạc	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện (đến tháng 7/2002)
3	Nguyễn Văn Dậu	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
*	Phan Huy Thông	Phó Bí thư, Quyền Chủ tịch UBND huyện (7/2002 - 3/2004)
4	Nguyễn Văn Minh	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện (đến tháng 02/2004) Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện (từ tháng 3/2004)
*	Đinh Phú Hữu	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 3/2004
5	Vũ Văn Chung	TVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện
6	Nguyễn Tường Thứ	TVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
7	Nguyễn Đức Lương	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
8	Vũ Trọng Tuất	TVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
9	Hoàng Văn Bính	TVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
10	Nguyễn Quang Sỹ	TVHU, Trưởng Công an huyện (đến tháng 01/2004)
*	Hoàng Văn Tâm	TVHU, Trưởng Công an huyện (từ tháng 01/2004)
11	Phạm Văn Chính	TVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện (đến năm 2002)
*	Lý Tiến Dũng	TVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện (từ năm 2002)
12	Nguyễn Tiến Triển	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
13	Nguyễn Ngọc Huấn	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
14	Nguyễn Mạnh Toản	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
15	Nguyễn Văn Thạo	HUV, Chủ tịch UBMTTQ
16	Nguyễn Quang Anh	HUV, Bí thư Huyện đoàn
17	Nguyễn Văn Thái	HUV, PGĐ - GĐ Trung tâm BDCT
18	Nguyễn Anh Tuấn	HUV, Chủ tịch Liên đoàn Lao động

19	Nguyễn Như Ngọc	HUV, Chánh Thanh tra Nhà nước
20	Nguyễn Văn Hòa	HUV, Trưởng phòng Tài chính
21	Phạm Hồng Chí	HUV, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo
22	Phạm Minh Xuyến	HUV, Trưởng phòng Địa chính đến năm 2001 HUV, Phó phòng TN - MT từ năm 2001
23	Thiều Vinh	HUV, Trưởng phòng KH&ĐT đến năm 2001 HUV, Phó phòng Tài chính (2001 - 2003)
*	Trần Quốc Toản	HUV, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm từ tháng 7/2004
24	Thiều Quang Hồng	HUV, Quyền Trưởng phòng và Trưởng phòng NN&PTNT
25	Khuất Dũng Quế	HUV, Trưởng phòng Tổ chức - LĐ - XH
26	Nguyễn Vệ Hoàn	HUV, Giám đốc Trung tâm y tế
27	Phạm Lê Minh	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
28	Hà Văn Thái	HUV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế
29	Hà Thị Thúy Ngữ	HUV, Chánh án Tòa án nhân dân
30	Trần Thị Hồng Liên	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
31	Nguyễn Đức Hạnh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lộc
32	Phan Thị Hoan	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Tu Vũ
33	Nguyễn Tiến Năng	HUV, Chủ tịch UBND xã Hoàng Xá

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XXIII
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

Đại hội diễn ra ngày: 11 - 13/10/2005

Ban Chấp hành: 35 đồng chí

Ban Thường vụ: 11 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Văn An	Bí thư Huyện ủy đến tháng 12/2008
2	Nguyễn Văn Minh	Phó Bí thư , Chủ tịch UBND huyện
3	Nguyễn Tường Thứ	TUV, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy đến tháng 12/2008 TUV, Bí thư Huyện ủy từ tháng 12/2008
*	Dương Hoàng Hương	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND (01/2008 - 11/2008) Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy từ tháng 12/2008
4	Vũ Văn Chung	UVBTVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện đến tháng 12/2008 Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 12/2008 - 01/2010
5	Đinh Phú Hữu	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện đến tháng 10/2007
*	Thiều Vinh	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 5/2009
6	Nguyễn Đức Lương	UVBTVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
7	Nguyễn Mạnh Toản	UVBTVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đến năm 2008
8	Hoàng Văn Bính	UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
9	Vũ Trọng Tuất	UVBTVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
10	Hoàng Văn Tâm	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện đến tháng 11/2009
*	Nguyễn Ngọc Thạch	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện từ tháng 11/2009
11	Lý Tiến Dũng	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện đến tháng 7/2008
*	Lê Quang Thiệu	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện từ tháng 8/2008
12	Trần Thị Hồng Liên	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ đến tháng 10/2005 HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 10/2005
13	Hà Tiến Vượng	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy đến tháng 8/2009 UVBTVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy từ tháng 9/2009

*	Trần Kim Phúc	HUV, HUV, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy từ tháng 12/2008 - 7/2009 HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy từ tháng 8/2009
14	Đoàn Văn Vinh	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy đến tháng 8/2008 HUV, Phó Chủ tịch UBMTTQ từ tháng 8/2008
*	Nguyễn Văn Cường	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy từ tháng 12/2008
15	Nguyễn Ngọc Huấn	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
16	Đào Đình Vinh	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
17	Nguyễn Văn Thạo	HUV, Chủ tịch UBMTTQ
18	Nguyễn Quang Anh	HUV, Bí thư Huyện đoàn đến tháng 5/2008 Trưởng phòng LĐTB từ tháng 6/2008
*	Đồng Trung Dũng	HUV, Bí thư Huyện đoàn từ tháng 12/2008
19	Nguyễn Anh Tuấn	HUV, Chủ tịch Liên đoàn Lao động
20	Nguyễn Thị Như Hoa	HUV, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
21	Nguyễn Văn Hòa	HUV, Trưởng phòng Tài chính
22	Phạm Minh Xuyến	HUV, Trưởng phòng TN-MT
23	Bùi Chí Thanh	HUV, Trưởng phòng Tư pháp
24	Nguyễn Bá Bào	HUV, Phó phòng Hạ tầng KT
25	Thiều Quang Hồng	HUV, Trưởng phòng KT
26	Phạm Hồng Chí	HUV, Trưởng phòng GD
27	Nguyễn Hữu Cầu	HUV, P. Phòng NV-LĐ-TB và XH
28	Phạm Lê Minh	HUV, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
29	Phùng Bá Bình	HUV, GĐ Bưu điện huyện đến tháng 01/2008
30	Hà Văn Thái	HUV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế
31	Trần Quốc Toản	HUV, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm đến tháng 10/2008
32	Trần Văn Thức	HUV, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế
33	Phan Thị Hoan	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tu Vũ
34	Nguyễn Tiến Năng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Xá
35	Nguyễn Xuân Hường	HUV, Bí thư Đảng, Chủ tịch UBND xã Xuân Lộc

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XXIV
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Đại hội diễn ra ngày: 19 - 21/7/2010

Ban Chấp hành: 39 đồng chí

Ban Thường vụ: 13 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Tường Thứ	TUV, Bí thư Huyện ủy đến tháng 8/2013
*	Phạm Quang Hòa	TUV, Bí thư Huyện ủy từ tháng 8/2013
2	Dương Hoàng Hương	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy đến tháng 3/2011
*	Nguyễn Quang Sỹ	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (3/2011 - 01/2012) Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện (02/2012 - 8/2014)
*	Nguyễn Mạnh Sơn	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện từ tháng 8/2014
*	Nguyễn Xuân Tường	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (01/2012 - 12/2013)
3	Thiều Vinh	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện đến tháng 02/2012
4	Vũ Trọng Tuất	UVBTVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện
5	Nguyễn Văn Hòa	UVBTVHU, Trưởng phòng TC-KH đến tháng 10/2010 UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 10/2010
6	Hà Tiến Vượng	UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến tháng 11/2013 UVBTVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy từ tháng 12/2013
7	Nguyễn Ngọc Thạch	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện
8	Lê Quang Thiệu	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện đến tháng 6/2013
*	Hạ Kim Thìn	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện (6/2013 - 3/2015)
*	Trần Bá Đạt	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS từ tháng 3/2015
9	Nguyễn Anh Tuấn	UVBTVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
10	Nguyễn Quang Anh	UVBTVHU, Trưởng phòng LĐ, TB&XH đến tháng 10/2010 UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện (10/2010 - 12/2013) UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy từ tháng 12/2013
*	Nguyễn Văn Vấn	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 12/2013
11	Trần Kim Phúc	UVBTVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy đến tháng 12/2013 Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy từ tháng 12/2013 Chủ tịch HĐND từ tháng 8/2013

12	Đoàn Văn Vinh	UVBTVHU, Chủ tịch UBMTTQ
13	Trần Thị Hồng Liên	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện đến tháng 10/2010 UVBTVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy từ tháng 11/2010
14	Nguyễn Văn Cường	HUV, Phó phòng Nội vụ đến tháng 9/2010 HUV, Trưởng phòng Nội vụ từ tháng 10/2010
15	Trần Tiến Quân	HUV, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy đến tháng 9/2010 HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy từ tháng 10/2010
16	Nguyễn Thị Như Hoa	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
17	Đồng Trung Dũng	HUV, Bí thư Huyện đoàn
18	Phạm Hồng Chí	HUV, Trưởng phòng GD&ĐT
19	Nguyễn Bá Bào	HUV, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng
20	Thiều Quang Hồng	HUV, Trưởng phòng NN&PTNT
21	Đặng Văn Huệ	HUV, Phó phòng Tài chính - Kế hoạch
22	Phạm Minh Xuyến	HUV, Trưởng phòng TNMT
23	Bùi Chí Thanh	HUV, Trưởng phòng Tư pháp
24	Nguyễn Văn Soạn	HUV, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin
25	Nguyễn Tiến Thông	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy
26	Nguyễn Anh Tùng	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
27	Hoàng Thị Phương An	HUV, Phó Chủ tịch LĐLĐ đến tháng 7/2010 Chủ tịch LĐLĐ từ tháng 8/2010
28	Hà Thị Thanh Hương	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
29	Trần Văn Thức	HUV, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa
30	Nguyễn Đức Hưởng	HUV, Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân
31	Nguyễn Hồng Phúc	HUV, Chi cục phó Chi cục Thuế
32	Vũ Minh Quốc	HUV, Phó Chánh Thanh tra NN
33	Nguyễn Trọng Luyện	HUV, Trạm phó Trạm Khuyến nông
34	Dương Thị Hiếu	HUV, Phó Đài Truyền thanh
35	Nguyễn Xuân Quang	HUV, Phó phòng LĐ-TB& XH
36	Nguyễn Xuân Hường	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Xuân Lộc
37	Nguyễn Tiến Năng	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Xá
38	Phan Thị Hoan	HUV, PBT, Chủ tịch UBND xã Tu Vũ
39	Phạm Đức Nhi	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã La Phù

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XXV (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

Đại hội diễn ra ngày: 15 - 16/7/2015

Ban Chấp hành: 41 đồng chí

Ban Thường vụ: 13 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Phạm Quang Hòa	TUV, Bí thư Huyện ủy đến tháng 5/2019
*	Nguyễn Minh Tường	TUV, Bí thư Huyện ủy từ tháng 5/2019
2	Trần Kim Phúc	Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND huyện đến tháng 6/2019
3	Nguyễn Mạnh Sơn	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện đến tháng 8/2017
*	Khổng Danh Đạt	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện (8/2017 - 12/2019)
*	Dương Quốc Lâm	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện từ tháng 12/2019
4	Vũ Trọng Tuất	UVBTVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện đến tháng 11/2018
*	Phạm Quang Phúc	UVBTVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 12/2018
5	Hà Tiến Vượng	UVBTVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy đến tháng 6/2018
6	Nguyễn Anh Tuấn	UVBTVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy đến tháng 6/2018
7	Nguyễn Quang Anh	UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến tháng 7/2016
8	Nguyễn Văn Hòa	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện đến tháng 9/2018[1]
*	Nguyễn Minh Tân	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 4/2019
9	Nguyễn Văn Vấn	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện đến tháng 9/2017
*	Nguyễn Văn Đức	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 12/2019
10	Đoàn Văn Vinh	UVBTVHU, Chủ tịch UBMTTQ huyện đến tháng 7/2018
11	Trần Hưng	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện đến năm 2017
*	Hoàng Việt Sơn	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện từ năm 2017

1. Tháng 9/2018, đồng chí vi phạm bị xử lý hình sự và khai trừ khỏi Đảng.

12	Hoàng Thị Phương An	UVBTVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy UVBTVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch UBMTTQ (8/2018 - 7/2020)
13	Trần Bá Đạt	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện đến tháng 02/2020
*	Hoàng Minh Thương	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện từ tháng 02/2020
14	Nguyễn Văn Cường	HUV, Trưởng phòng Nội vụ đến tháng 3/2016 UVBTVHU, Trưởng phòng Nội vụ (3/2016 - 6/2016) UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy (7/2016 - 8/2017) UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện (9/2017 - 6/2019) Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 7/2019
15	Nguyễn Thị Như Hoa	HUV, Chủ tịch HLHPN đến tháng 8/2015 HUV, Phó Chủ tịch HĐND huyện (8/2015 - 10/2017) UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy từ tháng 11/2017 Giám đốc Trung tâm Chính trị từ năm 2018
16	Trần Tiến Quân	HUV, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện
17	Đồng Trung Dũng	HUV, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã Đồng Luận đến năm 2018
18	Đặng Văn Huệ	HUV, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch đến tháng 7/2018 UVBTVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy từ tháng 7/2018
19	Vũ Minh Quốc	HUV, Chánh Thanh tra Nhà nước đến tháng 9/2017 HUV, Phó Chủ tịch HĐND huyện (10/2017 - 6/2018) UVBTVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy từ tháng 7/2018
*	Nguyễn Cảnh Tùng	HUV, Chánh Thanh tra từ tháng 11/2018
20	Nguyễn Anh Tùng	HUV, Trưởng phòng TNMT
21	Nguyễn Bá Bào	HUV, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng đến năm 2018 HUV, Trưởng phòng Nội vụ từ năm 2018
22	Nguyễn Trọng Luyện	HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT
23	Bùi Chí Thanh	HUV, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị
24	Nguyễn Tiến Thông	HUV, Chủ tịch Hội Nông dân
25	Hà Thị Thanh Hương	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến năm 2018 HUV, Chủ tịch Hội Nông dân từ năm 2018

26	Trần Văn Thức	HUV, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa đến năm 2018
27	Nguyễn Đức Hưởng	HUV, Viện trưởng VKSND đến năm 2018
28	Dương Thị Hiếu	HUV, Phó Ban Dân vận Huyện ủy đến năm 2018 HUV, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy từ năm 2018
29	Nguyễn Xuân Quang	HUV, Trưởng phòng LĐ-TB&XH
30	Phạm Đức Nhi	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Thủy đến tháng 10/2018
*	Phạm Kim Tuyến	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND thị trấn Thanh Thủy từ tháng 11/2018
31	Nguyễn Văn Thanh	HUV, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy đến tháng 12/2018 HUV, Phó Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 12/2018
32	Phạm Quang Phúc	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy đến tháng 12/2018 UVBTVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 12/2018
33	Nguyễn Thành Long	HUV, Bí thư Huyện đoàn
34	Nguyễn Tiến Mạnh	HUV, Chi cục trưởng Chi cục Thuế đến năm 2018
35	Nguyễn Văn Đức	HUV, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo đến tháng 11/2019 HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 12/2019
36	Nguyễn Thị Hương Giang	HUV, Trưởng phòng Tư pháp
37	Phan Sỹ Lâm	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy
38	Nguyễn Ngọc Hà	HUV, Chủ tịch Liên đoàn Lao động
39	Đinh Thanh Hùng	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Yến Mao đến năm 2018
40	Hà Mạnh Chính	HUV, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã Xuân Lộc
41	Trần Thịnh Phượng	HUV, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện đến tháng 7/2015 HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tháng 8/2015
*	Lê Khánh Vinh	HUV, Chánh án Tòa án nhân dân từ tháng 11/2018
*	Vũ Đức Kiên	HUV, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy từ tháng 11/2018
*	Vũ Minh Liểu	HUV, Trưởng phòng Tài chính từ tháng 11/2018

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN THANH THỦY KHÓA XXVI (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Đại hội diễn ra ngày: 16 - 17/7/2020

Ban Chấp hành: 39 đồng chí

Ban Thường vụ: 13 đồng chí

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Minh Tường	TUV, Bí thư Huyện ủy đến tháng 11/2023 Chủ tịch HĐND huyện (6/2021 - 11/2023)
*	Trịnh Hùng Sơn	TUV, Bí thư Huyện ủy từ tháng 11/2023
2	Nguyễn Văn Cường	Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND huyện đến tháng 6/2021 Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (6/2021 - 11/2023) Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 11/2023
3	Dương Quốc Lâm	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
4	Đặng Văn Huệ	UVBTVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
5	Vũ Minh Quốc	UVBTVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
6	Nguyễn Thị Như Hoa	UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị
7	Hoàng Thị Phương An	UVBTVHU, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy
8	Phạm Quang Phúc	UVBTVHU, Phó Chủ tịch HĐND huyện
9	Nguyễn Minh Tân	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
10	Hoàng Việt Sơn	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện đến tháng 10/2023
*	Hoàng Tùng	UVBTVHU, Trưởng Công an huyện từ tháng 10/2023
11	Hoàng Minh Thương	UVBTVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
12	Nguyễn Văn Đức	UVBTVHU, Phó Chủ tịch UBND huyện
13	Nguyễn Văn Thanh	UVBTVHU, Chủ tịch UBMTTQ
14	Trần Tiến Quân	HUV, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin đến tháng 10/2020 HUV, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy từ tháng 11/2020
15	Nguyễn Anh Tùng	HUV, Trưởng phòng TNMT đến tháng 6/2022 Phó Ban Tổ chức Huyện ủy từ tháng 6/2022
16	Nguyễn Bá Bào	HUV, Trưởng phòng Nội vụ

17	Nguyễn Trọng Luyện	HUV, Trưởng phòng NN&PTNT
18	Hà Thị Thanh Hương	HUV, Chủ tịch Hội Nông dân
19	Nguyễn Thành Long	HUV, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy đến tháng 6/2022 Chánh Văn phòng Huyện ủy từ tháng 6/2022
20	Nguyễn Thị Hương Giang	HUV, Trưởng phòng Tư pháp
21	Phan Sỹ Lâm	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy đến tháng 6/2022 Bí thư Đảng ủy xã Đào Xá từ tháng 6/2022
22	Nguyễn Ngọc Hà	HUV, Chủ tịch Liên đoàn Lao động
23	Hà Mạnh Chính	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Xuân Lộc
24	Trần Thịnh Phượng	HUV, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
25	Trần Mạnh Thắng	HUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
26	Nguyễn Cảnh Tùng	HUV, Chánh Thanh tra Nhà nước
27	Vũ Đức Kiên	HUV, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến tháng 10/2020 HUV, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện từ tháng 11/2020
28	Vũ Minh Liểu	HUV, Trưởng phòng TC-KH
29	Phạm Kim Tuyến	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND thị trấn Thanh Thủy
30	Lê Khánh Vinh	HUV, Chánh án Tòa án nhân dân
31	Nguyễn Anh Tú	HUV, Bí thư Huyện đoàn
32	Đỗ Thị Thu Hà	HUV, Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy
33	Lê Đình Thanh Sơn	HUV, Giám đốc Trung tâm Y tế đến năm 2021
34	Lê Trọng Đức	HUV, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng
35	Nguyễn Anh Tuấn	HUV, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo
36	Hoàng Phúc Thọ	HUV, Viện trưởng VKSND đến năm 2023
37	Quyết Văn Hoàn	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Trung
38	Nguyễn Đăng Khoa	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Tu Vũ đến năm 2022 HUV, Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện từ năm 2022
39	Đặng Xuân Tâm	HUV, Chánh Văn phòng HĐND&UBND

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
NGUYỄN VĂN AN
Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch HĐND huyện
(9/1999 - 12/2008)
TUV, Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch HĐND huyện
(2000 - 2005)

Đồng chí
NGUYỄN TƯỜNG THỨ
TUV, Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy (2005 - 12/2008),
Bí thư Huyện ủy
(12/2008 - 8/2013);
Chủ tịch HĐND huyện
(01/2010 - 8/2013)

Đồng chí
PHẠM QUANG HÒA
TUV, Bí thư Huyện ủy
(2013 - 5/2019)

Đồng chí
NGUYỄN MINH TƯỜNG
TUV, Bí thư Huyện ủy
(5/2019 - 11/2023)
Chủ tịch HĐND huyện
(6/2021 - 11/2023)

Đồng chí
TRỊNH HÙNG SƠN
TUV, Bí thư Huyện ủy
(11/2023 - nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
NGUYỄN VĂN DẬU
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(9/1999 - 2005)

Đồng chí
DƯƠNG HOÀNG HƯƠNG
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(12/2008 - 3/2011)

Đồng chí
NGUYỄN XUÂN TƯỜNG
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(01/2012 - 12/2013)

Đồng chí
TRẦN KIM PHÚC
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(12/2013 - 6/2019)
Chủ tịch HĐND
(8/2013 - 6/2019)

Đồng chí
NGUYỄN VĂN CƯỜNG
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(7/2019 - nay)
Chủ tịch HĐND huyện
(7/2019 - 6/2021, 11/2023 - nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
HOÀNG DÂN MẠC
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(9/1999 - 2002)

Đồng chí
PHAN HUY THÔNG
Phó Bí thư Huyện ủy,
Quyền Chủ tịch UBND huyện
(2002 - 3/2004)

Đồng chí
NGUYỄN VĂN MINH
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(3/2004 - 2010)

Đồng chí
THIỀU VINH
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(2010 - 02/2012)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
NGUYỄN QUANG SỸ
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(02/2012 - 8/2014)
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(3/2011 - 01/2012)

Đồng chí
NGUYỄN MẠNH SƠN
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(8/2014 - 8/2017)

Đồng chí
KHỔNG DANH ĐẠT
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(8/2017 - 12/2019)

Đồng chí
DƯƠNG QUỐC LÂM
Phó Bí thư Huyện ủy,
Chủ tịch UBND huyện
(12/2019 - nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
VŨ VĂN CHUNG
Phó Chủ tịch HĐND huyện
(9/1999 - 12/2008)
Chủ tịch HĐND huyện
(12/2008 - 01/2010)

Đồng chí
VŨ TRỌNG TUẤT
Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
(9/1999 - 2010)
Phó Chủ tịch HĐND huyện
(2010 - 11/2018)

Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG
Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy
(9/1999 - 7/2010)

Đồng chí
PHẠM VĂN CHÍNH
Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
(9/1999 - 2002)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
HOÀNG VĂN BÍNH
Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
(9/1999 - 7/2010)

Đồng chí
ĐINH PHÚ HỮU
Phó Chủ tịch UBND huyện
(3/2004 - 10/2007)

Đồng chí
LÝ TIẾN DŨNG
Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
(2002 - 7/2008)

Đồng chí
HOÀNG VĂN TÂM
Trưởng Công an huyện
(2004 - 11/2009)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
NGUYỄN MẠNH TOẢN
Trưởng ban Dân vận Huyện ủy
(2005 - 2008)

Đồng chí
LÊ QUANG THIỆU
Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
(8/2008 - 6/2013)

Đồng chí
HÀ TIẾN VƯỢNG
Trưởng ban Dân vận Huyện ủy
(9/2009 - 7/2010)
Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
(7/2010 - 11/2013)
Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy
(12/2013 - 6/2018)

Đồng chí
NGUYỄN NGỌC THẠCH
Trưởng Công an huyện
(11/2009 - 2015)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
NGUYỄN ANH TUẤN
Chủ nhiệm UBKT
Huyện ủy
(7/2010 - 6/2018)

Đồng chí
ĐOÀN VĂN VINH
Chủ tịch UBMTTQ huyện
(7/2010 - 7/2018)

Đồng chí
NGUYỄN QUANG ANH
Phó Chủ tịch UBND huyện
(10/2010 - 12/2013)
Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
(12/2013 - 7/2016)

Đồng chí
TRẦN THỊ HỒNG LIÊN
Trưởng ban Dân vận Huyện ủy
(11/2010 - 7/2015)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
HẠ KIM THÌN
Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
(6/2013 - 3/2015)

Đồng chí
NGUYỄN VĂN VẤN
Phó Chủ tịch UBND huyện
(12/2013 - 9/2017)

Đồng chí
TRẦN BÁ ĐẠT
Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
(3/2015 - 02/2020)

Đồng chí
TRẦN HƯNG
Trưởng Công an huyện
(2015 - 2017)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
HOÀNG THỊ PHƯƠNG AN
Trưởng ban Dân vận Huyện ủy
(7/2015 - nay)
Chủ tịch UBMTTQ huyện
(8/2018 - 7/2020)

Đồng chí
HOÀNG VIỆT SƠN
Trưởng Công an huyện
(2017 - 10/2023)

Đồng chí
NGUYỄN THỊ NHƯ HOA
Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
(11/2017 - nay)
Giám đốc TTCT
(2018 - nay)

Đồng chí
ĐẶNG VĂN HUỆ
Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy
(7/2018 - nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
VŨ MINH QUỐC
Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy
(7/2018 - nay)

Đồng chí
PHẠM QUANG PHÚC
Phó Chủ tịch HĐND huyện
(12/2018 - nay)

Đồng chí
NGUYỄN MINH TÂN
Phó Chủ tịch UBND huyện
(4/2019 - nay)

Đồng chí
HOÀNG MINH THƯƠNG
Chỉ huy trưởng BCHQS huyện
(02/2020 - nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH THỦY TỪ KHI TÁI LẬP

Đồng chí
NGUYỄN VĂN ĐỨC
Phó Chủ tịch UBND huyện
(7/2020 - nay)

Đồng chí
NGUYỄN VĂN THANH
Chủ tịch UBMTTQ huyện
(7/2020 - nay)

Đồng chí
HOÀNG TÙNG
Trưởng Công an huyện
(10/2023 - nay)

V. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ HUYỆN ỦY THANH THỦY QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Ghi chú*
1	Đỗ Chính	1947	Bí thư Chi bộ
2	Ngô Tiêu	1947 - 1948	Bí thư Chi bộ Bí thư Huyện ủy
3	Nguyễn Chí Công	1948 - 1950	Bí thư Huyện ủy
4	Nguyễn Văn Tư	1950 - 3/1951	Bí thư Huyện ủy
5	Nguyễn Văn Thế	4 - 5/1951	Bí thư Huyện ủy
6	Lê Đôn	5/1951 - 1953	Bí thư Huyện ủy
7	Bùi Uyên	1953 - 1955	Bí thư Huyện ủy
8	Trần Lưu Vỵ	1957 - 1959	Bí thư Huyện ủy
9	Lê Văn Châm	1959 - 1961	Bí thư Huyện ủy
10	Nguyễn Văn Tước	1961 - 1963	Bí thư Huyện ủy
11	Hà Tiến Phụng	1963 - 1964	Bí thư Huyện ủy
12	Chử Văn Lộc	1964 - 1967	Bí thư Huyện ủy
13	Bùi Văn Mỹ	1967 - 1976	Bí thư Huyện ủy
14	Hoàng Văn Nghi	1976 - 1977	Bí thư Huyện ủy
15	Hà Văn Khoan	1977 - 1981	Bí thư Huyện ủy Tam Thanh
16	Lê Văn Sửu	1981 - 1986	Bí thư Huyện ủy Tam Thanh
17	Nguyễn Xuân Nghiêm	1986 - 1990	Bí thư Huyện ủy Tam Thanh
18	Nguyễn Văn Xuất	1990 - 1997	Bí thư Huyện ủy Tam Thanh
19	Đặng Văn Vũ	1997 - 1999	Bí thư Huyện ủy Tam Thanh
20	Nguyễn Văn An	1999 - 2008	TUV, Bí thư Huyện ủy
21	Nguyễn Tường Thứ	2008 - 2013	TUV, Bí thư Huyện ủy
22	Phạm Quang Hòa	2013 - 2019	TUV, Bí thư Huyện ủy
23	Nguyễn Minh Tường	2019 - 2023	TUV, Bí thư Huyện ủy
24	Trịnh Hùng Sơn	2023 - nay	TUV, Bí thư Huyện ủy

VI. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Ghi chú*
1	Đào Bình Trọng	1991 - 1994	Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Văn Xuất	1994 - 1996	Chủ tịch HĐND
3	Hoàng Văn Tòa	1996 - 1999	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn An	1999 - 2008	Chủ tịch HĐND
5	Vũ Văn Chung	2008 - 2010	Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Tường Thứ	2010 - 2013	Chủ tịch HĐND
7	Trần Kim Phúc	2013 - 2019	Chủ tịch HĐND
8	Nguyễn Minh Tường	2021 - 2023	Chủ tịch HĐND
9	Nguyễn Văn Cường	2019 - 2021 2023 - nay	Chủ tịch HĐND

VII. CHỦ TỊCH UBNDCMLT, UBKC, UBKCHC, UBHC, UBND HUYỆN THANH THỦY QUA CÁC THỜI KỲ[1]

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Ghi chú*
1	Nguyễn Hữu Hoài	1945 - 1946	Chủ tịch UBNDCMLT
2	Nguyễn Khắc Tung	1946	Chủ tịch UBHC
3	Đỗ Quốc Cường	1949	Chủ tịch UBKCHC
4	Phùng Đức Chính	1956	Chủ tịch UBKC Chủ tịch UBKCHC
5	Trần Lưu Vỵ	1957 - 1958	Chủ tịch UBHC
6	Chử Văn Lộc	1961 - 1964	Chủ tịch UBHC
7	Lê Văn Sửu	1964 - 1981	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND huyện Thanh Thủy, huyện Tam Thanh
8	Đặng Văn Chương	1981 - 1990	Chủ tịch UBND huyện Tam Thanh
9	Hoàng Văn Tòa	1990 - 1996	Chủ tịch UBND huyện Tam Thanh
10	Nguyễn Văn An	1996 - 1999	Chủ tịch UBND huyện Tam Thanh
11	Hoàng Dân Mạc	1999 - 2002	Chủ tịch UBND
12	Phan Huy Thông	2002 - 2004	Q. Chủ tịch UBND
13	Nguyễn Văn Minh	2004 - 2010	Chủ tịch UBND
14	Thiều Vinh	2010 - 2012	Chủ tịch UBND
15	Nguyễn Quang Sỹ	2012 - 2014	Chủ tịch UBND
16	Nguyễn Mạnh Sơn	2014 - 2017	Chủ tịch UBND
17	Khổng Danh Đạt	2017 - 2019	Chủ tịch UBND
18	Dương Quốc Lâm	2019 - nay	Chủ tịch UBND

1. Do tư liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi không bổ sung được thời gian công tác cụ thể của các đồng chí: Nguyễn Khắc Tung, Đỗ Quốc Cường, Phùng Đức Chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, tập I (1939 - 1968),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tam Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Nông (1947 - 2012)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Hồ Chí Minh toàn tập*, *tập 15,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

5. Đồng Khánh địa dư chí, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

6. *Hồ Chí Minh: Tuyển tập: "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", tập I,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980.

7. Hồ Chí Minh toàn tập, *T.12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14 (1963 - 1965)*, "Lời kêu gọi nhân ngày 20-7", Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15 (1966 - 1969),* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

10. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, T.I, 1920 - 1954,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981.

11. *Lịch sử Trung đoàn 88, Cục Chính trị Quân đoàn 1,* 1990.

12. *Niên giám thống kê huyện Thanh Thủy năm 2013.*

13. *Niên giám thống kê huyện Thanh Thủy năm 2001*, 2002.

14. *Sơ thảo Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, T.1: 1920 - 1954,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981.

15. *"Tìm hiểu văn hóa Phùng Nguyên",* Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Phú Thọ, 2001.

16. *Văn hiến làng xã vùng đất Tổ Hùng Vương*, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Phú Thọ, 2000.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu..... 5

Chương I: Vùng đất, con người và truyền thống huyện Thanh Thủy..... 17

I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên - xã hội..... 17

II. Tên gọi và địa giới hành chính qua các thời kỳ..... 21

III. Giá trị văn hóa và truyền thống yêu nước..... 26

Chương II: Phong trào cách mạng ở Thanh Thủy trước khi thành lập Đảng bộ huyện (1930 - 1947)..... 47

I. Phong trào đấu tranh của Nhân dân huyện Thanh Thủy tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945..... 47

II. Củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, tích cực chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1947)..... 61

Chương III: Thành lập Đảng bộ huyện Thanh Thủy, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1954)..... 73

I. Thành lập tổ chức Đảng ở huyện Thanh Thủy, lãnh đạo chống địch càn quét, bảo vệ quê hương (1947 - 1950)..... 73

II. Đảng bộ huyện Thanh Thủy lãnh đạo xây dựng hậu phương vững chắc, chi viện cho tiền tuyến hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954) 101

Chương IV: Đảng bộ huyện Thanh Thủy lãnh đạo Nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, khôi phục kinh tế, củng cố hệ thống chính trị (1954 - 1977)..... 127

I. Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội (1954 - 1960)..... 127

II. Lãnh đạo Nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 147

III. Lãnh đạo giữ vững sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)..... 169

IV. Lãnh đạo củng cố hậu phương vững mạnh, chi viện cho cách mạng miền Nam (1973 - 1975)..... 212

V. Lãnh đạo Nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, củng cố hệ thống chính trị (1975 - 1977)..... 223

Chương V: Hợp nhất huyện, Đảng bộ huyện Tam Thanh lãnh đạo Nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1977 - 1999)..... 227

I. Hợp nhất huyện Thanh Thủy với huyện Tam Nông, thành lập Đảng bộ huyện Tam Thanh, lãnh đạo Nhân dân vượt qua khó khăn, ổn định kinh tế và chi viện cho biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (1977 - 1981)..... 227

II. Đảng bộ huyện Tam Thanh lãnh đạo thực hiện mở rộng khoán sản phẩm đến người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (1981 - 1986)..... 247

III. Những năm đầu triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1991)..... 265

IV. Lãnh đạo thực hiện đổi mới toàn diện, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân (1991 - 1996) 283

V. Lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 1999)..... 300

Chương VI: Tái lập huyện, Đảng bộ huyện Thanh Thủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1999 - 2010)..... 317

I. Tái lập huyện Thanh Thủy, Đảng bộ huyện lãnh đạo phát huy nội lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân (1999 - 2005)..... 317

II. Lãnh đạo thực hiện hiệu quả ba khâu đột phá quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an

ninh (2005 - 2010)..... 342

Chương VII: Đảng bộ huyện lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới; từng bước đưa Thanh Thủy trở thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh Phú Thọ (2010 - 2024)..... 373

I. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực, lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân (2010 - 2015)..... 373

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới (2015 - 2020)..... 401

III. Lãnh đạo chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; phấn đấu xây dựng Thanh Thủy thành huyện trọng điểm du lịch của tỉnh Phú Thọ (2020 - 2024)..... 437

Kết luận..... 489

Phụ lục..... 501

Tài liệu tham khảo..... 560

9 786044 924670

SÁCH KHÔNG BÁN